

HSK 2.0 STANDARD • LEVEL 5 VOCABULARY

SỔ TAY TỔNG HỢP TỪ VỰNG HSK 5

Trọn bộ 1.300+ từ vựng cao cấp HSK 5 (2.0), làm chủ kỹ năng đọc hiểu báo chí, xem phim không phụ đề và thuyết trình chuyên nghiệp.

**100% Đầy Đủ 1302 Từ Vựng HSK 5**

Sắp xếp khoa học kèm phiên âm, từ loại & câu ví dụ

**Âm Hán Việt Viết Hoa Chuẩn Mục**

Kích hoạt phản xạ từ vựng qua tiếng mẹ đẻ

**Tích Hợp QR Code Tương Tác**

Quét mã nghe phát âm chuẩn & luyện tập online

⚡ KHÔNG GIAN HỌC TRỰC TUYẾN**Quét Mã QR Để Học & Nghe Phát Âm**

Dùng camera điện thoại quét mã QR để mở ngay kho từ vựng trực tuyến trên FoxHSK: Nghe phát âm giọng Bắc Kinh, tập viết từng nét bút và làm bài trắc nghiệm.

<https://foxhsk.com/vocabulary?standard=2.0&level=5> →





☆ CẤU TRÚC 1 THẺ TỪ VỰNG CHUẨN TRÊN FOXHSK

Áp dụng chuẩn UI V3 đồng bộ toàn hệ thống

HSK 5

Động từ

#001

唉

āi

Than ôi

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地唉。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de āi.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách Than ôi một cách tốt hơn.

14 nét

HÁN VIỆT: AI

1 Cấp độ & Từ loại: Xác định phân loại ngữ pháp (Động từ, Danh từ, Phó từ...) để đặt câu đúng ngữ cảnh.

3 Pinyin Đỏ Nổi Bật: Đầy đủ dấu thanh điệu giúp phát âm chuẩn xác ngữ âm phổ thông.

5 Câu Ví Dụ Thực Tế: Ứng dụng từ vựng vào ngữ cảnh câu thực tế, tách riêng 3 dòng rõ ràng: Chữ Hán, Pinyin và bản dịch tiếng Việt.

2 Chữ Hán Tiêu Chuẩn: Kiểu chữ Noto Serif SC rõ ràng, hiển thị đúng từng nét bút chuẩn thi HSK.

4 Nghĩa Tiếng Việt: Bản dịch tự nhiên, chuẩn văn phong tiếng Việt hiện đại.

6 Hán Việt (VIẾT HOA 100%): Chia khóa vàng giúp người Việt hiểu sâu gốc từ, mở rộng vốn từ vựng cấp số nhân!



1. Đòn Bẩy Âm Hán Việt

Tiếng Việt có hơn 70% từ mượn gốc Hán. Học chữ Hán kết hợp âm Hán Việt giúp bạn thuộc từ trong 5 giây mà không cần học vẹt!



2. Ôn Tập Ngắt Quãng SRS

Áp dụng nguyên lý đường cong quên lãng Ebbinghaus: Ôn lại sau 1 ngày, 3 ngày, 7 ngày và 14 ngày trên website FoxHSK với thuật toán SRS.



3. Quét QR Luyện Nghe Nói

Mỗi trang tài liệu đều có mã QR dẫn trực tiếp về bài học trực tuyến để bạn nghe giọng đọc chuẩn và luyện trắc nghiệm phản xạ.

THỐNG KÊ PHÂN BỐ TỪ LOẠI TÀI LIỆU HSK 5

Tổng cộng: 1302 từ vựng

757

Danh từ

322

Động từ

144

Tính từ

5

Đại từ

10

Số & Lượng từ

64

Từ loại khác



HSK 5

Động từ

#001

唉
āi

Than ôi

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地唉。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de āi.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách Than ôi một cách tốt hơn.

14 nét

HÁN VIỆT: AI

HSK 5

Danh từ

#002

爱护
ài hù

yêu quý, bảo vệ, giữ gìn

每个人都应当自觉爱护身边的公共设施与花草树木，共同守护优美和谐的社区环境。

Měi gè rén dōu yīng dāng zì jué ài hù shēn biān de gōng gòng shè shī yǔ huā cǎo shù mù, gòng tóng shǒu hù yǒu měi hé xié de shè qū huán jīng.

Mỗi người đều nên có ý thức giữ gìn bảo vệ cây xanh hoa lá và các công trình công cộng xung quanh, chung tay giữ gìn môi trường khu dân cư tươi đẹp hài hòa.

20 nét

HÁN VIỆT: ÁI HỘ

HSK 5

Danh từ

#003

爱惜
ài xī

quý trọng, nâng niu, tiếc của

粮食是农民伯伯辛勤汗水的结晶，我们要时刻爱惜粮食、坚决反对任何形式的浪费。

Liáng shí shì nóng mǐn bó bo xīn qín hàn shuǐ de jié jīng, wǒ men yào shí kè ài xī liáng shí, jiǎn jué fǎn duì rén hé xíng shì de lãng fèi.

Hạt gạo là kết tinh từ mồ hôi công sức vất vả của các bác nông dân, chúng ta phải luôn biết trân quý lương thực và kiên quyết bài trừ mọi hình thức lãng phí.

19 nét

HÁN VIỆT: ÁI TÍCH

HSK 5

Danh từ

#004

爱心
ài xīn

tấm lòng nhân ái, tình yêu thương

只要人人都献出一点爱心，汇聚起来就是足以温暖整个世界、驱散严寒的磅礴力量。

Zhǐ yào rén rén dōu xiàn chū yí diǎn ài xīn, huì jù qǐ lái jiù shì zú yǐ wēn nuǎn zhěng gè shì jiè, qū sǎn yán hán de páng bó lì liàng.

Chỉ cần mỗi người trao đi một chút tấm lòng yêu thương, gom góp lại sẽ tạo nên một nguồn sức mạnh to lớn đủ để sưởi ấm cả thế giới và xua tan đi giá lạnh.

18 nét

HÁN VIỆT: ÁI TÂM

HSK 5

Danh từ

#005

安慰
ān wèi

an ủi, động viên

当朋友在工作和生活中遭遇挫折时，及时送上一句真诚温暖的安慰往往能给予他莫大的前行力量。

Dāng péng yǒu zài gōng zuò hé shēng huó zhōng zāo yù cuò zhé shí, jí shí sòng shàng yí jù zhēn chéng wēn nuǎn de ān wèi wǎng wǎng néng jǐ yǔ tā mò dà de qián xíng lì liàng.

Khi bạn bè gặp phải vấp ngã trong công việc và cuộc sống, một lời an ủi chân thành ấm áp kịp thời thường sẽ tiếp thêm cho họ nguồn sức mạnh to lớn để bước tiếp.

23 nét

HÁN VIỆT: AN ỦI

HSK 5

Danh từ

#006

安装
ān zhuāng

lắp đặt, cài đặt

售后技术工程师正在机房里严格按照规范流程安装最新一代的高性能分布式服务器。

Shòu hòu jì shù gōng chéng shī zhèng zài jī fáng lǐ yán gé àn zhào guī fàn liú chéng ān zhuāng zuì xīn yí dài de gāo xìng néng fēn bù shì fú wù qì.

Kỹ sư kỹ thuật dịch vụ hậu mãi đang nghiêm túc lắp đặt thế hệ máy chủ phân tán hiệu năng cao mới nhất trong phòng máy theo đúng quy trình chuẩn.

26 nét

HÁN VIỆT: AN TRANG

HSK 5

Danh từ

#007

岸
àn

bờ (sông, biển, hồ)

游轮在清晨薄雾中缓缓驶离码头，两岸连绵起伏的山峦倒映在平静的江水中。

Yóu lún zài qīng chén bó wù zhōng huǎn huǎn shǐ lí mǎ tóu, liǎng àn lián mián qǐ fú de shān luán dào yǐng zài píng jìng de jiāng shuǐ zhōng.

Du thuyền từ từ rời bến trong làn sương sớm mờ ảo, dãy núi trập trùng hai bên bờ soi bóng xuống dòng sông êm ả.

14 nét

HÁN VIỆT: AN

HSK 5

Danh từ

#008

把握
bǎ wò

nắm bắt, nắm chắc, sự nắm bắt

面对稍纵即逝的发展机遇，我们必须以敏锐的眼光与果敢的魄力牢牢把握住它。

Miàn duì shāo zòng jí shí de fā zhǎn jī yù, wǒ men bì xū yǐ mǐn ruì de yǎn guāng yǔ guǒ gǎn de pò lì láo láo bǎ wò zhù tā.

Đứng trước những cơ hội phát triển thoáng qua chớp mắt, chúng ta nhất định phải dùng tầm nhìn nhạy bén và bản lĩnh quyết đoán để nắm bắt thật chắc.

26 nét

HÁN VIỆT: BẢ ÁC

HSK 5

Danh từ

#009

摆
bǎi

bày biện, sắp đặt, trưng đưa

茶几上整齐地摆放着一套精致考究的紫砂茶具，散发出淡雅幽静的传统文化韵味。

Chá jī shàng zhěng qí dì bǎi fàng zhe yí tào jīng zhì kǎo jiū de zǐ shā chá jù, sǎn fā chū dàn yǎ yōu jìng de chuán tǒng wén huà yùn wèi.

Trên bàn trà được bày biện ngay ngắn một bộ đồ trà gồm Tử Sa tinh xảo, toát lên phong vị văn hóa truyền thống thanh tao và tĩnh lặng.

9 nét

HÁN VIỆT: BÀI



HSK 5

Danh từ

#010

班主任

bān zhǔ rèn

giáo viên chủ nhiệm

班主任老师不仅在学业上对大家悉心指点，在日常生活中更是无微不至地关怀着每一位同学的成长。

Bān zhǔ rèn lǎo shī bù jǐn zài xué yè shàng duì dà jiā xīn xī zhǐ diǎn, zài rì cháng shēng huó huò zhōng gèng shì wú wēi bú zhì de guān huái zhe měi yī wèi tóng xué de chéng zhǎng.

Thầy giáo chủ nhiệm không chỉ tận tình chỉ bảo các bạn trong học tập mà trong cuộc sống đời thường còn ân cần quan tâm sát sao tới sự trưởng thành của từng bạn học sinh.

31 nét

HÁN VIẾT: BAN CHỦ NHÂM

HSK 5

Danh từ

#011

办理

bàn lǐ

làm thủ tục, giải quyết, xử lý

市民只需携带身份证原件，即可在智慧政务大厅的自助终端上一站式快速办理多项业务。

Shì mǐn zhǐ xū xié dài shēn fèn zhèng yuán jiàn, jí kě zài zhì zhì zhèng wù dà tīng de zì zhù zhōng duān shàng yí zhàn shì kuài sù bàn lǐ duō xiàng yè wù.

Người dân chỉ cần mang theo bản gốc căn cước công dân là có thể nhanh chóng làm nhiều thủ tục hành chính trọn gói tại cây dịch vụ tự phục vụ trong sảnh hành chính công thông minh.

20 nét

HÁN VIẾT: BIỆN LÝ

HSK 5

Động từ

#012

棒

bàng

tuyệt vời

老师鼓励大家积极棒，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí bàng, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực tuyệt vời, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

11 nét

HÁN VIẾT: BỎNG

HSK 5

Danh từ

#013

傍晚

bàng wǎn

chập tối, hoàng hôn, xế chiều

傍晚时分漫步在江滨栈道上，微风拂面，天边金红色的晚霞将江水染得绚丽斑斓。

Bàng wǎn shí fēn màn bù zài jiāng bīn zhàn dào shàng, wēi fēng fú miàn, tiān biān jīn hóng sè de wǎn xiá jiāng jiāng shuǐ rǎn dé xuàn lì bān lán.

Lúc chập tối dạo bước trên lối đi bộ ven sông, gió nhẹ thoảng qua mặt, ráng chiều đỏ rực ánh vàng nơi chân trời nhuộm mặt nước dòng sông thành muôn sắc màu lung linh rực rỡ.

23 nét

HÁN VIẾT: BÀNG VẮN

HSK 5

Danh từ

#014

包裹

bāo guǒ

bưu phẩm, gói đồ, bọc lại

快递员冒着严寒将那个装有急需医疗物资的加急包裹完好无损地送到了客户手中。

Kuài di yuán mào zhe yán hán jiāng nà ge zhuāng yǒu jí xū yī liáo wù zī de jiā jí bāo guǒ wán hǎo wú sǔn dì sòng dào le kè hù shǒu zhōng.

Người giao hàng bất chấp giá rét đã trao tận tay khách hàng gói bưu phẩm hỏa tốc đựng vật tư y tế khẩn cấp trong tình trạng nguyên vẹn không sút mẻ.

19 nét

HÁN VIẾT: BAO KHOẢ

HSK 5

Danh từ

#015

包含

bāo hán

chứa đựng, bao hàm

这首看似朴实无华的短诗中，却包含着诗人对故土家园极其深沉执着的眷恋之情。

Zhè shǒu kàn shì pǔ shí wú huá de duǎn shī zhōng, què bāo hán zhe shī rén duì gù tǔ jiā yuán jí qí shēn chén zhí zhuó de juàn liàn zhī qíng.

Trong bài thơ ngắn thoạt nhìn mộc mạc dung dị này lại chứa đựng tình cảm nhớ nhung quê cha đất tổ vô cùng sâu lắng và da diết của nhà thơ.

18 nét

HÁN VIẾT: BAO HÀM

HSK 5

Danh từ

#016

包子

bāo zi

bánh bao

清晨路过老字号早点铺，刚出笼热气腾腾、皮薄馅多的小笼包子香气四溢，让人食欲大开。

Qīng chén lù guò lǎo zì hào zǎo diǎn pù, gāng chū lóng rè qì téng téng, pí báo xiàn duō de xiǎo lóng bāo zi xiāng qì sì yì, ràng rén shí yù dà kāi.

Sáng sớm đi ngang qua quán ăn sáng gia truyền, những xúng bánh bao nhỏ nóng hổi vừa ra lò vỏ mỏng nhiều nhân thơm nức mũi khiến ai nấy đều cồn cào thèm ăn.

20 nét

HÁN VIẾT: BAO TỬ

HSK 5

Tính từ

#017

薄

báo

mỏng, mỏng manh, nhạt

初春时节湖面上结了一层薄薄的透明冰层，在晨光的照耀下泛着晶莹剔透的光芒。

Chū chūn shí jié hú miàn shàng jié le yí céng báo báo de tòu míng bīng céng, zài chén guāng de zhào yào xià fǎn zhe jīng yíng tī tòu de guāng máng.

Đầu mùa xuân trên mặt hồ kết một lớp băng mỏng trong suốt, dưới ánh nắng ban mai lấp lánh phản chiếu những tia sáng trong veo.

14 nét

HÁN VIẾT: BẠC

HSK 5

Danh từ

#018

宝贝

bǎo bèi

báu vật, bảo bối, cục cưng

在父母眼中，每一个健康快乐成长着的孩子都是这个世界上独一无二、无可替代的无价宝贝。

Zài fù mǔ yǎn zhōng, měi yí gè jiàn kāng kuài lè chéng zhǎng zhe de hái zǐ dōu shì zhè gè shì jiè shàng dú yī wú èr, wú kě tì dài de wú jià bǎo bèi.

Trong mắt các bậc cha mẹ, mỗi đứa con lớn lên khỏe mạnh và vui vẻ đều là báu vật vô giá độc nhất vô nhị không gì có thể thay thế trên thế gian này.

24 nét

HÁN VIẾT: BẢO BỐI



HSK 5

Danh từ

#019

宝贵

bǎo guì

quý giá, quý báu

青春年华极其宝贵而短暂，我们要抓紧大好时光刻苦求知，切勿虚度光阴。

Qīng chūn nián huá jí qí bǎo guì ér duǎn zàn, wǒ men yào zhuā jīn dà hào shí guāng kè kǔ qiú zhī, qiè wù xū dù guāng yīn.

Tháng năm tuổi trẻ vô cùng quý giá và ngắn ngủi, chúng ta phải tranh thủ thời cơ tươi đẹp này để chăm chỉ học tập kiếm tìm tri thức, chớ nên để thời gian trôi qua lãng phí.

20 nét

HÁN VIỆT: BẢO QUÝ

HSK 5

Danh từ

#020

保持

bǎo chí

duy trì, giữ vững

在应对突发紧急危机事件时，我们必须时刻保持冷静清醒的头脑与严密理性的逻辑判断。

Zài yìng duì tū fā jīn jí wēi jī shì jiàn shí, wǒ men bì xū shí kè bǎo chí lěng jìng qīng xǐng de tóu nǎo yǔ yán mì lǐ xīng de luó jí pàn duàn.

Khi xử lý các sự cố khủng hoảng khẩn cấp bất ngờ, chúng ta nhất thiết phải luôn luôn giữ một cái đầu lạnh tỉnh táo và tư duy logic phán đoán chặt chẽ, lý tính.

26 nét

HÁN VIỆT: BẢO TRÌ

HSK 5

Danh từ

#021

保存

bǎo cún

lưu giữ, bảo tồn, lưu trữ

请务必及时将正在编辑的重要设计图纸与源代码保存到具备多重备份机制的云端代码库中。

Qǐng wù bì jí shí jiāng zhèng zài biān jí de zhòng yào shè jì tú zhǐ yǔ yuán mã dào mǎ bǎo cún dào jù bèi duō zhòng bèi fèn jī zhì de yún duān dài mã kù zhōng.

Bạn nhất định phải nhớ kịp thời lưu lại các bản vẽ thiết kế quan trọng và mã nguồn đang chỉnh sửa vào kho lưu trữ đám mây có cơ chế sao lưu đa tầng.

25 nét

HÁN VIỆT: BẢO TỒN

HSK 5

Danh từ

#022

保留

bǎo liú

giữ lại, bảo lưu, bảo tồn

这座历史文化名城在现代化城市改造更新中，完整保留了明清时期的古街巷风貌与非遗民俗。

Zhè zuò lì shǐ wén huà míng chéng zài xiàn dài huà chéng shì gǎi zào gēng xīn zhōng, wán zhěng bǎo liú le míng qīng shí qī de gǔ jiē xiàng fēng mào yǔ fēi yí mǐn sú.

Danh thành lịch sử văn hóa này trong quá trình chỉnh trang đô thị hiện đại đã lưu giữ nguyên vẹn diện mạo các ngõ phố cổ thời Minh - Thanh cùng phong tục tập quán phi vật thể.

25 nét

HÁN VIỆT: BẢO LƯU

HSK 5

Danh từ

#023

保险

bǎo xiǎn

bảo hiểm, an toàn, chắc chắn

在出发前往海外开展户外徒步探险之前，购买一份全方位的国际紧急医疗救援保险非常明智。

Zài chū fā qián wǎng hǎi wài kāi zhǎn hù wài tú bù tàn xiǎn zhī qián, gòu mǎi yī fēn quán fāng wèi de guó jì jīn jí yī liáo jiù yuán bǎo xiǎn fēi cháng míng zhì.

Trước khi lên đường sang nước ngoài thực hiện chuyến đi bộ dã ngoại thám hiểm, việc mua một gói bảo hiểm cứu hộ y tế khẩn cấp quốc tế toàn diện là hết sức sáng suốt.

26 nét

HÁN VIỆT: BẢO HIỂM

HSK 5

Danh từ

#024

报告

bào gào

báo cáo, bản báo cáo, trình bày

专家组在刚刚结束的年度经济论坛上正式发布了关于全球数字经济发展趋势的权威研究报告。

Zhuān jiǎ zǔ zài gāng gāng jié shù de nián dù jīng jì lùn táng shàng zhèng shì fā bù le guān yú quán qú shì de quán wēi yán jiū bào gào.

Hội đồng chuyên gia tại diễn đàn kinh tế thường niên vừa kết thúc đã chính thức công bố bản báo cáo nghiên cứu uy tín về xu hướng phát triển kinh tế số toàn cầu.

24 nét

HÁN VIỆT: BÁO CÁO

HSK 5

Danh từ

#025

悲观

bēi guān

bi quan

面对暂时的困难与人生低谷，我们切忌消极悲观，而应当以积极乐观的心态寻找破局良策。

Miàn duì zàn shí de kùn nán yǔ rén shēng dī gǔ, wǒ men qiè jì xiāo jí bēi guān, ér yīng dāng yǐ jī jí lè guān de xīn tài xún zhǎo pò jú liáng cè.

Đứng trước những khó khăn tạm thời và nốt trầm của cuộc đời, chúng ta tuyệt đối chớ nên bi quan tiêu cực, mà cần giữ tâm thái tích cực lạc quan để tìm kiếm kế sách tháo gỡ.

18 nét

HÁN VIỆT: BI QUÁN

HSK 5

Danh từ

#026

被子

bèi zi

chăn, mền

冬日午后阳光和煦，妈妈把厚实柔软的纯棉被子拿到阳台上晾晒，散发出阳光的清新香味。

Dōng rì wǔ hòu yáng guāng hé xù, mā ma bǎ hòu shí róu ruǎn de chún mián bèi zi ná dào yáng tái shàng liàng shài, sǎn fā chū yáng guāng de qīng xīn xiāng wèi.

Buổi chiều đông nắng ấm chan hòa, mẹ mang chiếc chăn bông cotton dày dặn êm ái ra ban công phơi, tỏa ra mùi thơm ngát của nắng mới.

20 nét

HÁN VIỆT: BỊ TỬ

HSK 5

Động từ / Danh từ

#027

背

bèi

cống, vác, đeo lưng; học thuộc lòng; lưng

小时候每天清晨，爷爷都会耐心地教我背诵经典的唐诗宋词。

Xiǎo shí hòu měi tiān qīng chén, yé ye dū huì nài xīn dì jiào wǒ bèi sòng jīng diǎn de táng shī sòng cí.

Hồi còn nhỏ mỗi buổi sớm mai, ông nội đều kiên nhẫn dạy tôi học thuộc lòng những bài thơ Đường, từ Tống kinh điển.

10 nét

HÁN VIỆT: BỐI



HSK 5

Danh từ

#028

背景

bèi jǐng

bối cảnh, phong nền

在深入研读古代文学名著时，结合当时具体的历史时代背景才能真正领悟作者的深刻立意。

Zài shēn rù yán dú gǔ dài wén xué míng zhù shí, jié hé dāng shí dì de lì shǐ shí dài bèi jǐng cái néng zhēn zhèng lǐng wù zuò zhě de shēn kè lì yì.

Khi nghiên cứu chuyên sâu các tác phẩm văn học cổ điển, việc kết hợp với bối cảnh thời đại lịch sử cụ thể lúc bấy giờ mới giúp ta thực sự thấu cảm được ngụ ý sâu xa của tác giả.

19 nét

HÁN VIỆT · BỐI CẢNH

HSK 5

Danh từ

#029

本科

běn kē

đại học chính quy, bậc cử nhân

经过四年全日制本科阶段的系统学习与专业训练，他打下了极其扎实坚厚的计算机科学基础。

Jīng guò sì nián quán rì zhì běn kē jiē duàn de xì tǒng xué xí yǔ zhuān yè xùn liàn, tā dǎ xià le jí qí zhā shí jiān hòu de jī suān jī kē xué jī chǔ.

Trải qua 4 năm học tập có hệ thống và rèn luyện chuyên môn ở bậc đại học chính quy, anh ấy đã tạo lập được nền tảng khoa học máy tính vô cùng vững chắc và sâu rộng.

17 nét

HÁN VIỆT · BẢN KHOA

HSK 5

Danh từ

#030

本领

běn lǐng

bản lĩnh, tài năng, bản lĩnh nghề nghiệp

青年人应当在实践熔炉中经风雨、见世面、长才干，练就一身过硬的真本领以报效祖国。

Qīng nián rén yīng dāng zài shí jiàn róng lú zhōng jīng fēng yǔ, jiàn shì miàn, zhǎng cái gàn, liàn jiù yī shēn guò yīng de zhēn běn lǐng yǐ bào xiào zǔ guó.

Thanh niên cần dần thân trong thực tiễn trải qua tôi luyện mưa gió, mở rộng tầm nhìn, tích lũy tài năng để rèn đức nên bản lĩnh thực thụ vững vàng cống hiến cho quê hương đất nước.

17 nét

HÁN VIỆT · BẢN LĨNH

HSK 5

Danh từ

#031

本质

běn zhì

bản chất, cốt lõi

面对纷繁复杂的表面现象，我们要学会透过现象看本质，准确把握事物发展的客观规律。

Miàn duì fēn fán fù zá de biǎo miàn xiàn xiàng, wǒ men yào xué huì tòu guò xiàn xiàng kàn běn zhì, zhǔn què bǎ wò shì wù fā zhǎn de kè guān guī lǜ.

Đứng trước muôn vàn hiện tượng bề nổi phức tạp, chúng ta phải học cách nhìn thấu hiện tượng để thấu suốt bản chất, nắm bắt chuẩn xác quy luật phát triển khách quan của sự vật.

19 nét

HÁN VIỆT · BẢN CHẤT

HSK 5

Danh từ

#032

比例

bǐ lì

tỷ lệ, tỷ xích

随着我国科技创新投入的持续加大，研发经费占国内生产总值的比例呈现出稳步上升趋势。

Suí zhe wǒ guó kē jì chuàng xīn tóu rù de chí xù jiā dà, yán fā jīng fèi zhàn guó nèi shēng chǎn zōng zhì de bǐ lì chéng xiàn chǔ wěn bù shàng shēng qū shì.

Cùng với việc không ngừng tăng cường đầu tư cho đổi mới sáng tạo khoa học công nghệ, tỷ lệ kinh phí nghiên cứu phát triển trên tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của nước ta liên tục tăng trưởng vững chắc.

19 nét

HÁN VIỆT · TỶ LỆ

HSK 5

Danh từ

#033

比如

bǐ rú

ví dụ, chẳng hạn như

坚持健康的生活习惯能够有效预防许多慢性疾病，比如早睡早起、清淡饮食以及每天坚持适度散步。

Jiān chí jiàn kāng de shēng huó xí guān néng gòu yǒu xiào yù fáng xǔ duō màn xìng jí bìng, bǐ rú zǎo shuì zǎo qǐ, qīng dàn yǐn shí yǐ jí měi tiān jiān chí shì dù sǎn bù.

Duy trì những thói quen sinh hoạt lành mạnh có thể phòng ngừa hiệu quả nhiều căn bệnh mạn tính, chẳng hạn như ngủ sớm dậy sớm, ăn uống thanh đạm và mỗi ngày đi bộ vừa sức.

22 nét

HÁN VIỆT · TỶ NHƯ

HSK 5

Đại từ

#034

彼此

bǐ cǐ

lẫn nhau, hai bên, đôi bên

在长期的跨国科研项目协作中，两国科学家坦诚相待、密切配合，结下了彼此深厚信任的崇高友谊。

Zài cháng qī de kuà guó kē yán xiàng mù xié zuò zhōng, liǎng guó kē xué jiā tǎn chéng xiāng dài, mì qie pèi hé, jié xià le bǐ cǐ shēn hòu xìn rèn de chóng gāo yǒu yì.

Trong suốt quá trình hợp tác nghiên cứu khoa học xuyên quốc gia lâu dài, các nhà khoa học hai nước đã đối đãi chân thành, phối hợp khăng khít, kết nên tình bạn cao đẹp với sự tin tưởng lẫn nhau sâu sắc.

19 nét

HÁN VIỆT · BỈ THỬ

HSK 5

Danh từ

#035

必然

bì rán

tất nhiên, tất yếu, chắc chắn

科技创新与绿色转型的深度融合，是推动未来全球经济实现高质量发展可持续发展的必然趋势。

Kē jì chuàng xīn yǔ lǜ sè zhuǎn xíng de shēn dù róng hé, shì tuī dòng wèi lái quán qióng jīng jì shí xiàn gāo zhì liàng kě chí xù fā zhǎn de bì rán qū shì.

Sự kết hợp sâu sắc giữa đổi mới sáng tạo công nghệ và chuyển đổi xanh là xu thế tất yếu thúc đẩy nền kinh tế toàn cầu phát triển bền vững và chất lượng cao trong tương lai.

21 nét

HÁN VIỆT · TẤT NHIÊN

HSK 5

Danh từ

#036

必需

bì xū

thiết yếu, bắt buộc phải có

水和新鲜空气是维系地球上一切生命体繁衍生息所不可或缺的基本必需条件。

Shuǐ hé xīn xiān kōng qì shì wéi xī yī qié shēng mìng tǐ fán yǎn shēng xī suǒ bù kě huò quē de jī běn bì xū tiáo jiàn.

Nước và bầu không khí trong lành là những điều kiện thiết yếu cơ bản không thể thiếu để duy trì sự sinh sôi nảy nở của muôn loài sinh linh trên Trái Đất.

21 nét

HÁN VIỆT · TẤT NHU



HSK 5

Danh từ

#037

必要

bì yào

cần thiết, thiết yếu

在开启大规模生产线部署之前，进行多轮严密的小批量试产验证是极其必要的风险控制举措。

Zài kāi qǐ dà guī mó shēng chǎn bù zhǔ zhī qián, jìn xíng duō lún yán mì de xiǎo pī liàng shì chǎn yàn zhèng shì qǐ qí bì yào de fēng xiǎn kòng zhì jǔ cuò.

Trước khi tiến hành triển khai dây chuyền sản xuất quy mô lớn, việc thử nghiệm kiểm chứng quy mô nhỏ nhiều đợt nghiêm ngặt là biện pháp kiểm soát rủi ro hết sức cần thiết.

24 nét

HÁN VIỆT: TẤT YÊU

HSK 5

Danh từ

#038

毕竟

bì jìng

rốt cuộc, suy cho cùng, dẫu sao thì

面对初入职场年轻人的偶尔失误应当多予包容与指引，毕竟经验的积累需要时间的沉淀。

Miàn duì chū rù zhí chǎng nián qīng rén de ǒu ěr shī wù yīng dāng duō yǔ bāo róng yǔ zhǐ yǐn, bì jìng jīng yàn de jī lěi xū yào shí jiān de chén diàn.

Đứng trước những sai sót thỉnh thoảng của các bạn trẻ mới vào nghề chúng ta nên bao dung và tận tình chỉ bảo, rốt cuộc thì sự tích lũy kinh nghiệm luôn cần có thời gian lắng đọng.

24 nét

HÁN VIỆT: TẤT CÁNH

HSK 5

Danh từ

#039

避免

bì miǎn

tránh, phòng tránh, ngăn ngừa

在撰写严谨的学术论著时，必须做到引文规范并明确注明出处，以切实避免学术不端争议。

Zài xuǎn zuò yǎn yǎn de xué shù lùn zhù shí, bì xū zuò dào yǐn wén guī fàn bìng míng què zhù míng chū chù, yǐ qiè shí bì miǎn xué shù bù duān zhēng yì.

Khi viết các công trình luận văn học thuật chuẩn mực, nhất định phải trích dẫn đúng quy chuẩn và ghi rõ nguồn gốc xuất xứ để tránh tuyệt đối những tranh cãi về vi phạm liêm chính học thuật.

21 nét

HÁN VIỆT: TỊ MIỄN

HSK 5

Danh từ

#040

鞭炮

biān pào

pháo nổ, pháo

除夕午夜零点钟声敲响之际，喜庆绚丽的礼花与清脆响亮的传统鞭炮齐鸣，迎着崭新的一年。

Chú xī wú yè líng diǎn zhōng shēng qiāo xiǎng zhī jī, xǐ qīng xuàn lì de lǐ huā yǔ qīng cuì xiǎng liǎng de chuán tǒng biān pào qí míng, yíng jiē zhe zhǎn xīn de yī nián.

Đúng thời khắc chuông đồng hồ điểm 0 giờ đêm Giao thừa, pháo hoa rực rỡ cùng tiếng pháo nổ giòn giã truyền thống đồng loạt vang lên rộn rã đón chào một năm mới an lành.

22 nét

HÁN VIỆT: TIỀN BẢO

HSK 5

Danh từ

#041

编辑

biān jí

biên tập, người biên tập, chỉnh sửa

这位资深出版社总编辑用一生心血审校了数千部优秀学术专著，甘为人梯、默默奉献。

Zhè wèi zī shēn chū bǎn shè zǒng biān jí yòng yī shēng xīn xuè shěn xiào le shù qiān bù yōu xiù xué shù zhuan zhu, gān wéi rén tī, mò mò fèng xiàn.

Vị tổng biên tập nhà xuất bản giàu kinh nghiệm này đã dành trọn tâm huyết cả cuộc đời để hiệu đính thẩm định hàng nghìn cuốn chuyên khảo học thuật xuất sắc, âm thầm cống hiến làm bệ phóng cho các thế hệ tác giả.

24 nét

HÁN VIỆT: BIÊN TẬP

HSK 5

Phó từ / Liên từ

#042

便

biàn

liền, thì, là; tiện lợi

只要双方秉持真诚合作的意愿，许多看似棘手的难题便能迎刃而解。

Zhǐ yào shuāng fāng bǐng zhēn chéng hé zuò de yì yuàn, xǔ duō kàn shì jí shǒu de nán tí biàn néng yíng rèn ér jiě.

Chỉ cần hai bên cùng giữ vững thiện chí hợp tác chân thành, nhiều bài toán hóc búa tưởng chừng nan giải sẽ được tháo gỡ dễ dàng.

11 nét

HÁN VIỆT: TIỆN

HSK 5

Danh từ

#043

辩论

biàn lùn

tranh luận, tranh biện

在全国大学生辩论总决赛上，两队辩手引经据典、唇枪舌战，奉献了一场高水平的思想交锋。

Zài quán guó dà xué shēng biàn lùn zǒng jué sài shàng, liǎng duì biàn shǒu yǐn jīng jù diǎn, chún qiāng shé zhàn, fèng xiàn le yī chǎng gāo shuǐ píng de sī xiǎng jiāo fēng.

Trong trận chung kết Cuộc thi Tranh biện Sinh viên Toàn quốc, các bạn thí sinh hai đội đã dẫn kinh viện điển, đấu trí sắc sảo bằng những lập luận danh thép, cống hiến một màn tranh tài tư tưởng đỉnh cao.

22 nét

HÁN VIỆT: BIỆN LUẬN

HSK 5

Danh từ

#044

标点

biāo diǎn

dấu câu, chấm câu

在古汉语断句与翻译练习中，正确理解并精准添加现代标点符号对于准确传达文意至关重要。

Zài gǔ hàn yǔ duàn jù yǔ fān yǐ liàn xí zhōng, zhèng què lǐ jiě bìng jīng zhǔn tiān jiā xiàn dài biāo diǎn fú hào duì yú zhǔn què chuán dá wén yì zhì guān zhòng yào.

Trong các bài tập ngắt câu và dịch văn ngôn cổ, việc hiểu đúng và thêm chuẩn xác các dấu câu hiện đại có ý nghĩa then chốt để truyền tải chuẩn xác ý nghĩa của câu văn.

22 nét

HÁN VIỆT: TIÊU ĐIỂM

HSK 5

Danh từ

#045

标志

biāo zhì

cột mốc, biểu tượng, đánh dấu

我国具有完全自主知识产权的大型客机成功实现商业首航，标志着我国高端装备制造业迈上新台阶。

Wǒ guó jù yǒu wán quán zì zhǔ zhī shí chǎn quán de dà xíng kè jī chéng gōng shí xiàn shāng yè shǒu háng, biāo zhì zhe wǒ guó gāo duān zhuāng bèi zhì yào yè mài shàng xīn tái jiē.

Chiếc máy bay chở khách dân dụng cỡ lớn sở hữu bản quyền sở hữu trí tuệ tự chủ hoàn toàn của nước ta thực hiện chuyến bay thương mại đầu tiên thành công, đánh dấu nền công nghiệp chế tạo thiết bị cao cấp của nước nhà bước lên một tầm cao mới.

19 nét

HÁN VIỆT: TIÊU CHÍ



HSK 5

Danh từ

#046

表面

biǎo miàn

bề mặt, bề ngoài, vẻ ngoài

在分析复杂的国际经济形势时，切不可被短期的表面现象所迷惑，而要深入研判底层供需逻辑。

Zài fēn xī fù zá de guó jì jīng jì xíng shì shí, qiè bù kě bèi duǎn qī de biǎo miàn xiàn xiàng suǒ mí huò, ér yào shēn rù yán pàn dī céng gòng xū luó jī.

Khi phân tích tình hình kinh tế quốc tế phức tạp, tuyệt đối không được để những hiện tượng bề nổi ngăn cản làm lu mờ nhận thức, mà cần đi sâu nghiên cứu quy luật cung cầu cốt lõi tầng dưới.

22 nét

HÁN VIỆT BIỂU DIỆN

HSK 5

Danh từ

#047

表明

biǎo míng

chứng tỏ, biểu thị, thể hiện rõ

大量的临床对照实验数据清晰表明，保持规律的作息时间对提升免疫系统机能具有显著的促进作用。

Dà liàng de lín chuāng duì zhào shí yàn shù jù qīng xī biǎo míng, bǎo chí guī lǚ de zuò xī shí jiān duì tí shēng miǎn yì xì tǒng jī néng jù yǒu xiǎn zhù de cù jìn zuò yòng.

Số liệu thực nghiệm đối chứng lâm sàng quy mô lớn đã chứng minh rõ ràng rằng việc duy trì thời gian biểu sinh hoạt điều độ mang lại tác dụng thúc đẩy rõ rệt trong việc nâng cao chức năng của hệ miễn dịch.

22 nét

HÁN VIỆT BIỂU MINH

HSK 5

Danh từ

#048

表情

biǎo qíng

biểu cảm, nét mặt

听到自己被国家重点科研实验室录取的喜悦，他那平日里沉稳严肃的脸上露出了无比开心的灿烂表情。

Tīng dào zì jǐ jī bèi guó jiā zhòng diǎn kē yán shí yàn shì lǚ qǔ de xǐ yuè, tā nà píng rì lǐ chén wěn yán sù de liǎn shàng lù chū le wú bǐ kāi xīn de càn làn biǎo qíng.

Nghe được tin mừng mình đã được trúng tuyển vào phòng thí nghiệm nghiên cứu khoa học trọng điểm quốc gia, trên gương mặt ngày thường vốn điềm đạm nghiêm nghị của anh ấy bùng sáng lên một nét biểu cảm vô cùng rạng rỡ và hạnh phúc.

20 nét

HÁN VIỆT BIỂU TÌNH

HSK 5

Danh từ

#049

表现

biǎo xiàn

thể hiện, biểu hiện, thành tích

由于在本年度多个重大跨国项目交付中表现卓越，这位年轻的工程师荣获了集团最佳新人奖。

Yóu yú zài běn nián dù duō ge zhòng dà kuà guó xiàng mù jiāo fù zhòng biǎo xiàn zhuó yuè, zhè wèi nián qīng de gōng chéng shī róng huò le jí tuán zuì jiā xīn rén jiǎng.

Nhờ có sự thể hiện xuất sắc trong việc bàn giao nhiều dự án xuyên quốc gia trọng đại trong năm nay, người kỹ sư trẻ tuổi này đã vinh dự giành giải Nhân viên Mới Xuất sắc Nhất của tập đoàn.

26 nét

HÁN VIỆT BIỂU HIỆN

HSK 5

Danh từ

#050

丙

bǐng

Bính (can thứ 3), hạng C (thứ ba)

在本次技能等级评审中，专家组将参赛方案分别评定为甲、乙、丙三个等级。

Zài běn cì jī néng děng jí píng shěn zhōng, zhuān jiǎ zǔ jiāng cān sài fāng àn fēn bié píng dīng wéi jiǎ, yǐ, bǐng sān gè děng jí.

Trong đợt thẩm định cấp bậc kỹ năng lần này, hội đồng chuyên gia đã đánh giá các phương án dự thi thành ba hạng A, B và C.

9 nét

HÁN VIỆT BÌNH

HSK 5

Danh từ

#051

病毒

bìng dú

vi-rút (virus)

科研攻关团队夜以继日、分秒必争，终于成功解析了该新型突变病毒的核心蛋白质分子三维结构。

Kē yán gōng guān tuán duì yè yǐ jì rì, fēn miǎo bì zhēng, zhōng yú chéng gōng jiě xī le gāi xīn xíng tú biàn bìng dú de hé xīn dàn bái zhī fēn zì sǎn wéi jié gòu.

Đội ngũ nghiên cứu khoa học đã miệt mài ngày đêm tranh thủ từng giây từng phút, cuối cùng đã giải mã thành công cấu trúc không gian 3 chiều của phân tử protein cốt lõi thuộc loại virus đột biến mới này.

17 nét

HÁN VIỆT BỆNH ĐỘC

HSK 5

Danh từ

#052

玻璃

bō li

thủy tinh, kính

这座现代化的地标性摩天大楼采用了先进的高性能双层真空隔音隔热中空玻璃幕墙。

Zhè zuò xiàn dài huà de dì biāo xìng mó tiān dà lóu cái yòng le xiān jìn de gāo xìng néng shuāng céng zhēn kōng gé yīn gé rè zhōng kōng bō lí mù qiáng.

Tòa nhà chọc trời mang tính biểu tượng hiện đại này sử dụng hệ thống vách kính hộp chân không hai lớp cách âm cách nhiệt hiệu năng cao tiên tiến.

19 nét

HÁN VIỆT PHA LY

HSK 5

Danh từ

#053

博物馆

bó wù guǎn

bảo tàng, viện bảo tàng

走进国家历史博物馆的青铜器展厅，一件件历经数千年风雨沧桑的国宝重器令人肃然起敬。

Zǒu jìn guó jiā lì shǐ bó wù guǎn de qīng tóng qì zhǎn tīng, yí jiàn jiàn lì jīng shù qiān nián fēng yǔ cāng sāng de guó bǎo zhòng qì lǐng rén sù rán qǐ jìng.

Bước vào gian trưng bày đồ đồng của Bảo tàng Lịch sử Quốc gia, từng món bảo vật quốc gia uy nghiêm trải qua hàng nghìn năm thăng trầm dâu bể khiến ai nấy đều trầm trồ kính cẩn.

31 nét

HÁN VIỆT BÁC VẬT QUẢN

HSK 5

Danh từ

#054

脖子

bó zi

cổ, gáy

长时间低头伏案对着电脑屏幕工作极易导致颈椎疲劳，建议每隔一小时就活动一下脖子与肩膀。

Zhǎng shí jiān dī tóu fù àn duì zhe diàn nǎo píng mù gōng zuò jì yì dǎo zhì jīng chuí pí láo, jiàn yì měi gē yí xiǎo shí jiù huó dòng yí xià bó zi yǔ jiān bǎng.

Cúi đầu làm việc trước màn hình máy tính trong thời gian dài rất dễ gây mỏi đốt sống cổ, bạn nên cứ sau mỗi tiếng đồng hồ lại vận động nhẹ nhàng vùng cổ và vai gáy.

25 nét

HÁN VIỆT BỘT TỬ



HSK 5

Danh từ

#055

不必

bù bì

không cần, không nhất thiết

你已经为这次答辩做了极其充分详实的各项准备, 完全不必过分焦虑紧张, 自信发挥即可。

Nǐ yǐ jīng wèi zhè cì dá biàn zuò le jí qí chōng fèn xiáng shí de gè xiàng zhǔn bèi, wán quán bù bì guò fēn jiǎo lǔ jīn zhāng, zì xìn fā huī jí kě.

Bạn đã chuẩn bị vô cùng chu đáo và đầy đủ cho buổi bảo vệ lần này rồi, hoàn toàn không cần phải quá mức lo lắng hồi hộp đâu, cứ tự tin thể hiện hết mình là được.

22 nét

HÁN VIỆT : BẤT TẤT

HSK 5

Danh từ

#056

不断

bù duàn

không ngừng, liên tục, liên miên

在科技日新月异的高速发展时代, 唯有坚持终身学习与不断更新知识储备才能勇立时代潮头。

Zài kē jì rì xīn yuè yì de gāo sù fā zhǎn shí dài, wéi yǒu jiān chí zhōng shēn xué xí yǔ bù duàn gēng xīn zhī shí chǔ bēi cái néng yǒng lì shí dài cháo tóu.

Trong thời đại công nghệ thay đổi từng ngày với tốc độ cao, chỉ có kiên trì học tập suốt đời và không ngừng cập nhật kho tàng tri thức mới có thể vững vàng đứng nơi đầu sóng ngọn gió của thời đại.

22 nét

HÁN VIỆT : BẤT ĐOẠN

HSK 5

Phó từ

#057

不见得

bù jiàn de

chưa chắc, không hẳn

价格昂贵的产品不见得在性能和耐用度上就一定超越同类普通产品。

Jià gé áng guì de chǎn pǐn bú jiàn de zài xìng néng hé nài yòng dù shàng yí dìng chāo yuè tóng lèi pǔ tōng chǎn pǐn.

Những sản phẩm giá thành đắt đỏ chưa hẳn đã vượt trội về mặt hiệu năng và độ bền so với các sản phẩm phổ thông cùng loại.

35 nét

HÁN VIỆT : BẤT KIẾN ĐẮC

HSK 5

Tính từ

#058

不耐烦

bù nài fán

sốt ruột, nôn nóng, mất kiên nhẫn

面对客户反复提出的细节疑问, 接待人员始终保持温和微笑, 没有一丝不耐烦。

Miàn duì kè hù fǎn fù tí chū de xì jié yí wèn, jiē dài rén yuán shǐ zhōng bǎo chí wēn hé wēi xiào, méi yǒu yí sī bù nài fán.

Đứng trước những câu hỏi tỉ mỉ lặp đi lặp lại của khách hàng, nhân viên tiếp đón luôn giữ nụ cười hòa nhã, không hề tỏ ra chút sốt ruột hay khó chịu nào.

35 nét

HÁN VIỆT : BẤT NẠI PHIỀN

HSK 5

Tính từ / Cụm từ

#059

不要紧

bù yào jǐn

không sao, không hề gì, không nghiêm trọng

这次小测验没考好不要紧, 认真总结错题并查漏补缺才是关键。

Zhè cì xiǎo cè yàn méi kǎo hǎo bù yào jǐn, rèn zhēn zǒng jié cuò tí bìng chǎ leòu bú quē cái shì guān jiàn.

Lần kiểm tra nhỏ này làm chưa tốt cũng không sao cả, việc nghiêm túc tổng kết lỗi sai và củng cố lỗ hổng kiến thức mới là điều then chốt.

32 nét

HÁN VIỆT : BẤT YÊU KHẨN

HSK 5

Động từ / Danh từ

#060

补充

bǔ chōng

bổ sung, thêm vào

在剧烈运动后一定要及时补充水分与电解质, 以帮助身体迅速恢复活力。

Zài jù liè yùn dòng hòu yí dìng yào jí shí bǔ chōng shuǐ fēn yǔ diàn jiě zhì, yǐ bāng zhǔ shēn tǐ xùn sù huí fù huó lì.

Sau khi vận động mạnh nhất định phải kịp thời bổ sung nước và các chất điện giải để giúp cơ thể nhanh chóng phục hồi sinh lực.

18 nét

HÁN VIỆT : BỔ SUNG

HSK 5

Tính từ

#061

不安

bù ān

bất an, lo lắng, bồn chồn

看着窗外阴沉沉的天空与呼啸的大风, 独自在家的老人心里隐隐感到一丝不安。

Kàn zhe chuāng wài yīn chén chén de tiān kōng yǔ hū xiào de dà fēng, dú zì zài jiā de lǎo rén xīn lǐ yīn yīn gǎn dào yí sī bù ān.

Nhìn bầu trời âm u cùng những cơn gió rít ngoài cửa sổ, người già ở nhà một mình trong lòng không khỏi cảm thấy có chút bất an bồn chồn.

23 nét

HÁN VIỆT : BẤT AN

HSK 5

Tính từ

#062

不得了

bù dé le

vô cùng, ghê gớm, cực kỳ, chết mất thôi

听说自己的母校在国际大学生程序设计大赛中夺冠, 同学们高兴得不得了。

Tīng shuō zì jǐ de mǔ xiào zài guó jì dà xué shēng chéng xù shè jì dà sài zhōng duó guān, tóng xué men gāo xìng dé bù dé le.

Nghe tin trường cũ của mình giành giải quán quân trong Cuộc thi Lập trình Sinh viên Quốc tế, các bạn học sinh vui mừng khôn xiết.

35 nét

HÁN VIỆT : BẤT ĐẮC LIỄU

HSK 5

Tính từ / Cụm từ

#063

不好意思

bù hǎo yì si

ngại ngùng, e thẹn; xin lỗi, áy náy

真不好意思, 路上遇到突发交通管制, 让大家久等了。

Zhēn bù hǎo yì si, lù shàng yù dào tū fā jiāo tōng zhì gǎn, ràng dà jiā jiǔ děng le.

Thật ngại quá, trên đường đi gặp phải phân luồng giao thông đột xuất khiến mọi người phải đợi lâu.

35 nét

HÁN VIỆT : BẤT HẢO Ý TƯ



HSK 5

Phó từ

#064

不免

bù miǎn

không tránh khỏi, khó tránh

初次离开家乡独自去遥远的异国求学, 年轻学子的心中不免会涌起浓浓的思乡之情。

Chū cì lí kāi jiā xiāng dú zì qù yáo yuǎn de yì guó qióng xué, nián qīng xué zì de xīn zhōng bù miǎn huì yǒng qí nóng nóng de sī xiāng zhī qíng.

Lần đầu tiên rời xa quê hương một mình đi du học nơi đất khách xa xôi, trong lòng người trẻ khó tránh khỏi dâng lên nỗi nhớ nhà da diết.

21 nét

HÁN VIỆT: **BẤT MIỄN**

HSK 5

Liên từ

#065

不然

bù rán

nếu không thì, bằng không

出门前请务必仔细检查门窗与燃气阀门是否关好, 不然容易留下安全隐患。

Chū mén qián qǐng wù bixīn jǐnchá ménchuāng yǔ rán qì fǎ mén shì fǒu guān hǎo, bù rán róng yì liú xià ān quán yīn huǎn.

Trước khi ra khỏi nhà hãy nhớ kiểm tra cẩn thận cửa sổ và van khóa bình gas đã đóng kỹ chưa, nếu không rất dễ để lại nguy cơ mất an toàn.

21 nét

HÁN VIỆT: **BẤT NHIÊN**

HSK 5

Động từ

#066

不如

bù rú

không bằng, không như; chỉ bằng

与其在这里无休止地争论不休, 不如大家坐下来心平气和地列出可行的实施方案。

Yǔ qí zài zhè lǐ wú xiǔ zhǐ dì zhēng lùn bù xiū, bù rú dà jiā zuò xià lái xīn píng qì hé dì liè chū kě xíng de shí shī fāng àn.

Thay vì ở đây tranh luận triển miên không hồi kết, chỉ bằng mọi người cùng ngồi lại bình tĩnh liệt kê ra các phương án thực thi khả dĩ.

22 nét

HÁN VIỆT: **BẤT NHƯ**

HSK 5

Tính từ / Danh từ

#067

不足

bù zú

không đủ, thiếu thốn; khuyết điểm, thiếu sót

经过深入复盘反思, 团队清醒认识到了在前期需求调研方面的经验不足。

Jīng guò shēn rù fù pán fǎn sī, tuán duì qīng xǐng rèn shí dào le zài qīan qī xū qiú diào yán fāng miàn de jīng yàn bù zú.

Sau khi đánh giá nhìn nhận lại sâu sắc, toàn đội đã nhận thức rõ ràng về sự thiếu hụt kinh nghiệm trong công tác khảo sát nhu cầu ban đầu.

20 nét

HÁN VIỆT: **BẤT TÚ**

HSK 5

Động từ

#068

布

bù

vải

老师鼓励大家积极布, 勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí bù, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực vải, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

9 nét

HÁN VIỆT: **BỐ**

HSK 5

Danh từ

#069

步骤

bù zhòu

bước, các bước, quy trình

在动手开展化学合成实验前, 实验员必须严格熟读并掌握每一个操作步骤与安全须知。

Zài dòng shǒu kāi zhǎn huà xué hé chéng shí yàn qián, shí yàn yuán bì xū yán gé shú dú bìng zhǎng wò měi yí gè cāo zuò bù zhòu yǔ ān quán xū zhī.

Trước khi bắt tay vào thực hiện thí nghiệm tổng hợp hóa học, kiểm nghiệm viên nhất thiết phải đọc kỹ và nắm vững từng bước thao tác cùng quy chuẩn an toàn.

23 nét

HÁN VIỆT: **BỘ SẬU**

HSK 5

Danh từ

#070

部门

bù mén

bộ phận, phòng ban

跨部门协作时, 顺畅及时的信息共享是确保重大项目按期保质交付的关键所在。

Kuà bù mén xié zuò shí, shùn cháng jí shí de xìn xī gòng xiāng shì què bǎo zhòng dà xiàng mù àn qī bǎo zhì jiāo fù de guān jiàn suǒ zài.

Khi phối hợp liên phòng ban, việc chia sẻ thông tin trôi chảy và kịp thời là chìa khóa then chốt bảo đảm dự án trọng điểm được bàn giao đúng hạn và chất lượng.

21 nét

HÁN VIỆT: **BỘ MÔN**

HSK 5

Danh từ

#071

财产

cái chǎn

tài sản, của cải

国家法律依法保护公民与法人的合法财产不受任何组织或个人的非法侵犯。

Guó jiā fǎ lǜ yī fǎ bǎo hù gōng mǐn yǔ fǎ rén de hé fǎ cái chǎn bù shòu rēn hé zǔ zhī huò gè rén de fēi fǎ qīn fàn.

Pháp luật nhà nước bảo hộ tài sản hợp pháp của công dân và pháp nhân theo quy định của pháp luật, không bị bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào xâm phạm trái phép.

22 nét

HÁN VIỆT: **TÀI SẢN**

HSK 5

Động từ

#072

踩

cǎi

bước lên

老师鼓励大家积极踩, 勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí cǎi, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực bước lên, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

8 nét

HÁN VIỆT: **THẢI**



HSK 5

Động từ / Danh từ

#073

采访

cải fǎng

phỏng vấn, lấy tin, bài phỏng vấn

多家主流媒体记者受邀前往航天发射基地现场采访重大科学考察任务。

Duō jiā zhǔ liú méi tǐ jì zhě shòu yāo qiǎn wǎng háng tiān fā shè jī dì xiàn chāng cǎi fǎng zhòng dà kē xué kǎo chá rèn wu.

Nhiều phóng viên cơ quan thông tấn báo chí chính thống đã được mời đến căn cứ phóng tàu vũ trụ để phỏng vấn trực tiếp về nhiệm vụ khảo sát khoa học trọng đại.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: THÁI PHÒNG

HSK 5

Động từ

#074

采取

cǎi qǔ

áp dụng, tiến hành (biện pháp, hành động)

针对夏季暴雨易涝路段, 市政管理部门及时采取了加装强排泵站等针对性防汛措施。

Zhēn duì xià jì bào yǔ yì lǎo lù duàn, shì zhèng guǎn lǐ bù mén jí shí cǎi qǔ le jiǎ zhuāng qiǎng pǎi bèng zhàn dēng zhēn duì xìng fáng xùn cuò shī.

Đối với các đoạn đường dễ bị ngập úng trong mùa mưa bão mùa hè, ban quản lý đô thị đã kịp thời áp dụng các biện pháp phòng chống lũ mực tiêu như lắp đặt bơm sung các trạm bơm thoát nước công suất lớn.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: THÁI THỦ

HSK 5

Danh từ

#075

彩虹

cǎi hóng

cầu vồng

盛夏午后的一场倾盆雷阵雨过后, 天空中出现了一道绚丽斑斓的七彩彩虹。

Shèng xià wǔ hòu de yí chǎng qīng péng léi zhèn yǔ guò hòu, tiān kōng zhōng chū xiàn le yí dào xuàn lì bān lán de qī cǎi cǎi hóng.

Sau cơn mưa rào đồng sấm sét như trút nước vào buổi chiều giữa hè, trên nền trời bỗng hiện lên một dải cầu vồng bảy sắc lung linh tuyệt đẹp.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: THÁI HỒNG

HSK 5

Động từ / Danh từ

#076

参考

cān kǎo

tham khảo, tài liệu tham khảo

在撰写毕业论文时, 应当广泛查阅并参考国内外顶级期刊发表的前沿学术文献。

Zài zhuàn xiě bì yè lùn wén shí, yīng dǎng guāng fàn chá yuè bìng cān kǎo guó nèi wài dǐng jí qī kǎn fā biǎo de qián yán xué shù wén xiàn.

Khi viết luận văn tốt nghiệp, bạn nên tra cứu và tham khảo rộng rãi các tài liệu học thuật tiên phong được công bố trên các tạp chí hàng đầu trong và ngoài nước.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: TAM KHẢO

HSK 5

Động từ

#077

参与

cān yù

tham gia, can dự vào

鼓励广大青年学生积极参与社区志愿服务与生态文明建设实践活动。

Gǔ lì guǎng dà qīng nián xué shēng jī jí cān yù shè qū zhì yuán fú wù yǔ shēng tài wén míng jiàn shè shí jiàn huó dòng.

Khuyến khích đông đảo sinh viên thanh niên tích cực tham gia vào các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng và thực tiễn xây dựng văn minh sinh thái.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: TAM DỰ

HSK 5

Danh từ

#078

餐厅

cān tīng

nhà hàng, phòng ăn, quán ăn

这家充满浓郁江南风情的特色餐厅, 以地道正宗的淮扬菜肴赢得了食客的交口称赞。

Zhè jiā chōng mǎn nóng yù jiāng nán fēng qíng de tè sè cān tīng, yǐ dì dào zhèng zōng de huái yáng cài yáo yíng dé le shí kè de jiāo kǒu chēng zàn.

Nhà hàng đặc sản mang đậm phong vị Giang Nam này đã chinh phục được sự khen ngợi nồng nhiệt của thực khách nhờ những món ăn Hoài Dương chuẩn vị gia truyền.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: XAN SÀNH

HSK 5

Danh từ / Tính từ

#079

残疾

cán jí

tàn tật, khuyết tật

全社会应当共同营造包容平等的无障碍环境, 真诚关爱并尊重残疾人朋友。

Quán shè huì yīng dǎng gòng tóng yíng zào wú rào bǎo píng děng de wú zhàng ài huán jīng, zhēn chéng guān ài bìng zūn zhòng cán jī rén péng yǒu.

Toàn xã hội nên chung tay xây dựng môi trường không rào cản bao dung và bình đẳng, chân thành quan tâm chăm sóc và tôn trọng những người bạn khuyết tật.

📖 16 nét

HÁN VIỆT: TÀN TẬT

HSK 5

Tính từ

#080

惭愧

cán kuì

xấu hổ, hổ thẹn, áy náy

得知同伴为了替自己分担重任而连续熬夜加班, 他心中感到十分惭愧。

Dé zhī tóng bàn wèi le tì zì jǐ fēn dān zhòng rèn ér lián xū áo yè jiā bān, tā xīn zhōng gǎn dào shí fēn cán kuì.

Biết tin người bạn đồng hành vì muốn san sẻ bớt gánh nặng cho mình mà phải thức trắng nhiều đêm tăng ca, trong lòng anh cảm thấy vô cùng áy náy và hổ thẹn.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: TÂM QUỶ

HSK 5

Danh từ

#081

操场

cāo chǎng

sân vận động, sân thể dục, sân trường

傍晚的校园操场上充满了朝气与活力, 许多师生在塑胶跑道上跑步健身。

Bàng wǎn de xiào yuán cǎo chǎng chāng mǎn le zhāo qì yǔ huó lì, xǔ duō shī shēng zài shù jiāo pǎo dào shàng pǎo bù jiàn shēn.

Trên sân vận động trường học vào buổi hoàng hôn ngập tràn sức trẻ và sức sống, rất nhiều thầy cô và học sinh đang chạy bộ rèn luyện sức khỏe trên đường chạy cao su.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: THAO TRẢNG



HSK 5

Động từ

#082

操心

cāo xīn

bận tâm, lo lắng, nhọc lòng

父母操劳一生，为子女的成长与学业操碎了心，我们长大后要多懂得感恩与陪伴。

Fù mǔ cāo láo yí shēng, wèi zǐ nǚ de chéng zhǎng yú xué yè cāo suì le xīn, wǒ men zhǎng dà hòu yào duō dòng de gǎn ēn yǔ péi bàn.

Cha mẹ vất vả cả một đời, lo lắng hao tâm tổn trí cho sự trưởng thành và học hành của con cái, khi khôn lớn chúng ta cần biết thấu hiểu, hiếu thảo và ở bên phụ dưỡng.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: **THAO TÂM**

HSK 5

Lượng từ / Danh từ

#083

册

cè

quyển, cuốn, tập (sách); sổ sách

国家图书馆古籍善本库中珍藏着数千册明清时期的手抄孤本文献。

Guó jiā tú shū guǎn gǔ jī shàn běn kù zhōng zhēng cáng zhāng shù qiān cè míng qīng shí qī de shǒu chāo gū běn wén xiàn.

Trong kho sách cổ quý hiếm của Thư viện Quốc gia đang bảo tồn trân quý hàng nghìn tập tài liệu bản thảo chép tay độc bản từ thời Minh - Thanh.

📖 10 nét

HÁN VIỆT: **SÁCH**

HSK 5

Động từ / Danh từ

#084

测验

cè yàn

kiểm tra, trắc nghiệm, bài kiểm tra

每周末进行的阶段性词汇测验，能够帮助同学们及时查漏补缺、巩固所学知识。

Měi zhōu mò jìn xíng de jiē duàn xìng cí huì cè yàn, néng gòu bāng zhù tóng xué men jí shí chá lòu bù quē, gòng gù suǒ xué zhī shi.

Bài kiểm tra từ vựng định kỳ vào mỗi cuối tuần sẽ giúp các bạn học sinh kịp thời rà soát lỗ hổng và củng cố vững chắc những kiến thức đã học.

📖 16 nét

HÁN VIỆT: **TRẮC NGHIỆM**

HSK 5

Danh từ

#085

厕所

cè suǒ

nhà vệ sinh, toilet

高速公路服务区全新升级的智慧公用厕所干净整洁，配备了人性化的母婴设施。

Gāo sù gōng lù fú wù qū quán xīn shēng jí de zhì huì gōng yòng cè suǒ gān jìng zhěng jié, pèi bèi le rén xìng huà de mǔ yīng shè shī.

Khu nhà vệ sinh công cộng thông minh mới được nâng cấp tại trạm dừng nghỉ cao tốc rất sạch sẽ ngăn nắp, trang bị đầy đủ tiện ích mẹ và bé tiện lợi.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: **XÍSỞ**

HSK 5

Phó từ

#086

曾经

céng jīng

đã từng, từng

这座历经沧桑的古老水乡小镇，曾经是明清时期繁华喧嚣的漕运商贸重镇。

Zhè zuò lì jīng cāng sāng de gǔ lǎo shuǐ xiāng xiǎo zhèn, céng jīng shì míng qīng shí qī fán huá xuān xiāo de cáo yùn shāng mào zhòng zhèn.

Thị trấn sông nước cổ kính trải qua bao dâu bể này từng là một trung tâm giao thương vận tải đường thủy sầm uất nhộn nhịp thời Minh - Thanh.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: **TÀNG KINH**

HSK 5

Động từ

#087

插

chā

cắm, lồng vào, xen vào

书桌上的透明水晶花瓶里，插着几支含苞待放、娇艳清香的百合花。

Shū zhuō shàng de tòu míng shuǐ jīng huā píng lǐ, chā zhe jǐ zhī hán bāo dài fàng, jiāo yàn qīng xiāng de bǎi hé huā.

Trong chiếc bình hoa pha lê trong suốt trên bàn học có cắm vài cành hoa bách hợp đang e ấp chớm chim tỏa ngát hương thơm dịu nhẹ.

📖 12 nét

HÁN VIỆT: **SÁP**

HSK 5

Danh từ

#088

差别

chā bié

sự khác biệt, sai khác, chênh lệch

在深入对比这两款算法模型时，我们发现它们在边缘设备上的功耗控制存在显著差别。

Zài shēn rù duì bǐ zhè liǎng kuǎn suàn fǎ mó xíng shí, wǒ men fā xiàn tā men zài biān yuán shè bèi shàng de gōng hào kòng zhì cún zài xiǎn zhù chā bié.

Khi đối chiếu chuyên sâu giữa hai mô hình thuật toán này, chúng tôi nhận thấy chúng có sự chênh lệch rõ rệt về khả năng kiểm soát tiêu thụ điện năng trên thiết bị biên.

📖 17 nét

HÁN VIỆT: **SAI BIỆT**

HSK 5

Danh từ

#089

叉子

chā zi

đĩa, nĩa

在享用正规西餐宴会时，左手持叉子、右手持餐刀是最基本的西餐用餐礼仪。

Zài xiǎng yòng zhèng guī xī cān yàn huì shí, zuǒ shǒu chí chā zi, yòu shǒu chí cān dāo shì zuǒ yī běn de xī cān yòng cān lǐ yì.

Khi dùng bữa tại tiệc đồ Tây trang trọng, tay trái cầm nĩa và tay phải cầm dao ăn là quy tắc lịch sự dùng bữa kiểu Tây cơ bản nhất.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: **XOA TỬ**

HSK 5

Động từ

#090

拆

chāi

tháo dỡ, bóc, mở (thư, quà)

在动手拆卸并检修精密发动机前，维修工程师必须先切断全部主电源。

Zài dòng shǒu chāi xié biū xiū jīng mì fā dòng jī qián, wéi xiū gōng chéng shī bì xū xiān qiē duàn quán bù zhǔ diàn yuán.

Trước khi bắt tay vào tháo dỡ và bảo dưỡng động cơ chính xác, kỹ sư sửa chữa nhất thiết phải ngắt toàn bộ nguồn điện chính trước.

📖 10 nét

HÁN VIỆT: **SÁCH**



HSK 5

Danh từ

#091

产品

chǎn pǐn

sản phẩm, hàng hóa

企业必须依靠持续的技术创新与过硬的产品质量，才能在国际竞争中立于不败之地。

Qǐ yè bì xū yī kào chí xù de jì shù chuàng xīn yǔ guò yǐng de chǎn pǐn zhì liàng, cái néng zài guó jì jìng zhēng zhōng lì yú bù bài zhī dì.

Doanh nghiệp nhất định phải dựa vào đổi mới công nghệ liên tục và chất lượng sản phẩm vượt trội mới có thể đứng vững không bị đánh bại trong cạnh tranh quốc tế.

23 nét

HÁN VIỆT : SẢN PHẨM

HSK 5

Động từ

#092

产生

chǎn shēng

sinh ra, nảy sinh, sản sinh

不同学术流派思想观点的深入碰撞与交流，往往能够产生突破性的科研创新灵感。

Bù tóng xué shù liú pài sī xiǎng guān diǎn de shēn rù pèng zhuàng yǔ jiāo liú, wǎng wǎng néng gòu chǎn shēng tú pò xīng de kē yán chuàng xīn líng gǎn.

Sự cọ xát và giao lưu sâu sắc giữa các góc nhìn tư tưởng của các trường phái học thuật khác nhau thường sẽ làm nảy sinh những nguồn cảm hứng đối mới khoa học mang tính đột phá.

21 nét

HÁN VIỆT : SẢN SINH

HSK 5

Tính từ / Danh từ

#093

长途

cháng tú

đường dài, viễn thông đường dài

在开启长途自驾旅行之前，务必提前对车辆的刹车系统与轮胎气压进行全面检测。

Zài kāi qǐ cháng tú zì jià lǚ xíng zhī qián, wù bì tí qián duì chē liàng de chā zhē xì tǒng yú lún tāi qì yǎ jìn xíng quán miàn jiǎn cè.

Trước khi bắt đầu chuyến du lịch tự lái xe đường dài, bạn nhất định phải kiểm tra toàn diện hệ thống phanh và áp suất lốp xe từ trước.

19 nét

HÁN VIỆT : TRƯỜNG ĐỒ

HSK 5

Danh từ

#094

常识

cháng shí

thường thức, kiến thức phổ thông

掌握基础的火灾逃生自救与心肺复苏急救常识，在突发意外时能够挽救宝贵生命。

Zhǎng wò jī chǔ de huǒ zāi táo shēng zì jiù yǔ xīn fèi fù sū jī jiù cháng shí, zài tū fā yì wài shí néng gòu wǎn jiù bǎo guì shēng mìng.

Nắm vững những kiến thức thường thức cơ bản về tự cứu thoát hiểm khi có hỏa hoạn và sơ cứu ép tim hô hấp nhân tạo có thể cứu sống những sinh mạng quý giá khi xảy ra sự cố bất ngờ.

26 nét

HÁN VIỆT : THƯỜNG THỨC

HSK 5

Động từ

#095

抄

chāo

chép, sao chép, sao lục

学习古诗文不能仅停留在机械抄写上，更要深刻理解其中所蕴含的思想意境。

Xué xí gǔ shī wén bù néng jìn tíng liú zài jī xiè chāo xiě shàng, gèng yào shēn kè lǐ jiě qí zhōng suǒ yùn hán de sī xiǎng yì jìng.

Học thơ văn cổ không thể chỉ dừng lại ở việc chép lại một cách máy móc, mà quan trọng hơn là phải thấu hiểu sâu sắc tư tưởng và ý cảnh chứa đựng bên trong.

14 nét

HÁN VIỆT : SAO

HSK 5

Giới từ / Danh từ

#096

朝

cháo

hướng về, quay về; triều đại, buổi sáng

推开主卧的大窗户，房间朝南采光极佳，整日都能沐浴在温暖和煦的阳光下。

Tuī kāi zhǔ wò de dà chuāng hù, fáng jiān cháo nán cǎi guāng jí jiā, zhěng rì dōu néng mù yù zài wēn nuǎn huò xù de yáng guāng xià.

Mở toang cánh cửa sổ lớn của phòng ngủ chính, căn phòng hướng nam đón ánh sáng cực tốt, cả ngày đều được đắm mình trong ánh nắng chan hòa ấm áp.

8 nét

HÁN VIỆT : TRIỀU

HSK 5

Danh từ

#097

朝代

cháo dài

triều đại, triều đình

唐代是中国古代诗歌发展的鼎盛朝代，涌现出了李白、杜甫等璀璨耀眼的伟大诗人。

Táng dài shì zhōng guó gǔ dài shī gē fā zhǎn de dǐng shèng cháo dài, yǒng xiàn chū le lǐ bái, dù fǔ děng cuī càn yào yǎn de wēi dà shī rén.

Nhà Đường là triều đại phát triển rực rỡ đỉnh cao của thi ca cổ đại Trung Quốc, sản sinh ra những nhà thơ vĩ đại tỏa sáng chói lọi như Lý Bạch, Đỗ Phủ.

16 nét

HÁN VIỆT : TRIỀU ĐẠI

HSK 5

Động từ

#098

炒

chǎo

xào, rang; nấu xào

妈妈在厨房里熟练地热锅下油，不一会儿就端出了一盘香气四溢的家常清炒时蔬。

Mā ma zài chú fáng lì shú liàn dì rè guō xià yóu, bù yí huì er jiù duān chū le yí pán xiāng qì sì yì de jiā cháng qīng chǎo shí shū.

Mẹ vào bếp thuần thục bắc chảo đun dầu nóng, loáng một cái đã bung ra một đĩa rau xào tươi theo mùa thơm nức mũi chuẩn vị cơm nhà.

14 nét

HÁN VIỆT : SAO

HSK 5

Động từ

#099

吵架

chǎo jià

cãi nhau, cãi cọ

夫妻相处之道在于相互包容与理解，遇到分歧时心平气和地沟通远胜于冲动吵架。

Fū qī xiāng chǔ zhī dào zài yú xiāng yǐng yǔ lǐ jiě, yù dào fēn qí shí xīn píng qì hé dì gōu tōng yuǎn shèng yú chōng dòng chǎo jià.

Đạo vợ chồng ăn ở ở kiếp là ở sự bao dung và thấu hiểu lẫn nhau, khi có bất đồng việc bình tâm trao đổi sẽ tốt hơn nhiều so với việc bốc đồng cãi vã.

26 nét

HÁN VIỆT : SÀO GIÁ



HSK 5

Danh từ

#100

车库

chē kù

gara ô tô, nhà để xe

现代化智慧住宅小区的地下地下车库普遍安装了智能车牌识别与充电桩设施。

Xià dài huà zhì huì zhù zhái xiǎo qū de dì xià dì xià chē kù pǔ biàn ān zhuāng le zhì néng chē pái shí bié yǔ chōng diàn zhùāng shè shī.

Gara để xe ngầm tại các khu đô thị nhà ở thông minh hiện đại đều được lắp đặt phổ biến hệ thống nhận diện biển số tự động và trụ sạc xe điện.

23 nét

HÁN VIỆT: XA KHỔ

HSK 5

Danh từ

#101

车厢

chē xiāng

toa xe (tàu hỏa, tàu điện ngầm)

高速动车组车厢内部宽敞明亮、温湿度适宜，为旅客提供了极其舒适的乘车体验。

Gāo sù dòng chē zǔ chē xiāng nèi bù kuān chǎng míng liàng, wēn shǐ dù shì yí, wèi lǚ kè tí gòng le jí qí shū shì de chéng chē tī yàn.

Bên trong toa tàu cao tốc rộng rãi sáng sủa, nhiệt độ và độ ẩm luôn được duy trì thích hợp, mang lại cho hành khách trải nghiệm đi tàu vô cùng tiện nghi.

22 nét

HÁN VIỆT: XA SƯƠNG

HSK 5

Tính từ / Phó từ

#102

彻底

chè dǐ

triệt để, hoàn toàn, thấu đáo

为了杜绝系统安全隐患，网络安全团队对全平台的核心源代码进行了彻底的安全审计与重构。

Wèi le dù jué xì tǒng ān quán yín huàn, wǎng lǎo ān quán tuán duì duì quán píng tái de hé xīn yuán dài mǎ jīn xíng le chè dǐ de ān quán shēn jī yǔ zhòng gòu.

Nhằm loại bỏ triệt để các lỗ hổng an ninh hệ thống, nhóm an ninh mạng đã tiến hành kiểm toán bảo mật và tái cấu trúc toàn diện mã nguồn cốt lõi trên toàn bộ nền tảng.

22 nét

HÁN VIỆT: TRIỆT ĐỂ

HSK 5

Tính từ / Động từ

#103

沉默

chén mò

trầm mặc, im lặng, nín lặng

面对突如其来的不实指责，他选择用沉默与实实在在的科研成果做出最有力的回应。

Miàn duì tū rú qí lái de bù shí zhǐ zé, tā xuǎn zé yòng chén mò yǔ shí shí zài zài de kē yán chéng guó zuò chū zhǔ yào yǔ lí de huí yìng.

Đứng trước những lời buộc tội vô căn cứ bất ngờ ập đến, anh ấy lựa chọn sự im lặng và dùng chính những thành quả nghiên cứu khoa học thực tế để đưa ra câu trả lời danh thép nhất.

19 nét

HÁN VIỆT: TRẦM MẶC

HSK 5

Giới từ

#104

趁

chèn

nhân lúc, tranh thủ

趁着大好春光与晴朗周末，不妨约上三五好友一起去郊外露营踏青。

Chèn zhe dà hǎo chūn guāng yǔ qíng lǎng zhōu mò, bù fāng yuē shàng sān wǔ hǎo yǒu yì qǐ qù jiāo wài lù yíng tà qīng.

Nhân lúc tiết xuân tươi đẹp và ngày cuối tuần nắng ấm, sao bạn không rủ đám bạn người bạn thân cùng nhau đi cắm trại du xuân nơi ngoại ô.

8 nét

HÁN VIỆT: SẴN

HSK 5

Động từ

#105

称

chēng

cân

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地称。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de chēng.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách cân một cách tốt hơn.

11 nét

HÁN VIỆT: XÚNG

HSK 5

Động từ / Danh từ

#106

称呼

chēng hu

gọi là, xưng hô; danh xưng

在跨国商务社交场合中，恰当得体的称呼能够迅速拉近彼此距离并展现专业素养。

Zài kuà guó shāng wù shè jiāo chǎng hé zhōng, qià dàng dé tǐ de chēng hū néng gòu xùn sù là jìn bǐ cǐ jù lí bìng zhǎn xiǎn zhuān yè sù yǎng.

Trong các dịp giao tiếp ngoại giao thường mại quốc tế, cách xưng hô chuẩn mực và đúng mực có thể nhanh chóng kéo gần khoảng cách đôi bên và thể hiện tác phong chuyên nghiệp.

24 nét

HÁN VIỆT: XÚNG HỒ

HSK 5

Động từ / Danh từ

#107

称赞

chēng zàn

khen ngợi, tán thưởng, ca ngợi

这位年轻乡村教师扎根大山十余载默默奉献的感人事迹，赢得了全社会的广泛赞誉。

Zhè wèi nián qīng xiāng cūn jiāo shī zhā gēn dà shān shí yú zài mò mò fèng xiàn de gǎn rén shì jì, yíng dé le quán shè huì de guǎng fàn chēng zàn.

Tấm gương câu chuyện cảm động của người thầy giáo trẻ cắm bản suốt hơn 10 năm âm thầm cống hiến nơi vùng núi cao đã nhận được sự ngợi khen nồng nhiệt của toàn xã hội.

19 nét

HÁN VIỆT: XÚNG TÁN

HSK 5

Động từ

#108

乘

chéng

nhân lên

老师鼓励大家积极乘，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí chéng, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực nhân lên, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

9 nét

HÁN VIỆT: THỪA



HSK 5

Động từ

#109

承担

chéng dān

gánh vác, đảm đương, chịu (trách nhiệm)

作为国家重大科研攻关课题的领军人物，他勇于承担起攻克技术难关的历史重任。

Zuò wéi guó jiā zhòng dà kē yán gōng guān kè tí de lǐng jūn rén wù, tā yǒng yǔ chéng dān qǐ gōng kè jī shù nán guān de lì shǐ zhòng rèn.

Với tư cách là người đầu tàu chèo lái để tài nghiên cứu khoa học trọng điểm quốc gia, ông đã dũng cảm gánh vác sứ mệnh lịch sử chinh phục các rào cản kỹ thuật then chốt.

18 nét

HÁN VIỆT: THỪA ĐẢM

HSK 5

Động từ

#110

承认

chéng rèn

thừa nhận, công nhận

勇于承认自己在工作中的疏漏与不足，并迅速采取行动进行纠正，是成熟职场人的优秀品质。

Yǒng yú chéng rèn zì jǐ zài gōng zuò zhōng de shū lòu yǔ bù zú, bìng xùn sù cái qǔ xíng dòng jìn xǐng jiū zhèng, shì chéng shú shǐ chǎng rén de yōu xiù pǐn zhì.

Dũng cảm thừa nhận những thiếu sót sơ suất của bản thân trong công việc và nhanh chóng hành động sửa sai là phẩm chất đáng quý của một người đi làm chuyên nghiệp và chín chắn.

23 nét

HÁN VIỆT: THỪA NHẬN

HSK 5

Động từ

#111

承受

chéng shòu

chịu đựng, gánh chịu, tiếp nhận

深海探测潜水器的外壳必须能够承受深海数千米处超高静水压力的严苛考验。

Shēn hǎi tàn cè qián shuǐ qì de wài ké bì xū néng gòu chéng shòu shēn hǎi shù qiān mǐ chù cháo gāo jìng shuǐ yǎ lì de yán kē kǎo yàn.

Lớp vỏ ngoài của tàu lặn thám hiểm biển sâu nhất thiết phải có khả năng chịu đựng được thử thách khắc nghiệt của áp suất thủy tĩnh cực lớn ở độ sâu hàng nghìn mét dưới đáy đại dương.

18 nét

HÁN VIỆT: THỪA THỌ

HSK 5

Danh từ

#112

成分

chéng fèn

thành phần, yếu tố cấu thành

在选购天然护肤品时，建议仔细阅读包装上的成分表，避免接触易过敏物质。

Zài xuǎn gòu tiān rán hǔ fū pǐn shí, jiàn yì zì xì yuè dú bāo zhuāng shàng de chéng fèn biǎo, bì miǎn jiē chù yì guò mǐn wù zhì.

Khi chọn mua mỹ phẩm dưỡng da thiên nhiên, bạn nên đọc kỹ bảng thành phần in trên bao bì để tránh tiếp xúc với các chất dễ gây dị ứng.

23 nét

HÁN VIỆT: THÀNH PHẦN

HSK 5

Danh từ

#113

成果

chéng guǒ

thành quả, kết quả nghiên cứu

我国科研团队在量子计算领域取得的多项重磅成果，获得了国际学术界的高度评价。

Wǒ guó kē yán tuán duì zài liàng zǐ jì suàn lǐng yù qǔ dé de duō zhòng zhòng bàng chéng guǒ, huò dé le guó jì jī xué shù jiē de gāo dù píng jià.

Nhiều thành quả nghiên cứu mang tính bước ngoặt của đội ngũ khoa học nước ta trong lĩnh vực tính toán lượng tử đã nhận được sự đánh giá rất cao từ giới học thuật quốc tế.

19 nét

HÁN VIỆT: THÀNH QUẢ

HSK 5

Danh từ / Động từ

#114

成就

chéng jiù

thành tựu, cống hiến; tác thành, tạo nên

这位享誉全球的科学家一生致力于杂交水稻研发，取得了举世瞩目的伟大成就。

Zhè wèi xiǎng yù quán qiú de kē jiā yì shēng zhì lì yú zá jiāo shuǐ dào yán fā, qǔ dé le jǔ shì zhǔ mù de wēi dà chéng jiù.

Nhà khoa học lừng danh toàn cầu này cả cuộc đời đã cống hiến cho công tác nghiên cứu phát triển lúa lai, gặt hái được những thành tựu vĩ đại khiến cả thế giới phải nghiêng mình khâm phục.

22 nét

HÁN VIỆT: THÀNH TỰU

HSK 5

Động từ

#115

成立

chéng lì

thành lập, sáng lập, đứng vững (lý lẽ)

今年是该国家重点实验室成立三十周年，各界专家齐聚一堂共庆辉煌历程。

Jīn nián shì gāi guó jiā zhòng diǎn shí yàn shì chéng lì sān shí zhōu nián, gè jiē zhuān jiā qí jù yì táng gòng qīng huī huáng lì chéng.

Năm nay là tròn 30 năm ngày thành lập phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, các chuyên gia thuộc mọi giới đã tề tựu đông đủ cùng chúc mừng chặng đường phát triển vẻ vang.

23 nét

HÁN VIỆT: THÀNH LẬP

HSK 5

Danh từ

#116

成语

chéng yǔ

thành ngữ

汉语成语结构简练却内涵极其深厚，往往四个字就凝练了一个引人深思的历史典故。

Hàn yǔ chéng yǔ jié gòu jiǎn liàn què nèi hán jí qí shēn hòu, wǎng wǎng sì gè zì jiù níng liàn le yí gè yǐn rén shēn sī de lì shǐ diǎn gù.

Thành ngữ tiếng Hán có kết cấu cô đọng súc tích nhưng hàm ý lại vô cùng thâm sâu, thường chỉ với 4 chữ đã đúc kết trọn vẹn cả một điển tích lịch sử khiến người ta phải suy ngẫm sâu xa.

20 nét

HÁN VIỆT: THÀNH NGỮ

HSK 5

Động từ / Danh từ

#117

成长

chéng zhǎng

trưởng thành, lớn lên, sự lớn lên

每一次挫折与磨难都是人生旅途中不可多得的宝贵财富，推动着我们不断成熟与成长。

Měi yí cì cuò zhé yǔ mó nǎn dōu shì rén shēng lǚ tú zhōng bù kě duō dé de bǎo guì cái fù, tuī dòng zhe wǒ men bù duàn chéng shú yǔ chéng zhǎng.

Mỗi một lần vấp ngã và gian nan thử thách đều là khối tài sản quý giá hiếm có trên hành trình nhân sinh, thúc đẩy chúng ta không ngừng chín chắn và trưởng thành.

20 nét

HÁN VIỆT: THÀNH TRƯỞNG



HSK 5

Danh từ

#118

程度

chéng dù

mức độ, trình độ

随着人工智能技术的飞速迭代，自动化办公系统在很大程度上重塑了现代企业的工作模式。

Suí zhe rén gōng zhì néng jì shù de fēi sù dài dài, zì dòng huà bàn gōng xì tǒng zài hěn dà chéng dù shàng zhòng sù le xiàn dài qī yè de gōng zuò mó shì.

Cùng với sự đổi mới vượt bậc của công nghệ trí tuệ nhân tạo, các hệ thống văn phòng tự động hóa ở mức độ rất lớn đã tái định hình mô hình làm việc của các doanh nghiệp hiện đại.

21 nét

HÁN VIỆT: TRÌNH ĐỘ

HSK 5

Danh từ

#119

程序

chéng xù

chương trình (máy tính), trình tự, thủ tục

研发工程师正在紧锣密鼓地编写并优化底层分布式计算程序的并发调度逻辑。

Yán fā gōng chéng shì zhèng zài jǐn lóu mì gǔ dì biān xiě bìng yōu huà dì céng fēn bù shì suàn chéng xù de bìng fā diào dù luó jí.

Các kỹ sư nghiên cứu phát triển đang khẩn trương lập trình và tối ưu hóa logic điều phối xử lý đồng thời của chương trình tính toán phân tán tầng dưới.

19 nét

HÁN VIỆT: TRÌNH TỰ

HSK 5

Tính từ

#120

诚恳

chéng kěn

chân thành, thành khẩn, thật thà

在项目沟通会上，他诚恳地听取了评审专家提出的每一条宝贵修改意见。

Zài xiàng mù gōu tōng huì shàng, tā chéng kěn de tīng qǔ le píng shěn zhuan jiā tí chū de měi yì tiáo bǎo guì xiū gǎi yì jiàn.

Tại buổi họp trao đổi dự án, anh ấy đã chân thành lắng nghe từng ý kiến góp ý chỉnh sửa quý báu do các chuyên gia thẩm định đưa ra.

22 nét

HÁN VIỆT: THÀNH KHẨN

HSK 5

Động từ

#121

吃亏

chī kuī

chịu thiệt, chịu thiệt thòi

中国人常说“吃亏是福”，在团队合作中多做一些奉献往往能赢得大家长久的敬重。

Zhōng guó rén cháng shuō "chī kuī shì fú", zài tuán duì hé zuò zhōng duō zuò yì xiē fèng xiàn wǎng wǎng néng yíng dé dà jiā cháng jiǔ de jìng zhòng.

Người xưa thường dạy 'Chịu thiệt là phúc', trong làm việc nhóm chịu khó cống hiến hy sinh nhiều hơn một chút thường sẽ nhận được sự kính trọng lâu dài của mọi người.

19 nét

HÁN VIỆT: CẤT KHUY

HSK 5

Động từ

#122

持续

chí xù

kéo dài, duy trì liên tục

得益于持续的绿色低碳产业投入，该地区的生态环境质量实现了逐年稳步改善。

Dé yì yú chí xù de lǜ sè dī tàn chǎn yè tóu rù, gāi dì qū de shēng tài huán jīng zhì liàng shí xiàn le zhú nián wěn bù gǎi shàn.

Nhờ được đầu tư liên tục vào các ngành công nghiệp xanh giảm phát thải, chất lượng môi trường sinh thái của khu vực này đã cải thiện vững chắc qua từng năm.

27 nét

HÁN VIỆT: TRÌ TỤC

HSK 5

Danh từ

#123

池子

chí zi

ao, hồ, bể nước nhỏ

中式古典庭院正中的汉白玉池子里，几尾色彩斑斓的锦鲤在荷花间自在游弋。

Zhōng shì gǔ diǎn tíng yuán zhèng zhōng de hàn bái yù chí zi lǐ, jǐ wěi sè cǎi bān lán de jīn lǐ zài hé huā jiān zì zài yóu yì.

Bên trong bể đá cẩm thạch trắng chính giữa khoảng sân vườn cổ điển Trung Hoa, vài chú cá koi rực rỡ sắc màu đang tung tăng bơi lội giữa những đóa sen.

22 nét

HÁN VIỆT: TRÌ TỬ

HSK 5

Danh từ

#124

尺子

chǐ zi

thước kẻ, cây thước

建筑设计师在绘图板上用精密钢直尺子认真测量着建筑施工图纸的比例尺寸。

Jiàn zhù shè jì shī zài huà tú bǎn shàng yòng jīng mì gāng zhí chǐ zi rèn zhēn cè liáng zhe jiàn zhù shī gōng tú zhī de bǐ lì chǐ cùn.

Kiến trúc sư xây dựng dùng cây thước thép đo chính xác trên bản vẽ để kiểm tra kỹ lưỡng tỷ lệ kích thước của bản vẽ thi công công trình.

25 nét

HÁN VIỆT: XÍCH TỬ

HSK 5

Danh từ

#125

翅膀

chì bǎng

đôi cánh, cánh chim

理想是飞翔的翅膀，它赋予我们在辽阔知识天空自由探索与翱翔的无限动力。

Lǐ xiǎng shì fēi xiáng de chì bǎng, tā fù yǔ wǒ men zài liáo kuò zhī shì tiān kōng zì yóu tàn suǒ yǔ áo xiáng de wú xiàn dòng lì.

Ước mơ là đôi cánh bay lượn, nó tiếp thêm cho chúng ta nguồn động lực vô biên để tự do khám phá và sải cánh bay cao giữa bầu trời tri thức bao la.

21 nét

HÁN VIỆT: SÍ BẢNG

HSK 5

Động từ

#126

冲

chōng

xông pha, lao tới; pha, dội (nước)

晨曦微露，他为自己冲泡了一杯浓郁香醇的现磨黑咖啡，开启了高效充实的一天。

Chén xī wēi lù, tā wèi zì jǐ chōng pào le yì bēi nóng yù xiāng chún de xiàn mó hēi kā fēi, kāi qǐ le gāo xiào chōng shí de yì tiān.

Bình minh vừa hé rạng, anh tự pha cho mình một tách cà phê đen nguyên chất mới xay thơm nồng, mở đầu cho một ngày làm việc tràn đầy năng lượng và hiệu quả.

13 nét

HÁN VIỆT: XUNG



HSK 5

Danh từ

#127

充电器

chōng diǎn qì

củ sạc, dây sạc, bộ sạc pin

出差打包行李时，请千万别忘了随身携带多口氮化镓快速充电器和数据线。

Chū chāi dǎ bāo xíng lí shí, qǐng qiān wàn bié wàng jì suǐ shēn xié dài duǒ kǒu dǎn huà jiǎ kuài sù chōng diǎn qì hé shù jù xiàn.

Khi sắp xếp hành lý đi công tác, bạn tuyệt đối đừng quên mang theo củ sạc nhanh đa cổng GaN và cáp sạc bên người.

28 nét

HÁN VIỆT: SUNG ĐIỆN KHÍ

HSK 5

Tính từ / Phó từ

#128

充分

chōng fèn

đầy đủ, trọn vẹn, thỏa đáng

在做出重大战略投资决策之前，必须进行充分的市场尽职调查与风险推演评估。

Zài zuò chū zhòng dà zhàn lüè tóu zī jué cè zhī qián, bì xū jìn xíng chōng fèn de shì chǎng jìn zhī diào chá yǔ fēng xiǎn tuī yǎn píng gū.

Trước khi đưa ra quyết định đầu tư chiến lược trọng đại, nhất thiết phải tiến hành thẩm định thị trường đầy đủ và đánh giá mô phỏng rủi ro thấu đáo.

22 nét

HÁN VIỆT: SUNG PHÂN

HSK 5

Động từ

#129

充满

chōng mǎn

tràn ngập, đông đầy, chứa chan

这间充满书香雅韵与明媚阳光的阅览室，是青年学子们潜心求知的理想殿堂。

Zhè jiān chōng mǎn shū xiāng yǎ yùn míng mèi yáng guāng de yuè lǎn shì, shì qīng nián xué zǐ mēn qín xīn qiú zhī de lí xiǎng diǎn táng.

Phòng đọc sách ngập tràn hương thơm của sách vở cùng ánh nắng chan hòa này là thánh đường lý tưởng để các bạn trẻ say mê kiếm tìm tri thức.

17 nét

HÁN VIỆT: SUNG MÃN

HSK 5

Động từ / Tính từ

#130

重复

chóng fù

lặp lại, trùng lặp

通过引入自动化脚本处理流程，团队成功消除了日常运营中大量枯燥低效的重复劳动。

Tōng guò yǐn rù zì dòng huà jiǎo běn chǔ lǐ liú chéng, tuán duì chéng gōng xiāo chú le rì cháng yùn yíng zhōng dà liàng kǔ zào dī xiào de chóng fù láo dòng.

Thông qua việc đưa quy trình kịch bản tự động hóa vào vận hành, nhóm đã loại bỏ thành công phần lớn những công việc lặp đi lặp lại nhàm chán và kém hiệu quả trong vận hành thường nhật.

22 nét

HÁN VIỆT: TRÙNG PHỤC

HSK 5

Danh từ

#131

宠物

chǒng wù

thú cưng, vật nuôi

饲养陪伴型宠物不仅需要倾注爱心，更需要主人具备高度的责任感与科学照护常识。

Sì yǎng péi bàn xíng chǒng wù bù jīn xū yào qīng zhù ài xīn, gèng xū zhǔ rén jù bèi gāo dù de zé rèn gǎn yù kē xué zhào hù cháng shí.

Nuôi thú cưng bầu bạn không chỉ cần dành trọn tình yêu thương mà quan trọng hơn người chủ cần có tinh thần trách nhiệm cao độ cùng kiến thức chăm sóc khoa học.

23 nét

HÁN VIỆT: SÙNG VẬT

HSK 5

Danh từ

#132

抽屉

chōu ti

ngăn kéo (bàn, tủ)

他拉开书桌中间带锁的抽屉，小心翼翼地取出了那枚珍藏多年的纪念勋章。

Tā là kāi shū zhuō zhōng jiān dài suǒ de chōu ti, xiǎo xīn yì yì dì qǔ chū le nà méi zhēn cáng duō nián de jì niàn xūn zhāng.

Anh kéo ngăn kéo có khóa ở giữa bàn làm việc ra, cẩn thận lấy ra chiếc huy chương kỷ niệm được cất giữ trân quý bao năm qua.

16 nét

HÁN VIỆT: TRỪ THỂ

HSK 5

Tính từ

#133

抽象

chōu xiàng

trừu tượng

优秀的教师善于通过生活中的生动比喻，将晦涩抽象的物理定律讲解得通俗易懂。

Yōu xiù de jiāo shī shàn yú tōng guò shēng huó zhōng de shēng dòng bǐ yù, jiāng huì sè chōu xiàng de wù lǐ dìng lǚ jiǎng jiě de tōng sù yì dòng.

Người thầy giỏi là người biết khéo léo dùng những hình ảnh ẩn dụ sinh động trong cuộc sống để giải thích các định luật vật lý trừu tượng khó hiểu trở nên gần gũi, dễ tiếp thu.

22 nét

HÁN VIỆT: TRỪU TƯỢNG

HSK 5

Tính từ

#134

丑

chǒu

xấu xí, khó coi; xấu hổ, nhục nhã

外表的美丑不过是皮囊之别，真正能够穿越岁月长河永葆魅力的永远是高尚丰盈的内在灵魂。

Wài biǎo de měi chǒu bù guò shì pí náng zhī bié, zhēn zhèng néng chuān yuè suì yuè cháng hé yǒng bǎo mèi lì de yǒng yuǎn shì gāo shàng fēng yíng de nèi zài lín gū.

Về đẹp hay xấu bên ngoài chỉ là sự khác biệt nơi dung nhan thể xác, điều thực sự có thể vượt qua dòng chảy năm tháng giữ mãi sức hút vĩnh cửu mãi là một tâm hồn cao đẹp và phong phú bên trong.

8 nét

HÁN VIỆT: SỬU

HSK 5

Tính từ

#135

臭

chòu

có mùi hôi

在面对复杂的挑战时，保持臭的心态尤为重要。

Zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí chòu de xīn tài yóu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái có mùi hôi đặc biệt quan trọng.

12 nét

HÁN VIỆT: XÚ



HSK 5

Động từ

#136

出版

chū bǎn

xuất bản

这部历时十余年精心编纂的中国古代科技史学术巨著，终于在国家级出版社正式出版面世。

Zhè bù lì shí shí yú nián jīng xīn biān zuǎn de zhōng guó gǔ dài kē jì shǐ xué shù jù zhù, zhōng yú zài guó jiā jí chū bǎn shè zhèng shì chū bǎn miàn shì.

Bộ đại tác phẩm học thuật về lịch sử khoa học công nghệ cổ đại Trung Quốc được công phu biên soạn suốt hơn mười năm qua cuối cùng đã chính thức xuất bản ra mắt độc giả tại nhà xuất bản cấp quốc gia.

19 nét

HÁN VIẾT: XUẤT BẢN

HSK 5

Động từ / Danh từ

#137

出口

chū kǒu

xuất khẩu; cửa ra, lối ra

随着高端装备技术竞争力的提升，我国高附加值工业产品的对外出口额持续保持稳健增长。

Suí zhe gāo duān zhuāng bèi jì shù jìng zhēng lì de tí shēng, wǒ guó gāo fú jiǎ zhí gōng yè de chān pǐn de duì wài chū kǒu é chí xù bǎo chí wěn jiàn zēng zhǎng.

Cùng với sự nâng cao năng lực cạnh tranh công nghệ thiết bị cao cấp, kim ngạch xuất khẩu ra nước ngoài của các sản phẩm công nghiệp giá trị gia tăng cao của nước ta tiếp tục duy trì đà tăng trưởng vững chắc.

22 nét

HÁN VIẾT: XUẤT KHẨU

HSK 5

Tính từ

#138

出色

chū sè

xuất sắc, kiệt xuất, vượt trội

由于在深空探测系统测控任务中表现极其出色，该研发青年突击队荣立集体一等功。

Yóu yú zài shēn kōng tàn cè xì tǒng kòng zhì wú zhōng biǎo xiàn jí qí chū sè, gāi yán fā qīng nián tǔ jī duì róng lì jí tǐ yì děng gōng.

Nhờ có thành tích thể hiện vô cùng xuất sắc trong nhiệm vụ đo đạc điều khiển hệ thống thám hiểm không gian sâu, đội xung kích nghiên cứu trẻ này đã vinh dự được lập công tập thể hạng Nhất.

20 nét

HÁN VIẾT: XUẤT SẮC

HSK 5

Động từ

#139

出席

chū xí

tham dự, có mặt, dự họp (trang trọng)

多位诺贝尔奖得主受邀出席了本届世界顶尖科学家前沿论坛并发表了主旨演讲。

Duō wèi nuò bèi ěr jiǎng dé zhǔ shòu yāo chū xí le běn jiè shì jiè dǐng jiān kē xué jī qián yán lùn tán bìng fā biǎo le zhǔ zhī yán jiǎng.

Nhiều nhà khoa học đoạt giải Nobel đã nhận lời mời đến tham dự Diễn đàn Các nhà khoa học Hàng đầu Thế giới lần này và có những bài phát biểu dẫn đề quan trọng.

17 nét

HÁN VIẾT: XUẤT TỊCH

HSK 5

Tính từ

#140

初级

chū jí

sơ cấp, cơ bản, ban đầu

在初级汉语学习阶段，打好扎实纯正的汉语拼音发音基础能够让后续听说能力的进阶事半功倍。

Zài chū jí hàn yǔ xué xí jiē duàn, dǎ hǎo zhā shí chún zhèng de hàn yǔ pīn yīn fā yīn jī chǔ néng gòu ràng hòu xù tīng shuō néng lì de jìn jiē shì bàn gōng bèi.

Ở giai đoạn học tiếng Trung sơ cấp, việc tạo lập nền tảng phát âm Pinyin chuẩn xác vững vàng sẽ giúp việc nâng cao kỹ năng nghe nói sau này đạt hiệu quả gấp bội.

22 nét

HÁN VIẾT: SƠ CẤP

HSK 5

Động từ

#141

除

chú

ngoại trừ

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地除。

Zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de chú.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách ngoại trừ một cách tốt hơn.

8 nét

HÁN VIẾT: TRỪ

HSK 5

Liên từ

#142

除非

chú fēi

trừ phi, chỉ khi

除非在底层算法架构上取得颠覆性突破，否则很难在短时间内大幅降低大模型的能耗。

Chú fēi zài dī céng suàn fǎ jià gòu shàng qǔ dé diān fù xīng tú pò, fǒu zé hěn nán zài duǎn shí jiān nèi dà fú jiàng dī dà mó xíng de néng hào.

Trừ phi đạt được bước đột phá mang tính thay đổi toàn diện về mặt kiến trúc thuật toán tầng dưới, bằng không rất khó có thể hạ giảm mạnh mức tiêu hao năng lượng của mô hình lớn trong thời gian ngắn.

21 nét

HÁN VIẾT: TRỪ PHI

HSK 5

Danh từ

#143

除夕

chú xī

đêm Giao thừa, đêm 30 Tết

每逢除夕之夜，无论身在何方的游子都会想方设法赶回家中，与家人围坐在一起吃团圆饭。

Měi féng chú xī zhī yè, wú lùn shēn zài hé fāng de yóu zǐ dū huì xiǎng fāng shè fǎ gǎn huí jiā zhōng, yǔ jiā rén wéi zuò zài yì qǐ chī tuán yuán fàn.

Mỗi dịp đêm Giao thừa, người con xa xứ đâu ở nơi chân trời góc bể nào cũng tìm mọi cách trở về nhà sum vầy cùng gia đình quây quần bên mâm cơm tất niên đoàn viên.

22 nét

HÁN VIẾT: TRỪ TỊCH

HSK 5

Động từ

#144

处理

chǔ lǐ

xử lý, giải quyết, thanh lý

面对突如其来的突发公关危机，企业管理层必须以高度负责的态度迅速妥善处理。

Miàn duì tū rú qí lái de tū fā gōng guān wēi jī, qǐ yè guǎn lǐ céng bì xū yǐ gāo dù fù zé de tài dù sù dù chǔ lǐ.

Đứng trước cuộc khủng hoảng truyền thông bất ngờ ập đến, ban lãnh đạo doanh nghiệp nhất thiết phải nhanh chóng xử lý thỏa đáng với thái độ trách nhiệm cao nhất.

20 nét

HÁN VIẾT: XỬ LÝ



HSK 5

Động từ

#145

传播

chuán bō

truyền bá, lan truyền, phổ biến

借助新媒体数字视听平台，中华优秀传统文化在全球青年群体中得到了广泛深远的传播。

Jiè zhù xīn méi tí shù zì shì tīng píng tái, zhōng huá yōu xiù chuán tǒng wén huà zài quán qiú qīng nián qún tǐ zhōng dé dào le guǎng fàn shēn yuǎn de chuán bō.

Nhờ vào các nền tảng nghe nhìn kỹ thuật số truyền thông mới, văn hóa truyền thống đặc sắc Trung Hoa đã được lan tỏa sâu rộng trong giới trẻ toàn cầu.

27 nét

HÁN VIỆT: TRUYỀN BÁ

HSK 5

Động từ

#146

传递

chuán dì

truyền đạt, trao chuyển, tiếp nối

奥林匹克圣火在各大洲主要城市之间庄严传递，向全世界传递着和平与友谊的崇高理念。

Ào lín pǐ kè shèng huǒ zài gè dà zhōu zhǔ yào chéng shì zhī jiān zhuān yán chuán dì, xiàng quán shì jiè chuán dì zhe hé píng yǔ yǒu yì de chóng gāo lǐ niàn.

Nghọn đuốc Olympic được rước truyền trang nghiêm qua các thành phố lớn trên khắp các châu lục, truyền tải thông điệp cao quý về hòa bình và tình hữu nghị tới toàn thế giới.

27 nét

HÁN VIỆT: TRUYỀN ĐỆ

HSK 5

Động từ

#147

传染

chuán rǎn

lây truyền, lây nhiễm

秋冬季节是呼吸道传染病的高发期，保持室内空气流通与戴好口罩是有效的个人防护手段。

Qiū dōng jì jié shì hū xī dào chuán rǎn bìng de gāo fā qī, bǎo chí shì nèi kōng qì liú tōng yǔ dài hǎo kǒu zhào shì yǒu xiào de gè rén fáng hù shǒu duàn.

Mùa thu đông là thời điểm bùng phát cao điểm của các bệnh truyền nhiễm đường hô hấp, giữ cho không khí trong phòng thông thoáng và đeo khẩu trang cẩn thận là biện pháp bảo vệ cá nhân hiệu quả.

21 nét

HÁN VIỆT: TRUYỀN NHIỄM

HSK 5

Danh từ / Động từ

#148

传说

chuán shuō

truyền thuyết, huyền thoại; tương truyền

这片古老神秘的原始森林中流传着许多动人心魄的民间传说，吸引着无数探险者前来考察。

Zhè piàn gǔ lǎo shén mì de yuán shǐ sēn lín zhōng liú chuán zhe xǔ duō dòng rén xīn pò de mǐn jiān chuán shuō, xī yīn zhe wú shù tàn xiǎn zhě qián lái kǎo chá.

Bên trong khu rừng nguyên sinh cổ xưa huyền bí này lưu truyền nhiều câu chuyện truyền thuyết dân gian lay động lòng người, thu hút vô số nhà thám hiểm đến khảo sát tìm hiểu.

23 nét

HÁN VIỆT: TRUYỀN THUYẾT

HSK 5

Danh từ / Tính từ

#149

传统

chuán tǒng

truyền thống

端午节赛龙舟与包粽子是中国传承两千余年的优秀民俗传统，蕴含着深厚的家国情怀。

Duān wǔ jié sài lóng zhōu yǔ bāo zòng zi shì zhōng guó chuán chéng liǎng qiān yú nián de yōu xiù mǐn sú chuán tǒng, yùn hán zhe shēn hòu de jiā guó qīng huái.

Đua thuyền rồng và gói bánh ú trong ngày Tết Đoan Ngọ là phong tục tập quán truyền thống tốt đẹp được lưu truyền hơn 2.000 năm của Trung Quốc, chứa đựng tình yêu quê hương đất nước sâu đậm.

27 nét

HÁN VIỆT: TRUYỀN THỐNG

HSK 5

Danh từ

#150

窗帘

chuāng lián

rèm cửa, màn cửa

清晨拉开厚重遮光的米白色亚麻窗帘，和煦温暖的阳光瞬间洒满了整个温馨的书房。

Qīng chén kāi kāi hòu zhòng zhē guāng de mǐ bái sè yā má chuāng lián, hé xù wēn nuǎn de yáng guāng shùn jiǎn sǎ mǎn le zhěng gè wēn xīn de shū fáng.

Sáng sớm kéo tấm rèm vải lanh màu be cản sáng dày dặn ra, ánh nắng ấm áp dịu dàng tức thì ngập tràn khắp căn phòng đọc sách ấm cúng.

19 nét

HÁN VIỆT: SONG LIÊM

HSK 5

Động từ

#151

闯

chuǎng

xông pha, dẫn thân; lao nhanh, tông vào

年轻人要有敢为人先、敢闯敢拼的开拓精神，在广阔天地中开创属于自己的辉煌事业。

Nián qīng rén yào yǒu gǎn wéi rén xiān, gǎn chuǎng gǎn pīn de kāi tuò jīng shén, zài guǎng kuò tiān dì zhōng kāi chuàng shǔ yú zì jǐ de huī huáng shì yè.

Người trẻ tuổi cần có tinh thần tiên phong dám nghĩ dám làm, dám dẫn thân xông pha bứt phá để mở ra sự nghiệp huy hoàng của riêng mình giữa bầu trời rộng lớn.

10 nét

HÁN VIỆT: SẤM

HSK 5

Động từ / Danh từ

#152

创造

chuàng zào

sáng tạo, tạo nên, sự sáng tạo

劳动不仅创造了人类灿烂辉煌的物质文明，更淬炼出了崇高坚韧的精神品格。

Láo dòng bù jīn chuàng zào le rén lèi càn làn huī huáng de wù zhì wén míng, gèng cuì liàn chū le chóng gāo jiǎn rèn de jīng shén pǐn gé.

Lao động không chỉ tạo nên nền văn minh vật chất rực rỡ huy hoàng của loài người mà hơn thế nữa còn tôi luyện nên phẩm chất tinh thần kiên cường cao đẹp.

27 nét

HÁN VIỆT: SÁNG TẠO

HSK 5

Động từ

#153

吹

chuī

đòn

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地吹。

Zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de chuī.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách đòn một cách tốt hơn.

9 nét

HÁN VIỆT: XUY



HSK 5

Danh từ

#154

磁带

cí dài

băng từ, băng cát-sét

在老式收音机里放上一盘珍藏的旧录音磁带，悠扬经典的复古旋律瞬间将思绪带回了青葱岁月。

Zài lǎo shì shōu yīn jī lǐ fàng shàng yī pán zhēn cáng de jiù lǎng yīn cǐ dài, yōu yáng jīng diǎn de fù gǔ xuǎn lǚ shùn jiān jiāng sī xù dài huí le qīng cōng suì yuè.

Bỏ một cuốn băng cát-sét cũ quý giá vào chiếc đài radio kiểu cổ, những giai điệu cổ điển du dương tức thì đưa dòng ký ức quay ngược về những năm tháng thanh xuân tươi đẹp.

18 nét

HÁN VIỆT: TỪ ĐỐI

HSK 5

Động từ

#155

辞职

cí zhí

từ chức, xin nghỉ việc

经过多月深思熟虑，他最终决定辞职去全身心追寻自己热爱多年的乡村教育公益事业。

Jīng guò duō yuè shēn sī shú lǜ, tā zuì zhōng jué dìng cí zhí qù quán shēn xīn zuī xún zì jǐ rè ài duō nián de xiāng cūn jiào yù gōng gòng yì shì yè.

Sau nhiều tháng suy nghĩ chín chắn, cuối cùng anh quyết định xin nghỉ việc để dành trọn tâm huyết theo đuổi sự nghiệp giáo dục thiện nguyện vùng cao mà mình hằng ấp ủ bấy lâu.

18 nét

HÁN VIỆT: TỪ CHỨC

HSK 5

Liên từ

#156

此外

cǐ wài

ngoài ra, hơn nữa

该系统不仅大幅提升了数据处理吞吐量，此外还显著降低了服务器集群的日常功耗开销。

Gāi xì tǒng bù jǐn dà fú tí shēng le shù jù chǔ lǐ tǒn gǔ liàng, cǐ wài hái xiǎn zhù jiàng dī le fú wù qì jī qún de rì cháng gōng hào kāi xiāo.

Hệ thống này không chỉ nâng cao đáng kể thông lượng xử lý dữ liệu, ngoài ra còn giúp tiết giảm rõ rệt mức tiêu hao điện năng thường nhật của cụm máy chủ.

19 nét

HÁN VIỆT: THỪNGOẠI

HSK 5

Động từ / Tính từ

#157

刺激

cì jī

kích thích, kích động; gay cấn, hồi hộp

国家推出了一揽子稳经济、促消费的组合政策，有效刺激了国内循环市场的内生动力。

Guó jiā tuī chū le yī lǎn zǐ wěn jīng jì, cù xiāo fèi de zǔ hé zhèng cè, yǒu xiào cì jī le guó nèi dà xún huán shì chǎng de nèi shēng dòng lì.

Nhà nước đã ban hành gói chính sách đồng bộ nhằm ổn định kinh tế và thúc đẩy tiêu dùng, kích thích hiệu quả động lực nội sinh của thị trường tuần hoàn nội địa.

23 nét

HÁN VIỆT: THÍCH KÍCH

HSK 5

Tính từ

#158

次要

cì yào

thứ yếu, phụ, không quan trọng

在时间紧迫的项目攻坚阶段，必须集中优势兵力主攻核心矛盾，将次要问题暂时搁置。

Zài shí jiān jǐn pò de xiàng qián mǔ gōng jiān jiē duàn, bì xū jī zhōng yōu shì bīng lì zhǔ gōng hé xīn máo dùn, jiāng cì yào wèn tí zàn shí gē zhì.

Trong giai đoạn nước rút then chốt của dự án khi thời gian gấp gáp, nhất thiết phải tập trung lực lượng tinh nhuệ giải quyết mâu thuẫn cốt lõi trước, tạm gác lại những vấn đề thứ yếu.

27 nét

HÁN VIỆT: THỨ YẾU

HSK 5

Tính từ / Phó từ

#159

匆忙

cōng máng

vội vã, tất bật, vội vàng

清晨地铁站里人流如潮，上班族们迈着匆忙的步伐奔向各自的工作岗位。

Qīng chén dì tiě zhàn lǐ rén liú rú cháo, shàng bān zú mēn mài zhe cōng máng de bù fá bēn xiàng gè zì de gōng zuò gāng wèi.

Sáng sớm dòng người trong ga tàu điện ngầm đông như nêm, giới nhân viên văn phòng vội vã hối hả tiến về vị trí làm việc của mình.

20 nét

HÁN VIỆT: THÔNG MANG

HSK 5

Phó từ

#160

从此

cóng cǐ

từ đó, từ nay về sau, kể từ đó

自从那次有幸聆听了大师的精彩讲座，他从此便立下了投身天体物理研究的远大志向。

Zì cóng nà cì yǒu xìng líng tīng le dà shī de jīng cǎi jiǎng zuò, tā cóng cǐ biàn lì xià le tòu shēn tiān tǐ wù lǐ yán jiū de yuǎn dà zhì xiàng.

Kể từ sau lần vinh hạnh được lắng nghe bài giảng truyền cảm hứng xuất sắc của bậc danh sư, từ đó về sau anh đã nuôi dưỡng chí lớn dẫn thân vào con đường nghiên cứu vật lý thiên văn.

19 nét

HÁN VIỆT: TỪNG THỬ

HSK 5

Liên từ

#161

从而

cóng ér

Như vậy

掌握好“从而”的用法，能让中文表达更加自然地道。

zhǎng wò hǎo “cóng ér” de yòng fǎ, néng ràng Zhōng wén biǎo dá gèng jiā zì rán dì dào. Năm vững cách dùng từ “从而” (Như vậy) sẽ giúp diễn đạt tiếng Trung tự nhiên và chuẩn xác hơn.

22 nét

HÁN VIỆT: TỪNG NHI

HSK 5

Danh từ

#162

从前

cóng qián

ngày trước, trước đây, xưa kia

从前这里是一片人迹罕至的荒凉盐碱地，如今已蜕变成生机勃勃的现代化高新产业园区。

Cóng qián zhè lǐ shì yí piàn rén jì hǎn zhì de huāng liáng yán jiǎn dì, rú jīn yǐ tuì biàn chéng shēng jī bó bó de xiān dài huà gāo xīn chǎn yè yuán qū.

Trước đây nơi này vốn là một vùng đất hoang hóa ngập mặn hiểm bóng người qua lại, nay đã lột xác ngoạn mục thành một khu công nghiệp công nghệ cao hiện đại tràn đầy sức sống.

22 nét

HÁN VIỆT: TỪNG TIỀN



HSK 5

Động từ

#163

从事

cóng shì

làm, dẫn thân vào, làm công việc
(nghề nghiệp)

大学毕业后，他选择扎根基层农业科技一线，潜心从事优质耐旱作物的选育改良工作。

Dà xué bì yè hòu, tā xuǎn zé zhā gēn jī céng nóng yè kē jì yī xiàn, qín xīn cóng shì yōu zhì nài hàn zuò wù de xuǎn yù gǎi liáng gōng zuò.

Sau khi tốt nghiệp đại học, anh lựa chọn bám rễ nơi tuyến đầu khoa học công nghệ nông nghiệp cơ sở, chuyên tâm làm công tác lai tạo và cải biến các giống cây trồng chịu hạn chất lượng cao.

19 nét

HÁN VIỆT: TÒNG SỰ

HSK 5

Động từ

#164

醋

cù

giấm

老师鼓励大家积极醋，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí cù, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực giấm, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

13 nét

HÁN VIỆT: THỐ

HSK 5

Động từ

#165

促进

cù jìn

thúc đẩy, xúc tiến

深化跨国学术交流与科技成果共享，能够有力促进全人类前沿科学的共同进步。

Shēn huà kuà guó xué shù jiāo liú yǔ kē jì chéng guó gòng xiǎng, néng gòu yǒu lì cù jìn quán rén lèi qián yán kē xué de gòng tóng jìn bù.

Việc đẩy mạnh giao lưu học thuật xuyên quốc gia và chia sẻ thành quả nghiên cứu khoa học công nghệ có thể thúc đẩy mạnh mẽ sự tiến bộ chung của nền khoa học mũi nhọn toàn nhân loại.

16 nét

HÁN VIỆT: XÚC TIẾN

HSK 5

Động từ

#166

促使

cù shǐ

thúc đẩy, thôi thúc, khiến cho

对未知世界的强烈好奇心与探索欲，促使着无数年轻科研人员夜以继日地刻苦钻研。

Duì wèi zhī shì jiè de qiáng liè hào qí xīn yǔ tàn suǒ yù, cù shǐ zhe wú shù nián qīng kē yán rén yuán yè yǐ rì jí kè kǔ zuān yán.

Niềm hiếu kỳ mãnh liệt cùng khát vọng khám phá thế giới vô tận đã thôi thúc biết bao cán bộ nghiên cứu trẻ miệt mài ngày đêm say sưa nghiên cứu.

18 nét

HÁN VIỆT: XÚC SỬ

HSK 5

Động từ

#167

催

cuī

giục, thúc giục, hối thúc

出发去机场的时间快到了，妈妈在门口连声催促着大家赶紧检查随身行李证件。

Chū fā qù jī chǎng de shí jiān kuài dào le, mā ma zài mén kǒu lián shēng cuī zhe dà jiā gǎn jiǎn xíng lí zhèng jiàn.

Sắp đến giờ lên đường ra sân bay rồi, mẹ đứng ở cửa liên tục hối thúc mọi người mau chóng kiểm tra lại hành lý và giấy tờ tùy thân.

10 nét

HÁN VIỆT: THÔI

HSK 5

Động từ

#168

存

cún

lưu lại

老师鼓励大家积极存，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí cún, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực lưu lại, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

12 nét

HÁN VIỆT: TỒN

HSK 5

Động từ / Danh từ

#169

存在

cún zài

tồn tại, hiện hữu; sự tồn tại

宇宙中存在着无数尚待人类探索与解析的神秘天体物理现象。

Yǔ zhòu zhōng cún zài zhe wú shù shàng dài rén lèi tàn suǒ yǔ jiě xī de shén mì tiān tǐ wù lǐ xiàn xiàng.

Trong vũ trụ bao la tồn tại vô vàn hiện tượng vật lý thiên văn huyền bí đang chờ đợi nhân loại đến khám phá và giải mã.

23 nét

HÁN VIỆT: TỒN TẠI

HSK 5

Danh từ / Tính từ

#170

错误

cuò wù

sai lầm, sai sót, sai

善于从过往的失败与错误中汲取深刻教训，才能在未来的道路上走得更加沉稳坚定。

Shàn yú cóng guò wǎng de shī bài yǔ cuò wù zhōng jí qǔ shēn kè jiào xùn, cái néng zài wèi lái de dào lù shàng zǒu de gèng jiā chéng wěn jiān dìng.

Biết rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc từ những thất bại và sai lầm trong quá khứ mới có thể giúp ta vững bước đi đến đích và kiên định hơn trên chặng đường tương lai.

25 nét

HÁN VIỆT: THÁC NGỘ

HSK 5

Danh từ

#171

措施

cuò shī

biện pháp, giải pháp, sách lược

为了应对极端高温干旱天气，水利部门迅速启动了一系列紧急科学调水灌溉保障措施。

Wèi le yíng duì jí duān gāo wēn gān hàn tiān qì, shuǐ lì bù mén xùn sù qǐ dòng le yí xì liè jīn jí kē xué diào shuǐ guǎn gǎi bǎo zhàng cuò shī.

Nhằm ứng phó với thời tiết hạn hán nắng nóng cực đoan, ngành thủy lợi đã khẩn trương kích hoạt chuỗi biện pháp bảo đảm điều tiết cấp nước tưới tiêu khoa học khẩn cấp.

27 nét

HÁN VIỆT: THỐ THI



HSK 5

Động từ

#172

答应

dā ying

đồng ý, nhận lời, đáp lời

君子一言，驷马难追；既然已经郑重答应了别人的委托，就一定要全力以赴践行承诺。

Jūn zǐ yī yán, sì mǎ nán zhuī; jì rán yǐ jīng zhòng zhòng dā yǐng le bié rén de wěi tuō, jiù yí dìng yào quán lì yǐ fù jiàn xíng chéng nuò.

Quân tử nhất ngôn, tứ mã nan truy; một khi đã trịnh trọng nhận lời ủy thác của người khác thì nhất định phải dốc toàn tâm toàn lực để thực hiện lời hứa.

24 nét

HÁN VIỆT: ĐÁP ỨNG

HSK 5

Động từ

#173

达到

dá dào

đạt được, chạm tới (mục tiêu, tiêu chuẩn)

经过全线技术攻关，该款国产高性能芯片的良品率成功达到了国际顶尖行业标准。

Jīng guò quán xiàn jì shù gōng guān, gāi kuǎn guó chǎn gāo xìng néng xīn piàn de liáng pǐn lǜ chéng gōng dá dào le guó jì dīng jiān háng yè biāo zhǔn.

Trải qua quá trình đột phá kỹ thuật trên toàn tuyến, tỷ lệ sản phẩm đạt chuẩn của dòng chip hiệu năng cao nội địa này đã chạm tới tiêu chuẩn hàng đầu trong ngành của thế giới.

27 nét

HÁN VIỆT: ĐẠT ĐÁO

HSK 5

Động từ

#174

打工

dǎ gōng

làm thuê, đi làm thêm, làm việc kiếm sống

利用大学寒暑假时间去企业实习打工，既能补贴学费生活开支，又能提前积累宝贵职场经验。

Lì yòng dà xué hán shǔ jià qū shí jiān qù qǐ yè shí xí dǎ gōng, jì néng bǔ tiē xué fèi shēng huó kāi zhī, yòu néng tí qián jī lěi bǎo guì zhí chǎng jīng yàn.

Tận dụng các kỳ nghỉ đông và hè thời đại học để đi thực tập làm thêm tại doanh nghiệp vừa có thể phụ giúp trang trải học phí sinh hoạt, vừa tích lũy sớm những kinh nghiệm công sở quý báu.

28 nét

HÁN VIỆT: TÁ CÔNG

HSK 5

Động từ

#175

打交道

dǎ jiāo dào

tiếp xúc, giao thiệp, qua lại

在跨国涉外法律事务中，涉外律师经常需要来自不同法系背景的国际同行打交道。

Zài kuà guó shè wài fǎ lǜ shì wù zhōng, shè wài lǚ shī jīng cháng xū yào lái zì bù tóng fǎ xì bèi jīng de guó jì tóng háng dǎ jiāo dào.

Trong các vụ việc pháp lý đối ngoại xuyên quốc gia, luật sư quốc tế thường xuyên phải tiếp xúc và làm việc cùng các đồng nghiệp đến từ các hệ thống pháp luật khác nhau trên thế giới.

31 nét

HÁN VIỆT: TÁ GIAO ĐẠO

HSK 5

Động từ

#176

打喷嚏

dǎ pēn tì

hắt hơi, hắt xì

在公共场合打喷嚏或咳嗽时，请自觉使用纸巾或弯曲肘部遮挡口鼻，这是良好的卫生习惯。

Zài gōng gòng chǎng hé dǎ pēn tì huò ké sòu shí, qǐng zì jué shǐ yòng zhǐ jīn huò wān qū zhōu bù zhē dǎng kǒu bí, zhè shì liáng hǎo de wèi shēng sú yǎng.

Khi hắt hơi hoặc ho nơi công cộng, xin hãy tự giác dùng khăn giấy hoặc gấp khuỷu tay che kín mũi miệng, đây là nét văn minh vệ sinh cơ bản.

35 nét

HÁN VIỆT: TÁ PHUN XÌ

HSK 5

Động từ

#177

打听

dǎ tīng

hỏi thăm

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地打听。

Zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de dǎ tīng.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách hỏi thăm một cách tốt hơn.

24 nét

HÁN VIỆT: TÁ DẪN

HSK 5

Động từ

#178

打招呼

dǎ zhāo hu

chào hỏi, đánh tiếng, thông báo trước

每天清晨走进办公室，同事们都会热情微笑着相互打招呼，营造出温馨融洽的工作氛围。

Měi tiān qīng chén zǒu jìn bàn gōng shì, tóng shì men dū huì rè qíng wēi xiào zhe xiāng hù dǎ zhāo hu, yíng zào chū wēn xīn róng qiè de gōng zuò fēn wéi.

Mỗi sáng bước vào văn phòng, các đồng nghiệp đều niềm nở mỉm cười chào hỏi nhau, tạo nên một bầu không khí làm việc ấm áp và hòa đồng.

35 nét

HÁN VIỆT: TÁ CHIÊU HỎ

HSK 5

Tính từ

#179

大方

dà fang

hào phóng, rộng rãi; tự nhiên, trang nhã

这位青年主持人在聚光灯下举止优雅大方，台风从容自信，赢得了全场观众的阵阵掌声。

Zhè wèi qīng nián zhǔ chí rén zài jù guāng dēng xià jǔ zhǐ yōu yǎ dà fāng, tái fēng cóng róng zì xìn, yíng dé le quán chǎng guān zhòng de zhēn zhēn zhǎng shēng.

Người dẫn chương trình trẻ tuổi này dưới ánh đèn sân khấu có cử chỉ tao nhã tự nhiên, phong thái tự tin điềm đạm, chiếm trọn những tràng pháo tay ròn rã của toàn thể khán giả.

20 nét

HÁN VIỆT: ĐẠI PHƯƠNG

HSK 5

Danh từ

#180

大象

dà xiàng

con voi

在云南西双版纳热带雨林保护区内，成群的野生亚洲大象在绿树掩映下自由自在地漫步觅食。

Zài yún nán xī shuāng bān nà rè dài yǔ lín bǎo hù qū nèi, chéng qún de yě shēng yà zhōu dà xiàng zài lǜ shù yǎn yìng xià zì yóu zì zài dì màn bù mì shí.

Bên trong Khu Bảo tồn Rừng nhiệt đới Xishuangbanna tỉnh Vân Nam, từng đàn voi châu Á hoang dã đang thong dong dạo bước kiếm ăn dưới bóng cây rợp mát.

25 nét

HÁN VIỆT: ĐẠI TƯỢNG


HSK 5

Tính từ

#181

大型

dà xíng

quy mô lớn, cỡ lớn

由我国自主研发设计建造的大型远洋科考船，圆满完成了在极地海域的科学考察任务。

Yóu wǒ guó zì zhǔ yán fā shè jì jiàn zào de dà xíng yuǎn yáng kǎo kǎo chuán, yuán mǎn wán chéng le zài jí dì hǎi yù de kē xué kǎo chá rèn wu.

Chiếc tàu nghiên cứu khoa học viễn dương cỡ lớn do nước ta tự chủ nghiên cứu thiết kế và chế tạo đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ khảo sát khoa học tại vùng biển cực địa.

23 nét

HÁN VIỆT: ĐẠI HÌNH

HSK 5

Động từ / Tính từ

#182

呆

dāi

ở lại, lưu lại; ngơ ngác, ngốc nghếch

假日里与其整天呆在家里对着手机发呆，不如走到大自然中呼吸新鲜空气。

Jià rì lǐ yǔ qí zhěng tiān dāi zài jiā lǐ duì zhuó shǒu jī fā dāi, bù rú zǒu dào dà zì rán zhōng hū xī xīn xiān kōng qì.

Những ngày nghỉ thay vì cứ ở lì trong nhà dán mắt vào điện thoại ngẩn ngơ, chi bằng hãy bước ra ngoài thiên nhiên để hít thở bầu không khí trong lành.

8 nét

HÁN VIỆT: NGỐC

HSK 5

Danh từ / Động từ

#183

贷款

dài kuǎn

khoản vay, tiền vay; cho vay

国家出台了专项低息创业贷款扶持政策，为高校毕业生自主创业提供了强有力的资金后盾。

Guó jiā chū tái le zhuān xiàng dī xī chuàng yè dài kuǎn fú chí zhèng cè, wèi gāo xiào bì yè shēng zì zhǔ chuàng yè tíng gòng le qiáng yǒu lì de zī jīn hòu dùn.

Nhà nước đã ban hành chính sách hỗ trợ vay vốn khởi nghiệp lãi suất thấp chuyên biệt, mang lại điểm tựa tài chính vững chắc cho sinh viên tốt nghiệp tự lập nghiệp.

19 nét

HÁN VIỆT: THÀI KHOẢN

HSK 5

Động từ

#184

待遇

dài yù

Điều trị

老师鼓励大家积极待遇，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí dài yù, yǒng yǔ tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực Điều trị, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

21 nét

HÁN VIỆT: ĐÃI NGỘ

HSK 5

Động từ

#185

担任

dān rèn

đảm nhiệm, giữ chức vụ

这位资深科学家受邀担任了国家重点实验室学术委员会主任委员。

Zhè wèi zī shēn kē xué jiā shòu yāo dān rèn le guó jiā zhòng diǎn shí yàn shì xué shù wěi yuán huì de zhǔ rèn wěi yuán.

Nhà khoa học giàu kinh nghiệm này đã nhận lời đảm nhiệm vị trí Chủ nhiệm Hội đồng Học thuật của Phòng Thí nghiệm Trọng điểm Quốc gia.

20 nét

HÁN VIỆT: ĐẢM NHÂM

HSK 5

Tính từ

#186

单纯

dān chún

đơn thuần, trong sáng, mộc mạc

孩子们那双清澈无邪的眼眸中，闪烁着对世界最单纯美好的向往与好奇。

Háizi men nà shuāng qīng chè wú xié de yǎn móu zhōng, shǎn shuò zhe duì shì jiè zuì dān chún měi hǎo de xiàng wǎng yǔ hào qí.

Trong đôi mắt trong veo không gợn chút bụi trần của các em nhỏ ánh lên niềm khát khao và hiếu kỳ mộc mạc, tươi đẹp nhất về thế giới.

20 nét

HÁN VIỆT: THIÊN THUẦN

HSK 5

Tính từ

#187

单调

dān diào

đơn điệu, tẻ nhạt

长年累月的田野科研工作看似枯燥单调，但每一次微小的新发现都令人欣喜若狂。

Cháng nián lěi yuè de tián yě kē yán gōng zuò kàn shì kǔ zào dān diào, dàn měi yí cì wēi xiǎo de xīn fā xiàn dōu lìng rén xīn xǐ ruò kuáng.

Công tác nghiên cứu thực địa quanh năm suốt tháng thoạt nhìn có vẻ khô khan và đơn điệu, thế nhưng mỗi một phát hiện mới dù nhỏ bé đều khiến người ta vui mừng khôn xiết.

23 nét

HÁN VIỆT: THIÊN ĐIỀU

HSK 5

Phó từ / Tính từ

#188

单独

dān dú

đơn độc, một mình, riêng biệt

为了锻炼独立解决问题的能力，导师鼓励他单独完成孩子系统的模块设计。

Wèi le duàn liàn dú lì jiě jué wèn tí de néng lì, dǎo shī gǔ lì tā dān dú wán chéng gāi zǐ xì tǒng de mó kuài shè jì.

Nhằm rèn luyện năng lực tự lực giải quyết vấn đề, người hướng dẫn đã khuyến khích anh tự mình hoàn thành thiết kế mô-đun cho phân hệ con này.

26 nét

HÁN VIỆT: THIÊN ĐỘC

HSK 5

Danh từ

#189

单位

dān wèi

đơn vị (cơ quan; đo lường)

纳米是微观物理学中极其微小的长度度量单位，常用于描述原子与分子间距。

Nà mí shì wēi guān wù lǐ xué zhōng jí qí wēi xiǎo de cháng dù duǒ liàng dān wèi, cháng yòng yú miáo shù yuán zǐ yǔ fēn zǐ jiān jù.

Nanômét là đơn vị đo chiều dài siêu nhỏ trong vật lý vi mô, thường được dùng để miêu tả khoảng cách giữa các nguyên tử và phân tử.

21 nét

HÁN VIỆT: THIÊN VỊ



HSK 5

Danh từ

#190

单元

dān yuán

đơn nguyên, bài học, khối nhà

这本教材的每一个教学单元都围绕一个贴近现代生活的核心主题展开深入探讨。

Zhè běn jiào cái de měi yí gè jiào xué dān yuán dōu wéi rǎo yí gè tiē jìn xiàn dài shēng huó de hé xīn zhǔ tí zhān kāi shēn rù tàn tǎo.

Mỗi một đơn vị bài học trong cuốn giáo trình này đều xoay quanh một chủ đề cốt lõi gắn liền với cuộc sống hiện đại để mở rộng thảo luận chuyên sâu.

26 nét

HÁN VIỆT: THIÊN NGUYÊN

HSK 5

Động từ

#191

耽误

dān wu

lỗi dở, làm chậm trễ, trễ nải

请务必提前规划好前往高铁站的乘车路线，以免因早高峰堵车而耽误行程。

Qǐng wù bì tí qián guī huà hǎo qián wǎng gāo tiě zhàn de chéng chē lù xiàn, yǐ miǎn yīn zǎo gāo fēng dǔ chē ér dān wu xíng chéng.

Bạn nhất định phải lên kế hoạch lộ trình đi chuyển tới ga tàu cao tốc từ sớm để tránh bị tắc đường vào giờ cao điểm làm trễ nải chuyến đi.

26 nét

HÁN VIỆT: ĐAM NGỘ

HSK 5

Danh từ

#192

胆小鬼

dǎn xiǎo guǐ

kẻ nhút nhát, kẻ hèn nhát

真正的勇士从来不是没有畏惧之人，只有在恐惧面前退缩逃避的人才是胆小鬼。

Zhēn zhèng de yǒng shì cóng lái bú shì méi yǒu wèi jù zhī rén, zhǐ yǒu zài kǒng jù miàn qián tuì suǒ táo bì de rén cái shì dǎn xiǎo guǐ.

Người dũng cảm thực sự chưa bao giờ là người không biết sợ hãi, chỉ có những kẻ chùn bước trốn chạy trước nỗi sợ mới đích thị là kẻ hèn nhát.

33 nét

HÁN VIỆT: ĐAM TIỂU QUỲ

HSK 5

Động từ

#193

淡

dàn

ánh sáng

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地淡。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo dì dàn.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách ánh sáng một cách tốt hơn.

11 nét

HÁN VIỆT: ĐAM

HSK 5

Danh từ

#194

当代

dāng dài

đương đại, thời nay

当代青年生逢盛世，应当将个人的理想追求自觉融入国家与民族的伟大复兴之中。

Dāng dài qīng nián shēng féng shèng shì, yīng dāng jiāng gè rén de lǐ xiǎng zhuī qiú zì jué róng rù guó jiā yú mín zú de wèi dà fù xīng zhī zhōng.

Thanh niên thời nay sinh ra trong thời kỳ phát triển thịnh vượng, cần tự giác hòa quyện ước mơ hoài bão của cá nhân vào sự nghiệp phục hưng vĩ đại của đất nước và dân tộc.

17 nét

HÁN VIỆT: ĐƯƠNG ĐẠI

HSK 5

Động từ

#195

挡

dǎng

chắn, che, cản, ngăn lại

茂密的防风固沙林如同一道绿色的巍峨长城，死死挡住了风沙对沃土的侵蚀。

Mào mì de fáng fēng gù shā lín rú tóng yí dào lǜ sè de wēi é cháng chéng, sǐ sǐ dǎng zhù le fēng shā duì wò tǔ de qīn shí.

Những cánh rừng phòng hộ chắn gió giữ cát rậm rạp tựa như bức tường thành xanh vững chắc, chặn đứng sự xâm lấn của gió cát đối với những vùng đất màu mỡ.

10 nét

HÁN VIỆT: ĐẢNG

HSK 5

Động từ

#196

岛

dǎo

hòn đảo

老师鼓励大家积极岛，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí dǎo, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực hòn đảo, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

13 nét

HÁN VIỆT: ĐẢO

HSK 5

Tính từ

#197

倒霉

dǎo méi

đen đủi, xui xẻo, bất hạnh

出门忘带雨伞又恰逢突降雨暴雨确实有点倒霉，但幸好有热心路人借伞相助。

Chū mén wàng dài yǔ sǎn yòu qià féng tū jiàng bǎo yǔ què shí yǒu diǎn dǎo méi, dàn xìng hǎo yǒu rè xīn lù rén jiè sǎn xiāng zhù.

Ra khỏi nhà quên mang ô lại đúng lúc trời đổ mưa to quả thực có chút xui xẻo, nhưng may sao đã có người qua đường tốt bụng cho mượn ô giúp đỡ.

22 nét

HÁN VIỆT: ĐÀO MỐC

HSK 5

Danh từ / Động từ

#198

导演

dǎo yǎn

đạo diễn, dàn dựng

这位才华横溢的青年导演凭借其极具人文关怀的现实主义新作斩获了国际大奖。

Zhè wèi cái huá héng yì de qīng nián dǎo yǎn píng jiè qí jī jù rén wén guān huái de xiàn shí zhǔ yì xīn zuò zhān huò le guó jì dà jiǎng.

Vị đạo diễn trẻ tuổi đầy tài năng này nhờ vào tác phẩm mới mang đậm tính hiện thực và tinh thần nhân văn sâu sắc đã xuất sắc đoạt giải thưởng quốc tế lớn.

18 nét

HÁN VIỆT: ĐẠO DIỄN



HSK 5

Động từ

#199

导致

dǎo zhì

dẫn đến, gây nên (hậu quả không tốt)

对工业废水长期未经达标处理就违规排放，直接导致了下游河水质的严重恶化。

Duì gōng yè fèi shuǐ cháng qī wèi jīng dǎ biāo chǔ lǐ jiù wéi guī pái fàng, zhí jiē dǎo zhì le xià yóu hé shuǐ zhì de yán zhòng è huà.

Việc xả thải trái phép nước thải công nghiệp trong thời gian dài mà không qua xử lý đạt chuẩn đã trực tiếp dẫn đến sự suy thoái nghiêm trọng của chất lượng nước hạ lưu dòng sông.

20 nét

HÁN VIỆT : ĐẠO TRÍ

HSK 5

Động từ

#200

倒

dào

đổ

老师鼓励大家积极倒，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí dǎo, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực đổ, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

10 nét

HÁN VIỆT : ĐÀO

HSK 5

Động từ

#201

到达

dào dá

đến, tới nơi

载着科考队员和急需补给物资的运输机冒着大雪安全平稳地到达了南极科考站。

Zài zhe kē kǎo duì yuán hé jí xū bǔ jǐ wù zī de yùn shū jī mǎo zhe dà xuě ān quán píng wěn de dào dá le nán jí kē kǎo zhàn.

Chiếc máy bay vận tải chở đoàn thám hiểm khoa học cùng hàng tiếp tế khẩn cấp đã bất chấp tuyết rơi dày, hạ cánh an toàn và êm ái tới trạm nghiên cứu Nam Cực.

27 nét

HÁN VIỆT : ĐÁO ĐẠT

HSK 5

Danh từ

#202

道德

dào dé

đạo đức, phẩm hạnh

遵纪守法与恪守职业道德，是每一个公民在现代法治社会中应当遵循的基本准则。

Zūn jǐ shǒu fǎ yǔ kè shǒu zhí yè dào dé, shì měi yí gè gōng mǐn zài xiàn dài fǎ zhì shè huì zhōng yīng dāng zūn xún de jī běn zhǔn zé.

Thượng tôn pháp luật và tuân thủ đạo đức nghề nghiệp là chuẩn mực cơ bản mà mỗi công dân đều cần tuân theo trong một xã hội pháp quyền hiện đại.

20 nét

HÁN VIỆT : ĐẠO ĐỨC

HSK 5

Danh từ

#203

道理

dào lǐ

đạo lý, lý lẽ, chân lý

这本看似浅显的寓言小故事集，却深入浅出地揭示了许多为人处世的深刻道理。

Zhè běn kàn shì qiǎn xiǎn de yǔ yán xiǎo gù shì jí, què shēn rù qiǎn chū dì jiē shì le xǔ duō wéi rén chǔ shì de shēn kè dào lǐ.

Tập truyện ngụ ngôn thoạt nhìn mộc mạc đơn giản này lại giải thích một cách dễ hiểu và sâu sắc về nhiều đạo lý đối nhân xử thế thâm thúy trong đời.

18 nét

HÁN VIỆT : ĐẠO LÝ

HSK 5

Danh từ

#204

登机牌

dēng jī pái

thẻ lên máy bay, thẻ lên tàu bay

乘客在自助值机设备上扫描身份证件后，即可在几秒钟内快速打印出纸质登机牌。

Chéng kè zài zì zhù zhí jī shè bèi sǎo miáo shēn fèn zhèng jiàn hòu, jí kě zài jǐ miǎo zhōng nèi kuài sù dǎ yìn chū zhǐ zhì dēng jī pái.

Hành khách sau khi quét giấy tờ tùy thân tại quầy tự làm thủ tục có thể nhanh chóng in thẻ lên máy bay bằng giấy chỉ trong vài giây.

25 nét

HÁN VIỆT : ĐĂNG CƠ BÀI

HSK 5

Động từ

#205

登记

dēng jì

đăng ký, ghi danh, vào sổ

所有进入重点保密数据中心的外来访客，都必须在安保前台如实登记个人信息。

Suǒ yǒu jìn rù zhòng yǎn bǎo mì shù jù zhōng xīn de wài lái fǎng kè, dōu bì xū zài ān bǎo qián tái rú shí dēng jì gè rén shēn fèn xìn xī.

Tất cả khách ngoài đến thăm trung tâm dữ liệu bảo mật trọng điểm đều bắt buộc phải đăng ký thông tin cá nhân trung thực tại quầy lễ tân an ninh.

20 nét

HÁN VIỆT : ĐĂNG KÝ

HSK 5

Động từ

#206

等待

děng dài

chờ đợi, đón đợi

经过漫长而焦急的数周等待，实验室终于迎来了全基因组测序分析的最终结果。

Jīng guò màn cháng ér jiāo jí de shù zhōu děng dài, shí yàn shì zhōng yú yíng lái le quán jǐ zǔ yīn zǔ cè xǔ fēn xī de zuì zhōng jié guǒ.

Trải qua nhiều tuần lễ chờ đợi đằng đằng và hồi hộp, phòng thí nghiệm cuối cùng cũng đón nhận kết quả phân tích giải trình tự toàn bộ hệ gen cuối cùng.

23 nét

HÁN VIỆT : ĐẰNG ĐẪI

HSK 5

Động từ

#207

等候

děng hòu

chờ đợi, chờ đón (trạng trọng)

列车即将进站，请各位旅客自觉站在安全黄线以内耐心等待，注意脚下安全。

Liè chē jí jiāng jìn zhàn, qǐng gè wèi lǚ kè zì jué zhàn zài ān quán huáng xiàn yǐ nèi nài xīn děng hòu, zhù yì jiǎo xià ān quán.

Đoàn tàu sắp tiến vào ga, xin quý hành khách tự giác đứng bên trong vạch kẻ vàng an toàn kiên nhẫn chờ đợi và chú ý an toàn dưới chân.

23 nét

HÁN VIỆT : ĐẰNG HẬU



HSK 5

Động từ

#208

等于

děng yú

bằng, tương đương với, coi như

在重大工程安全面前盲目赶工期，就等于在给未来的平稳运行埋下巨大的安全隐患。

Zài zhòng dà gōng chéng ān quán miàn qián máng mù gǎn gōng qī, jiù děng yú zài gěi wèi lái de píng wěn yùn xíng mái xià jù dà de ān quán yīn huàn.

Đứng trước an toàn của đại công trình mà mù quáng chạy theo tiến độ thì cũng tương đương với việc gieo rắc những mầm mống hiểm họa an toàn khôn lường cho sự vận hành ổn định sau này.

27 nét

HÁN VIỆT: ĐẲNG VU

HSK 5

Lượng từ / Động từ

#209

滴

dī

giọt; nhỏ giọt

清晨初升的朝阳下，一颗颗晶莹剔透的露珠在翠绿的青草叶尖上轻轻滑落。

Qīng chén chū shēng de zhāo yáng xià, yī kē kē jīng yīng tī tòu de lù zhū zài cuì lǜ de qīng cǎo yè jiān shàng qīng qīng huá luò.

Dưới ánh nắng ban mai vừa hé rạng, từng giọt sương mai trong veo lấp lánh nhẹ nhàng trượt lăn trên đầu ngọn cỏ non xanh mướt.

13 nét

HÁN VIỆT: TÍCH

HSK 5

Phó từ

#210

的确

dí què

quả thực, đúng là, thực sự

经过国内外多所权威医疗机构的多中心临床验证，这种新型微创疗法效果的确十分显著。

Jīng guò guó nèi wài duō suǒ quán wēi yī liáo jī gòu de duō zhōng xīn lín chuāng yàn zhèng, zhè zhǒng xīn xíng wēi chuāng liáo fǎ xiào guǒ dí què shí fēn xiǎn zhù.

Sau khi được kiểm chứng lâm sàng đa trung tâm tại nhiều cơ sở y tế uy tín trong và ngoài nước, phương pháp điều trị xâm lấn tối thiểu mới này hiệu quả quả thực vô cùng vượt trội.

20 nét

HÁN VIỆT: ĐÍCH XÁC

HSK 5

Danh từ

#211

敌人

dí rén

kẻ thù, quân địch

在浩瀚无垠的科学探索征途中，傲慢与自满往往是阻碍学者继续登攀的最大敌人。

Zài hào hàn wú yín de kē xué tàn suǒ zhēng tú zhōng, ào màn yǔ zì mǎn wǎng wǎng shì zǔ ài xué zhě jì xù dēng pān de zuì dà dí rén.

Trên hành trình thám hiểm khoa học bao la rộng lớn, sự ngạo mạn và tự mãn thường chính là kẻ thù lớn nhất cản bước học giả tiếp tục leo lên những đỉnh cao mới.

21 nét

HÁN VIỆT: ĐỊCH NHÂN

HSK 5

Động từ

#212

递

dì

đưa, trao, chuyển tay

在签约仪式上，双方代表微笑着互相递交了具有深远战略意义的合作协议文本。

Zài qiān yuē yì shì shàng, shuāng fāng dài biǎo wēi xiào zhe hù xiāng dì jiāo le jù yǒu shēn yuǎn zhàn lüè yì yì de hé zuò xié yì wén běn.

Tại buổi lễ ký kết, đại diện hai bên đã tươi cười trao cho nhau văn bản thỏa thuận hợp tác mang ý nghĩa chiến lược sâu rộng.

14 nét

HÁN VIỆT: ĐỆ

HSK 5

Tính từ / Danh từ

#213

地道

dì dào

chuẩn, chính cống, chuẩn mực; địa đạo

这位在中国生活了十余年的外国友人，能说一口极其流利且地道的北京话。

Zhè wèi zài zhōng guó shēng huó le shí yú nián de wài guó yǒu rén, néng shuō yí kǒu jí líú lì qì de bēi jīng huà.

Người bạn nước ngoài đã sinh sống hơn mười năm tại Trung Quốc này có thể nói một thứ tiếng Bắc Kinh vô cùng lưu loát và chuẩn vị chính cống.

21 nét

HÁN VIỆT: ĐỊA ĐẠO

HSK 5

Danh từ

#214

地理

dì lǐ

địa lý

得益于优越独特的沿海地理区位优势，该港口城市迅速崛起为国际现代航运物流枢纽。

Dé yì yú yōu yuè dù tè de yán hái dì lǐ qū wèi yōu shì, gāi gǎng kǒu chéng shì xùn sù jué qì wèi guó jì xiàn dài háng yùn wù liú shū niú.

Nhờ sở hữu lợi thế vị trí địa lý ven biển đặc địa độc đáo, thành phố cảng này đã nhanh chóng vươn lên trở thành trung tâm đầu mối logistics vận tải biển hiện đại quốc tế.

21 nét

HÁN VIỆT: ĐỊA LÝ

HSK 5

Danh từ

#215

地区

dì qū

khu vực, vùng, địa phương

国家出台了一系列重大支持举措，积极推动中西部地区的高质量协调发展。

Guó jiā chū tái le yí xì zhòng dà zhī chí cuò, jī jī tuī dòng zhōng xī bù dì qū de gāo zhì liàng xié tiáo fā zhǎn.

Nhà nước đã ban hành chuỗi chính sách hỗ trợ trọng điểm nhằm tích cực thúc đẩy sự phát triển đồng bộ và chất lượng cao của khu vực miền Trung và miền Tây.

25 nét

HÁN VIỆT: ĐỊA ÂU

HSK 5

Danh từ

#216

地毯

dì tǎn

thảm, tấm thảm trải sàn

国事访问欢迎仪式上，主礼嘉宾沿着庄严的大红地毯缓缓步入人民大会堂大厅。

Guó shì fǎng wén huān yíng yí shì shàng, zhǔ lǐ jiā bīn yán zhe zhuāng yán de dà hóng dì tǎn huān bù rù rén mín dà táng dà tīng.

Tại lễ đón chính thức chuyến thăm cấp nhà nước, các vị khách quý đã rải bước thông dong dọc theo thảm đỏ trang nghiêm bước vào sảnh Đại lễ đường Nhân dân.

22 nét

HÁN VIỆT: ĐỊA THẨM



HSK 5

Danh từ

#217

地位

dì wèi

vị thế, địa vị, vị trí

中华优秀传统文化在世界文明交流互鉴的崇高长卷中占据着举足轻重的辉煌地位。

Zhōng huá yōu xiù chuán tǒng wén huà zài shì jiè wén míng jiāo liú hù jiàn de chóng gāo cháng juǎn zhòng zhàn jù zhe jù zú qīng zhòng de huī huáng dì wèi.

Văn hóa truyền thống đặc sắc Trung Hoa chiếm giữ một vị thế vô cùng quan trọng và rực rỡ trong bức tranh giao lưu học hỏi lẫn nhau giữa các nền văn minh thế giới.

21 nét

HÁN VIỆT: ĐỊA VỊ

HSK 5

Danh từ / Động từ

#218

地震

dì zhèn

động đất, địa chấn

国家防灾减灾中心自主研发的智能地震预警系统，能够在破坏性横波到达前发出数秒关键警报。

Guó jiā fáng zāi jiǎn zāi zhōng xīn zì zhǔ yán fā de zhì néng dì zhèn yù jǐng xī tǒng, néng gòu zài pò huài xìng héng bō dào dá qián fā chū shù miǎo guān jiàn jīng bào.

Hệ thống cảnh báo động đất thông minh do Trung tâm Giảm nhẹ Thiên tai Quốc gia tự chủ phát triển có thể phát đi cảnh báo then chốt trước vài giây trước khi sóng địa chấn ngang mang tính tàn phá ập tới.

22 nét

HÁN VIỆT: ĐỊA CHẤN

HSK 5

Động từ

#219

点头

diǎn tóu

gật đầu, đồng ý

听完青年学者详尽扎实的课题论证陈述，评审席上的资深院士露出了赞许的笑容并连连点头。

Tīng wán qīng nián xué zhě xiáng zhí de kè tí lùn zhèng chén shù, píng shěn xí shàng de zī shēn yuán shì lǚ chū le zàn xǔ de xiào róng bìng lián lián diǎn tóu.

Sau khi lắng nghe phần thuyết minh để tài nghiên cứu chi tiết và vững chắc của học giả trẻ, vị viện sĩ lão thành ngồi trên bàn thẩm định đã mỉm cười tán thưởng và liên tục gật đầu hài lòng.

21 nét

HÁN VIỆT: ĐIỂM ĐẦU

HSK 5

Danh từ

#220

点心

diǎn xīn

điểm tâm, bánh ngọt, món ăn nhẹ

广式早茶中的虾饺、烧卖等各式手工精制传统点心色香味俱佳，令人回味无穷。

Guǎng shì zǎo chá zhōng de xiā jiǎo, shāo mài děng gè shì shǒu gōng jīng zhì chuán tǒng diǎn xīn sè xiāng wèi jù jiā, líng rén huí wèi wú qióng.

Các món điểm tâm truyền thống được làm thủ công tinh xảo trong tiệc trà sáng Quảng Đông như há cảo tôm, xiu mại đều hội tụ đủ sắc - hương - vị, khiến người thưởng thức nhớ mãi không quên.

20 nét

HÁN VIỆT: ĐIỂM TÂM

HSK 5

Danh từ

#221

电池

diàn chí

pin, ắc quy

新型全固态锂离子电池在能量密度与极端低温抗衰减性能上实现了划时代的重大突破。

Xīn xíng quán gù tài lì jīn shù diǎn chí zài néng liàng mì dù yǔ jù duān dī wēn kàng shuāi jiǎn xìng néng shàng shí xiàn le huà shí dài de zhòng dà tú pò.

Pin kim loại liti thể rắn hoàn toàn mới đã đạt được bước đột phá mang tính thời đại về mật độ năng lượng và khả năng chống suy giảm hiệu năng trong điều kiện nhiệt độ cực thấp.

22 nét

HÁN VIỆT: ĐIỆN TRÌ

HSK 5

Danh từ

#222

电台

diàn tái

đài phát thanh, đài truyền thanh

每当夜深人静时，收听这家经典音乐广播电台的深夜怀旧栏目总能让人内心倍感宁静。

Měi dāng yè shēn rén jìng shí, shōu tīng zhè jiā jīng diǎn yīn yuè guǎng bō diàn tái de shēn yè huái jì lán mù zǒng néng ràng rén nèi xīn bèi gǎn níng jìng.

Mỗi khi đêm về thanh vắng, lắng nghe chuyên mục hoài niệm đêm muộn của đài phát thanh âm nhạc cổ điển này luôn khiến lòng người cảm thấy vô cùng an yên.

24 nét

HÁN VIỆT: ĐIỆN ĐÀI

HSK 5

Động từ

#223

钓

diào

câu cá, câu

周末清晨坐在风景秀丽的湖畔垂柳下静心垂钓，是远离都市喧嚣、放松身心的绝佳方式。

Zhōu mò qīng chén zuò zài fēng jǐng xiù lì de hú pàn chuí liǔ xià jìng xīn chuí diào, shì yuǎn lí dū shì xuān xiǎo, fàng sōng shēn xīn de jué jiā fāng shì.

Sáng sớm cuối tuần ngồi câu cá tĩnh tâm dưới rặng liễu rủ bên bờ hồ phong cảnh hữu tình là phương cách tuyệt vời để lánh xa phố thị ồn ào và thả lỏng tâm hồn.

12 nét

HÁN VIỆT: ĐIỀU

HSK 5

Động từ

#224

丁

dīng

Đinh

老师鼓励大家积极丁，勇于探索新的知识。

Lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí dīng, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực Đinh, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

13 nét

HÁN VIỆT: ĐINH

HSK 5

Động từ

#225

顶

dǐng

hàng đầu

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地顶。

Zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de dǐng.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách hàng đầu một cách tốt hơn.

13 nét

HÁN VIỆT: ĐỈNH



HSK 5

Động từ / Tính từ

#226

冻

dòng

đóng băng, lạnh cóng, đông lạnh

严冬时节北方大地的江河冰封三尺，厚厚的坚固冰层上成为了滑冰爱好者的冬日乐园。

Yán dōng shí jí běi fāng dà dì de jiāng hé bīng fēng sān cǐ, hòu hòu de jiān gù bīng céng shàng chéng wéi le huá bīng ài hào zhě de dōng rì yuán.

Vào những ngày mùa đông khắc nghiệt, sông ngòi vùng phương Bắc đóng băng dày tới ba thước, mặt băng kiên cố dày cộm trở thành thiên đường mùa đông cho những người yêu thích môn trượt băng.

8 nét

HÁN VIỆT : ĐÔNG

HSK 5

Danh từ

#227

洞

dòng

hang động, lỗ, hốc

地质科队员打着强光手电，深入这座形成于数百万年前的神秘喀斯特溶洞进行勘探。Dì zhì kē duì yuán dǎ zhe qiáng guāng shǒu diǎn, shēn rù zhè zuò xíng chéng yú shù bǎi wàn qián de shén mì kǎ sī tè róng dòng jìn kǎn tàn.

Các thành viên đội khảo sát địa chất cầm đèn pin công suất lớn đi sâu vào bên trong hang động karst huyền bí được hình thành từ hàng triệu năm trước để tiến hành thăm dò.

12 nét

HÁN VIỆT : ĐỘNG

HSK 5

Danh từ

#228

动画片

dòng huà piàn

phim hoạt hình

这部融合了中国传统水墨画意境与现代三维技术的优秀动画片，在海内外广受好评。

Zhè bù róng hé le zhōng guó chuán tǒng shuǐ mò huà yì jìng yǔ xiàn dài sān wéi jì shù de yōu xiù dòng huà piàn, zài hǎi nèi wài wǎng guāng shòu hào píng.

Bộ phim hoạt hình xuất sắc kết hợp hài hòa giữa ý cảnh tranh thủy mặc truyền thống Trung Hoa và kỹ thuật 3D hiện đại này đã nhận được sự tán thưởng nồng nhiệt ở cả trong và ngoài nước.

34 nét

HÁN VIỆT : ĐỘNG HOA PHIÊN

HSK 5

Động từ / Tính từ

#229

逗

dòu

trêu đùa, chọc cười; hài hước, buồn cười

舞台上相声演员幽默风趣的语言与生动滑稽的动作，逗得台下全场观众捧腹大笑。

Wú tái shàng xiàng shēng yǎn yuán yōu mò fēng qù de yǔ yán yǔ shēng dòng huá jī de dòng zuò, dòu dé tái xià quán chāng guān zhòng pěng fù dà xiào.

Ngôn từ dí dỏm hài hước cùng những động tác sinh động vui nhộn của diễn viên tấu hài trên sân khấu đã khiến toàn thể khán giả phía dưới cười nghiêng ngả.

12 nét

HÁN VIỆT : ĐẬU

HSK 5

Danh từ

#230

豆腐

dòu fu

đậu phụ, đậu hũ

麻婆豆腐是享誉海内外的经典川菜代表，以其麻、辣、烫、嫩、酥的独特风味征服了无数食客。

Má pō dòu fǔ shì xiāng yù hǎi nèi wài de jīng diǎn chuān cài dài biǎo, yǐ qí má, là, tàng, nèn, sū de dú tè fēng wèi zhēng fú lǚ wú shù shí kè.

Đậu phụ Ma Bà là món ăn đại diện kinh điển của ẩm thực Tứ Xuyên lừng danh thế giới, chinh phục thực khách khắp nơi bằng phong vị độc đáo kết hợp trọn vẹn vị tê, cay, nóng, mềm và bùi.

17 nét

HÁN VIỆT : ĐẬU HỮ

HSK 5

Tính từ / Động từ

#231

独立

dú lì

độc lập, tự chủ

培养青年学子独立思考与理性思辨的能力，是高等教育最为核心的目标之一。

Péi yǎng qīng nián xué zǐ dú lì sī kǎo yǔ lǐ xìng sī biàn de néng lì, shì gāo děng jiàoyù yǔ zì zhǔ wèi hé xīn de mù biāo zhī yī.

Bồi dưỡng cho sinh viên trẻ năng lực tư duy độc lập và phân biện lý tính là một trong những mục tiêu cốt lõi nhất của giáo dục đại học.

27 nét

HÁN VIỆT : ĐỘC LẬP

HSK 5

Tính từ

#232

独特

dú tè

độc đáo, đặc sắc, riêng biệt

这座历史文化名城以其独特的依水而建建筑格局与古老非遗工艺，吸引着八方来客。

Zhè zuò lì shǐ wén huà míng chéng yǐ qí dú tè de yī shuǐ ér jiàn jiàn zhù gé jú yǔ gǔ lǎo fēi yí gōng yì, xī yīn zhe bā fāng lái kè.

Danh thành lịch sử văn hóa này nhờ vào cấu trúc kiến trúc xây dựng ven sông độc đáo cùng các làng nghề thủ công phi vật thể cổ xưa đã thu hút du khách thập phương đổ về.

25 nét

HÁN VIỆT : ĐỘC ĐẶC

HSK 5

Động từ

#233

度过

dù guò

trải qua, trải qua (thời gian, kỳ nghỉ)

在风景宜人的乡村民宿里，全家人度过了一个宁静祥和且充满欢声笑语的温馨假期。

Zài fēng jǐng yí rén de xiāng cūn mǐn sù lǐ, quán jiā rén dù guò le yí gè níng jìng xiāng hé qiè chōng mǎn huān shēng xiào yǔ de wēn xīn jià qī.

Bên trong căn nhà homestay thôn quê phong cảnh hữu tình, cả gia đình đã trải qua một kỳ nghỉ ấm cúng, thanh bình và ngập tràn tiếng cười rộn rã.

20 nét

HÁN VIỆT : ĐỘ QUÁ

HSK 5

Danh từ

#234

短信

duǎn xìn

tin nhắn (SMS), tin nhắn ngắn

每逢新春佳节，手机里总能收到来自远方亲朋好友发送的温馨真挚的祝福短信。

Měi féng xīn chūn jiā jié, shǒu jī lǐ zǒng néng shōu dào lái zì yuǎn fāng qīn péng hāo yǒu fā sòng de wēn xīn zhēn zhì de zhù fú duǎn xìn.

Mỗi dịp Tết đến xuân về, điện thoại luôn nhận được những dòng tin nhắn chúc phúc ấm áp và chân thành từ người thân, bạn bè nơi phương xa gửi tới.

24 nét

HÁN VIỆT : ĐOÀN TÍN



HSK 5

Lượng từ

#235

堆

duī

đống

掌握好“堆”的用法，能让中文表达更加自然地道。

zhāng wò hǎo “duī” de yòng fǎ, néng ràng Zhōng wén biǎo dá gèng jiā zì rán dì dào.

Nắm vững cách dùng từ “堆” (đống) sẽ giúp diễn đạt tiếng Trung tự nhiên và chuẩn xác hơn.

9 nét

HÁN VIỆT: ĐỐI

HSK 5

Động từ / Danh từ

#236

对比

duì bǐ

so sánh, đối chiếu; sự tương phản

通过对实验组与对照组多组临床数据的严格对比分析，新药的显著疗效得到了科学验证。

Tōng guò duì shí yǎn zǔ yǔ duì zhào zǔ duō zǔ lín chuāng shù jù de yán gé duì bǐ fēn xī, xīn yào de xiǎn zhù liáo xiào dé dào le kē xué yàn zhèng.

Thông qua việc phân tích đối chiếu nghiêm ngặt giữa nhiều nhóm số liệu lâm sàng của nhóm thử nghiệm và nhóm đối chứng, hiệu quả điều trị vượt trội của tân dược đã được kiểm chứng khoa học.

23 nét

HÁN VIỆT: ĐỐI TỶ

HSK 5

Động từ

#237

对待

duì dài

đối đãi, đối xử, đối diện với

对待学术研究必须始终保持严谨务实、精益求精的态度，切不可有半点弄虚作假。

Duì dài xué shù yán jiū bì xū shǐ zhōng bǎo chí yǎn jìn wù shí, jìng yì qǐ qǐ jīng de tài dù, qiè bù kě yǒu bàn diǎn nuǒ yuàn zǔ jiǎ.

Đối với nghiên cứu học thuật nhất thiết phải luôn giữ thái độ cẩn trọng thực tế và cầu toàn hoàn hảo, tuyệt đối không được phép có bất kỳ sự giả dối làm màu nào.

22 nét

HÁN VIỆT: ĐỐI ĐÃI

HSK 5

Danh từ

#238

对方

duì fāng

đối phương, bên kia, đối tác

在国际商务谈判中，充分尊重对方的文化传统与核心关切是促成双赢合作的基础。

Zài guó jì shāng wù tán pàn zhōng, chōng fèn zūn zhòng duì fāng de wén huà chuán tǒng yǔ hé xīn guān qiè shì chéng chéng shuāng yíng hé zuò de jī chǔ.

Trong đàm phán thương mại quốc tế, việc tôn trọng đầy đủ truyền thống văn hóa và mối quan tâm cốt lõi của đối tác là nền tảng thúc đẩy hợp tác cùng có lợi.

21 nét

HÁN VIỆT: ĐỐI PHƯƠNG

HSK 5

Danh từ

#239

对手

duì shǒu

đối thủ, đối trọng

在激烈的乒乓球世锦赛男单决赛中，两位顶尖选手棋逢对手，为观众奉献了一场巅峰对决。

Zài jī lì de pīng pāng qiú shì jìn sài nán dān jué sài zhōng, liǎng wèi dīng jiān xuǎn shǒu qí féng duì shǒu, wèi guān zhòng fèng xiàn le yī chǎng diǎn fēng duì jué.

Trong trận chung kết đơn nam Giải Vô địch Bóng bàn Thế giới này lửa, hai tay vợt đỉnh cao kỳ phùng địch thủ đã cống hiến cho khán giả một màn so tài đỉnh cao mãn nhãn.

25 nét

HÁN VIỆT: ĐỐI THỦ

HSK 5

Danh từ

#240

对象

duì xiàng

đối tượng; người yêu, bạn đời

这项面向全国青少年的科普创新计划，主要帮扶对象是偏远山区的乡村中小学。

Zhè xiàng miàn quán qióng shào nián de kē pǔ chuàng xīn jì huà, zhǔ yào bāng fú duì xiàng shì piān yuǎn shān qū de xiāng cūn zhōng xué.

Dự án đổi mới phổ biến khoa học hướng tới thanh thiếu niên toàn quốc này có đối tượng trợ giúp trọng tâm là các trường tiểu học và trung học cơ sở vùng sâu vùng xa.

26 nét

HÁN VIỆT: ĐỐI TƯỢNG

HSK 5

Giới từ

#241

对于

duì yú

cho

掌握好“对于”的用法，能让中文表达更加自然地道。

zhāng wò hǎo “duì yú” de yòng fǎ, néng ràng Zhōng wén biǎo dá gèng jiā zì rán dì dào.

Nắm vững cách dùng từ “对于” (cho) sẽ giúp diễn đạt tiếng Trung tự nhiên và chuẩn xác hơn.

26 nét

HÁN VIỆT: ĐỐI VU

HSK 5

Lượng từ

#242

吨

dūn

tấn (đơn vị trọng lượng)

这艘我国自主研发建造的超大型万吨级远洋集装箱货轮，顺利完成了跨大洋首航任务。

Zhè sōu wǒ guó zì yǎn fā jiàn zào de chāo dà xíng wàn dūn jí yuǎn yáng xiāng xiāng huò lún, shùn lì wán chéng le kuà dà yáng shǒu háng rèn wù.

Con tàu chở container viễn dương siêu trọng tải hàng vạn tấn do nước ta tự chủ nghiên cứu đóng mới đã hoàn thành suôn sẻ hải trình xuyên đại dương đầu tiên.

13 nét

HÁN VIỆT: ĐỐN

HSK 5

Động từ

#243

蹲

dūn

ngồi xổm, ngồi thụp xuống

植物学家蹲在森林湿地边，手持放大镜专注观察着一株极其珍稀的地衣植物标本。

Zhí wù xué jiā dūn zài sēn lín shī dì biān, shǒu chí fàng dà jīng zuān zhù guān chá zhē yí zhū jí qí zhēn xī de dì yí zhí wù biāo běn.

Nhà thực vật học ngồi xổm bên mép vùng đất ngập nước trong rừng, tay cầm kính lúp chăm chú quan sát một mẫu thực vật địa y vô cùng quý hiếm.

11 nét

HÁN VIỆT: TỒN



HSK 5

Động từ / Phó từ

#244

多亏

duō kuī

nhờ có, may mà, nhờ ơn

多亏了交警同志在风雪夜里的紧急护送，突发急病的患儿才得以及时送医脱离危险。

Duō kuī le jiāo jīng tóng zhì zài fēng xuě yè lǐ de jǐn jí hù sòng, tū fā jí bìng de huān ér cái dé yǐ jí shí sòng yī tuō lí wēi xiǎn.

Nhờ có các đồng chí cảnh sát giao thông khẩn cấp mở đường hộ tống trong đêm mưa tuyết, cháu bé mắc bệnh hiểm nghèo đột xuất mới kịp thời được đưa tới bệnh viện qua cơn nguy kịch.

20 nét

HÁN VIỆT: ĐA KHUY

HSK 5

Tính từ

#245

多余

duō yú

thừa thãi, dư thừa, không cần thiết

优秀的散文讲究言简意赅，整篇作品中容不得半句拖沓多余的废话。

Yōu xiù de sǎn wén jiǎng jiū yán jiǎn yì gāi, zhěng piān zuò pīn zhōng róng bù dé bàn jù tuō tà duō yú de fèi huà.

Tản văn xuất sắc luôn chú trọng câu chữ súc tích hàm súc, toàn bộ tác phẩm không được phép có nửa câu rườm rà thừa thãi vô nghĩa.

26 nét

HÁN VIỆT: ĐA DƯ

HSK 5

Động từ

#246

躲藏

duǒ cáng

trốn tránh, ẩn nấp, ẩn giấu

暴风雨突如其来，几只灵巧的小松鼠迅速躲藏到了古老茂密的大树洞中避雨。

Bào fēng yǔ tū rú qí lái, jǐ zhī líng qiǎo de xiǎo sòng shǔ xùn sù duǒ cáng dào le gǔ lǎo mào mì de dà shù dòng zhōng bì yǔ.

Cơn dông bão bất ngờ ập đến, vài chú sóc nhỏ nhanh nhẹn đã thoăn thoắt chui vào nắp trong hốc cây cổ thụ rậm rạp để trú mưa.

24 nét

HÁN VIỆT: ĐOÁ TẠNG

HSK 5

Tính từ

#247

恶劣

è liè

khắc nghiệt, tồi tệ, xấu xa

高原科考队员们冒着零下三十度的极寒与暴风雪等极其恶劣的天气，圆满完成了冰川采样任务。

Gāo yuán kē kǎo duì yuán men mào zhe líng xià sān shí dù de jí hán yǔ bào fēng xuě děng jí qí è liè de tiān qì, yuán mǎn wán chéng le bīng chuān cǎi yàng rèn wù.

Các thành viên đội thám hiểm khoa học vùng cao nguyên đã bất chấp giá rét âm 30 độ cùng bão tuyết và thời tiết vô cùng khắc nghiệt để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ lấy mẫu băng hà.

22 nét

HÁN VIỆT: ÁC LIỆT

HSK 5

Động từ

#248

发表

fā biǎo

công bố, phát biểu, đăng bài (báo, tạp chí)

该青年科研团队在国际顶级科学期刊《自然》上发表了关于高温超导机制的重磅论文。

Gāi qīng nián kē yán tuán duì zài guó jì dīng jí kē xué qī kān 《zì rán》 shàng fā biǎo le guān yú gāo wēn chāo dǎo jī zhì de zhòng bàng lùn wén.

Nhóm nghiên cứu khoa học trẻ này đã công bố bài báo khoa học mang tính bước ngoặt về cơ chế siêu dẫn nhiệt độ cao trên tạp chí khoa học hàng đầu thế giới 'Nature'.

22 nét

HÁN VIỆT: PHÁT BIỂU

HSK 5

Động từ

#249

发愁

fā chóu

lo lắng, sầu muộn, phát rầu

面对眼前的困难切莫自乱阵脚、一味发愁，冷静理清头绪才是破局的关键。

Miàn duì yǎn qián de kùn nán qiè mò zì luàn zhèn jiǎo, yí wèi fā chóu, lěng jìng líng tóu xù cái shì pò jú de guān jiàn.

Đứng trước khó khăn trước mắt chớ nên hoang mang tự lẫm rối loạn bản thân và suốt ngày rầu rĩ lo âu, bình tĩnh gỡ từng đầu mối mới là chìa khóa tháo gỡ vấn đề.

22 nét

HÁN VIỆT: PHÁT SẦU

HSK 5

Tính từ / Động từ

#250

发达

fā dá

phát triển, thịnh vượng, phát đạt

我国建成了全球规模最大、技术领先、覆盖广泛的高速铁路与现代综合立体交通发达网络。

Wǒ guó jiàn chéng le quán qiú guī mó zuì dà, jì shù lǐng xiān, fù gài guǎng fàn de gāo sù tiě lù yǔ xiàn dài zōng hé lì tǐ jiāo tōng fā dá wǎng luò.

Nước ta đã xây dựng thành công mạng lưới giao thông tổng hợp hiện đại phát triển với đường sắt cao tốc quy mô lớn nhất thế giới, công nghệ dẫn đầu và độ bao phủ rộng khắp.

24 nét

HÁN VIỆT: PHÁT ĐẠT

HSK 5

Động từ

#251

发抖

fā dǒu

run rẩy, run cầm cập

在刺骨的寒风中站立了两个多小时后，他的双手冻得忍不住微微发抖。

Zài cǐ gǔ de hán fēng zhōng zhàn lì le liǎng gè duō xiǎo shí hòu, tā de shuāng shǒu dòng dé rěn bù zhù wēi wēi fā dǒu.

Sau khi đứng suốt hơn hai tiếng đồng hồ giữa cơn gió lạnh thấu xương, đôi bàn tay của anh đã lạnh buốt đến mức run lên bần bật.

21 nét

HÁN VIỆT: PHÁT ĐẦU

HSK 5

Động từ

#252

发挥

fā huī

phát huy, thể hiện

在重大科研攻关项目中，青年科技骨干充分发挥了敢打敢拼的创新先锋作用。

Zài zhòng dà kē yán gōng guān xiàng mù zhōng, qīng nián kē jì gǔ gān fān chōng fèn fā huī le gǎn dǎ gǎn pīn de chuàng xīn xiān fēng zuò yòng.

Trong các dự án nghiên cứu khoa học trọng điểm, đội ngũ cán bộ khoa học trẻ đã phát huy tối đa vai trò tiên phong đổi mới sáng tạo, dám nghĩ dám làm.

24 nét

HÁN VIỆT: PHÁT HUÝ


HSK 5

Động từ / Danh từ

#253

发明

fā míng

phát minh, sáng chế

造纸术与指南针等中国古代四大发明，对人类文明的历史进程产生了极其深远的影响。

Zào zhǐ shù yǔ zhǐ nán zhēn děng zhōng guó gǔ dài sì dà fā míng, duì rén lèi wén míng de lì shǐ jìn chéng chǎn shēng le jí qí shēn yuǎn de yǐng xiǎng.

Bốn phát minh vĩ đại thời cổ đại của Trung Quốc như kỹ thuật làm giấy, la bàn... đã mang lại tầm ảnh hưởng vô cùng sâu sắc đối với tiến trình lịch sử văn minh nhân loại.

20 nét

 HÁN VIỆT : **PHÁT MINH**
HSK 5

Danh từ

#254

发票

fā piào

hóa đơn, hóa đơn giá trị gia tăng

财务报销时请务必附上合规有效的电子增值税发票与对应的消费明细单据。

Cái wù bào xiāo shí qǐng wù bì fù shàng hé guī yǒu xiào de diàn zǐ zēng zhí shuì fā piào yǔ duì yīng de xiāo fèi míng xì dān jù.

Khi làm thủ tục thanh toán hoàn ứng tài chính, xin bạn nhất định phải đính kèm hóa đơn giá trị gia tăng điện tử hợp lệ cùng các chứng từ chi tiêu chi tiết tương ứng.

18 nét

 HÁN VIỆT : **PHÁT PHIẾU**
HSK 5

Động từ / Danh từ

#255

发言

fā yán

phát biểu, bài phát biểu

在联合国气候变化大会上，我国青年代表围绕绿色可持续发展发表了精彩发言。

Zài lián hé guó qì hòu biàn huà dà huì shàng, wǒ guó qīng nián dài biǎo wéi rào lǜ sè kě chí xù fā zhǎn fā biǎo le jīng cǎi fā yán.

Tại Hội nghị Thượng đỉnh Khí hậu Liên Hợp Quốc, đại diện thanh niên nước ta đã có bài phát biểu truyền cảm hứng xuất sắc xoay quanh chủ đề phát triển xanh bền vững.

24 nét

 HÁN VIỆT : **PHÁT NGÔN**
HSK 5

Động từ / Danh từ

#256

罚款

fá kuǎn

phạt tiền, tiền phạt

对在城市公共绿地违规停放车辆且阻碍消防通道的行为，执法部门将依法处以罚款。

Duì zài chéng shì gōng gòng lǜ dì wéi guī fàng chē liàng qiě zǔ ài xiǎo fáng tōng dào de xíng wéi, zhí fǎ bù mén jiāng yī fǎ chǔ yǐ fá kuǎn.

Đối với hành vi đỗ xe trái phép trên thảm cỏ công cộng đô thị và cản trở lối thoát hiểm cứu hỏa, cơ quan hành pháp sẽ tiến hành xử phạt tiền theo quy định pháp luật.

19 nét

 HÁN VIỆT : **PHẠT KHOẢN**
HSK 5

Danh từ

#257

法院

fǎ yuàn

tòa án

人民法院依法独立公正行使国家审判权，全力维护社会公平正义的最后一道防线。

Rén mín fǎ yuàn yī fǎ dú lì gōng zhèng xíng shǐ guó jiā shēn pàn quán, quán lì wéi hù shè huì gōng píng zhèng yì de zuì hòu yī dào fáng xiàn.

Tòa án Nhân dân thực thi quyền xét xử của Nhà nước một cách độc lập và công minh theo pháp luật, dốc sức giữ vững lần ranh bảo vệ cuối cùng của công bằng và chính nghĩa xã hội.

22 nét

 HÁN VIỆT : **PHÁP VIỆN**
HSK 5

Động từ

#258

翻

fān

lật, giở (sách); leo qua; dịch

静夜里坐在窗前翻阅一本泛黄的历史古籍，仿佛能听见岁月长河深处的历史回响。

Jìng yè lǐ zuò zài chuāng qián fān yuē yī běn fàn huáng de lì shǐ gǔ jī, fǎng fú néng tīng jiàn suì yuè huáng de lǐ shǐ gǔ jī, fǎng fú néng tīng jiàn suì yuè cháng hé shēn chù de lǐ shǐ huí xiǎng.

Trong đêm thanh vắng ngồi bên khung cửa sổ lật giở từng trang sách sử cổ đồ vàng, ta ngỡ như nghe thấy những tiếng vọng lịch sử vang vọng từ tận đáy sâu dòng chảy thời gian.

11 nét

 HÁN VIỆT : **PHIÊN**
HSK 5

Tính từ / Động từ

#259

繁荣

fán róng

phồn vinh, thịnh vượng, phồn thịnh

夜幕降临后的城市步行街霓虹闪烁，游人如织，展现出国际大都市繁荣热闹的夜经济活力。

Yè mù jiàng lín hòu de chéng shì bù xíng jiē ní hóng shān shuò, yóu rén rú zhī, zhǎn xiàn chū guó jì dà dū shì fán róng rè nào de yè jīng jì huó lì.

Phố đi bộ đô thị khi màn đêm buông xuống ánh đèn neon lung linh, du khách tập nập nườm nượp, toát lên sức sống kinh tế ban đêm phồn hoa náo nhiệt của một siêu đô thị quốc tế.

18 nét

 HÁN VIỆT : **PHỒN VINH**
HSK 5

Phó từ / Liên từ

#260

凡是

fán shì

hễ là, phàm là, bất cứ

凡是有利于保护生态环境与增进民生福祉的惠民举措，政府都将不遗余力地大力推进。

Fán shì yǒu lì yú bǎo hù shēng tài huán jīng yǔ zēng jìn mǐn shēng fú zhǐ de huì mǐn jī cuò, zhèng fǔ dōu jiāng bù yí yú lì dì dà lì tuī jìn.

Bất cứ chủ trương vì dân nào có lợi cho việc bảo vệ môi trường sinh thái và nâng cao phúc lợi đời sống nhân dân, chính phủ đều sẽ dốc toàn lực đẩy mạnh thực hiện.

19 nét

 HÁN VIỆT : **PHẠM THÌ**
HSK 5

Liên từ / Phó từ

#261

反而

fǎn ér

trái lại, ngược lại

面对突如其来的严峻挑战，他不仅没有惊慌失措，反而表现得异常沉着冷静。

Miàn duì tū rú qí lái de yán jùn tiǎo zhàn, tā bù jǐn méi yǒu jīng huāng shī cuò, fǎn ér biǎo xiàn dé yì cháng chén zhuó lěng jìng.

Đứng trước những thách thức khắc nghiệt bất ngờ ập đến, anh ấy không những không hề hoang mang mất bình tĩnh mà trái lại còn thể hiện một phong thái điềm tĩnh lạ thường.

27 nét

 HÁN VIỆT : **PHẢN NHÌ**



HSK 5

Phó từ / Động từ

#262

反复

fǎn fù

lặp đi lặp lại, nhiều lần; tráo trở

经过研发团队对核心算法模型进行反复测试与调优，系统识别准确率终于突破了99%。

Jīng guò yán fā tuán duì hé xīn suàn fǎ mó xíng jìn xíng fǎn fù cè shì yǔ tiáo yōu, xì tǒng shí bié zhǔn què lǜ zhōng yú tú pò le 99%.

Sau khi nhóm nghiên cứu tiến hành kiểm thử và tinh chỉnh lặp đi lặp lại nhiều lần đối với mô hình thuật toán cốt lõi, độ chính xác nhận diện của hệ thống cuối cùng đã bứt phá vượt qua mức 99%.

26 nét

HÁN VIỆT PHẢN PHỤC

HSK 5

Danh từ / Động từ

#263

反应

fǎn yìng

phản ứng (hóa học, cơ thể, dư luận)

在催化剂的高效作用下，反应釜内的化学合成反应在常温常压下平稳高效地进行。

Zài cuī huà jī de gāo xiào zuò yòng xià, fǎn yìng fú nèi de huà xué hé chéng fǎn yìng zài cháng wēn cháng yǎ xià píng wěn gāo xiào dì jìn xíng.

Dưới tác dụng hiệu quả cao của chất xúc tác, phản ứng tổng hợp hóa học bên trong nồi phản ứng đã diễn ra êm ả và hiệu suất cao ngay tại điều kiện nhiệt độ và áp suất thường.

27 nét

HÁN VIỆT PHẢN ỨNG

HSK 5

Phó từ

#264

反正

fǎn zhèng

dù sao, đằng nào thì

今天时间还很充裕，反正顺路，我们顺便去参观一下附近新建的美术馆吧。

Jīn tiān shí jiān hái hěn chōng yǔ, fǎn zhèng shùn lù, wǒ men shùn biān qù cān guān yì xià fù jìn xīn jiàn de měi shù guǎn ba.

Hôm nay thời gian vẫn còn rất dư dả, đằng nào cũng tiện đường, chúng mình cũng ghé vào tham quan viện bảo tàng mỹ thuật mới xây gần đây luôn nhé.

23 nét

HÁN VIỆT PHẢN CHÍNH

HSK 5

Danh từ / Tính từ

#265

方

fāng

phương, hướng; vuông, vuông vức; bên, phía

这座古建筑庭院采用了中国传统的“天圆地方”哲学设计理念，格局严整大方。

Zhè zuò gǔ jiàn zhū yuàn cǎi yòng le zhōng guó chuán tǒng de "tiān yuán dì fāng" zhé xué shè jì lǐ niàn, gé jú yán zhěng dà fāng.

Khoảng sân vườn công trình cổ này áp dụng triết lý thiết kế "Trời tròn đất vuông" truyền thống của Trung Hoa, bố cục uy nghiêm, chỉnh thể và phóng khoáng.

9 nét

HÁN VIỆT PHƯƠNG

HSK 5

Danh từ

#266

方案

fāng àn

phương án, kế hoạch, đề án

经过专家组为期三天的多轮封闭评审，这套兼顾经济性与环保性的综合设计方案最终全票通过。

Jīng guò zhuān jiǎ wéi qī sān tiān de duō lún fēng bì píng shěn, zhè tào jiān gù jīng jì xìng yǔ huán bǎo xìng de zōng hé shè jì fāng àn zuì zhōng quán piào tōng guò.

Sau 3 ngày thẩm định khép kín nhiều vòng của hội đồng chuyên gia, bộ phương án thiết kế tổng thể kết hợp hài hòa giữa tính kinh tế và thân thiện với môi trường này cuối cùng đã được thông qua với 100% phiếu tán thành.

22 nét

HÁN VIỆT PHƯƠNG ÁN

HSK 5

Danh từ

#267

方式

fāng shì

phương thức, cách thức

随着数字化转型的全面推进，线上协同办公正在成为现代企业极其普遍的工作方式。

Suí zhāo shù zì huà zhuǎn xíng de quán miàn tuī jìn, xiàn shàng xié tóng bàn gōng zhèng zài chéng wéi xiàn dài qǐ yè jí qǐ pǔ biàn de gōng zuò fāng shì.

Cùng với sự đẩy mạnh toàn diện của chuyển đổi số, làm việc phối hợp trực tuyến đang trở thành phương thức làm việc vô cùng phổ biến của các doanh nghiệp hiện đại.

20 nét

HÁN VIỆT PHƯƠNG THỨC

HSK 5

Động từ

#268

妨碍

fǎng ài

cản trở, gây trở ngại, làm vướng

在狭窄的楼道内堆放杂物不仅妨碍邻里日常通行，更存在极大的消防安全隐患。

Zài xiá zhǎi de lóu dào nèi duī fàng zá wù bù jīn fǎng ài lín lǐ rì cháng tōng xíng, gèng cún zài jí dà de xiān quán yǎn huàn.

Việc xếp đồ đạc bừa bãi trong hành lang nhỏ hẹp không chỉ cản trở việc đi lại hàng ngày của hàng xóm láng giềng mà còn tiềm ẩn nguy cơ an toàn phòng cháy chữa cháy rất lớn.

27 nét

HÁN VIỆT PHƯƠNG NGẠI

HSK 5

Danh từ

#269

房东

fáng dōng

chủ nhà (cho thuê)

这位和蔼可亲的房东阿姨不仅按时帮租客检修家电，逢年过节还常常送来热气腾腾的手水饺。

Zhè wèi hé ái kě qīn de fáng dōng ē yí bù jīn àn shí bāng zū kè jiū xiū jiā diàn, féng nián guò jié hái cháng cháng sòng lái rè qì téng téng de shǒu gōng shuǐ jiǎo.

Bác chủ nhà hiền hậu và dễ mến này không chỉ sửa chữa bảo dưỡng đồ điện gia dụng đúng hẹn cho khách thuê, mà mỗi dịp lễ tết còn thường xuyên mang sang biếu những đĩa sủi cảo tự tay làm nóng hổi.

20 nét

HÁN VIỆT PHÒNG ĐÔNG

HSK 5

Phó từ

#270

仿佛

fǎng fú

dường như, tựa như, ngỡ như

漫步在雨后烟波浩渺的江南古镇石板上，空气中弥漫着丁香花香，仿佛置身于水墨画卷之中。

Màn bù zài yǔ hòu yān bō hào miǎo de jiāng nán gǔ zhèn shí bǎn shàng, kōng qì zhōng mí màn zhe dīng xiāng huā xiāng, fǎng fú zhì shēn yú shuǐ mò huà juǎn zhī zhōng.

Dạo bước trên con đường lát đá của thị trấn cổ Giang Nam khói sương mờ ảo sau cơn mưa, không gian thoang thoảng hương hoa đinh hương, ngỡ như đang lạc bước giữa một bức tranh thủy mặc hữu tình.

17 nét

HÁN VIỆT PHÒNG PHÁT



HSK 5

Động từ

#271

放松

fàng sōng

thư giãn, thả lỏng, giải tỏa

在紧张繁忙的工作之余听一曲轻柔优雅的古典轻音乐，能够有效放松紧绷的身心神经。

Zài jīn zhāng fán máng de gōng zuò zhī yú tīng yī qǔ qīng róu yōu yǎ de gǔ diǎn qīng yīn yuè, néng gòu yǒu xiào fàng sōng jīn bēng de shēn xīn shén jīng.

Sau những giờ làm việc căng thẳng và bận rộn, lắng nghe một bản nhạc không lời cổ điển nhẹ nhàng và du dương có thể giúp thư giãn và giải tỏa hiệu quả thần kinh đang căng thẳng.

📖 26 nét

HÁN VIỆT · PHÓNG TÙNG

HSK 5

Phó từ / Tính từ

#272

非

fēi

phi, không phải; nhất định phải

科学研究是一项极其严谨的事业，非经过千百次反复扎实的实验验证，绝不能轻易下结论。

Kē xué yán jiū shì yí xiàng jí qí yán jǐn de shì yè, fēi jīng guò qiān bǎi cì fǎn fù zhā shí de shí yàn yàn zhèng, jué bù néng qīng yì xià jié lùn.

Nghiên cứu khoa học là một sự nghiệp vô cùng cẩn trọng và nghiêm túc, nếu không trải qua hàng ngàn lần kiểm chứng thực nghiệm vững chắc lặp đi lặp lại thì tuyệt đối không được phép vội vàng kết luận.

📖 13 nét

HÁN VIỆT · PHI

HSK 5

Danh từ

#273

肥皂

féi zào

xà phòng, xà bông

饭前便后使用流动清水与抑菌肥皂认真洗手，是预防肠道细菌感染最简单有效的卫生习惯。

Fàn qián biàn hòu shǐ yòng liú dòng qīng shuǐ yǔ yì jūn féi zào rèn zhēn xǐ shǒu, shì yù fáng chǎng dǎo xī jūn gǎn rǎn zuì jiǎn dān yǒu xiào de wèi shēng xí guǎn.

Rửa tay cẩn thận bằng xà phòng diệt khuẩn dưới vòi nước chảy trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh là thói quen vệ sinh đơn giản và hiệu quả nhất để phòng ngừa nhiễm khuẩn đường ruột.

📖 21 nét

HÁN VIỆT · PHI TẠO

HSK 5

Danh từ

#274

肺

fèi

phổi

广袤茂密的原始森林被称为“地球之肺”，在吸收二氧化碳与维护全球碳氧平衡中发挥着核心作用。

Guǎng mào mào mì de yuán shǐ sēn lín bèi chēng wéi "dì qiú zhī fèi", zài xī shōu èr yǎng huà tàn yǔ wéi chí quán qiú tàn yǎng píng héng zhōng fā huī zhē hé xīn zuò yòng.

Những cánh rừng nguyên sinh bạt ngàn rộng rạp được mệnh danh là 'Lá phổi xanh của Trái Đất', giữ vai trò cốt lõi trong việc hấp thụ khí CO2 và duy trì sự cân bằng carbon - oxy toàn cầu.

📖 13 nét

HÁN VIỆT · PHẾ

HSK 5

Danh từ

#275

废话

fèi huà

lời vô nghĩa, lời thừa thãi, chuyện nhảm nhí

在高效务实的商务汇报中，发言者应当开门见山直奔核心数据，切忌通篇充斥空洞的废话。

Zài gāo xiào wù shí de shāng wù huì bào zhōng, fā yán zhě yīng dāng kāi mén jiàn shān zhí bēn hé xīn shù jù, qì jì tōng piān chōng chì kōng dòng de fèi huà.

Trong các bài báo cáo kinh doanh hiệu quả và thực tế, người thuyết trình nên đi thẳng vào các số liệu cốt lõi, tránh nói tràn lan toàn những lời sáo rỗng vô nghĩa.

📖 19 nét

HÁN VIỆT · PHỄ THOẠI

HSK 5

Danh từ

#276

费用

fèi yòng

chi phí, viện phí, kinh phí

通过优化供应链仓储物流管理，该制造企业大幅降低了产品全生命周期的综合运营费用。

Tōng guò yōu huà gòng yīng liàn cāng chū wù liú guǎn lǐ, gāi zhì zào qì yě dà fú jiàng dī le chǎn pǐn quán shēng mìng zhōu qī de zōng hé yùn yíng fèi yòng.

Thông qua việc tối ưu hóa quản lý kho bãi logistics trong chuỗi cung ứng, doanh nghiệp sản xuất này đã hạ giảm đáng kể tổng chi phí vận hành trong toàn bộ vòng đời sản phẩm.

📖 25 nét

HÁN VIỆT · PHÍ DỤNG

HSK 5

Động từ / Phó từ / Danh từ

#277

分别

fēn bié

chia tay, biệt ly; lần lượt, riêng rẽ; sự khác biệt

大学毕业典礼结束后，朝夕相处四年的同窗挚友们依依不舍地分别，奔赴祖国大江南北。

Dà xué bì yè diǎn lì jié shù hòu, zhāo xī xiāng chǔ sì nián de tóng chuāng zhì yǒu men yī yī bù shě de fēn bié, bēn fù zú guó dà jiāng nán běi.

Sau khi lễ tốt nghiệp đại học khép lại, những người bạn thân thiết sớm tối bên nhau suốt 4 năm bịn rịn chia tay, hăng hái tỏa đi muôn nẻo đường của Tổ quốc.

📖 21 nét

HÁN VIỆT · PHÂN BIỆT

HSK 5

Động từ / Danh từ

#278

分布

fēn bù

phân bố, rải rác

国家自然地理调查报告详细绘制了全国珍稀野生动物种群的空间地理分布图谱。

Guó jiā zì rán dì lǐ diào chá bào gào xiáng xì huì zhì le quán guó zhēn xī yě shēng dòng wù zhǒng qún de kōng jiān dì lǐ fēn bù tú pǔ.

Bản báo cáo khảo sát địa lý tự nhiên quốc gia đã lập bản đồ chi tiết về sự phân bố không gian địa lý của các quần thể động vật hoang dã quý hiếm trên cả nước.

📖 22 nét

HÁN VIỆT · PHÂN BỐ

HSK 5

Động từ / Danh từ

#279

分配

fēn pèi

phân bổ, phân phối, phân chia

在分布式云计算架构中，负载均衡器负责将海量并发用户请求科学高效地分配至各个计算节点。

Zài fēn bù shì yún jì suàn jià gòu zhōng, fù zài jūn héng qì fù zé jiāng hǎi liàng bìng fā yòng hù qǐng qiú kē xué gāo xiào de fēn pèi zhì gè gè jì suàn jié diǎn.

Trong kiến trúc điện toán đám mây phân tán, bộ cân bằng tải chịu trách nhiệm phân bổ các yêu cầu truy cập đồng thời khổng lồ của người dùng tới các nút tính toán một cách khoa học và hiệu quả.

📖 27 nét

HÁN VIỆT · PHÂN PHỐI



HSK 5

Động từ / Danh từ

#280

分析

fēn xī

phân tích, bài phân tích

经济学家专家通过对海量宏观产业大数据的严密分析，对未来数字经济发展趋势做出了精准研判。

Jīng jì xué zhuān jiā tōng guò duì hǎi liàng hóng guān chān yè dà shù jù de yán mì fēn xī, duì wèi lái shù zì jīng jì fā zhǎn qū shì zǔo chū le jīng zhǔn yán pàn.

Các chuyên gia kinh tế học thông qua việc phân tích chặt chẽ nguồn dữ liệu lớn vĩ mô ngành đã đưa ra những nhận định đánh giá chuẩn xác về xu hướng phát triển của nền kinh tế số trong tương lai.

📖 24 nét

HÁN VIỆT : PHÂN TÍCH

HSK 5

Phó từ / Tính từ

#281

纷纷

fēn fēn

nườm nượp, dồn dập, tấp tểp
(người, sự việc)

听到我国航天员成功在空间站完成出舱行走任务的喜讯，全国各地球迷与民众纷纷点赞祝贺。

Tīng dào wǒ guó háng tiān yuán chéng gōng zài kōng jiān zhàn wán chéng chū cāng xíng zǒu rèn wù de xǐ xùn, quán guó gè dì qú mí yǔ mǐn zhòng fēn fēn diǎn zàn zhù hè.

Nghe được tin mừng các phi hành gia nước nhà hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đi bộ ngoài không gian tại trạm vũ trụ, người dân khắp mọi miền đất nước đã đồng loạt gửi lời chúc mừng nồng nhiệt.

📖 18 nét

HÁN VIỆT : PHÂN PHÂN

HSK 5

Động từ / Danh từ

#282

奋斗

fèn dòu

phấn đấu, nỗ lực đấu tranh

幸福生活都是通过辛勤汗水奋斗出来的，新时代是每一个脚踏实地的平凡奋斗者的舞台。

Xìng fú shēng huó dōu shì tóng guò xīn qín hàn shuǐ fèn dòu chū lái de, xīn shí dài shì měi yí gè jiǎo tà shí dì de píng fán fèn dòu zhě de wǔ tái.

Cuộc sống hạnh phúc đều được tạo dựng từ mồ hôi công sức phấn đấu không ngừng, thời đại mới chính là sân khấu tỏa sáng của mỗi một người lao động bình dị và kiên định.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : PHẤN ĐẤU

HSK 5

Tính từ / Danh từ

#283

愤怒

fèn nù

phẫn nộ, căm phẫn, giận dữ

目睹不法分子肆意破坏国家重点保护珍稀文物的恶劣行径，现场群众感到无比愤怒。

Mù dǔ bù fǎ fēn zǐ sì yì pò huài guó jiā zhòng yào bǎo hù zhēn xī wén wù de è liè xíng jīng, xiàn chāng qún zhòng gǎn dào wú bǐ fèn nù.

Tận mắt chứng kiến hành vi xấu xa của những kẻ bất lương ngang nhiên phá hoại các cổ vật quý hiếm được bảo vệ trọng điểm của quốc gia, người dân có mặt tại hiện trường vô cùng phẫn nộ.

📖 23 nét

HÁN VIỆT : PHẢN NỘ

HSK 5

Danh từ

#284

风格

fēng gé

phong cách, phong thái

这座现代美术馆的设计巧妙融合了东方传统园林的虚实写意与现代极简主义建筑风格。

Zhè zuò xiàn dài měi shù guǎn de shè jì qiǎo miào róng hé le dōng fāng chuán tǒng yuán lín de xū shí xiě yì yǔ xiàn dài jí jiǎn zhǔ yì jiǎn zhù fēng gé.

Thiết kế của bảo tàng mỹ thuật hiện đại này đã kết hợp khéo léo giữa nét ước lệ hư thực của vườn cảnh truyền thống phương Đông cùng phong cách kiến trúc tối giản hiện đại.

📖 18 nét

HÁN VIỆT : PHONG CÁCH

HSK 5

Danh từ

#285

风俗

fēng sú

phong tục, tập quán

深入偏远少数民族村寨考察时，必须充分了解并高度尊重当地流传千年的淳朴民俗风俗。

Shēn rù piǎn yuǎn shǎo shù mín zú cūn zhài kǎo chá shí, bì xū chōng fèn liǎo jiě bìng gāo dù zūn zhòng dāng dì liú chuán qiān nián de chún pǔ mǐn sú fēng sú.

Khi đi sâu vào khảo sát tại các thôn bản dân tộc thiểu số vùng sâu vùng xa, nhất thiết phải tìm hiểu kỹ lưỡng và tôn trọng cao độ các phong tục tập quán thuần phác được lưu truyền ngàn đời nơi đây.

📖 24 nét

HÁN VIỆT : PHONG TỤC

HSK 5

Danh từ

#286

风险

fēng xiǎn

rủi ro, hiểm họa, mạo hiểm

在瞬息万变的全球金融市场中，建立健全动态智能风险预警与控制机制至关重要。

Zài shùn xī wàn biàn de quán qiú jīn róng shì chǎng zhōng, jiàn lì jiàn quán dòng tài zhì zhì néng fēng xiǎn yù jǐng yù kòng zhì jī zhì zhì quán zhòng yào.

Trong thị trường tài chính toàn cầu biến chuyển từng giây từng phút, việc thiết lập và hoàn thiện cơ chế cảnh báo và kiểm soát rủi ro thông minh mang tính động lực có ý nghĩa sống còn.

📖 23 nét

HÁN VIỆT : PHONG HIỂM

HSK 5

Tính từ

#287

疯狂

fēng kuáng

điên cuồng, cuồng nhiệt, dữ dội

在国际音乐节现场，激昂震撼的摇滚旋律让全场数万名年轻乐迷陷入了疯狂的狂欢。

Zài guó jì yīn yuè jié xiàn chǎng, jī áng zhèn hàn de yáo gǔn xuán lǚ ràng quán chǎng shù wàn míng nián qīng yuè mí xiǎn rù le fēng kuáng de kuáng huān.

Tại không gian đại nhạc hội quốc tế, những giai điệu rock sôi động và bùng nổ đã khiến hàng vạn tín đồ âm nhạc trẻ tuổi đắm chìm trong sự cuồng nhiệt bất tận.

📖 28 nét

HÁN VIỆT : PHONG CUỒNG

HSK 5

Động từ / Tính từ / Danh từ

#288

讽刺

fěng cì

châm biếm, mỉa mai, trào phúng

鲁迅先生以犀利深刻的如椽巨笔，在小说中对旧社会的腐朽陋习进行了入木三分的讽刺与批判。

Lǔ xùn xiān shēng yǐ xī lì shēn kè de rú chuān jǔ bǐ, zài xiǎo shuō zhōng duì jiù shè huì de fǔ xiū lòu xí jīn xíng le rù mù sān fēn de fěng cì yǔ pī pàn.

Đại văn hào Lỗ Tấn bằng ngòi bút sắc bén như lưỡi gươm trong các tác phẩm tiểu thuyết của mình đã châm biếm và phê phán sâu cay đến tận xương tủy những hủ tục mục nát của xã hội cũ.

📖 20 nét

HÁN VIỆT : PHÚNG THÍCH



HSK 5

Danh từ

#298

妇女

fù nǚ

phụ nữ

保障广大妇女儿童的合法权益并促进性别平等，是衡量社会文明进步的重要标志。

Bảo zhàng guāng dà fù nǚ ér tóng de hé fǎ quán yì bǐng cù jìn xìng bié píng děng, shì héng liáng shè huì wén míng jìn bù de zhòng yào biāo zhì.

Bảo đảm quyền lợi hợp pháp của đồng đảo phụ nữ và trẻ em cùng việc thúc đẩy bình đẳng giới là thước đo quan trọng đánh giá sự tiến bộ văn minh của xã hội.

19 nét

HÁN VIỆT : PHỤ NỮ

HSK 5

Động từ / Danh từ

#299

改革

gǎi gé

cải cách, đổi mới

坚持深化改革开放与激发市场活力，是我国经济持续实现高质量发展的澎湃动力源泉。

Jiān chí shēn huà gǎi gé kǎi fàng yǔ jī fā shì chǎng huó lì, shì wó guó jīng jì chí xù shí xiàn gāo zhì liàng fā zhǎn de péng pài dòng lì yuán quán.

Kiên trì đi sâu cải cách mở cửa và khơi dậy sức sống thị trường là cội nguồn động lực mạnh mẽ để nền kinh tế nước ta liên tục phát triển chất lượng cao.

24 nét

HÁN VIỆT : CẢI CÁCH

HSK 5

Động từ / Danh từ

#300

改进

gǎi jìn

cải tiến, cải thiện (kỹ thuật, phương pháp)

工程师根据产线工人的实操反馈，对流水线的自动化装配夹具结构进行了巧妙改进。

Gōng chéng shī gēn jù chǎn xiàn gōng rén de shí cāo fǎn kuì, duì liú shuǐ xiàn de zì dòng huà zhuāng pèi jiǎ jù jié gòu jìn xíng le qiǎo miào gǎi jìn.

Kỹ sư căn cứ vào ý kiến phản hồi thực tế từ công nhân dây chuyền đã tiến hành cải tiến khéo léo kết cấu đồ gá lắp ráp tự động trên dây chuyền sản xuất.

22 nét

HÁN VIỆT : CẢI TIẾN

HSK 5

Động từ / Danh từ

#301

改善

gǎi shàn

cải thiện, nâng cao (môi trường, điều kiện sống)

通过实施老旧小区综合改造工程，广大居民的居住条件与社区生活品质得到了极大改善。

Tōng guò shí shī lǎo jiù xiǎo qū zōng hé gǎi zào gōng chéng, guāng dà jū mín de jū zhù tiáo jiàn yǔ shè qū shēng huó pín zhì dé dào le jí dà gǎi shàn.

Thông qua việc thực hiện dự án cải tạo tổng thể các khu tập thể cũ, điều kiện ăn ở cùng chất lượng cuộc sống cộng đồng của đồng đảo cư dân đã được cải thiện rõ rệt.

25 nét

HÁN VIỆT : CẢI THIỆN

HSK 5

Động từ

#302

改正

gǎi zhèng

sửa chữa, đính chính, khắc phục (lỗi sai)

知错能改，善莫大焉；在老师的耐心指点下，他迅速改正了计算过程中的粗心失误。

Zhī cuò néng gǎi, shàn mò dà yān; zài lǎo shī de nài xīn zhǐ diǎn xià, tā xùn sù gǎi zhèng le jì suàn guò chéng zhōng de cù xīn shī wù.

Biết sai mà sửa ấy là điều đáng quý nhất; dưới sự chỉ bảo kiên nhẫn của thầy cô, bạn ấy đã nhanh chóng sửa chữa những sơ suất bất cẩn trong quá trình tính toán.

24 nét

HÁN VIỆT : CẢI CHỈNH

HSK 5

Động từ / Danh từ

#303

盖

gài

đậy, trùm; xây dựng (nhà); nắp đậy

科研人员在山脚下的试验田边新建盖起了一座恒温智能农业科学观测大棚。

Kē yán rén yuán zài shān jiǎo xià de shì yàn tián biān xīn jiàn gài qǐ le yí zuò héng wēn zhì néng nóng yè kē xué guān cè dà péng.

Các nhà khoa học đã dựng xây nên một khu nhà kính quan sát khoa học nông nghiệp thông minh giữ nhiệt ổn định ngay cạnh khu ruộng thí nghiệm dưới chân núi.

8 nét

HÁN VIỆT : CÁI

HSK 5

Động từ / Tính từ

#304

概括

gài kuò

khái quát, tóm tắt, tổng quan

教授用简洁精辟的三句话，高度概括了这篇长达百页的前沿学术专著的核心理论贡献。

Jiào shòu yòng jiǎn jié jīng pì de sān jù huà, gāo dù gài kuò le zhè piān zhǎng dá bǎi yè de qián yán xué shù zhuān zhù de hé xīn lǐ lùn gòng xiàn.

Giáo sư chỉ dùng 3 câu nói ngắn gọn và sâu sắc đã khái quát ở mức độ cao về đóng góp lý luận cốt lõi của cuốn chuyên khảo học thuật tiên phong dài hàng trăm trang này.

25 nét

HÁN VIỆT : KHÁI QUÁT

HSK 5

Danh từ

#305

概念

gài niàn

khái niệm, ý niệm

在深入学习现代计算机体系结构之前，必须彻底厘清开发与并行这两个核心概念的区别。

Zài shēn rù xué xí xiàn dài jì suàn jī tǐ xì jié gòu zhī qián, bì xū chě di lǐ qīng bīng fā yǔ bìng xíng zhè liǎng gè hé xīn gài niàn de qū bié.

Trước khi đi sâu vào tìm hiểu kiến trúc hệ thống máy tính hiện đại, bạn nhất định phải làm sáng tỏ triết đề sự khác biệt giữa hai khái niệm cốt lõi: xử lý đồng thời (concurrency) và xử lý song song (parallelism).

22 nét

HÁN VIỆT : KHÁI NIỆM

HSK 5

Tính từ / Phó từ

#306

干脆

gān cuì

dứt khoát, sòng phẳng, thẳng thắn; cứ thế mà

既然大家都认同这个创新技术路线，咱们干脆今天下午就把实施方案敲定下来。

Jì rán dà jiā dōu rèn tóng zhè ge chuāng xīn jì shù lù xiàn, zán men gān cuì jīn tiān xià wǔ jiù bǎ shí shí fāng àn qiǎo dīng xià lái.

Một khi tất cả mọi người đều đồng thuận với lộ trình công nghệ đổi mới này, chúng ta cứ dứt khoát chốt luôn phương án triển khai vào chiều nay đi thôi.

20 nét

HÁN VIỆT : CÁN THUY



HSK 5

Động từ / Tính từ

#307

感激

gǎn jī

cảm kích, biết ơn sâu sắc

每当回忆起导师当年在学术道路上对自己悉心指点与倾囊相授，他心中总是充满着由衷的感激。

Měi dāng huí yì qī dǎo shī dāng nián zài xué shù dào lù shàng duì zì jǐ xī xīn zhǐ diǎn yǔ qīng náng xiàng ǒu, tā xīn zhōng zǒng shì chōng mǎn zhe yóu zhōng de gǎn jī.

Mỗi khi hồi tưởng lại sự tận tình chỉ bảo và truyền dạy hết mình của người thầy kính yêu trên con đường học thuật năm xưa, trong lòng anh luôn đọng đầy sự cảm kích sâu sắc tận đáy lòng.

📖 28 nét

HÁN VIỆT: CẢM KÍCH

HSK 5

Động từ / Danh từ

#308

感受

gǎn shòu

cảm nhận, trải nghiệm; cảm nghĩ

置身于广袤无垠的大草原上仰望璀璨星空，能深切感受到大自然的壮美与宇宙的辽阔。Zhì shēn yú guǎng mào wú yín de dà cǎo yuán shàng yǎng wàng cuǎn cǎi xīng kōng, néng shēn qiè gǎn shòu dào dà zì rán de zhuàng měi yǔ yǔ zhòu de liáo kuò.

Đứng giữa thảo nguyên bao la bạt ngàn ngược nhìn bầu trời sao lung linh, ta có thể cảm nhận sâu sắc về đẹp hùng vĩ của thiên nhiên và sự vô tận của vũ trụ.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: CẢM THỌ

HSK 5

Danh từ

#309

感想

gǎn xiǎng

cảm tưởng, cảm nghĩ

参观完国家航天科技成就展览后，同学们纷纷在留言簿上写下了自己心潮澎湃的观展感想。

Cān guān wán guó jiā háng tiān kē jì chéng jiù zhǎn lǎn hòu, tóng xué men fēn fēn zài liú yán bù shàng xiě xià le zì jǐ xīn cháo péng pài de guān zhǎn gǎn xiǎng.

Sau khi tham quan triển lãm thành tựu khoa học công nghệ hàng không vũ trụ quốc gia, các bạn học sinh đã lần lượt ghi lại những dòng cảm nghĩ đạt dào cảm xúc của mình vào sổ lưu niệm.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: CẢM TƯỢNG

HSK 5

Phó từ

#310

赶紧

gǎn jīn

mau chóng, khẩn trương, gấp rút

气象台刚刚发布了暴雨红色预警信号，大家赶紧收拾好随身物品关紧门窗。

Qì xiàng tái gāng gāng fā bù le bào yǔ hóng sè yù jǐng xìn hào, dà jiā gǎn jīn shōu shì shēn wù pǐn guān jìn mén chuāng.

Đài khí tượng thủy văn vừa phát đi tín hiệu cảnh báo mưa bão cấp độ đỏ, mọi người hãy mau chóng dọn dẹp đồ đạc và đóng chặt các cửa sổ lại.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: CẢN KHẨN

HSK 5

Phó từ

#311

赶快

gǎn kuài

nhanh lên, khẩn trương, mau lẹ

末班高铁列车还有十分钟就要停止检票了，请各位未上车的旅客赶快前往检票口。

Mò bān gāo tiě liè chē hái yǒu shí fēn zhǒng jiù yào tíng zhǐ jiǎn piào le, qǐng gè wèi wèi shàng chē de lǚ kè gǎn kuài qián wǎng jiǎn piào kǒu.

Chuyến tàu cao tốc cuối cùng chỉ còn 10 phút nữa là đóng cửa soát vé, xin quý hành khách chưa lên tàu hãy nhanh chân đi chuyển ra cửa soát vé.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: CẢN KHOÁI

HSK 5

Động từ

#312

干活儿

gàn huó er

làm việc, làm việc tay chân, lao động

工地上工人们顶着烈日挥汗如雨地干活儿，全力保障重大民生工程按期交付。

Gōng dì shàng gōng rén men dǐng zhe rè yì huī hàn rú yǔ de gàn huó er, quán lì bǎo zhàng zhòng dà mín shēng gōng chéng àn qī jiāo fù.

Trên công trường các công nhân đội nắng đổ mồ hôi như mưa hăng say làm việc, dốc toàn lực bảo đảm đại công trình dân sinh được bàn giao đúng tiến độ.

📖 31 nét

HÁN VIỆT: CAN HOẠT NHÂN

HSK 5

Danh từ

#313

钢铁

gāng tiě

gang thép, sắt thép

现代绿色智能钢铁基地通过全流程低碳冶炼技术，实现了高端特种钢材的高效环保生产。

Xià dài lǜ sè zhī néng gāng tiě jī dì tōng guò quán liú dī tàn yě liàn jī shù, shí xiàn le gāo duān tè zhǒng gāng cái de gāo xiào huán bǎo shēng chǎn.

Khu liên hợp gang thép thông minh xanh hiện đại thông qua công nghệ luyện kim giảm phát thải carbon toàn quy trình đã hiện thực hóa việc sản xuất thép đặc chủng cao cấp hiệu quả và thân thiện với môi trường.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: CƯƠNG THIẾT

HSK 5

Tính từ

#314

高档

gāo dǎng

cao cấp, sang trọng, thượng hạng

这套手工定制的高档真皮沙发做工极其考究，质感温润细腻且耐磨耐用。

Zhè tào shǒu gōng dìng zhì de gāo dǎng zhēn pí shā fā zuò gōng jí qí kǎo jiū, zhì gǎn wēn rùn xì nì qiè nài mó nài yòng.

Bộ ghế sofa da thật cao cấp đặt may thủ công này có đường may vô cùng tinh xảo, chất da mềm mại mịn màng lại có độ bền chống mài mòn vượt trội.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: CAO ĐẲNG

HSK 5

Tính từ / Danh từ

#315

高速

gāo sù

tốc độ cao, cao tốc

随着现代化高速铁路网络的全面铺开，城市之间的时空距离被大幅压缩。

Suí zhe xià dài huà gāo sù tiě lù wǎng luò de quán miàn pū kāi, chéng shì zhī jiān de shí kōng jù lí bèi dà fú yā suō.

Cùng với sự trải rộng toàn diện của mạng lưới đường sắt tốc độ cao hiện đại, khoảng cách không gian và thời gian giữa các thành phố đã được rút ngắn đáng kể.

📖 27 nét

HÁN VIỆT: CAO TỐC



HSK 5

Động từ

#316

搞

gǎo

làm

老师鼓励大家积极搞, 勇于探索新的知识。
lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí gǎo, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.
Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực làm, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

11 nét

HÁN VIỆT: CẢO

HSK 5

Động từ

#317

告别

gào bié

từ biệt, chia tay, giã từ

在站台上与前来送行的至亲依依不舍地告别后, 他毅然踏上了前往边疆支教的列车。
Zài zhàn tái shàng yǔ qián lái sòng xíng de zhì qīn yī yī bù shě de gào bié hòu, tā yì rán tà shàng le qián wǎng biān jiāng zhī jiào de liè chē.
Sau khi bịn rịn chia tay người thân ra tận sân ga tiễn biệt, anh kiên định bước lên chuyến tàu hướng về vùng biên cương để làm tình nguyện dạy học.

20 nét

HÁN VIỆT: CÁO BIỆT

HSK 5

Danh từ

#318

胳膊

gē bo

cánh tay

在进行羽毛球高远球击球动作时, 要注意运用大臂带动小臂和手腕发力。
Zài jìn xíng yǔ máo qiú gāo yuǎn qiú jī qiú dòng zuǒ shí, yào zhùyì yòng dà bì dài dòng xiǎo bì hé shǒu wǎn fā lì.
Khi thực hiện động tác đánh cầu lông bóng cao xa, bạn cần chú ý dùng bắp tay kéo theo cẳng tay và cổ tay để phát lực chính xác.

25 nét

HÁN VIỆT: CÁCH BÁC

HSK 5

Danh từ

#319

鸽子

gē zi

chim bồ câu

一群洁白如雪的和平鸽子在蔚蓝明澈的天空中展翅翱翔, 象征着全世界人民对和平的美好祈愿。
Yī qún jié bái rú xuě de hé píng gē zi zài wèi lán míng chè de tiān kōng zhōng zhǎn chì áo xiáng, xiàng zhēng zhe quán shì jiè rén mǐn duì hé píng de měi hǎo qí yuàn.
Đàn chim bồ câu hòa bình trắng như tuyết sải cánh bay lượn trên nền trời trong xanh với vẻ, tượng trưng cho ước nguyện hòa bình tốt đẹp của nhân dân toàn thế giới.

19 nét

HÁN VIỆT: CÁP TỬ

HSK 5

Danh từ

#320

隔壁

gé bì

nhà bên cạnh, hàng xóm sát vách

住在隔壁的老退休教师为人极其热心, 常常主动帮整栋楼的邻里代收快递包裹。
Zhù zài gé bì de lǎo tuì xiū jiào shī wéi rén jí qí rè xīn, cháng cháng zhù dòng bāng zhèng dòng lóu de lín lǐ dài shōu kuài dì bāo guō.
Bác giáo viên về hưu sống ở sát vách nhà bên tính tình vô cùng cởi lởi nhiệt tình, thường chủ động nhận giúp bưu phẩm chuyển phát nhanh cho cả tòa nhà.

28 nét

HÁN VIỆT: CÁCH BÍCH

HSK 5

Phó từ

#321

格外

gé wài

Đặc biệt

掌握好“格外”的用法, 能让中文表达更加自然地道。
zhǎng wò hǎo "gé wài" de yòng fǎ, néng ràng Zhōng wén biǎo dá gèng jiā zì rán dì dào.
Nắm vững cách dùng từ “格外” (Đặc biệt) sẽ giúp diễn đạt tiếng Trung tự nhiên và chuẩn xác hơn.

16 nét

HÁN VIỆT: CÁCH NGOẠI

HSK 5

Danh từ / Động từ

#322

革命

gé mìng

cách mạng, bước đột phá cách mạng

以生成式人工智能与量子信息为代表的新一轮科技革命, 正在深刻重构全球产业生态格局。
Yǐ shēng chéng shì rén gōng zhì néng yǔ liàng zǐ xìn xī wéi dài biǎo de xīn yī lún kē jì gé mìng, zhèng zài shēn kè zhòng gòu quán qiú chǎn yè shēng tài gé jú.
Cuộc cách mạng khoa học công nghệ mới với đại diện là trí tuệ nhân tạo sinh và thông tin lượng tử đang tái cấu trúc sâu sắc cục diện hệ sinh thái công nghiệp toàn cầu.

24 nét

HÁN VIỆT: CÁCH MỆNH

HSK 5

Tính từ / Phó từ

#323

个别

gè bié

cá biệt, số ít, riêng lẻ

尽管绝大多数同学都按时提交了期末实验报告, 但仍有个别同学需要抓紧补交。
Jìn guǎn jué dà duō shù tóng xué dōu àn shí tí jiāo le qī mò shí yàn bào gào, dàn réng yǒu gè bié tóng xué xū yào zhuā jīn bǔ jiāo.
Mặc dù đại đa số các bạn đều nộp bài báo cáo thí nghiệm cuối kỳ đúng hạn, nhưng vẫn còn một vài trường hợp cá biệt cần khẩn trương nộp bổ sung.

20 nét

HÁN VIỆT: CÁ BIỆT

HSK 5

Danh từ

#324

个人

gè rén

cá nhân

在推进集体事业蓬勃发展的过程中, 必须切实尊重并充分保障每一个人的合法权益。
Zài tuī jìn jí tǐ shì yè péng bó fā zhǎn de guò chéng zhōng, bì xū qiè shí zhòng bìng chōng fèn bǎo zhàng měi yí gè rén de hé fǎ quán yì.
Trong quá trình thúc đẩy sự nghiệp tập thể phát triển vững mạnh, nhất thiết phải tôn trọng và bảo đảm đầy đủ quyền lợi hợp pháp của từng cá nhân.

21 nét

HÁN VIỆT: CÁ NHÂN



HSK 5

Danh từ

#325

个性

gè xìng

cá tính, bản sắc riêng

优秀的文艺创作应当在扎根现实生活的时候，充分彰显作者独特的艺术个性与思想锋芒。

Yōu xiù de wén yì chuàng zuò yīng dāng zài gēn zài xiàn shí shēng huó de tóng shí, chōng fēn xiǎn zhēng zuò zhě dú tè de yì shù gè xìng yǔ sī xiǎng fēng máng.

Sáng tác văn học nghệ thuật xuất sắc cần vừa bám rễ sâu vào đời sống thực tế, vừa thể hiện đậm nét cá tính nghệ thuật độc đáo và tư tưởng sắc sảo của tác giả.

23 nét

HÁN VIỆT: CÁ TÍNH

HSK 5

Đại từ

#326

各自

gè zì

mỗi người, ai nấy, riêng phần mình

研讨会圆满结束后，各位与会专家学者怀揣着丰硕收获各自返回了自己的工作岗位。

Yán tao huì yuán mǎn jié shù hòu, gè wèi yǔ huì zhūān jiā xué zhě huái chuāi zhe fēng shuò shōu huò gè zì fǎn huí le zì jǐ de gōng zuò gǎng wèi.

Sau khi hội thảo kết thúc thành công tốt đẹp, các chuyên gia học giả tham dự mang theo những thành quả bội thu ai nấy đều trở về với vị trí công tác của riêng mình.

21 nét

HÁN VIỆT: CÁC TỰ

HSK 5

Danh từ / Lượng từ

#327

根

gēn

rễ (cây), cội nguồn, gốc rễ; sợi, thanh, que

只有深深扎根于人民群众的实践沃土之中，文艺作品才能拥有经久不衰的强大生命力。

Zhǐ yǒu shēn shēn zhā gēn yú rén mín qún zhòng de shí jiàn wò tǔ zhǐ zhǒng, wén yì zuò pǐn cái néng yǒng yǒu jīng jiǔ bù shuāi de qiáng dà shēng mìng lì.

Chỉ khi bám rễ thật sâu vào mảnh đất thực tiễn màu mỡ của quần chúng nhân dân thì các tác phẩm văn nghệ mới có được sức sống trường tồn mãnh liệt.

12 nét

HÁN VIỆT: CĂN

HSK 5

Danh từ / Tính từ / Phó từ

#328

根本

gēn běn

căn bản, gốc rễ, nền tảng; hoàn toàn (không)

坚持以人民为中心的发展思想，是推动经济社会高质量发展的根本遵循与立足点。

Jiān chí yǐ rén mín wéi zhōng xīn de fā zhǎn sī xiǎng, shì tuī dòng jīng jì shè huì gāo zhì liàng fā zhǎn de gēn běn zūn xún yǔ lì zú diǎn.

Kiên trì tư tưởng phát triển lấy nhân dân làm trung tâm là nguyên tắc căn bản và điểm tựa vững chắc để thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển chất lượng cao.

21 nét

HÁN VIỆT: CĂN BẢN

HSK 5

Phó từ

#329

更加

gèng jiā

hơn thế nữa

掌握好“更加”的用法，能让中文表达更加自然地道。

zhǎng wò hǎo “gèng jiā” de yòng fǎ, néng ràng Zhōng wén biǎo dá gèng jiā zì rán dì dào.

Nắm vững cách dùng từ “更加” (hơn thế nữa) sẽ giúp diễn đạt tiếng Trung tự nhiên và chuẩn xác hơn.

22 nét

HÁN VIỆT: CANH GIA

HSK 5

Động từ

#330

公布

gōng bù

công bố, công khai (kết quả, chính sách)

国家统计局在例行新闻发布会上正式公布了本季度国民经济运行的核心宏观数据。

Guó jiā tǒng jì jú zài xíng lù xīn wén fā bù huì shàng zhèng shì gōng bù le běn jì dù guó mín jīng jì yùn xíng de hé xīn hóng guān shù jù.

Tổng cục Thống kê Quốc gia tại buổi họp báo định kỳ đã chính thức công bố các số liệu vĩ mô cốt lõi về tình hình vận hành của nền kinh tế quốc dân trong quý này.

22 nét

HÁN VIỆT: CÔNG BỐ

HSK 5

Tính từ / Động từ

#331

公开

gōng kāi

công khai, minh bạch

政务服务平台全面实行办理流程与收费标准公开透明化，主动自觉接受社会各界监督。

Zhèng wù fú wù píng tái quán miàn shí xíng bàn shì liú chéng yǔ shōu fèi biāo zhǔn gōng kāi tòu míng huà, zhǔ dòng zì jué jiē shòu shè huì gòng kāi tòu míng huà.

Cổng dịch vụ hành chính công thực hiện công khai minh bạch toàn diện các quy trình giải quyết và mức phí quy định, chủ động tự giác tiếp nhận sự giám sát của toàn xã hội.

23 nét

HÁN VIỆT: CÔNG KHAI

HSK 5

Tính từ

#332

公平

gōng píng

công bằng, bình đẳng

维护公平开放的市场竞争秩序与法治化营商环境，是激发各类市场主体创新活力的关键。

Wéi hù gōng píng kāi fàng de shì chǎng jìng zhēng zhì xù yǔ fǎ zhì huà yíng shāng huán jīng, shì jī fā gè lèi shì chǎng zhǔ tǐ chuàng xīn huó lì de guān jiàn.

Giữ vững trật tự cạnh tranh thị trường công bằng cởi mở và môi trường kinh doanh thượng tôn pháp luật là điều cốt lõi để khơi dậy sức sáng tạo của mọi chủ thể thị trường.

22 nét

HÁN VIỆT: CÔNG BÌNH

HSK 5

Danh từ

#333

公寓

gōng yù

căn hộ chung cư, chung cư mini

这栋坐落于大学城核心区域的现代化人才公寓设施齐全，为青年学者提供了温馨便利的居住环境。

Zhè dòng zuò luò yú dà xué chéng hé xīn qū yǔ de xiān dài huà rén cái gōng yù shè shī qí quán, wéi qīng nián xué zhě tí gòng le wēn xīn biàn lì de jū zhù huán jīng.

Tòa nhà chung cư nhân tài hiện đại tọa lạc tại khu trung tâm làng đại học này trang bị đầy đủ tiện nghi, mang lại môi trường sống ấm cúng và thuận tiện cho các học giả trẻ.

22 nét

HÁN VIỆT: CÔNG NGỰ



HSK 5

Danh từ

#334

公元

gōng yuán

Công nguyên (A.D.)

这座气势恢宏的古老砖石佛塔始建于公元七世纪初，历经千余年风雨依然巍然屹立。

Zhè zuò qì shì huī hóng de gǔ lǎo zhuān shí fó tǎ shǐ jiàn yú gōng yuán qī shǐ jī chū, lì jīng qiān yǔ nián fēng yǔ yī rán wēi rán yì lì.

Tòa bảo tháp bằng gạch đá cổ kính nguy nga này được khởi công xây dựng vào đầu thế kỷ thứ 7 Công nguyên, trải qua hơn ngàn năm mưa gió đầu bể vẫn sừng sững uy nghiêm.

27 nét

HÁN VIỆT : CÔNG NGUYÊN

HSK 5

Danh từ

#335

公主

gōng zhǔ

công chúa

唐代文成公主远嫁吐蕃的历史佳话，为促进汉藏两族文化交流与民族团结谱写了光辉篇章。

Táng dài wén chéng gōng zhǔ yuǎn jià tù bō de lì shǐ jiā huà, wèi cù jìn hàn cáng liáng zú wén huà jiāo liú yǔ mín zú tuán jié pǔ xiě le guāng huī piān zhāng.

Giai thoại lịch sử Công chúa Văn Thành nhà Đường gả về Tây Tạng đã viết nên thiên anh hùng ca rực rỡ thúc đẩy giao lưu văn hóa và tình đoàn kết gắn bó giữa hai dân tộc Hán - Tạng.

21 nét

HÁN VIỆT : CÔNG CHỦ

HSK 5

Danh từ

#336

工厂

gōng chǎng

nhà máy, xí nghiệp, phân xưởng

这座配备了全自动机械臂与数字化数字孪生系统的现代化智慧工厂，实现了全流程无人工厂运作。

Zhè zuò pèi bèi le quán zì dòng jī xié bì yǔ shù zì huà shù zǐ luǎn shēng xì tǒng de xiàn dài huà zhì huì gōng chǎng, shí xiàn le quán liú chéng wú rén gōng chǎng yùn zuò.

Nhà máy thông minh hiện đại được trang bị cánh tay robot tự động hóa hoàn toàn cùng hệ thống bản sao số kỹ thuật số này đã hiện thực hóa quy trình vận hành nhà máy không người trực xuyên suốt.

22 nét

HÁN VIỆT : CÔNG HÁNH

HSK 5

Danh từ

#337

工程师

gōng chéng shī

kỹ sư

桥梁总工程师带领团队攻克了深水基础施工等多项世界级技术难题，铸就了跨海大桥的世纪奇迹。

Qiáo liáng zǒng gōng chéng shī dài lǐng tuán duì gōng kè le shēn shuǐ jī chǔ shī gōng děng duō xiàng shì jiè jí shù nán tí, zhù jiù le kuà hǎi dà qiáo de shì jī qí jì.

Tổng công trình sư cầu đường đã dẫn dắt toàn đội chinh phục hàng loạt bài toán kỹ thuật hóc búa tầm cỡ thế giới như thi công móng nước sâu, kiến tạo nên kỳ tích thế kỷ của cây cầu vượt biển.

35 nét

HÁN VIỆT : CÔNG TRÌNH SƯ

HSK 5

Danh từ

#338

工人

gōng rén

công nhân, người thợ

在重大基础设施建设一线，千千万万朴实无华的产业工人用辛勤汗水铸就了大国重器的雄伟丰碑。

Zài zhòng dà jī chǔ shè shī jiàn yì xiàn, qiān qiān wàn wàn pǔ shí wú huá de chǎn yè gōng rén yòng xīn qín hàn shuǐ zhù jiù le dà guó zhòng qì de xióng wēi fēng bēi.

Nơi tuyến đầu xây dựng hạ tầng cơ sở trọng điểm, hàng vạn người công nhân công nghiệp chất phác bình dị đã dùng mồ hôi công sức đúc kết nên những tượng đài kỳ tích tráng lệ của đất nước.

23 nét

HÁN VIỆT : CÔNG NHÂN

HSK 5

Danh từ

#339

工业

gōng yè

công nghiệp

高端智能制造装备与绿色低碳工业体系的协同推进，正在成为推动实体经济转型升级的核心引擎。

Gāo duān zhì néng zhì zào zhuāng bèi yǔ lǜ sè dī tàn gōng yè tǐ xì de xié tóng tuī jìn, zhèng zài chéng wéi tuī dòng shí tǐ jīng jì zhuǎn xíng shēng jí de hé xīn yǐn qín.

Sự đẩy mạnh đồng bộ giữa trang thiết bị chế tạo thông minh cao cấp và hệ thống công nghiệp xanh giảm phát thải đang trở thành động cơ cốt lõi thúc đẩy chuyển đổi nâng tầm nền kinh tế thực thể.

24 nét

HÁN VIỆT : CÔNG NGHIỆP

HSK 5

Danh từ

#340

功夫

gōng fu

công phu (võ thuật; công sức, thời gian bỏ ra)

只要功夫深，铁杵磨成针；只要保持恒心与定力，任何看似艰巨的目标都能最终达成。

Zhǐ yào gōng fu shēn, tiě chǔ mó chéng zhēn; zhǐ yào bǎo chí héng xīn yǔ dìng lì, rèn hé kàn shì jiǎn jù de mù biāo dōu néng zú zhōng dá chéng.

Có công mài sắt có ngày nên kim; chỉ cần giữ vững lòng kiên trì và sự định tâm thì bất kỳ mục tiêu to lớn tưởng chừng khó khăn nào cũng sẽ thành công.

20 nét

HÁN VIỆT : CÔNG PHU

HSK 5

Danh từ

#341

功能

gōng néng

chức năng, công năng, tính năng

这款新型智能穿戴手表配备了全天候心率血氧监测与跌倒自动紧急求助呼叫功能。

Zhè kuǎn xīn xíng zhì néng chuān dài shǒu biǎo pèi bèi le quán tiān hòu xīn lǜ xuè yǎng jiān cè yǔ diē dǎo zì dòng jǐn jí qiú zhù hù jiào gōng néng.

Mẫu đồng hồ đeo tay thông minh thế hệ mới này được trang bị tính năng theo dõi nhịp tim nồng độ oxy trong máu suốt 24/7 và tính năng tự động gọi cứu hộ khẩn cấp khi bị ngã.

22 nét

HÁN VIỆT : CÔNG NĂNG

HSK 5

Động từ / Danh từ

#342

贡献

gòng xiàn

cống hiến, đóng góp, sự cống hiến

这位终生扎根戈壁荒漠的治沙造林楷模，为筑牢国家北方生态安全屏障做出了卓越贡献。

Zhè wèi zhōng shēng zhā gē bì huāng mò de zhì shā zào lín kǎi mó, wèi zhù láo guó jiā běi fāng shēng tài ān quán píng zhàng zuò chū le zhuó yuè gòng xiàn.

Tấm gương điển hình trồng rừng phủ xanh đất cát cả đời bám trụ nơi sa mạc hoang vu này đã có những đóng góp kiệt xuất trong việc bồi đắp vững chắc bức tường thành an ninh sinh thái phía Bắc Tổ quốc.

20 nét

HÁN VIỆT : CỐNG HIẾN



HSK 5

Động từ / Danh từ

#343

沟通

gōu tōng

giao tiếp, trao đổi, kết nối, thông suốt

在处理复杂多变的跨部门协作问题时，保持坦诚透明与及时的沟通交流能够迅速化解误解分歧。

Zài chǔ lǐ fù zá duō biàn de kuà bù mén xié zuò wèn tí shí, bǎo chí tǎn chéng tòu míng yǔ jí shí de gōu tōng jiāo liú néng gòu xùn sù huà jiě wù jiě fēn qí.

Khi xử lý các vấn đề phối hợp liên phòng ban phức tạp và đa dạng, việc duy trì sự trao đổi giao tiếp thẳng thắn minh bạch và kịp thời có thể nhanh chóng xóa bỏ những hiểu lầm bất đồng.

19 nét

HÁN VIỆT: CÂU THÔNG

HSK 5

Động từ / Danh từ

#344

构成

gòu chéng

cấu thành, tạo thành, thành phần cấu tạo

优美的自然生态环境与深厚丰富的人文历史底蕴，共同构成了这座千年古城独特的城市魅力。

Yōu měi de zì rán shēng tài huán jīng yǔ shēn hòu fēng fù de rén wén lì shǐ dǐ yùn, gòng tóng gòu chéng le zhè zuò qiān nián gù chéng dú tè de chéng shì mèi lì.

Môi trường sinh thái tự nhiên tươi đẹp cùng bề dày trầm tích lịch sử nhân văn sâu rộng đã cùng nhau cấu thành nên nét quyến rũ đô thị độc đáo của tòa thành cổ ngàn năm văn hiến này.

23 nét

HÁN VIỆT: CẤU THÀNH

HSK 5

Danh từ

#345

姑姑

gū gu

cô (em gái/chị gái của bố)

逢年过节回到老家，和蔼可亲的姑姑总是会提前为我们准备一大桌丰盛可口的家乡特色菜肴。

Féng nián guò jié huí dào lǎo jiā, hé ài kě qīn de gū gu zǒng shì huí tí qián wèi wǒ men zhǔn bèi yí dà zhuō féng shèng kě kǒu de jiā xiāng tè sè cài yáo.

Mỗi dịp lễ tết trở về quê hương, người cô hiền hậu và dễ mến luôn chuẩn bị sẵn từ sớm cho chúng tôi cả một bàn tiệc đầy ắp các món ăn đặc sản quê nhà thơm ngon.

26 nét

HÁN VIỆT: CÔ CÔ

HSK 5

Danh từ

#346

姑娘

gū niang

cô gái, cô thiếu nữ

这位朝气蓬勃、热爱传统非遗刺绣工艺的江南姑娘，用灵巧的双手绣出了令人惊艳的锦绣画卷。

Zhè wèi zhāo qì péng bó, rè ài chuán tǒng fēi yí cì xiù gōng yì de jiāng nán gū niang, yòng líng qiǎo de shuāng shǒu xiù chū le lìng rén jīng yàn de jīn xiù huà juǎn.

Cô gái vùng Giang Nam tràn đầy sức trẻ và say mê nghề thêu thủ công phi vật thể truyền thống này bằng đôi bàn tay khéo léo đã thêu nên những bức tranh thêu gấm hoa tuyệt mỹ say đắm lòng người.

27 nét

HÁN VIỆT: CÔ NƯỞNG

HSK 5

Danh từ

#347

古代

gǔ dài

thời cổ đại, cổ xưa

中国古代水利工程都江堰巧妙利用地形与水势实现了两千余年经久不衰的防洪灌溉功能。

Zhōng guó gǔ dài shuǐ lì gōng chéng dǔ jiāng yàn qiáo miào lì yòng dì xíng yǔ shuǐ shì shí xiàn le liǎng qiān yú nián jīng jiǔ bù shuāi de fáng hóng gài gōng néng.

Công trình thủy lợi Đê Giang Yển thời cổ đại của Trung Quốc đã khéo léo tận dụng địa hình và dòng chảy tự nhiên của con nước để thực hiện chức năng phòng lũ và tưới tiêu hoàn hảo suốt hơn 2.000 năm qua.

16 nét

HÁN VIỆT: CỔ ĐẠI

HSK 5

Tính từ

#348

古典

gǔ diǎn

cổ điển

漫步在苏州古典园林精巧曲折的亭台楼阁间，移步换景，处处皆彰显出极高的东方美学意境。

Màn bù zài sū zhōu gǔ diǎn yuán lín jīng qiǎo qū zhé de tíng tái lóu gé jiān, yí bù huàn jǐng, chù chù jiē zhāng xiǎn chū jī gāo de dōng fāng měi xué yì jìng.

Dạo bước giữa những đỉnh đài lầu gác uốn lượn tinh xảo của các khu vườn cổ điển Tô Châu, mỗi bước chân là một khung cảnh biến chuyển, nơi nơi đều toát lên ý cảnh mỹ học phương Đông đỉnh cao.

19 nét

HÁN VIỆT: CỔ ĐIỂN

HSK 5

Tính từ

#349

古老

gǔ lǎo

cổ kính, cổ xưa, lâu đời

古老的丝绸之路横跨亚欧大陆，千百年来见证了东西方文明商贸互通与人文交融的壮阔史诗。

Gǔ lǎo de sī chóu zhī lù héng kuà yà ōu dà lù, qiān bǎi nián lái jiàn zhèng le dōng xī fāng wén míng shāng mào hù tōng yǔ rén wén jiāo róng de zhuàng kuò shǐ shī.

Con đường Tơ lụa cổ xưa trải dài vắt ngang lục địa Á - Âu, hàng ngàn năm qua đã chứng kiến thiên sử thi tráng lệ về sự thông thương mậu dịch và giao thoa nhân văn giữa hai nền văn minh Đông - Tây.

18 nét

HÁN VIỆT: CỔ LÃO

HSK 5

Danh từ

#350

股票

gǔ piào

cổ phiếu, chứng khoán

在参与股票证券市场投资时，投资者应当树立理性长期的价值投资理念，切实防范盲目投机风险。

Zài cān yù gǔ piào zhèng quān shì chāng tóu zī shí, tóu zī zhě yīng dāng shù lǐ lì xíng cháng qī de jià zhí tóu zī lǐ niǎn, qiè shí fáng fàn máng mù tóu jī fēng xiǎn.

Khi tham gia đầu tư trên thị trường cổ phiếu chứng khoán, nhà đầu tư cần gây dựng triết lý đầu tư giá trị dài hạn và lý tính, phòng ngừa triệt để các rủi ro đầu cơ mù quáng.

17 nét

HÁN VIỆT: CỔ PHIẾU

HSK 5

Động từ / Danh từ

#351

鼓舞

gǔ wǔ

cổ vũ, khích lệ, động viên

老一辈航天科学家矢志报国、勇攀高峰的奉献精神，始终深深鼓舞着青年一代科研人员奋勇前行。

Lǎo yī bèi háng tiān kē xué jiā shǐ zhì bào guó, yǒng pān gāo fēng de fèng xiàn jīng shén, shǐ zhōng shēn shēn gǔ wǔ zhe qīng nián yì dài kè yǎn rén yuán fèn yǒng qiǎn xíng.

Tinh thần cống hiến kiên định phụng sự Tổ quốc và dũng cảm chinh phục đỉnh cao của các thế hệ nhà khoa học hàng không vũ trụ đi trước luôn là nguồn cổ vũ sâu sắc thôi thúc thế hệ nghiên cứu trẻ vững bước tiến lên.

24 nét

HÁN VIỆT: CỔ VŨ



HSK 5

Danh từ

#352

骨头

gǔ tou

xương, khúc xương; khí phách
(nghĩa bóng)

坚持科学均衡的饮食结构并每天摄入充足的钙质与维生素D，对保持骨头骨骼健康至关重要。

Jiān chí kē xué jūn héng de yǐn shí jié gòu bìng měi tiān shè rù chōng zú de gài zhì yǔ wéi shēng sù D, duì bǎo chí gǔ tóu gǔ gē jiàn kāng zhì guān zhòng yào.

Duy trì chế độ ăn uống khoa học cân đối và mỗi ngày nạp đủ canxi cùng vitamin D có ý nghĩa then chốt để giữ gìn xương khớp luôn chắc khỏe.

18 nét

HÁN VIỆT: CỐT ĐẦU

HSK 5

Tính từ / Động từ

#353

固定

gù dìng

cố định, chắc chắn; gắn cố định

在高速列车运行过程中，请将大件沉重行李平稳放置在专用行李架上并妥善固定好。

Zài gāo sù liè chē yùn xíng guò chéng zhōng, qǐng jiāng dà jiàn chén zhòng xíng lǐ píng wěn fàng zài zài zhuān yòng xíng lǐ jià shàng bìng tuǒ shàn gù dìng hǎo.

Trong suốt quá trình tàu cao tốc vận hành, xin quý khách hãy xếp hành lý cồng kềnh nặng nề ngay ngắn lên giá để hành lý chuyên dụng và chằng buộc cố định cẩn thận.

22 nét

HÁN VIỆT: CỐ ĐỊNH

HSK 5

Danh từ

#354

固体

gù tǐ

thể rắn, chất rắn

全固态锂电池采用不可燃的无机固体电解质替代了传统的有机液体电解液，安全性大幅提升。

Quán gù tài lì diàn chí cǎi yòng bù kě rán de wú jī gù tǐ diàn jiě zhì zhì tì dài le chuán tǒng de yǒu jī yě tǐ diàn jiě yè, ān quán xìng dà fú tí shēng.

Pin lithium thể rắn hoàn toàn sử dụng chất điện phân thể rắn vô cơ không cháy để thay thế dung dịch điện phân hữu cơ dạng lỏng truyền thống, giúp tính an toàn được nâng cao vượt bậc.

22 nét

HÁN VIỆT: CỐ THỂ

HSK 5

Động từ

#355

雇佣

gù yōng

thuê, tuyển dụng (nhân công, lao động)

用人单位在雇佣劳动者时必须依法依规签订正规劳动合同，并按及时足额缴纳各项社会保险。

Yòng rén dān wèi zài gù yōng láo dòng zhě shí bì xū yǐ fǎ yī guī qiān dīng zhèng guī láo dòng hé tóng, bìng àn shí zú é jiǎo nà gè xiàng shè huì bǎo xiǎn.

Đơn vị sử dụng lao động khi tuyển dụng thuê mướn người lao động bắt buộc phải ký kết hợp đồng lao động chính quy đúng quy định pháp luật và đóng đầy đủ các khoản bảo hiểm xã hội đúng hạn.

19 nét

HÁN VIỆT: CỐ DONG

HSK 5

Động từ

#356

挂号

guà hào

đăng ký khám bệnh, lấy số khám;
gửi thư bảo đảm

患者只需通过手机智慧医疗小程序，便可足不出户提前一周精准预约挂号知名三甲医院专家门诊。

Huàn zhě zhǐ xū tōng guò shǒu jī zhì huì yī liáo xiǎo chéng xù, biàn kě zú bù chū hù tí qián yī zhōu jīng zhǔn yù yuē guà hào zhī míng sān jiǎ yī yuán zhuān jiā mén zhěn.

Người bệnh chỉ cần thao tác qua ứng dụng y tế thông minh trên điện thoại là có thể ngồi tại nhà đặt lịch hẹn lấy số khám bệnh chuyên khoa của các bệnh viện lớn tuyến đầu trước cả một tuần một cách chuẩn xác.

27 nét

HÁN VIỆT: QUẢI GÀO

HSK 5

Động từ

#357

乖

guāi

Hãy ngoan

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地乖。

Zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de guāi.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách Hãy ngoan một cách tốt hơn.

14 nét

HÁN VIỆT: QUAI

HSK 5

Động từ

#358

拐弯

guǎi wān

rẽ, quẹo, cua; chuyển hướng (tư duy)

车辆在行经视线受阻的多弯山区公路拐弯处时，必须提前减速慢行并鸣笛示警。

Chē liàng zài háng jīng shì xiàn shòu zǔ de duō wān shān qū gōng lù guǎi wān chù shí, bì xū tí qián jiǎn sù mǎn xíng bìng míng dí shì jǐng.

Phương tiện khi lưu thông qua những khúc cua khuất tầm nhìn trên các cung đường đồi núi hiểm trở nhất thiết phải chủ động giảm tốc độ đi chậm và bấm còi báo hiệu từ xa.

21 nét

HÁN VIỆT: QUẢI LOAN

HSK 5

Phó từ / Liên từ

#359

怪不得

guài bu de

thảo nào, hã nào, hèn chi; không trách được

原来他常年坚持晨跑五公里与规律作息，怪不得年过花甲依然精神矍铄、身手矫健。

Yuán lái tā cháng nián jiān chí chén pǎo wú gōng lǐ yǐ yú guī lǚ zuò xī, guài bu dé nián guò huā jiǎ yì rán jīng shén jué shuò, shēn shǒu jiǎo jiàn.

Hóa ra quanh năm suốt tháng ông đều kiên trì chạy bộ 5 km mỗi sáng và sinh hoạt điều độ, thảo nào dẫu đã ngoài lục tuần trông ông vẫn quắc thước tráng kiện, tác phong nhanh nhẹn vô cùng.

35 nét

HÁN VIỆT: QUẢI BẤT ĐẮC

HSK 5

Động từ

#360

关闭

guān bì

Đóng

老师鼓励大家积极关闭，勇于探索新的知识。

Lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí guān bì, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực Đóng, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

21 nét

HÁN VIỆT: QUAN BẾ



HSK 5

Động từ / Danh từ

#361

关怀

guān huái

quan tâm, chăm sóc, ân cần chăm sóc

社区党委与青年志愿者长期无微不至地关怀照顾独居孤寡老人，让他们真切感受到社会大家庭的温暖。

Shè qū dǎng wěi yǔ qīng nián zhì yuǎn zhě cháng qī wú wēi bù zhì dì guān huái zhào gù dú jū gǔ guǎ lǎo rén, ràng tā men zhēn qiè gǎn shòu dào shè huì dà jiā tíng de wēn nuǎn.

Đảng ủy khu dân cư cùng các tình nguyện viên thanh niên trong thời gian dài đã ân cần quan tâm chăm sóc tỉ mỉ tới các cụ già neo đơn, giúp các cụ cảm nhận được sự ấm áp của mái ấm gia đình xã hội.

📖 27 nét

HÁN VIỆT: QUAN HOÀI

HSK 5

Danh từ / Tính từ

#362

官

guān

quan, quan chức, cán bộ; thuộc về nhà nước

为官一任，造福一方；身为领导干部要时刻将群众的安危冷暖放在心头最高位置。

Wéi guān yī rèn, zào fú yī fāng; shēn wéi lǐng dǎo gān bù yào shí kè jiāng qún zhòng de ān wēi lěng nuǎn fàng zài xīn tóu zuì gāo wèi zhì.

Làm quan một thời, mang lại phúc ấm cho một phương; với tư cách là cán bộ lãnh đạo cần luôn luôn đặt sự an nguy và đời sống ấm no của nhân dân ở vị trí cao nhất trong tim.

📖 13 nét

HÁN VIỆT: QUAN

HSK 5

Động từ / Danh từ

#363

观察

guān chá

quan sát, theo dõi

科研人员正在超高分辨率电子显微镜下，全神贯注地细致观察着纳米晶体的动态生长过程。

Kē yán rén yuán zhèng zài chāo gāo fēn biān lǜ diàn zǐ xiǎn wēi jīng xià, quán shén guān zhù dì xī zhì guān chá zhe nǎ mǐ jīng tǐ de dòng tài shēng zhǎng guò chéng.

Các nhà khoa học dưới kính hiển vi điện tử độ phân giải siêu cao đang tập trung cao độ quan sát tỉ mỉ quá trình sinh trưởng động lực học của các tinh thể nano.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: QUÁN SÁT

HSK 5

Danh từ

#364

观点

guān diǎn

quan điểm, góc nhìn, lập trường

在国际学术论坛上，学者们秉持实事求是的科学态度，就前沿理论观点展开了热烈的思想交锋。

Zài guó jì xué shù lùn tán shàng, xué zhě men bǐng chí shí shì qíu shí de kē xué tài dù, jiù qián yán lǐ lùn guān diǎn zhān kāi le rè liè de sī xiǎng jiāo fēng.

Tại diễn đàn học thuật quốc tế, các học giả với thái độ khoa học cầu thị tìm tòi sự thật đã sôi nổi trao đổi đối thoại tranh biện về những góc nhìn lý luận tiên phong.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: QUÁN ĐIỂM

HSK 5

Danh từ

#365

观念

guān niàn

quan niệm, tư tưởng, nhận thức

践行“绿水青山就是金山银山”的发展观念，已经成为全社会推动绿色低碳转型的普遍共识。

Jiàn xíng "lǜ shuǐ qīng shān jiù shì jīn shān yín shān" de fā zhǎn guān niàn, yǐ jīng chéng wéi quán shè huì tuī dòng lǜ sè dī tàn zhuǎn xíng de pǔ biàn gòng shí.

Việc thực hành quan niệm phát triển 'Non xanh nước biếc chính là núi vàng núi bạc' đã trở thành nhận thức chung rộng khắp của toàn xã hội trong việc thúc đẩy chuyển đổi xanh giảm phát thải.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: QUÁN NIỆM

HSK 5

Danh từ

#366

管子

guǎn zi

ống, đường ống, ống dẫn

水电维修师傅使用专业仪器对墙体内部老化的自来水供水管子进行了精准无损探伤排查。

Shuǐ diàn wéi xiū shī fu shǐ yòng zhuān yè yí qì duì qiáng tǐ nèi bù lǎo huà de zì lái shuǐ gòng shuǐ guǎn zǐ jìn xíng le jīng zhǔn wú sǔn tàn shāng pái chá.

Thợ sửa chữa điện nước đã dùng thiết bị chuyên dụng để kiểm tra dò tìm chuẩn xác không phá hủy các đoạn đường ống cấp nước sinh hoạt bị lão hóa bên trong tường.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: QUẢN TỬ

HSK 5

Danh từ

#367

罐头

guǎn tóu

đồ hộp, thực phẩm đóng hộp

在野外地质勘探与远洋科考期间，营养丰富且保质期长的优质肉类水果罐头是重要的后勤口粮保障。

Zài yě wài dì zhì kǎn tàn yǔ yuǎn yáng kē kǎo qī jiān, yíng yǎng fēng fù qiè bǎo zhì qī zhǎng de yōu zhì ròu lèi shuǐ guǒ guǎn tóu shí zhòng yào de hòu qín kǒu liáng bǎo zhàng.

Trong những chuyến thám hiểm địa chất dã ngoại và khảo sát khoa học viễn dương, các loại đồ hộp hoa quả và thịt chất lượng cao giàu dinh dưỡng và hạn sử dụng dài là nguồn bảo đảm lương thực hậu cần quan trọng.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: QUẢN ĐẦU

HSK 5

Danh từ

#368

冠军

guàn jūn

quán quân, nhà vô địch

经过顽强拼搏与默契配合，我国青年女子排球队在世界锦标赛上力克强敌，勇夺世界冠军。

Jīng guò wán qiáng pīn bó yǔ mò qì pèi hé, wǒ guó qīng nián nǚ zǐ pái qiú duì zài shì jiè jīn biāo sài shàng lì kè qiáng dí, yǒng duó shì jiè guān jūn.

Trải qua quá trình thi đấu ngoan cường và phối hợp ăn ý, đội tuyển bóng chuyền nữ trẻ nước ta đã đánh bại đối thủ mạnh tại giải vô địch thế giới, xuất sắc giành ngôi vị quán quân thế giới.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: QUÁN QUÂN

HSK 5

Tính từ

#369

光滑

guāng huá

nhẵn bóng, trơn láng, mượt mà

这件宋代官窑青瓷花瓶胎质坚密细腻，通体釉色温润如玉、表面光滑平整。

Zhè jiàn sòng dài guān yáo qīng cí huā píng tǐ zhì jiān mì xì nǐ, tōng tǐ yòu sè wēn rùn rú yù, biǎo miàn guāng huá píng zhěng.

Chiếc bình hoa gốm sứ hoa lam lò quan thời Tống này có cốt gốm chắc chắn mịn màng, toàn thân trắng lớp men óng ả như ngọc, bề mặt trơn láng nhẵn bóng không tí vết.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: QUANG HOẠT



HSK 5

Động từ

#370

光临

guāng lín

ghé thăm, quang lâm, đến dự (kính ngữ)

热烈欢迎各位来自世界各地的国际贵宾与专家学者光临本届全球数字科技博览会！

Rè liè huān yíng gè wèi lái zì shì jiè gè dì de guó jì guī bīn yǔ zhuān jiā xué zhě guāng lín běn jiè quán qiú shù zì kē jì bó lǎn huì!

Nhiệt liệt chào đón các vị khách quý quốc tế cùng các chuyên gia học giả đến từ khắp nơi trên thế giới quang lâm tham dự Triển lãm Khoa học Công nghệ Số Toàn cầu lần này!

📖 21 nét

HÁN VIỆT : QUANG LÂM

HSK 5

Tính từ / Danh từ

#371

光明

guāng míng

quang minh, xán lạn, tươi sáng; ánh sáng

新一代青年学子只要心怀理想、脚踏实地，就必定能在强国建设的伟大征程中开创光明璀璨的未来。

Xīn yí dài qīng nián xué zǐ zhǐ yào xīn huái lǐ xiǎng, jiǎo tà shí dì, jiù bì dìng néng zài qiáng guó jiàn shè de wēi dà zhèng chéng zhōng kāi chuàng guāng míng cuī càn de wèi lái.

Thế hệ học sinh thanh niên mới chỉ cần nuôi dưỡng hoài bão và kiên định từng bước thì nhất định sẽ mở ra một tương lai xán lạn rực rỡ trên hành trình vĩ đại xây dựng đất nước phồn vinh.

📖 23 nét

HÁN VIỆT : QUANG MINH

HSK 5

Danh từ / Động từ

#372

光盘

guāng pán

đĩa quang (CD, DVD); vết sạch đĩa ăn (phong trào chống lãng phí thức ăn)

全社会积极响应“光盘行动”的号召，倡导文明就餐与杜绝餐饮浪费，形成了良好的节俭新风尚。

Quán shè huì jī jí xiǎng yìng "guāng pán xíng dòng" de hào zhào, chàng dǎo wén míng jiù cān yǔ dù jué cān yǐn làng fèi, xíng chéng le liáng hǎo de jié jiǎn xīn fēng shàng.

Toàn xã hội tích cực hưởng ứng lời kêu gọi 'Chiến dịch ăn sạch đĩa', cổ vũ dùng bữa văn minh và bài trừ triệt để lãng phí đồ ăn, tạo nên một nét nếp sống mới tiết kiệm và văn minh.

📖 23 nét

HÁN VIỆT : QUANG BÀN

HSK 5

Tính từ / Danh từ

#373

光荣

guāng róng

vinh quang, quang vinh, vẻ vang

扎根边疆基层海岛默默奉献青春与汗水的广大边防官兵，是新时代最可爱、最光荣的英雄卫士。

Zhā gēn biān jiāng jī céng hǎi dǎo mò mò fèng xiàn qīng chūn yǔ hàn shuǐ de guāng dà biān fáng guān bīng, shì xīn shí dài zuì kě ài, zuì guāng róng de yīng xióng wèi shì.

Đồng đảo cán bộ chiến sĩ biên phòng bám trụ nơi hải đảo biên cương xa xôi âm thầm cống hiến tuổi xuân và mồ hôi là những người anh hùng canh giữ biên cương quang vinh và đáng yêu nhất thời đại mới.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : QUANG VINH

HSK 5

Danh từ

#374

广场

guǎng chǎng

quảng trường

清晨当第一缕阳光洒向宏伟庄严的天安门广场，五星红旗在雄壮的国歌声中冉冉升起。

Qīng chén dāng dì yī lǚ yáng guāng sǎ xiàng hóng wēi zhūāng yǎn de tiān ān mén guǎng chǎng, wú xīng hóng qí zài xióng zhuàng de guó gē shēng zhōng rǎn rǎn shēng qǐ.

Sáng sớm khi vạt nắng đầu tiên chiếu rọi xuống Quảng trường Thiên An Môn uy nghiêm tráng lệ, lá cờ đỏ năm sao từ từ bay lên theo điệu Quốc ca hào hùng.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : QUẢNG TRƯỜNG

HSK 5

Tính từ

#375

广大

guǎng dà

rộng lớn, đông đảo, sâu rộng

政府出台的这项惠民医疗政策，切实减轻了广大城乡居民看病就医的实际经济负担。

Zhèng fǔ chū tái de zhè xiàng huì mín yī liáo zhèng cè, qiè shí jiǎn qīng le guǎng dà chéng xiāng jū mín kàn bìng jiù yī de shí jì jīng jì fù dān.

Chính sách y tế vì dân này do chính phủ ban hành đã giảm thiểu thiết thực gánh nặng kinh tế thực tế trong khám chữa bệnh của đông đảo người dân cả thành thị lẫn nông thôn.

📖 25 nét

HÁN VIỆT : QUẢNG ĐẠI

HSK 5

Tính từ / Phó từ

#376

广泛

guǎng fàn

rộng rãi, phổ biến, bao quát

该项绿色新型环保建材技术具有高强度质的突出特性，在装配式建筑工程中得到了广泛应用。

Gāi xiàng lǜ sè xīn xíng huán bǎo jiàn cái jì shù jù yǒu gāo qiáng qīng zhì dì tú chū tè xìng, zài zhuāng pèi shì jiàn zhù gōng chéng zhōng dé dào le guǎng fàn tuī guāng yìng yòng.

Công nghệ vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường kiểu mới này sở hữu đặc tính nổi trội là cường độ cao mà trọng lượng nhẹ, đã được ứng dụng và phổ biến rộng rãi trong các công trình xây dựng lắp ghép.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : QUẢNG PHIỄM

HSK 5

Danh từ / Tính từ

#377

规矩

guī ju

quy củ, phép tắc; đúng đắn, nề nếp

不以规矩，不能成方圆；在严谨的科学实验中，必须严格恪守操作规程与安全规矩。

Bù yǐ guī jǔ, bù néng chéng fāng yuán; zài yǎn jīn de kē xué shí yàn zhōng, bì xū yán gé kè shǒu cāo zuò guī chéng yǔ ān quán guī jǔ.

Không có quy củ thì không thể nên khuôn phép; trong các thí nghiệm khoa học nghiêm cần, nhất thiết phải tuân thủ nghiêm ngặt quy trình thao tác và nội quy an toàn.

📖 20 nét

HÁN VIỆT : QUY CỬ

HSK 5

Danh từ

#378

规律

guī lǜ

quy luật, nề nếp, có tính quy luật

深入认识并自觉顺应自然界生态演化的客观规律，是实现人与自然和谐共生的前提。

Shēn rù rèn shí bìng zì jué shùn yīng zì rán jiè shēng tài yǎn huà de kè guān guī lǜ, shì shí xiàn rén yǔ zì rán hé xié gòng shēng de qián tí.

Nhận thức sâu sắc và tự giác thuận theo quy luật khách quan của sự tiến hóa sinh thái tự nhiên là tiền đề để con người và thiên nhiên chung sống hòa hợp.

📖 19 nét

HÁN VIỆT : QUY LUẬT



HSK 5

Danh từ

#379

规模

guī mó

quy mô

我国建成了全球规模最大、技术领先的现代化光伏与风力清洁能源发电基地集群。

Wǒ guó jiàn chéng le quán qiú guī mó zuì dà, jì shù líng xiǎn de xiān dài huà guāng fú fú yǔ fēng lì qīng jié néng yuán fā diàn jī dì jī qún.

Nước ta đã xây dựng thành công cụm căn cứ phát điện năng lượng sạch quang điện và điện gió hiện đại với quy mô lớn nhất thế giới và công nghệ tiên phong.

20 nét

HÁN VIỆT: QUY MÔ

HSK 5

Danh từ

#380

规则

guī zé

quy tắc, luật lệ

在国际多边贸易体系中，坚定维护以国际法为基础、公认公正的国际经贸规则至关重要。

Zài guó jì duō biān mào yì tǐ xì zhōng, jiān dìng wéi hù yǐ guó jì fǎ wèi jī chǔ, gōng rèn gōng zhèng de guó jì jīng mào guī zé zhì guān zhòng yào.

Trong hệ thống thương mại đa phương quốc tế, việc kiên định giữ vững các quy tắc kinh tế thương mại quốc tế công bằng được thừa nhận chung dựa trên luật pháp quốc tế là điều tối quan trọng.

21 nét

HÁN VIỆT: QUY TẮC

HSK 5

Danh từ

#381

柜台

guì tái

quầy hàng, quầy thu ngân, quầy phục vụ

航站楼值机柜台前地服人员热情周到地为旅客办理行李托运与选座手续。

Háng zhàn lóu zhí jī guì tái qián dì fú rén yuán rè qīng zhōu dào dì wèi lǚ kè bàn lǐ xíng tōu yùn yǔ xuǎn zuò shòu xù.

Tại quầy làm thủ tục nhà ga sân bay, các nhân viên mặt đất niềm nở và chu đáo làm thủ tục gửi hành lý cùng chọn chỗ ngồi cho hành khách.

23 nét

HÁN VIỆT: QUỲ ĐÀI

HSK 5

Động từ

#382

滚

gǔn

lăn, cuộn; sôi (nước); cút đi

大江东去浪淘尽，滚滚长江水浩浩荡荡奔涌向东，哺育着中华大地世代儿女。

Dà jiāng dōng qù làng táo jìn, gǔn gǔn cháng jiāng shuǐ hào hào dǎng dǎng běn yǒng xiàng dōng, bǔ yù zhe zhōng huá dà dì shì dài ér nǚ.

Dòng sông cuộn cuộn chảy về đông sông cuộn trôi cát bụi, dòng nước Trường Giang cuộn cuộn đổ ra biển lớn nuôi dưỡng muôn thế hệ con cháu trên mảnh đất Trung Hoa.

8 nét

HÁN VIỆT: CỎN

HSK 5

Danh từ

#383

锅

guō

cái nồi, cái chảo

寒冬腊月，全家人围坐在热气腾腾的铜火锅旁品尝美味，其乐融融、暖意融融。

Hán đông là yuè, quán jiā rén wéi zuò zài rè qì téng téng de tóng huǒ guō páng pǐn cháng měi wèi, qí lè róng róng, nuǎn yì róng róng.

Vào những ngày đông giá rét tháng Chạp, cả gia đình quây quần bên nồi lẩu đồng nghi ngút khói thường thức món ngon, không khí sum họp ấm cúng chan chứa niềm vui.

14 nét

HÁN VIỆT: OÁ

HSK 5

Danh từ

#384

国籍

guó jí

quốc tịch

无论身处世界何方或取得何种荣誉，海外华人科学家始终心系故土，从未忘记自己的根脉。

Wú lùn shēn chǔ shì jiè hé fāng huò qǔ dé héng yù, hǎi wài huá rén kē xué jiā shǐ zhōng xīn xì gù tǔ, cóng wèi wàng jì zì jǐ de gēn mài.

Bất luận ở đâu trên thế giới hay đạt được danh dự gì, các nhà khoa học Hoa kiều luôn hướng về quê hương bản quán, chưa bao giờ quên đi cội nguồn gốc rễ của mình.

24 nét

HÁN VIỆT: QUỐC TỊCH

HSK 5

Danh từ

#385

国庆节

Guó qīng jié

ngày Quốc khánh

每逢国庆节期间，全国各大城市街头红旗飘扬，繁花似锦，处处洋溢着喜庆祥和的节日气氛。

Měi féng guó qīng jié qī jiān, quán guó gè dà chéng shì jiē tóu hóng qí piāo yáng, fán huā sì jīn, chù chù yáng yì zhe xǐ qīng xiáng hé de jié rì qì fēn.

Mỗi dịp ngày Quốc khánh, khắp các tuyến phố tại các thành phố lớn trên cả nước cờ đỏ tung bay rực rỡ, hoa tươi khoe sắc thắm, nơi đâu ngập tràn bầu không khí lễ hội vui tươi thanh bình.

35 nét

HÁN VIỆT: QUỐC KHÁNH TIẾT

HSK 5

Danh từ

#386

果实

guǒ shí

quả ngọt, trái cây; thành quả (nghĩa bóng)

经过全组科研人员历时三年的刻苦攻关，终于迎来了重大科技创新成果结出累累硕果。

Jīng guò quán zǔ kē yán rén yuán lì shí sān nián de kù kǔ gōng guān, zhōng yú yíng lái le zhòng dà kē jī chuàng xīn chéng guǒ jié chū lěi lěi shuǒ guǒ.

Sau 3 năm miệt mài nghiên cứu khắc phục khó khăn của toàn thể cán bộ khoa học, cuối cùng những sáng kiến đổi mới công nghệ trọng đại đã đơm hoa kết trái bội thu.

21 nét

HÁN VIỆT: QUẢ THỰC

HSK 5

Tính từ / Phó từ

#387

过分

guò fèn

quá đáng, quá mức, thái quá

在人际交往中要懂得适可而止，切勿提出过分苛刻的要求而让对方感到为难。

Zài rén jì jiāo wǎng zhōng yào dǒng de shì kě ér zhǐ, qiè wù tí chū guò fèn kè kē de yāo qiú ér ràng duì fāng gǎn dào wéi nán.

Trong giao tiếp ứng xử giữa người với người cần biết điểm dừng, chớ nên đưa ra những yêu cầu quá mức khắt khe khiến đối phương phải khó xử.

22 nét

HÁN VIỆT: QUÁ PHÂN



HSK 5

Động từ / Tính từ

#388

过敏
guò mǐn

dị ứng, mẫn cảm

春季花粉浓度较高，易过敏体质人群外出时建议佩戴口罩与防风眼镜。

Chūn jì huā fěn nóng dù jiào gāo, yì guò mǐn tǐ zhì rén qún wài chū shí pèi dài fáng fēng huǒ kǒu zhào yǔ fáng fēng yǎn jìng.

Mùa xuân nồng độ phấn hoa trong không khí khá cao, những người có cơ địa dễ bị dị ứng khi ra ngoài nên đeo khẩu trang bảo hộ và kính chắn bụi.

17 nét

HÁN VIỆT : **QUÁ Mẫn**

HSK 5

Động từ / Tính từ

#389

过期
guò qī

hết hạn, quá hạn

在购买包装食品和药品前，务必仔细核对生产日期与保质期，严禁食用过期变质食品。

Zài gòu mǎi bāo zhuāng shí pǐn huò yào pǐn qián, wù bì zì xī hé duì shēng chǎn rì qī yǔ bǎo zhì qī, yán jìn shí yòng guò qī biàn zhì shí pǐn.

Trước khi chọn mua thực phẩm đóng gói và thuốc men, nhất định phải kiểm tra kỹ ngày sản xuất và hạn sử dụng, nghiêm cấm dùng thực phẩm đã hết hạn biến chất.

19 nét

HÁN VIỆT : **QUÁ KỲ**

HSK 5

Thán từ / Động từ

#390

哈
hā

ha ha (tiếng cười); hà hơi

听到老朋友讲的那段诙谐风趣的童年趣事，大家忍不住哈哈大笑起来。

Tīng dào lǎo péng yǒu jiǎng de nà duàn huī xié fēng qù de tóng nián qù shì, dà jiā rěn bú zhù hā hā dà xiào qǐ lái.

Nghe người bạn cũ kể lại câu chuyện cười tuổi thơ dí dỏm và vui nhộn ấy, mọi người không kìm được bật cười ha ha rộn rã.

12 nét

HÁN VIỆT : **HA**

HSK 5

Danh từ

#391

海关
hǎi guān

hải quan

海关智慧监管平台通过人工智能图像智能审图技术，实现了进出口货物的高效秒级通关。

Hǎi guān zhì huì jiān guǎn píng tái tóng guò rén gōng zhì néng tú xiàng zhì néng shěn tú jì shù, shí xiàn le jìn chū kǒu huò wù de gāo xiào miǎo jí tōng guān.

Nền tảng giám sát thông minh của hải quan thông qua công nghệ thẩm định hình ảnh tự động bằng trí tuệ nhân tạo đã thực hiện thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu nhanh chóng chỉ trong tích tắc.

23 nét

HÁN VIỆT : **HẢI QUAN**

HSK 5

Danh từ

#392

海鲜
hǎi xiān

hải sản, đồ biển

坐落于海滨渔港旁边的大排档里，现捞现烹的各色海鲜肉质紧实鲜美、原汁原味。

Zuò luò yú hǎi bīn yú gǎng páng biān de dà pái dǎng lǐ, xiàn lāo xiàn pēng de gè sè hǎi xiān ròu zhì jīn shí xiān měi, yuán zhī yuán wèi.

Bên trong quán ăn bình dân nằm ngay cạnh cảng cá ven biển, các loại hải sản tươi sống vừa đánh bắt được chế biến tại chỗ có thịt săn chắc ngọt lịm, đậm đà vị biển.

21 nét

HÁN VIỆT : **HẢI TIỀN**

HSK 5

Động từ

#393

喊
hǎn

hét lên

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地喊。

Zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de hǎn.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách hét lên một cách tốt hơn.

10 nét

HÁN VIỆT : **HẨM**

HSK 5

Danh từ

#394

行业
háng yè

ngành nghề, ngành công nghiệp

随着绿色能源技术的成熟，新能源汽车与储能行业正在迎来爆发式增长的历史机遇期。

Suí zhe lǜ sè néng yuán jì shù de chéng shú, xīn néng yuán qì chē yǔ chǔ néng háng yè zhèng zài yíng lái bào fā shì zēng zhǎng de lì shǐ jī yù qī.

Cùng với sự chín muồi của công nghệ năng lượng xanh, ngành công nghiệp xe năng lượng mới và lưu trữ năng lượng đang đón nhận thời kỳ cơ hội lịch sử tăng trưởng bùng nổ.

22 nét

HÁN VIỆT : **HÀNG NGHIỆP**

HSK 5

Tính từ

#395

豪华
háo huá

xa hoa, sang trọng, lộng lẫy

这艘国产大型豪华邮轮配备了世界一流的休闲娱乐设施，为旅客带来惬意的远洋度假体验。

Zhè sōu guó chǎn dà xíng háo huá yóu lún pèi bèi le shì jiè yì liú de xiū xián yú lè shè shī, wéi lǚ kè dài lái qiè yì de yuǎn yáng dù jià tǐ yàn.

Chiếc du thuyền sang trọng cỡ lớn do nước ta tự đóng này trang bị đầy đủ các tiện ích giải trí nghỉ dưỡng hàng đầu thế giới, mang đến cho du khách trải nghiệm kỳ nghỉ viễn dương thư thái tuyệt vời.

21 nét

HÁN VIỆT : **HÀO HOA**

HSK 5

Tính từ

#396

好奇
hào qí

hiếu kỳ, tò mò

对大千未知世界的强烈好奇心与探索欲，是点燃青年学子科学创造力的永恒火种。

Duì dà qiān wèi zhī shì jiè de qiáng liè hào qí xīn yǔ tàn suǒ yù, shì diǎn rán qīng nián xué zǐ kē xué chuàng zào lì de yǒng héng huǒ zhǒng.

Niềm hiếu kỳ mãnh liệt cùng khát khao khám phá thế giới muôn màu vô tận là mối lửa bất diệt thấp sáng năng lực sáng tạo khoa học của các bạn trẻ.

21 nét

HÁN VIỆT : **HÀO CƠ**



HSK 5

Danh từ / Tính từ

#397

和平

hé píng

hòa bình, bình yên, êm ả

和平与发展是全人类的共同愿景，各国应当携手构建休戚与共的人类命运共同体。

Hé píng yǔ fā zhǎn shì quán rén lèi de gòng tóng yuàn jǐng, gè guó yīng dāng xié shǒu gòu jiàn xīu qī yǔ gòng de rén lèi mìng yùn gòng tóng tǐ.

Hòa bình và phát triển là ước nguyện chung của toàn thể nhân loại, các quốc gia cần chung tay xây dựng cộng đồng chung vận mệnh nhân loại cùng chia sẻ ấm no hòa bình.

17 nét

HÁN VIỆT: **HOÀ BÌNH**

HSK 5

Phó từ

#398

何必

hé bì

hà tất, việc gì phải, đâu cần

既然双方已经达成了高度共识，又何必为了细枝末节的小事而争执不下呢？

Jì rán shuāng fāng yǐ jīng dá chéng le gāo dù gòng shí, yòu hé bì wèi le xì zhī mò jié de xiǎo shì ér zhēng zhí bù xià ne?

Một khi hai bên đã đạt được sự đồng thuận cao độ, hà tất phải vì những tiểu tiết vụn vặt mà tranh cãi không dứt làm gì?

21 nét

HÁN VIỆT: **HÀ TẤT**

HSK 5

Liên từ

#399

何况

hé kuàng

hơn nữa, huống hồ, huống chi

连经验丰富的资深专家在面对这项全新课题时都要反复求证，何况是初出茅庐的年轻新人呢？

Lián jīng yàn fēng fù de zī shēn zhuān jiā zài miàn duì zhè xiàng quán xīn kè tí shí dōu yào fǎn fù qiú zhèng, hé kuàng shì chū chū máo lú de nián qīng xīn rén ne?

Đến ngay cả các chuyên gia lão làng giàu kinh nghiệm khi đứng trước đề tài hoàn toàn mới này đều phải kiểm chứng cẩn trọng nhiều lần, huống chi là những người trẻ mới bước vào nghề?

19 nét

HÁN VIỆT: **HÀ HUỐNG**

HSK 5

Tính từ

#400

合法

hé fǎ

hợp pháp, đúng luật

任何企业开展商业经营活动都必须严格遵守国家法律法规，确保一切经营行为合法合规。

Rèn hé qǐ yè kāi zhǎn shāng yè jīng yíng huó dòng dōu bì xū yán gé shǒu guó jiā fǎ lǜ guī, què bǎo yī qiè jīng yíng xíng wéi hé fǎ hé guī.

Bất kỳ doanh nghiệp nào khi triển khai các hoạt động kinh doanh thương mại đều bắt buộc phải tuân thủ nghiêm ngặt pháp luật của Nhà nước, bảo đảm mọi hành vi kinh doanh đều hợp pháp và chuẩn mực.

18 nét

HÁN VIỆT: **CÁP PHÁP**

HSK 5

Tính từ

#401

合理

hé lǐ

hợp lý, chính đáng, thỏa đáng

制定科学合理的时间管理规划与目标拆解方案，能够极大提升日常学习与工作的推进效率。

Zhì dìng kē xué hé lǐ de shí jiān guǎn lǐ guī huà yǔ mù biāo chāi jiě fāng àn, néng gòu jí dà tí shēng rì cháng xué xí yǔ gōng zuò de tuī jìn xiào lǜ.

Việc lập kế hoạch quản lý thời gian khoa học hợp lý và phương án phân chia nhỏ mục tiêu có thể nâng cao vượt bậc hiệu suất thúc đẩy học tập và công tác thường nhật.

18 nét

HÁN VIỆT: **CÁP LÝ**

HSK 5

Danh từ

#402

合同

hé tong

hợp đồng, giao kèo

在正式签署具有法律效力的商务合作合同之前，法务团队必须逐条审核合同关键条款。

Zài zhèng shì qiān shù jù yǒu fǎ lǜ xiào lì de shāng wù hé zuò hé tóng zhī qián, fǎ wù tuán duì bì xū zhú tiáo shěn hé hé tóng guān jiàn tiáo kuǎn.

Trước khi chính thức ký kết hợp đồng hợp tác thương mại có hiệu lực pháp lý, bộ phận pháp chế bắt buộc phải rà soát thẩm định từng điều khoản then chốt trong hợp đồng.

22 nét

HÁN VIỆT: **CÁP ĐỒNG**

HSK 5

Động từ / Danh từ

#403

合影

hé yǐng

chụp ảnh chung, ảnh chụp lưu niệm tập thể

学术峰会闭幕式上，来自世界各国的顶尖科学家在大礼堂正门前共同合影留念。

Xué shù fēng huì bì mù shì shàng, lái zì shì jiè gè guó de dīng jiān kē xué jiā zài dà lǐ táng zhèng mén qián gòng tóng hé yǐng liú niàn.

Tại lễ bế mạc hội nghị thượng đỉnh học thuật, các nhà khoa học hàng đầu đến từ khắp các quốc gia trên thế giới đã cùng nhau chụp bức ảnh lưu niệm trước cửa chính đại lễ đường.

20 nét

HÁN VIỆT: **CÁP ẢNH**

HSK 5

Động từ / Danh từ

#404

合作

hé zuò

hợp tác, phối hợp

全球性挑战需要世界各国秉持开放包容、互利共赢的原则，进一步深化全方位国际合作。

Quán qiú xìng tiǎo zhàn xū yào shì jiè gè guó bǐng chí kāi fàng bāo róng, hù lì gòng yíng de yuán zé, jìn yì bù shēn huà quán fāng wèi guó jì hé zuò.

Những thách thức mang tính toàn cầu đòi hỏi các quốc gia trên thế giới phải cùng giữ vững nguyên tắc cởi mở bao dung, đối bên cùng có lợi để làm sâu sắc hơn nữa sự hợp tác quốc tế toàn diện.

19 nét

HÁN VIỆT: **CÁP TÁC**

HSK 5

Danh từ / Tính từ

#405

核心

hé xīn

cốt lõi, trọng tâm, hạt nhân

掌握具有完全自主知识产权的核心关键技术，是保障国家产业安全与高质量发展的命脉。

Zhǎng wù jù yǒu wán quán zì zhǔ zhī shǐ chān quán de hé xīn guān jiàn jì shù, shì bǎo zhàng guó jiā chǎn yè ān quán yù gāo zhì liàng fā zhǎn de mìng mài.

Làm chủ các công nghệ cốt lõi then chốt sở hữu bản quyền trí tuệ tự chủ hoàn toàn là mạch máu sinh mệnh bảo đảm an ninh công nghiệp và sự phát triển chất lượng cao của quốc gia.

20 nét

HÁN VIỆT: **HẠCH TÂM**



HSK 5

Động từ / Danh từ

#406

恨

hèn

hận, oán hận; ân hận, nuối tiếc

少壮不努力，老大徒伤悲；年轻时不抓紧时间刻苦求知，年老时定会悔恨莫及。

Shào zhuàng bù nǔ lì, lǎo dà tú shāng bēi; niǎn qīng shí bù zhuā jīn shí jiān kè kǔ qiú zhī, niǎn lǎo shí dīng huì huì hèn mò jí.

Trẻ không gắng sức, già đành ngậm ngùi; tuổi trẻ không tranh thủ thời gian chăm chỉ học hành tìm kiếm tri thức thì khi về già nhất định sẽ ôm niềm hối hận khôn nguôi.

13 nét

HÁN VIỆT: HẬN

HSK 5

Tính từ / Động từ / Danh từ

#407

横

héng

ngang, nằm ngang; nét ngang (chữ Hán)

这座宏伟壮观的斜拉跨海大桥如同一条钢铁巨龙，横跨在波澜壮阔的海湾之上。

Zhè jià hóng wěi zhuàng guān de xié là kuà hǎi dà qiáo rú tóng yī tiáo gāng tiě jù lóng, héng kuà zài bō lán zhuàng kuò de hǎi wān zhī shàng.

Cây cầu dây văng vượt biển tráng lệ uy nghiêm này tựa như một con rồng thép khổng lồ, vắt ngang qua vịnh biển sóng cuộn mênh mông.

12 nét

HÁN VIỆT: HOÀNG

HSK 5

Danh từ

#408

后果

hòu guǒ

hậu quả, kết cục

在涉及生态红线的重大工程规划中，必须科学审慎评估任何违规开发可能带来的灾难性环境后果。

Zài shè jí shēng tài hóng xiàn de zhòng dà gōng chéng guī huà zhōng, bì xū kē xué shěn shèn píng gū rèn hé wéi guī kāi fā kě néng dài lái de zāi nán xīng huán jīng hòu guǒ.

Trong quy hoạch các đại dự án công trình liên quan đến lần ranh đỏ sinh thái, nhất thiết phải đánh giá khoa học và thận trọng về những hậu quả môi trường thảm khốc mà bất kỳ sự khai thác sai phép nào có thể gây ra.

17 nét

HÁN VIỆT: HẬU QUẢ

HSK 5

Động từ

#409

忽视

hū shì

bỏ qua, coi nhẹ, xem nhẹ, lơ là

在追求经济高速增长的同时，绝不能忽视生态环境保护与劳动者身心健康保障。

Zài zhuī qiú jīng jì gāo sù zēng zhǎng de tóng shí, jué bù néng hū shì shēng tài bǎo hù yǔ láo dòng zhě shēn xīn jiàn kāng bǎo zhàng.

Trong khi theo đuổi tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh, tuyệt đối không được phép xem nhẹ công tác bảo vệ môi trường sinh thái và bảo đảm sức khỏe thể chất tinh thần của người lao động.

23 nét

HÁN VIỆT: HỒ THỊ

HSK 5

Động từ / Danh từ

#410

呼吸

hū xī

hô hấp, hít thở

清晨置身于负氧离子充沛的森林天然氧吧中，深深呼吸一口清新甜润的空气，令人心旷神怡。

Qīng chén zhì shēn yú fù yǎng lí zì chōng pèi de sēn lín tiān rán yǎng bā zhōng, shēn shēn hū xī yī kǒu qīng xīn tián rùn de kōng qì, lǐng rén xīn kuàng shén yí.

Sáng sớm đứng giữa khu rừng thiên nhiên ngập tràn ion âm dưỡng khí, hít thở thật sâu một bầu không khí trong lành ngọt mát khiến tâm hồn thư thái sáng khoái vô cùng.

21 nét

HÁN VIỆT: HỒ HẤP

HSK 5

Danh từ / Lượng từ

#411

壶

hú

ấm, bình (ấm trà, bình nước)

在冬日午后为远道而来的挚友沏上一壶清香馥郁的热普洱茶，围炉促膝长谈。

Zài dōng rì wǔ hòu wéi yuǎn dào ér lái de zhì yǒu qī shàng yī hú qīng xiāng fú yù de rè pǔ ěr chá, wéi lú cù xī cháng tán.

Vào buổi chiều đông pha một ấm trà Phổ Nhĩ nóng thơm nồng nàn để tiếp đãi người bạn tri kỷ từ phương xa tới, cùng ngồi bên bếp ấm tâm tình hàn huyên.

11 nét

HÁN VIỆT: HỒ

HSK 5

Danh từ

#412

蝴蝶

hú dié

con bướm, loài bướm

春暖花开时节，五彩斑斓的各色美丽蝴蝶在花丛中翩翩起舞，构成了一幅生机盎然的春日美景。

Chūn nuǎn huā kāi shí jié, wǔ cǎi bān lán de gè sè měi lì hú dié zài huā cóng zhōng piān piān qǐ wǔ, gòu chéng le yī fú shēng jī àng rán de chūn rì měi jīng.

Tiết xuân ấm áp hoa nở rộ, những cánh bướm xinh đẹp rực rỡ sắc màu dập dờn múa lượn giữa những khóm hoa, tạo nên một bức tranh xuân tràn trề nhựa sống.

21 nét

HÁN VIỆT: HỒ ĐIẾP

HSK 5

Động từ

#413

胡说

hú shuō

nói nhảm, nói bừa, ăn nói hồ đồ

学术讨论必须以确凿详实的实验数据和文献佐证为依据，绝不允许毫无根据地主观胡说。

Xué shù tāo lùn bì xū yǐ què záo xiáng shí de shí yàn shù jù hé wén xiàn zuǒ zhèng wéi yī jù, jué bù yǔn xǔ háo wú gēn jù dì zhǔ guān hú shuō.

Thảo luận học thuật bắt buộc phải dựa trên cơ sở các số liệu thực nghiệm chuẩn xác đầy đủ cùng chứng cứ tài liệu, tuyệt đối không được phép nói bừa theo cảm tính không căn cứ.

20 nét

HÁN VIỆT: HỒ THUYẾT

HSK 5

Danh từ

#414

胡同

hú tòng

ngõ, hẻm (đặc trưng Bắc Kinh)

漫步在青砖灰瓦、古朴幽静的北京老胡同里，能够真切触摸到老北京悠长地道的人文烟火气息。

Màn bù zài qīng zhuān huī wǎ, gǔ pǎo yōu jìng de bēi jīng lǎo hú tòng lǐ, néng gòu zhēn qiè chù mō dào lǎo bēi jīng yōu jiǔ dì dào de rén wén yān huǒ qì xī.

Đạo bước bên trong những ngõ nhỏ Hồ Đổng cổ kính rêu phong gạch xanh ngói xám yên bình của Bắc Kinh xưa, ta có thể chạm tay vào hơi thở nhân văn đời thường chuẩn vị lâu đời của đất kinh kỳ.

23 nét

HÁN VIỆT: HỒ ĐỒNG


HSK 5

Danh từ

#415

胡须

hú xū

râu, ria mép

这位和蔼可亲的老中医留着花白整齐的胡须，诊脉辨证极其精妙严谨。

Zhè wèi hé ài kě qīn de lǎo zhōng yī liú zhe huā bái zhěng qí de hú xū, zhěn mài biàn zhèng jí qí jīng miào yán jīn.

Vị lương y Đông y đức độ hiền từ này để chòm râu hoa râm cắt tỉa gọn gàng, tay nghề bắt mạch chẩn đoán bệnh vô cùng chuẩn xác và cẩn cẩn tỉ mỉ.

21 nét

HÁN VIỆT: HỒ XƯ

HSK 5

Tính từ

#416

糊涂

hú tu

mơ hồ, lú lẫn, ngơ ngác, không rõ ràng

郑板桥的名言“难得糊涂”，深刻体现了一种大智若愚、超脱旷达的豁达处世智慧。

Zhèng bǎn qiáo de míng yán "nán dé hú tu", shēn kè tǐ xiàn le yí zhǒng dà zhì ruò yú, chāo tuō kuàng dà de huò dá chǔ shì zhì huì.

Câu danh ngôn 'Nan đắc hồ đồ' (Khó mà hồ đồ được) của danh họa Trịnh Bản Kiều thể hiện sâu sắc triết lý đại trí nhược ngu, ung dung tự tại và khoáng đạt trong đối nhân xử thế.

27 nét

HÁN VIỆT: HỒ ĐỒ

HSK 5

Danh từ

#417

花生

huā shēng

củ lạc, đậu phộng

农科院专家成功培育出了高产、高油酸且抗旱抗病性卓越的优质新型花生新品种。

Nóng kē yuán zhuān jiā chéng gōng péi yù chū le gāo chǎn, gāo yóu suān qiè kàng hàn kàng bìng xīng zhù yuè de yōu zhì xīn xíng huā shēng xīn pín zhǒng.

Các chuyên gia Viện Khoa học Nông nghiệp đã lai tạo thành công giống lạc mới chất lượng cao cho năng suất vượt trội, hàm lượng axit oleic cao cùng khả năng chịu hạn kháng sâu bệnh siêu việt.

22 nét

HÁN VIỆT: HOA SINH

HSK 5

Động từ

#418

滑冰

huá bīng

trượt băng

冬奥会花样滑冰冠军在晶莹剔透的冰面上轻盈旋转跳跃，展现了力量与艺术的极致融合。

Dōng ào huì huā yàng huá bīng guān jūn zài jīng yíng tī tòu de bīng miàn shàng qīng yíng xuǎn zhuǎn tiào yuè, zhǎn xiàn le lì lì liàng yǔ yì shù de jí zhì róng hé.

Nhà vô địch trượt băng nghệ thuật Thế vận hội Mùa đông xoay người nhảy múa uyển chuyển trên mặt băng trong suốt như pha lê, phô diễn sự kết hợp đỉnh cao giữa sức mạnh và nghệ thuật.

24 nét

HÁN VIỆT: HOẠT BĂNG

HSK 5

Động từ

#419

划船

huá chuán

chèo thuyền

阳春三月微风和煦，游人们相约在风景秀丽的昆明湖上荡起双桨，悠闲划船。

Yáng chūn sān yuè wēi fēng hé xù, yóu rén men xiāng yuē zài fēng jǐng xiù lì de kùnmíng hú shàng dàng qī shuāng jiǎng, yōu xián huá chuán.

Tháng Ba mùa xuân gió nhẹ ấm áp, du khách rủ nhau chèo thuyền buông mái chèo thư thái trên mặt hồ Côn Minh phong cảnh hữu tình.

22 nét

HÁN VIỆT: HOA THUYỀN

HSK 5

Danh từ

#420

华裔

Huá yì

người gốc Hoa

许多杰出的海外华裔科学家心系祖籍国，在推动国际科技合作与文明交流互鉴中发挥了重要桥梁作用。

Xǔ duō jié chū de hǎi wài huá yì kē xué jiā xīn xì zǔ jī guó, zài tuī dòng guó jì kē jì hé zuò yǔ wén míng jiāo liú hù jiàn zhōng fā huī le zhòng yào qiáo liáng zuò yòng.

Nhiều nhà khoa học người gốc Hoa xuất sắc ở nước ngoài luôn hướng lòng về quê cha đất tổ, phát huy vai trò cầu nối quan trọng trong việc thúc đẩy hợp tác khoa học công nghệ và giao lưu văn minh quốc tế.

20 nét

HÁN VIỆT: HOA DUỆ

HSK 5

Danh từ

#421

化学

huà xué

hóa học

现代绿色化学致力于从源头减少或消除有害化学物质的使用与排放，助力生态文明建设。

Xià dài lǜ sè huà xué zhì lì yú cóng yuán tóu jiǎn shǎo huò xiāo chú yǒu hài huà xué wù zhì dì shǐ yòng yǔ pái fàng, zhù lì shēng tài wén míng jiàn shè.

Hóa học xanh hiện đại hướng tới mục tiêu giảm thiểu hoặc loại bỏ việc sử dụng và phát thải các chất hóa học độc hại ngay từ nguồn phát sinh, trợ lực cho công cuộc xây dựng văn minh sinh thái.

24 nét

HÁN VIỆT: HOA HỌC

HSK 5

Danh từ

#422

话题

huà tí

chủ đề trò chuyện, đề tài

在青年创新创业论坛圆桌对话上，人工智能如何赋能实体经济成为了全场最受关注的热门话题。

Zài qīng nián chuàng xīn chuàng yè lùn tán yuán zhuō duì huà shàng, rén gōng zhì néng rú hé fù néng shí tǐ jīng jì wéi le quán chǎng zuì shòu guān zhù de rè mén huà tí.

Tại phiên tọa đàm bàn tròn Diễn đàn Thanh niên Đổi mới Sáng tạo Khởi nghiệp, chủ đề trí tuệ nhân tạo tiếp sức cho nền kinh tế thực thể như thế nào đã trở thành tâm điểm thu hút sự quan tâm lớn nhất của toàn khán phòng.

20 nét

HÁN VIỆT: THOẠI ĐỀ

HSK 5

Động từ / Danh từ

#423

怀念

huái niàn

tưởng nhớ, nhớ nhung, hoài niệm

每当重返绿树成荫的母校校园，他总会不由自主地深切怀念起当年恩师的教诲与同窗情谊。

Měi dāng chóng fǎn lǜ shù chéng yīn de mǔ xiào xiào yuán, tā zǒng huì bù yóu zì zhǔ dì shēn qiè huái niàn qǐ dāng nián ēn shī de jiào huì yǔ tóng chuāng qīng yì.

Mỗi khi có dịp trở về thăm khuôn viên trường xưa rợp bóng cây xanh, anh luôn bất giác bồi hồi tưởng nhớ sâu sắc lời dạy bảo năm nào của ân sư cùng tình bạn đồng môn son sắt.

24 nét

HÁN VIỆT: HOÀI NIỆM


HSK 5

Động từ

#424

缓解

huǎn jiě

làm dịu, xoa dịu, giảm bớt (căng thẳng, ùn tắc)

全新城市快速环线全线贯通通车后，极大缓解了中心城区早晚高峰时段的交通拥堵压力。

Quán xīn chéng shì kuài sù huán xiàn quán xiàn guān tōng chē hòu, jí dà huǎn jiě le zhōng xīn chéng qū zǎo wǎn gāo fēng shí duàn de jiāo tōng yōng dù yā lì.

Sau khi tuyến đường vành đai cao tốc đô thị hoàn toàn thông xe toàn tuyến đã làm giảm bớt áp lực ùn tắc giao thông vào giờ cao điểm sáng tối tại khu vực trung tâm thành phố một cách đáng kể.

23 nét

HÁN VIỆT: HOǺN GIǺI

HSK 5

Động từ / Danh từ

#425

幻想

huàn xiǎng

ảo tưởng, mộng tưởng, tưởng tượng

脚踏实地的奋斗胜过一切不切实际的空洞幻想，唯有实干才能托起伟大复兴的宏伟梦想。

Jiǎo tà shí dì de fèn dòu shèng guò yī qiè bù qiè shí jì de kōng dòng huàn xiǎng, wéi yǒu shí gàn cái néng tuō qǐ wéi dà fù xīng de hóng wěi mèng xiǎng.

Sự phấn đấu kiên định vững vàng từng bước thực tế giá trị hơn mọi ảo tưởng xa vời viễn vông, chỉ có hành động thực chất mới nâng đỡ được những ước mơ phục hưng vĩ đại.

22 nét

HÁN VIỆT: HUǺN TǺNG

HSK 5

Tính từ

#426

慌张

huāng zhāng

hoảng loạn

在面对复杂的挑战时，保持慌张的心态尤为重要。

zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí huāng zhāng de xīn tài yǒu wéi zhòng yào. Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái hoảng loạn đặc biệt quan trọng.

24 nét

HÁN VIỆT: HOǺNG TRƯỞNG

HSK 5

Danh từ

#427

黄瓜

huáng guā

dưa chuột, dưa leo

炎炎夏日，凉拌一盘刚从菜园采摘的新鲜顶花带刺小黄瓜，口感清脆爽口、消暑解渴。

Yán yán xià rì, liáng bàn yī pán gāng cóng cài yuán cái zhāi de xīn xiān dīng huā dài cì xiǎo huáng guā, kǒu gǎn qīng cuī shuǎng kǒu, xiǎo shǔ jiě kě.

Vào những ngày hè oi bức, làm một đĩa nem dưa chuột non tươi rồi vừa hái trong vườn mang lại cảm giác giòn ngọt thanh mát, giải nhiệt đã khát vô cùng.

23 nét

HÁN VIỆT: HOǺNG QUA

HSK 5

Danh từ

#428

黄金

huáng jīn

vàng, hoàng kim; thời điểm vàng (ngĩa bóng)

在国际金融避险资产中，黄金历来被广泛视为抵御通胀与对冲地缘政治风险的压舱石。

Zài guó jì jīn róng bì xiǎn zī chǎn zhōng, huáng jīn lì lái bèi guǎng fàn shì wéi dì yù tōng zhàng yù duì chōng dì yuán zhèng zhì fēng xiǎn de yā cāng shí.

Trong danh mục các tài sản tài chính trú ẩn an toàn quốc tế, vàng từ xưa tới nay luôn được coi là viên đá tảng để phòng ngừa lạm phát và bù đắp các rủi ro địa chính trị.

23 nét

HÁN VIỆT: HOǺNG KIM

HSK 5

Danh từ

#429

皇帝

huáng dì

hoàng đế, vua

秦始皇统一六国并创立中央集权体制，成为中国历史上第一位使用“皇帝”称号的封建君主。

Qín shǐ huáng tǒng yī liù guó bìng chuàng lì zhōng yāng jí quán tǐ zhì, chéng wéi zhōng guó lì shǐ shàng dì yī wéi shǐ yòng "huáng dì" chēng hào de fēng jiàn jūn zhǔ.

Tấn Thủy Hoàng thống nhất sáu nước và thiết lập thể chế tập quyền trung ương, trở thành vị quân chủ phong kiến đầu tiên trong lịch sử Trung Quốc sử dụng danh hiệu 'Hoàng đế'.

27 nét

HÁN VIỆT: HOǺNG ĐẾ

HSK 5

Danh từ

#430

皇后

huáng hòu

hoàng hậu

故宫博物院坤宁宫曾是明清两代多位皇后的正式寝宫，承载着厚重沧桑的宫廷历史记忆。

Gù gōng bó wù yuàn kūn níng gōng céng shì míng qīng liǎng dài duō wèi huáng hòu de zhèng shì qīn gōng, chéng zài zhe hòu zhòng cāng sāng de gōng tíng lì shǐ jì yì.

Cung Khôn Ninh trong Bảo tàng Cố Cung từng là tẩm cung chính thức của nhiều vị Hoàng hậu qua hai triều đại Minh - Thanh, mang theo những ký ức lịch sử cung đình thăng trầm sâu lắng.

21 nét

HÁN VIỆT: HOǺNG HẬU

HSK 5

Danh từ / Tính từ

#431

灰

huī

tro, bụi tro; màu xám

这位青年建筑师采用高级浅灰主色调打造的极简主义住宅，显得格外雅致宁静。

Zhè wèi qīng nián jiàn zhù shī cǎi yòng gāo jí qiǎn huī zhǔ sè diào dà zào de jí jiǎn zhǔ yì zhù zhái, xiǎn de gé wài yǎ zhì níng jìng.

Ngôi nhà phong cách tối giản do kiến trúc sư trẻ này thiết kế với tông màu chủ đạo xám nhạt cao cấp toát lên vẻ thanh tao trang nhã và vô cùng tĩnh lặng.

8 nét

HÁN VIỆT: HỎI

HSK 5

Danh từ

#432

灰尘

huī chén

bụi bẩn, tro bụi

在万级超净芯片光刻制造车间内，空气净化系统能过滤掉直径微小的全部细微灰尘颗粒。

Zài wàn jí chāo jīng xīn piàn guāng kè zhì zào chē jiān nèi, kōng qì jìng huà xì tǒng néng guò lǜ diào zhǐ jīng wēi xiǎo de quán bù wēi xì huī chén kē lì.

Bên trong phân xưởng quang khắc chế tạo vi mạch siêu sạch cấp độ mười nghìn, hệ thống lọc không khí có thể lọc sạch hoàn toàn mọi hạt bụi bẩn siêu mịn có đường kính cực nhỏ.

16 nét

HÁN VIỆT: HỎI TRẦN



HSK 5

Tính từ

#433

灰心

huī xīn

nản lòng, nản chí, thoái chí

科研攻关从来没有一帆风顺的捷径，即便遭遇多次失败也绝不能灰心丧气、轻言放弃。
Kē yán gōng guān cóng lái méi yǒu yí fān fēng shùn de jié jīng, jì biàn zǎo yù duō cì shī bài yě jué bù néng huī xīn sàng qì, qīng yán fàng qì.
Chíng phục đỉnh cao khoa học chưa bao giờ có con đường tắt thuận buồm xuôi gió, dầu cho có gặp phải thất bại nhiều lần cũng tuyệt đối không được nản lòng thoái chí hay dễ dàng từ bỏ.

17 nét

HÁN VIẾT: HỐI TÂM

HSK 5

Động từ

#434

挥

huī

vẩy (tay), vung, gạt

列车缓缓开动，站台上的送行人员纷纷挥着手臂向车厢里的亲友挥手致意。
Liè chē huǎn huǎn kāi dòng, zhàn tái shàng de sòng xíng rén yuǎn fēn fēn huī wú zhǒu shǒu bié xiāng chē xiāng lǐ de qīn yǒu huī shǒu zhì yì.
Đoàn tàu từ từ chuyển bánh, những người tiễn biệt trên sân ga đồng loạt vẩy tay chào tạm biệt người thân bạn bè bên trong các ô cửa sổ toa tàu.

14 nét

HÁN VIẾT: HUY

HSK 5

Động từ

#435

恢复

huī fù

khôi phục, phục hồi, hồi phục

经过综合生态治理与禁渔涵养，长江流域的水生物种群数量与生态系统机得到了显著恢复。
Jīng guò zōng hé shēng tài zhì lǐ yǔ jìn yú yù hán yǎng, cháng jiāng liú yù de shuǐ shēng wù zhǒng qún shù liàng yǔ shēng tài xì tǒng jī néng dé dào le xiǎn zhù huī fù.
Sau thời gian cải tạo sinh thái tổng hợp và cấm đánh bắt bảo tồn, số lượng quần thể thủy sinh vật và chức năng hệ sinh thái lưu vực sông Trường Giang đã được phục hồi rõ rệt.

27 nét

HÁN VIẾT: KHÔI PHỤC

HSK 5

Danh từ

#436

汇率

huì lǜ

tỷ giá hối đoái

我国坚持以市场供求为基础、参考一篮子货币进行调节的浮动汇率制度，保持人民币汇率在合理均衡水平上的基本稳定。
Wǒ guó jiān chí yǐ shì chǎng gòng qiú wéi jī chǔ, cān kǎo yí lán zǐ huò bì jīn xíng tiáo jié de fú dòng huì lǜ zhì dù, bǎo chí rén mín bì huì lǜ zài hé lǐ jūn héng shuǐ píng shàng de jī běn wěn dìng.
Nước ta kiên trì chế độ tỷ giá hối đoái thả nổi có quản lý dựa trên cung cầu thị trường và tham chiếu rõ tiền tệ, giữ cho tỷ giá đồng Nhân dân tệ cơ bản ổn định ở mức hợp lý và cân bằng.

22 nét

HÁN VIẾT: HỘI LƯỢC

HSK 5

Danh từ

#437

婚礼

hūn lǐ

lễ cưới, hôn lễ, đám cưới

两位年轻人在亲朋好友的热烈掌声与真挚祝福声中，举行了一场庄重温馨的新中式传统婚礼。
Liǎng wèi nián qīng rén zài qīn péng hǎo yǒu de rè liè zhǎng shēng yǔ zhēn zhì zhù fú shēng zhōng, jǔ xíng le yí chǎng zhuāng zhòng wēn xīn de xīn zhōng shì chuán tǒng hūn lǐ.
Đôi bạn trẻ trong tiếng vỗ tay nồng nhiệt cùng những lời chúc phúc chân thành của người thân bạn bè đã tổ chức một lễ cưới truyền thống phong cách tân Trung Hoa trang nghiêm và ấm cúng.

23 nét

HÁN VIẾT: HÔN LỄ

HSK 5

Danh từ

#438

婚姻

hūn yīn

hôn nhân

美满幸福的婚姻基石建立在相互尊重、相互信任、彼此理解与共同成长的坚实基础之上。
Měi mǎn xìng fú de hūn yīn jī shí jiàn lì zài xiāng hù zūn zhòng, xiāng hù xìn rèn, bǐ cǐ lǐ jiě yǔ gòng tóng chéng zhǎng de jiān shí jī zhǔ zhī shàng.
Viên đá tảng của một cuộc hôn nhân hạnh phúc mỹ mãn được xây đắp trên nền móng vững chắc của sự tôn trọng, tin tưởng, thấu hiểu lẫn nhau và cùng nhau trưởng thành.

23 nét

HÁN VIẾT: HÔN NHÂN

HSK 5

Tính từ / Động từ

#439

活跃

huó yuè

sôi nổi, hoạt bát, năng động; làm sôi nổi

教授通过设计一系列互动问答游戏，迅速活跃了学术讲座现场的气氛。
Jiào shòu tōng guò shè jì yí xié jī yǐ xiān liè hù dòng wèn dá yóu xì, xùn sù huó yuè le xué shù jiǎng zuò xiàn chǎng de qì fēn.
Giáo sư thông qua việc thiết kế chuỗi trò chơi hỏi đáp tương tác đã nhanh chóng khuấy động bầu không khí sôi nổi của buổi thuyết trình học thuật.

24 nét

HÁN VIẾT: HOẠT ĐỘNG

HSK 5

Danh từ

#440

火柴

huǒ chái

que diêm, bao diêm

安徒生经典童话《卖火柴的小女孩》以深沉的人道主义情怀，打动了全世界无数读者的心灵。
Ān tú shēng jīng diǎn tóng huà 《mài huǒ chái de xiǎo nǚ hái》 yǐ shēn chén de rén dào zhǔ yì qīng huái, dǎ dòng le quán shì jiè wú shù dú zhě de xīn lín.
Truyện cổ tích kinh điển 'Cô bé bán diêm' của Andersen với tình cảm nhân đạo sâu lắng đã lay động hàng triệu trái tim độc giả trên khắp thế giới.

23 nét

HÁN VIẾT: HOÀ SÀI

HSK 5

Danh từ

#441

伙伴

huǒ bàn

bạn bè, bạn đồng hành, đối tác

在携手攻克科研难关的道路上，志同道合的团队伙伴是我们最坚实的后盾。
Zài xié shǒu gōng kè kē yán nán guān de dào lù shàng, zhì tóng dào hé de tuán dui huǒ bàn shì wǒ men zuì jiān shí de hòu dùn.
Trên con đường chung tay vượt qua những rào cản khoa học học hỏi, những người bạn đồng hành chung chí hướng là điểm tựa vững chắc nhất của chúng ta.

25 nét

HÁN VIẾT: HOÀ BẠN



HSK 5

Danh từ / Tính từ / Phó từ

#442

基本

jī běn

cơ bản, chủ yếu, căn bản

掌握扎实的高等数学与计算机编程技能，是从事现代前沿数据科学研究的基本功。

Zhǎng wò zhā shí de gāo děng shù xué yǔ jī suàn jī biān chéng jī néng, shì cóng shì xiān dài qián yán shù jù kē xué yán jiū de jī běn gōng.

Nắm vững kỹ năng toán cao cấp và lập trình máy tính vững chắc là kỹ năng cơ bản để làm công tác nghiên cứu khoa học dữ liệu mũi nhọn hiện đại.

📖 20 nét

HÁN VIỆT CƠ BẢN

HSK 5

Danh từ

#443

机器

jī qì

máy móc, thiết bị cơ khí

在智能化工业生产车间内，全自动工业机器人手臂精准高效地组装着每一个零部件。

Zài zhì néng huà gōng yè shēng chǎn chē jiān nèi, quán zì dòng gōng yè jī qì rén shǒu bì jīng zhǔn gāo xiào dì zǔ zhuāng zhe měi yí gè líng bù jiàn.

Bên trong phân xưởng sản xuất công nghiệp thông minh hóa, các cánh tay robot công nghiệp tự động lắp ráp từng linh kiện với độ chính xác và hiệu quả cao.

📖 17 nét

HÁN VIỆT CƠ KHÍ

HSK 5

Tính từ

#444

激烈

jī liè

kịch liệt, gay gắt, quyết liệt

在世界女排锦标赛冠军总决赛的激烈角逐中，姑娘们顽强拼搏夺得了宝贵的冠军金牌。

Zài shì jiè nǚ pái jīn biāo sài guān yà jūn zǒng jué sài de jī liè jué zhú zhōng, gū niang men wán qiáng pīn bó duó de le bǎo guì de guān jūn jīn pái.

Trong cuộc tranh tài kịch liệt tại trận chung kết giải vô địch bóng chuyền nữ thế giới, các cô gái đã thi đấu quả cảm giành tấm huy chương vàng quán quân quý giá.

📖 26 nét

HÁN VIỆT KỊCH LIỆT

HSK 5

Danh từ

#445

肌肉

jī ròu

cơ bắp, bắp thịt

科学规律的力量抗拒训练配合充足的优质蛋白质补充，能有效促进肌肉合成与骨骼健康。

Kē xué guī lǜ de lì liàng kàng jù xùn liàn pèi hé chōng zú de yōu zhì dàn bái zhì bǔ chōng, néng yǒu xiào cù jìn jī ròu hé chéng yǔ gǔ gé jiàn kāng.

Việc tập luyện kháng lực khoa học và điều độ kết hợp bổ sung đầy đủ protein chất lượng cao có thể thúc đẩy hiệu quả quá trình tổng hợp cơ bắp và bảo vệ xương khớp.

📖 22 nét

HÁN VIỆT CƠ NHỤC

HSK 5

Động từ

#446

及格

jí gé

đạt, đỗ, qua điểm liệt/điểm chuẩn

只要端正平时的学习态度并认真完成每一次课后练习，期末考试就不能轻松及格，更能取得优异成绩。

Zhǐ yào duān zhèng píng shí de xué xí tài dù bìng rèn zhēn wán chéng měi yí cì kè hòu liànxí, qī mò kǎo shì jiù bù jīn néng qīng sōng jí gé, gèng néng qǔ dé yōu yì chéng jī.

Chỉ cần chấn chỉnh thái độ học tập thường ngày và nghiêm túc hoàn thành từng bài tập sau giờ học, kỳ thi cuối kỳ không những dễ dàng qua môn mà còn đạt được điểm số xuất sắc.

📖 18 nét

HÁN VIỆT CẤP CÁCH

HSK 5

Phó từ

#447

急忙

jí máng

đang vội

掌握好“急忙”的用法，能让中文表达更加自然地道。

zhǎng wò hǎo "jí máng" de yòng fǎ, néng ràng Zhōng wén biǎo dá gèng jiā zì rán dì dào.

Nắm vững cách dùng từ “急忙” (đang vội) sẽ giúp diễn đạt tiếng Trung tự nhiên và chuẩn xác hơn.

📖 19 nét

HÁN VIỆT CẤP MANG

HSK 5

Danh từ / Tính từ

#448

集体

jí tǐ

tập thể

个人的智慧如同水滴，只有融入集体事业的磅礴大海中才能激起壮丽的浪花。

Gè rén de zhì huì rú tóng shuǐ dī, zhǐ yǒu róng rù jī tǐ shì yè de páng bó dà hǎi zhōng cái néng jī qǐ zhuàng lì de làng huā.

Trí tuệ của cá nhân tựa như giọt nước nhỏ bé, chỉ khi hòa mình vào đại dương bao la của sự nghiệp tập thể mới có thể cuộn trào nên những ngọn sóng trắng lệt.

📖 16 nét

HÁN VIỆT TẬP THỂ

HSK 5

Động từ / Tính từ

#449

集中

jí zhōng

tập trung, gom lại

在重大关键核心技术攻坚阶段，必须集中优势科研资源与拔尖领军人才实施重点突破。

Zài zhòng dà guān jiàn hé xīn jī shù gōng jiān jiē duàn, bì xū jí zhōng yōu shì kē yán zī yuán yǔ bá jiān lǐng jūn rén cái shí shī zhòng diǎn tū pò.

Trong giai đoạn then chốt đột phá các công nghệ lõi trọng điểm, nhất thiết phải tập trung các nguồn lực khoa học ưu việt cùng đội ngũ nhân tài dẫn đầu để tạo bước đột phá.

📖 16 nét

HÁN VIỆT TẬP TRUNG

HSK 5

Động từ / Danh từ

#450

记录

jì lù

ghi chép, ghi lại; biên bản, kỷ lục

在野外生态考察过程中，考察队员们用高精度红外相机详细记录了雪豹种群的活动轨迹。

Zài yě wài shēng tài kǎo chá guò chéng zhōng, kǎo chá duì yuán men yòng gāo jīng dù hóng wài xiàng jī xiàng xī jì lù le xuě bào zhòng qún de huó dòng guī jī.

Trong quá trình khảo sát sinh thái dã ngoại, các thành viên đoàn khảo sát đã dùng máy ảnh hồng ngoại độ nét cao ghi chép chi tiết về quỹ đạo hoạt động của đàn báo tuyết.

📖 23 nét

HÁN VIỆT KÝ LỤC



HSK 5

Danh từ / Động từ

#451

记忆

jì yì

trí nhớ, ký ức; ghi nhớ

这些珍贵的老照片定格了半个世纪前建设者的奋斗英姿，唤醒了城市几代人的温暖记忆。

Zhèxiē zhēn guì de lǎo zhàopiàn dīng gé le bàn gè shì jì qián jiàn shè zhě de fèn dòu yīng zī, huàn xǐng le chéng shì jǐ dài rén de wēn nuǎn jì yì.

Những bức ảnh cũ quý giá này đã lưu lại tư thế hiên ngang phần đầu của những người kiến thiết cách đây nửa thế kỷ, đánh thức ký ức ấm áp của nhiều thế hệ người dân đô thị.

24 nét

HÁN VIỆT: KÝ ỨC

HSK 5

Động từ / Danh từ

#452

计算

jì suàn

tính toán, suy tính; thuật toán

借助国家超级计算中心的超算力，气象学家可以在数分钟内完成全球极端天气路径模拟计算。

Jiè zhù guó jiā chāo jí jì suàn zhōng xīn de chāo qiáng suàn lì, qì xiàng xué jiā kě yǐ zài shù fēn nèi wán chéng quán qiú jí duǎn tiān qì lù jìng mó nǐ jì suàn.

Nhờ vào sức mạnh tính toán siêu việt của Trung tâm Siêu máy tính Quốc gia, các nhà khí tượng học có thể hoàn thành việc tính toán mô phỏng đường đi của thời tiết cực đoan toàn cầu chỉ trong vài phút.

25 nét

HÁN VIỆT: KẾ TOÁN

HSK 5

Tính từ

#453

寂寞

jì mò

cô đơn, tịch mịch, vắng vẻ

真正的大学问家耐得住十载寒窗的孤单与寂寞，用一生的专注坚守换取了学术殿堂的璀璨辉煌。

Zhēn zhèng de dà xué wèn jiā nài dé zhù shí zǎi hán chuāng de gū dān yǔ jì mò, yòng yì shēng de zhuān zhù jiān shǒu huàn qǔ le xué shù diàn táng de cuǐ càn huī huáng.

Một bậc học giả uyên bác thực thụ luôn biết chịu đựng sự cô đơn tịch mịch của mười năm miệt mài bên án thư, dùng sự kiên trì trọn đời để đổi lấy hào quang rực rỡ nơi thánh đường học thuật.

26 nét

HÁN VIỆT: TỊCH MỊCH

HSK 5

Cụm từ

#454

系领带

jì lǐng dài

thắt cà vạt, đeo cà vạt

在出席正式的国际外交与商务宴会前，男士通常需要穿着笔挺的西装并规范系领带。

Zài chū xí zhèng shì de guó jì wài jiāo yǔ shāng wù yàn huì qián, nán shì tōng cháng xū yào chuān zhe bǐ tǐng de xī zhuāng bìng guī fàn xì lǐng dài.

Trước khi tham dự các buổi yến tiệc ngoại giao và thương mại quốc tế trang trọng, nam giới thường cần mặc âu phục phẳng phiu và thắt cà vạt đúng quy chuẩn.

30 nét

HÁN VIỆT: HỆ LÃNH ĐỚI

HSK 5

Danh từ

#455

纪录

jì lù

kỷ lục (thể thao, thành tích)

在刚刚结束的全国田径锦标赛百米飞人大战中，年轻选手以优异成绩打破了保持十年的全国纪录。

Zài gāng gāng jié shù de quán guó tián jīng bǎo tiān sài jìn jīn biǎo sài bǎi mǐ fēi rén dà zhàn zhōng, nián qīng xuǎn shǒu yǐ yōu yǐ chéng jì dǎ pò le bǎo chí shí nián de quán guó jì lù.

Trong cuộc đua 100m nam tại giải vô địch điền kinh toàn quốc vừa kết thúc, vận động viên trẻ tuổi đã xuất sắc phá vỡ kỷ lục quốc gia được duy trì suốt 10 năm qua.

21 nét

HÁN VIỆT: KỶ LỤC

HSK 5

Danh từ

#456

纪律

jì lǜ

kỷ luật

严明的组织纪律与崇高的奉献精神，是一支优秀科研攻关团队战无不胜、攻无不克的坚强保证。

Yán míng de zǔ zhī jì lǜ yǔ chóng gāo de fèng xiàn jīng shén, shì yì zhī yōu xiù gōng guān duì zhàn wú bù shèng, gōng wú bù kè de jiān qiáng bǎo zhèng.

Kỷ luật tổ chức nghiêm minh cùng tinh thần cống hiến cao cả là sự bảo đảm vững chắc giúp một đội ngũ nghiên cứu khoa học xuất sắc bách chiến bách thắng.

19 nét

HÁN VIỆT: KỶ LUẬT

HSK 5

Động từ / Danh từ

#457

纪念

jì niàn

kỷ niệm, tưởng niệm, đồ lưu niệm

为了隆重纪念这位为人类航天事业做出卓越贡献的伟大先驱，国家建立了航天科技纪念馆。

Wèi le lóng zhòng jì niàn zhè wèi wéi rén lèi háng tiān shì yè zuò chū zhūo yuè gòng xiàn de wéi dà xiān qū, guó jiā jiàn lì le háng tiān kē jì jì niàn guǎn.

Nhằm long trọng tưởng niệm vị tiền bối vĩ đại đã có những cống hiến kiệt xuất cho sự nghiệp hàng không vũ trụ nhân loại, Nhà nước đã thành lập Nhà tưởng niệm Khoa học Hàng không Vũ trụ.

20 nét

HÁN VIỆT: KỶ NIỆM

HSK 5

Danh từ

#458

家庭

jiā tíng

gia đình

良好的家风家教如同春风化雨，是一个健康人格与道德素养形成的最温馨家庭摇篮。

Liáng hǎo de jiā fēng jiā jiào rú tóng chūn fēng huà yǔ, shì yí gè jiàn kāng rén gé yǔ dào dé sù yǎng xíng chéng de zuì wēn xīn jiā tíng yáo lán.

Gia phong và sự giáo dục gia đình tốt đẹp tựa như làn gió xuân mát lành, là chiếc nôi gia đình ấm áp nhất để hình thành nên nhân cách lành mạnh và đạo đức của một con người.

19 nét

HÁN VIỆT: GIA ĐÌNH

HSK 5

Danh từ

#459

家务

jiā wù

việc nhà, công việc nội trợ

现代文明家庭提倡夫妻平等分担日常买菜、做饭与打扫等各项家务，营造和谐温馨的家庭氛围。

Xià dài wén míng jiā tíng tí chāng fū qī píng děng fēn dān rì cháng mǎi cài, zuò fàn yǔ dǎ sǎo děng gè xiàng jiā wù, yíng zào hé xié wēn xīn de jiā tíng fēn wéi.

Gia đình văn minh hiện đại khuyến khích vợ chồng cùng nhau bình đẳng san sẻ việc đi chợ, nấu cơm, dọn dẹp nhà cửa, cùng nhau xây dựng bầu không khí gia đình ấm êm thuận hòa.

22 nét

HÁN VIỆT: GIA VỤ



HSK 5

Danh từ

#460

家乡

jiā xiāng

quê hương, quê nhà

无论走得多远，那条清澈见底的小河与村口茂密的大榕树，永远是游子心中最魂牵梦萦的家乡印记。

Wú lùn zǒu dé duō yuǎn, nà tiáo qīng chè jiàn dǐ de xiǎo hé yǔ cūn kǒu mào mì de dà róng shù, yǒng yuǎn shì yóu zǐ xīn zhōng zuì hún qiān mèng yīng de jiā xiāng yìn jì.

Bất luận có đi xa tới đâu, con sông nhỏ nước trong veo nhìn thấu đáy cùng cây đa rậm rạp đầu làng mãi mãi là dấu ấn quê hương da diết nhất trong lòng người con xa xứ.

📖 19 nét

HÁN VIẾT : GIA HƯƠNG

HSK 5

Danh từ

#461

嘉宾

jiā bīn

khách quý, đại biểu danh dự

本届全球人工智能创新大会吸引了来自全球五十余个国家和地区的千余位业界重磅嘉宾出席。

Běn jiè quán qiú rén gōng zhì néng chuàng xīn dà huì xī yǐn le lái zì quán qiú wǔ shí yú gè guó jiā hé dì qū de qiān yú wèi yè jiè zhòng bàng jiā bīn chū xī.

Đại hội Đổi mới Trí tuệ Nhân tạo Toàn cầu lần này đã thu hút hơn một nghìn vị khách quý trọng thể trong ngành đến từ hơn 50 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới tham dự.

📖 20 nét

HÁN VIẾT : GIA TÂN

HSK 5

Danh từ

#462

夹子

jiā zi

cái kẹp, kẹp gấp, kẹp tài liệu

在整理厚重的纸质科研归档案时，请使用坚固的不锈钢长尾夹子将其分类装订整齐。

Zài zhěng lǐ hòu zhòng de zhǐ zhì kē yán guī dǎng àn shí, qǐng shǐ yòng jiǎn gù de bù xiù gāng zhǎng wěi jiā zi jiāng qí fēn lèi zhuāng dǐng zhěng qí.

Khi sắp xếp các tập hồ sơ tài liệu lưu trữ nghiên cứu khoa học dày dặn, xin hãy dùng kẹp bướm inox chắc chắn để kẹp phân loại ngay ngắn.

📖 19 nét

HÁN VIẾT : GIÁP TỬ

HSK 5

Danh từ

#463

甲

jiǎ

Giáp (can đầu tiên), hạng nhất (A), áo giáp, móng tay

经过严格的多轮技术指标盲评，该方案在全体参评项目中脱颖而出，被评定为甲级优质方案。

Jīng guò yán gé de duō lún jì shù zhǐ biāo máng píng, gāi fāng àn zài quán tǐ cān píng xiàng mù zhōng tuō yǐng ér chū, bèi píng dìng wéi jiǎ jí yōu zhì fāng àn.

Trải qua nhiều vòng đánh giá mù nghiêm ngặt về các chỉ tiêu kỹ thuật, phương án này đã vượt lên dẫn đầu trong toàn bộ các dự án tham gia và được xếp hạng là phương án xuất sắc hạng A.

📖 8 nét

HÁN VIẾT : GIÁP

HSK 5

Liên từ

#464

假如

jiǎ rú

giả sử, nếu như

假如没有一代代科研先辈们前赴后继的无私奉献，就绝不可能有今天国家科技事业的繁荣昌盛。

Giǎ rú méi yǒu yí dài dài kē yán xiān bèi men qián fù hòu jì de wú sī fèng xiàn, jiù jué bù kě néng yǒu jīn tiān guó jiā kē jì shì yè de fán róng chāng shèng.

Nếu như không có sự cống hiến quên mình tiếp bước nhau của các thế hệ tiền bối khoa học đi trước, thì tuyệt đối không thể có được sự phồn thịnh rực rỡ của sự nghiệp khoa học công nghệ nước nhà ngày hôm nay.

📖 25 nét

HÁN VIẾT : GIẢ NHƯ

HSK 5

Động từ

#465

假装

jiǎ zhuāng

giả vờ, giả bộ

在面对自身的知识盲区与能力短板时要诚实面对，切不可不懂装懂、假装全部掌握。

Zài miàn duì zì shēn de zhī shí máng qū yǔ néng lì duǎn bǎn shí yào chéng shí miàn duì, qiè bù kě bù dǒng zhuāng dǒng, jiǎ zhuāng quán bù zhǎng wǒ.

Khi đối diện với những lỗ hổng kiến thức và hạn chế của bản thân cần phải thẳng thắn nhìn nhận, tuyệt đối không được giấu dốt hay giả vờ như mình đã nắm vững toàn bộ.

📖 28 nét

HÁN VIẾT : GIẢ TRANG

HSK 5

Động từ

#466

嫁

jià

lấy chồng, gả chồng

古代文成公主远嫁吐蕃，不仅促进了汉藏两族的友好往来，更把先进的中原农耕技术传播到了雪域高原。

Gù dài wén chéng gōng zhǔ yuǎn jià tú fān, bù jǐn cù jìn le hàn cáng liǎng zú de yǒu hǎo wǎng lái, gèng bǎ xiān jìn de zhōng yuán nóng gēng jì shù chuán bō dào le xuě yù gāo yuán.

Công chúa Văn Thành thời cổ đại gả về Tây Tạng không chỉ thúc đẩy mối quan hệ bang giao hữu hảo giữa hai dân tộc Hán - Tây mà còn đưa kỹ thuật canh tác nông nghiệp tiên tiến vùng Trung Nguyên truyền bá lên cao nguyên tuyết trắng.

📖 8 nét

HÁN VIẾT : GIÁ

HSK 5

Danh từ

#467

价值

jià zhí

giá trị

人生的真正价值在于为社会创造了多少福祉与为他人带来了多少温暖，而非单纯积累个人财富。

Rén shēng de zhēn zhèng jià zhí zài yú wéi shè huì chuàng zào le duō shǎo fú zhì yǔ wéi tā rén dài lái le duō shǎo wēn nuǎn, ér fēi dān chún jī lěi gè rén cái fù.

Giá trị đích thực của một đời người nằm ở việc đã cống hiến được bao nhiêu phúc lợi cho xã hội và mang lại bao nhiêu hơi ấm cho người khác, chứ không đơn thuần chỉ là tích lũy của cải cá nhân.

📖 24 nét

HÁN VIẾT : GIÁ TRỊ

HSK 5

Động từ

#468

驾驶

jià shǐ

lái xe, điều khiển (phương tiện)

在雨雪冰冻等极端恶劣天气条件下驾驶机动车辆出行，必须保持安全车距并减速慢行。

Zài yǔ xuě bīng dòng děng jí duān è liè tiān qì tiáo jiàn xià jià shǐ jī dòng chē liàng chū xíng, bì xū bǎo chí ān quán chē jù bìng jiǎn sù màn xíng.

Khi điều khiển phương tiện cơ giới lưu thông trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt như mưa tuyết đường trơn đông băng, bắt buộc phải giữ khoảng cách an toàn và đi chậm cẩn thận.

📖 22 nét

HÁN VIẾT : GIÁ SỬ



HSK 5

Động từ

#469

煎
jiān

chiên

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地煎。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo dì jiān.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách chiên một cách tốt hơn.

13 nét

HÁN VIỆT: CHIÊN

HSK 5

Danh từ

#470

肩膀
jiān bǎng

bờ vai, bờ vai gánh vác

青年一代要勇于用稚嫩却坚强的肩膀，挑起时代赋予我们的历史使命与强国重任。

Qīng nián yí dài yào yǒng yú yòng zhì nèn què jiān qiáng de jiān bǎng, tiāo qǐ shí dài fù yǔ wǒ men de lì shǐ shǐ mìng yǔ qiáng guó zhòng rèn.

Thế hệ trẻ cần dũng cảm dùng bờ vai dẫu còn non trẻ nhưng kiên cường của mình để gánh vác sứ mệnh lịch sử và trọng trách xây dựng đất nước phồn vinh mà thời đại trao gửi.

18 nét

HÁN VIỆT: KIÊN BẢNG

HSK 5

Tính từ / Phó từ

#471

坚决
jiān jué

kiên quyết, dứt khoát, quả quyết

国家坚决依法严厉打击任何危害粮食安全、生态红线与公共卫生安全的违法犯罪行为。

Guó jiā jiān jué yī fǎ yán lì dǎ jī rèn hé wēi hài lìng ān shí ān quán, shēng tài hóng xiàn yǔ gōng gòng wèi shēng ān quán de wéi fǎ fàn zuì xíng wéi.

Nhà nước kiên quyết xử lý nghiêm minh theo pháp luật đối với bất kỳ hành vi vi phạm pháp luật nào gây tổn hại tới an ninh lương thực, lẫn ranh đỏ sinh thái và an toàn vệ sinh công cộng.

26 nét

HÁN VIỆT: KIÊN QUYẾT

HSK 5

Tính từ

#472

坚强
jiān qiáng

kiên cường, bất khuất, vững vàng

面对突如其来的重大变故与逆境，她以惊人的毅力展现出了无比坚强乐观的生命姿态。

Miàn duì tū rú qí lái de zhòng dà biàn gù yǔ nǐ jìng, tā yǐ jīng rén de yì lì zhān xiàn chū lǎo wú bǐ jiān qiáng lè guān de shēng mìng zī tài.

Đứng trước biến cố lớn và nghịch cảnh bất ngờ ập đến, cô đã bằng nghị lực phi thường thể hiện một tư thế sống vô cùng kiên cường và lạc quan.

24 nét

HÁN VIỆT: KIÊN CƯỜNG

HSK 5

Tính từ

#473

尖锐
jiān ruì

sắc bén, gay gắt, nhọn hoắt

在青年哲学思辨沙龙上，两位辩手就科技伦理问题展开了逻辑极其严密、交锋极为尖锐的论辩。

Zài qīng nián zhé xué sī biàn shā lóng shàng, liǎng wèi biàn shǒu jiù kē jì lún lǐ wèn tí zhān kāi le luò jí jí qí yán mì, jiāo fēng jí wéi jiān ruì de lùn biàn.

Tại buổi tọa đàm tư duy triết học trẻ, hai bên tranh luận đã triển khai một màn tranh biện với logic vô cùng chặt chẽ và sự cọ xát góc nhìn cực kỳ sắc bén xoay quanh vấn đề đạo đức công nghệ.

24 nét

HÁN VIỆT: TIÊM NHUỆ

HSK 5

Tính từ

#474

艰巨
jiān jù

gian nan, nặng nề, khó khăn gian khổ

实现碳达峰与碳中和是一场广泛而深刻的经济社会系统性变革，任务极其艰巨而光荣。

Shí xiàn tàn dá fēng yǔ tàn zhōng hé shì yí fán cháng guǎng fàn ér shēn kè de jīng jì shì huì xì tǒng xìng biàn gé, rèn wù jí qí jiān jù ér guāng róng.

Hiện thực hóa mục tiêu đạt đỉnh carbon và trung hòa carbon là một cuộc chuyển đổi mang tính hệ thống kinh tế xã hội sâu rộng, nhiệm vụ vô cùng gian nan nhưng cũng rất đổi quang vinh.

20 nét

HÁN VIỆT: GIAN CỰ

HSK 5

Tính từ

#475

艰苦
jiān kǔ

gian khổ, khắc nghiệt, vất vả

老一辈地质工作者在极其艰苦的高原戈壁条件下风餐露宿，为国家探明了宝贵的战略矿产资源。

Lǎo yī bèi dì zhì gōng zuò zhě zài jí qí jiān kǔ de gāo yuán gē bì tiáo jiàn xià fēng cān lù sù, wèi guó jiā tàn míng liáo bào guī de zhàn lüè kuàng chān zī yuán.

Các thế hệ cán bộ địa chất đi trước trong điều kiện gian khổ khắc nghiệt nơi sa mạc cao nguyên đã dãi gió dầm sương, thăm dò và tìm ra những nguồn tài nguyên khoáng sản chiến lược quý giá cho Tổ quốc.

19 nét

HÁN VIỆT: GIAN KHỔ

HSK 5

Động từ

#476

捡
jiǎn

nhặt lên

老师鼓励大家积极捡，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí jiǎn, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực nhặt lên, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

11 nét

HÁN VIỆT: KIỂM

HSK 5

Danh từ

#477

剪刀
jiǎn dāo

cây kéo, kéo cắt

民间剪纸艺人手持一把灵巧的小剪刀，在红纸上翻飞起舞，片刻间便剪出了一幅活灵活现的生肖窗花。

Mín jiān jiǎn zhǐ yì rén shǒu chí yí bǎ líng qiǎo de xiǎo jiǎn dāo, zài hóng zhǐ shàng fān fēi qǐ wǔ, piàn kè jiān biàn jiǎn chū le yí fú huó líng huó xiàn de shēng xiào chuāng huā.

Nghệ nhân cắt giấy dân gian cầm cây kéo nhỏ thoăn thoắt uốn lượn trên nền giấy đỏ, chỉ trong chốc lát đã cắt nên một bức tranh dân dã sống động như thật.

22 nét

HÁN VIỆT: TIỂN ĐAO



HSK 5

Danh từ

#478

简历

jiǎn lì

sơ yếu lý lịch, CV

求职毕业生应当结合应聘岗位的核心任职要求，有针对性地突出个人项目经历并精心排版简历。

Qǐú zhì bì yè shēng yīng dāng jié hé yīng pìn gāng wèi de hé xīn rèn zhǐ yāo qiú, yǒu zhēn duì xīng dì tǔ chū gè rén xiàng mù jīng lì bìng jīng xīn pái bǎn jiǎn lì.

Sinh viên tốt nghiệp tìm việc cần bám sát yêu cầu tuyển dụng cốt lõi của vị trí ứng tuyển để làm nổi bật có trọng tâm các kinh nghiệm dự án cá nhân và trình bày CV một cách chuyên nghiệp chèn chu.

📖 24 nét

HÁN VIỆT · GIẢN LỊCH

HSK 5

Phó từ

#479

简直

jiǎn zhí

Đơn giản thôi

掌握好“简直”的用法，能让中文表达更加自然地道。

zhǎng wò hǎo “jiǎn zhí” de yòng fǎ, néng ràng Zhōng wén biǎo dá gèng jiǎ zì rán dì dào.

Nắm vững cách dùng từ “简直” (Đơn giản thôi) sẽ giúp diễn đạt tiếng Trung tự nhiên và chuẩn xác hơn.

📖 22 nét

HÁN VIỆT · GIẢN TRỰC

HSK 5

Danh từ

#480

健身房

jiàn shēn fáng

phòng tập gym, phòng tập thể hình

每天下班后去社区智能化健身房进行半小时有氧跑步与力量器械锻炼，能够有效缓解全天的工作疲劳。

Měi tiān xià bān hòu qù shè qū zhì néng huà jiàn shēn fáng jīn xíng bàn xiǎo shí yǒu yǎng pǎo bù yǒu lì liàng qì xiè duàn liàn, néng gòu yǒu xiào huǎn jiě quán tiān de gōng zuò pí láo.

Mỗi ngày sau giờ tan sở đến phòng tập gym thông minh của khu dân cư tập chạy bộ và tập cơ nữa tiếng có thể xoa tan mệt mỏi sau cả ngày làm việc một cách hiệu quả.

📖 29 nét

HÁN VIỆT · KIẾN THÂN PHÒNG

HSK 5

Động từ

#481

建立

jiàn lì

thiết lập, gây dựng, thành lập

在开展国际前沿跨学科科研攻关中，建立高效顺畅的跨机构协同创新机制至关重要。

Zài kāi zhǎn guó jì qián yán kuà xué kē kē yán gōng guān zhōng, jiàn lì gāo xiào shùn cháng de kuà jī gòu xié tóng chuàng xīn jī zhì zhì guān zhòng yào.

Trong việc triển khai nghiên cứu đột phá liên ngành tiên phong quốc tế, việc thiết lập cơ chế đổi mới sáng tạo phối hợp liên viện trường trôi chảy và hiệu quả có ý nghĩa then chốt.

📖 24 nét

HÁN VIỆT · KIẾN LẬP

HSK 5

Động từ / Danh từ

#482

建设

jiàn shè

xây dựng, kiến thiết, công cuộc xây dựng

推进生态文明建设与绿色可持续发展，功在当代、利在千秋，关乎中华民族永续发展大计。

Tuī jìn shēng mìng jiàn shè yǔ lǜ sè kě chí fā zhǎn, gōng zài dāng dài, lì zài qiān qiū, guān hū zhōng huá mín zú yǒng xù fā zhǎn dà jì.

Đẩy mạnh xây dựng văn minh sinh thái và phát triển xanh bền vững là sự nghiệp lập công ở hiện tại, tạo phúc cho muôn đời sau, gắn liền mật thiết tới đại kế phát triển trường tồn của dân tộc.

📖 23 nét

HÁN VIỆT · KIẾN THIẾT

HSK 5

Động từ / Danh từ

#483

建议

jiàn yì

kiến nghị, đề xuất, lời khuyên

针对城市老旧街区雨季内涝隐患，政协委员们经过实地考察提出了多条切实可行的改造建议。

Zhēn duì chéng shì lǎo jiù jiē qū yǔ jì nèi lǎo yǐn huàn, zhèng xié wěi yuán mēn jīng guò shí dì kǎo chá tí chū le duō tiáo qiè shí kě xíng de gǎi zào jiàn yì.

Đối với nguy cơ ngập úng mùa mưa tại các khu phố cổ đô thị, các đại biểu sau khi khảo sát thực tế đã đưa ra nhiều kiến nghị để xuất cải tạo mang tính khả thi cao.

📖 21 nét

HÁN VIỆT · KIẾN NGHỊ

HSK 5

Danh từ / Động từ

#484

建筑

jiàn zhù

kiến trúc, công trình kiến trúc; xây dựng

中国古代榫卯结构木构建筑在历经数百年多次强震洗礼后依然傲然挺立，展现了惊人的营造智慧。

Zhōng guó gǔ dài sǔn mǎo jié gòu mù gòu jiàn zhù zài lì jīng shù bǎi nián duō cì qiáng zhèn xǐ lǐ hòu yī rán ào rán tǐng lì, zhǎn xiàn le jīng rén de yīng zào zhì huì.

Các công trình kiến trúc gỗ kết cấu mộng ngàm thời cổ đại của Trung Quốc sau khi trải qua nhiều trận động đất mạnh suốt hàng trăm năm vẫn vững vững uy nghiêm, thể hiện trí tuệ kiến trúc đáng kinh ngạc.

📖 25 nét

HÁN VIỆT · KIẾN TRÚC

HSK 5

Danh từ

#485

键盘

jiàn pán

bàn phím (máy tính, đàn)

程序员指尖在机械键盘上飞快敲击，伴随着清脆悦耳的段落声音，一行行优雅的代码跃然屏上。

Chéng xù yuǎn zhǐ jiān zài jī xié jiàn pán shàng fēi kuài qiāo jī, bàn suí zhe qīng cuī yuē ěr de duàn luò shēng yīn, yí xíng xíng yōu yǎ de dài mǎ yuē rán píng shàng.

Đầu ngón tay người lập trình viên gõ thoăn thoắt trên bàn phím cơ, đi cùng những âm thanh gõ phím giòn giã êm tai, từng dòng mã nguồn trang nhã hiện lên sáng rực trên màn hình.

📖 23 nét

HÁN VIỆT · KIẾN BÀN

HSK 5

Động từ / Tính từ / Danh từ

#486

讲究

jiǎng jiū

chú trọng, cầu kỳ, tinh tế; sành điệu

中国传统功夫茶冲泡极其讲究水温把控、注水手势与出汤时间，处处体现着深厚细腻的茶道艺术。

Zhōng guó chuán tǒng gōng fū chá chōng pào jí jī qǐ jiǎng jiū shuǐ wēn bǎ kòng, zhù shuǐ shǒu shì yǒu chǔ tǎng shí jiān, chù chù tiǎn xiǎn zhe shēn hòu xī nì de chá dào yì shù.

Nghệ thuật pha trà Kungfu truyền thống Trung Hoa vô cùng cầu kỳ và tỉ mỉ trong việc kiểm soát nhiệt độ nước, tư thế rót nước và thời gian chiết trà, nơi nơi đều thể hiện đạo trà tinh tế thâm sâu.

📖 26 nét

HÁN VIỆT · GIẢNG CỬU



HSK 5

Danh từ

#487

讲座

jiǎng zuò

buổi tọa đàm, bài thuyết trình, bài
giảng chuyên đề

知名天体物理学家在大学礼堂举办的前沿科普讲座座无虚席，激发了无数学子对宇宙探索的浓厚兴趣。

Zhī míng tiān tǐ wù lǐ xué jiā zài dà xué lǐ táng jǔ bàn de qián yán kē pǔ jiǎng zuò zuò wú xū xí, jī fā liǎo wú shù xué zǐ dì yǔ zhōu tàn suǒ de nóng hòu xìng qù.

Buổi thuyết trình phổ biến khoa học tiên phong do nhà vật lý thiên văn lừng danh tổ chức tại hội trường đại học không còn một chỗ trống, khơi dậy niềm đam mê mãnh liệt khám phá vũ trụ của đông đảo học sinh.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: GIẢNG TOA

HSK 5

Động từ

#488

降落

jiàng luò

hạ cánh, đáp xuống

在机组人员精湛专业的操作与地面塔台的精密配合下，客机冒着侧风在跑道上平稳降落。

Zài jī zǔ rén yuán jīng zhàn zhuān yè de cāo zuò yǔ dì miàn tǎ tái de jīng mì pèi hé xià, kè jī mào zhe cè fēng zài pǎo dào shàng píng wěn jiàng luò.

Dưới sự điều khiển chuẩn xác chuyên nghiệp của tổ bay cùng sự phối hợp nhịp nhàng của đài kiểm soát không lưu, máy bay đã hạ cánh êm ái xuống đường băng bất chấp gió tạt ngang.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: GIÁNG LẠC

HSK 5

Danh từ

#489

酱油

jiàng yóu

nước tương, xì dầu

古法传统酿造特级头道生抽酱油色泽红褐透亮、鲜咸醇厚，是中式烹饪提鲜增色不可或缺的灵魂调料。

Gǔ fǎ chuán tǒng niàng zào tè jí tóu dào shēng chōu jiàng yóu sè zé hóng hè tòu liàng, xiān xián chún hòu, shì zhōng shì pēng rèn tí xiān zēng sè bù kě huò quē de línghún tiáoliào.

Xì dầu nước tương nhất phẩm cốt được ủ lên men theo phương pháp thủ công cổ truyền có màu nâu đỏ óng ánh, vị mặn ngọt đậm đà, là gia vị linh hồn không thể thiếu làm dậy vị và lên màu cho ẩm thực Trung Hoa.

📖 17 nét

HÁN VIỆT: TƯƠNG DẦU

HSK 5

Động từ

#490

浇

jiāo

tưới (nước), dội, đổ

清晨提着水壶在阳台上给娇艳欲滴的绿植花卉细心浇水，开启充满生机的美好一天。

Qīng chén tí zhe shuǐ hú zài yáng tái shàng gěi jiāo yàn yǔ dī de lǜ zhī huā huì xì xīn jiāo shuǐ, kāi qǐ chōng mǎn shēng jī de měi hào yī tiān.

Sáng sớm xách bình nước ra ban công cẩn thận tưới cho những chậu cây hoa tươi tắn môn môn, bắt đầu một ngày mới ngập tràn sức sống và niềm vui.

📖 11 nét

HÁN VIỆT: KIÊU

HSK 5

Động từ / Danh từ

#491

交换

jiāo huàn

trao đổi, hoán đổi

在国际青年学者论坛上，各国学者就各自研究领域的最新实验数据深入交换了意见。

Zài guó jì qīng nián xué zhě lùn tán shàng, gè guó xué zhě jiù gè zì yán jiǔ líng yù de zuì xīn shí yàn shù jù shēn rù jiāo huàn le yì jiàn.

Tại Diễn đàn Học giả Trẻ Quốc tế, các học giả từ nhiều quốc gia đã trao đổi ý kiến sâu sắc về các số liệu thực nghiệm mới nhất trong lĩnh vực nghiên cứu của mình.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: GIAO HOÁN

HSK 5

Danh từ / Động từ

#492

交际

jiāo jì

giao tiếp, xã giao

掌握得体的语言表达与积极倾听的沟通技巧，是提升现代职场人际交际能力的核心法宝。

Zhǎng wò dé tǐ de yǔ yán biǎo dá yǔ jī jí qīng tīng de gōu tōng jì qiǎo, shì tí shēng xiàn dài zhī chǎng rén jì jiāo jì néng lì de hé xīn fǎ bǎo.

Nắm vững cách diễn đạt ngôn từ chuẩn mực và kỹ năng lắng nghe tích cực là bí quyết cốt lõi để nâng cao năng lực giao tiếp ứng xử trong môi trường công sở hiện đại.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: GIAO TẾ

HSK 5

Danh từ

#493

郊区

jiāo qū

ngoại ô, vùng ven đô

每逢周末春光明媚，许多市民喜欢自驾前往生态优美宁静的城市郊区休闲度假露营。

Měi féng zhōu mò chūn guāng míng mèi, xǔ duō shì mǐn xǐ huān zì jiǎ qián wǎng shēng tài yōu měi níng jìng de chéng shì jiāo qū xiū xián dù jiǎ lǚ yíng.

Mỗi dịp cuối tuần nắng xuân chan hòa, rất nhiều người dân thích lái xe về vùng ngoại ô thanh bình phong cảnh sinh thái hữu tình để nghỉ ngơi cắm trại thư giãn.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: GIAO ÂU

HSK 5

Danh từ

#494

胶水

jiāo shuǐ

keo dán, hồ dán

在制作高精度手工航模时，请选用速干环保型专业模型专用树脂胶水进行粘接。

Zài zhì zuò gāo jīng dù shǒu gōng háng mó shí, qǐng xuǎn yòng sù gān huán bǎo xíng zhuān yòng shù zhī jiāo shuǐ jìn xíng zhān jiē.

Khi làm mô hình máy bay thủ công có độ chính xác cao, xin hãy chọn loại keo dán nhựa chuyên dụng cho mô hình khô nhanh và thân thiện với môi trường.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: GIAO THUỶ

HSK 5

Danh từ

#495

角度

jiǎo dù

góc độ, góc nhìn, khía cạnh

面对复杂的社会热点现象，我们要学会从多维度、全方位的科学客观角度进行深入审视与剖析。

Miàn đối fù zá de shè huì rè diǎn xiàng xiàng, wǒ men yào xué huì cóng duō wéi dù, quán fāng wèi de kē xué kè guān jiǎo dù jìn xíng shēn rù shēn shì yǔ pōu xī.

Đứng trước các hiện tượng xã hội nóng và phức tạp, chúng ta cần học cách xem xét và phân tích sâu sắc từ nhiều góc nhìn khác nhau khoa học đa chiều và toàn diện.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: GIÁC ĐỘ



HSK 5

Tính từ

#496

狡猾

jiǎo huá

ranh mãnh, gian xảo, xảo quyết

尽管狡猾的不法分子企图通过伪造虚假交易数据掩盖罪行，但最终还是难逃经侦警方的法网。

Jìn guǎn jiǎo huá de bù fǎ fēn zǐ qī tú tōng guò wěi zào xū jiǎ jiāo yì shù jù yǎn gài zuì xíng, dàn zui zhōng hái shì nán táo jīng zhēn jīng fāng de fǎ wǎng.

Dẫu cho những kẻ gian xảo mưu mô toan tính ngụy tạo số liệu giao dịch giả mạo hòng che đậy tội ác, nhưng cuối cùng vẫn không thể thoát khỏi lưới pháp luật của cảnh sát điều tra kinh tế.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : GIẢO HOẠT

HSK 5

Danh từ

#497

教材

jiào cái

giáo trình, sách giáo khoa, tài liệu giảng dạy

这套国家规划重点教材紧扣时代科技前沿，理论体系严谨扎实且配备了丰富的数字化教学资源。

Zhè tào guó jiā guī huà zhòng diǎn jiào cái jìn kòu shí dài kē jì qián yán, lǐ lùn tǐ xī yán jìn zhā shí qiè pèi bèi le fēng fù de shù zì huà jiào xué zī yuán.

Bộ giáo trình trọng điểm cấp quốc gia này bám sát mũi nhọn khoa học công nghệ của thời đại, hệ thống lý luận chặt chẽ vững vàng và được trang bị phong phú các nguồn học liệu số hóa đi kèm.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : GIẢO TÀI

HSK 5

Danh từ / Động từ

#498

教练

jiào liàn

huấn luyện viên; huấn luyện

国家游泳队资深总教练根据每位运动员的身体机能指标，量身定制了个性化的体能与专项技术训练方案。

Guó jiā yóu yǒng duì zǐ shēn zǒng jiào liàn gēn jù měi wèi yùn dòng yuán de shēn tǐ jī néng zhǐ biāo, liàng shēn dīng zhì le gè xìng huà de tǐ néng yǔ zhuān xiàng jì shù xùn liàn fāng àn.

Tổng huấn luyện viên giàu kinh nghiệm của đội tuyển bơi lội quốc gia căn cứ theo chỉ số thể trạng của từng vận động viên đã thiết kế riêng phương án rèn luyện thể lực và kỹ thuật chuyên sâu cá nhân hóa.

📖 25 nét

HÁN VIỆT : GIẢO LUYỆN

HSK 5

Danh từ / Động từ

#499

教训

jiào xùn

bài học kinh nghiệm; răn dạy, giáo huấn

我们要深刻总结过往重大安全事故中的惨痛教训，时刻紧绷安全之弦，防患于未然。

Wǒ men yào shēn kè zǒng jié guò wǎng zhòng dà ān quán shì gù zhōng de cǎn tòng jiào xùn, shí kè jǐn bēng ān quán zhī xián, fáng huàn yú wèi rán.

Chúng ta cần tổng kết sâu sắc những bài học kinh nghiệm đắt giá từ các sự cố an toàn nghiêm trọng trong quá khứ, luôn luôn nâng cao cảnh giác an toàn, phòng ngừa rủi ro từ trong trứng nước.

📖 20 nét

HÁN VIỆT : GIẢO HUẤN

HSK 5

Động từ / Danh từ

#500

接触

jiē chù

tiếp xúc, tiếp cận, va chạm

多去科技馆与大自然中亲身体验，能够让孩子们尽早接触前沿科学知识并开阔眼界。

Duō qù kē jì guǎn yǔ dà zì rán zhōng qīn shēn tǐ yàn, néng gòu ràng hái zǐ men jìn zǎo jiē chù qián yán kē xué zhī shí bìng kāi kuò yǎn jiè.

Thường xuyên đến các bảo tàng khoa học và hòa mình trải nghiệm ngoài thiên nhiên sẽ giúp các em nhỏ sớm được tiếp cận với tri thức khoa học tiên phong và mở rộng tầm nhìn hiểu biết.

📖 18 nét

HÁN VIỆT : TIẾP XÚC

HSK 5

Động từ / Danh từ

#501

接待

jiē dài

tiếp đón, tiếp đãi, đón tiếp

国际青年志愿者团队以热情周到、专业规范的涉外礼仪，圆满完成了本届博览会的国际贵宾接待任务。

Guó jì qīng nián zhì yuán tuán duì yǐ rè qíng zhōu dào, zhuān yè guī fàn de shè wài lǐ yí, yuán mǎn wán chéng le běn jiè bó lǎn huì de guó jì guī bīn jiē dài rèn wù.

Đội ngũ tình nguyện viên thanh niên quốc tế bằng phong thái lễ tân đối ngoại niềm nở chu đáo và chuyên nghiệp đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tiếp đón các vị khách quý quốc tế tại hội chợ triển lãm lần này.

📖 19 nét

HÁN VIỆT : TIẾP ĐÃI

HSK 5

Động từ / Tính từ

#502

接近

jiē jìn

tiếp cận, gần kề, xấp xỉ

经过多轮技术优化，该国产人工智能大语言模型在多项专业基准测评中的综合表现已经接近国际顶尖水平。

Jīng guò duō lún jì shù yōu huà, gāi guó chān rén gōng zhì néng dà yǔ yán mó xíng zài duō xiàng zhuān yè jī zhūn cè píng zhōng de zōng hé biǎo xiàn yǐ jīng jiē jìn guó jì dīng jiān shuǐ píng.

Sau nhiều vòng tối ưu hóa công nghệ, sự thể hiện tổng thể của mô hình ngôn ngữ lớn trí tuệ nhân tạo nội địa này trên nhiều bài kiểm thử tiêu chuẩn chuyên ngành đã tiệm cận mức hàng đầu thế giới.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : TIẾP CẬN

HSK 5

Liên từ / Phó từ

#503

接着

jiē zhe

tiếp tục, tiếp theo, sau đó

报告人深入阐述了量子计算的底层原理，接着向大家演示了最新的超导量子芯片实测数据。

Bào gào rén shēn rù chān shù le liàng zǐ jì suàn de dī céng yuán lǐ, jiē zhe xiàng dà jiā yǎn shì le zuì xīn de chāo dǎo liàng zǐ xīn piàn shí cè shù jù.

Người báo cáo trình bày sâu sắc về nguyên lý tầng dưới của tính toán lượng tử, tiếp theo sau đó đã trình chiếu cho mọi người xem số liệu đo đạc thực tế mới nhất của chip lượng tử siêu dẫn.

📖 18 nét

HÁN VIỆT : TIẾP TRƯỚC

HSK 5

Danh từ

#504

阶段

jiē duàn

giai đoạn, thời kỳ

该国家重大科学工程目前已圆满完成主体结构封顶，全面转入设备精调与系统联调阶段。

Gāi guó jiā zhòng dà kē xué gōng chéng mù qián yǐ yuán mǎn wán chéng zhǔ tǐ jié gòu fēng dǐng, quán miàn zhuǎn rù shè bèi jīng tiáo yǔ xì tǒng lián tiáo jiē duàn.

Đại công trình khoa học trọng điểm quốc gia này hiện đã hoàn thành cất nóc kết cấu chính và chuyển toàn diện sang giai đoạn hiệu chỉnh thiết bị và chạy thử đồng bộ hệ thống.

📖 19 nét

HÁN VIỆT : GIAI ĐOẠN



HSK 5

Tính từ

#505

结实

jiē shí

chắc chắn, bền chắc, rắn rỏi

这套采用传统榫卯工艺手工精制的全实木书架不仅古朴典雅，而且结实耐用、历久弥坚。

Zhè tào cái yòng chuán tǒng sūn mǎo gōng yì shǒu gōng jīng zhì de quán shí mù shù jiǎ bù jīn gǔ piǎo diǎn yǎ, ér qiě jiē shí nài yòng, lì jiǔ mí jiān.

Bộ giá sách gỗ thật tự nhiên làm thủ công bằng kỹ thuật mộng ngàm cổ truyền này không chỉ cổ kính tao nhã mà còn vô cùng chắc chắn, bền bỉ cùng thời gian.

📖 21 nét

HÁN VIỆT · KẾT THỰC

HSK 5

Danh từ / Lượng từ

#506

节

jié

tiết, đoạn, khúc; ngày lễ, tiết khí;
tiết học (lượng từ)

在每周末的传统文化体验课上，这节充满趣味的中国古典茶道鉴赏课深受同学们喜爱。

Zài měi zhōu mò de chuán tǒng wén huà tī yàn kè shàng, zhè jié chōng mǎn qù wèi de zhōng guó gǔ diǎn chá dào jiàn shǎng kè shēn shòu tóng xué men xǐ ài.

Trong các buổi trải nghiệm văn hóa truyền thống vào mỗi cuối tuần, tiết học thường trà đạo cổ điển Trung Hoa tràn ngập sự thú vị này được các bạn học sinh vô cùng yêu thích.

📖 14 nét

HÁN VIỆT · TIẾT

HSK 5

Động từ

#507

节省

jié shěng

tiết kiệm, dành dụm

通过引入自动化装配与智能视觉质检系统，生产线不仅大幅提升了产能，更有效节省了人力成本。

Tōng guò yǐn rù zì dòng huà zhuāng pèi yǔ zhì néng shì jué zhì jiǎn xī tǒng, shēng chǎn xiàn bù jīn dà fú tí shēng le chǎn néng, gèng yǒu xiào jié shěng le rén lì chéng běn.

Thông qua việc đưa hệ thống lắp ráp tự động và kiểm tra chất lượng bằng thị giác máy tính vào vận hành, dây chuyền sản xuất không chỉ nâng cao mạnh năng lực sản xuất mà còn tiết kiệm hiệu quả chi phí nhân công.

📖 23 nét

HÁN VIỆT · TIẾT TÌNH

HSK 5

Danh từ

#508

结构

jié gòu

kết cấu, cấu trúc, cơ cấu

分子生物学家借助冷冻电镜技术，成功解析了该致病病毒表面刺突糖蛋白的高分辨率三维空间结构。

Fēn zǐ shēng wù xué jiā jiè zhù lěng dòng diàn jìng jì shù, chéng gōng jiě xī le gāi zhì bìng bīng dú biǎo miàn cì tū táng dàn bái de gāo fēn biān lǚ sān wéi kōng jiān jié gòu.

Các nhà sinh học phân tử nhờ vào công nghệ kính hiển vi điện tử nghiệm lạnh đã giải mã thành công cấu trúc không gian ba chiều độ phân giải cao của glycoprotein gai trên bề mặt loại virus gây bệnh này.

📖 22 nét

HÁN VIỆT · KẾT CẤU

HSK 5

Động từ

#509

结合

jié hé

kết hợp, gắn kết

将深厚扎实的理论基础与鲜活生动的工程实践紧密结合，是培养卓越工程师的关键路径。

Jiāng shēn hòu zhā shí de lǐ lùn jī chǔ yǔ xiān huó shēng dòng de gōng chéng shí jiàn jīn mǐ jié hé, shì péi yǎng zhuó yuè gōng chéng shī de guān jiàn lù jīng.

Việc gắn kết chặt chẽ giữa nền tảng lý thuyết sâu rộng vững chắc với thực tiễn kỹ thuật công trình sinh động là con đường then chốt để đào tạo nên những kỹ sư xuất sắc.

📖 18 nét

HÁN VIỆT · KẾT CÁP

HSK 5

Danh từ

#510

结论

jié lùn

kết luận

科学研究必须以确凿客观的实验证据为基石，绝不能在数据不足的情况下草率得出结论。

Kē xué yán jiū bì xū yǐ què záo kè guān de shí yàn zhèng jù wéi jī shí, jué bù néng zài shù jù bù zú de qīng kuàng xià cǎo suāi dé chū jié lùn.

Nghiên cứu khoa học bắt buộc phải lấy chứng cứ thực nghiệm chuẩn xác khách quan làm nền tảng, tuyệt đối không được vội vàng đưa ra kết luận khi số liệu chưa đầy đủ.

📖 17 nét

HÁN VIỆT · KẾT LUẬN

HSK 5

Động từ

#511

结账

jié zhàng

thanh toán, tính tiền (ăn uống, mua hàng)

在餐厅享用完丰盛可口的晚餐后，顾客只需扫描餐桌上的二维码即可一秒快速结账。

Zài cān tīng xiǎng yòng wán fēng shèng kǒu de wǎn cān hòu, gù kè zhǐ xū sǎo mǎo cān zhuō shàng de èr wéi mǎ jì kě yī miǎo kuài sù jié zhàng.

Sau khi dùng xong bữa tối thơm ngon thịnh soạn tại nhà hàng, thực khách chỉ cần quét mã QR in trên bàn ăn là có thể thanh toán tính tiền nhanh chóng chỉ trong 1 giây.

📖 17 nét

HÁN VIỆT · KẾT TRƯỞNG

HSK 5

Động từ / Danh từ

#512

解放

jiě fàng

giải phóng, cởi trói (tư tưởng, sức lao động)

以生成式人工智能为代表的先进数字化工具，正在极大解放脑力劳动者的重复性生产力。

Yǐ shēng chéng shì rén gōng zhì néng wéi dài biǎo de xiān jìn shù zì huà gōng jù, zhèng zài jí dà jiě fàng nǎo lì láo dòng zhě de zhòng fù xìng shēng chǎn lì.

Những công cụ kỹ thuật số tiên tiến với đại diện là trí tuệ nhân tạo tạo sinh đang giải phóng mạnh mẽ sức lao động lặp đi lặp lại của những người lao động trí óc.

📖 25 nét

HÁN VIỆT · GIẢI PHÓNG

HSK 5

Danh từ

#513

解说员

jiě shuō yuán

thuyết minh viên, bình luận viên

博物馆资深志愿解说员用生动风趣的语言，向参观者娓娓道来每件国宝重器背后的历史沧桑。

Bó wù guǎn zī shēn zhì yuàn jiě shuō yuán yòng shēng dòng fēng qù de yǔ yán, xiàng cān guān zhě wéi wéi dào lái měi jiàn guó bǎo zhòng qì bèi hòu de lì shǐ cāng sāng.

Vị thuyết minh viên tình nguyện lâu năm của bảo tàng bằng ngôn từ sinh động truyền cảm đã chậm rãi kể cho khách tham quan nghe về những thăng trầm lịch sử đằng sau mỗi món bảo vật quốc gia.

📖 35 nét

HÁN VIỆT · GIẢI THUYẾT VIÊN



HSK 5

Lượng từ

#514

届

jiè

khóa, kỳ, lần (hội nghị, khóa học)

第三屆全球數字貿易博覽會吸引了來自上百個國家和地區的數千家領軍企業同台參展。

Dì sān jiè quán qiú shù zì mào yì bó lǎn huì xī yǐn le lái zì shàng bǎi gè guó jiā hé dì qū de shù qiān jiā lǐng jūn qī yè tóng tái cān zhǎn.

Hội chợ Thương mại Số Toàn cầu lần thứ 3 đã thu hút hàng nghìn doanh nghiệp đầu ngành đến từ hàng trăm quốc gia và vùng lãnh thổ cùng nhau tham gia trưng bày triển lãm.

9 nét

HÁN VIỆT GIỚI

HSK 5

Danh từ / Động từ

#515

借口

jiè kǒu

cớ, lý do thoái thác; viện cớ

面對自身的不足與過失應當坦誠反思、積極糾正，而不是千方百計尋找借口去推卸責任。

Miàn duì zì shēn de bù zú yǔ guò shī yīng dāng tǎn chéng fǎn sī, jī jí jiū zhèng, ér bú shì qiān fāng bǎi jì xún zhǎo jiè kǒu qù tuī xiè zé rèn.

Đứng trước những thiếu sót và lỗi lầm của bản thân cần thẳng thắn nhìn nhận và tích cực sửa sai, chứ không phải tìm đủ mọi lý do cớ này cớ nọ để thoái thác trách nhiệm.

23 nét

HÁN VIỆT TÁ KHẨU

HSK 5

Động từ

#516

戒烟

jiè yān

cai thuốc lá, bỏ thuốc

為了自身心肺健康與守護家人的無煙生活環境，他下定決心徹底戒煙並堅持每天跑步打卡。

Wèi le zì shēn xīn fèi jiàn kāng yǔ shǒu hù jiā rén de wú yān shēng huó huán jīng, tā xià dìng jué xīn chè dī jiè yān bìng jiān chí měi tiān pǎo bù dǎ kǎ.

Vì sức khỏe tim phổi của bản thân và giữ gìn môi trường sống không khói thuốc cho gia đình, anh đã hạ quyết tâm cai thuốc lá triệt để và kiên trì chạy bộ mỗi ngày.

26 nét

HÁN VIỆT GIỚI YÊN

HSK 5

Danh từ

#517

戒指

jiè zhi

chiếc nhẫn, nhẫn đeo tay

在浪漫溫馨的婚禮儀式上，新郎深情款款地為新娘戴上了象徵永恒誓言的結婚戒指。

Zài làng màn wēn xīn de hūn lǐ yí shì shàng, xīn láng shēn qīng kuān kuān dì wèi xīn niáng dài shàng le xiàng zhǎng yǒng héng shì yán de jié hūn jiè zhi.

Trong nghi thức hôn lễ lãng mạn và ấm cúng, chú rể đã triu mến đeo vào tay cô dâu chiếc nhẫn cưới tượng trưng cho lời thề nguyện vĩnh cửu.

24 nét

HÁN VIỆT GIỚI CHỈ

HSK 5

Danh từ

#518

金属

jīn shǔ

kim loại

鈦合金作為一種高強度、耐腐蝕、低密度的優質特種航空金属材料，廣泛應用於火箭製造領域。

Tài hé jīn zuò wéi yí zhǒng gāo qiáng dù, nài fǔ shí, dī mì dù de yōu zhì tè zhǒng háng kōng jīn shǔ cái liào, guǎng fàn yòng yú huǒ jiàn zhì zào lǐng yù.

Hợp kim titan với tư cách là loại vật liệu kim loại hàng không đặc chủng chất lượng cao có độ bền lớn, chống ăn mòn và mật độ thấp, được ứng dụng rộng rãi trong chế tạo tên lửa đẩy.

21 nét

HÁN VIỆT KIM THUỘC

HSK 5

Tính từ / Phó từ

#519

紧

jǐn

chật, khít; gấp, khẩn trương, sát nút

雖然本次跨國聯合研發攻關的時間表非常緊迫，但團隊全体成员依然信心百倍、斗志昂揚。

Suī rán běn cì kuà guó lián hé yán fā gōng guān de shí jiān biǎo fēi cháng jīn pò, dàn tuán duì quán tǐ chéng yuán yī rán xìn xīn bǎi bèi, dòu zhì áng yáng.

Mặc dù mốc thời gian biểu của đợt phối hợp nghiên cứu phát triển xuyên quốc gia lần này vô cùng gấp gáp, nhưng toàn thể thành viên trong nhóm vẫn tràn đầy tự tin và ngọn nung khí thế quyết tâm.

8 nét

HÁN VIỆT KHẨN

HSK 5

Tính từ

#520

紧急

jǐn jí

khẩn cấp, cấp bách

遇到極端暴雨導致的地質災害險情時，應急防汛指揮部會立即啟動緊急人員疏散預案。

Yù dào jí duān bào yǔ dǎo zhì de dì zhì zāi hài xiǎn qíng shí, yīng jí fǎng xùn zhǐ huì bù huì lǐ jí qǐ dòng jīn jí rén yuán shǔ sàn yù àn.

Khi gặp phải nguy cơ thảm họa địa chất do mưa bão cực đoan gây ra, ban chỉ huy phòng chống thiên tai khẩn cấp sẽ lập tức kích hoạt phương án sơ tán người dân khẩn cấp.

17 nét

HÁN VIỆT KHẨN CẤP

HSK 5

Phó từ

#521

尽量

jǐn liàng

hết sức, cố gắng tối đa, hết mức có thể

在日常飲食中我們應當盡量減少高糖、高鹽與高油膩食品的攝入，堅持清淡健康的飲食習慣。

Zài rì cháng yǐn shí zhōng wǒ men yīng dāng jǐn liàng jiǎn shǎo gāo táng, gāo yán yǔ gāo yóu nì shí pǐn de shè rù, jiān chí qīng dàn jiàn kāng de yǐn shí xí guān.

Trong chế độ ăn uống hàng ngày chúng ta nên cố gắng hết sức giảm thiểu việc dung nạp các loại thực phẩm nhiều đường, nhiều muối và dầu mỡ, duy trì thói quen ăn uống thanh đạm lành mạnh.

21 nét

HÁN VIỆT TẬN LƯỢNG

HSK 5

Tính từ

#522

谨慎

jǐn shèn

thận trọng, cẩn trọng, cẩn thận

在做出涉及重大公共衛生安全與生態環境影響的科學決策時，必須保持高度客觀謹慎的態度。

Zài zuò chū shè jí zhòng dà gōng gòng wèi shēng ān quán yǔ shēng tài huán jīng yǐng xiǎng de kē xué jué cè shí, bì xū bǎo chí gāo dù kè guān jǐn shèn de tài dù.

Khi đưa ra các quyết sách khoa học liên quan tới an toàn vệ sinh công cộng trọng đại và ảnh hưởng môi trường sinh thái, nhất thiết phải giữ thái độ khách quan và cẩn trọng cao độ.

25 nét

HÁN VIỆT CẨN THẬN


HSK 5

Động từ / Danh từ / Tính từ

#523

进步

jìn bù

tiến bộ, tiến bước, sự tiến bộ

只要每天坚持比昨天多掌握一点新知识、多解决一个新问题，日积月累就必定能取得长足的进步。

Zhǐ yào měi tiān jiān chí bǐ zuó tiān duō zhǎng wò yí diǎn xīn zhī shí, duō jiě jué yí gè xīn wèn tí, rì jī yuè lěi jiù bì dìng néng qǔ dé cháng zú de jìn bù.

Chỉ cần mỗi ngày kiên trì nắm vững thêm một chút kiến thức mới, giải quyết thêm một bài toán mới so với ngày hôm qua, thì tích lũy ngày qua ngày nhất định sẽ gặt hái được sự tiến bộ vượt bậc.

20 nét

HÁN VIỆT : TIẾN BỘ

HSK 5

Động từ / Danh từ

#524

进口

jìn kǒu

nhập khẩu; lối vào, cửa vào

随着对外开放水平的持续提升，中国国际进口博览会已经成为世界各国共享中国大市场的开放大平台。

Suí zhe duì wài kāi fàng shuǐ píng de chí xù tí shēng, zhōng guó guó jì jìn kǒu bó lǎn huì yǐ jīng chéng wéi shì jiè gè guó gòng xiǎng zhōng guó dà shì chǎng de kāi fàng dà píng tái.

Cùng với sự nâng tầm liên tục của trình độ mở cửa đối ngoại, Hội chợ Nhập khẩu Quốc tế Trung Quốc (CIIE) đã trở thành một nền tảng mở rộng lớn để các quốc gia trên thế giới cùng chia sẻ thị trường Trung Quốc rộng lớn.

22 nét

HÁN VIỆT : TIẾN KHẨU

HSK 5

Danh từ

#525

近代

jìn dài

thời cận đại

研读中国近代史，能够让我们更加深刻地领悟到国家独立与民族富强来之不易的历史真理。

Yán dú zhōng guó jìn dài shǐ, néng gòu ràng wǒ men gèng jiā shēn kè dì lǐng wù wú de chāo guó jiǎ dù lǐ yǔ mín zú fù qiáng lái zhī bù yì de lì shǐ zhēn lǐ.

Nghiên cứu lịch sử cận đại Trung Quốc giúp chúng ta thấu cảm sâu sắc hơn về chân lý lịch sử rằng nền độc lập tự chủ và sự phồn vinh giàu mạnh của dân tộc có được là vô cùng gian nan và quý giá.

20 nét

HÁN VIỆT : CẬN ĐẠI

HSK 5

Động từ

#526

尽力

jìn lì

hết sức, dốc toàn lực, tận lực

在重大抢险救灾一线，广大救援官兵全力以赴、竭尽全力搜救每一位被困受灾群众。

Zài zhòng dà qiǎng xiǎn jiù zāi yí xiàn, guāng dà jiù yuán guān bīng quán lì yǐ fù, jié jìn quán lì sōu jiù měi yí wèi bèi kùn shòu zāi qún zhòng.

Tại tuyến đầu cứu hộ cứu nạn thiên tai trọng đại, đồng đội cán bộ chiến sĩ cứu hộ đã dốc toàn tâm toàn lực tìm kiếm cứu vớt từng người dân bị nạn mắc kẹt.

18 nét

HÁN VIỆT : TẬN LỰC

HSK 5

Danh từ

#527

精力

jīng lì

tinh lực, năng lượng, sinh lực

青年学者应当将自己最宝贵的时间与充沛的精力，全神贯注地倾注在原创性基础科学研究上。

Qīng nián xué zhě yīng dāng jiāng zì jǐ zuì bǎo guì de shí jiān yǔ chōng pèi de jīng lì, quán shén guān zhù dì qīng zhù zài yuán chuàng xìng jī chǔ kē xué yán jiū shàng.

Các nhà khoa học trẻ tuổi nên dành trọn thời gian quý báu nhất cùng nguồn tinh lực dồi dào của mình để tập trung cao độ cống hiến cho công tác nghiên cứu khoa học cơ bản mang tính nguyên tác.

16 nét

HÁN VIỆT : TINH LỰC

HSK 5

Danh từ / Tính từ

#528

经典

jīng diǎn

kinh điển, tác phẩm kinh điển

多读文史哲经典名著能够陶冶高尚情操、拓展认知格局，让我们的精神世界变得无比丰盈。

Duō dú wén shǐ zhé jīng diǎn míng zhù néng gòu táo yě gāo shàng qíng cāo, tuò zhǎn rèn zhī gé jú, ràng wǒ men de jīng shén shì jiè biàn dé wú bǐ fēng yíng.

Đọc nhiều danh tác kinh điển văn - sử - triết có thể bồi đắp tâm hồn thanh cao, mở rộng tầm nhìn nhận thức, khiến thế giới tinh thần của chúng ta trở nên vô cùng giàu có và phong phú.

23 nét

HÁN VIỆT : KINH ĐIỂN

HSK 5

Động từ / Danh từ

#529

经营

jīng yíng

kinh doanh, quản lý điều hành

企业唯有坚持诚信守法经营、注重自主创新与品质至上，才能在激烈的市场浪潮中基业长青。

Qǐ yè wéi yǒu jiān chí chéng xìn shǒu fǎ jīng yíng, zhòng zhòng zì zhǔ chuàng xīn yǔ pǐn zhì zhì shàng, cái néng zài jī lì de shì chǎng làng cháo zhōng jī yè cháng qīng.

Doanh nghiệp chỉ khi kiên trì kinh doanh bằng chữ tín thượng tôn pháp luật, chú trọng đổi mới tự chủ và chất lượng là trên hết mới có thể phát triển sự nghiệp trường tồn giữa sóng gió thương trường.

25 nét

HÁN VIỆT : KINH DOANH

HSK 5

Danh từ

#530

景色

jǐng sè

cảnh sắc, phong cảnh

深秋时节漫步在香山红叶栈道上，漫山遍野层林尽染，壮美秀丽的秋日景色令人流连忘返。

Shēn qiū shí jié màn bù zài xiāng shān hóng yè zhàn dào shàng, mǎn shān biàn yě céng lín jìn rǎn, zhuàng měi xiù lì de qiū jì jǐng sè lìng rén liú lián wàng fǎn.

Mùa thu muộn dạo bước trên lối mòn ngắm lá phong đỏ núi Hương Sơn, khắp núi đồi nhuộm thắm sắc đỏ vàng rực rỡ, cảnh sắc mùa thu trắng lệ tươi đẹp khiến người ta say đắm quên cả lối về.

21 nét

HÁN VIỆT : CẢNH SẮC

HSK 5

Động từ / Tính từ

#531

敬爱

jìng ài

kính yêu, tôn kính và yêu quý

这位扎根大山深处四十载的敬爱老校长，用无私的大爱托举起了数千名山村学子的求学梦想。

Zhè wèi zhā gēn dà shān shēn chù sì shí zài de jìng ài lǎo xiào zhǎng, yòng wú sī de dà ài tuō jǔ qǐ le shù qiān míng shān cūn xué zǐ de qiú xué mèng xiǎng.

Người thầy hiệu trưởng già kính yêu bám trụ nơi non cao suốt 40 năm ròng này bằng tình yêu thương bao la vô tư đã nâng đỡ ước mơ đến sách của hàng ngàn học trò nghèo miền sơn cước.

18 nét

HÁN VIỆT : KÍNH ÁI



HSK 5

Tính từ

#541

巨大

jù dà

khổng lồ, to lớn, vĩ đại

在新一代绿色清洁能源与超大规模储能技术的加持下，我国工业低碳转型取得了巨大突破。

Zài xīn yí dài lǜ sè qīng jié néng yuán yǔ chāo dà guī mó chú néng jī shù de jiā chí xià, wǒ guó gōng yè dī tàn zhuǎn xíng qǔ dé le jù dà tū pò.

Dưới sự tiếp sức của công nghệ năng lượng sạch xanh thế hệ mới và lưu trữ năng lượng siêu quy mô, công cuộc chuyển đổi giảm phát thải carbon công nghiệp của nước ta đã gặt hái được những bước đột phá khổng lồ.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: CỰ ĐẠI

HSK 5

Danh từ / Động từ

#542

聚会

jù huì

tụ họp, buổi gặp mặt, buổi liên hoan

在毕业十周年同窗聚会上，久别重逢的老同学们欢聚一堂，共叙当年同窗苦读的美好青春岁月。

Zài bì yè shí zhōu nián tóng chuāng jù huì shàng, jiǔ bié chóng féng de lǎo tóng xué men huān jù yī táng, gòng xù dāng nián tóng chuāng kǔ dú de měi hǎo qīng chūn suì yuè.

Tại buổi gặp mặt kỷ niệm 10 năm ngày tốt nghiệp, các bạn học cũ lâu ngày hội ngộ đã quây quần bên nhau cùng ôn lại những năm tháng thanh xuân đèn sách tươi đẹp năm nào.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: TỤ HỘI

HSK 5

Danh từ

#543

俱乐部

jù lè bù

câu lạc bộ (CLB)

高校青年科技创新俱乐部定期举办学术沙龙与动手创客工坊，为同学们提供了施展才华的广阔舞台。

Gāo xiào qīng nián kē jì chuàng xīn jù lè bù dìng qī jǔ bàn xué shù shā lóng yǔ dòng shǒu chuàng kè gōng fāng, wéi tóng xué men tí gòng le shī zhǎn cái huá de guǎng kuò wǔ tái.

Câu lạc bộ Sáng tạo Khoa học Công nghệ Thanh niên Trường đại học định kỳ tổ chức các buổi tọa đàm học thuật và xưởng sáng chế trải nghiệm thực tế, mang lại sân chơi rộng lớn để các bạn trẻ thi thố tài năng.

📖 31 nét

HÁN VIỆT: CÂU LẠC BỘ

HSK 5

Phó từ / Liên từ

#544

据说

jù shuō

nghe nói, tương truyền

据说这座坐落于崇山峻岭之间的千年古刹始建于东汉末年，至今完整保留着珍贵的古壁画遗存。

Jù shuō zhè zuò zuò luò yú chóng shān jùn lǐng zhī jiān de qiān nián gǔ chà shǐ jiàn yú dòng hàn mò nián, zhì jīn wán zhěng bǎo liú zhe zhēn guī de gǔ bì huà yí cún.

Nghe nói ngôi chùa cổ ngàn năm tọa lạc giữa chốn non cao trùng điệp này được khởi lập từ cuối thời Đông Hán, đến nay vẫn bảo tồn nguyên vẹn những di sản bích họa cổ vô giá.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: CỰ THUYẾT

HSK 5

Động từ

#545

捐

juān

quyên góp

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地捐。

Zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de juān.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách quyên góp một cách tốt hơn.

📖 8 nét

HÁN VIỆT: QUYÊN

HSK 5

Động từ / Danh từ / Lượng từ

#546

卷

juǎn

cuộn, cuốn lại; cuốn sách, tập sách; bài thi (quyển)

故宫博物院精心展出的北宋名画《千里江山图》长卷，笔墨精妙绝伦、气吞万里如虎。

Gù gōng bó wù yuàn jīng xīn zhǎn chū de běi sòng míng huà 《qiān lǐ jiāng shān tú》 cháng juǎn, bǐ mò jīng miào jué lún, qì tūn wàn lǐ rú hǔ.

Bức tranh cuộn dài danh họa thời Bắc Tống 'Thiên lý giang sơn đồ' được Bảo tàng Cố Cung công phu trưng bày có nét bút mực tinh xảo tuyệt mỹ, khí thế bao trùm muôn dặm tráng lệ khôn cùng.

📖 11 nét

HÁN VIỆT: CUỘN

HSK 5

Danh từ / Động từ

#547

决赛

jué sài

trận chung kết, vòng chung kết

在世界机器人大赛青少年总决赛的赛场上，参赛选手沉着冷静地调试算法、精准操控机械臂完成高难度挑战。

Zài shì jiè jī qì rén dà sài qīng shào nián zǒng jué sài de sài chǎng shàng, cān sài xuǎn shǒu chén zhùo lěng jìng dì tiáo shì suàn fǎ, jīng zhǔn cāo kòng jī xié bì wán chéng gāo nán dù tiǎo zhàn.

Trên sân thi đấu trận chung kết Cuộc thi Robot Thế giới dành cho thanh thiếu niên, thí sinh đã điềm tĩnh hiệu chỉnh thuật toán, điều khiển cánh tay robot chuẩn xác để hoàn thành thử thách độ khó cao.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: QUYẾT TÁI

HSK 5

Danh từ / Động từ

#548

决心

jué xīn

quyết tâm, lòng quyết tâm

无论前进道路上面临多么复杂的外部环境与风险挑战，我们坚定不移推进高质量发展的决心坚如磐石。

Wú lùn qián jìn dào lù miàn lín duō me fù zá de wài bù huán jīng yǔ fēng xiǎn tiào zhàn, wǒ men jiān dìng bù yí tuī jìn gāo zhì liàng fā zhǎn de jué xīn jiān rú pán shí.

Bất luận chặng đường phía trước đối mặt với môi trường bên ngoài phức tạp và muôn vàn thách thức rủi ro đến đâu, quyết tâm kiên định đẩy mạnh phát triển chất lượng cao của chúng ta vẫn vững chắc như bàn thạch.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: QUYẾT TÂM

HSK 5

Tính từ / Phó từ

#549

绝对

jué duì

tuyệt đối, hoàn toàn

在涉及国家核心数据与公民个人隐私安全的高标准防护中，必须做到全流程绝对保密与安全可控。

Zài shè jí guó jiā hé xīn shù jù yǔ gōng mín gēn yīn sī ān quán de gāo biāo zhǔn fáng hù zhōng, bì xū zuò dào quán liú chéng jué duì bǎo mì yǔ ān quán kě kòng.

Trong công tác bảo vệ tiêu chuẩn cao liên quan đến dữ liệu cốt lõi quốc gia và an toàn thông tin riêng tư cá nhân của công dân, nhất thiết phải thực hiện bảo mật tuyệt đối và an toàn tự chủ trong toàn bộ quy trình.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: TUYỆT ĐỐI



HSK 5

Danh từ

#550

角色

jué sè

nhân vật, vai diễn, vai trò

在全球应对气候变化与推动绿色转型的历史进程中，中国积极发挥着引领者与贡献者的核心角色。

Zài quán qiú yìng duì qì hòu biàn huà yǔ tuī dòng lǚ sè zhuān xíng de lì shǐ jìn chéng zhōng, zhōng guó jī jí fā hūi zhe yǐn lǐng zhě yǔ gòng xiàn zhě de hé xīn jué sè.

Trong tiến trình lịch sử toàn cầu ứng phó với biến đổi khí hậu và thúc đẩy chuyển đổi xanh, Trung Quốc đang tích cực phát huy vai trò hạt nhân là người dẫn dắt và người đóng góp quan trọng.

22 nét

HÁN VIỆT · GIÁC SẮC

HSK 5

Danh từ / Tính từ

#551

军事

jūn shì

quân sự

现代国防与军队现代化建设深度融合了大数据、人工智能以及无人作战等前沿军事科技成果。

Xiàndài guó fáng yǔ jūn duì xiàndài huà jiàn shè shēn dù róng hé le dà shù jù, rén gōng zhì néng yǐ jí wú rén zuò zhàn děng qián yán jūn shì kē jì chéng guǒ.

Công cuộc hiện đại hóa quân đội và quốc phòng hiện đại kết hợp sâu sắc các thành quả khoa học công nghệ quân sự tiên phong như dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo và tác chiến không người lái.

22 nét

HÁN VIỆT · QUÂN SỰ

HSK 5

Tính từ

#552

均匀

jūn yún

đồng đều, đều đặn, phân bố đều

在制备超薄高性能半导体薄膜时，必须确保原子层沉积工艺在晶圆表面涂覆得极其均匀平整。

Zài zhì bèi chāo báo gāo xìng néng bàn dǎo tí bǎo mó shí, bì xū què bǎo yuán zì céng chén jī gōng yì zài jīng yuán biāo miàn tú fù dé jí qí jūn yún píng zhěng.

Khi chế tạo màng mỏng bán dẫn hiệu năng cao siêu mỏng, nhất thiết phải bảo đảm quy trình lắng đọng lớp nguyên tử được phủ phân bố cực kỳ đồng đều và phẳng phiu trên bề mặt tấm bán dẫn.

25 nét

HÁN VIỆT · QUÂN QUÂN

HSK 5

Danh từ

#553

卡车

kǎ chē

xe tải, xe chở hàng

在大型露天智能化绿色矿山中，数十台无人驾驶重型纯电动矿用卡车正在井然有序地运输矿石。

Zài dà xíng lù tiān zhì néng huà lǜ sè kān shān zhōng, shù shí tái wú rén jià zhòng xíng chún dòng kòng yòng kǎ chē zhèng zài jìng rán yǒu xù de yùn shù kuàng shí.

Bên trong khu mỏ xanh thông minh khai thác lộ thiên quy mô lớn, hàng chục chiếc xe tải hạng nặng thuần điện tự hành không người lái đang vận chuyển quặng khoáng một cách ngăn nắp trật tự.

20 nét

HÁN VIỆT · CA XA

HSK 5

Động từ / Danh từ

#554

开发

kāi fā

khai phát, phát triển, lập trình (phần mềm)

研发团队成功开发出了具有完全自主知识产权的新一代全栈式分布式数据库系统。

Yán fā tuán duì chéng gōng kāi fā chū le jù wán quán zì zhǔ zhī shǐ chǎn quán de xīn yí dài quán zhàn shì fēn bù shì shù jù kù xì tǒng.

Đội ngũ nghiên cứu phát triển đã phát triển lập trình thành công hệ thống cơ sở dữ liệu phân tán toàn diện thể hệ mới sở hữu bản quyền sở hữu trí tuệ tự chủ hoàn toàn.

20 nét

HÁN VIỆT · KHAI PHÁT

HSK 5

Động từ / Tính từ

#555

开放

kāi fàng

mở cửa, rộng mở, phóng khoáng; mở (hoa)

中国始终坚定不移推进高水平对外开放，与世界各国共享超大规模市场的发展红利。

Zhōng guó shǐ zhōng jiǎn dīng bù yí tuī jìn gāo shuǐ píng duì wài kāi fàng, yǔ shì jiè gè guó gòng xiǎng chāo dà guī mó shì chǎng de fā zhǎn hóng lì.

Trung Quốc luôn kiên định không ngừng đẩy mạnh mở cửa đối ngoại ở trình độ cao, cùng các quốc gia trên thế giới chia sẻ những thành quả phát triển từ thị trường siêu quy mô.

22 nét

HÁN VIỆT · KHAI PHÓNG

HSK 5

Danh từ

#556

开幕式

kāi mù shì

lễ khai mạc

北京冬奥会开幕式以“一朵雪花”贯穿始终的诗意美学创意，向全世界奉献了一场震撼人心的视听盛宴。

Běi jīng dōng ào huì kāi mù shì yǐ “yí duǒ xuě huā” guān chuān shǐ zhōng de shī yì měi xué chuàng yì, xiàng quán shì jiè fèng xiàn le yí chǎng zhèn hán rén xīn de shì tīng shèng yàn.

Lễ khai mạc Thế vận hội Mùa đông Bắc Kinh với ý tưởng mỹ học thi ca xuyên suốt mang hình tượng 'Một bông tuyết' đã cống hiến cho toàn thế giới một bữa tiệc nghe nhìn lay động lòng người.

35 nét

HÁN VIỆT · KHAI MÀN THỨC

HSK 5

Tính từ

#557

开心

kāi xīn

vui vẻ, hân hoan, vui sướng

收到国家重点大学硕士研究生正式录取通知书的那一刻，全家人都露出了无比开心的灿烂笑容。

Shōu dào guó jiā zhòng diǎn dà xué xué shù shì yán jiū shēng zhèng shì lù qǔ tōng zhī shū de nà yí kè, quán jiā rén dōu lù chū le wú bǐ kāi xīn de càn làn xiào róng.

Khoảnh khắc nhận được giấy báo trúng tuyển cao học thạc sĩ chính thức của trường đại học trọng điểm quốc gia, cả gia đình đều nở những nụ cười rạng rỡ và hạnh phúc khôn xiết.

19 nét

HÁN VIỆT · KHAI TÂM

HSK 5

Động từ

#558

砍

kǎn

chặt, đốn (cây); chém

国家实行极其严格的天然林保护政策，严厉禁止在生态水源涵养区乱砍滥伐林木。

Guó jiā shí xíng jí qí yán gē de tiān rán lín bǎo hù zhèng cè, yán lì jìn zhǐ zài shēng tài shuǐ yuán hán yǎng qū luàn kǎn làn fá lín mù.

Nhà nước thực thi chính sách bảo vệ rừng tự nhiên vô cùng nghiêm ngặt, nghiêm cấm tuyệt đối hành vi chặt phá cây rừng bừa bãi tại các vùng bảo tồn đầu nguồn nước sinh thái.

11 nét

HÁN VIỆT · KHẮM



HSK 5

Động từ

#559

看不起

kàn bu qǐ

coi thường, khinh thường, coi nhẹ

行行出状元，任何凭借诚实劳动与辛勤汗水为社会做贡献的劳动者都值得尊敬，绝不能看不起任何人。

Háng háng chū zhuàng yuán, rèn hé píng jiè chéng shí láo dòng yǔ xīn qín hàn shuǐ wèi shè huì zuò gòng xiàn de láo dòng zhě dōu zhí de zūn jīng, jué bù néng kàn bu qǐ rén hé rén.

Nghề nào cũng có trạng nguyên, bất kỳ người lao động nào cống hiến cho xã hội bằng sự lao động chân chính và mồ hôi nước mắt đều xứng đáng được tôn trọng, tuyệt đối không được coi thường bất kỳ ai.

35 nét

HÁN VIỆT: KHÁN BẤT KHỞI

HSK 5

Phó từ / Liên từ

#560

看来

kàn lai

xem ra, nhìn chung, theo như thấy

经过多轮严密论证与实验室复现，看来这项突破性的绿色合成工艺确实具备广阔的工业化落地前景。

Jīng guò duō lún yán mì lùn zhèng yǔ shí yàn shì fù xiàn, kàn lái zhè xiàng tú pò xìng de lǜ sè hé chéng gōng yì què shí jù bèi guǎng kuò de gōng yè huà luò dì qián jǐng.

Trải qua nhiều vòng thẩm định nghiêm cẩn và thử nghiệm lặp lại trong phòng thí nghiệm, xem ra quy trình tổng hợp xanh mang tính đột phá này thực sự sở hữu triển vọng ứng dụng công nghiệp hóa vô cùng rộng mở.

22 nét

HÁN VIỆT: KHÁN LAI

HSK 5

Động từ / Danh từ

#561

抗议

kàng yì

kháng nghị, phản đối, phản kháng

针对个别国家在国际多边贸易体系中单方面加征不合理关税的霸凌行径，多国商务代表团提出了强烈抗议。

Zhēn duì gè bié guó jiā zài guó jì duō biān mào yì tǐ xì zhōng dān fāng miàn jiā zhēng bù hé lǐ guān shuì de bā líng xíng jīng, duō guó shāng wù dài biǎo tuán tí chū le qiáng liè kàng yì.

Trước hành vi đơn phương áp thuế quan bất hợp lý mang tính chèn ép của một số quốc gia trong hệ thống thương mại đa phương quốc tế, nhiều đoàn đại biểu thương mại các nước đã lên tiếng phản đối kịch liệt.

22 nét

HÁN VIỆT: KHÁNG NGHỊ

HSK 5

Danh từ

#562

烤鸭

kǎo yā

vịt quay

正宗的北京挂炉烤鸭外皮红润酥脆、肉质鲜嫩多汁，配上荷叶饼与甜面酱，堪称中华美食绝味。

Zhèng zōng de běi jīng guà lú kǎo yā wài pí hóng rùn sū cuì, ròu zhì xiǎn nèn duō zhī, pèi shàng hé yè bǐng yǔ tián miàn jiàng, kǎn chēng zhōng huá měi shí jué wèi.

Món vịt quay lò treo Bắc Kinh chính cống có lớp da đỏ au giòn rụm, thịt tươi mềm mọng nước, ăn kèm với bánh tráng lá sen và nước sốt tương ngọt, xứng danh là tuyệt phẩm ẩm thực Trung Hoa.

25 nét

HÁN VIỆT: KHẢO ÁP

HSK 5

Lượng từ

#563

颗

kē

hạt, viên, quả, ngôi (sao, tim, hạt giống)

每一位青年科技工作者心中都应当怀揣着一颗赤诚报国的爱国红心，勇攀世界科技高峰。

Měi yí wèi qīng nián kē jì gōng zuò zhě xīn zhōng dōu yīng dāng huái chuāi zhe yí kē chì chéng bào guó de ài guó hóng xīn, yǒng pān shì jì gāo fēng.

Trong trái tim của mỗi cán bộ khoa học công nghệ trẻ đều nên ấp ủ một tấm lòng son son sắt phụng sự Tổ quốc, dũng cảm chinh phục đỉnh cao khoa học công nghệ thế giới.

11 nét

HÁN VIỆT: KHOA

HSK 5

Liên từ / Tính từ

#564

可见

kě jiàn

có thể thấy, thấy rõ; nhìn thấy được

大量详实客观的统计数据清晰印证了消费结构的持续升级，由此可见我国国内循环市场蕴含着巨大的内生潜能。

Dà liàng xiáng shí kè guān de tóng jì shù jù qīng xī yìn zhèng le xiāo fèi jié gòu de chí xù shēng jí, yóu cǐ kě jiàn wǒ guó nèi dà xún huán shì chǎng yùn hán zhe jù dà de nèi shēng qián néng.

Hàng loạt số liệu thống kê chuẩn xác khách quan đã chứng minh rõ nét sự nâng tầm liên tục của cơ cấu tiêu dùng, qua đó có thể thấy thị trường tuần hoàn nội địa nước ta đang hàm chứa tiềm năng nội sinh vô cùng to lớn.

26 nét

HÁN VIỆT: KHẢ KIẾN

HSK 5

Tính từ

#565

可靠

kě kào

đáng tin cậy, an toàn, chuẩn xác

在大规模分布式金融系统中，必须确保底层数据库具备极高的数据一致性与安全可靠

Zài dà guī mó fēn bù shì jīn róng xì tǒng zhōng, bì xū què bǎo dì céng shù jù jù bèi jì gāo de shù jù yí zhì xìng yǔ ān quán kě kào xìng.

Trong hệ thống tài chính phân tán quy mô lớn, nhất thiết phải bảo đảm cơ sở dữ liệu tầng dưới sở hữu tính nhất quán dữ liệu và độ an toàn tin cậy cực cao.

20 nét

HÁN VIỆT: KHẢ KHẢO

HSK 5

Tính từ

#566

可怕

kě pà

đáng sợ, ghê gớm, kinh khủng

失败并不可怕，可怕的是在挫折面前丧失了重新站起来继续前行的勇气与斗志。

Shī bài bìng bù kě pà, kě pà de shì zài cuò zhé miàn qián sàng shī le chǒng xīn zhàn qǐ lái jì xù qián xíng de yǒng qì yǔ dòu zhì.

Thất bại không hề đáng sợ, điều đáng sợ nhất chính là đứng trước vấp ngã mà đánh mất đi dũng khí và ý chí quật cường để đứng dậy bước tiếp.

26 nét

HÁN VIỆT: KHẢ PHẠ

HSK 5

Tính từ

#567

刻苦

kè kǔ

khắc khổ, chăm chỉ miệt mài

经过十余年如一日的刻苦钻研与不懈探索，他终于攻克了这项困扰学界多年的世界级数学猜想。

Jīng guò shí yú nián rú yí rì de kè kǔ zuān yán yǔ bù xié tàn suǒ, tā zhōng yú gōng kè le zhè xiàng kùn rǎo xué jiè duō nián de shì jiè jí shù xué cǎi xiǎng.

Trải qua hơn mười năm miệt mài nghiên cứu và tìm tòi không ngừng nghỉ, anh đã chinh phục thành công giả thuyết toán học tầm cỡ thế giới từng làm đau đầu giới học thuật suốt nhiều năm.

19 nét

HÁN VIỆT: KHẮC KHỔ



HSK 5

Danh từ

#568

课程

kè chéng

khóa học, môn học, chương trình học

这门由院士领衔讲授的跨学科前沿课程理论体系深厚，深受广大青年研究生的热烈欢迎。

Zhè mén yóu yuán shì lǐng xián jiǎng shòu de kuà xué kē qián yán kè chéng lǐ lùn tǐ xī shēn hòu, shēn shòu guāng dà qīng nián yán jiū shēng de rè liè huān yíng.

Môn học mũi nhọn liên ngành do đích thân vị viện sĩ lão thành chủ trì giảng dạy này có hệ thống lý luận uyên thâm, được đông đảo học viên cao học nhiệt liệt đón nhận.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: KHOÁ TRÌNH

HSK 5

Lượng từ

#569

克

kè

gram

掌握好“克”的用法，能让中文表达更加自然地道。

zhǎng wò hǎo “kè” de yòng fǎ, néng ràng Zhōng wén biǎo dá gèng jiā zì rán dì dào.

Nắm vững cách dùng từ “克” (gram) sẽ giúp diễn đạt tiếng Trung tự nhiên và chuẩn xác hơn.

📖 8 nét

HÁN VIỆT: KHẮC

HSK 5

Động từ

#570

克服

kè fú

khắc phục, vượt qua (khó khăn, nhược điểm)

科考队员们顽强克服了极寒缺氧、暴风雪肆虐等极端高原环境考验，圆满完成了科学考察任务。

Kē kǎo duì yuán men wán qiáng kè fú le jí hán quē yǎng, bào fēng xuě sì nùè dēng jí duǎn gāo yuán huán jīng kǎo yàn, yuán mǎn wán chéng le kē xué kǎo chá wù.

Các thành viên đoàn khảo sát đã ngoan cường vượt qua những thử thách khắc nghiệt của môi trường cao nguyên như giá rét thiếu oxy, bão tuyết hoành hành để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ khảo sát khoa học.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: KHẮC PHỤC

HSK 5

Tính từ

#571

客观

kè guān

khách quan

在撰写学术论文与评估实验数据时，研究者必须保持严谨求实、不带任何主观偏见的客观态度。

Zài zhuàn xiě xué shù lùn wén yǔ píng gū shí yàn shù jù shí, yán jiū zhě bì xū bǎo chí yán jīn qíu shí, bù dài rèn hé zhǔ guān piān jiàn de kè guān tài dù.

Khi viết luận văn học thuật và đánh giá số liệu thực nghiệm, người nghiên cứu nhất thiết phải giữ thái độ khách quan cầu thị cần trọng, không mang theo bất kỳ định kiến chủ quan nào.

📖 17 nét

HÁN VIỆT: KHÁCH QUAN

HSK 5

Danh từ

#572

客厅

kè tīng

phòng khách

新中式风格的宽敞客厅里摆放着一套古朴典雅的红木茶桌，显得格外明亮大气、温馨雅致。

Xīn zhōng shì fēng gé de kuān chǎng kè tīng lǐ bǎi fàng zhe yí tào gǔ piǎo diǎn yǎ de hóng mù chá zhuō, xiǎn de gé wài míng liàng dà qì, wēn xīn yǎ zhì.

Trong phòng khách rộng rãi phong cách tân Trung Hoa đặt một bộ bàn trà bằng gỗ gụ cổ kính thanh tao, toát lên vẻ sáng sủa khoáng đạt, ấm cúng và tao nhã.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: KHÁCH SẢNH

HSK 5

Danh từ

#573

空间

kōng jiān

không gian

随着我国空间站全面建成并转入常态化运营阶段，国家太空实验室开启了规模化空间科学应用新纪元。

Suí zhe wǒ guó kōng jiān zhàn quán miàn jiàn chéng bìng zhuǎn rù cháng tài huà yùn yíng jiē duàn, guó jiā tài kōng shí yàn shì kǎi qǐ le guī mó huà kōng jiān kē xué yìng yòng xīn jì yuán.

Cùng với việc trạm vũ trụ nước ta được hoàn thành toàn diện và chuyển sang giai đoạn vận hành thường thái, phòng thí nghiệm không gian quốc gia đã mở ra kỷ nguyên mới về ứng dụng khoa học không gian quy mô lớn.

📖 17 nét

HÁN VIỆT: KHÔNG GIAN

HSK 5

Tính từ / Danh từ

#574

恐怖

kǒng bù

khủng bố, kinh hoàng, rùng rợn

国际社会必须加强情报共享与多边安全合作，坚决严厉打击一切形式的暴力恐怖主义势力。

Guó jì shè huì bì xū jiā qíng gòng xiǎng bào gòng ān quán yǔ duō biān ān quán hé zuò, jiǎn jué yǎn lì dǎ jī yí qíe xíng shì de bào lì kǒng bù zhǔ yì shì lì.

Cộng đồng quốc tế nhất thiết phải tăng cường chia sẻ thông tin tình báo và hợp tác an ninh đa phương, kiên quyết xử lý nghiêm minh mọi thế lực khủng bố bạo lực dưới bất kỳ hình thức nào.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: KHỦNG BỐ

HSK 5

Tính từ / Danh từ

#575

空闲

kòng xián

rảnh rỗi, nhàn rỗi, thời gian rảnh

在工作之余的空闲时间读一本经典好书或漫步自然山水，能让疲惫的身心得到充分的休养与舒缓。

Zài gōng zuò zhī yú de kòng xián shí jiān dú yí běn jīng diǎn hǎo shū huò màn bù zì rán shān shuǐ, néng ràng pí bèi de shēn xīn dé dào chōng fèn de xiū yǎng yǔ shū huǎn.

Vào những lúc rảnh rỗi ngoài giờ làm việc đọc một cuốn sách hay kinh điển hoặc dạo bước ngắm nhìn sông núi thiên nhiên có thể giúp thể xác và tâm hồn mệt mỏi được phục hồi trọn vẹn.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: KHÔNG NHÀN

HSK 5

Động từ / Danh từ

#576

控制

kòng zhì

kiểm soát, khống chế, điều khiển

现代新能源智能汽车配备了先进的车身电子稳定与精准自动巡航控制系统。

Xiàn dài xīn néng yuán zhì néng qì chē pèi bèi le xiān jìn de chē shēn diàn zǐ wěn dìng yǔ jīng zhǔn zì dòng xún háng kòng zhì xì tǒng.

Xe ô tô thông minh năng lượng mới hiện đại được trang bị hệ thống cân bằng điện tử thân xe tiên tiến cùng hệ thống điều khiển hành trình tự động chuẩn xác.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: KHỐNG CHẾ



HSK 5

Danh từ

#577

口味

kǒu wèi

khẩu vị, vị giác, sở thích ăn uống

中国八大菜系各具千秋，从麻辣浓郁的川菜到清鲜醇厚的粤菜，满足了不同食客的多元口味需求。

Zhōng guó bā dà cài xì gè jù qiān qiū, cóng má là nóng yù de chuān cài dào qīng xiān chún hòu de yuè cài, mǎn zú le bù tóng shí kè de duō yuán kǒu wèi xū qiú.

Tám trường phái ẩm thực lớn của Trung Quốc mỗi nơi một vẻ, từ vị cay nồng đậm đà của ẩm thực Tứ Xuyên tới vị thanh ngọt tươi ngon của món ăn Quảng Đông, đáp ứng trọn vẹn nhu cầu khẩu vị phong phú của thực khách.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: KHẨU VỊ

HSK 5

Động từ

#578

夸

kuā

khen ngợi, tán thưởng, khoe khoang

社区居民们纷纷夸赞这位年轻的社区网格员工作认真负责、办事雷厉风行且充满爱心。

Shè qū jū mǐn men fēn fēn kuā zàn zhè wēi nián qīng de shè qū wǎng gé yuán gōng zuò rè qīng fù zé, bàn shì léi lì fēng xíng qiè chōng mǎn ài xīn.

Bà con trong khu dân cư đều tấm tắc khen ngợi người cán bộ khu phố trẻ tuổi này làm việc nhiệt tình trách nhiệm, tác phong dứt khoát nhanh nhẹn và tràn đầy lòng nhân ái.

📖 14 nét

HÁN VIỆT: KHOA

HSK 5

Danh từ

#579

会计

kuài jì

kế toán, người làm kế toán

作为一名具有注册会计师资格的资深财务总监，她对企业全流程成本控制与税务合规把控极其严谨。

Zuò wéi yī míng jù yǒu zhù cè kuài jì shī zī gé de zī shēn cái wù zǒng jiān, tā duì qǐ yè quán liú chéng kòng bēn kòng zhì yǔ shuì wù hé guī bǎ kòng jì qí yán jìn.

Với tư cách là giám đốc tài chính cấp cao có chứng chỉ kế toán viên công chứng (CPA), cô kiểm soát quy trình chi phí doanh nghiệp và tuân thủ thuế vô cùng nghiêm ngặt.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: HỘI KẾ

HSK 5

Danh từ

#580

矿泉水

kuàng quán shuǐ

nước khoáng thiên nhiên

这款源自长白山原始生态保护区深层的天然偏硅酸矿泉水，口感甘冽清甜、富含多种微量元素。

Zhè kuǎn yuán zì cháng bái shān yuán shǐ shēng tài bǎo hù qū shēn céng de tiān rán piān sī suān kuàng quán shuǐ, kǒu gǎn gān liè qīng tián, fù hán duō zhǒng wēi liàng yuán sù.

Dòng nước khoáng thiên nhiên giàu axit metasilicic bắt nguồn từ tầng sâu khu bảo tồn sinh thái nguyên sinh núi Trường Bạch này có vị ngọt mát thanh khiết và giàu các nguyên tố vi lượng.

📖 31 nét

HÁN VIỆT: KHOÁNG TUYỂN THUỶ

HSK 5

Danh từ

#581

辣椒

là jiāo

ớt, quả ớt

在正宗川渝老火锅底料中加入特产朝天椒与大红袍花椒，瞬间激发出浓郁扑鼻的麻辣鲜香。

Zài zhèng zōng chuān yú lǎo huǒ guō dǐ liào zhōng jiā rù tè chǎn cháo tiān jiāo yǔ dà hóng páo huà jiāo, shùn jiǎn jí fā chū nóng yù pū bí de má là xiān xiāng.

Cho thêm ớt chỉ thiên đặc sản và hoa tiêu Đại Hồng Bào vào cốt lẩu cay Tứ Xuyên truyền thống sẽ lập tức làm bùng lên hương thơm cay nồng tê tái tức mũi.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: LẠT TIÊU

HSK 5

Danh từ

#582

蜡烛

là zhú

cây nến, ngọn nến

春蚕到死丝方尽，蜡炬成灰泪始干；人民教师如同燃烧自己、照亮他人的崇高蜡烛。

Chūn cān dào sǐ sī fāng jìn, là jù chéng huī lèi shǐ gān; rén mín jiāo shī rú tóng rán shāo zì jǐ, zhào liàng tā rén de chóng gāo là zhú.

Tằm xuân đến chết tơ vương mãi, ngọn nến thành tro lệ mới khô; người thầy giáo nhân dân tựa như ngọn nến cao đẹp cháy hết mình để soi sáng cho bao thế hệ học trò.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: LẠP CHÚC

HSK 5

Động từ

#583

来自

lái zì

đến từ, xuất phát từ

这些朝气蓬勃的国际青年学者来自世界三十多个不同国家，怀揣着共同的学术梦想汇聚一堂。

Zhè xiē zhāo qì péng bó de guó jì qīng nián xué zhě lái zì shì jiè sān shí duō gè bù tóng guó jiā, huái chuāi zhe gòng tóng de xué shù mèng xiǎng huì jù yì táng.

Những học giả trẻ quốc tế tràn đầy sức sống này đến từ hơn 30 quốc gia khác nhau trên thế giới, mang theo ước mơ học thuật chung tập tụ về một nơi.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: LAI TỰ

HSK 5

Động từ

#584

拦

lán

dừng lại

老师鼓励大家积极拦，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí lán, yǒng yú tàn sù xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực dừng lại, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

📖 14 nét

HÁN VIỆT: LAN

HSK 5

Động từ

#585

烂

làn

Thối

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地烂。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de làn.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách Thối một cách tốt hơn.

📖 13 nét

HÁN VIỆT: LAN



HSK 5

Danh từ

#586

狼
láng

con chó sói, loài sói

在三江源国家公园自然保护区内，成群的野生高原狼在雪山草甸间巡游，维系着高原生态链平衡。

Zài sān jiāng yuán guó jiā gōng yuán zì rán bǎo hù qū nèi, chéng qún de yě shēng gāo yuán láng zài xuě shān cǎo diàn jiān xún yóu, wéi xì zhe gāo yuán shēng tài lián píng héng.

Bên trong Khu Bảo tồn Thiên nhiên Công viên Quốc gia Tam Giang Nguyên, từng đàn sói cao nguyên hoang dã dạo bước tuần tra giữa đồng cỏ núi tuyết, giữ gìn sự cân bằng của chuỗi thức ăn sinh thái cao nguyên.

9 nét

HÁN VIỆT: LANG

HSK 5

Động từ / Danh từ

#587

劳动
láo dòng

lao động, làm việc

劳动是一切幸福与物质财富的源泉，全社会应当大力弘扬崇尚劳动、热爱劳动的光荣时代风尚。

Láo dòng shì yī qiè xìng fú yǔ wù zhì cái fù de yuán quán, quán shè huì yīng dāng dà lì hóng yáng chóng shàng láo dòng, rè ài láo dòng de guāng róng shí dài fēng shàng.

Lao động là cội nguồn của mọi hạnh phúc và của cải vật chất, toàn xã hội cần phát huy mạnh mẽ phong trào thời đại về vang tôn vinh và yêu quý lao động.

25 nét

HÁN VIỆT: LAO ĐỘNG

HSK 5

Động từ / Cụm từ

#588

劳驾
láo jià

làm phiền, phiền bác, xin nhờ (kính ngữ)

劳驾借过一下，请问去往航站楼地下综合交通枢纽该往哪个方向走？

Láo jià jiè guò yí xià, qǐng wèn qù wǎng háng zhàn lóu dì xià zōng hé jiāo tōng shù níu gāi wǎng nǎ ge fāng xiàng zǒu?

Làm phiền bác cho cháu hỏi nhờ một chút, muốn đi xuống trung tâm đầu mỗi giao thông ngầm của nhà ga sân bay thì rẽ theo hướng nào ạ?

19 nét

HÁN VIỆT: LAO GIÁ

HSK 5

Danh từ

#589

老百姓
lǎo bǎi xìng

bà con, người dân thường, bách tính

党和政府始终把老百姓的安危冷暖放在首位，千方百计解决好群众的急难愁盼民生问题。

Dǎng hé zhèng fǔ shǐ zhǒng bǎ lǎo bǎi xìng de ān wēi lěng nuǎn fàng zài shǒu wèi, qiān fāng bǎi jì jiě huò hǎo qún zhòng de jí nǎn chóu pàn mǐn shēng wèn tí.

Đảng và Chính phủ luôn đặt sự an nguy và đời sống ấm no của bà con nhân dân lên hàng đầu, tìm mọi cách giải quyết thấu đáo những băn khoăn trăn trở cấp bách của quần chúng.

29 nét

HÁN VIỆT: LǎO BÁCH TÍNH

HSK 5

Danh từ

#590

老板
lǎo bǎn

ông chủ, chủ doanh nghiệp

这位诚信经营数十年的老字号饭庄老板，始终坚持真材实料与童叟无欺的崇高商业信条。

Zhè wèi chéng xìn jīng yíng shù shí nián de lǎo zì hào fàn zhuāng lǎo bǎn, shì zhōng jiān chí zhēn cái shí liào yǔ tóng sǒu wú qī de chóng gāo shāng yè xìn tiào.

Vị chủ quán ăn gia truyền kinh doanh bằng chữ tín suốt hàng chục năm qua luôn kiên định tôn chỉ thương nghiệp cao đẹp: nguyên liệu thật, giá trị thật và không bao giờ lừa dối khách hàng.

18 nét

HÁN VIỆT: LǎO BẢN

HSK 5

Tính từ

#591

老实
lǎo shí

thật thà, chất phác, ngoan ngoãn

做人做事要老老实实、光明磊落，靠弄虚作假假走捷径终究无法走得长远。

Zuò rén zuò shì yào lǎo lǎo shí shí, guāng míng lěi luò, kào nòng xū xuǎn jiǎ zǒu jié jīng zhōng jiū wú fǎ zǒu dé cháng yuǎn.

Làm người và làm việc phải luôn thật thà chất phác, quang minh chính đại, dựa vào thói giả tạo đi đường tắt rốt cuộc sẽ không thể nào đi được đường dài.

22 nét

HÁN VIỆT: LǎO THỰC

HSK 5

Danh từ

#592

老鼠
lǎo shǔ

con chuột

城市爱国卫生运动通过科学部署智能捕鼠灭鼠设施，有效控制了病媒生物的滋生与传播。

Chéng shì ài guó wèi shēng yùn dòng tóng guò kē xué bù shǔ zhì néng bǔ shǔ miè shǔ shè shī, yǒu xiào kòng zhì bìng méi shēng wù de zī shēng yǔ chuán bō.

Phong trào vệ sinh yêu nước đô thị thông qua việc lắp đặt khoa học các thiết bị bắt chuột bẫy chuột thông minh đã kiểm soát hiệu quả sự sinh sôi và lây truyền của các loài sinh vật mang mầm bệnh.

21 nét

HÁN VIỆT: LǎO THỦ

HSK 5

Danh từ

#593

姥姥
lǎo lao

bà ngoại (phương ngữ phương Bắc)

儿时的记忆深处，慈祥和蔼的姥姥总会在炎热夏夜里一边轻轻摇着蒲扇，一边给我讲古老动听的故事。

Er shí de jì yì shēn chù, cí xiáng hé ài de lǎo lao zōng huì zài yán rè xià yè lì yī biān qīng qīng yáo zhe pú shàn, yī biān gǒu wǒ jiǎng gǔ lǎo dòng tīng de gù shì.

Trong sâu thẳm kỷ ức tuổi thơ, người bà ngoại hiền từ nhân hậu luôn ngồi phe phẩy quạt nan trong đêm hè oi ả và kể cho tôi nghe những câu chuyện cổ tích êm đềm.

24 nét

HÁN VIỆT: LǎO LAO

HSK 5

Tính từ

#594

乐观
lè guān

lạc quan, yêu đời

无论身处何种逆境与人生低谷，始终保持乐观开朗的心态与坚韧不拔的毅力，是战胜一切艰难险阻的法宝。

Wú lùn shēn chù hé zhǒng nǐ jìng yǔ rén shēng dī gǔ, shì zhōng bǎo chí lè guān kāi lǎng de xīn tài yǔ jiān rèn bù bá de yì lì, shì zhàn shèng yī qiè jiān nán xiǎn zǔ de fǎ bǎo.

Bất luận rơi vào nghịch cảnh hay nốt trầm nào của cuộc đời, luôn giữ vững tâm thái lạc quan yêu đời và nghị lực kiên cường bất khuất là vũ khí thần kỳ để chiến thắng mọi gian nan thử thách.

16 nét

HÁN VIỆT: LẠC QUAN



HSK 5

Danh từ

#595

雷
 léi

sấm, sét; mìn, địa lôi

盛夏午后天空中电闪雷鸣，滚滚惊雷伴随着狂风暴雨呼啸而至，洗去了连日来的酷热暑气。

Shèng xià wǔ hòu tiān kōng zhōng diǎn shǎn léi míng, gǔn gǔn jīng léi bàn suí zhe kuáng fēng bǎo yǔ hū xiào ér zhì, xǐ qù le lián rì lái de kù rè shǔ qì.

Buổi chiều giữa hè sấm chớp rền vang trên bầu trời, tiếng sấm sét âm ầm cùng cơn dông bão thét gào ập tới, gạt rửa đi cái nóng oi bức ngột ngạt suốt nhiều ngày qua.

8 nét

HÁN VIỆT: LÔI

HSK 5

Danh từ / Lượng từ

#596

类
 lèi

loại, loài, thể loại; giống nhau

图书馆对馆藏的数百万册中外图书文献进行了科学严谨的学科分类与数字化标引上架。

Tú shū guǎn duì guǎn cáng de shù bǎi wàn cè zhōng wài tú shū wén xiǎn jìn xíng le kē xué yán jìn de xué kē fēn lèi yǔ shù zì huà biāo yǐn shàng jià.

Thư viện đã tiến hành phân loại chuyên ngành và gắn mã định danh số hóa khoa học chuẩn mực cho hàng triệu cuốn sách tài liệu trong và ngoài nước trong kho tàng.

11 nét

HÁN VIỆT: LOẠI

HSK 5

Động từ

#597

梨
 lí

quả lê

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地梨。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de lí.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách quả lê một cách tốt hơn.

11 nét

HÁN VIỆT: LÊ

HSK 5

Động từ

#598

离婚
 lí hūn

ly hôn, ly dị

现代民法典设立了协议离婚冷静期制度，旨在引导夫妻双方理性审慎地对待婚姻关系。

Xià dài mǐn fǎ diǎn shè lì le xié yì lí hūn lěng jìng qī zhì dù, zhǐ zài yǐn dǎo fū fū fāng qī shuāng fāng lǐ xìng shēn shèn dì duì dài hūn yīn guān xì.

Bộ luật Dân sự hiện đại đã thiết lập cơ chế thời gian suy nghĩ đối với ly hôn thuận tình nhằm hướng dẫn hai vợ chồng nhìn nhận thận trọng và lý tính về mối quan hệ hôn nhân.

24 nét

HÁN VIỆT: LY HÔN

HSK 5

Lượng từ

#599

厘米
 lí mǐ

xen-ti-mét (cm)

在精密机械加工车间内，数控机床的零件加工公差精度被严格控制在零点零零一厘米之内。

Zài jīng mì jī xié jiā gōng chē jiān nèi, shù kòng jī chuāng de líng jiàn jiā gōng gōng chāi jīng dù bèi yán gé kòng zhì zài líng diǎn líng líng yī lí mǐ zhī nèi.

Bên trong phân xưởng gia công cơ khí chính xác, dung sai gia công linh kiện của máy công cụ CNC được kiểm soát nghiêm ngặt trong phạm vi 0,001 centimet.

19 nét

HÁN VIỆT: LY MỄ

HSK 5

Danh từ

#600

礼拜天
 lǐ bài tiān

Chủ nhật, ngày Chủ nhật

每逢礼拜天，许多市民相约前往国家大剧院或城市绿地公园，享受惬意充实的文化周末。

Měi féng lǐ bài tiān, xǔ duō shì mǐn xiāng yuē qián wǎng guó jiā dà jù yuàn huò chéng shì lǜ dì gōng yuán, xiǎng shòu qiè yì chōng shí de wén huà zhōu mò.

Mỗi dịp Chủ nhật, rất nhiều người dân hẹn nhau đến Nhà hát Lớn Quốc gia hoặc công viên cây xanh đô thị để tận hưởng ngày cuối tuần văn hóa thư thái và bổ ích.

35 nét

HÁN VIỆT: LỄ BÀI THIÊN

HSK 5

Danh từ / Động từ

#601

理论
 lǐ lùn

lý luận, lý thuyết; tranh luận, phân bua

伟大的实践孕育伟大的理论，科学的理论反过来又为伟大的实践提供前瞻性的行动指南。

Wěi dà de shí jiàn yù yù wěi dà de lǐ lùn, kē xué de lǐ lùn fǎn guò lái yòu wéi wěi dà de shí jiàn tí gòng qián zhān xíng de xíng dòng zhǐ nán.

Thực tiễn vĩ đại ươm mầm nên lý luận vĩ đại, và lý luận khoa học ngược lại sẽ cung cấp kim chỉ nam hành động mang tầm nhìn đón đầu cho thực tiễn vĩ đại.

17 nét

HÁN VIỆT: LÝ LUẬN

HSK 5

Danh từ

#602

理由
 lǐ yóu

lý do, căn cứ, nguyên cớ

只要心中有坚定的理想信念与崇高的追求，我们就没有任何理由在困难面前止步不前。

Zhǐ yào xīn zhōng yǒu jiān dìng de lǐ xiāng xìn niǎn yǔ chōng gāo de zhūi qiú, wǒ men jiù méi yǒu rèn hé lǐ yóu zài kùn nán miàn qián zhǐ bù qián.

Chỉ cần trong tim có lý tưởng niềm tin kiên định và khát vọng cao đẹp, chúng ta sẽ không có bất kỳ lý do gì để chùn bước dừng chân trước khó khăn.

23 nét

HÁN VIỆT: LÝ DO

HSK 5

Lượng từ

#603

粒
 lì

hạt, viên (hạt gạo, hạt cát, viên thuốc)

谁知盘中餐，粒粒皆辛苦；每一粒饱满晶莹的粮食都凝结着广大农民群众辛勤耕耘的汗水。

Shuí zhī pán zhōng cān, lì lì jiē xīn kǔ; měi yī lì bǎo mǎn jīng yíng de liáng shí dōu níng jié zhe guāng dà nóng mǐn qún zhòng xīn qín gēng yún de hàn shuǐ.

Ai ơi bưng bát cơm đầy, dẻo thơm một hạt đắng cay muôn phần; từng hạt gạo mấy tròn trong veo đều kết tinh từ mồ hôi công sức cấy cây vất vả của bà con nông dân.

13 nét

HÁN VIỆT: LẠP



HSK 5

Danh từ / Lượng từ

#604

立方

lì fāng

khối, mét khối, lũy thừa ba (lập phương)

南水北调中线工程累计向北方干旱地区调水数百亿立方米，极大改善了沿线受水区的生态环境。

Nán shuǐ běi diào zhōng xiàn gōng chéng lěi jì xiàng běi fāng gān hàn dì qū diào shuǐ shù bǎi yì lì fāng mǐ, jí dà gǎi shàn le yán xiàn shòu shuǐ qū de shēng tài huán jīng.

Đại dự án Chuyển nước từ Nam ra Bắc tuyến giữa đã điều tiết lũy kế hàng chục tỷ mét khối nước ngọt cho các vùng khô hạn phía Bắc, cải thiện rõ rệt môi trường sinh thái vùng hưởng lợi dọc tuyến.

22 nét

HÁN VIỆT LẬP PHƯƠNG

HSK 5

Phó từ

#605

立即

lì jí

ngay lập tức, tức khắc

监测系统一旦发现异常网络入侵流量攻击，会自动触发防护预警机制并立即进行隔离阻断。

Jiān cè xì tǒng yí dàn fā xiàn yí cháng wǎng luò rù qín liú liàng gōng jī, huì zì dòng chū fā fáng hù yú jīng jī zhì bìng lì jí jìn xíng gé lí zǔ duàn.

Hệ thống giám sát một khi phát hiện lưu lượng tấn công xâm nhập mạng bất thường sẽ tự động kích hoạt cơ chế cảnh báo phòng hộ và tiến hành cô lập ngăn chặn ngay lập tức.

27 nét

HÁN VIỆT LẬP TỨC

HSK 5

Phó từ

#606

立刻

lì kè

liền, ngay tức thì, lập tức

接到紧急救援指令后，消防救援特勤中队指战员立刻穿戴好重型防护装备火速奔赴火灾现场。

Jiē dào jǐn jí jiù yuán zhǐ líng hòu, xiāo fáng jiù yuán tè qín zhōng duì zhǐ zhàn yuán lì kè chǔn dài hǎo zhòng xíng fáng hù zhuāng bèi huǒ sù bēn fù huǒ zǎi xiàn chǎng.

Nhận được lệnh cứu hộ khẩn cấp, các chiến sĩ chỉ huy thuộc đội đặc nhiệm phòng cháy chữa cháy lập tức mặc trang bị bảo hộ chuyên dụng hỏa tốc lao về phía hiện trường vụ cháy.

23 nét

HÁN VIỆT LẬP KHẮC

HSK 5

Danh từ

#607

力量

lì liang

sức mạnh, năng lực, động lực

团结就是力量，万众一心、同舟共济是中华民族战胜一切艰难险阻的磅礴精神伟力。

Tuán jié jiù shì lì liang, wàn zhòng yí xīn, tóng zhōu gòng jì shì zhōng huá mín zú zhàn shèng yì qiè jiǎn nán xiǎn zǔ de páng bó jīng shén wēi lì.

Đoàn kết là sức mạnh, triệu người như một đồng tâm hiệp lực cùng chèo một con thuyền là sức mạnh tinh thần to lớn giúp dân tộc ta vượt qua mọi ghềnh thác gian nan.

19 nét

HÁN VIỆT LỰC LƯỢNG

HSK 5

Danh từ

#608

利润

lì rùn

lợi nhuận

企业在追求合理商业经营利润的同时，必须自觉履行保护环境与关爱员工的崇高社会责任。

Qǐ yè zài zhuī qiú hé lǐ shāng yè jīng yíng lì rùn de tóng shí, bì xū zì jué lǚ xíng bǎo hù huán jīng yǔ guān ài yuán gōng de chóng gāo shè huì zé rèn.

Doanh nghiệp trong khi theo đuổi lợi nhuận kinh doanh thương mại hợp lý bắt buộc phải tự giác thực thi trách nhiệm xã hội cao đẹp về bảo vệ môi trường và chăm lo cho người lao động.

21 nét

HÁN VIỆT LỢI NHUẬN

HSK 5

Danh từ

#609

利息

lì xī

tiền lãi, lãi suất

商业银行严格执行国家普惠金融贷款利率优惠政策，有效降低了科创小微企业的利息融资负担。

Shāng yè yín háng yán gé zhí xíng guó jiā pǔ huì jīn róng dǎi kuān lì lǚ yōu huì zhèng cè, yǒu xiào jiàng dī le kē chuàng xiǎo wēi qǐ yè de lì xī róng zī fù dān.

Các ngân hàng thương mại thực thi nghiêm túc chính sách ưu đãi lãi suất vay vốn tài chính bao trùm của Nhà nước, giảm thiểu thiết thực gánh nặng lãi suất huy động vốn của các doanh nghiệp nhỏ và vừa đối mới sáng tạo.

26 nét

HÁN VIỆT LỢI TỨC

HSK 5

Danh từ

#610

利益

lì yì

lợi ích, quyền lợi

在推进城市更新与重大基础设施建设中，必须切实维护好广大搬迁安置群众的核心切身利益。

Zài tuī jìn chéng shì gēng xīn yǔ zhòng dà jī chǔ shè shì jiàn shè zhōng, bì xū qiè shí wéi hù dà guāng dà bān qiān ān zhì qún zhòng de hé xīn qì shēn lì yì.

Trong việc thúc đẩy chỉnh trang đô thị và xây dựng hạ tầng cơ sở trọng điểm, nhất thiết phải bảo vệ chu đáo lợi ích thiết thân cốt lõi của đồng bào bà con diện tái định cư di dời.

23 nét

HÁN VIỆT LỢI ÍCH

HSK 5

Động từ

#611

利用

lì yòng

tận dụng, khai thác sử dụng

现代生态循环农业充分利用农作物秸秆与畜禽粪便制取生物天然气与有机肥料，实现了变废为宝。

Xià dài shēng tài xún huán nóng yè chōng fèn lì yòng nóng zuò wù jiē gǎn yǔ chù qín fèn biàn zhì qǔ shēng wù tiān rán qì yǔ yǒu jī fèi liào, shí xiàn le biàn fèi wéi bǎo.

Nông nghiệp tuần hoàn sinh thái hiện đại tận dụng triệt để rơm rạ cây trồng và chất thải chăn nuôi để sản xuất khí sinh học thiên nhiên cùng phân bón hữu cơ, biến chất thải thành nguồn tài nguyên quý báu.

25 nét

HÁN VIỆT LỢI DỤNG

HSK 5

Phó từ

#612

连忙

lián máng

vội vàng, luống cuống, nhanh nhẩu

看到抱小孩的乘客上车，坐在前排的年轻小伙子连忙微笑着主动起身让座。

Kàn dào bào xiǎo hái de chéng kè shàng chē, zuò zài qián pái de nián qīng xiǎo huò zǐ lián máng wēi xiào zhe zhǔ dòng qǐ shēn ràng zuò.

Nhìn thấy hành khách bế con nhỏ bước lên xe, chàng thanh niên trẻ ngồi ở hàng ghế đầu vội vàng mỉm cười chủ động đứng dậy nhường chỗ.

21 nét

HÁN VIỆT LIỀN MANG



HSK 5

Danh từ

#613

连续剧

lián xù jù

phim truyền hình nhiều tập

这部深刻反映我国脱贫攻坚与乡村振兴壮阔历程的现实主义电视剧，赢得了海内外观众的一致赞誉。

Zhè bù shēn kè fǎn yǐng wǒ guó tuō pín gōng jiàn yǔ xiāng cūn zhīng xīng zhuàng kuò lì chéng de xiàn shí zhǔ yì diàn shì jù, yíng dé le hǎi nèi wài guān zhòng de yí zhì zàn yǔ.

Bộ phim truyền hình nhiều tập mang tính hiện thực phản ánh sâu sắc chặng đường trắng lạng xóa đói giảm nghèo và chấn hưng nông thôn của nước ta đã nhận được sự khen ngợi nồng nhiệt của khán giả khắp nơi.

35 nét

HÁN VIỆT: LIÊN TỤC KỊCH

HSK 5

Động từ / Tính từ / Danh từ

#614

联合

lián hé

liên hiệp, liên kết, phối hợp

多所顶尖高校与科研院所建立联合实验室，共同开展深海深地前沿基础科学研究攻关。

Duō suǒ dīng jiān gāo xiào yǔ kē yán yuán suǒ jiàn lì lián hé hé shí yàn shì, gòng tóng kāi zhǎn shēn hǎi shēn dì qián yán jī chǔ kē xué yán jiū gòng gǎn.

Nhiều trường đại học hàng đầu và viện nghiên cứu khoa học đã thành lập các phòng thí nghiệm liên kết, cùng nhau triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học cơ bản tiên phong về biển sâu và lòng đất sâu.

18 nét

HÁN VIỆT: LIÊN CÁP

HSK 5

Động từ / Danh từ

#615

恋爱

liàn ài

yêu đương, tình yêu đôi lứa

健康的恋爱关系建立在相互尊重、彼此包容、人格独立与共同追求进步的崇高基础之上。

Jiàn kāng de liàn ài guān xì jiàn lì zài xiāng hù zūn zhòng, bǐ cǐ bāo róng, rén gé dú lì yǔ gòng tóng zú jìn zhī qiú jìn bù de chóng gāo jī chǔ zhī shàng.

Một tình yêu đôi lứa lành mạnh được xây đắp trên nền tảng cao đẹp của sự tôn trọng lẫn nhau, bao dung thấu hiểu, nhân cách độc lập và cùng nhau phấn đấu tiến bộ.

21 nét

HÁN VIỆT: LUYẾN ÁI

HSK 5

Tính từ

#616

良好

liáng hǎo

tốt, thuận lợi, xán lạn

良好的生态环境是最普惠的民生福祉，也是经济社会实现高质量发展的绿色基石。

Liáng hǎo de shēng tài huán jīng shì zuì pǔ huì de mǐn shēng fú zhǐ, yě shì jīng jì shè huì shí xiàn gāo zhì liáng kè chí xù fā zhǎn de lǜ sè jī shí.

Môi trường sinh thái trong lành tốt đẹp là phúc lợi dân sinh bao trùm nhất và cũng là viên đá tảng xanh để kinh tế xã hội phát triển chất lượng cao và bền vững.

22 nét

HÁN VIỆT: LƯƠNG HẢO

HSK 5

Danh từ

#617

粮食

liáng shí

lương thực, ngũ cốc

粮食安全是“国之大者”，手中有粮、心中不慌，任何时候都要牢牢端稳中国人的饭碗。

Liáng shí ān quán shì "guó zhī dà zhě", shǒu zhōng yǒu liáng, xīn zhōng bù huāng, rèn hé shí hòu dōu yào láo láo duān wěn zhōng guó rén de fàn wǎn.

An ninh lương thực là 'Quốc sách hàng đầu', trong tay có thóc gạo trong lòng mới vững vàng, bất kỳ lúc nào cũng phải giữ thật chắc bát cơm của người dân nước mình.

26 nét

HÁN VIỆT: LƯƠNG THỰC

HSK 5

Tính từ

#618

了不起

liǎo bu qǐ

phi thường, phi phàm, xuất chúng, tuyệt vời

这支平均年龄不到三十岁的年轻科研攻关团队，在量子保密通信领域取得了举世瞩目的了不起成就。

Zhè zhī píng jūn nián líng bú dào sān shí suì de nián qīng kē yán gōng guān tuán duì, zài liàng zǐ bǎo mì tōng xìn lǐng yù qǔ dé le jǔ shì mù dǐ de liǎo bù qǐ chéng jiù.

Đội ngũ nghiên cứu khoa học trẻ có độ tuổi bình quân chưa tới 30 này đã gặt hái được những thành tựu phi thường lừng lẫy khiến cả thế giới phải ngả mũ trong lĩnh vực truyền thông bảo mật lượng tử.

35 nét

HÁN VIỆT: LIỄU BẤT KHỜ

HSK 5

Tính từ / Phó từ

#619

临时

lín shí

tạm thời, lâm thời, nhất thời

在重大防汛抢险救援一线，由党员骨干组成的临时党支部迅速发挥了坚强的战斗堡垒作用。

Zài zhòng dà fán xùn qǎn xiǎn jiù yuán yī xiàn, yóu dǎng yuán gǔ gàn zǔ chéng de lín shí dǎng zhī bù xùn sù fā hui le jiān qiáng de zhàn dòu bǎo lěi zuò yòng.

Tại tuyến đầu phòng chống thiên tai cứu hộ khẩn cấp, chi bộ Đảng lâm thời gồm các cán bộ nòng cốt đã nhanh chóng phát huy vai trò pháo đài chiến đấu kiên cường vững chắc.

22 nét

HÁN VIỆT: LÂM THỜI

HSK 5

Danh từ

#620

铃

líng

chuông, tiếng chuông

清脆悠扬的下课铃声在校园林荫道间回荡，同学们有说有笑地走出教学楼。

Qīng cuī yōu yáng de xià kè líng shēng zài xiào yuán lín yīn dào jiān huí dàng, tóng xué men yǒu shuō yǒu xiào de zǒu chū xué táng.

Tiếng chuông tan học trong trẻo ngân vang giữa những hàng cây rợp bóng mát trong khuôn viên trường, các bạn học sinh vừa cười nói vui vẻ vừa bước ra khỏi giảng đường.

11 nét

HÁN VIỆT: LINH

HSK 5

Danh từ

#621

零件

líng jiàn

linh kiện, phụ tùng máy

大飞机制造涉及数百万个高精度零部件的精密加工与集成装配，考验着现代高端制造业的极限水准。

Dà fēi jī zhì zào shè jí shù bǎi wàn gè gāo jīng dù líng bù jiàn de jīng mì jiā gōng yǔ jí chéng zhuāng pèi, kǎo yàn zhe xiàn dài gāo duān zhì zào de jí xiàn shuǐ zhǔn.

Chế tạo máy bay cỡ lớn liên quan tới việc gia công chính xác và lắp ráp tích hợp hàng triệu linh kiện phụ tùng độ chuẩn xác cao, là thử thách đỉnh cao thử sức trình độ nền công nghiệp chế tạo cao cấp hiện đại.

27 nét

HÁN VIỆT: LINH KIỆN



HSK 5

Danh từ

#622

零钱

líng qián

tiền lẻ, tiền đổi

尽管移动支付已经高度普及，出租车司机依然随车常备适量零钱以方便老年乘客现金结算。

Jìn guǎn yí dòng wú gǎn zhī fù yǐ jīng gāo dù pǔ jí, chū zū chē sī jī yī rán suí chē cháng bèi shì liàng líng qián yǐ fāng biàn lǎo nián chéng kè xiàn jīn jié suǎn.

Mặc dù thanh toán di động một chạm đã phổ cập rộng rãi, nhưng các tài xế taxi vẫn luôn chuẩn bị sẵn một lượng tiền lẻ vừa đủ trên xe để tiện cho người già thanh toán bằng tiền mặt.

📖 28 nét

HÁN VIỆT: LINH TIỀN

HSK 5

Danh từ

#623

零食

líng shí

đồ ăn vặt

长途乘高铁旅行时，随身携带一些低糖无添加的坚果与新鲜水果作为休闲零食既健康又补充能量。

Cháng tú chéng gāo tiě lǚ xíng shí, suí shēn xié dài yǐ xiē dī táng wú tiān jiā de jiān guǒ yǔ xīn xiān shuǐ guǒ zuò wéi xiū xián líng shí jì jiàn kāng yòu bǔ chōng néng liàng.

Khi đi tàu cao tốc đường dài, mang theo bên người một ít hạt dinh dưỡng ít đường và hoa quả tươi làm đồ ăn vặt vừa tốt cho sức khỏe lại kịp thời nạp thêm năng lượng.

📖 27 nét

HÁN VIỆT: LINH THỰC

HSK 5

Tính từ

#624

灵活

líng huó

linh hoạt, mềm dẻo, nhạy bén

在应对复杂多变的国际经贸环境时，企业应当根据市场供求波动灵活调整全球供应链采购策略。

Zài yíng duì fù zá duō biàn de guó jì jīng mào huán jīng shí, qì yè yīng dǎng gēn jù shì chǎng gōng qiú bō dòng líng huó tiáo zhěng quán qiú gòng ying lián cǎi gòu cè lüè.

Khi ứng phó với môi trường kinh tế thương mại quốc tế biến chuyển phức tạp, doanh nghiệp cần linh hoạt điều chỉnh chiến lược thu mua chuỗi cung ứng toàn cầu cần cứ theo biến động cung cầu thị trường.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: LINH HOẠT

HSK 5

Danh từ / Động từ

#625

领导

lǐng dǎo

lãnh đạo, người đứng đầu; dẫn dắt

卓越的领导团队不仅要具备前瞻性的战略眼光，更要具备凝聚团队、关爱下属的人格魅力。

Zhuó yuè de lǐng dǎo tuán dui bù jǐn yào jù bèi qián zhān xíng de zhàn lüè yǎn guāng, gèng yào jù bèi níng jù tuán dui, guān ài xià shǔ de rén gé mèi lì.

Một đội ngũ lãnh đạo xuất sắc không chỉ cần sở hữu tầm nhìn chiến lược đón đầu thời đại, mà hơn thế nữa còn cần có sức hút nhân cách lan tỏa để kết nối tập thể và chăm lo cho cấp dưới.

📖 16 nét

HÁN VIỆT: LÃNH ĐẠO

HSK 5

Danh từ

#626

领域

lǐng yù

lĩnh vực, phạm vi

我国科研团队在深海探测、量子计算以及受控核聚变等前沿科技领域取得了多项世界级原创性重大突破。

Wǒ guó kē yán tuán dui zài shēn hǎi tàn cè, liàng zǐ jì suàn yǐ jì shòu kòng hé jù biàn děng qián yán kē jì lǐng yù qǔ dé le duō xiàng shì jiè jí yuán chuàng xīng zhòng dà tū pò.

Đội ngũ nghiên cứu khoa học nước ta tại các lĩnh vực khoa học công nghệ tiên phong như thám hiểm biển sâu, tính toán lượng tử và nhiệt hạch có kiểm soát đã đạt được nhiều bước đột phá mang tính nguyên tắc tầm cỡ thế giới.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: LÃNH VỰC

HSK 5

Động từ

#627

流传

liú chuán

lưu truyền, truyền tụng

这首流传千古的唐代边塞诗雄浑悲壮、气势磅礴，至今读来依然令人热血沸腾。

Zhè shǒu liú chuán qiān gǔ de táng dài biān sài shī xióng hún bēi zhuàng, qì shì páng bó, zhì jīn dú lái yī rán lìng rén rè xuè fèi téng.

Bài thơ biên cương thời Đường lưu truyền ngàn đời này với âm hưởng hào hùng bi tráng và khí phách ngút ngàn, đến tận hôm nay đọc lại vẫn khiến lòng người trào dâng nhiệt huyết sục sôi.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: LƯU TRUYỀN

HSK 5

Động từ

#628

浏览

liú lǎn

lướt xem, duyệt qua (trang web, tài liệu)

每天早晨快速浏览国际顶级学术期刊的最新目录与摘要，是科研人员紧跟学术前沿的重要习惯。

Měi tiān zǎo chén kuài sù liú lǎn guó jì dīng jí xué shù qī kān de zuì xīn mù lù yǔ zhāi yào, shì kē yán rén yuán jīn gēn xué shù qián yán de zhòng yào xí guān.

Mỗi sáng lướt xem nhanh mục lục và tóm tắt mới nhất của các tạp chí học thuật hàng đầu thế giới là thói quen quan trọng của người làm nghiên cứu để bắt kịp hơi thở mũi nhọn học thuật.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: LƯU LÃM

HSK 5

Động từ

#629

龙

lóng

Rồng

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地龙。

Zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de lóng.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách Rồng một cách tốt hơn.

📖 13 nét

HÁN VIỆT: LONG

HSK 5

Động từ / Danh từ

#630

漏

lòu

rò rỉ, chảy, dột, rò rỉ (thông tin)

在安全巡检中，技术人员使用激光气体探测仪精准排查出了一处隐蔽的天然气管道微漏隐患。

Zài ān quán xún jiǎn zhōng, jì shù rén yuán shí yòng jī guāng qì tǐ tàn cè yī jīng zhǔn pái chá chū le yí chù yǐn bì de tiān rán qì guǎn dào wēi lòu yīn huàn.

Trong đợt tuần tra kiểm tra an toàn, cán bộ kỹ thuật đã dùng máy dò khí bằng tia laser để phát hiện chuẩn xác một điểm rò rỉ khí gas ngầm hiểm hóc trong đường ống dẫn khí đốt tự nhiên.

📖 12 nét

HÁN VIỆT: LẬU



HSK 5

Động từ / Danh từ

#631

露

lù

lộ ra, phơi bày; giọt sương

当得知自己的科研方案获得全票通过并立项资助时，他脸上露出了欣慰开朗的笑容。

Dāng dé zhī zì jǐ de kē yán fāng àn huò dé quán piào tōng guò bìng lì xiàng zī zhù shí, tā liǎn shàng lù chū le xīn wèi kāi lǎng de xiào róng.

Khi biết tin đề án nghiên cứu khoa học của mình được 100% phiếu tán thành và cấp kinh phí thực hiện, trên gương mặt anh nở nụ cười rạng rỡ đầy mãn nguyện.

11 nét

HÁN VIỆT: LỘ

HSK 5

Danh từ

#632

陆地

lù dì

lục địa, đất liền

地球表面约有百分之二十九被陆地覆盖，孕育了极其丰富多样的陆生生态系统与人类文明。

Dì qiú biǎo miàn yuē yǒu bǎi fēn zhī èr shí jiǔ bèi lù dì fù gài, yù yù le jí qí fēng fù duō yàng de lù shēng shēng tài xì tǒng yǔ rén lèi wén míng.

Khoảng 29% bề mặt Trái Đất được bao phủ bởi lục địa đất liền, nuôi dưỡng nên những hệ sinh thái trên cạn vô cùng phong phú đa dạng cùng các nền văn minh nhân loại.

25 nét

HÁN VIỆT: LỤC ĐỊA

HSK 5

Phó từ

#633

陆续

lù xù

lần lượt, liên tục, lục tục

随着清晨阳光洒满学术会堂，来自全球各地的与会专家学者陆续步入会场签到入座。

Suí zhe qīng chén yáng guāng sǎ mǎn xué shù huì táng, lái zì quán qiú gè dì de yǔ huì zhuan jiā xué zhě lù xù bù rù huì chǎng qiān dào rù zuò.

Cùng với ánh nắng ban mai rọi sáng khắp hội trường học thuật, các chuyên gia học giả tham dự từ khắp nơi trên thế giới đã lần lượt bước vào hội trường điểm danh và ổn định chỗ ngồi.

27 nét

HÁN VIỆT: LỤC TỤC

HSK 5

Động từ

#634

录取

lù qǔ

trúng tuyển, tuyển chọn, nhận vào học/làm

经过多轮严密的笔试与专家面试考核，这名优秀的青年学者被国家顶级科研所正式录取。

Jīng guò duō lún yán mì de bǐ shì yǔ zhuān jiā miàn shì kǎo hé, zhè míng yōu xiù de qīng nián xué zhě bèi guó jiā dīng jí kē yán suǒ zhèng shì lù qǔ.

Trải qua nhiều vòng thi viết nghiêm ngặt cùng buổi phỏng vấn trực tiếp của hội đồng chuyên gia, nhà khoa học trẻ xuất sắc này đã chính thức trúng tuyển vào viện nghiên cứu hàng đầu quốc gia.

19 nét

HÁN VIỆT: LỤC THỦ

HSK 5

Động từ / Danh từ

#635

录音

lù yīn

ghi âm, thu âm; bản ghi âm

在口述历史采访现场，研究员使用专业高保真数字录音笔完整记录了老战士的珍贵战斗回忆。

Zài kǒu shù lì shǐ cǎi fāng xiàn chǎng, yán jiū yuán shǐ yòng zhuān yè gāo bǎo zhēn shù zì lù yīn bǐ wán zhěng jì lù le lǎo zhàn shì de zhēn guì dòu huí yì.

Tại hiện trường phỏng vấn lịch sử truyền miệng, nghiên cứu viên đã dùng bút ghi âm kỹ thuật số độ trung thực cao chuyên dụng để ghi lại trọn vẹn những kỷ ức chiến đấu quý báu của người cựu chiến binh.

19 nét

HÁN VIỆT: LỤC ÂM

HSK 5

Động từ / Phó từ

#636

轮流

lún liú

luân phiên, lần lượt thay nhau

在暴风雪抢险救灾一线，党员突击队员们轮流值守在关键交通枢纽与除雪防滑保通点。

Zài bào fēng xuě qiǎng xiǎn jiù zāi yī xiàn, dǎng yuán tū jī duì yuán men lún liú zhí shǒu zài guān jiàn jiāo tōng shū niǔ yǔ chú xuě fǎng huá bǎo tōng diǎn.

Tại tuyến đầu cứu hộ phòng chống bão tuyết, các chiến sĩ xung kích luân phiên nhau túc trực tại các đầu mối giao thông trọng điểm và chốt dọn tuyết chống trơn trượt bảo đảm thông xe.

23 nét

HÁN VIỆT: LUÂN LƯU

HSK 5

Danh từ

#637

论文

lùn wén

luyện văn, bài báo khoa học, chuyên khảo

该科研团队关于量子纠缠前沿机制的重磅论文，正式发表在国际权威顶级学术期刊《科学》上。

Gāi kē yán tuán duì guān yú liàng zǐ jiū chán qián yán jī zhì de zhòng bàng lùn wén, zhèng shì fā biǎo zài guó jì quán wēi dīng jí xué shù qī kān 《kē xué》 shàng.

Bài báo khoa học mang tính bước ngoặt về cơ chế mũi nhọn của vướng víu lượng tử của nhóm nghiên cứu đã chính thức được công bố trên tạp chí học thuật uy tín hàng đầu thế giới 'Science'.

16 nét

HÁN VIỆT: LUẬN VĂN

HSK 5

Danh từ / Tính từ

#638

逻辑

luó jì

logic, tính logic, lý lẽ chặt chẽ

撰写高水平学术专著时，论证结构必须严谨周密，层层递进、逻辑清晰自治。

Zhuàn xiě gāo shuǐ píng xué shù zhuān zhù shí, lùn zhèng jié gòu bì xū yán jìn zhōu mì, céng céng dì jìn, luó jì qīng xī zì qì.

Khi viết các công trình chuyên khảo học thuật đỉnh cao, cấu trúc lập luận nhất thiết phải chặt chẽ thấu đáo, dẫn dắt từng bước và logic rõ ràng, tự tương thích.

24 nét

HÁN VIỆT: LA TẬP

HSK 5

Tính từ / Động từ

#639

落后

luò hòu

lạc hậu, tụt hậu, lùi lại phía sau

在科技日新月异的大变革时代，唯有坚持自主创新、争分夺秒，才不会在国际竞争格局中落后于人。

Zài kē jì rì xīn yuè yì de dà biàn gé shí dài, wéi yǒu jiān chí zì zhủ chuàng xīn, zhēng fēn duó miǎo, cái bú huì zài guó jì jìng zhēng gé jú zhōng luò hòu yú rén.

Trong thời đại chuyển mình mạnh mẽ khoa học công nghệ đổi thay từng ngày, chỉ có kiên trì đổi mới tự chủ, tranh thủ từng phút từng giây mới không bị tụt lại phía sau trong cục diện cạnh tranh quốc tế.

17 nét

HÁN VIỆT: LẠC HẬU


HSK 5

Động từ

#640

骂

mà

la mắng

老师鼓励大家积极骂，勇于探索新的知识。
lǎo shī gǔ dà jiā jī jí mà, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shí.
Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực la mắng, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

12 nét

 HÁN VIỆT: **MA**
HSK 5

Danh từ

#641

麦克风

mài kè fēng

mi-crô, mic nói

主讲教授走到讲台中央手持无线高清麦克风，清晰洪亮地为台下千余名学子做学术前沿报告。

Zhǔ jiǎng jiào shòu zǒu dào jiǎng tái zhōng yǎng shǒu chí wú xiàn gāo qīng mài kè fēng, qīng xī hóng liàng dì wéi tái xià qiān yú míng xué zì zuò xué shù qián yán bào gào.

Giáo sư thuyết trình bước ra giữa bục giảng cầm micro không dây độ nét cao, truyền tải bài báo cáo khoa học mũi nhọn một cách rõ ràng và hào sảng tới hơn một nghìn sinh viên bên dưới.

26 nét

 HÁN VIỆT: **MẠCH KHẮC PHONG**
HSK 5

Danh từ

#642

馒头

mán tou

bánh màn thầu, bánh bao chay

北方传统老面手工蒸出的大馒头麦香浓郁，松软劲道，是百姓餐桌上不可或缺的主食。

Běi fāng chuán tǒng lǎo miàn shǒu gōng zhēng chū de dà mán tou mài xiāng nóng yù, sōng ruǎn jìn dào, shì bǎi xìng cān zhuō shàng bù kě huò quē de zhǔ shí.

Những chiếc bánh màn thầu chay to tròn hấp bằng men bột chua truyền thống miền Bắc thơm nức mùi lúa mạch, vừa mềm xốp lại dẻo dai, là món ăn chính không thể thiếu trên mâm cơm người dân.

20 nét

 HÁN VIỆT: **MAN ĐẦU**
HSK 5

Động từ / Tính từ

#643

满足

mǎn zú

thỏa mãn, đáp ứng; hài lòng

建设覆盖全民的普惠型公共文化服务体系，能够极大满足人民群众日益增长的精神文化需求。

Jiàn shè fù gài quán mǐn de pǔ huì xíng gōng gòng wén huà fú wù tǐ xì, néng gòu jí dà mǎn zú rén mín qún zhòng rì yì zēng zhǎng de jīng shén wén huà xū qiú.

Việc xây dựng hệ thống dịch vụ văn hóa công cộng bao trùm toàn dân có thể đáp ứng trọn vẹn nhu cầu văn hóa tinh thần ngày càng tăng của quần chúng nhân dân.

17 nét

 HÁN VIỆT: **MÃN TÚ**
HSK 5

Động từ

#644

毛

máo

Máo

老师鼓励大家积极毛，勇于探索新的知识。
lǎo shī gǔ dà jiā jī jí máo, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shí.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực Máo, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

11 nét

 HÁN VIỆT: **MAO**
HSK 5

Danh từ

#645

毛病

máo bìng

tật xấu, khuyết điểm; hỏng hóc, trục trặc

在日常学习与工程实践中，我们要坚决克服粗心大意、马虎敷衍的不良毛病。

Zài rì cháng xué xí yǔ gōng chéng shí jiàn zhōng, wǒ men yào jiǎn jué kè fú cǔ xīn dà yì, mǎ hǔ fū yǎn de bù liáng máo bìng.

Trong học tập thường nhật và thực hành kỹ thuật công trình, chúng ta cần kiên quyết khắc phục những tật xấu như bất cẩn cầu thủ hay làm qua loa cho xong chuyện.

19 nét

 HÁN VIỆT: **MAO BỆNH**
HSK 5

Danh từ / Tính từ

#646

矛盾

máo dùn

mâu thuẫn, xung đột; trái ngược nhau

唯物辩证法告诉我们，事物内部固有的矛盾运动是推动一切事物向前发展的根本动力。

Wéi wù biàn zhèng fǎ gào sù wǒ men, shì wù nèi bù gù yǒu de máo dùn yùn dòng shì tuī dòng yī qiè shì wù xiàng qián fā zhǎn de gēn běn dòng lì.

Phép biện chứng duy vật chỉ ra rằng, sự vận động của những mâu thuẫn nội tại vốn có bên trong sự vật chính là động lực căn bản thúc đẩy mọi sự vật tiến lên phía trước.

23 nét

 HÁN VIỆT: **MẪU THUẬN**
HSK 5

Động từ / Danh từ

#647

冒险

mào xiǎn

mạo hiểm, phiêu lưu

科学探索需要敢为人先的开拓魄力，但绝不等于在没有任何安全保障的情况下盲目冒险。

Kē xué tàn suǒ xū yào gǎn wéi rén xiān de kāi tuò pò lì, dàn jué bù děng yú zài méi yǒu rěn hé ān quán bǎo zhàng de qíng kuàng xià máng mù mǎo xiǎn.

Thám hiểm khoa học cần có bản lĩnh khai phá dám nghĩ dám làm, nhưng tuyệt đối không đồng nghĩa với việc hành động mạo hiểm một cách mù quáng khi chưa có bất kỳ sự bảo đảm an toàn nào.

22 nét

 HÁN VIỆT: **MẠO HIỂM**
HSK 5

Danh từ / Động từ

#648

贸易

mào yì

thương mại, mậu dịch, buôn bán quốc tế

我国持续扩大高水平对外开放，与“一带一路”共建国家之间的双边经贸往来与货物贸易总额屡创新高。

Wǒ guó chí xù kuò dà gāo suǒ píng duì wài kāi fàng, yǔ "yī dài yī lù" gòng jiàn guó jiā zhī jiān de shuāng biān jīng mào wǎng lái yǔ huò wù mào yì zǒng é lǚ chuāng xīn gāo.

Nước ta tiếp tục mở rộng mở cửa đối ngoại ở trình độ cao, trao đổi kinh tế thương mại song phương và tổng kim ngạch thương mại hàng hóa với các nước cùng xây dựng 'Vành đai và Con đường' liên tục lập kỷ lục mới.

20 nét

 HÁN VIỆT: **MẬU DỊCH**



HSK 5

Danh từ

#649

眉毛

méi mao

lông mày, hàng chân mày

老教授听完学生富有独创性的科研方案构想，微微舒展了平日里严肃紧蹙的浓黑眉毛。

Lǎo jiào shòu tīng wán xué shēng fù yǒu dú chuàng xīng de kē yán fāng àn gòu xiǎng, wēi wēi shū zhǎn le píng rì lǐ yán sù jǐn cù de nóng hēi méi máo.

Vị giáo sư già sau khi lắng nghe ý tưởng đề án nghiên cứu giàu tính sáng tạo độc đáo của học trò đã khẽ giãn hàng chân mày đen rậm ngày thường vốn nghiêm nghị.

21 nét

HÁN VIỆT: MÌ MAO

HSK 5

Danh từ

#650

煤炭

méi tàn

than đá, than

现代清洁高效燃煤发电技术通过超低排放改造，实现了煤炭资源的绿色低碳化利用。

Xiàndài qīngjié gāo xiào rán méi fā diàn jì shù tōng guò chāo dī pái fàng gǎi zào, shí xiàn le méi tàn zī yuán de lǜ sè dī tàn huà lì yòng.

Công nghệ phát điện đốt than sạch hiệu quả cao hiện đại thông qua việc cải tạo phát thải siêu thấp đã hiện thực hóa việc khai thác sử dụng tài nguyên than đá một cách xanh và ít phát thải.

27 nét

HÁN VIỆT: MÔI THAN

HSK 5

Danh từ

#651

美术

měi shù

mỹ thuật, hội họa

中国传统书画艺术博大精深，在世界古典美术史册中占据着不可替代的崇高地位。

Zhōng guó chuán tǒng shū huà yì shù bó dà jīng shēn, zài shì jì guǒ gǔ diǎn měi shù shǐ cè zhōng zhàn jù zhe bù kě qīng dài de chóng gāo dì wèi.

Nghệ thuật thư pháp và hội họa truyền thống Trung Hoa vô cùng uyên thâm sâu rộng, chiếm giữ một vị thế cao quý không thể thay thế trong biên niên sử mỹ thuật cổ điển thế giới.

26 nét

HÁN VIỆT: MỸ THUẬT

HSK 5

Danh từ

#652

魅力

mèi lì

sức hút, sức quyến rũ, nét mê hoặc

这座融合了千年历史底蕴与现代摩登活力的江南水乡名城，散发出无穷无尽的独特文化魅力。

Zhè zuò róng hé le qiān nián lì shǐ dī yùn yǔ xiàndài mó dēng huó lì de jiāng nán shuǐ xiāng míng chéng, sǎn fā chū wú qióng wú jìn de dú tè wén huà mèi lì.

Danh thành sông nước Giang Nam kết hợp hài hòa giữa bề dày lịch sử ngàn năm cùng sức sống hiện đại trẻ trung này toát lên một sức hút văn hóa độc đáo vô tận.

19 nét

HÁN VIỆT: MỊ LỰC

HSK 5

Động từ

#653

迷路

mí lù

lạc đường, lạc lối

在北斗高精度卫星导航系统的全天候精准指引下，野外考察队员在茫茫林海雪原中绝不会迷路。

Zài běi dòu gāo jīng dù wéi xīng dǎo háng xì tǒng de quán tiān hòu jīng zhǔn zhǐ yǐn xià, yě wài kǎo kǎo duì yuán zài máng máng lín hǎi xuě yuán zhōng jué bú huì mí lù.

Dưới sự dẫn đường chuẩn xác suốt 24/7 của hệ thống vệ tinh định vị Bắc Đẩu độ chính xác cao, các thành viên đội khảo sát dã ngoại tuyệt đối không bao giờ bị lạc lối giữa rừng tuyết bạt ngàn.

21 nét

HÁN VIỆT: MÊ LỘ

HSK 5

Danh từ

#654

谜语

mí yǔ

câu đố, điều bí ẩn

元宵佳节，市民们饶有兴致地聚集在古街长廊下竞猜灯谜，体验传统中华汉字谜语的无穷智慧。

Yuán xiāo jiā jié, shì mǐn men ráo yǒu xìng zhì jí jù jī zài gǔ jiē cháng láng xià jīng xiāng cǎi dēng mí, tǐ yàn chuán tǒng zhōng huà hàn zì mí yǔ de wú qióng zhì huì.

Dịp Tết Nguyên tiêu, người dân hào hứng quây quần dưới hành lang dài phố cổ cùng nhau trò giải đố đèn, trải nghiệm trí tuệ vô tận của những câu đố chữ Hán truyền thống.

18 nét

HÁN VIỆT: MÊ NGŨ

HSK 5

Tính từ / Động từ

#655

密切

mì qiè

mật thiết, khăng khít, sát sao; gắn kết

气象卫星与地面雷达监测网络正在密切注视着超强台风的中心气压变化与移动路径。

Qì xiàng wèi xīng yǔ dì miàn léi dá jiān cè wǎng lù zhèng zài mì qiè zhù zhì zhe chāo qiáng tái fēng de zhōng xīn qì yǎ de biàn huà yǔ yí dòng lù jīng.

Vệ tinh khí tượng cùng mạng lưới radar giám sát mặt đất đang theo dõi sát sao từng biến chuyển áp suất tâm bão và đường đi của siêu bão.

24 nét

HÁN VIỆT: MẬT TIẾP

HSK 5

Danh từ

#656

蜜蜂

mì fēng

con ong mật, loài ong

春暖花开，成群的小蜜蜂在油菜花海中辛勤穿梭采蜜，为大自然的植物授粉繁衍默默奉献。

Chūn nuǎn huā kāi, chéng qún de xiǎo mì fēng zài yóu huā hǎi zhōng xīn qín chuān suǒ cǎi mì, wèi dà zì rán de zhí wù shòu fén fán yǎn mò mò fèng xiàn.

Xuân về hoa nở, từng đàn ong mật chăm chỉ bay lượn hút mật giữa biển hoa cải vàng, âm thầm cống hiến thụ phấn duy trì nòi giống cho các loài thực vật trong tự nhiên.

20 nét

HÁN VIỆT: MẬT PHONG

HSK 5

Danh từ / Tính từ

#657

秘密

mì mì

bí mật, điều bí ẩn

深海探测器深入万米海沟深渊，揭开了地球深处极端地质演化与生命起源的诸多古老秘密。

Shēn hǎi tàn cè qì shēn rù wàn mǐ hǎi gōu shēn yuǎn, jiē kāi le dì qiú shēn bù jí duǎn dì zhì yǎn huà yǔ shēng mìng qǐ yuán de zhū duō gǔ lǎo mì mì.

Tàu thám hiểm biển sâu lặn sâu vào rãnh đại dương vạn mét, hé lộ nhiều bí mật cổ xưa về sự tiến hóa địa chất cực đoan và nguồn gốc sự sống sâu trong lòng Trái Đất.

18 nét

HÁN VIỆT: BÍ MẬT



HSK 5

Danh từ

#658

秘书

mì shū

thư ký

这位经验丰富的行政秘书工作极其严谨细致，将大型国际学术峰会的日程与会务安排得井井有条。

Zhè wèi jīng yàn fēng fù de xíng zhèng mì shū gōng zuò jí qí yán jìn xì zhì, jiāng dà xíng guó jì xué shù fēng huì de rì chéng yǔ huì wù ān pái dé jǐng jǐng yǒu tiáo.

Người thư ký hành chính giàu kinh nghiệm này làm việc vô cùng cẩn trọng và tỉ mỉ, sắp xếp lịch trình và công tác hậu cần của hội nghị thượng đỉnh học thuật quốc tế lớn một cách ngăn nắp chu đáo.

17 nét

HÁN VIỆT : BÍ THƯ

HSK 5

Danh từ

#659

棉花

mián huā

bông, cây bông gòn

新疆优质长绒棉花纤维柔长洁白、光泽如丝，是全球纺织工业公认的顶级天然纺织原料。

Xīn jiāng yōu zhì cháng róng mián huā xiān wéi róu zhǎng jié bái, guāng zé rú sī, shì quán qiú fāng zhī gōng yè gòng rèn de dīng jí tiān rán fāng zhī yuán liào.

Bông sợi dài chất lượng cao Tân Cương có sợi bông mềm mại trắng muốt, óng ánh như tơ lụa, là nguyên liệu dệt may thiên nhiên cao cấp hàng đầu được ngành dệt may toàn cầu công nhận.

21 nét

HÁN VIỆT : MIỀN HOA

HSK 5

Động từ

#660

面对

miàn duì

đối diện, đối mặt với

面对突如其来的严峻挑战，唯有坚定信念、迎难而上，才能在逆境中开辟出崭新的发展天地。

Miàn duì tū rú qí lái de yán jùn tiǎo zhàn, wéi yǒu jiǎn dìng xìn niàn, yíng nán ér shàng, cái néng zài nǐ jìng zhōng kāi pì chū zhǎn xīn de fā zhǎn tiān dì.

Đối diện với những thử thách khắc nghiệt bất ngờ ập đến, chỉ có kiên định niềm tin và dũng cảm đón đầu khó khăn mới có thể mở ra chân trời phát triển hoàn toàn mới trong nghịch cảnh.

22 nét

HÁN VIỆT : DIỆN ĐỐI

HSK 5

Danh từ

#661

面积

miàn jī

diện tích

经过几代治沙人持之以恒的辛勤造林，我国北方防护林体系建设累计新增了数百万公顷的绿化面积。

Jīng guò jǐ dài zhì shā rén chí zhǐ yǐ héng de xīn qín zào lín, wǒ guó běi fāng fáng hù lín tǐ xì jiàn shè lěi jì xīn zēng le shù bǎi wàn gōng qīng de lǜ huà miàn jī.

Trải qua công cuộc trồng rừng kiên trì bền bỉ của nhiều thế hệ người cải tạo sa mạc, hệ thống rừng phòng hộ phía Bắc nước ta đã gia tăng lũy kế hàng triệu héc-ta diện tích phủ xanh.

20 nét

HÁN VIỆT : DIỆN TÍCH

HSK 5

Động từ

#662

面临

miàn lín

đang đối mặt, đứng trước (nguy cơ, cơ hội)

在当今大变局加速演进的时代背景下，全球供应链产业链稳定正面临着前所未有的复杂考验。

Zài dāng jīn dà biàn jú jiǎn jìn de shí dài bèi jīng xià, quán qiú gòng ying liàn zhǎn yě liàn wén dīng zhèng miàn lín zhe qián suǒ wèi yǒu de fù zá kǎo yàn.

Trong bối cảnh thời đại với những biến chuyển lớn đang diễn ra nhanh chóng hiện nay, sự ổn định của chuỗi cung ứng và chuỗi công nghiệp toàn cầu đang phải đối mặt với những thử thách phức tạp chưa từng có.

18 nét

HÁN VIỆT : DIỆN LÂM

HSK 5

Động từ / Danh từ

#663

描写

miáo xiě

miêu tả, khắc họa

这位当代著名作家以极其细腻生动的笔触，深情描写了平凡奋斗者在时代大潮中的不凡人生。

Zhè wèi dāng dài zhù míng zuò jiā yǐ jí qí xì nì shēng dòng de bǐ chù, shēn qíng miáo xiě le píng fán fèn dòu zhě zài shí dài dà cháo zhōng de bù fán rén shēng.

Nhà văn nổi tiếng đương đại này bằng ngòi bút vô cùng tinh tế và sinh động đã khắc họa sâu sắc cuộc đời phi thường của những người lao động bình dị giữa dòng chảy thời đại.

18 nét

HÁN VIỆT : MIÊU TẢ

HSK 5

Tính từ

#664

苗条

miáo tiáo

thon thả, mảnh mai, mảnh dẻ

坚持常年规律的瑜伽拉伸训练与科学健康的均衡饮食，能够帮助我们保持匀称苗条的健美体态。

Jiān chí cháng nián guī lǜ de yú jiā lā shēn xùn liàn yǔ kē xué jiàn kāng de jūn héng yǐn shí, néng gòu bāng zhù wǒ men bǎo chí yún chèn miáo tiáo de jiàn měi tǐ tài.

Duy trì tập luyện yoga giãn cơ đều đặn quanh năm cùng chế độ ăn uống khoa học cân đối có thể giúp chúng ta giữ gìn một vóc dáng thon thả, cân đối và săn chắc.

21 nét

HÁN VIỆT : MIÊU ĐIỀU

HSK 5

Động từ

#665

秒

miǎo

giây

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地秒。

Zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de miǎo.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách giây một cách tốt hơn.

9 nét

HÁN VIỆT : MIÊU

HSK 5

Danh từ / Tính từ

#666

民主

mín zhǔ

dân chủ

践行全过程人民民主，能够充分保障广大人民群众依法享有广泛而真实的民主权利与参与渠道。

Jiàn xíng quán guò chéng rén mín mǐn zhǔ, néng gòu chōng fèn bǎo zhàng guāng dà rén mín qún zhòng yǐ fǎ xiǎng yōu guāng fàn ér zhēn shí de mǐn zhǔ quán lì yǔ cān yù qú dào.

Việc thực hành nền dân chủ nhân dân toàn quy trình có thể bảo đảm đầy đủ cho đồng bào quần chúng nhân dân được hưởng các quyền dân chủ và kênh tham gia rộng rãi, chân thực theo quy định pháp luật.

17 nét

HÁN VIỆT : DÂN CHỦ


HSK 5

Tính từ / Động từ

#667

明确

míng què

rõ ràng, dứt khoát, minh xác; làm rõ

在启动重大跨部门协作研发项目前，必须明确界定各个子模块的具体接口规范与交付时间表。

Zài qǐ dòng zhòng dà kuà bù mén xié zuò yán fā xiàng mù qián, bì xū míng què jiè dìng gè gè zǐ mó kuài de jù tǐ jiē kǒu guī fàn yǔ jiāo fù shí jiān biǎo.

Trước khi khởi động dự án nghiên cứu phát triển phối hợp liên phòng ban trọng đại, nhất thiết phải xác định rành mạch quy chuẩn giao diện cụ thể và mốc thời gian bàn giao của từng phân hệ.

20 nét

HÁN VIỆT: MINH XÁC

HSK 5

Tính từ

#668

明显

míng xiǎn

rõ rệt, hiển nhiên, rành rành

自从实施了严格的生活垃圾分类管理举措后，整个居民社区的公共卫生环境得到了极其明显的改善。

Zì cóng shí shī le yán gé de shēng huó fān lèi guǎn lǐ jǔ cuò hòu, zhěng gè jū mín qū de gōng gòng wèi shēng huán jīng dé dào le jí qí míng xiǎn de gǎi shàn.

Kể từ sau khi thực thi nghiêm túc các biện pháp quản lý phân loại rác thải sinh hoạt, môi trường vệ sinh công cộng của toàn bộ khu dân cư đã được cải thiện rõ rệt.

19 nét

HÁN VIỆT: MINH HIỂN

HSK 5

Danh từ

#669

明信片

míng xìn piàn

bưu thiếp, thiệp chúc mừng

在雪域高原拉萨的布达拉宫脚下，他亲手为远方挚友寄出了一张盖有特色邮戳的风景明信片。

Zài xuě yù gāo yuán lǎ sà de bù dá lá gōng jiǎo xià, tā qīn shǒu wéi yuǎn fāng zhì yǒu jì chǔ le yí zhāng gài yǒu tè sè yóu chuō de fēng jǐng míng xìn piàn.

Dưới chân Cung điện Potala nơi cao nguyên tuyết trắng Lhasa, anh đã tự tay gửi tặng người bạn tri kỷ nơi phương xa một tấm bưu thiếp phong cảnh có đóng dấu bưu chính đặc trưng.

30 nét

HÁN VIỆT: MINH TÍN PHIẾN

HSK 5

Danh từ

#670

明星

míng xīng

ngôi sao, người nổi tiếng; ngôi sao sáng

在科技报国的崇高时代征程中，那些隐姓埋名、无私奉献的功勋科学家才是新时代最璀璨耀眼的时代明星。

Zài kē jì bào guó de chóng gāo shí dài zhēng chéng zhōng, nà xiē yǐn xìng mái míng, wú sī fèng xiàn de gōng xūn kē xué jiā cái shì xīn shí dài zuì cǎi sè yǎn de shí dài míng xīng.

Trên hành trình thời đại cao đẹp phụng sự Tổ quốc bằng khoa học công nghệ, những nhà khoa học có công lớn âm thầm cống hiến cả đời mới đích thực là những ngôi sao thời đại sáng chói nhất.

23 nét

HÁN VIỆT: MINH TINH

HSK 5

Danh từ

#671

名牌

míng pái

thương hiệu nổi tiếng, hàng hiệu, danh hiệu

真正的名牌不仅依靠高知名度的品牌营销，更根植于过硬的产品质量与深入人心的用户口碑。

Zhēn zhèng de míng pái bù jǐn yī kào gāo zhī míng dù de pǐn pài yíng xiāo, gèng gēn zhí yú guò yìng de chǎn pǐn zhì liàng yǔ shēn rù rén xīn de yòng hù kǒu bēi.

Một thương hiệu nổi tiếng thực sự không chỉ dựa vào việc tiếp thị quảng bá rầm rộ, mà quan trọng hơn là bắt rễ sâu sắc từ chất lượng sản phẩm vượt trội và niềm tin truyền miệng vững chắc nơi người tiêu dùng.

22 nét

HÁN VIỆT: DANH BÀI

HSK 5

Danh từ

#672

名片

míng piàn

danh thiếp, card visit; biểu tượng (nghĩa bóng)

高速铁路与大国重器制造，已经成为闪耀在世界舞台上的亮丽中国“国家名片”。

Gāo sù tiě lù yǔ dà guó zhòng qì zhì zào, yǐ jīng chéng wéi shǎn yào zài shì jiè wǔ tái shàng de liàng lì zhōng guó "guó jiā míng piàn".

Đường sắt cao tốc cùng công nghiệp chế tạo thiết bị trọng đại của đất nước đã trở thành "tấm danh thiếp quốc gia" rực rỡ tỏa sáng trên trường quốc tế.

24 nét

HÁN VIỆT: DANH PHIẾN

HSK 5

Danh từ

#673

名胜

míng shèng

danh lam thắng cảnh, di tích nổi tiếng

中国幅员辽阔，拥有万里长城、兵马俑、九寨沟等数不胜数享誉海内外的风景名胜与历史遗存。

Zhōng guó fú yuán liáo kuò, yōng yǒu wàn lǐ cháng chéng, bīng mǎ yǒng, jiǔ zǎi gǒu děng shù bù shèng shù xiāng yǔ hǎi nèi wài de fēng jǐng míng shèng yǔ lì shǐ yí cún.

Đất nước Trung Quốc rộng lớn bao la sở hữu vô số danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử lừng danh trong và ngoài nước như Vạn Lý Trường Thành, Đội quân Đất nung, Cửu Trại Câu...

26 nét

HÁN VIỆT: DANH THẮNG

HSK 5

Động từ / Danh từ

#674

命令

mìng lìng

ra lệnh, chỉ thị, mệnh lệnh

在抢险救灾的关键时刻，全体救援队员闻令而动、坚决贯彻执行指挥部的紧急救援命令。

Zài qiǎn xiǎn zāi huài de guān jiàn shí kè, quán tǐ jiù yuán duì yuán wén lìng ér dòng, jiǎn jué gǔn chéng zhǐ xīng zhǐ huī bù de jīn jí jiù yuán mìng lìng.

Vào thời khắc then chốt của công tác cứu hộ thiên tai, toàn thể cán bộ cứu hộ vừa nghe lệnh đã lập tức hành động, kiên quyết quán triệt thực thi mệnh lệnh cứu hộ khẩn cấp của ban chỉ huy.

23 nét

HÁN VIỆT: MỆNH LỆNH

HSK 5

Danh từ

#675

命运

mìng yùn

số phận, vận mệnh

知识改变命运，勤奋铸就辉煌；无数寒门学子通过发奋攻读改写了自己的人生轨迹。

Zhī shí gǎi biàn mìng yùn, qín fèn zhù jiù huī huáng; wú shù hán mén xué zǐ tōng guò fā fèn gōng dú gǎi xiě le zì jǐ de rén shēng guī jī.

Tri thức thay đổi vận mệnh, sự cần cù kiến tạo nên vinh quang; biết bao học trò nghèo nhờ miệt mài đèn sách đã tự tay viết lại quỹ đạo cuộc đời tươi sáng của chính mình.

25 nét

HÁN VIỆT: MỆNH VẬN



HSK 5

Động từ

#676

摸

mō

chạm vào

老师鼓励大家积极摸，勇于探索新的知识。
lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí mō, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.
Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực chạm vào, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

10 nét

HÁN VIỆT: MÔ

HSK 5

Danh từ

#677

摩托车

mó tuō chē

xe máy, xe mô-tô

在崎岖蜿蜒的山区乡村公路上驾驶摩托车出行，必须规范佩戴安全头盔并严控车速。
Zài qí qū wān yǎn de shān qū xiāng cūn gōng lù shàng jià shǐ mó tuō chē chū xíng, bì xū guī fàn pèi dài ān quán tóu jiǎ bìng yán kòng chē sù.
Khi điều khiển xe máy lưu thông trên các cung đường đèo dốc uốn lượn tại vùng núi nông thôn, bắt buộc phải đội mũ bảo hiểm đúng quy cách và kiểm soát chặt chẽ tốc độ lái xe.

31 nét

HÁN VIỆT: MẠ THÁC XA

HSK 5

Động từ

#678

模仿

mó fǎng

bắt chước, mô phỏng, nhại theo

艺术创作可以从早期的临摹与模仿起步，但唯有融入独特的艺术个性才能自成一家。
Yì shù chuàng zuò kě yǐ cóng zǎo qī de lín mó yǔ mó fǎng qǐ bù, dàn wéi yǒu dú tè de yì shù xìng gé cái néng zì chéng yī jiā.
Sáng tác nghệ thuật có thể khởi đầu từ việc sao chép và mô phỏng ban đầu, nhưng chỉ khi hòa quyện cá tính nghệ thuật độc đáo của riêng mình mới có thể tạo nên trường phái đỉnh cao.

18 nét

HÁN VIỆT: MÔ PHỎNG

HSK 5

Tính từ / Động từ

#679

模糊

mó hu

mờ mịt, mơ hồ, không rõ ràng; làm mờ

经过高分辨率图像超分辨率重建算法处理，原先模糊不清的历史老照片瞬间变得清晰锐利。
Jīng guò gāo fēn biān lǜ tú xiàng chāo fēn biān lǜ chóng jiàn suàn fǎ chǔ lǐ, yuán xiān mó hu bù qīng de lì shǐ lǎo zhào piān shùn jiān biàn dé qīng xī ruì lì.
Sau khi được xử lý bằng thuật toán tái cấu trúc siêu phân giải hình ảnh độ nét cao, những bức ảnh lịch sử cũ vốn mờ mịt không rõ nét tức thì trở nên sắc nét và chi tiết.

23 nét

HÁN VIỆT: MÔ HỒ

HSK 5

Tính từ

#680

陌生

mò shēng

xa lạ, lạ lẫm, không quen

初到一个陌生的全新城市求学，当地居民热情纯朴的关怀让他迅速感受到了家一般的温暖。
Chū dào yí gè mò shēng de quán xīn chéng shì qiú xué, dāng dì jū mín rè qíng chún piào de guān huái ràng tā xùn sù gǎn shòu dào jiā yì yàng de wēn nuǎn.
Mới bước chân tới một thành phố hoàn toàn xa lạ để nhập học, sự quan tâm nhiệt tình thuần phác của người dân địa phương đã giúp anh nhanh chóng cảm nhận được hơi ấm như ở chính quê nhà.

22 nét

HÁN VIỆT: MẠCH SINH

HSK 5

Đại từ

#681

某

mǒu

ai đó

掌握好“某”的用法，能让中文表达更加自然地道。
zhǎng wò hǎo "mǒu" de yòng fǎ, néng ràng Zhōng wén biǎo dá gèng jiā zì rán dì dào.
Nắm vững cách dùng từ “某” (ai đó) sẽ giúp diễn đạt tiếng Trung tự nhiên và chuẩn xác hơn.

12 nét

HÁN VIỆT: MỠ

HSK 5

Danh từ

#682

目标

mù biāo

mục tiêu, đích đến

青年人要立大志、明大德、成大才，将个人的奋斗目标自觉融入国家发展大局之中。
Qīng nián rén yào lì dà zhì, míng dà dé, chéng dà cái, jiāng gè rén de fèn dòu mù biāo zì jué róng rù guó jiā fā zhǎn dà jú zhī zhōng.
Thanh niên cần nuôi chí lớn, rèn luyện đức lớn, lập tài lớn, tự giác hòa quyện mục tiêu phấn đấu cá nhân vào đại cục phát triển chung của đất nước.

22 nét

HÁN VIỆT: MỤC TIÊU

HSK 5

Danh từ

#683

目录

mù lù

mục lục, danh mục

在阅读一篇幅厚重的学术巨著前，先仔细研读全书详细的章节目录能够快速把握全书的理论脉络。
Zài yuè dú yí běn piān fù hòu zhòng de xué shù jù zhù qián, xiān zì xì yǎn dú quán shū xiáng xì de zhāng jié mù lù néng gòu kuài sù bǎ wò quán shū de lǐ lùn mài luò.
Trước khi đọc một cuốn đại tác phẩm học thuật đồ sộ, việc nghiên cứu kỹ mục lục các chương chỉ tiết trước sẽ giúp bạn nhanh chóng nắm bắt được mạch lý luận xuyên suốt của toàn bộ cuốn sách.

22 nét

HÁN VIỆT: MỤC LỤC

HSK 5

Danh từ / Phó từ

#684

目前

mù qián

hiện tại, trước mắt, hiện nay

目前，由我国自主研发的新一代高端国产大飞机已正式进入密集商业航线常态化运营阶段。
Mù qián, yóu wǒ guó zì zhǔ yán fā de xīn yí dài gāo duān guó chǎn dà fēi jī yǐ zhèng shì jìn rù mì jí shāng yè háng xiàn cháng tài huà yùn yíng jiē duàn.
Hiện nay, thế hệ máy bay chở khách dân dụng cỡ lớn cao cấp do nước ta tự chủ nghiên cứu phát triển đã chính thức bước vào giai đoạn vận hành thương mại thường thái trên các đường bay dày đặc.

25 nét

HÁN VIỆT: MỤC TIỀN


HSK 5

Danh từ

#685

目

mù

mắt, mục, để mục; bộ/bộ loài (sinh học)

极目远眺, 浩瀚无垠的碧海蓝天在天际线处交相辉映, 令人心旷神怡、胸怀顿开。

Jí mù yuǎn tiào, hào hàn wú yín de bì hǎi lán tiān zài tiān jì xiàn chù jiāo xiāng huī yǐng, líng rén xīn kuàng shén yí, xiōng huái dùn kāi.

Phóng tầm mắt nhìn ra xa, biển biếc trời xanh bao la vô tận hòa quyện lung linh nơi đường chân trời, khiến lòng người thư thái sáng khoái, tâm hồn mở rộng bao la.

11 nét

HÁN VIỆT : MỤC

HSK 5

Danh từ

#686

木头

mù tou

gỗ, khúc gỗ; đờ dẫn, khúc gỗ (nghĩa bóng)

老匠手持雕刻刀在坚硬细腻的红木木头上细心雕琢, 片刻间一朵栩栩如生的牡丹花跃然木上。

Lǎo jiàng rén shǒu chí diāo kè de jiāo de dǎo zài jiǎn yìng xì nǐ de hóng mù mù tóu shàng xì xīn diāo zhuó, piàn kè jiān yí duǒ xǔ xǔ rú shēng de mǔ dān huā yuè rán mù shàng.

Người thợ già cầm dao khắc tỉ mỉ đục đẽo trên khúc gỗ cứng cấp mịn màng, loáng một cái một đóa hoa mẫu đơn sống động như thật đã hiện lên tinh xảo trên thớ gỗ.

22 nét

HÁN VIỆT : MỘC ĐẦU

HSK 5

Liên từ

#687

哪怕

nǎ pà

cho dù, dẫu cho, dẫu là

哪怕前方的科研攻坚道路上充满荆棘与未知险阻, 我们也誓要迎难而上、勇攀科学高峰。

Nǎ pà qián fāng de kē yán gōng jiān dào lù shàng chōng mǎn jīng jí yǔ wèi zhī xiǎn zǔ, wǒ men yě shì yào yíng nán ér shàng, yǒng pān kē xué gāo fēng.

Dẫu cho chặng đường nghiên cứu khoa học phía trước có đầy chông gai và thử thách chưa biết, chúng ta cũng quyết tâm đạp bằng gian khó, dũng cảm trèo lên đỉnh cao khoa học.

25 nét

HÁN VIỆT : NẢ PHẠ

HSK 5

Phó từ / Động từ

#688

难怪

nán guài

thảo nào, hèn chi; không trách được

原来他常年坚持利用清晨时光专注练习听力与口语, 难怪中文发音如此地道纯正、流畅自然。

Yuán lái tā cháng nián jiān chí lì yòng qīng chén shí guāng zhuān zhù liàn xí tīng lì yǔ kǒu yǔ, nán guài zhōng wén fā yīn rú cǐ dì dào chún zhèng, liú chàng zì rán.

Hóa ra anh ấy quanh năm kiên trì tận dụng thời gian sáng sớm để luyện nghe và nói tập trung, thảo nào phát âm tiếng Trung của anh lại chuẩn xác, lưu loát và tự nhiên đến như vậy.

28 nét

HÁN VIỆT : NAN QUÁI

HSK 5

Tính từ

#689

难看

nán kàn

xấu xí, khó coi; mất mặt, khó coi (sắc mặt)

无论遇到多么棘手复杂的问题都要理性沟通, 在公共场合大声争吵会让场面十分难看且无济于事。

Wú lùn yù dào duō me jí shǒu fù zá de wèn tí dōu yào lǐ xìng gōu tōng, zài gōng gòng chǎng hé dà shēng zhēng chǎo huì ràng chǎng miàn shí fēn nán kàn qiè wú jì yú shì.

Bất luận gặp phải vấn đề nan giải phức tạp đến đâu cũng cần trao đổi lý tính, cãi vã to tiếng nơi công cộng chỉ làm cho cục diện trở nên vô cùng khó coi mà chẳng giải quyết được việc gì.

26 nét

HÁN VIỆT : NAN KHÁN

HSK 5

Danh từ

#690

脑袋

nǎo dai

đầu, cái đầu; đầu óc, trí óc

在遇到复杂算法难题时不妨先出去散步换个心情, 让紧绷疲劳的脑袋好好放空片刻。

Zài yù dào fù zá suàn fǎ nán tí shí bù fáng xiān chū qù sàn bù huàn gè xīn qíng, ràng jǐn bēng pí láo de nǎo dai hǎo hǎo fàng kōng piàn kè.

Khi gặp phải bài toán thuật toán phức tạp học búa, sao bạn không thử ra ngoài đi dạo đổi gió một chút để cho cái đầu căng thẳng mệt mỏi được thả lỏng thư thái đôi hồi.

21 nét

HÁN VIỆT : NÃO DẠI

HSK 5

Danh từ

#691

内科

nèi kē

khoa nội, nội khoa

知名三甲综合医院心血管内科专家门诊每天接诊来自全国各地的疑难重症心血管病患者。

Zhī míng sān jiǎ zōng hé yī yuàn xīn xuè guǎn nèi kē zhuān jiā mén zhēn měi tiān jiē zhēn lái zì quán guó gè dì de yí nán zhòng zhēng xīn xuè guǎn jí bìng huàn zhě.

Phòng khám chuyên khoa Nội Tim mạch của bệnh viện đa khoa tuyến đầu danh tiếng mỗi ngày tiếp nhận hàng trăm ca bệnh tim mạch nan y phức tạp đến từ khắp mọi miền đất nước.

18 nét

HÁN VIỆT : NỘI KHOA

HSK 5

Động từ

#692

嫩

nèn

dẫu thẫu

老师鼓励大家积极嫩, 勇于探索新的知识。老师鼓励大家积极嫩, 勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí nèn, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực dẫu thẫu, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

13 nét

HÁN VIỆT : NỘN

HSK 5

Tính từ

#693

能干

néng gàn

tháo vát, đảm đang, có năng lực, thạo việc

这位年轻能干的项目经理不仅业务精湛熟练, 更善于凝聚团队力量共同攻坚克难。

Zhè wèi nián qīng néng gàn de xiàng mù jīng lǐ bù jǐn yè wù jīng zhàn lǚ liàn, gèng shàn yú níng jù tuán duì lì liàng gòng tóng gòng gòng jiān kè nán.

Người quản lý dự án trẻ tuổi tháo vát này không chỉ có chuyên môn tinh thông thành thạo mà còn rất giỏi gắn kết sức mạnh tập thể cùng nhau vượt khó.

18 nét

HÁN VIỆT : NĂNG CÁN



HSK 5

Danh từ

#694

能源

néng yuán

nguồn năng lượng, năng lượng

加快构建以风力与太阳能等清洁绿色可再生能源为主体的新型电力系统，是保障国家能源安全的重大战略。

Jiā kuài gòu jiàn yǐ fēng lì yǔ tài yáng néng děng qīng jié lǜ sè kě zài shēng néng yuán wéi zhǔ tǐ de xīn xíng diàn lì xì tǒng, shì bǎo zhàng guó jiā néng yuán ān quán de zhòng dà zhàn lüè.

Khẩn trương xây dựng hệ thống điện năng mới lấy các nguồn năng lượng sạch tái tạo như điện gió và năng lượng mặt trời làm chủ đạo là chiến lược trọng đại bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

21 nét

HÁN VIỆT: NĂNG NGUYÊN

HSK 5

Danh từ

#695

年代

nián dài

thời đại, niên đại, thập kỷ

上世纪六十年代老一辈科学家在戈壁荒漠里隐姓埋名、艰苦创业，铸就了“两弹一星”的不朽丰碑。

Shàng shì jì liù shí nián dài lǎo yī bèi kē xué jiā zài gē bì huāng mò lǐ yǐn xìng mái míng, jiǎn kǔ chuàng yè, zhù jiù le "liǎng dàn yī xīng" de bù xiǔ fēng bēi.

Vào những năm 60 của thế kỷ trước, các thế hệ nhà khoa học tiên bối đã ẩn danh cống hiến nơi sa mạc hoang vu, vượt qua bao gian khổ để dựng xây nên tượng đài bất tử 'Hai quả bom, một vệ tinh'.

18 nét

HÁN VIỆT: NIÊN ĐẠI

HSK 5

Danh từ

#696

年纪

nián jì

tuổi tác, tuổi

这位老院士虽然已到期颐之年，依然精神矍铄，每天坚持指导青年科研团队攻克学术难题。

Zhè wèi lǎo yuàn shì suī rán yǐ dào qī yí zhī nián, yī rán jīng shén jué shuò, měi tiān jiān chí zhǐ dǎo qīng nián kē yán tuán duì gōng kè xué shù nán tí.

Vị viện sĩ lão thành này tuy tuổi tác đã gần trăm tuổi nhưng tinh thần vẫn quắc thước minh mẫn, mỗi ngày đều kiên trì hướng dẫn các nhà nghiên cứu trẻ chinh phục những đề tài học thuật hóc búa.

20 nét

HÁN VIỆT: NIÊN KỶ

HSK 5

Động từ

#697

念

niàn

đọc

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地念。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo dì niàn.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách đọc một cách tốt hơn.

10 nét

HÁN VIỆT: NIỆM

HSK 5

Phó từ / Liên từ

#698

宁可

nìng kě

thà rằng, thà... còn hơn

为了确保工程质量万无一失，施工团队宁可延长工期也绝不在任何施工细节上偷工减料。

Wèi le què bǎo gōng chéng zhì liàng wàn wú yī shī, shī gōng tuán duì nìng kě yǎn cháng gōng qī yě jué bù zài rèn hé shī gōng xì jié shàng tōu gōng jiǎn liào.

Nhằm bảo đảm chất lượng công trình tuyệt đối không một sai sót, đội thi công thà kéo dài thêm thời gian tiến độ chứ kiên quyết không cắt bớt vật liệu hay làm ẩu ở bất kỳ chi tiết nào.

23 nét

HÁN VIỆT: TRỮ KHẢ

HSK 5

Danh từ

#699

牛仔裤

niú zǎi kù

quần bò, quần jeans

经典复古的深蓝色纯棉牛仔裤以其耐磨舒适与百搭版型，深受全球年轻人的喜爱。

Jīng diǎn fù gǔ de shēn lán sè chún mián niú zǎi kù yǐ qí nài mǎi shù shì yǔ bǎi dǎ bǎn xíng, shēn shòu quán qiú nián qīng rén de xǐ ài.

Chiếc quần jeans cotton màu xanh đậm phong cách cổ điển nhờ vào độ bền chống mài mòn, sự thoải mái và phom dáng dễ phối đồ đã được giới trẻ khắp thế giới vô cùng ưa chuộng.

33 nét

HÁN VIỆT: NGƯU TẾ KHỐ

HSK 5

Động từ

#700

浓

nóng

dày

老师鼓励大家积极浓，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí nóng, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực dày, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

9 nét

HÁN VIỆT: NỒNG

HSK 5

Danh từ

#701

农民

nóng mín

nông dân, người làm nông

广大农民群众用勤劳的双手耕耘沃野田畴，筑牢了国家粮食安全的最坚实底线。

Guǎng dà nóng mín qún zhòng yòng qín láo de shuāng shǒu gēng yún wò yě tián chóu, zhù lǎo le guó jiā liáng shí ān quán de zuì jiān shí dì xiàn.

Đồng đảo bà con nông dân bằng đôi bàn tay cần cù chăm chỉ cấy cấy trên những cánh đồng màu mỡ, đã dựng xây nên phòng tuyến vững chắc nhất cho an ninh lương thực quốc gia.

21 nét

HÁN VIỆT: NÔNG DÂN

HSK 5

Danh từ

#702

农业

nóng yè

nông nghiệp

现代数字农业深度融合了卫星遥感、物联网与智能水肥一体化灌溉技术，实现了精准高效耕作。

Xià dài shù zì nóng yè shēn dù róng hé le wèi xīng yáo gǎn, wù lián wǎng yǔ zhì néng shuǐ féi yī tǐ huà guǎn gài jì shù, shí xiàn le jīng zhǔn gāo xiào gēng zuò.

Nông nghiệp kỹ thuật số hiện đại kết hợp sâu sắc công nghệ viễn thám vệ tinh, Internet vạn vật (IoT) cùng kỹ thuật tưới phân bón thông minh khép kín, hiện thực hóa canh tác chuẩn xác hiệu quả cao.

22 nét

HÁN VIỆT: NÔNG NGHIỆP



HSK 5

Danh từ

#703

女士

nǚ shì

quý cô, quý bà, phụ nữ (lịch sự)

这位在国际航天领域享有盛誉的杰出女士，受邀在本届全球女性科学家论坛上发表了精彩的主旨演讲。

Zhè wèi zài guó jì háng tiān lǐng yù xiāng yǒu shèng yù de jiù chū nǚ shì, shòu yāo zài běn jiè quán qiú nǚ xìng kē xué jiā lùn tán shàng fā biǎo le jīng cǎi de zhǔ zhǐ yǎn jiǎng.

Người phụ nữ kiệt xuất có uy tín lấy lòng trong ngành hàng không vũ trụ quốc tế này đã nhận lời mời phát biểu bài dẫn đề xuất sắc tại Diễn đàn Nữ Khoa học gia Toàn cầu lần này.

24 nét

HÁN VIỆT: NỮ SĨ

HSK 5

Tính từ / Phó từ

#704

偶然

ǒu rán

ngẫu nhiên, tình cờ, ngẫu hợp

科学史上许多划时代的重大发现表面上看似偶然，实则是长期艰苦探索与深厚积累的必然结果。

Kē xué shǐ shàng xǔ duō huà shí dài de zhòng dà fā xiàn biǎo shàng kàn sì ǒu rán, shí zé shì cháng qī jiǎn kǔ tàn suǒ yǔ shēn hòu jī lěi de bì rán jié guǒ.

Nhiều phát minh mang tính bước ngoặt trong lịch sử khoa học thoát nhìn bề ngoài có vẻ là sự tình cờ ngẫu nhiên, nhưng thực chất lại là kết quả tất yếu của quá trình tích lũy sâu dày và dày công tìm tòi lâu dài.

22 nét

HÁN VIỆT: NGẪU NHIÊN

HSK 5

Động từ

#705

拍

pāi

bắn

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地拍。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de pāi.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách bắn một cách tốt hơn.

10 nét

HÁN VIỆT: PHÁCH

HSK 5

Động từ

#706

排队

pái duì

xếp hàng

在早晚高峰时段乘坐地铁时，乘客们自觉站在安全屏蔽门两侧文明排队候车。

Zài zǎo wǎn gāo fēng shí duàn chéng zuò dì tiě shí, chéng kè men zì jué zhàn zài ān quán píng bǐ mén liǎng cè wén míng pái duì hòu chē.

Khi đi tàu điện ngầm vào giờ cao điểm sáng tối, các hành khách đều tự giác đứng xếp hàng văn minh ở hai bên cửa chắn an toàn để chờ tàu.

20 nét

HÁN VIỆT: BÀI ĐỘI

HSK 5

Danh từ

#707

排球

pái qiú

môn bóng chuyền, quả bóng chuyền

中国女排在赛场上展现出的“顽强拼搏、永不言弃”的女排精神，深深激励着一代代中华儿女奋勇前行。

Zhōng guó nǚ pái zài sài chǎng shàng zhǎn xiàn chū de "wán qiáng pīn bó, yǒng bù yán qì" de nǚ pái jīng shén, shēn shēn jī lì zhe yí dài dài zhōng huá ér nǚ fèn yǒng qián xíng.

Tinh thần bóng chuyền nữ 'Ngao cường chiến đấu, không bao giờ bỏ cuộc' mà đội tuyển bóng chuyền nữ Trung Quốc thể hiện trên sân đấu đã truyền cảm hứng sâu sắc cho bao thế hệ tiến bước.

24 nét

HÁN VIỆT: BÀI CẦU

HSK 5

Động từ

#708

派

pài

gửi

老师鼓励大家积极派，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí pài, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực gửi, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

9 nét

HÁN VIỆT: PHÁI

HSK 5

Động từ / Danh từ

#709

盼望

pàn wàng

trông mong, ngóng trông, mong mỏi

久旱逢甘霖，持续干旱的农田终于迎来了期盼已久的一场透雨，乡亲们脸上乐开了花。

Jiǔ hàn féng gān lín, chí xù gān hàn de nóng tián zhōng yú yíng lái le qī pàn yí jiǔ de yí chǎng tòu yǔ, xiāng qīn men liǎn shàng le kāi le huā.

Nắng hạn gặp mưa rào, những cánh đồng khô hạn kéo dài cuối cùng cũng đón nhận một trận mưa rào mát rượi mong mỏi bấy lâu, nụ cười rạng rỡ nở bung trên khuôn mặt bà con dân làng.

24 nét

HÁN VIỆT: PHÁN VỌNG

HSK 5

Động từ / Danh từ

#710

赔偿

péi cháng

bồi thường, đền bù

保险公司严格按照保单合同条款与实际定损评估结果，在三个工作日内全额赔偿了客户的受损财产。

Bǎo xiǎn gōng sī yán gé àn zhào bǎo dān hé tóng tiáo kuān yǔ shí jì dīng sǔn píng gū jié guǒ, zài sān gè gōng zuò rì nèi quán é péi cháng le kè hù de shòu sǔn cái chǎn.

Công ty bảo hiểm đã chi trả bồi thường toàn bộ tài sản bị thiệt hại cho khách hàng trong vòng 3 ngày làm việc theo đúng các điều khoản hợp đồng bảo hiểm và kết quả giám định tổn thất thực tế.

26 nét

HÁN VIỆT: BỒI THƯỜNG

HSK 5

Động từ / Danh từ

#711

培养

péi yǎng

bồi dưỡng, đào tạo, nuôi cấy

高等教育机构应当注重培养青年学子的独立批判性思维、跨学科创新意识与卓越实践动手能力。

Gāo děng jiào yù yīng gòu yīng dāng zhù zhòng péi yǎng qīng nián xué zǐ de dú lì pī pàn xīng sī wéi, kuà xué kē chuāng xīn yì shí yǔ zhuó yuè shí jiàn dòng shǒu néng lì.

Các cơ sở giáo dục đại học cần chú trọng bồi dưỡng cho sinh viên trẻ tư duy phản biện độc lập, ý thức đổi mới sáng tạo liên ngành cùng năng lực thực hành thao tác xuất sắc.

24 nét

HÁN VIỆT: BỒI DƯỠNG


HSK 5

Động từ / Tính từ

#712

配合

pèi hé

phối hợp, kết hợp ăn ý; thích hợp

在重大航天交会对接任务中，地面测控中心与在轨航天员乘组精密配合，圆满完成了全套操作。

Zài zhòng dà háng tiān jiāo huì duì jiē rèn wù zhōng, dì miàn cè kòng zhōng xīn yǔ zài guǐ háng tiān yuán chéng zǔ jīng mì pèi hé, yuán mǎn wán chéng le quán tào cǎo zuò.

Trong nhiệm vụ ghép nối tàu vũ trụ quan trọng, trung tâm điều khiển mặt đất cùng phi hành đoàn trên quỹ đạo đã phối hợp chuẩn xác tuyệt đối, hoàn thành xuất sắc toàn bộ quy trình thao tác.

23 nét

HÁN VIỆT : PHỐI CÁP

HSK 5

Động từ

#713

配

pèi

Trộn lẫn

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地配。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gēng hǎo dì pèi.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách Trộn lẫn một cách tốt hơn.

14 nét

HÁN VIỆT : PHỐI

HSK 5

Động từ

#714

佩服

pèi fú

khâm phục, thán phục, bái phục

面对复杂严峻的技术瓶颈，他凭借坚韧不拔的毅力带领团队历经数百次失败终获成功，令人深感佩服。

Miàn duì fù zá yǎn jùn de jì shù píng jǐng, tā píng jiè jiān rèn bù bá de yì lì dài lǐng tuán duì lì jīng shù bǎi cì shī bài zhōng huò chéng gōng, lìng rén shēn gǎn pèi fú.

Đứng trước rào cản kỹ thuật phức tạp khắc nghiệt, anh ấy nhờ vào nghị lực kiên cường bất khuất đã dẫn dắt cả đội vượt qua hàng trăm lần thất bại để chạm tới thành công, khiến ai nấy đều vô cùng khâm phục.

22 nét

HÁN VIỆT : BỘI PHỤC

HSK 5

Danh từ / Lượng từ

#715

盆

pén

chậu, bồn, bát to; chậu (lượng từ)

书房向阳的窗台上摆放着一盆生机盎然的君子兰，翠绿厚实的叶片间绽放出娇艳高雅的花朵。

Shū fáng xiàng yáng de chuāng tái shàng bǎi fàng zhe yì pén shēng jī àng rán de jūn zǐ lán, cuì lǜ hòu shí de yè piàn jiān zhàn fàng chū jiāo yàn gāo yǎ de huā duǒ.

Bên bệ cửa sổ đón nắng của phòng đọc sách đặt một chậu lan Quân tử tràn trề sức sống, giữa những phiến lá xanh dày dặn bung nở những đóa hoa tao nhã kiêu sa.

13 nét

HÁN VIỆT : BỒN

HSK 5

Động từ

#716

碰见

pèng jiàn

tình cờ gặp, đụng mặt, bắt gặp

今天在国家图书馆善本阅览室查阅古籍文献时，我正好碰见了多年未见的高中同学挚友。

Jīn tiān zài guó jiā tú shū shān běn yǎn shì shí, wǒ zhèng hǎo pèng jiàn le duō nián wèi jiàn de gāo zhōng tóng xué zhì yǒu.

Hôm nay khi đến phòng đọc sách quý của Thư viện Quốc gia tra cứu tài liệu cổ, tôi tình cờ gặp lại người bạn thân thời cấp ba gần ba mươi năm chưa gặp.

27 nét

HÁN VIỆT : BÌNH KIẾN

HSK 5

Động từ

#717

披

pī

Phi

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地披。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gēng hǎo dì pī.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách Phi một cách tốt hơn.

11 nét

HÁN VIỆT : PHI

HSK 5

Lượng từ / Động từ

#718

批

pī

lô, đợt, chuyến (hàng, người); phê duyệt, phê bình

由我国自主研发制造的首批高性能绿色纯电动商用重卡，今天正式批量交付海外客户。

Yóu wǒ guó zì zhǔ yán fā zhì zào de shǒu pī gāo xìng néng lǜ sè chūn dòng shāng yòng zhòng kǎ, jīn tiān zhèng shì pī liàng jiāo fù hǎi wài kè hù.

Lô xe tải thương mại hạng nặng thuần điện xanh hiệu năng cao đầu tiên do nước ta tự chủ nghiên cứu chế tạo hôm nay đã chính thức bàn giao hàng loạt cho khách hàng quốc tế.

10 nét

HÁN VIỆT : PHÊ

HSK 5

Động từ / Danh từ

#719

批准

pī zhǔn

phê chuẩn, chuẩn y, phê duyệt

经国家发改委与科技部正式立项批准，该前沿大科学装置实验基地在综合性国家科学中心正式开工建设。

Jīng guó jiā fā gǎi wéi yú kē jì bù zhèng shì lì xiàng pī zhǔn, gāi qián yán dà kē xué zhūāng zhì shí yán jī dì zài zōng hé xìng guó jiā kē xué zhōng xīn zhèng shì kāi gōng jiàn shè.

Được Ủy ban Cải cách và Phát triển Quốc gia cùng Bộ Khoa học Công nghệ chính thức phê chuẩn lập dự án, căn cứ thực nghiệm công trình khoa học lớn tiên phong này đã chính thức khởi công xây dựng tại trung tâm khoa học quốc gia tổng hợp.

22 nét

HÁN VIỆT : PHÊ CHUẨN

HSK 5

Tính từ

#720

疲劳

pí láo

mệt mỏi

在面对复杂的挑战时，保持疲劳的心态尤为重要。

zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí pí láo de xīn tài yóu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái mệt mỏi đặc biệt quan trọng.

21 nét

HÁN VIỆT : BÌ LAO



HSK 5

Danh từ

#721

皮鞋

pí xié

giày da

在出席重要的国际外事礼宾会见时，穿着擦拭得一尘不染的黑色真皮皮鞋是基本的商务礼仪规范。

Zài chū xī zhòng yào de guó jì wài shì lǐ bīn huì jiàn shí, chuān zhe cǎ shì dé yī chén bù rǎn de hēi sè zhēn pí pí xié shì jī běn de shāng wù lǐ yí guī fàn.

Khi tham dự các buổi tiếp kiến lễ tân đối ngoại quốc tế quan trọng, việc mang đôi giày da màu đen được đánh bóng sạch sẽ không gọn hạt bụi là quy chuẩn lễ nghi công sở cơ bản.

19 nét

HÁN VIỆT: BÌ HẠI

HSK 5

Lượng từ / Danh từ

#722

匹

pǐ

con (ngựa); cuộn (vải); mã lực

在辽阔苍茫的内蒙古大草原上，一匹浑身毛色如缎的矫健骏马在夕阳下迎风驰骋。

Zài liáo kuò cāng máng de nèi méng gǔ dà cǎo yuán shàng, yì pǐ hún shēn máo sè rú duàn de jiǎo jiàn jùn mǎ zài xī yáng xià yíng fēng chí chéng.

Trên thảo nguyên Nội Mông bao la bát ngát, một chú tuần mã dũng mãnh với bộ lông óng mượt như nhung đang phi nước đại ngược gió dưới ánh tà dương.

12 nét

HÁN VIỆT: THẤT

HSK 5

Danh từ / Lượng từ

#723

片

piàn

mảnh, miếng, tấm; vùng, dải; viên (thuốc)

放眼望去，盛开的十万亩油菜花田如同一片金色的壮美海洋，在春风中泛起层层波浪。

Fàng yǎn wàng qù, shèng kāi de shí wàn mǔ yóu cài huā tián rú tóng yí piàn jīn sè de zhuàng měi hǎi yáng, zài chūn fēng zhōng fàn qǐ céng céng bō làng.

Phóng tầm mắt nhìn ra xa, mười vạn mẫu ruộng hoa cải vàng nở rộ tựa như một dải đại dương vàng óng ả trắng lè, dập dềnh từng đợt sóng hoa trong gió xuân.

10 nét

HÁN VIỆT: PHIẾN

HSK 5

Tính từ

#724

片面

piàn miàn

phiến diện, một chiều, không toàn diện

在评价复杂的历史人物与社会现象时，切忌以偏概全或得出片面极端的结论。

Zài píng jià fù zá de lì shǐ rén wù yǔ shè huì xiàn xiàng shí, qiè jì yǐ piān gài quán huò dé chū piàn miàn jí duān de jié lùn.

Khi đánh giá các nhân vật lịch sử và hiện tượng xã hội phức tạp, tuyệt đối tránh lấy cục bộ suy ra toàn thể hay vội vã đưa ra những kết luận phiến diện một chiều.

20 nét

HÁN VIỆT: PHIẾN DIỆN

HSK 5

Động từ

#725

飘

piāo

Cuốn theo chiều gió

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地飘。

Zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de piāo.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách Cuốn theo chiều gió một cách tốt hơn.

13 nét

HÁN VIỆT: PHIÊU

HSK 5

Danh từ

#726

频道

pín dào

kênh truyền hình, kênh phát thanh, tần số

国家地理科学纪录片频道全天候播放高清自然科普纪录片，深受广大青少年自然爱好者的青睐。

Guó jiā dì lǐ kē xué jì lù piàn pín dào quán tiān hòu bō fàng gāo qīng zì rán kē pǔ jì lù piàn, shēn shòu guāng dà qīng shào nián zì rán ài hào zhě de qīng ài.

Kênh phim tài liệu khoa học địa lý quốc gia phát sóng các thước phim tài liệu phổ biến khoa học tự nhiên độ nét cao suốt 24/7, rất được đông đảo các bạn trẻ yêu thiên nhiên ưa thích.

21 nét

HÁN VIỆT: TẦN ĐẠO

HSK 5

Danh từ

#727

品种

pǐn zhǒng

chủng loại, giống loài (cây trồng, vật nuôi)

农业科研专家历时十余年潜心选育出的抗旱耐盐碱优质水稻新品种，在盐碱荒滩上喜获高产。

Nóng yè kē yán zhuān jiā lì shí shí yú nián qián xīn xuān yù chū de kàng hàn nài yán jiǎn yōu zhì shuǐ dào xīn pǐn zhǒng, zài yán jiǎn huāng tān shàng xǐ huò gāo chǎn.

Giống lúa mới chất lượng cao chịu hạn kháng mặn do các chuyên gia khoa học nông nghiệp dày công lai tạo suốt hơn mười năm qua đã đạt năng suất bội thu trên các vùng đất hoang ngập mặn.

23 nét

HÁN VIỆT: PHẨM CHỦNG

HSK 5

Giới từ / Động từ

#728

凭

píng

dựa vào, căn cứ vào; dựa, tựa

广大旅客凭电子身份证与人脸识别验证，即可在几秒钟内实现高铁车站无感快速刷脸进站。

Guǎng dà lǚ kè píng diàn zǐ shēn fèn zhèng yǔ rén lián shí bié yàn zhèng, jì kě zài jǐ miǎo zhōng nèi shí xiàn gāo tiě chē zhàn wú gǎn kuài sù shuā liǎn jìn zhàn.

Đồng đảo hành khách dựa vào căn cước công dân điện tử và nhận diện khuôn mặt có thể quét mặt qua cổng vào ga tàu cao tốc nhanh chóng chỉ trong vài giây.

9 nét

HÁN VIỆT: BẰNG

HSK 5

Tính từ

#729

平

píng

bằng phẳng

在面对复杂的挑战时，保持平的心态尤为重要。

Zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí píng de xīn tài yóu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái bằng phẳng đặc biệt quan trọng.

9 nét

HÁN VIỆT: BÌNH



HSK 5

Tính từ / Danh từ

#730

平常

píng cháng

bình thường, thông thường; ngày thường

伟大出自平凡，平凡造就伟大；在平常的工作岗位上把每一件小事做好就是不平凡。

Wěi dà chū zì píng fán, píng fán zào jiù wěi dà; zài píng cháng de gōng zuò gǎng wèi shàng bǎ měi yí jiàn xiǎo shì zuò hǎo jiù shì bù píng fán.

Sự vĩ đại bắt nguồn từ những điều bình dị, sự bình dị kiến tạo nên sự vĩ đại; làm tốt từng việc nhỏ bé nơi vị trí công tác bình thường thường nhật chính là điều phi thường.

22 nét

HÁN VIỆT: BÌNH THƯỜNG

HSK 5

Tính từ / Danh từ

#731

平等

píng děng

bình đẳng

在国际大家庭中，国家不论大小、强弱、贫富，一律平等，都应当共同参与全球治理规则的制定。

Zài guó jì dà jiā tíng zhōng, guó jiā bù lùn dà xiǎo, qiáng ruò, pín fù, yī lǚ píng děng, dōu yīng dāng gòng tóng cān yù quán qiú zhì lǐ guī zé de zhì dìng.

Trong đại gia đình quốc tế, tất cả các quốc gia bất kể lớn hay nhỏ, mạnh hay yếu, giàu hay nghèo đều bình đẳng như nhau, cùng nhau tham gia xây dựng các quy tắc quản trị toàn cầu.

22 nét

HÁN VIỆT: BÌNH ĐẲNG

HSK 5

Danh từ / Lượng từ

#732

平方

píng fāng

bình phương (lũy thừa 2); mét vuông (viết tắt)

这座现代化的国家生物医学实验室拥有数万平方米的高标准超净实验与研发空间。

Zhè zuò xiàn dài huà de guó jiā shēng wù yī xué shí yàn shì yòng yǒu shù wàn píng fāng mǐ de gāo biāo zhǔn chāo jìng shí yàn yǔ yán fā kōng jiān.

Phòng thí nghiệm y sinh quốc gia hiện đại này sở hữu không gian thí nghiệm và nghiên cứu phát triển siêu sạch tiêu chuẩn cao rộng hàng vạn mét vuông.

18 nét

HÁN VIỆT: BÌNH PHƯƠNG

HSK 5

Tính từ / Động từ / Danh từ

#733

平衡

píng héng

cân bằng, thăng bằng; sự cân bằng

在推进经济高速增长的同时，必须统筹好经济发展与生态环境保护之间的动态平衡关系。

Zài tuī jìn jīng jì gāo sù zēng zhǎng de tóng shí, bì xū tǒng chóu hào jīng jì fā zhǎn yǔ shēng tài huán jīng bǎo hù zhī jiān de dòng tài píng héng guān xì.

Trong khi thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh, nhất thiết phải điều phối hài hòa mối quan hệ cân bằng động lực giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường sinh thái.

21 nét

HÁN VIỆT: BÌNH HÀNH

HSK 5

Tính từ

#734

平静

píng jìng

bình tĩnh, phẳng lặng, thanh bình

清晨的湖面如同一面巨大的清澈明镜，平静无波，倒映着四周青翠秀丽的远山与白云。

Qīng chén de hú miàn rú tóng yí miàn jù dà de qīng chè míng jìng, píng jìng wú bō, dào yǐng zhe sì zhōu qīng cuì xiù lì de yuǎn shān yǔ bái yún.

Mặt hồ buổi sớm mai tựa như một tấm gương trong suốt không lối, phẳng lặng không một gợn sóng, soi bóng núi non xa xa xanh mượt cùng những dải mây trắng bồng bồng.

17 nét

HÁN VIỆT: BÌNH TĨNH

HSK 5

Tính từ / Động từ / Danh từ

#735

平均

píng jūn

bình quân, trung bình

随着医疗卫生条件的全面改善与人均生活水平的提高，我国居民人均预期寿命实现了显著增长。

Suí zhe yī liáo wèi shēng tiáo jiàn de quán miàn gǎi shàn yǔ rén jūn shēng huó shuǐ píng de tí shēng, wǒ guó jū mǐn rén jūn yù qī shòu mìng shí xiǎn le xiǎn zhù zēng zhǎng.

Cùng với sự cải thiện toàn diện của điều kiện y tế vệ sinh và mức sống người dân, tuổi thọ kỳ vọng bình quân của người dân nước ta đã tăng trưởng rõ rệt.

23 nét

HÁN VIỆT: BÌNH QUÂN

HSK 5

Động từ / Danh từ

#736

评价

píng jià

đánh giá, nhận xét, thẩm định

国际同行权威专家对该科研团队在拓扑绝缘体物理机制方面取得的原创性突破给予了极高的学术评价。

Guó jì tóng háng quán wēi zhuān jiā duì gāi kē yán tuán duì zài tuō pǔ jué yuán tǐ wù lǐ jī zhì fāng miàn qǔ dé de yuán chuàng xìng pò wǎng xīng tú pò jì yǔ lè jì gāo de xué shù píng jià.

Các chuyên gia uy tín đồng nghiệp quốc tế đã dành sự đánh giá học thuật rất cao cho những bước đột phá mang tính nguyên tác của nhóm nghiên cứu về cơ chế vật lý chất cách điện tô-pô.

25 nét

HÁN VIỆT: BÌNH GIÁ

HSK 5

Động từ / Danh từ

#737

破产

pò chǎn

phá sản, sụp đổ (kế hoạch)

任何企图通过科技封锁遏制别国正当发展权利的图谋，最终都必将彻底走向破产。

Rèn hé qí tú tóng guò kē jì fēng suǒ è zhì bié guó zhèng dāng fā zhǎn quán lì de tú móu, zuì zhōng dōu bì jiāng chè dǐ zǒu xiàng pò chǎn.

Bất kỳ toan tính nào hòng dùng phong tỏa công nghệ để kìm hãm quyền phát triển chính đáng của các quốc gia khác rốt cuộc đều chắc chắn sẽ đi tới sự phá sản hoàn toàn.

19 nét

HÁN VIỆT: PHÁ SẢN

HSK 5

Động từ / Danh từ

#738

破坏

pò huài

phá hoại, hủy hoại, làm tổn hại

严厉禁止任何人在国家自然保护区核心区域内从事开矿、砍伐等破坏生态红线的违法活动。

Yán lì jìn zhǐ rèn hé rén zài guó jiā zì rán bǎo hù qū hé xīn qū nèi cóng shì kāi kuàng, kǎn fá děng pò huài shēng tài hóng xiàn de wéi fǎ huó dòng.

Nghiêm cấm tuyệt đối bất kỳ ai tiến hành các hoạt động khai khoáng, chặt phá rừng vi phạm pháp luật hủy hoại lẫn ranh đỏ sinh thái bên trong vùng lõi khu bảo tồn thiên nhiên quốc gia.

16 nét

HÁN VIỆT: PHÁ HOẠI


HSK 5

Tính từ

#739

迫切

pò qiè

cấp bách, khẩn thiết, bức thiết

实现高水平科技自立自强，是应对外部遏制打压与保障国家安全的迫切战略要求。

Shí xiàn gāo shuǐ píng kē jì zì lì zì qiáng, shì yìng duì wài bù è zhì dǎ yā yǔ bǎo zhàng guó jiā ān quán de pò qiè zhàn lüè yāo qiú.

Hiện thực hóa tự chủ tự cường khoa học công nghệ ở trình độ cao là yêu cầu chiến lược cấp bách và bức thiết để ứng phó với sự chèn ép phong tỏa từ bên ngoài và bảo đảm an ninh quốc gia.

24 nét

HÁN VIỆT: BÀI TIẾP

HSK 5

Tính từ

#740

朴素

pǔ sù

chất phác, mộc mạc, giản dị

这位功勋卓著的资深老院士一生生活极其朴素节俭，却将毕生积蓄全部捐赠给了乡村教育基金会。

Zhè wèi gōng xūn zhuó zhù de zī shēn lǎo yuàn shì yí shēng shēng huó jí qí pǔ sù jí jiǎn, què jiāng bì shēng jī xù quán bù juān zèng gěi le xiāng cūn jiàoyù jī jīn huì.

Vị viện sĩ lão thành có công trạng lừng lẫy này cả cuộc đời sống vô cùng giản dị thanh bạch, nhưng đã quyên tặng toàn bộ số tiền tiết kiệm cả đời cho quỹ giáo dục khuyến học vùng cao.

18 nét

HÁN VIỆT: PHÁC TỐ

HSK 5

Động từ / Danh từ

#741

期待

qī dài

kỳ vọng, trông đợi, mong chờ

我们热切期待与全球各国青年科学家进一步深化前沿探索合作，共同携手开创美好的科技未来。

Wǒ men rè qiè qī dài yǔ quán qiú gè guó qīng nián kē xué jiā yì bù shēn huà qián yán tàn suǒ hé zuò, gòng tóng xié shǒu kāi chuàng měi hǎo de kē jì wèi lái.

Chúng tôi nóng nhiệt kỳ vọng và đón đợi việc làm sâu sắc hơn nữa mối quan hệ hợp tác thám hiểm tiên phong cùng các nhà khoa học trẻ toàn cầu, chung tay mở lối tương lai khoa học công nghệ tươi đẹp.

20 nét

HÁN VIỆT: KỲ ĐÃI

HSK 5

Danh từ

#742

期间

qī jiān

thời gian, thời kỳ, trong khoảng thời gian

在国际空间站执行长达半年的在轨驻留任务期间，航天员们圆满完成了数十项前沿太空科学实验。

Zài guó jì kōng jiān zhàn zhí xíng zhǎng dá bàn nián de zài guī zhù liú rèn wù qī jiān, háng tiān yuán men yuán mǎn wán chéng le shù shí xiàng qián yán tài kōng kē xué shí yàn.

Trong khoảng thời gian thực hiện nhiệm vụ lưu trú trên quỹ đạo kéo dài nửa năm tại trạm không gian quốc tế, các phi hành gia đã hoàn thành xuất sắc hàng chục thí nghiệm khoa học vũ trụ tiên phong.

18 nét

HÁN VIỆT: KỲ GIAN

HSK 5

Đại từ

#743

其余

qí yú

Phần còn lại

掌握好“其余”的用法，能让中文表达更加自然地道。

zhǎng wò hǎo “qí yú” de yòng fǎ, néng ràng Zhōng wén biǎo dá gèng jiā zì rán dì dào.

Nắm vững cách dùng từ “其余” (Phần còn lại) sẽ giúp diễn đạt tiếng Trung tự nhiên và chuẩn xác hơn.

23 nét

HÁN VIỆT: KỲ DƯ

HSK 5

Danh từ

#744

奇迹

qí jì

kỳ tích, điều kỳ diệu

一代代塞罕坝务林人把昔日飞鸟不栖的荒原沙地蜕变成了百万亩林海，创造了荒原变绿洲的人间奇迹。

Yí dài dài sāi hǎn bà wù lín rén bǎ xī rì fēi niǎo bù qī de huāng yuán shā dì tuì biàn chéng le bǎi wàn mù lín hǎi, chuàng zào le huāng yuán biàn lǜ zhōu de rén jiān qí jì.

Bao thế hệ người trồng rừng Saihanba đã biến vùng đất hoang hóa cát bụi chim không thêm đậu năm nào thành rừng cây bạt ngàn triệu mẫu, kiến tạo nên kỳ tích trần gian biến sa mạc thành ốc đảo xanh.

18 nét

HÁN VIỆT: CƠ TÍCH

HSK 5

Động từ / Danh từ

#745

启发

qǐ fā

khơi gợi, gợi mở, truyền cảm hứng

导师在研讨课上循循善诱的启发式提问，极大激发了研究团队在模型架构设计上的全新创新灵感。

Dǎo shī zài yán tǎo kè shàng xún xún shàn yù de qǐ fā shì tí wèn, jí dà jī fā le yán jiū tuán duì zài mó xíng jià gòu shì jì shàng de quán xīn chuàng xīn líng gǎn.

Những câu hỏi gợi mở khéo léo và kiên nhẫn của người thầy hướng dẫn trong buổi hội thảo đã khơi dậy mạnh mẽ nguồn cảm hứng đổi mới sáng tạo hoàn toàn mới về thiết kế kiến trúc mô hình cho nhóm nghiên cứu.

23 nét

HÁN VIỆT: KHỞI PHÁT

HSK 5

Động từ / Danh từ

#746

企图

qǐ tú

mưu toan, toan tính, mưu đồ (xấu)

任何企图通过不正当技术壁垒阻碍全球科技共享与开放合作的阴谋，都注定是徒劳无功的。

Rèn hé qǐ tú tōng guò bù zhèng dāng jì shù bì lěi zǔ ài quán qiú kē jì gòng xiāng yǔ kāi fàng hé zuò de yīn móu, dōu zhù dìng shì tú láo wú gōng de.

Bất kỳ mưu toan nào hòng dùng các rào cản kỹ thuật phi pháp để cản trở sự chia sẻ khoa học công nghệ và hợp tác cởi mở toàn cầu đều chắc chắn sẽ là công dã tràng.

21 nét

HÁN VIỆT: XÍ ĐỒ

HSK 5

Danh từ

#747

企业

qǐ yè

doanh nghiệp, công ty

专精特新中小企业以其深厚的技术积累与敏锐的创新活力，正在成为国家制造业强链补链的生力军。

Zhuān jīng tè xīn zhōng xiǎo qǐ yè yǐ qí shēn hòu de jì shù jī lěi yǔ mǐn ruì de chuàng xīn huó lì, zhèng zài chéng wéi guó jiā zhì zào yè qiáng liàn bǔ liàn de shēng lì jūn.

Các doanh nghiệp vừa và nhỏ đổi mới sáng tạo chuyên sâu nhờ vào bề dày tích lũy kỹ thuật cùng sức sống đổi mới nhạy bén đang trở thành lực lượng tinh nhuệ củng cố chuỗi cung ứng ngành chế tạo quốc gia.

20 nét

HÁN VIỆT: XÍ NGHIỆP



HSK 5

Danh từ

#748

气氛

qì fēn

bầu không khí, không khí (buổi lễ, cuộc họp)

除夕夜全家老小欢聚一堂包饺子、看春晚，整个屋子里洋溢着浓厚温馨、其乐融融的节日喜庆气氛。

Chú xī yè quán jiā lǎo xiǎo huān jù yì táng bāo shuǐ jiǎo, kàn chūn wǎn, zhēng gè wū zǐ lǐ yáng yì zhe nóng hòu wēn xīn, qī lè róng róng de jié rì xǐ qīng qì fēn.

Đêm Giao thừa cả gia đình già trẻ lớn bé quây quần gói sủi cào, xem Gala đón xuân, khắp căn nhà ngập tràn bầu không khí lễ hội vui tươi ấm áp và rộn rã tiếng cười sum vầy.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: KHÍ PHÂN

HSK 5

Danh từ

#749

汽油

qì yóu

xăng, dầu xăng

推广高标号清洁车用汽油与大力普及新能源汽车，是改善城市空气质量、减少尾气排放的重要举措。

Tuī guǎng gāo biāo hào qīng jié chē yòng qì yóu yǔ dà lì pǔ jí xīn néng yuán qì chē, shì gǎi shàn chéng shì kōng qì zhì liàng, jiǎn shǎo wēi qì pái fàng de zhòng yào jǔ cuō.

Việc phổ biến xăng sinh học sạch tiêu chuẩn cao và đẩy mạnh phát triển xe năng lượng mới là những giải pháp quan trọng để cải thiện chất lượng không khí đô thị và giảm thiểu khí thải độc hại.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: KHÍ DẦU

HSK 5

Động từ

#750

牵

qiān

dắt, dắt tay, kéo theo; bận tâm

傍晚在细软的金黄色沙滩上漫步，父母微笑着牵着孩子稚嫩的小手，画面温馨而美好。

Bàng wǎn zài xì ruǎn de jīn huáng sè shā tān shàng mǎn bù, fù mǔ wēi xiào zhe qiān zhe hái zǐ zhī nèn de xiǎo shǒu, huà miàn wēn xīn ér měi hǎo.

Buổi hoàng hôn dạo bước trên bờ cát vàng óng mịn màng, cha mẹ mỉm cười dắt đôi bàn tay nhỏ bé non nớt của con thơ, khung cảnh thật êm đềm và tươi đẹp.

📖 14 nét

HÁN VIỆT: KHIÊN

HSK 5

Động từ / Danh từ

#751

签字

qiān zì

ký tên, ký kết

在隆重的国际经贸合作签约仪式上，双方首席代表正式在战略合作协议文本上签字盖章。

Zài lóng zhòng de guó jì jīng mào hé zuò qiān yuē yì shì shàng, shuāng fāng shǒu xī dài biǎo zhèng shì zài zhàn lüè hé zuò xié yì wén běn shàng qiān zì gài zhāng.

Tại buổi lễ ký kết hợp tác kinh tế thương mại quốc tế trang trọng, đại diện trưởng đoàn hai bên đã chính thức đặt bút ký tên và đóng dấu vào văn bản thỏa thuận hợp tác chiến lược.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: THIÊM TỰ

HSK 5

Tính từ

#752

谦虚

qiān xū

khêm tốn, khiêm nhường

满招损，谦受益；无论取得多么骄人的学术成就，真正的学者始终保持着虚怀若谷的谦虚品格。

Mǎn zhāo sǔn, qiān shòu yì; wú lùn qǔ dé duō me jiāo rén de xué shù chéng jiù, zhēn zhèng de xué zhě shì zhōng bǎo chí zhe xū huái ruò gǔ de qiān xū pǐn gé.

Khiêu căng chuốc lấy tổn hại, khiêm tốn nhận về lợi ích; dẫu cho có gặt hái được những thành tựu học thuật rực rỡ đến đâu, người làm nghiên cứu chân chính luôn giữ trọn phẩm hạnh khiêm tốn và rộng mở dung nạp.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: KHIÊM HƯ

HSK 5

Danh từ

#753

前途

qián tú

tiền đồ, tương lai phía trước

新时代青年学子生逢盛世、重任在肩，脚踏实地勇攀科学高峰，必定拥有无比光明广阔的前途。

Xīn shí dài qīng nián xué zǐ shēng féng shèng shì, zhòng rèn zài jiān, jiǎo tà shí dì yǒng pān kē xué gāo fēng, bì dìng yǒng yǒu wú bǐ guāng míng guǎng kuò de qián tú.

Sinh viên thanh niên thời đại mới sinh ra trong thời kỳ phát triển rực rỡ, mang trên vai trọng trách lớn lao, kiên định từng bước treò lên đỉnh cao khoa học nhất định sẽ có tiền đồ xán lạn và rộng mở vô cùng.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: TIỀN ĐỒ

HSK 5

Tính từ

#754

浅

qiǎn

nông, cạn; nhạt (màu sắc); nông cạn (kiến thức)

水墨画大师以深浅浓淡相宜的灵动墨色，在宣纸上勾勒出江南水乡烟雨朦胧的迷人意境。

Shuǐ mò huà dà shī yǐ shēn qiǎn nóng dàn xiāng yì de líng dòng mò sè, zài xuān zhǐ shàng gōu lè chū jiāng nán shuǐ xiāng yān yǔ méng lóng de mí rén yì jìng.

Bậc thầy tranh thủy mặc với sắc mực đậm nhạt hòa quyện tinh tế đã phác họa trên nền giấy xuyên bức tranh phong cảnh sông nước Giang Nam khói sương mờ ảo đầy mê hoặc.

📖 9 nét

HÁN VIỆT: TIỀN

HSK 5

Động từ / Tính từ

#755

欠

qiàn

nợ, thiếu thốn; ngập

企业必须严格恪守商业信用与法律规定，按时足额支付员工薪酬，严禁任何形式的拖欠工资行为。

Qǐ yè bì xū yán gé kè shǒu shāng yè xìn yòng yǔ fǎ lǚ guī dìng, àn shí zú é zhī fù yuán gōng xīn chóu, yán jìn rèn hé xíng shì de tuō qiàn gōng zī xíng wéi.

Doanh nghiệp bắt buộc phải tuân thủ nghiêm ngặt chữ tín thương mại và pháp luật, thanh toán tiền lương đầy đủ đúng hạn cho người lao động, nghiêm cấm tuyệt đối mọi hành vi nợ lương chậm lương.

📖 13 nét

HÁN VIỆT: KHIẾM

HSK 5

Động từ

#756

枪

qiāng

súng

老师鼓励大家积极枪，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī qīng, yǒng yǔ tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực súng, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

📖 9 nét

HÁN VIỆT: THƯƠNG



HSK 5

Động từ

#757

强调**qiáng diào**

nhấn mạnh, nêu bật

项目负责人在技术评审总结会上反复强调，系统安全防护与数据隐私合规是不可逾越的红线。

Xiàng mù fù zé rén zài jì shù píng shěn zǒng jié huì shàng fǎn fù qiáng diào, xì tǒng ān quán fǎng hù yǔ shù yǐn sī hé guī shì bǐ kě yǔ yuè de hóng xiàn.

Người phụ trách dự án tại hội nghị tổng kết thẩm định kỹ thuật đã liên tục nhấn mạnh rằng, an toàn phòng hộ hệ thống và tuân thủ bảo mật dữ liệu là lần ranh đỏ bất khả xâm phạm.

23 nét

HÁN VIỆT: CƯỜNG ĐIỀU

HSK 5

Tính từ

#758

强烈**qiáng liè**

mãnh liệt, mạnh mẽ, gay gắt

对于未知浩瀚宇宙的强烈好奇心与探索欲，始终是指引一代代天文学家探索星辰大海的动力灯塔。

Duì yú wèi zhī hào hàn yǔ zhòu de qiáng liè hào qí xīn yǔ tàn suǒ yù, shǐ zhōng shì zhǐ yǐn yí dài dài tiān wén xué jiā tàn suǒ xīng chén dà hǎi de dòng lì dēng tǎ.

Niềm hiếu kỳ mãnh liệt cùng khát vọng khám phá vũ trụ bao la vô tận luôn là ngọn hải đăng động lực dẫn đường cho các thế hệ nhà thiên văn học tiến về biển sao muôn trùng.

24 nét

HÁN VIỆT: CƯỜNG LIỆT

HSK 5

Động từ

#759

抢**qiǎng**

tranh giành, cướp, khẩn trương giành lấy

在抢险救灾黄金救援期内，全体搜救队员分秒必争、全力抢救每一条被困受灾群众的宝贵生命。

Zài qiǎng xiǎn jiù zài huáng jīn jiù yuán qī nèi, quán tǐ sǒu jiù duì yuán fēn miǎo bì zhēng, quán lì qiǎng jiù měi yī tiáo bèi kùn shòu zhāi qún zhòng de bǎo guì shēng mìng.

Trong khoảng thời gian vàng cứu hộ thiên tai, toàn thể cán bộ chiến sĩ tìm kiếm cứu nạn đã tranh thủ từng giây từng phút, dốc toàn lực giành giật lại từng mạng sống quý giá của người dân bị nạn.

9 nét

HÁN VIỆT: THƯƠNG

HSK 5

Phó từ / Tính từ

#760

悄悄**qiāo qiāo**

lặng lẽ, nhẹ nhàng, êm đềm, rón rén

春夜喜雨，随风潜入夜，润物细无声；细密柔和的春雨在深夜里悄悄滋润着干涸的田野大地。

Chūn yè xǐ yǔ, suí fēng qián rù yè, rùn wù xì wú shēng; xì mì róu hé de chūn yǔ zài shēn yè lǐ qiāo qiāo zì rùn zhe gān hé de tián yě dà dì.

Mưa xuân tốt lành theo gió nhẹ nhàng len lỏi vào đêm, làm tươi tốt vạn vật một cách êm đềm không một tiếng động; những hạt mưa xuân mềm mại trong đêm khuya đã lặng lẽ tưới mát ruộng đồng khô cằn.

26 nét

HÁN VIỆT: TIỂU TIỂU

HSK 5

Động từ

#761

瞧**qiáo**

Nhìn kìa

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地瞧。

Zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo dì qiáo.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách Nhìn kìa một cách tốt hơn.

14 nét

HÁN VIỆT: TIỂU

HSK 5

Tính từ

#762

巧妙**qiǎo miào**

khéo léo, tinh xảo, tài tình

赵州桥采用了巧妙的“敞肩拱”结构设计，历经一千四百余年风雨洪水依然完好无损、巍然屹立。

Zhào zhōu qiáo cǎi yòng le qiǎo miào de "chǎng jiān gǒng" jié gòu shè jì, lì jīng yī qiān sì bǎi yú nián fēng yǔ hóng shuǐ yī rán wán hǎo wú sǔn, wēi rán yǐ lì.

Cầu Triệu Châu áp dụng thiết kế kết cấu vòm mở "sáng vai" vô cùng tài tình, trải qua hơn 1.400 năm dầm mưa dãi nắng và lũ lụt lớn vẫn nguyên vẹn không sút mẻ, đứng sừng sững uy nghiêm.

22 nét

HÁN VIỆT: XẢO DIỆU

HSK 5

Động từ

#763

切**qiē**

cắt, thái, xẻ, gọt

主厨刀工极其纯熟精湛，将细嫩如脂的新鲜嫩豆腐均匀切成了细如发丝的文思豆腐羹。

Zhǔ chú dāo gōng jí qí chún shú jīng zhàn, jiāng xì nèn rú zhǐ de xīn xiǎn nèn dòu fǔ jūn yún qiē chéng le xì rú fǎ sī de wén sī dòu fǔ gēng.

Đầu bếp trưởng có tay nghề thái dao vô cùng điêu luyện, đã thái miếng đậu phụ non mềm mịn như ngọc thành những sợi đậu phụ Văn Tư mảnh tựa sợi tóc để nấu món canh tiến vua danh bất hư truyền.

14 nét

HÁN VIỆT: TIẾP

HSK 5

Tính từ

#764

亲爱**qīn ài**

thân ái, yêu quý, kính yêu

亲爱的老师用一生的青春与汗水化作三尺讲台上的无私奉献，照亮了万千学子追寻真理的道路。

Qīn ài de lǎo shī yòng yī shēng de qīng chūn yǔ hàn shuǐ huà zuò sān chǐ jiǎng tái shàng de wú sī fèng xiàn, zhào liàng le wàn qiān xué zǐ zhuī xún zhēn lǐ de dào lù.

Thầy cô giáo kính yêu đã đem trọn tuổi xuân và mồ hôi cống hiến quên mình trên bục giảng ba tấc, soi sáng con đường tìm kiếm chân lý cho hàng vạn thế hệ học trò.

17 nét

HÁN VIỆT: THÂN ÁI

HSK 5

Tính từ

#765

亲切**qīn qiè**

thân thiết, ân cần, niềm nở

老科学家在实验室里与青年研究生促膝交谈，话语亲切和蔼，给予了大家莫大的鼓舞与关怀。

Lǎo kē xué jiā zài shí yàn shì lǐ yǔ qīng nián yán jiū shēng cù xī jiāo tán, huà yǔ qīn qiè hé ǎi, jǐ yǔ le dà jiā mò dà de gǔ wǔ yǔ guān huái.

Nhà khoa học lão thành trong phòng thí nghiệm ngồi trò chuyện ân cần cùng các nghiên cứu sinh trẻ tuổi, lời nói thân tình ấm áp đã tiếp thêm cho mọi người niềm cổ vũ và sự quan tâm to lớn.

22 nét

HÁN VIỆT: THÂN TIẾP



HSK 5

Phó từ

#766

亲自

qīn zì

đích thân, tự mình

总工程师亲自带队深入极寒野外试验场，对新一代智能电动汽车的核心电池低温性能进行极限测试。

Zōng gōng chéng shì qīn zì dài duì shēn rù jì hán yě wài shì yàn chǎng, duì xīn yí dài zhì néng diàn dòng qì chē de hé xīn diàn chí dī wēn xìng néng jìn xíng jí xiàn cè shì.

Tổng công trình sư đã đích thân dẫn đầu đoàn công tác đi sâu vào bãi thử nghiệm dã ngoại vùng cực lạnh để tiến hành kiểm thử giới hạn đối với hiệu năng nhiệt độ thấp của khối pin cốt lõi xe điện thông minh thế hệ mới.

17 nét

HÁN VIỆT: THÂN TỰ

HSK 5

Động từ / Danh từ

#767

侵略

qīn lüè

xâm lược, xâm lấn

中国始终坚定不移走和平发展道路，历史上从未主动发起过任何侵略战争，未来也绝不会称霸扩张。

Zhōng guó shǐ zhōng jiān dìng bù yí zǒu hé píng fā zhǎn dào lù, lì shǐ shàng cóng wèi zhǔ dòng fā qǐ guò rèn hé qīn lüè zhàn zhēng, wèi lái yě jué bù huì chéng bà kuò zhāng.

Trung Quốc luôn kiên định bước đi trên con đường phát triển hòa bình, trong lịch sử chưa bao giờ chủ động phát động bất kỳ cuộc chiến tranh xâm lược nào và tương lai cũng tuyệt đối không bao giờ xưng bá hay bành trướng.

18 nét

HÁN VIỆT: XÂM LƯỢC

HSK 5

Tính từ

#768

勤奋

qín fèn

cần cù, chăm chỉ, siêng năng

书山有路勤为径，学海无涯苦作舟；唯有常年保持勤奋笃学的坚毅姿态，才能攀登学术的高峰。

Shū shān yǒu lù qín wéi jīng, xué hǎi wú yá kǔ zuò zhōu; wéi yǒu cháng nián bǎo chí qín fèn dú xué de jiān yì zì tài, cái néng pān dēng xué shù de gāo fēng.

Đường lên núi sách siêng năng làm lối, biển học vô bờ gian khổ làm thuyền; chỉ có luôn giữ trọn tư thế cần cù siêng năng học hỏi mới có thể trèo lên đỉnh cao học thuật.

23 nét

HÁN VIỆT: CẦN PHẤN

HSK 5

Tính từ

#769

勤劳

qín láo

chăm chỉ, cần lao, chịu thương chịu khó

千百年来，中华民族依靠勤劳勇敢与自强不息的伟大民族精神，创造了光辉灿烂的历史文明。

Qiān bǎi nián lái, zhōng huá mín zú yǐ kào qín láo yòng gǎn yǔ zì qiáng bù xī de wēi dà mín zú jīng shén, chuàng zào le guāng huī càn làn de lì shǐ wén míng.

Hàng ngàn năm qua, dân tộc Trung Hoa nhờ vào tinh thần vĩ đại cần cù dũng cảm và tự lực tự cường không ngừng nghỉ đã kiến tạo nên nền văn minh lịch sử rực rỡ chói lọi.

22 nét

HÁN VIỆT: CẦN LAO

HSK 5

Tính từ / Danh từ

#770

青

qīng

xanh (xanh lá cây, xanh lam, xanh đen); thanh niên

春回大地，万物复苏，连绵起伏的山峦披上了一层郁郁葱葱的青翠新装。

Chūn huí dà dì, wàn wù fù sū, lián miǎn qǐ fú de shān luán pī shàng le yī céng yù cǎng yīng de qīng cuī xīn zhuāng.

Mùa xuân trở lại, vạn vật hồi sinh, những dãy núi nhấp nhô trập trùng khoác lên mình chiếc áo mới màu xanh non tràn trề sức sống.

8 nét

HÁN VIỆT: THANH

HSK 5

Danh từ

#771

青春

qīng chūn

tuổi trẻ, thanh xuân

青年一代应当在火热的社会实践中挥洒青春汗水，用拼搏奋斗书写无悔的人生芳华。

Qīng nián yī dài yīng dāng zài huǒ rè de shè huì shí jiàn zhōng huī sǎ qīng chūn hàn shuǐ, yòng pīn bó dòu dòu shū xiě wú huǐ de rén shēng fāng huá.

Thế hệ thanh niên cần dẫn thân trong thực tiễn xã hội sôi động để cống hiến những giọt mồ hôi của tuổi trẻ, dùng sự phấn đấu kiên cường viết nên khúc ca thanh xuân không hối tiếc.

20 nét

HÁN VIỆT: THANH XUÂN

HSK 5

Danh từ

#772

青少年

qīng shào nián

thanh thiếu niên, giới trẻ

全社会应当共同构筑清朗健康的网络生态屏障，切实守护广大青少年的身心健康成长。

Quán shè huì yīng gòng gòu tóng gòu zhù qīng làng jiàn kāng de wǎng luò shēng tài píng zhàng, qiè shí shǒu hù guǎng dà qīng shào nián de shēn xīn jiàn kāng chéng zhǎng.

Toàn xã hội cần chung tay dựng xây bức tường thành sinh thái không gian mạng trong lành và lành mạnh, bảo vệ thiết thực sự trưởng thành thể chất và tinh thần của đồng đảo thanh thiếu niên.

26 nét

HÁN VIỆT: THANH THIẾU NIÊN

HSK 5

Động từ

#773

轻视

qīng shì

coi nhẹ, xem thường, đánh giá thấp

在重大工程施工安全与精细化管理面前，任何一个看似微小的技术参数偏差都绝不能轻视。

Zài zhòng dà gōng chéng ān quán yǔ jīng xì huà guǎn lǐ miàn qián, rèn hé yí gè kàn sì xiǎo de jì shù cān shù piān chā dōu jué bù néng qīng shì.

Đứng trước an toàn thi công và quản lý tinh gọn của đại công trình, bất kỳ một sai số thông số kỹ thuật nào dù nhỏ nhất nhìn nhỏ bé cũng tuyệt đối không được phép xem nhẹ.

22 nét

HÁN VIỆT: KHINH THỊ

HSK 5

Tính từ

#774

清淡

qīng dàn

thanh đạm, nhẹ nhàng, ít dầu mỡ (món ăn); ẽ ẩm (kinh doanh)

炎炎夏日日常饮食应当以少油少盐的清淡口味为主，多吃新鲜瓜果蔬菜以防暑降温。

Yán yán xià rì rì cháng yǐn shí yīng dāng yǐ shǎo yóu shǎo yán de qīng dàn kǒu wèi wéi zhǔ, duō chī xīn xiān guā guǒ shù cài yǐ fáng shǔ jiàng wēn.

Những ngày hè oi bức chế độ ăn uống hàng ngày nên lấy khẩu vị thanh đạm ít dầu mỡ ít muối làm chủ đạo, ăn nhiều rau củ quả tươi mát để giải nhiệt phòng chống say nắng.

23 nét

HÁN VIỆT: THANH ĐẠM



HSK 5

Danh từ

#775

情景

qíng jǐng

khung cảnh, cảnh tượng, tình cảnh

老照片里那幕全村老少热烈庆祝秋粮大丰收的喜悦情景，至今依然深深印刻在他的脑海中。

Lǎo zhào piān lǐ nà mù quán cūn lǎo shǎo rè liè qīng zhù qǐu liáng dà fēng shōu de xǐ yuè qíng jǐng, zhì jīn yǐ rán shēn shēn yìn kè zài tā de nǎo hǎi zhōng.

Khung cảnh tràn ngập niềm vui của già trẻ gái trai cả làng rộn ràng ăn mừng vụ mùa lúa thu bội thu trong bức ảnh cũ năm nào đến nay vẫn in đậm sâu sắc trong tâm trí anh.

17 nét

HÁN VIỆT: TÌNH CẢNH

HSK 5

Danh từ

#776

情绪

qíng xù

tâm trạng, cảm xúc, cảm xúc tiêu cực

学会在面临重大学业与职场压力时科学调节自我负面情绪，是保持心理健康的核心素养。

Xué huì zài miàn lín zhòng dà xué yè yǔ zhǐ chǎng yā lì shí kè xué tiáo jié zì wǒ fù miàn qíng xù, shì bǎo chí xīn lǐ jiàn kāng de hé xīn sù yǎng.

Học cách tự điều chỉnh cảm xúc tiêu cực của bản thân một cách khoa học khi đứng trước những áp lực học tập và công việc lớn là năng lực cốt lõi để giữ gìn sức khỏe tinh thần.

19 nét

HÁN VIỆT: TÌNH TỰ

HSK 5

Động từ

#777

请求

qǐng qiú

Yêu cầu

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地请求。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de qǐng qiú.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách Yêu cầu một cách tốt hơn.

22 nét

HÁN VIỆT: THÌNH CẦU

HSK 5

Động từ / Danh từ

#778

庆祝

qīng zhù

chúc mừng, ăn mừng, lễ kỷ niệm

各界人士欢聚一堂，隆重庆祝我国首座全自主知识产权大型深空观测基地正式落成启用。

Gè jiè rén shì huān jù yì táng, lóng zhòng qīng zhù wǒ guó shǒu zuò quán zì zhǔ zhī shǐ chǎn quán dà xíng shēn kōng guān cè jī dì zhèng shì luò chéng qǐ yòng.

Đại diện các giới đã quy tụ tề tựu đông đủ, long trọng chúc mừng căn cứ quan sát không gian sâu cỡ lớn sở hữu bản quyền sở hữu trí tuệ tự chủ hoàn toàn đầu tiên của nước ta chính thức khánh thành và đưa vào sử dụng.

25 nét

HÁN VIỆT: KHÁNH CHÚC

HSK 5

Danh từ

#779

球迷

qiú mí

người hâm mộ bóng đá/thể thao (fan)

在足球锦标赛总决赛现场，数万名激情澎湃的热情球迷挥舞着队旗齐声高唱助威歌曲。

Zài zú qiú jīn biāo sài zǒng jué sài xiàn chǎng, shù wàn míng jī qīng pēng pài de rè qíng qiú mí huī wǔ zhe duì qí qí shēng gāo chàng zhī wēi gē qǔ.

Tại sân vận động diễn ra trận chung kết giải vô địch bóng đá, hàng vạn người hâm mộ cuồng nhiệt ngàn ngạt khí thế đã vẫy cờ đội bóng và đồng thanh cất cao tiếng hát cổ vũ.

21 nét

HÁN VIỆT: CẦU MÊ

HSK 5

Danh từ

#780

趋势

qū shì

xu thế, xu hướng, chiều hướng

数字化、智能化与绿色化深度交织协同推进，正在成为全球制造业高质量发展的必然趋势。

Shù zì huà, zhì néng huà yǔ lǜ sè huà shēn dù jiāo wéi xié tóng tuī jìn, zhèng zài chéng wéi quán qiú zhì zào yè gāo zhì liàng fā zhǎn de bì rán qū shì.

Sự đan xen kết hợp sâu sắc và đồng bộ giữa số hóa, thông minh hóa và xanh hóa đang trở thành xu thế tất yếu trong sự phát triển chất lượng cao của nền công nghiệp chế tạo toàn cầu.

20 nét

HÁN VIỆT: XU THẾ

HSK 5

Động từ

#781

娶

qǔ

kết hôn

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地娶。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de qǔ.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách kết hôn một cách tốt hơn.

9 nét

HÁN VIỆT: THỰ

HSK 5

Động từ

#782

取消

qǔ xiāo

hủy bỏ, bãi bỏ, hủy

受沿海超强台风登陆带来的极端暴雨大风天气影响，铁路部门依法紧急取消了部分客运列车运行。

Shòu yán hǎi chāo qiáng táng fēng dēng lù dài lái de jí duān bào yǔ dà fēng tiān qì yǐng xiǎng, tiě lù bù mén yī fǎ jí jǐn qǔ xiāo le bù fēn kè yùn liè chē yùn xíng.

Do ảnh hưởng của thời tiết mưa to gió lớn cực đoan từ siêu bão đổ bộ vào vùng ven biển, ngành đường sắt đã khẩn cấp cho hủy bỏ một số chuyến tàu chở khách theo quy định an toàn.

21 nét

HÁN VIỆT: THỦ TIÊU

HSK 5

Động từ

#783

去世

qù shì

qua đời, từ trần, tạ thế (trang trọng)

这位为我国杂交水稻事业奉献毕生心血的伟大科学家安详去世，全国人民自发肃穆送别。

Zhè wèi wèi wǒ guó jiāo yā shuǐ dào shì yè fèng xiàn bì shēng xīn xuè de wěi dà kē xué jiā ān xiáng qù shì, quán guó rén mín zì fā sù mù sòng bié.

Nhà khoa học vĩ đại đã cống hiến trọn vẹn tâm huyết cả cuộc đời cho sự nghiệp lúa lai nước nhà đã thanh thản tạ thế, nhân dân cả nước đã tự giác trang nghiêm tiễn biệt ông.

22 nét

HÁN VIỆT: KHỬ THẾ



HSK 5

Động từ

#784

圈

quān

vòng tròn

老师鼓励大家积极圈，勇于探索新的知识。
lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí quān, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.
Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực vòng tròn, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

14 nét

HÁN VIỆT KHUYỀN

HSK 5

Tính từ / Phó từ

#785

全面
quán miàn

toàn diện, bao quát

实施乡村振兴战略必须坚持因地制宜、统筹兼顾，全面推进产业、人才、文化、生态和组织振兴。

Shí shī xiāng cūn zhèn xīng zhàn lüè bì xū jiān chí yīn dì zhì yí, tǒng chóu jiān gù, quán miàn tuī jìn chǎn yè, rén cái, wén huà, shēng tài hé zǔ zhī zhèn xīng.

Thực hiện chiến lược chấn hưng nông thôn cần kiên trì tùy theo điều kiện địa phương, điều phối toàn diện và đẩy mạnh đồng bộ chấn hưng ngành nghề, nhân tài, văn hóa, sinh thái và tổ chức.

19 nét

HÁN VIỆT TOÀN DIỆN

HSK 5

Danh từ

#786

权力
quán lì

quyền lực (cơ quan nhà nước, quyền hành)

国家一切行政与执法权力都必须在阳光下运行，把公权力关进制度的笼子里，依法接受人民监督。

Guó jiā yī qiè xíng zhèng yǔ zhí fǎ quán lì dōu bì xū zài yáng guāng xià yùn xíng, bǎ gōng quán lì guān jìn zhì dù de lóng zi lǐ, yī fǎ jiē shòu rén mín jiān dū.

Mọi quyền lực hành chính và thực thi pháp luật của Nhà nước đều phải được vận hành công khai minh bạch, nhốt quyền lực công vào chiếc lồng sắt chế, chịu sự giám sát của nhân dân theo quy định pháp luật.

19 nét

HÁN VIỆT QUYỀN LỰC

HSK 5

Danh từ

#787

权利
quán lì

quyền lợi, quyền hạn hợp pháp (công dân)

宪法依法保障每一位公民享有平等的劳动权、受教育权以及言论自由等广泛的宪法权利。

Xiànfǎ yī fǎ bǎo zhàng měi yī wèi gōng mín xiāng yǒu píng děng de láo dòng quán, shòu jiào yù quán yǐ jí yán lùn zì yóu děng guǎng fàn de xiàn fǎ quán lì.

Hiến pháp bảo đảm theo quy định pháp luật cho mỗi công dân đều được hưởng bình đẳng các quyền hiến định sâu rộng như quyền lao động, quyền học tập và tự do ngôn luận.

24 nét

HÁN VIỆT QUYỀN LỢI

HSK 5

Động từ

#788

劝
quàn

thuyết phục

老师鼓励大家积极劝，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí quàn, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực thuyết phục, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

10 nét

HÁN VIỆT KHUYẾN

HSK 5

Động từ / Tính từ

#789

缺乏
quē fá

thiếu thốn, thiếu hụt, không đủ

在重大科技攻关课题中，既要克服核心专业人才缺乏的短板，又要切实保障科研基础设施投入。

Zài zhòng dà kē jì gōng guān kè tí zhōng, jì yào kè fú hé xīn zhuan yè rén cái quē fá de duǎn bǎn, yòu yào qiè shí bǎo zhàng kē yán jī chǔ shè shī tóu rù.

Trong các đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ trọng đại, vừa phải khắc phục điểm nghẽn thiếu hụt nhân tài chuyên môn cốt lõi, vừa phải bảo đảm thực chất sự đầu tư cho hạ tầng cơ sở nghiên cứu.

28 nét

HÁN VIỆT KHUYẾT PHẠP

HSK 5

Động từ / Tính từ

#790

确定
què dìng

xác định, chốt lại; chắc chắn

经过专家组为期数月的科学实地勘探与周密论证，国家重大引水工程的主线走向最终正式确定。

Jīng guò zhuān jiǎ zhū wéi qī shù yuè de kē xué shí dì kān tàn yǔ zhōu mì lùn zhèng, guó jiā zhòng dà yǐn shuǐ gōng chéng de zhǔ xiàn zǒu xiàng zuì zhōng zhèng shì què dìng.

Trải qua nhiều tháng khảo sát thực địa khoa học và thẩm định chu đáo của hội đồng chuyên gia, hướng tuyến trục chính của đại công trình dẫn nước quốc gia cuối cùng đã chính thức được xác định.

18 nét

HÁN VIỆT XÁC ĐỊNH

HSK 5

Động từ / Danh từ

#791

确认
què rèn

xác nhận, khẳng định lại

在提交重大国际科研合作申请之前，项目负责人必须再次逐项仔细核对并确认全部预算明细。

Zài tí jiāo zhòng dà guó jì kē yán hé zuò shēn qǐng zhī qián, xiàng mù fù zé rén bì xū zài cì zhǔ xiàng zì xì hé duì bǐng què rèn quán bù yù suàn míng xì.

Trước khi nộp hồ sơ xin tài trợ hợp tác nghiên cứu khoa học quốc tế trọng đại, người chủ nhiệm đề tài nhất thiết phải kiểm tra rà soát và xác nhận kỹ lưỡng từng mục chi tiết trong toàn bộ dự toán.

24 nét

HÁN VIỆT XÁC NHẬN

HSK 5

Động từ / Danh từ

#792

燃烧
rán shāo

đốt cháy, cháy; sự cháy

新一代液氧甲烷环保火箭发动机在试验台上稳定高效燃烧，各项遥测参数表现极为优异。

Xīn yí dài yě yǎng jiǎ wán huán bǎo huó jiàn fā dòng jī zài shì yàn tái shàng wěn dìng gāo xiào rán shāo, gè xiàng yáo cè cān shù biǎo xiàn jí wéi yōu yì.

Động cơ tên lửa bảo vệ môi trường thế hệ mới sử dụng nhiên liệu oxy lỏng và metan đã cháy ổn định với hiệu suất cao trên bộ thử, mọi thông số đo đạc từ xa đều thể hiện vô cùng xuất sắc.

19 nét

HÁN VIỆT NHIÊN THIÊU



HSK 5

Động từ

#793

嚷

rǎng

hét lên

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地嚷。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de rǎng.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách hét lên một cách tốt hơn.

10 nét

HÁN VIỆT : NHƯỠNG

HSK 5

Động từ

#794

绕

rào

quấn, vòng quanh, đi vòng, lượn quanh

清晨沿着风景如画的环湖绿道慢跑，微风拂面、绿树成荫，令人心旷神怡。

Qīng chén yán zhe fēng jǐng rú huà de huán hú lǜ dào màn pǎo, wēi fēng fú miàn, lǜ shù chéng yīn, líng rén xīn qīng shū chàng.

Sáng sớm chạy bộ dọc theo con đường xanh uốn lượn quanh hồ đẹp như tranh vẽ, gió nhẹ mát mẻ, bóng cây rợp mát khiến tâm hồn thư thái dễ chịu.

11 nét

HÁN VIỆT : NHIỄU

HSK 5

Động từ / Danh từ

#795

热爱

rè ài

yêu tha thiết, nồng nhiệt yêu mến

唯有对从事的科学探索事业怀揣着发自内心的炽热热爱，才能在漫长枯燥的实验岁月中永葆激情。

Wéi yǒu duì cóng shì de kē xué tàn sù shì yè huái chuāi zhe fā zì nèi xīn de chì rè rè ài, cái néng zài màn cháng kū zào de shí yàn suì yuè zhōng yǒng bǎo jī qīng.

Chỉ khi nuôi dưỡng trong tim tình yêu nồng nhiệt tha thiết xuất phát từ đáy lòng đối với sự nghiệp thám hiểm khoa học, người ta mới có thể giữ mãi ngọn lửa đam mê qua những tháng năm thực nghiệm dài đằng đẵng.

23 nét

HÁN VIỆT : NHIỆT ÁI

HSK 5

Tính từ

#796

热烈

rè liè

nồng nhiệt, nhiệt liệt, sôi nổi

在联合国大会讲坛上，我国代表关于构建人类命运共同体的深刻主旨发言赢得了全场长久而热烈的掌声。

Zài lián hé guó dà huì jiǎng tán shàng, wǒ guó dài biǎo guān yú gòu jiàn rén lèi mìng yùn gòng tóng tǐ de shēn kè zhǔ zhǐ fā yán yíng dé le quán chǎng cháng jiǔ ér rè liè de zhǎng shēng.

Trên diễn đàn Đại hội đồng Liên Hợp Quốc, bài phát biểu dẫn đề sâu sắc của đại diện nước ta về việc cùng xây dựng cộng đồng chung vận mệnh nhân loại đã nhận được những tràng pháo tay kéo dài nồng nhiệt của toàn thể hội trường.

26 nét

HÁN VIỆT : NHIỆT LIỆT

HSK 5

Tính từ

#797

热心

rè xīn

nhiệt tình, sốt sắng, nhiệt tâm

社区里有一支由离退休老党员组成的热心志愿服务队，常年风雨无阻地为孤寡老人提供买菜送药等便民帮助。

Shè qū lǐ yǒu yī zhī yóu lí tuì xiū lǎo dǎng yuán zǔ chéng de rè xīn zhì yuàn fú wú dǔ, cháng nián fēng yǔ wú zǔ dì wéi gū guǎ lǎo rén tí gòng mǎi cài sòng yào děng biān mín bāng zhù.

Trong khu dân cư có một đội tình nguyện viên nhiệt tình gồm các cán bộ hưu trí cao tuổi, quanh năm không quản mưa nắng luôn giúp đỡ người già neo đơn đi chợ, mua thuốc và hỗ trợ sinh hoạt.

23 nét

HÁN VIỆT : NHIỆT TÂM

HSK 5

Danh từ

#798

人才

rén cái

nhân tài, người tài

国家深入实施新时代人才强国战略，全方位全链条培养、引进、用好顶尖科技战略科学家与青年拔尖人才。

Guó jiā shēn rù shí shí xīn shí dài rén cái qiáng guó zhàn lüè, quán fāng wèi quán lián tiào péi yǎng, yǐn jìn, yòng hǎo dīng jiǎn kē jì zhàn lüè kē xué jiā yǔ qīng nián bá jiǎn rén cái.

Nhà nước đi sâu thực thi chiến lược cường quốc nhân tài thời đại mới, đào tạo, thu hút và trọng dụng toàn diện chuỗi liên kết đối với các nhà khoa học chiến lược công nghệ đỉnh cao và đội ngũ nhân tài trẻ xuất chúng.

17 nét

HÁN VIỆT : NHÂN TÀI

HSK 5

Danh từ

#799

人口

rén kǒu

dân số, nhân khẩu

我国拥有十四亿多人口的超大规模国内市场，为推动经济高质量发展可持续发展提供了极其雄厚的回旋空间与内生韧性。

Wǒ guó yōng yǒu shí sì yì duō rén kǒu de chāo dà guǎo guó nèi shì chǎng, wèi tuī dòng jīng jì gāo zhì liàng kě chí xù fā zhǎn tí gòng le jí qí xióng hòu de huí xuán kōng jiān yǔ nèi shēng rèn xìng.

Nước ta sở hữu thị trường nội địa quy mô siêu lớn với hơn 1,4 tỷ dân, mang lại không gian điều tiết vô cùng to lớn và sức chống chịu nội sinh bền bỉ để thúc đẩy kinh tế phát triển chất lượng cao bền vững.

23 nét

HÁN VIỆT : NHÂN KHẨU

HSK 5

Danh từ

#800

人类

rén lèi

loài người, nhân loại

和平利用外层空间与探索浩瀚宇宙未知奥秘，是造福全人类福祉与推动人类文明进步的崇高共同事业。

Hé píng lì yòng wài céng kōng jiān yǔ tàn sù hào hàn yǔ zhōu wèi zhī ào mì, shì zào fú quán rén lèi fú zhǐ yǔ tuī dòng rén lèi wén míng jìn bù de chóng gāo gòng tóng shì yè.

Khai thác sử dụng hòa bình không gian vũ trụ bên ngoài và thám hiểm những điều bí ẩn chưa biết của vũ trụ bao la là sự nghiệp chung cao đẹp tạo phúc cho toàn nhân loại và thúc đẩy văn minh loài người tiến bộ.

20 nét

HÁN VIỆT : NHÂN LOẠI

HSK 5

Danh từ

#801

人生

rén shēng

đời người, nhân sinh, kiếp người

奋斗是青春最亮丽的底色，把个人的理想抱负融入祖国与时代的伟大发展中，才能书写最无悔的壮丽人生。

Fèn dòu shì qīng chūn zuì liàng lì de dǐ sè, bǎ gè rén de lǐ xiǎng bào fù róng rù zǔ guó yǔ shí dài de wéi dà fā zhǎn zhōng, cái néng shū xiě zuì wú huǐ de zhuàng lì rén shēng.

Phần đầu là gam màu rực rỡ nhất của tuổi trẻ, hòa quyện lý tưởng hoài bão của cá nhân vào sự phát triển vĩ đại của Tổ quốc và thời đại mới có thể viết nên cuộc đời tráng lệ không bao giờ phải hối tiếc.

19 nét

HÁN VIỆT : NHÂN SINH



HSK 5

Danh từ

#802

人事

rén shì

nhân sự; việc nhân gian

企业集团人力资源人事部门建立了健全科学的人才评价晋升机制与广泛的职业成长通道。

Qǐ yè jí tuán rén lì zī yuán rén shì bù mén jiàn lì le jiàn quán kē xué de rén cái píng jià jìn shēng jī zhì yǔ kuān guǎng de zhí yè chéng zhǎng tōng dào.

Phòng nhân sự nguồn nhân lực của tập đoàn doanh nghiệp đã thiết lập cơ chế đánh giá thăng tiến nhân tài khoa học chuẩn mực cùng lộ trình phát triển sự nghiệp rộng mở.

20 nét

HÁN VIỆT: NHÂN SỰ

HSK 5

Danh từ

#803

人物

rén wù

nhân vật, nhân vật lịch sử/văn học

在这部气势磅礴的长篇历史小说中，作者通过生动细腻的笔触成功塑造了数十位性格鲜明的历史风云人物。

Zài zhè bù qì shì páng bó de cháng piān lì shǐ xiǎo shuō zhōng, zuò zhě tōng guò shēng dòng xì nài de bǐ chù chéng gōng sù zào le shù shí wèi xìng gé xiān míng de lì shǐ fēng yún rén wù.

Trong cuốn tiểu thuyết lịch sử dài tập hào hùng tráng lệ này, tác giả bằng ngòi bút sinh động và tinh tế đã khắc họa thành công hàng chục nhân vật phong văn lịch sử với tính cách rõ nét.

18 nét

HÁN VIỆT: NHÂN VẬT

HSK 5

Danh từ

#804

人员

rén yuán

nhân viên, cán bộ, nhân sự

在重大极端自然灾害防汛应急响应期间，全体防汛抢险救援人员全员取消休假、坚守在防汛堤坝一线。

Zài zhòng dà jí duǎn zì rán zāi hài fáng xùn yǐng xiǎng yīng jī xiāng yǐng qǐ jiǎn, quán tǐ fáng xùn qǐ xiǎng jiù yuán rén yuán quán yuán qǔ xiǎo xiū jià, jiǎn shǒu zài fáng xùn dì bā yī xiàn.

Trong thời gian kích hoạt phản ứng khẩn cấp phòng chống thiên tai cực đoan, toàn thể cán bộ nhân viên cứu hộ phòng chống lũ lụt đều hủy bỏ kỳ nghỉ, kiên cường túc trực nơi tuyến để đấu sóng ngọn gió.

21 nét

HÁN VIỆT: NHÂN VIÊN

HSK 5

Động từ

#805

忍不住

rěn bu zhù

không kìm được, không nhịn nổi

看着台上相声演员那滑稽幽默的肢体动作与妙趣横生的包袱，全场观众都忍不住捧腹大笑起来。

Kàn zhe tái shàng xiāng shēng yǎn yuán nà huá jī yōu mò de zhī tǐ dòng zuò yǔ miào qù héng shēng de bāo fú, quán chǎng guān zhòng dōu rěn bu zhù pěng fù dà xiào qǐ lái.

Nhìn những động tác hình thể hài hước vui nhộn cùng những miếng hài duyên dáng của nghệ sĩ tấu hài trên sân khấu, toàn thể khán giả đều không nhịn được cười nghiêng ngả.

34 nét

HÁN VIỆT: NHẪN BẮT TRỮ

HSK 5

Tính từ / Danh từ

#806

日常

rì cháng

thường ngày, hàng ngày, thường nhật

养成垃圾分类投放与节水节电的良好日常习惯，是践行绿色低碳环保生活方式的最直接体现。

Yǎng chéng lā jī fēn lèi tóu fàng yǔ jié shuǐ jié diàn de liáng hǎo rì cháng xí guān, shì jiàn xíng lù sè dì tàn huán bǎo shēng huó huò fāng shì de zuì zhí jiē tǐ xiàn.

Rèn luyện thói quen tốt hàng ngày phân loại rác thải đúng chỗ cùng việc tiết kiệm điện nước là biểu hiện trực tiếp nhất của việc thực hành lối sống xanh giảm phát thải bảo vệ môi trường.

24 nét

HÁN VIỆT: NHẬT THƯỜNG

HSK 5

Danh từ

#807

日程

rì chéng

lịch trình, chương trình nghị sự, thời gian biểu

为期三天的国际前沿人工智能科学大会日程安排得极其充实紧凑，涵盖了数十场顶级主旨演讲与圆桌论坛。

Wéi qī sān tiān de guó jì qián yán rén gōng zhì néng kē xué dà huì rì chéng ān pái dé jí qí chōng shí jīn cōu, hán gài le shù shí chǎng dǐng jí zhǔ zhì yǎn jiǎng yǔ yuán zhuō lùn tán.

Lịch trình 3 ngày của Đại hội Khoa học Trí tuệ Nhân tạo Tiên phong Quốc tế được bố trí vô cùng dày dặn và chặt chẽ, bao quát hàng chục phiên phát biểu dẫn đề đỉnh cao cùng các diễn đàn bàn tròn.

21 nét

HÁN VIỆT: NHẬT TRÌNH

HSK 5

Danh từ

#808

日历

rì lì

lịch, cuốn lịch để bàn

书桌上摆放着一本精美的故宫文创日历，每天翻开一页都能欣赏到一件国宝文物的华美图文解析。

Shū zhuō shàng bài fàng zhe yī běn jīng měi de gù gōng wén chuàng rì lì, měi tiān fān kāi yí yè dōu néng xīn shǎng dào yí jiàn guó bǎo wén wù de huá měi tú wén jiě xī.

Trên bàn học đặt một cuốn lịch sáng tạo văn hóa Cố Cung tinh xảo, mỗi ngày lật giở một trang đều có thể thưởng thức bài phân tích hình ảnh và bài viết tuyệt mỹ về một món cổ vật bảo vật quốc gia.

23 nét

HÁN VIỆT: NHẬT LỊCH

HSK 5

Danh từ

#809

日期

rì qī

ngày tháng, ngày hẹn

请在正式提交重大科研基金申请书前，务必再三核对各个合作单位盖章确认的有效日期。

Qǐng zài zhèng shì tí jiāo zhòng dà kē yán jī jīn shēn qǐng shù qǐán, wù bì zài sān hé duì gè gè hé zuò wèi dāng zhāng què rěn de yǒu xiào rì qī.

Trước khi chính thức nộp hồ sơ xin tài trợ quỹ nghiên cứu khoa học trọng điểm, xin hãy kiểm tra đi kiểm tra lại ngày tháng có hiệu lực trên con dấu xác nhận của các đơn vị hợp tác.

21 nét

HÁN VIỆT: NHẬT KỲ

HSK 5

Danh từ

#810

日用品

rì yòng pǐn

đồ dùng hàng ngày, hàng tạp hóa sinh hoạt

社区便民平价超市里各类粮油果蔬与生活日用品一应俱全，极大方便了周边居民的日常采买。

Shè qū biàn mǐn píng jià chāo shì lǐ gè lèi liáng yóu guǒ shū yǔ shēng huó rì yòng pǐn yì yīng jù quán, jí dà fāng biàn le zhōu biān jū mín de rì cháng cǎi mǎi.

Bên trong siêu thị bình ổn giá tiện ích khu dân cư, các loại lương thực thực phẩm rau củ quả cùng đồ dùng sinh hoạt hàng ngày đều có đầy đủ trọn gói, mang lại sự thuận tiện vô cùng cho việc mua sắm thường nhật của cư dân xung quanh.

35 nét

HÁN VIỆT: NHẬT DỤNG PHẨM



HSK 5

Động từ

#811

融化

róng huà

tan chảy, tan ra (băng tuyết); làm
tan biến (bất đồng)

春回大地微风渐暖，覆盖在崇山峻岭之上的
厚厚白雪开始悄悄融化，化作涓涓清泉滋润
着山间万物。

Chūn huí dà dì wēi fēng jiàn nuǎn, fù gài zài
chóng shān jùn lǐng zhī shàng de hòu hòu dōng
xuě kāi shǐ qiāo qiāo róng huà, huà zuò juān juān
qīng quán zì rùn zhe shān jiān wàn wù.

Mùa xuân trở lại làn gió dần ấm áp, lớp tuyết
đông dày cộm bao phủ trên đỉnh núi cao
trùng điệp bắt đầu lặng lẽ tan chảy, hóa
thành dòng suối mát róc rạch tưới mát vạn
vật trong núi non.

22 nét

HÁN VIỆT: DUNG HOA

HSK 5

Tính từ

#812

荣幸

róng xìng

vinh hạnh, hân hạnh

非常荣幸能够作为青年科技工作者代表，受
邀出席国家科学技术奖励大会并接受表彰。

Fēi cháng róng xìng néng gòu zuò wéi qīng nián
kē jì gōng zuò zhě dài biǎo, shòu yāo chū xī guó
jiā kē xué jì shù jiǎng lì dà huì bīng jiē shòu biǎo
zhāng.

Vô cùng vinh hạnh khi được đại diện cho lực
lượng cán bộ khoa học công nghệ trẻ tuổi
nhận lời mời tham dự Đại hội Trao Giải thưởng
Khoa học Công nghệ Quốc gia và đón nhận
sự biểu dương khen thưởng.

22 nét

HÁN VIỆT: VINH HẠNH

HSK 5

Danh từ

#813

荣誉

róng yù

danh dự, vinh dự

国家最高科学技术奖是党和国家授予我国科
技工作者的崇高荣誉，凝结着广大科研人员
无私报国的赤子初心。

Guó jiā zuì gāo kē xué jì shù jiǎng shì dāng hé guó
jiā shòu yǔ wǒ guó kē jì gōng zuò zhě de chóng
gāo róng yù, níng jié zhe guāng dà kē yán rén
yuán wú sī bào guó de chì zǐ chū xīn.

Giải thưởng Khoa học Công nghệ Tối cao
Quốc gia là niềm vinh dự cao quý mà Đảng và
Nhà nước trao tặng cho các cán bộ khoa học
công nghệ, kết tinh tâm lòng son sắt
phụng sự Tổ quốc của đông đảo giới nghiên
cứu.

19 nét

HÁN VIỆT: VINH DỰ

HSK 5

Đại từ

#814

如何

rú hé

như thế nào, làm sao, ra sao

如何通过原创性前沿基础理论创新赋能现代
化产业体系建设，是新时代科技界共同面临
的重大命题。

Rú hé tōng guò yuán chuàng xīng qián yán jī chǔ
lǐ lùn chuàng xīn fú néng xiàn dài huà chǎn yè tǐ xì
jiàn shè, shì xīn shí dài kē jì jiè gòng tóng miàn lín
de zhòng dà mìng tí.

Làm thế nào để thông qua đổi mới lý luận cơ
bản tiên phong mang tính nguyên tác tiếp
sức cho công cuộc xây dựng hệ thống công
nghiệp hiện đại hóa là bài toán lớn mà giới
khoa học công nghệ thời đại mới cùng chung
tay giải quyết.

21 nét

HÁN VIỆT: NHƯ HẢ

HSK 5

Danh từ / Phó từ

#815

如今

rú jīn

ngày nay, giờ đây, hiện nay

昔日黄沙漫天、人迹罕至的荒凉盐碱滩，如
今已蜕变成生机勃勃、繁华宜居的现代化滨
海新城。

Xī rì huáng shā màn tiān, rén jì hǎn zhì de huāng
liáng yán jiǎn tān, rú jīn yǐ tuì biàn chéng shēng jī
bó bó, fán huá yí jū de xiàn dài huà bīn hǎi xīn
chéng.

Vùng đất hoang ngập mặn cát bụi mịt mù
hiếm bóng người năm nào, giờ đây đã lột xác
ngọan mục thành một đô thị ven biển hiện
đại đáng sống, sầm uất và tràn trề sức sống.

22 nét

HÁN VIỆT: NHƯ KIM

HSK 5

Danh từ

#816

软件

ruǎn jiàn

phần mềm (máy tính, điện thoại)

研发团队成功推出了自主可控的高性能工业
设计仿真软件，打破了长期以来的国外垄断
局面。

Yán fā tuán duì chéng gōng tuī chū le zì zhǔ kě
kòng de gāo xìng néng gōng yè shè jì fǎng zhēn
ruǎn jiàn, dǎ pò le cháng qī yǐ lái de guó wài lǒng
duàn jú miàn.

Đội ngũ nghiên cứu phát triển đã cho ra mắt
thành công phần mềm mô phỏng thiết kế
công nghiệp hiệu năng cao tự chủ tự kiểm
soát, phá vỡ cục diện độc quyền của nước
ngoài trong thời gian dài.

25 nét

HÁN VIỆT: NHUYỄN KIẾN

HSK 5

Động từ

#817

弱

ruò

yếu đuối

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更
好地弱。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men
xū yào xué huì rú hé gèng hào de ruò.

Trong học tập và công việc hàng ngày,
chúng ta cần học cách yếu đuối một cách
tốt hơn.

10 nét

HÁN VIỆT: NHƯỢC

HSK 5

Động từ

#818

洒

sǎ

rắc, rải, tưới, chiếu rọi (ánh nắng)

清晨那一缕明媚温暖的金色朝阳洒进宽敞明
亮的书房，为整个房间披上了一层柔和的光
晕。

Qīng chén nà yī lǚ míng mèi wēn nuǎn de jīn sè
zhāo yáng sǎ jìn kuān chǎng míng liàng de shū
fáng, wèi zhěng gè fáng jiān pī shàng le yī céng
róu hé de guāng yùn.

Vật nắng ban mai vàng óng ánh ấm áp và rực
rỡ buổi sớm mai chiếu rọi vào căn phòng đọc
sách sáng sủa rộng rãi, phủ lên khắp căn
phòng một vầng sáng dịu dàng êm ả.

14 nét

HÁN VIỆT: SÁI

HSK 5

Danh từ

#819

嗓子

sǎng zi

cổ họng, giọng nói

连续给学生们讲授了三节高强度的高考冲刺
复习课后，语文老师的嗓子略微有些沙哑。

Lián xù gěi xué shēng men jiǎng shòu le sān jié
gāo qiáng dù de gāo kǎo chōng cǐ fù xí kè hòu,
yǔ wén lǎo shī de sǎng zi lǚ wēi yǒu xiē shā yǎ.

Sau khi liên tục giảng dạy suốt ba tiết học ôn
luyện nước rút thi đại học cường độ cao cho
học sinh, cổ họng của cô giáo dạy Ngữ văn
đã có phần khàn đặc.

24 nét

HÁN VIỆT: TÀNG TỬ



HSK 5

Động từ

#820

杀

shā

giết

老师鼓励大家积极杀，勇于探索新的知识。
lǎo shī gǔ dà jiā jī jí shā, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.
Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực
giết, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

8 nét

HÁN VIỆT : SÁT

HSK 5

Danh từ

#821

沙漠

shā mò

sa mạc

在我国西北广袤辽阔的大沙漠深处，建成了
全球单体规模最大的光伏“绿色能源蓝海”
发电基地。

Zài wǒ guó xī běi guǎng mào liáo kuò de dà shā
mò shēn chù, jiàn chéng le quán qiú dān tǐ guī
mô zuì dà de guāng fú "lǜ sè néng yuán lán hǎi"
fā diàn jī dì.

Sâu bên trong sa mạc bao la bát ngát vùng
Tây Bắc nước ta, một căn cứ phát điện
quang điện 'Biển xanh năng lượng xanh' với
quy mô đơn lẻ lớn nhất thế giới đã được xây
dựng hoàn thành.

20 nét

HÁN VIỆT : SA MẠC

HSK 5

Danh từ

#822

沙滩

shā tān

bãi cát, bãi biển

漫步在三亚阳光明媚、海水湛蓝的细软白沙
滩上，习习海风令人心旷神怡、流连忘返。

Màn bù zài sān yà yáng guāng míng mèi, hǎi shuǐ
zhàn lán de xì ruǎn bái shā tān shàng, xī xī hǎi
fēng líng rén xīn kuàng shén yí, liú lián wǎng fǎn.

Dạo bước trên bãi cát trắng mịn màng ngập
trần ánh nắng ấm áp cùng làn nước biển xanh
biếc tại Tam A, làn gió biển mát man khiến
lòng người thư thái say đắm quên lối về.

21 nét

HÁN VIỆT : SA THAN

HSK 5

Tính từ

#823

傻

shǎ

ngốc nghếch, khờ khạo, ngớ ngẩn

当代雷锋式的好榜样用一生的默默奉献诠释了
“甘当傻子、全心全意为人民服务”的崇
高境界。

Dāng dài lèi fēng shì de hǎo bǎng yàng yòng yī
shēng de mò mò fèng xiàn quán shì le "gān
dāng shǎ zǐ, quán xīn quán yì wéi rén mín fú wù"
de chóng gāo jìng jiè.

Những tấm gương điển hình học tập tấm
gương Lôi Phong thời đại mới bằng sự cống
hiến âm thầm cả đời đã minh chứng cho cảnh
giới cao đẹp 'Sẵn sàng làm người khờ khạo,
tận tâm tận lực phục vụ nhân dân'.

11 nét

HÁN VIỆT : XOẢ

HSK 5

Động từ

#824

晒

shài

tắm nắng

老师鼓励大家积极晒，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ dà jiā jī jí shài, yǒng yú tàn suǒ xīn de
zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực
tắm nắng, dũng cảm khám phá kiến thức
mới.

8 nét

HÁN VIỆT : SÁI

HSK 5

Động từ

#825

删除

shān chú

xóa, xóa bỏ (tệp tin, dữ liệu)

在对核心数据库执行批量删除过期历史冗余
数据前，务必先在异地冷备存储池中完成全
量快照备份。

Zài duì hé xīn shù jù kù kù kù zhí xíng pī liàng shān chú
guò qǐ lì shǐ róng yú shù jù jù quán, wù bì xiān zài yì dì
lěng bèi cún chū zhǐ zhōng wǎn chéng quán
liàng kuài zhào bèi fèn.

Trước khi thực hiện thao tác xóa hàng loạt
các dữ liệu lịch sử dư thừa đã hết hạn trên cơ
sở dữ liệu cốt lõi, nhất thiết phải hoàn tất
việc sao lưu chụp nhanh toàn bộ trên kho lưu
trữ lạnh từ xa.

19 nét

HÁN VIỆT : SAN TRỪ

HSK 5

Danh từ

#826

闪电

shǎn diàn

tia chớp, sấm chớp

盛夏暴风雨来临之际，一道耀眼夺目的银白
色闪电划破了漆黑如墨的夜空，气势震撼人
心。

Shèng xià bào fēng yǔ lái lín zhī jī, yī dào yào yǎn
duó mù dì yín bái sè shǎn diàn huà pò le qī hēi rú
mò de yè kōng, qì shì zhèn hàn rén xīn.

Thời khắc cơn dông bão giữa hè ập đến, một
tia chớp màu bạc chói lòa đã rạch ngang qua
bầu trời đêm đen đặc như mực, khí thế làm
chấn động lòng người.

23 nét

HÁN VIỆT : THIỂM ĐIỆN

HSK 5

Tính từ

#827

善良

shàn liáng

lương thiện, hiền lành, nhân hậu

心怀善良与同理心是一切崇高道德品质的基
石，能够让整个社会充满互助互爱的融融暖
意。

Xīn huái shàn liáng yǔ tóng lǐ xīn shì yī qiè chóng
gāo dào dé pǐn zhì de jī shí, néng gòu ràng zhěng
gè shè huì chōng mǎn hù zhù hù ài de róng róng
nuǎn yì.

Nuôi dưỡng tấm lòng lương thiện và sự thấu
cảm là hòn đá tảng của mọi phẩm chất đạo
đức cao đẹp, có thể khiến toàn bộ xã hội
ngập tràn hơi ấm của sự tương trợ và yêu
thương đùm bọc lẫn nhau.

20 nét

HÁN VIỆT : THIỆN LƯƠNG

HSK 5

Động từ

#828

善于

shàn yú

giỏi về, khéo về, thành thạo

一名卓越的科研领军人才不仅需要精通本领
域技术，更要善于广泛吸收其他学科的跨界
前沿智慧。

Yí míng zhuó yuè de kē yán lǐng jūn rén cái bù jīn
xū yào jīng tōng běn lǐng yù jì shù, gèng yào
shàn yú guǎng fàn xī shōu qí tā xué kē de kuà jiè
qián yán zhì huì.

Một nhà lãnh đạo khoa học xuất chúng
không chỉ cần tinh thông chuyên môn trong
lĩnh vực của mình mà hơn thế nữa còn phải
giỏi tiếp thu sâu rộng trí tuệ liên ngành tiên
phong từ các môn khoa học khác.

25 nét

HÁN VIỆT : THIỆN VU



HSK 5

Danh từ

#829

扇子

shān zi

chiếc quạt, quạt gấp

老手艺人精工制作的手工苏扇骨架轻盈柔韧、绢面书画清雅，展现了非遗传统工艺的极致韵味。

Lǎo shǒu yì rén jīng gōng zhì zuò de shǒu gōng sū shàn gǔ jià qīng yīng róu rèn, juàn miàn shū huà qīng yǎ, zhān xiàn le fēi yí chuán tǒng gōng yì de jí zhì yùn wèi.

Chiếc quạt Tô Châu thủ công do người thợ già tinh xảo chế tác có nan quạt nhẹ nhàng dẻo dai, mặt lụa vẽ tranh thư pháp thanh tao, thể hiện trọn vẹn phong vị đỉnh cao của nghệ thủ công phi vật thể truyền thống.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: THIÊN TỬ

HSK 5

Danh từ

#830

商品

shāng pǐn

hàng hóa, thương phẩm

得益于中欧班列的高效常态化运行，数万种优质特色商品在欧亚大陆之间实现了高效双向流通。

Dé yì yú zhōng ōu bān liè de gāo xiào cháng tài yùn xíng, shù wàn zhǒng yōu zhì tè sè shāng pǐn zài ōu yà dà lù zhī jiān shí xiàn le gāo xiào shuāng xiàng liú tōng.

Nhờ vào sự vận hành thường thái hiệu quả cao của các chuyến tàu liên vận Trung Quốc - châu Âu, hàng vạn loại hàng hóa đặc sản chất lượng cao đã thực hiện lưu thông hai chiều nhanh chóng qua lục địa Á - Âu.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: THƯƠNG PHẨM

HSK 5

Danh từ

#831

商业

shāng yè

thương mại, thương nghiệp, kinh doanh

现代数字绿色商业不仅高度注重经济效益回报，更积极践行环境保护与社会责任共赢的可持续发展理念。

Xiàndài shù zì lǜ sè shāng yè bù jǐn gāo dù zhòng jīng jì xiào yì huí bào, gèng jī jí jiàn xíng huán jīng bǎo hù yǔ shè huì zì yì xiāng yíng de kě chí xù fā zhǎn lǐ niàn.

Thương mại xanh kỹ thuật số hiện đại không chỉ chú trọng cao độ tới hiệu quả kinh tế hoàn vốn mà còn tích cực thực hành triết lý phát triển bền vững cùng thắng lợi giữa bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: THƯƠNG NGHIỆP

HSK 5

Động từ

#832

上当

shàng dàng

mắc lừa, trúng kế, bị lừa

公安反诈中心提醒广大民众提高警惕，切勿轻信来历不明的所谓“高收益理财”短信以防上当受骗。

Gōng ān fǎn zhà zhōng xīn tí xǐng guāng dà mǐn zhòng tí gāo jīng tí, qiè wù qīng xìn lái lì bù míng de suǒ wèi "gāo shōu yì lǐ cái" duǎn xìn yǐ fáng shàng dàng shòu piàn.

Trung tâm Phòng chống Lừa đảo Công an cảnh báo đồng đảo người dân nâng cao cảnh giác, tuyệt đối không nhẹ dạ tin vào các tin nhắn mạo danh 'đầu tư' tài chính sinh lời khủng' không rõ nguồn gốc để tránh bị sập bẫy lừa đảo.

📖 17 nét

HÁN VIỆT: THƯỜNG ĐƯƠNG

HSK 5

Danh từ

#833

勺子

sháo zi

cái thìa, cái muỗng

在这款精巧的手工陶瓷餐具套装中，配备了一只温润如玉、手感舒适的景德镇青白瓷小勺子。

Zài zhè kuǎn jīng qiǎo de shǒu gōng táo cí cān jù tào zhuān zhōng, pèi bèi le yī zhī wēn rùn rú yù, shǒu gǎn shū shì de jīng dé zhèn qīng bái cí xiǎo sháo zi.

Trong bộ đồ ăn bằng gốm sứ thủ công tinh xảo này có trang bị một chiếc thìa nhỏ bằng sứ thanh hoa Cảnh Đức Trấn mịn màng như ngọc và cảm rất êm tay.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: THỰC TỬ

HSK 5

Danh từ

#834

蛇

shé

con rắn, loài rắn

在亚热带森林野外科学考察徒步时，建议穿着防刺高帮防护登山靴以防毒蛇咬伤。

Zài yà rè dài sēn lín yě wài kē xué kǎo chá tú bù shí, jiàn yì chuān zhe fáng cì gāo bāng fáng hù dēng shān xuē yǐ fáng dú shé yǎo shāng.

Khi đi bộ khảo sát khoa học dã ngoại trong những cánh rừng á nhiệt đới, bạn nên mang giày leo núi cổ cao chống đâm xuyên chuyên dụng để phòng ngừa rắn độc cắn.

📖 8 nét

HÁN VIỆT: XÀ

HSK 5

Danh từ

#835

舌头

shé tou

chiếc lưỡi, đầu lưỡi

在传统中医望闻问切四诊合参中，观察患者舌头的舌质颜色与舌苔厚薄是辨识脏腑病机的重要窗口。

Zài chuán tǒng zhōng yī wàng wén wèn qiè sì zhēn hé cān zhōng, guān chá huàn zhě shé tou de shé zhī yán sè yǔ shé tái hòu bó shí biàn shí zàng fǔ bìng jī de zhòng yào chuāng kǒu.

Trong phương pháp chẩn đoán 'Vọng - Văn - Vấn - Thiết' của y học cổ truyền Đông y, việc quan sát màu sắc chất lưỡi và độ dày mỏng của rêu lưỡi người bệnh là cửa sổ quan trọng để nhận biết cơ chế bệnh sinh tạng phủ.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: THIẾT ĐẦU

HSK 5

Động từ

#836

舍不得

shě bu de

không nỡ, lưu luyến, tiếc nuối

支教支边的青年志愿者们在圆满完成任务即将返程时，山村的孩子眼里含着泪水依依不舍。

Zhī jiào zhī biān de qīng nián zhì yuàn zhě men zài yuán mǎn wán chéng rèn wù jí jiāng fǎn chéng shí, shān cūn de hái zǐ men yǎn lǐ hán zhe lèi shuǐ yī yī bù shě.

Khi các tình nguyện viên trẻ dạy học vùng cao hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuẩn bị lên đường trở về, các em nhỏ trong bản làng vùng cao nước mắt lưng tròng lưu luyến không nỡ rời xa.

📖 34 nét

HÁN VIỆT: XÁ BẤT ĐẮC

HSK 5

Danh từ

#837

设备

shè bèi

thiết bị, máy móc trang thiết bị

国家超算中心机房里整齐排列着全自主可控的千万亿次级高性能液冷超级计算设备集群。

Guó jiā chāo suàn zhōng xīn jī fáng lǐ zhěng qí pái liè zhe quán zì zhǔ kě kòng de qiān wàn yì cì jí gāo xìng néng yè lěng cháo jí jī suàn shè bèi jí qún.

Trong phòng máy Trung tâm Siêu máy tính Quốc gia xếp ngay ngắn cụm thiết bị siêu máy tính làm mát bằng chất lỏng hiệu năng cao cấp triệu tỷ phép tính tự chủ kiểm soát hoàn toàn.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: THIẾT BỊ



HSK 5

Danh từ

#847

神经

shén jīng

dây thần kinh, hệ thần kinh

脑科学与类脑智能国家重点实验室致力于揭示人类大脑神经环路的工作机制与神经退行性疾病靶点。

Não kê xué yǔ lèi nǎo zhì néng guó jiǎ zhòng diǎn shí yàn shì zhī lì yú jiē shì rén lèi dà nǎo shén jīng huán lù de gōng zuò jī zhì yú zhì yù shén jīng tuì xíng xìng jí bìng bǎ diǎn.

Phòng Thí nghiệm Trọng điểm Quốc gia về Khoa học Não bộ và Trí tuệ Phòng sinh học não bộ tập tâm nghiên cứu hé lộ cơ chế hoạt động của các mạch thần kinh não người và đích ngắm điều trị các bệnh thoái hóa thần kinh.

24 nét

HÁN VIỆT: THẦN KINH

HSK 5

Tính từ

#848

神秘

shén mì

thần bí, bí ẩn, huyền bí

深邃浩瀚的深海万米深渊与辽阔无垠的宇宙星空，始终对人类探索未知散发着神秘而巨大的吸引力。

Shēn suì hào hàn de shēn hǎi wàn mǐ shēn yuān yǔ liáo kuò wú yín de yǔ zhòu xīng kōng, shǐ zhōng duì rén lèi tàn suǒ wèi zhī sǎn fā zhe shén mì ér jù dà de xī yǐn lì.

Vực sâu vạn mét dưới đáy đại dương thăm thẳm cùng bầu trời sao vũ trụ bao la vô tận luôn tỏa ra sức hút thần bí và to lớn đối với hành trình thám hiểm những điều chưa biết của nhân loại.

20 nét

HÁN VIỆT: THẦN BÍ

HSK 5

Động từ

#849

升

shēng

tôi

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地升。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo dì shēng.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách tôi một cách tốt hơn.

12 nét

HÁN VIỆT: THĂNG

HSK 5

Động từ / Danh từ

#850

生产

shēng chǎn

sản xuất, chế tạo; sinh nở

现代化智能无人“黑灯工厂”依托工业机器人与全自动流程，实现了全天候不间断的高精度工业生产。

Xià dài huà zhì néng wú rén "hēi dēng gōng chǎng" yī tuō gōng yè jī qì rén yǔ quán zì dòng liú chéng, shí xiàn le quán tiān hòu bù jiàn duàn de gāo jīng dù gōng yè shēng chǎn.

Những 'nhà máy không đèn' thông minh hiện đại không người lái dựa vào robot công nghiệp và quy trình hoàn toàn tự động đã thực hiện sản xuất công nghiệp chính xác cao liên tục suốt 24/7.

21 nét

HÁN VIỆT: SINH SẢN

HSK 5

Tính từ

#851

生动

shēng dòng

sinh động, chân thực, hấp dẫn

老教授通过生动鲜活的实际工程案例与幽默风趣的语言，把晦涩高深的理论知识讲解得通俗易懂。

Lǎo jiào shòu tōng guò shēng dòng xiān huó de shí jì gōng chéng àn lì yǔ yōu mò fēng qù de yǔ yán, bǎ huì sè gāo shēn de lǐ lùn zhī shi jiǎng jiě dé tōng sù yì dòng.

Vị giáo sư già thông qua những ví dụ công trình thực tế sinh động hấp dẫn cùng ngôn từ hài hước dí dỏm đã giảng giải những tri thức lý luận cao siêu học búa trở nên vô cùng dễ hiểu.

24 nét

HÁN VIỆT: SINH ĐỘNG

HSK 5

Danh từ

#852

声调

shēng diào

thanh điệu (ngữ âm tiếng Trung), giọng điệu

精准掌握普通话阴平、阳平、上声、去声这四个基本声调的调值高低，是讲好标准中文的关键一步。

Jīng zhǔn zhǎng wò pǔ tōng huà yīn píng, yáng píng, shàng shēng, qù shēng zhè sì gè jī běn shēng diào de diào zhí gāo dī, shì jiǎng hǎo biāo zhǔn zhōng wén de guān jiàn yī bù.

Việc nắm vững chuẩn xác cao độ độ vang của 4 thanh điệu cơ bản trong tiếng Phổ thông gồm âm bình, dương bình, thượng thanh, khứ thanh là bước đi then chốt để nói tiếng Trung chuẩn mực.

23 nét

HÁN VIỆT: THANH ĐIỀU

HSK 5

Danh từ

#853

绳子

shéng zi

sợi dây, dây thừng

专业高空救援队使用特制高强度耐磨芳纶安全绳子，从数十米高的悬崖峭壁上沉着索降施救。

Zhuān yè gāo kōng jiù yuán duì yuán shǐ yòng tè zhì gāo qiáng dù nài mó fāng lún ān quán shéng zi, cóng shù shí mǐ gāo de xuán yá qiào bì shàng chén zhuó suǒ jiàng shì jiù.

Chiến sĩ cứu hộ độ cao chuyên nghiệp sử dụng sợi dây an toàn làm bằng sợi aramid siêu bền chịu mài mòn đặc chế, điềm tĩnh đu dây tụt xuống từ vách đá cheo leo cao hàng chục mét để cứu nạn.

24 nét

HÁN VIỆT: THỪNG TỬ

HSK 5

Động từ / Danh từ

#854

省略

shěng lüè

lược bớt, giản lược, dấu chấm lửng

在撰写严谨规范的实验报告与工程论文文档时，关键的推导步骤与实测误差分析绝不能随意省略。

Zài zhuān yǎn guī fàn de shí yàn bào gào yǔ gōng chéng lùn wén wén gǎn shí, guān jiàn de tuī dǎo bù zhǔ yǔ shí cè wù chā fēn xī jué bù néng suí yì shěng lüè.

Khi viết các báo cáo thực nghiệm và tài liệu luận chứng công trình quy chuẩn nghiêm ngặt, các bước suy luận then chốt cùng phần phân tích sai số đo đạc thực tế tuyệt đối không được tùy tiện lược bỏ.

19 nét

HÁN VIỆT: TỈNH LƯỢC

HSK 5

Danh từ / Động từ / Tính từ

#855

胜利

shèng lì

thắng lợi, chiến thắng

在全体科研攻关团队的顽强拼搏与协同攻坚下，这项国家级重大战略工程最终迎来了全面胜利。

Zài quán tǐ kē yán gōng guān tuán duì de wán qiáng pīn bó yǔ xié tóng gōng guān xià, zhè xiàng guó jiā jí zhòng dà zhàn lüè gōng chéng zui zhōng yíng lái le quán miàn shèng lì.

Dưới sự nỗ lực kiên cường và phối hợp hiệp đồng chiến đấu của toàn thể đội ngũ nghiên cứu khoa học, đại dự án chiến lược cấp quốc gia này cuối cùng đã đón chào thắng lợi toàn diện.

25 nét

HÁN VIỆT: THẮNG LỢI



HSK 5

Động từ

#856

诗

shī

thơ ca

老师鼓励大家积极诗，勇于探索新的知识。
lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí shī, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.
Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực
thơ ca, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

9 nét

HÁN VIỆT · THI

HSK 5

Động từ / Danh từ

#857

失眠

shī mián

mất ngủ, chứng mất ngủ

睡前避免过度使用手机蓝光屏幕，保持卧室环境安静黑暗，有助于有效缓解焦虑并预防失眠。

Shuì qián bì miǎn guò dù shǐ yòng shǒu jī lán guāng píng mù, bǎo chí wò shì huán jìng ān jìng hēi àn, yǒu zhù yú yǒu xiào huǎn jiě jiāo lǔ bìng yù fáng shī mián.

Trước khi đi ngủ tránh sử dụng quá nhiều màn hình điện thoại phát ánh sáng xanh, giữ phòng ngủ yên tĩnh và tối sẽ giúp giảm bớt lo âu và phòng ngừa chứng mất ngủ hiệu quả.

26 nét

HÁN VIỆT · THẤT MIÊN

HSK 5

Động từ

#858

失去

shī qù

mất đi, đánh mất, thất lạc

无论身处多么艰难的人生逆境，只要心中怀揣希望与信念，就绝不会失去重新启航的方向与动力。

Wú lùn shēn chù duō me jiān nán de rén shēng nǐ jìng, zhǐ yào xīn zhōng huái chuāi xī wàng yǔ xīn niàn, jiù jué bú huì shī qù chóng xīn qǐ háng de fāng xiàng yǔ dòng lì.

Bất luận rơi vào nghịch cảnh cuộc đời gian nan đến đâu, chỉ cần trong tim luôn ấp ủ hy vọng và niềm tin thì tuyệt đối sẽ không bao giờ đánh mất phương hướng và động lực để tái khởi hành.

23 nét

HÁN VIỆT · THẤT KHỨ

HSK 5

Động từ / Danh từ

#859

失业

shī yè

thất nghiệp, mất việc làm

国家出台了一系列援企稳岗与职业技能培训补贴政策，有力保障了重点群体的就业稳定与失业兜底。

Guó jiā chū tái le yí xié yuán qǐ wěn gǎng yǔ zhí yè jī néng péi xùn bù tiě zhèng cè, yǒu lì bǎo zhàng le zhòng diǎn qún tǐ de jiù yè wěn dìng yǔ shī yè dǒu dǐ.

Nhà nước đã ban hành một loạt chính sách hỗ trợ doanh nghiệp giữ việc làm và trợ cấp đào tạo kỹ năng nghề, bảo đảm chắc chắn cho sự ổn định việc làm và an sinh cho người thất nghiệp của các nhóm đối tượng trọng điểm.

24 nét

HÁN VIỆT · THẤT NGHIỆP

HSK 5

Danh từ

#860

时代

shí dài

thời đại, kỷ nguyên

我们正身处一个人工智能与数字经济深刻重塑人类社会生产生活形态的伟大变革时代。

Wǒ men zhèng shēn chù yí gè rén gōng zhì néng yǔ shù jī jīng shēn chéng zhòng shù rén lèi shè huì shēng huó xíng tài de wēi dà biàn gé shí dài.

Chúng ta đang sống trong một thời đại chuyển mình vĩ đại khi trí tuệ nhân tạo và nền kinh tế số đang tái định hình sâu sắc hình thái sản xuất và đời sống của xã hội loài người.

22 nét

HÁN VIỆT · THỜI ĐẠI

HSK 5

Danh từ / Phó từ

#861

时刻

shí kè

thời khắc, thời điểm; luôn luôn, mọi lúc

作为国家安全与公共安全的忠诚守护者，全体一线值守人员时刻保持高度的警惕性与责任感。

Zuò wéi guó jiā ān quán yǔ gōng gòng ān quán de zhōng chéng shǒu hù zhě, quán tǐ yí xiàn zhí shǒu rén yuán shí kè bǎo chí zhì zhē gāo dù de jǐng tǐ xīng yǔ zé rèn gǎn.

Với tư cách là những người bảo vệ trung thành của an ninh quốc gia và vệ sinh dịch tễ công cộng, toàn thể cán bộ túc trực tuyến đầu luôn luôn giữ vững tinh thần cảnh giác và tinh thần trách nhiệm cao độ ở mọi thời khắc.

24 nét

HÁN VIỆT · THỜI KHẮC

HSK 5

Tính từ

#862

时髦

shí máo

hợp thời trang, sành điệu, thời thượng

将传统非遗刺绣元素巧妙融入现代高级定制服装中，展现出典雅新东方又兼具国际时髦风尚的独特魅力。

Jiāng chuán tǒng fēi yí cì xiù yuán sù qiǎo miào róng rù xiān dài gāo jí dìng zhì fú zhuāng zhōng, zhǎn xiàn chū jī diǎn yā dōng fāng yòu jiān jù guó jì shí máo fēng shàng de dú tè mèi lì.

Việc lồng ghép khéo léo các yếu tố thêu may di sản phi vật thể truyền thống vào các bộ trang phục may đo cao cấp hiện đại toát lên sức hút độc đáo vừa mang nét tao nhã phương Đông lại vừa đậm chất thời trang sành điệu quốc tế.

28 nét

HÁN VIỆT · THỜI MAO

HSK 5

Danh từ

#863

时期

shí qī

thời kỳ, giai đoạn lịch sử

当前我国正处于加快转变经济发展方式与全面推进产业转型升级的关键攻坚时期。

Dāng qián wǒ guó zhèng chù yú jiā kuài zhuǎn biàn jīng jì fā zhǎn fāng shì yǔ quán miàn tuī jìn chǎn yè zhuǎn xíng shēng jí de guān jiàn jiàn gōng shí qī.

Hiện nay nước ta đang ở vào thời kỳ then chốt mang tính quyết định nhằm đẩy nhanh chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế và đẩy mạnh toàn diện chuyển dịch nâng cấp công nghiệp.

24 nét

HÁN VIỆT · THỜI KỲ

HSK 5

Danh từ / Tính từ

#864

时尚

shí shàng

thời trang, xu hướng thời thượng

绿色低碳与循环利用已经不仅是一种环保理念，更演化为当下青年一代推崇的现代健康生活新时尚。

Lǚ sè dī tàn yǔ xún huán lì yòng yǐ jīng bù jìn shì yí zhǒng huán bǎo lǐ niàn, gèng yǎn huà wéi dāng xià qīng nián yí dài tuī chóng de xiàn dài jiàn kāng shēng huó xīn shí shàng.

Xanh giảm phát thải và tuần hoàn tái sử dụng không chỉ là một triết lý bảo vệ môi trường, mà còn phát triển thành một xu hướng thời trang sống khỏe mạnh hiện đại mới được giới trẻ hôm nay vô cùng tôn sùng.

24 nét

HÁN VIỆT · THỜI THƯỢNG



HSK 5

Danh từ

#865

实话

shí huà

lời nói thật, sự thật

做老实人、说老实话、办老实事，是每一位科研工作者与公职人员必须恪守的根本道德准则。

Zuò lǎo shí rén, shuō lǎo shí huà, bàn lǎo shí shì, shì měi yī wèi kē yán gōng zuò zhě yǔ gōng zhí rén yuán bì xū kè shǒu de gēn běn dào dé zhǔn zé.

Làm người thật thà, nói lời thật lòng, làm việc chân chính là chuẩn mực đạo đức căn bản mà mỗi cán bộ nghiên cứu khoa học và công chức nhà nước bắt buộc phải tuân thủ nghiêm ngặt.

20 nét

HÁN VIỆT: THỰC THOẠI

HSK 5

Danh từ / Động từ

#866

实践

shí jiàn

thực tiễn, thực hành; đưa vào thực tế

实践是检验真理的唯一标准，任何科学理论假说都必须经受住反复而严格的工程实测检验。

Shí jiàn shì jiǎn yàn zhēn lǐ de wéi yī biāo zhǔn, rèn hé kē xué lǐ lùn jiǎ shuō dōu bì xū jīng shòu zhù fǎn fù ér yán gé de gōng chéng shí cè jiǎn yàn.

Thực tiễn là tiêu chuẩn duy nhất để kiểm nghiệm chân lý, bất kỳ giả thuyết lý luận khoa học nào cũng đều phải vượt qua những đợt kiểm tra thử nghiệm đo đạc công trình nghiêm ngặt và lặp đi lặp lại.

24 nét

HÁN VIỆT: THỰC TIỄN

HSK 5

Động từ / Danh từ

#867

实习

shí xí

thực tập, đợt thực tập

在国家重点实验室开展为期一年的毕业科研实习期间，他系统掌握了前沿基因编辑实验全流程技能。

Zài guó jiā zhòng yān shí yàn shì kāi zhǎn wéi qī yī nián de bì yè kē yán shí xí qī jiān, tā xì tǒng zhāng wò le qián yán jī yīn biān jí shí yàn quán liú chéng jì néng.

Trong thời gian thực tập nghiên cứu khoa học tốt nghiệp kéo dài một năm tại Phòng Thí nghiệm Trọng điểm Quốc gia, anh đã nắm vững một cách hệ thống toàn bộ kỹ năng quy trình thực nghiệm chỉnh sửa gen tiên phong.

22 nét

HÁN VIỆT: THỰC TẬP

HSK 5

Động từ

#868

实现

shí xiàn

thực hiện, hiện thực hóa, đạt được

全体中华儿女团结一心、接续奋斗，必将全面实现中华民族伟大复兴的宏伟奋斗目标。

Quán tǐ zhōng huá ér nǚ tuán jié yī xīn, jiē xù fèn dòu, bì jiāng quán miàn shí xiàn zhōng huá mín zú zú wěi dà fù xīng de hóng wěi fèn dòu mù biāo.

Toàn thể con Lạc cháu Hồng đoàn kết một lòng, tiếp nối sự nghiệp phấn đấu gian nan nhất định sẽ hiện thực hóa toàn diện mục tiêu phấn đấu hùng vĩ phục hưng vĩ đại dân tộc.

26 nét

HÁN VIỆT: THỰC HIỆN

HSK 5

Động từ

#869

实行

shí xíng

thực hành, thi hành, áp dụng (chính sách, chế độ)

国家对生态脆弱敏感区域实行极其严格的生态保护红线制度，实行终身追责问责机制。

Guó jiā duì shēng tài ruò ruò mǐn gǎn qū yù shí xíng jí qí yán gé de shēng tài bǎo hù hóng xiàn zhì dù, shí xíng zhōng shēn zhuī zé wèn zé jī zhì.

Nhà nước thi hành chế độ lần ranh đỏ bảo vệ sinh thái vô cùng nghiêm ngặt đối với các vùng sinh thái nhạy cảm dễ bị tổn thương, áp dụng cơ chế truy cứu trách nhiệm suốt đời.

24 nét

HÁN VIỆT: THỰC HÀNH

HSK 5

Danh từ / Động từ

#870

实验

shí yàn

thí nghiệm, làm thí nghiệm; thực nghiệm

科研团队在国家重离子加速器科学装置上开展了数百次极端高能物理碰撞精密实验。

Kē yán tuán duì zài guó jiā zhòng lí zī jiǎ sù qì kē xué zhuàng zhì shàng kāi zhǎn le shù bǎi cì gāo néng wù lǐ pèng zhuàng jīng mì shí yàn.

Đội ngũ nghiên cứu khoa học đã triển khai hàng trăm đợt thí nghiệm va chạm vật lý năng lượng cực cao chính xác trên máy gia tốc ion nặng quốc gia.

20 nét

HÁN VIỆT: THỰC NGHIỆM

HSK 5

Tính từ

#871

实用

shí yòng

thực dụng, thiết thực, có tính ứng dụng cao

这款由高校创客团队自主设计的便携式水质快速检测仪体积小、操作简便且极其经济实用。

Zhè kuǎn yóu gāo xiào chuàng kè tuán duì zì zhǔ shè jì de biàn yì shuǐ shuǐ zhì kuài sù jiàn cè yí tǐ jī xiǎo qiǎo, cāo zuò jiǎn biàn qiǎo jí qí jīng jì shí yòng.

Thiết bị kiểm tra nhanh chất lượng nước cầm tay do nhóm sinh viên sáng chế đại học tự chủ thiết kế này có kích thước nhỏ gọn, thao tác dễ dàng và cực kỳ kinh tế, thiết thực trong đời sống.

24 nét

HÁN VIỆT: THỰC DỤNG

HSK 5

Danh từ

#872

食物

shí wù

thức ăn, thực phẩm

保证食品安全与食物营养均衡，是直接关系到千家万户身体健康与生命安全的民生头等大事。

Bǎo zhèng shí pǐn ān quán yǔ shí wù yíng yǎng jūn héng, shí zhǐ jiē guān xi dào qiān jiā wàn hù shēn tǐ jiàn kāng yǔ shēng mìng ān quán de mǐn shēng tóu dēng dà shì.

Bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm và cân bằng dinh dưỡng trong thức ăn là đại sự dân sinh hàng đầu liên quan trực tiếp đến sức khỏe và tính mạng an toàn của hàng triệu mái ấm gia đình.

22 nét

HÁN VIỆT: THỰC VẬT

HSK 5

Danh từ

#873

石头

shí tou

hòn đá, viên đá, đá

摸着石头过河，是中国的改革开放实践中总结出的极其宝贵的渐进式探索智慧。

Mō zhe shí tou guò hé, shì zhōng guó zài bō lán zhuàng kuò de gǎi gé kāi fàng shí jiàn zhōng zòng jié chū de jí qí bǎo guì de jiàn jìn shì tàn sù zhì huì.

'Đò đá qua sông' là bài học trí tuệ thám hiểm tiệm tiến vô cùng quý báu mà Trung Quốc đã đúc kết được trong thực tiễn cải cách mở cửa sáng lập sông gió muôn trùng.

23 nét

HÁN VIỆT: THẠCH ĐẦU



HSK 5

Động từ

#874

使劲儿

shǐ jìn ér

đốc sức, ráng sức, dùng sức

在激动人心的拔河比赛现场，队员们咬紧牙关，双脚蹬地使劲儿往后拉，全场加油声震耳欲聋。

Zài jī dòng rén xīn de bá hé bǐ sài xiàn chǎng, duì yuán men yǎo jǐn yá guān, shuāng jiǎo dēng dì shǐ jìn ér wǎng hòu lā, quán chǎng jiā yóu shēng zhèn ěr yù lóng.

Trên sân thi đấu kéo co sôi động hào hứng, các thành viên nghiến chặt răng, hai chân đạp chắc xuống đất dốc hết sức bình sinh kéo giật về phía sau, tiếng hò reo cổ vũ của cả khán đài rền vang rung trời lở đất.

30 nét

HÁN VIỆT: SỬ KINH NHÂN

HSK 5

Phó từ

#875

始终

shǐ zhōng

từ đầu đến cuối, luôn luôn, nhất quán

中国始终坚定不移奉行互利共赢的开放战略，为全球经济复苏与繁荣稳定注入强劲确定性动力。

Zhōng guó shǐ zhōng jiān dīng bù yí fèng xíng hù lì gòng yìng de kāi fàng zhàn lüè, wèi quán qiú jīng jì fù sū yǔ fán róng wěn dìng zhù rù qiáng jīng què dìng xíng dòng lì.

Trung Quốc luôn luôn kiên định thực thi chiến lược mở cửa đôi bên cùng có lợi từ đầu đến cuối, tiếp thêm động lực chắc chắn mạnh mẽ cho sự phục hồi và ổn định phồn vinh của kinh tế toàn cầu.

26 nét

HÁN VIỆT: THỦY CHUNG

HSK 5

Phó từ / Liên từ

#876

是否

shì fǒu

liệu có... không, có hay không

在做出重大临床用药方案决策前，主治医师必须全面评估患者是否存在过敏体质与药物禁忌。

Zài zuò chū zhòng dà lín chuáng yòng yào fāng àn jué cè qián, zhǔ zhì yī shī bì xū quán miàn píng gū huàn zhě shì fǒu cún zài guò mǐn tǐ zhì yù yào wù jìn jì.

Trước khi đưa ra quyết định phác đồ dùng thuốc lâm sàng trọng đại, bác sĩ điều trị chính nhất thiết phải đánh giá toàn diện xem người bệnh liệu có cơ địa dị ứng và các chống chỉ định thuốc hay không.

19 nét

HÁN VIỆT: THỊ PHỦ

HSK 5

Danh từ

#877

试卷

shì juǎn

bài thi, đề thi, bài làm

高考全流程严格实行国家教育考试保密标准，确保试卷命题、印制、运送与评阅各个环节万无一失。

Gāo kǎo quán liú yán gé shí xíng guó jiā shì jiào yù kǎo shì bǎo mì biǎo zhǔn, què bǎo shì juǎn mìng tí, yìn zhì, yùn sòng yǔ píng yuē gè gè huán jié wàn wú yī shī.

Toàn bộ quy trình thi đại học quốc gia thực thi nghiêm ngặt tiêu chuẩn bảo mật thi cử quốc gia, bảo đảm các khâu ra đề thi, in ấn, vận chuyển và chấm thi tuyệt đối không một sai sót.

25 nét

HÁN VIỆT: THÍ CUỘN

HSK 5

Danh từ

#878

士兵

shì bīng

người lính, chiến sĩ, binh sĩ

边防哨所的年轻士兵在海拔五千余米的风雪高原界碑旁英勇巡逻，用青春热血誓死捍卫祖国每一寸神圣领土。

Biān fáng shào suǒ de nián qīng shì bīng zài hǎi bá wǔ qiān yú mǐ de fēng xuě gāo yuán jiè bēi páng yīng yǒng xún luó, yòng qīng xuè rě xuè shì sǐ hàn wèi zù guó měi yī cùn shén shèng lǐng tǔ.

Những người lính trẻ của đồn biên phòng anh dũng đi tuần tra bên cột mốc biên giới nơi cao nguyên bảo tuyết ở độ cao hơn 5.000 mét, dùng dòng máu nóng tuổi trẻ thể chết bảo vệ từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc.

22 nét

HÁN VIỆT: SĨ BINH

HSK 5

Trợ từ

#879

似的

shì de

dường như, tựa như, như là (sau danh từ)

漫山遍野盛开的火红枫叶如同燃烧的熊熊晚霞似的，将秋日的大峡谷装点得格外壮美如画。

Màn shān biàn yě shèng kāi de huǒ hóng fēng yè rú túng rán shāo de xióng xióng wǎn xiá shì de, jiāng qiū rì de dà xiá gǔ zhuāng diǎn dé gé wài zhuàng měi rú huà.

Khắp núi đồi bạt ngàn lá phong đỏ rực tựa như ánh sáng chiếu cháy bỏng, điểm xuyết cho đại hẻm núi mùa thu trở nên tráng lệ vô cùng tựa bức tranh thủy mặc.

23 nét

HÁN VIỆT: TỰ ĐÍCH

HSK 5

Danh từ

#880

事实

shì shí

sự thật, thực tế khách quan

铁一样确凿的事实充分证明，和平合作、开放包容才是引领世界经济走出低谷的历史正道。

Tiě yī yàng què záo de shì shí chōng fèn zhèng míng, hé píng hé zuò, kāi fàng bāo róng cái shì shì yīn lǐng shì jì jīng jì zǒu chū dī gǔ de lì shǐ zhèng dào.

Những sự thật danh thép không thể chối cãi đã chứng minh đầy đủ rằng, hợp tác hòa bình, cởi mở bao dung mới là con đường lịch sử đúng đắn dẫn dắt nền kinh tế thế giới bước ra khỏi vùng đáy suy thoái.

23 nét

HÁN VIỆT: SỰ THỰC

HSK 5

Danh từ

#881

事物

shì wù

sự vật, việc, hiện tượng

勇于接纳并探索新生事物，始终保持敏锐的好奇心与求知欲，是青年科技人才不断开拓创新的源动力。

Yǒng yú jiē nà bìng tàn suǒ xīn shēng shì wù, shǐ zhōng bǎo chí mǐn ruì de hào qí xīn yǔ qiú zhī yù, shì qīng nián kē jì rén cái bù duàn kāi tuò chuàng xīn de yuán dòng lì.

Dũng cảm đón nhận và thám hiểm những sự vật hiện tượng mới mẻ, luôn giữ vững sự tò mò nhạy bén cùng khát khao học hỏi là nguồn động lực để các tài năng công nghệ trẻ không ngừng khai phá đổi mới.

20 nét

HÁN VIỆT: SỰ VẬT

HSK 5

Phó từ / Danh từ

#882

事先

shì xiān

trước, từ trước, trước đó

开展大型复杂高危特种设备检修作业前，必须事先制定周密详实的应急处置预案并完成全员安全演练。

Kāi zhǎn dà xíng fù zá gāo wēi tè zhòng shè bēi jiū xiū zuò yè qián, bì xū shì xiān zhì dìng zhōu mì xiáng shí de yìng jí chǔ zhì yàn àn bìng wán chéng quán yuán ān quán yǎn liàn.

Trước khi triển khai công tác bảo dưỡng thiết bị đặc chủng nguy hiểm cao phức tạp quy mô lớn, nhất thiết phải lập trước phương án xử lý tình huống khẩn cấp chu đáo chi tiết và hoàn thành diễn tập an toàn toàn bộ nhân viên.

23 nét

HÁN VIỆT: SỰ TIỀN


HSK 5

Động từ / Danh từ

#883

收获

shōu huò

thu hoạch, gặt hái; thành quả đạt được

一分耕耘，一分收获；经过数年如一日的潜心攻关，研究团队在深海机器人领域收获了丰硕的科研成果。

Yí fēn gēng yún, yí fēn shōu huò; jīng guò shù nián rú yí rì de qián xīn gōng guān, yán jiū tuán duì zài shēn hǎi jī qì rén lǐng yù shōu huò le fēng shuō de kē yán chéng guǒ.

Có công mài sắt có ngày nên kim, gieo hạt nào gặt quả nấy; trải qua bao năm miệt mài nghiên cứu, nhóm nghiên cứu đã gặt hái được những thành quả khoa học rực rỡ trong lĩnh vực robot biển sâu.

19 nét

HÁN VIỆT: THU HOẠCH

HSK 5

Danh từ

#884

收据

shōu jù

biên lai, hóa đơn thu tiền, giấy biên nhận

财务工作人员在依法收取各项行政事业性收费后，会当场为缴费当事人开具规范的电子非税收入通用收据。

Cái wù gōng zuò rén yuán zài yī fǎ shōu qǔ gè xiàng xíng zhèng shì yè xīng guì fèi hòu, huì dāng chǎng wéi jiǎo fèi dāng shì rén kāi jù guī fàn de diǎn zì fēi shuì shōu rù tǒng yòng shōu jù.

Cán bộ tài chính sau khi thu các khoản phí hành chính sự nghiệp theo quy định pháp luật sẽ lập tức xuất biên lai thu tiền không thuế điện tử quy chuẩn ngay tại chỗ cho người nộp tiền.

21 nét

HÁN VIỆT: THU CỨ

HSK 5

Động từ

#885

手工

shǒu gōng

làm bằng tay

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地手工。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de shǒu gōng.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách làm bằng tay một cách tốt hơn.

27 nét

HÁN VIỆT: THỦ CÔNG

HSK 5

Danh từ / Động từ

#886

手术

shǒu shù

phẫu thuật, ca mổ

借助新一代超高清国产手术机器人辅助系统，外科专家团队成功完成了高难度的微创心脏搭桥手术。

Jiè zhù xīn yí dài chāo gāo qīng guó chǎn shǒu shù jī rén fù zhù xì tǒng, wài kē zhuān jiā tuán duì chéng gōng wán chéng le gāo nán dù de wēi创 xīn zàng dǎ qiáo shǒu shù.

Nhờ vào sự hỗ trợ của hệ thống robot phẫu thuật nội soi siêu nét thế hệ mới trong nước, đội ngũ chuyên gia ngoại khoa đã hoàn thành thành công ca phẫu thuật bắc cầu động mạch vành xâm lấn tối thiểu độ khó cao.

25 nét

HÁN VIỆT: THỦ THUẬT

HSK 5

Danh từ

#887

手套

shǒu tāo

găng tay, bao tay

在严谨的高级别生物安全三级实验室内，科研人员必须全程严格规范穿戴特制防护手套与正压防护服。

Zài yán jīn de gāo jí bié shēng ān quán sān jí shí yàn shì nèi, kē yán rén yuán bì xū quán chéng yán gé guāi fàn chuān dài tè zhì fáng hù shǒu tāo yǔ zhèng yā fáng hù fú.

Bên trong phòng thí nghiệm an toàn sinh học cấp ba nghiêm ngặt, các nhà nghiên cứu bắt buộc phải mang găng tay bảo hộ đặc chế và mặc đồ bảo hộ áp lực dương chuẩn quy cách trong suốt toàn bộ quá trình.

23 nét

HÁN VIỆT: THỦ SÁO

HSK 5

Danh từ

#888

手续

shǒu xù

thủ tục, giấy tờ thủ tục

政务服务大厅推行“一网通办”集成改革，让群众足不出户就能在几分钟内轻松办理完全部审批手续。

Zhèng wù fú wù dà tīng tǒng xíng "yí wǎng tōng bàn" jí chéng gǎi gé, ràng qún zhòng zú bù chū hù jiù néng zài jǐ fēn zhōng nèi qīng sōng bàn lí wán quán bǔ shěn pī shǒu xù.

Trung tâm Phục vụ Hành chính công đẩy mạnh cải cách tích hợp "Một cửa điện tử", giúp người dân không cần rời khỏi nhà cũng có thể dễ dàng giải quyết hoàn tất toàn bộ thủ tục thẩm định phê duyệt chỉ trong vài phút.

27 nét

HÁN VIỆT: THỦ TỤC

HSK 5

Danh từ

#889

手指

shǒu zhǐ

ngón tay

青年钢琴演奏家修长灵活的手指在黑白琴键上飞速起舞，流淌出宛如天籁之音的动人乐章。

Qīng nián gāng yǎn qín yàn zòu jiā xiū cháng líng huó de shǒu zhǐ zài hēi bái qín jiàn shàng fēi sù qǐ wǔ, liú tǎng chū wǎn rú tiān lài zhī yīn de dòng rén yuè zhāng.

Những ngón tay thon dài linh hoạt của nghệ sĩ dương cầm trẻ lướt bay thoăn thoắt trên phím đàn đen trắng, tuôn trào nên những chương nhạc lay động lòng người tựa âm thanh của chốn bồng lai.

25 nét

HÁN VIỆT: THỦ CHỈ

HSK 5

Động từ / Tính từ

#890

受伤

shòu shāng

bị thương, tổn thương

在突发特大山火扑救一线，数名英勇奋战的年輕消防員虽然局部輕微受傷，依然頑強不下火線。

Zài tū fā tè dà shān huǒ pǔ jiù yī xiàn, shù míng yīng yǒng fèn zhàn de nián qīng xiǎo fáng yuán suī rán jú bù qīng wēi shòu shāng, yī rán wán qiáng bù xià huǒ xiàn.

Tại tuyến đầu dập tắt vụ cháy rừng đặc biệt lớn bùng phát bất ngờ, vài chiến sĩ cứu hỏa trẻ dũng cảm chiến đấu tuy bị thương nhẹ cục bộ nhưng vẫn kiên cường bám trụ không rời vị trí chiến đấu.

19 nét

HÁN VIỆT: THỌ THƯƠNG

HSK 5

Danh từ

#891

寿命

shòu mìng

tuổi thọ, vòng đời (máy móc, con người)

通过采用纳米陶瓷涂层与耐高温单晶合金技术，该型国产航空发动机核心涡轮叶片的使用寿命大幅跃升。

Tōng guò cǎi yòng nǎn mǐ táo cí tú céng yǔ nài gāo wēn dān jīng hé jīn jī shù, gāi xíng guó chǎn háng kōng fā dòng jī hē xīn wō lún yè piàn de shǒu mìng dà fú yuè shēng.

Thông qua việc áp dụng lớp phủ gốm nano và công nghệ hợp kim đơn tinh thể chịu nhiệt độ cao, tuổi thọ sử dụng của các cánh tuabin cốt lõi trên loại động cơ hàng không nội địa này đã tăng vọt đáng kể.

25 nét

HÁN VIỆT: THỌ MỆNH



HSK 5

Danh từ

#892

书架

shū jià

giá sách, kệ sách

教授宽敞整洁的书房内靠墙摆放着整面实木书架，分门别类整齐陈列着数千册中外文史哲经典文献。

Jiào shòu kuān chǎng zhěng jié de shū fáng nèi kào qiáng bài fàng zhe zhěng miàn shí mù shū jià, fēn mén bié lèi zhěng qí chén liè zhāo shù qiān cè zhōng wài wén shǐ zhé jīng diǎn wén xiàn.

Bên trong phòng đọc sách rộng rãi ngăn nắp của giáo sư kê sát tường cả một hệ giá sách gỗ thật, trưng bày ngay ngắn theo từng phân loại hàng ngàn cuốn thư tịch tài liệu kinh điển văn sử triết trong và ngoài nước.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: THƯ GIÁ

HSK 5

Động từ / Danh từ

#893

输入

shū rù

nhập vào, truyền vào, đầu vào;
nhập liệu

科研人员在超算平台上输入精准的大气物理初始观测变量参数，启动了全球气候演化超高分辨率数值模拟。

Kē yán rén yuán zài chāo suàn píng tái shàng shū rù jīng zhǔn de dà qì wù lǐ chǔ shǐ guān cè biàn liàng cān shù, qǐ dòng le quán qiú qì hòu yǎn huà chāo gāo fēn biàn lǜ shù zhí mó nǐ.

Các nhà nghiên cứu khoa học đã nhập các thông số biến số quan trắc vật lý khí quyển ban đầu chuẩn xác trên nền tảng siêu máy tính, khởi chạy chương trình mô phỏng số phân giải siêu cao về sự tiến hóa khí hậu toàn cầu.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: THẤU NHẬP

HSK 5

Danh từ

#894

蔬菜

shū cài

rau củ, rau xanh

全国“菜篮子”工程通过建设现代化智能温室大棚，切实保障了寒冷冬季北方各大城市新鲜绿色有机蔬菜的平价稳定供应。

Quán guó "cài lán zi" gōng chéng tōng guò jiàn shè xià dài huà zhì néng wēn shì dà péng, qiè shí bǎo zhàng le hán lěng dōng jì běi fāng gè dà chéng shì xīn xiān lǜ sè yǒu jī shū cài de píng jià wěn dìng gòng yīng.

Để án 'Rổ rau thực phẩm' quốc gia thông qua việc xây dựng các nhà màng nhà kính thông minh hiện đại đã bảo đảm thiết thực nguồn cung ứng ổn định bình ổn giá rau xanh hữu cơ tươi ngon cho các đô thị phía Bắc trong mùa đông giá rét.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: SƠ THÁI

HSK 5

Tính từ

#895

舒适

shū shì

dễ chịu, thoải mái, tiện nghi

新型智能复兴号高铁动车组采用了全方位降噪减震技术与人体工学座椅，为旅客提供了极其舒适宁静的乘车体验。

Xīn xíng zhì néng fù xīng hào gāo tiě dòng chē zǔ cǎi yòng le quán fāng wèi jiàng nǎo jiǎn zhèn jì shēn jī gōng xué zuò yǐ, wèi lǚ kè tí gōng le jí qí shū shì níng jìng de chéng chē tǐ yàn.

Đoàn tàu cao tốc thông minh thế hệ mới Phục Hưng áp dụng công nghệ giảm ồn giảm chấn toàn diện cùng ghế ngồi công thái học, mang lại cho hành khách trải nghiệm đi tàu vô cùng thoải mái và êm dịu.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: THƯ QUÁT

HSK 5

Danh từ

#896

梳子

shū zi

cái lược, lược chải đầu

非遗老字号工匠选用天然温润的绿檀木手工精雕细琢出一把把古典雅、带有幽微木香的木质梳子。

Fēi yí lǎo zì hào gōng jiàng xuǎn yòng tiān rán wēn rùn de lǜ tàn mù shǒu gōng jīng diào xì zuó chū yī bǎ bǎ gǔ piǎo diǎn yǎ, dài yǒu yōu wēi mù xiāng de mù zhì shū zi.

Người thợ thủ công di sản phi vật thể gia truyền đã tuyển chọn gỗ đàn hương xanh tự nhiên mịn màng để chạm khắc thủ công tỉ mỉ từng chiếc lược gỗ cổ kính thanh nhã mang hương thơm mộc thoang thoảng.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: SƠ TỬ

HSK 5

Tính từ

#897

熟练

shú liàn

thành thạo, thuần thực, điêu luyện

高级技师凭借极其熟练精湛的手工装配微操技艺，将精密陀螺仪核心部件的装配公差控制在微米级以内。

Gāo jí jī shī píng jiè jí qí shú liàn jīng zhàn de shǒu gōng zhuāng pèi wēi cāo jì yì, jiāng jīng mì tuó luó yí hé xīn bù jiàn de zhuāng pèi gōng chāi kòng zhì zài wēi mǐ jī yǐ nèi.

Kỹ thuật viên bậc cao nhờ vào tay nghề thao tác vi mô lắp ráp thủ công vô cùng thuần thực điêu luyện đã kiểm soát dung sai lắp ráp các linh kiện con quay hồi chuyển chính xác trong phạm vi micromet.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: THỰC LUYỆN

HSK 5

Danh từ

#898

鼠标

shǔ biāo

chuột máy tính

这款专为数字工程建模与高精度图形设计定制的人体工学无线鼠标，手感极其舒适灵敏。

Zhè kuǎn zhuān wéi shù zì gōng chéng jiàn mó yǐ gāo jīng dù tú xíng shè jì dìng zhì de rén tǐ gōng xué wú xiàn shǔ biāo, shǒu gǎn jí qí shū shì lǐng mǐn.

Chiếc chuột máy tính không dây công thái học được tùy biến chuyên dụng cho công việc dựng hình kỹ thuật số và thiết kế đồ họa chính xác cao này cầm rất êm tay và nhạy bén.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: THỬ TIÊU

HSK 5

Động từ

#899

属于

shǔ yú

thuộc về, nằm trong

青年是国家的未来与民族的希望，未来的壮阔天地属于每一个敢于追梦、勇于担当的奋斗者。

Qīng nián shì guó jiā de wèi lái yǔ mín zú de xī wàng, wèi lái de zhuàng kuò tiān dì shǔ yú měi yí gè gǎn yú zhuī mèng, yǒng yú dān dāng de fèn dòu zhě.

Thanh niên là tương lai của đất nước và niềm hy vọng của dân tộc, khoảng trời bao la tráng lệ phía trước thuộc về mỗi người dám ước mơ và dũng cảm gánh vác sứ mệnh.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: THUỘC VU

HSK 5

Danh từ

#900

数据

shù jù

dữ liệu, số liệu

在大数据与人工智能驱动的科研范式中，海量高质量多模态科研数据成为了最核心的基础要素。

Zài dà shù jù yǔ rén gōng zhì néng qū dòng de kē yán fàn shì zhōng, hǎi liàng gāo zhì liàng duō mó tài kē yán shù jù chéng wéi le zuì hé xīn de jī chǔ yào sù.

Trong mô hình nghiên cứu khoa học được dẫn dắt bởi dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo, nguồn dữ liệu nghiên cứu đa phương thức khổng lồ chất lượng cao đã trở thành yếu tố nền tảng cốt lõi nhất.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: SỞ CƯ



HSK 5

Danh từ / Tính từ

#901

数码

shù mǎ

kỹ thuật số, số hóa (digital)

随着数码影像传感技术的飞跃发展，超亿像素全画幅微单相机在商业广告与风光摄影中得到广泛普及。

Suí zhào shù mǎ yǐng xiàng chuán gǎn jī shù de fēi yuè fā zhǎn, chāo yì xiàng sù quán huà fú wēi dān xiàng jī zài shāng yè guāng gào yǔ fēng guāng shè yǐng zhōng dé dào guǎng fàn pǔ jí.

Cùng với sự phát triển nhảy vọt của công nghệ cảm biến hình ảnh kỹ thuật số, máy ảnh không gương lật full-frame độ phân giải trên 100 triệu điểm ảnh đã được phổ biến rộng rãi trong quảng cáo và nhiếp ảnh phong cảnh.

📖 26 nét

HÁN VIỆT · SỐ MÃ

HSK 5

Động từ

#902

摔

shuāi

ngã, rơi, đập vỡ; vật, ném

在冰雪路面行走时应当放慢脚步、步步踩实，避免因脚底打滑而意外摔倒受伤。

Zài bīng xuě lù miàn xíng zǒu shí yīng dǎng fàng màn jiǎo bù, bù bù cǎi shí, bì miǎn yīn jiǎo dī dǎ huá ér yì wài shuāi dǎo shòu shāng.

Khi đi bộ trên mặt đường đóng băng trơn trượt cần đi chậm lại, từng bước bước thật chắc chắn để tránh bị trượt chân ngã bất ngờ dẫn tới chấn thương.

📖 9 nét

HÁN VIỆT · SUẤT

HSK 5

Động từ

#903

甩

shuǎi

vung, vẩy, quăng, bỏ lại phía sau

运动员在链球决赛最后一投中奋力旋转加速，将沉重的钢球狠狠甩出七十多米远并打破赛会纪录。

Yùn dòng yuán zài liàn qiú jué sài zuì hòu yī tóu zhōng fèn lì xuán zhuǎn jiǎ sù, jiǎng chén zhòng de gāng qiú hěn hěn shuǎi chū qī shí duō mǐ yuǎn bīng dǎ pò sài huì jì lù.

Vận động viên trong lượt ném cuối cùng của trận chung kết ném búa đã dốc sức xoay người tăng tốc, vung chiếc búa thép nặng trĩu bay xa hơn 70 mét và phá kỷ lục giải đấu.

📖 13 nét

HÁN VIỆT · SUY

HSK 5

Danh từ

#904

双方

shuāng fāng

hai bên, đôi bên, song phương

在平等互利与相互尊重的坚实基础上，双方正式签署了新一代清洁能源联合开发战略合作备忘录。

Zài píng děng hù lì yǔ xiāng hù zūn zhòng de jiān shí shí jī chǔ shàng, shuāng fāng zhèng shì qiān shǔ le xīn yí dài qīng néng yuán lián hé kāi fā zhàn lüè hé zuò bèi wàng lù.

Trên nền tảng vững chắc của sự bình đẳng đôi bên cùng có lợi và tôn trọng lẫn nhau, hai bên đã chính thức ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác chiến lược cùng khai thác năng lượng sạch thế hệ mới.

📖 21 nét

HÁN VIỆT · SONG PHƯƠNG

HSK 5

Động từ

#905

税

shuì

thuế

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地纳税。

Zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de shuì.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách thuế một cách tốt hơn.

📖 13 nét

HÁN VIỆT · THUẾ

HSK 5

Phó từ

#906

说不定

shuō bu dìng

biết đâu chừng, có khi, không chừng

坚持每天在跨学科前沿领域阅读一篇最新顶刊论文，说不定哪天就能碰撞出颠覆性的原创灵感。

Jiān chí měi tiān zài kuà xué kē qián yán lǐng yù yuè dú yī piān zuì xīn dīng kān lùn wén, shuō bù dìng nǎ tiān jiù néng pèng zhuàng chū diǎn fù xīng de yuán chuàng líng gǎn.

Kiên trì mỗi ngày đọc một bài báo khoa học mới nhất trên tạp chí đầu ngành liên ngành, biết đâu chừng ngày nào đó sẽ bùng sáng nên nguồn cảm hứng nguyên tác mang tính cách mạng.

📖 29 nét

HÁN VIỆT · THUYẾT BẤT ĐỊNH

HSK 5

Động từ

#907

说服

shuō fú

thuyết phục

科研负责人用详实可靠的实验对照数据与严密的理论推演，成功说服了专家评审委员会批准该创新方案。

Kē yán fù zé rén yòng xiáng shí kě kào de shí yàn duì zhào shù jù yǔ yán mì de lǐ lùn tuī yǎn, chéng gōng shuō fú le zhuān jiā píng shěn wēi yuán huì pī zhūn gāi chuàng xīn fāng àn.

Người phụ trách nghiên cứu bằng các số liệu thực nghiệm đối chứng tin cậy chi tiết và suy luận lý thuyết chặt chẽ đã thuyết phục thành công hội đồng thẩm định chuyên gia phê duyệt đề án đổi mới này.

📖 23 nét

HÁN VIỆT · THUYẾT PHỤC

HSK 5

Động từ

#908

撕

sī

xé

老师鼓励大家积极撕，勇于探索新的知识。

Lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí sī, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực xé, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

📖 11 nét

HÁN VIỆT · TÊ

HSK 5

Danh từ

#909

丝绸

sī chóu

tơ lụa, lụa là

古老的丝绸之路横贯欧亚大陆万里疆域，将华美绝伦的中国丝绸、茶叶与瓷器远播世界各地。

Gǔ lǎo de sī chóu zhī lù héng guān ōu yà dà lù wàn lǐ jiāng yù, jiāng huá měi jué lún de zhōng guó sī chóu, chá yè yǔ cí qì yuǎn bō shì jiè gè dì.

Con đường tơ lụa cổ đại vắt ngang muôn dặm lục địa Á - Âu, đã mang những tấm lụa tơ tằm lộng lẫy tuyệt mỹ cùng trà và gốm sứ Trung Hoa truyền bá rộng khắp nơi nơi trên thế giới.

📖 24 nét

HÁN VIỆT · TƠ TRƯ



HSK 5

Phó từ / Danh từ

#910

丝毫

sī háo

mấy may, một chút nào (thường dùng phủ định)

在关系到火箭发射与空间站对接的重大航天任务中，全体技术人员绝不敢有丝毫麻痹大意。

Zài guān xì dào huó jiàn fā shè yǔ kōng jiān duì jiē de zhòng dà háng tiān rèn wu zhōng, quán tǐ jì shù rén yuán jué bù gǎn yǒu sī háo má bì dà yì.

Trong các nhiệm vụ hàng không vũ trụ trọng đại liên quan tới phóng tên lửa và ghép nối trạm vũ trụ, toàn thể cán bộ kỹ thuật tuyệt đối không dám có một mấy may lơ là chủ quan.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: TƠ HÀO

HSK 5

Động từ / Danh từ

#911

思考

sī kǎo

suy nghĩ, tư duy, suy ngẫm

学而不思则罔，思而不学则殆；在获取海量信息的同时必须保持独立深入的批判性思考。

Xué ér bù sī zé wǎng, sī ér bù xué zé dài; zài huò qǔ hǎi liàng xìn xī de tóng shí bì xū bǎo chí dú lì shēn rù de pī pàn xīng sī kǎo.

Học mà không suy nghĩ thì mông lung, suy nghĩ mà không học thì nguy hại; trong khi tiếp nhận nguồn thông tin khổng lồ nhất thiết phải duy trì tư duy phân biện sâu sắc và độc lập.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: TƯ KHẢO

HSK 5

Danh từ

#912

思想

sī xiǎng

tư tưởng, luồng tư tưởng

先进的思想是推动社会变革与文明演进的伟大先导，能够为人类历史的前行指引正确航向。

Xiān jìn de sī xiǎng shì tuī dòng shè huì biàn gé yǔ wén míng yǎn jìn de wēi dà xiān dǎo, néng gòu wéi rén lèi lì shǐ de qián xíng zhǐ yīn zhèng què háng xiàng.

Tư tưởng tiên tiến là ngọn cờ đầu vĩ đại thúc đẩy cải cách xã hội và tiến hóa văn minh, có thể soi đường chỉ lối hải trình đúng đắn cho sự phát triển của lịch sử loài người.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: TƯ TƯỞNG

HSK 5

Tính từ / Danh từ

#913

私人

sī rén

riêng tư, cá nhân, tư nhân

法律严格保护公民合法的私人财产所有权与个人信息隐私权不受任何非法侵犯。

Fǎ lǚ yán gé bǎo hù gōng mín hé fǎ de sī rén cái chǎn suǒ yǒu quán yǔ gē rén xìn xī yīn sī quán bù shòu rén hé fēi fǎ qīn fàn.

Pháp luật bảo vệ nghiêm ngặt quyền sở hữu tài sản tư nhân hợp pháp và quyền riêng tư thông tin cá nhân của công dân không bị bất kỳ sự xâm phạm trái phép nào.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: TƯ NHÂN

HSK 5

Phó từ

#914

似乎

sì hū

dường như, dường như, có vẻ

漫步在晨雾缭绕的江南古镇石板小巷深处，时光在这里似乎慢了下来，宁静而悠远。

Màn bù zài chén wù liáo rào de jiāng nán gǔ zhèn shí bǎn xiǎo xiàng shēn chù, shí guāng zài zhè lǐ sì hū màn le xià lái, níng jìng ér yōu yuǎn.

Đạo bước sâu trong con ngõ nhỏ lát đá ngập tràn sương sớm của cổ trấn Giang Nam, thời gian nơi đây dường như trôi chậm lại, thanh bình và sâu lắng xa xăm.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: TỰ HỒ

HSK 5

Danh từ

#915

寺庙

sì miào

chùa miếu, tu viện cổ, đền chùa

这座掩映在苍松翠柏之中的千年古寺庙始建于盛唐时期，至今完整保留着精美的唐宋木构建筑遗存。

Zhè zuò yǎn yìng zài cāng sōng cuì bǎi zhī zhōng de qiān nián gǔ sì miào shǐ jiàn yú shèng táng shí qī, zhì jīn wán zhěng bǎo liú zhe jīng měi de táng sòng mù gòu jiàn zhù yí cún.

Ngôi đền chùa cổ ngàn năm ẩn hiện giữa hàng tùng bách xanh tươi này được khởi dựng từ thời Thịnh Đường, đến nay vẫn bảo tồn nguyên vẹn những di tích kiến trúc gỗ thời Đường - Tống tinh mỹ.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: TỰ MIẾU

HSK 5

Danh từ

#916

宿舍

sù shě

ký túc xá, phòng trọ tập thể

高校为广大研究生配备了设施完善、环境温馨且配备高速光纤网络的现代化智慧学生宿舍。

Gāo xiào wèi guǎng dà yán jiū shēng pèi bèi le shè shī wán shàn, huán jīng wēn xīn qiè pèi bèi gāo sù guāng xiān wǎng luò de xiàn dài huà zhì huì xué shēng sù shě.

Trường đại học đã trang bị cho các học viên cao học khu ký túc xá sinh viên thông minh hiện đại với đầy đủ tiện nghi, môi trường ẩm cúng cúng mạng cáp quang tốc độ cao.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: TÚC XÁ

HSK 5

Phó từ

#917

随时

suí shí

bất cứ lúc nào, mọi lúc

市民只需打开政务手机应用程序，就可以随时随地在线查询社保缴纳记录与公积金余额。

Shì mín zhǐ xū dǎ kāi zhèng wù shǒu jī yìng yòng chéng xù, jiù kě yǐ suí shí suí dì zài xiàn chá xún shè bǎo jiǎo nà jì lù yǔ gōng jī jīn yú é.

Người dân chỉ cần mở ứng dụng hành chính công trên điện thoại di động là có thể tra cứu trực tuyến hồ sơ đóng bảo hiểm xã hội và số dư quỹ nhà ở bất cứ lúc nào và ở bất kỳ đâu.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: TUỖ THỜI

HSK 5

Tính từ / Động từ

#918

碎

suì

vỡ vụn, nát vụn; làm vỡ

新型防爆安全夹胶玻璃即便在遭遇极端外力强烈冲击时，碎块依然紧密粘附在胶层上不会飞溅伤人。

Xīn xíng fáng bào ān quán jiā jiāo bō lí jí biàn zài zǎo yù jī duǎn wài lì qiáng liè chōng jī shí, suì kuài yī rán jīn mǐ zhān fù zài jiāo céng shàng bú huì fēi jiàn shāng rén.

Kính dán an toàn chống nổ thể hệ mới ngay cả khi chịu va đập mạnh từ ngoại lực cực đoan thì các mảnh vỡ vẫn dính chặt vào lớp keo phim, không văng ra gây sát thương cho con người.

📖 14 nét

HÁN VIỆT: TOÁI



HSK 5

Danh từ / Động từ

#919

损失

sǔn shī

tổn thất, thiệt hại; làm thiệt hại

得益于早期精准的气象洪涝预警与高效的人员紧急疏散，该地区在超强台风中将灾害损失降到了最低。

Dé yì yú zǎo qī jīng zhǔn de qì xiàng hóng lǎo yù jǐng yǔ gāo xiào de rén yuán jǐn jí shǔ sǎn, gāi dì qū zài chāo qiáng tái fēng zhōng jiāng zāi hài sǔn shī jiàng dào le zuì dī.

Nhờ vào công tác cảnh báo sớm mưa lũ khi tượng chuẩn xác cùng việc khẩn cấp sơ tán người dân hiệu quả cao, khu vực này đã giảm thiểu tối đa mọi thiệt hại do thiên tai siêu bão gây ra.

📖 23 nét

HÁN VIỆT · TỔN THẤT

HSK 5

Động từ

#920

缩短

suō duǎn

rút ngắn (thời gian, cự ly, khoảng cách)

全线开通运营的时速三百五十公里高速铁路，将两座特大城市之间的通勤通行时间大幅缩短至一小时内。

Quán xiàn kāi tōng yùn yíng de shí sù sān bǎi wǔ shí gōng lǐ gāo sù tiě lù, jiāng liǎng zuò tè dà chéng shì zhī jiān de tōng qín tōng xíng shí jiān dà fú suō duǎn zhì yí xiǎo shí yí nèi.

Tuyến đường sắt cao tốc vận tốc 350 km/h được thông xe toàn tuyến đã rút ngắn mạnh mẽ thời gian đi lại giữa hai siêu đô thị xuống chỉ còn dưới 1 tiếng đồng hồ.

📖 25 nét

HÁN VIỆT · SÚC ĐOÀN

HSK 5

Động từ

#921

缩小

suō xiǎo

thu hẹp, thu nhỏ (khoảng cách, quy mô)

通过全面推进乡村振兴与产业对口帮扶，东西部地区之间的经济发展与公共服务差距正在持续缩小。

Tōng guò quán miàn tuī jìn xiāng cūn zhāng xīng yǔ chǎn yè duì kǒu bāng fú, dōng xī bù dì qū zhī jiān de jīng jì fā zhǎn yǔ gōng gòng fú wù wù chā jù zhèng zài chí xù suō xiǎo.

Thông qua việc đẩy mạnh toàn diện công cuộc chấn hưng nông thôn và hỗ trợ ghép đôi ngành nghề, khoảng cách phát triển kinh tế và dịch vụ công cộng giữa hai miền Đông - Tây đang không ngừng được thu hẹp.

📖 24 nét

HÁN VIỆT · SÚC TIỂU

HSK 5

Danh từ / Động từ

#922

锁

suǒ

ổ khóa, khóa; khóa lại

现代智能入户门配备了融合指纹、人脸识别与活体掌静脉多重生物特征识别的高安全级别智能锁。

Xià dài zhì néng rù hù mén pèi bèi le róng hé zhǐ wén, rén liǎn shí bié yǔ huó tǐ zhǎng jīng mài duō zhòng shēng wù tè zhēng shí bié de gāo ān quán jí bié zhì néng suǒ.

Cửa chính căn hộ thông minh hiện đại được trang bị ổ khóa thông minh cấp độ an toàn cao tích hợp đa sinh trắc học gồm vân tay, nhận diện khuôn mặt và tĩnh mạch lòng bàn tay thể sống.

📖 10 nét

HÁN VIỆT · TOẢ

HSK 5

Lượng từ / Danh từ / Trợ từ

#923

所

suǒ

ngôi, tòa (trường học, viện); nơi, chỗ; sở (trợ từ)

国家在西部地区重点援建的这所现代化综合性实验中学，配备了一流的科学实验室与数字图书馆。

Guó jiā zài xī bù dì qū zhòng diǎn yuán jiàn de zhè suǒ xià dài huà zōng hé xíng shí yàn zhōng xué, pèi bèi le yí liú de kē xué shí yàn shì yǔ shù zì tú shū guǎn.

Ngôi trường trung học thực nghiệm tổng hợp hiện đại do Nhà nước hỗ trợ xây dựng trọng điểm tại khu vực miền Tây được trang bị các phòng thí nghiệm khoa học và thư viện số hóa đẳng cấp hàng đầu.

📖 9 nét

HÁN VIỆT · SỞ

HSK 5

Tính từ

#924

所谓

suǒ wèi

cái gọi là, cái được xem là

所谓“十年磨一剑”，任何重大原创性科研突破都必须经历长期默默无闻的潜心扎根与艰辛探索。

Suǒ wèi "shí nián mó yí jiàn", rèn hé zhòng dà yuán chuàng xìng kē yán tǔ pò dōu bì xū jīng lì cháng qī mò mò wú wén de qián xīn zhā gēn yǔ jiān xīn tàn sù.

Cái gọi là 'Mười năm mài một thanh kiếm', bất kỳ bước đột phá nghiên cứu khoa học mang tính nguyên tác trọng đại nào cũng đều phải trải qua quá trình âm thầm bám rễ sâu và dày công tìm tòi lâu dài.

📖 22 nét

HÁN VIỆT · SỞ VỊ

HSK 5

Động từ

#925

塔

tǎ

tháp

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地塔。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de tǎ.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách tháp một cách tốt hơn.

📖 10 nét

HÁN VIỆT · THÁP

HSK 5

Danh từ

#926

台阶

tái jiē

bậc thang, nấc thang; lối thoát (tình huống khó xử)

沿着泰山十八盘陡峭崎岖的石砌台阶拾级而上，登临玉皇顶极目远眺，令人顿生一览众山小的豪迈情怀。

Yán zhe tài shān shí bā pán dǒu qiào qí qū de shí qì tái jiē shè jí ér shàng, dēng lín yú huáng dīng jí mù yuǎn tiào, lìng rén dùn shēng yí lǎn zhòng shān xiǎo de háo mài qīng huái.

Từng bước leo lên các bậc thang đá cheo leo uốn lượn nơi Mười Tám Bàn núi Thái Sơn, bước lên đỉnh Ngọc Hoàng phóng tầm mắt ra xa, trong lòng tức thì dâng trào niềm hào khí ngút ngàn non sông nhỏ bé dưới chân.

📖 24 nét

HÁN VIỆT · ĐÀI GIAI

HSK 5

Danh từ

#927

太极拳

tài jí quán

Thái Cực Quyền (môn võ/dưỡng sinh)

太极拳作为被列入联合国人类非物质文化遗产名录的传统武术瑰宝，讲究以柔克刚、阴阳平衡。

Tài jí quán zuò wéi bèi liè rù lián hé guó rén lèi fēi vật chất wén huà yí chǎn míng lù de chuán tǒng wǔ shù guì bǎo, jiǎng jiū yǐ róu kè gāng, yīn yáng píng héng.

Thái Cực Quyền với tư cách là viên ngọc quý võ thuật cổ truyền được UNESCO ghi danh vào Danh sách Di sản Văn hóa Phi vật thể của nhân loại, coi trọng triết lý lấy nhu thắng cương và cân bằng âm dương.

📖 35 nét

HÁN VIỆT · THÁI CỰC QUYỀN



HSK 5

Danh từ

#928

太太
tài tai

bà xã, phu nhân, bà lớn

老教授与太太相濡以沫半个多世纪，在科研与教学岗位上比翼齐飞、共同为国家培育了大批栋梁英才。

Lǎo jiào shòu yǔ tài tai xiāng rú mò bàn gè duō shí jì, zài kē yán yǔ jiào xué gǎng wèi shàng bǐ yǐ qí fēi, gòng tóng wèi guó jiā péi yù le dà pī dòng liáng yīng cái.

Vị giáo sư già cùng bà xã gắn bó keo sơn chia ngọt sẻ bùi hơn nửa thế kỷ, cùng nhau kề vai sát cánh trên cương vị nghiên cứu và giảng dạy ước măm nên biết bao nhân tài rường cột cho đất nước.

📖 28 nét

HÁN VIỆT: THÁI THÁI

HSK 5

Động từ / Danh từ

#929

谈判
tán pàn

đàm phán, thương lượng

在经历了多轮艰苦卓绝的跨国双边谈判后，两国正式达成了全面削减碳关税与贸易壁垒的里程碑式自贸协定。

Zài jīng lì le duō lún jiǎn kǔ zhuó jué de kuà guó shuāng biān tán pàn hòu, liǎng guó zhèng shì dá chéng le quán miàn xuē jiǎn tàn guān shuì yǔ mào yì bǐ lì de li chéng bēi shì zì mào xié dìng.

Sau khi trải qua nhiều vòng đàm phán song phương xuyên quốc gia vô cùng gian nan, hai nước đã chính thức đạt được hiệp định thương mại tự do mang tính bước ngoặt về việc cắt giảm toàn diện thuế carbon và các rào cản thương mại.

📖 17 nét

HÁN VIỆT: ĐÀM PHÁN

HSK 5

Tính từ

#930

坦率
tǎn shuài

thẳng thắn, bộc trực, bộc bạch

在闭门学术研讨会上，中外学者就前沿人工智能安全伦理挑战展开了极其坦率而建设性的深入交流。

Zài bì mén xué shù yán tǎo huì shàng, zhōng wài xué zhě jiù qián yán rén gōng zhì néng ān quán lún lǐ tiǎo zhàn zhān kāi le jí qí tǎn shuài ér jiàn shè xìng de shēn rù jiāo liú.

Tại buổi hội thảo học thuật kín, các học giả trong và ngoài nước đã triển khai cuộc trao đổi sâu sắc vô cùng thẳng thắn và mang tính xây dựng cao về những thách thức đạo đức an toàn trí tuệ nhân tạo tiên phong.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: THẢN LƯỢC

HSK 5

Tính từ / Động từ

#931

烫
tàng

bỏng, nóng bỏng, nóng rẫy; là (quần áo), uốn (tóc)

刚出炉的灌汤小笼包皮薄馅大、汤汁滚烫，品尝时务必先开小窗轻吸汤汁以免烫伤口腔。

Gāng chū lú de guàn tāng xiǎo lóng bāo pí báo xiàn dà, tāng zhī gǔn tàng, pǐn cháng shí wù bì xiān kāi xiǎo chuāng qīng xī tāng zhī yǐ miǎn tàng shāng kǒu qiāng.

Bánh bao súp nhỏ vừa mới ra lò có vỏ mỏng nhân nhiều và nước dùng nóng hổi, khi thưởng thức nhất thiết phải cần một khe nhỏ húp nhẹ nước dùng trước để tránh bị bỏng vòm họng.

📖 12 nét

HÁN VIỆT: NẮNG

HSK 5

Động từ

#932

桃
táo

đào

老师鼓励大家积极桃，勇于探索新的知识。lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí táo, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực đào, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

📖 8 nét

HÁN VIỆT: ĐÀO

HSK 5

Động từ

#933

逃
táo

trốn thoát

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地逃。

Zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de táo.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách trốn thoát một cách tốt hơn.

📖 13 nét

HÁN VIỆT: ĐÀO

HSK 5

Động từ

#934

逃避
táo bì

trốn tránh, né tránh, lẩn tránh

勇者面对困难逆境从不退缩逃避，而是积极寻找破解之道、迎难而上。

Yǒng zhě miàn duì kùn nán nǐ jìng cóng bù tuì sù táo bì, ér shì jī jí xún zhǎo pò jiě zhī dào, yíng nán ér shàng.

Người dũng cảm khi đối mặt với khó khăn nghịch cảnh không bao giờ chùn bước trốn tránh, mà luôn tích cực tìm kiếm phương sách hóa giải và kiên định tiến lên đón đầu thử thách.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: ĐÀO TỊ

HSK 5

Lượng từ

#935

套
tào

đặt

掌握好“套”的用法，能让中文表达更加自然地道。

zhǎng wò hǎo “tào” de yòng fǎ, néng ràng zhōng wén biǎo dá gèng jiā zì rán dì dào.

Nắm vững cách dùng từ “套” (đặt) sẽ giúp diễn đạt tiếng Trung tự nhiên và chuẩn xác hơn.

📖 10 nét

HÁN VIỆT: SÁO

HSK 5

Tính từ

#936

特殊
tè shū

đặc biệt

在面对复杂的挑战时，保持特殊的心态尤为重要。

Zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí tè shū de xīn tài yóu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái đặc biệt đặc biệt quan trọng.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: ĐẶC THỦ



HSK 5

Phó từ

#937

特意

tè yì

cố tình

掌握好“特意”的用法，能让中文表达更加自然地道。

zhǎng wò hǎo “tè yì” de yòng fǎ, néng ràng Zhōng wén biǎo dá gèng jiā zì rán dì dào.

Nắm vững cách dùng từ “特意” (cố tình) sẽ giúp diễn đạt tiếng Trung tự nhiên và chuẩn xác hơn.

23 nét

HÁN VIỆT: ĐẶC Ý

HSK 5

Danh từ

#938

特征

tè zhēng

đặc trưng, dấu hiệu đặc thù

中国式现代化既有各国现代化的共同特征，更有基于自己国情的鲜明中国特色与中国气派。

Zhōng guó shì xiàn dài huà jì yǒu gè guó xiàn dài huà de gòng tóng tè zhēng, gèng yǒu jī yú zì jǐ guó qíng de xiān míng zhōng guó tè sè yǔ zhōng guó qì pài.

Hiện đại hóa kiểu Trung Quốc vừa mang những đặc trưng chung của hiện đại hóa ở các nước, lại vừa có nét đặc sắc Trung Hoa và phong thái Trung Hoa rõ nét dựa trên tình hình thực tế của đất nước.

24 nét

HÁN VIỆT: ĐẶC CHINH

HSK 5

Động từ

#939

疼爱

téng ài

thương yêu, yêu quý, cưng chiều

慈祥的老爷爷十分疼爱聪明懂事的小孙女，每逢周末都会带她去科技馆探寻自然科学奥秘。

Cí xiáng de lǎo yé yé shí fēn téng ài cōng míng dòng shì de xiǎo sūn nǚ, měi féng zhōu mò dū hui dài tā qù kē jì guǎn tàn xún zì rán kē xué ào mì.

Người ông hiền từ vô cùng yêu thương cô cháu gái nhỏ thông minh hiểu chuyện, mỗi dịp cuối tuần đều đưa cháu đến bảo tàng khoa học khám phá những điều kỳ thú của khoa học tự nhiên.

22 nét

HÁN VIỆT: ĐỒNG ÁI

HSK 5

Động từ

#940

提

tí

đề cập đến

老师鼓励大家积极提，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí tí, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực đề cập đến, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

10 nét

HÁN VIỆT: ĐỀ

HSK 5

Động từ / Danh từ

#941

提倡

tí chàng

đề xướng, khuyến khích, cổ vũ

全社会积极提倡绿色出行、光盘行动与节水节电，让勤俭节约的崇高风尚在全社会蔚然成风。

Quán shè huì jī jí tí chàng lǜ sè chū xíng, guāng pán xíng dòng yǔ jié shuǐ jié diàn, ràng qín jiǎn jié yuē de chóng gāo fēng shàng zài quán shè huì wéi rán chéng fēng.

Toàn xã hội tích cực đề xướng giao thông xanh, phong trào 'ăn sạch bát' không lãng phí thức ăn cùng việc tiết kiệm điện nước, khiến phong trào cần kiệm liêm chính cao đẹp trở thành nếp sống văn minh lan tỏa khắp mọi nơi.

21 nét

HÁN VIỆT: ĐỀ XƯỚNG

HSK 5

Danh từ

#942

提纲

tí gāng

đề cương, dàn ý

在正式撰写国家自然科学基金重大项目申报书之前，项目组首先精心拟定了一份详实严谨的论证提纲。

Zài zhèng shì zhuàn xiě guó jiā zì rán kē xué jī jīn zhòng dà xiàng mù shēn bào shū zhī qián, xiàng mù zǔ shǒu xiān jīng xīn níng dìng le yī fēn xiáng shí yán jǐn de lùn zhèng tí gāng.

Trước khi chính thức bắt tay viết hồ sơ đăng ký để tài trọng đại của Quỹ Khoa học Tự nhiên Quốc gia, nhóm nghiên cứu trước hết đã công phu lập nên một bản đề cương luận chứng chặt chẽ và chi tiết.

21 nét

HÁN VIỆT: ĐỀ CƯƠNG

HSK 5

Động từ / Danh từ

#943

提问

tí wèn

đặt câu hỏi, chất vấn, nêu câu hỏi

在国际学术峰会主旨报告后的互动环节，台下的青年学者们纷纷踊跃举手就前沿模型架构进行专业提问。

Zài guó jì xué shù fēng huì zhǔ zhǐ bào gào hòu de huì dòng huán jié, tái xià de qīng nián xué zhě mēn fēn fēn yǒng yuè jǔ shǒu jiù qián yán mó xíng jià gòu jīn xíng zhuān yè tí wèn.

Trong phần giao lưu sau bài báo cáo dẫn đề tại hội nghị thượng đỉnh học thuật quốc tế, các học giả trẻ phía dưới đều hào hứng giơ tay đặt câu hỏi chuyên môn sâu về kiến trúc mô hình tiên phong.

19 nét

HÁN VIỆT: ĐỀ VẤN

HSK 5

Danh từ

#944

题目

tí mù

đề bài, tiêu đề, chủ đề bài toán

博士学位论文的选题必须紧扣国家重大战略需求与国际学术前沿，确立具有重大原创价值的研究题目。

Bó shì xué wèi lùn wén de xuǎn tí bì xū jǐn kòu guó jiā zhòng dà zhàn lüè xū qiú yǔ guó jì xué shù qián yán, què lì jù yǒu zhòng dà yuán chuàng jià zhí de yán jiū tí mù.

Việc chọn đề tài luận án tiến sĩ bắt buộc phải bám sát nhu cầu chiến lược trọng đại của quốc gia và mũi nhọn học thuật quốc tế, xác lập đề bài nghiên cứu có giá trị nguyên tác to lớn.

23 nét

HÁN VIỆT: ĐỀ MỤC

HSK 5

Động từ / Danh từ

#945

体会

tǐ huì

thấu hiểu, cảm nhận sâu sắc; bài học trải nghiệm

只有真正深入基层一线与劳动群众同甘共苦，才能深切体会到人民群众的喜怒哀乐与急难愁盼。

Zhǐ yǒu zhēn zhèng shēn rù jì céng yí xiàn yǔ láo dòng qún zhòng tóng gān gòng kǔ, cái néng shēn qiè tǐ huì dào rén mín qún zhòng de xī nǚ āi lè yǔ jī nán chóu pàn.

Chỉ khi thực sự đi sâu xuống cơ sở tuyến đầu cùng chia ngọt sẻ bùi với quần chúng lao động, người ta mới có thể thấu cảm sâu sắc nỗi niềm vui buồn và những băn khoăn trở cấp thiết của nhân dân.

22 nét

HÁN VIỆT: THỂ HỘI



HSK 5

Danh từ

#946

体积

tǐ jī

thể tích, dung tích, kích thước khối

新一代全固态锂电池在实现超高能量密度的同时，大幅缩小了电池包的整体物理体积与自重。

Xīn yí dài quán gù tài lì diàn chí zài shí xiàn chāo gāo néng liáng mì dù de tóng shí, dà fú suǒ xiǎo le diàn chí bāo de zhěng tǐ wù lǐ tǐ jī yǔ zì zhòng.

Thế hệ pin lithium thể rắn mới trong khi đạt được mật độ năng lượng cực cao thì đã thu nhỏ đáng kể thể tích vật lý tổng thể cùng tự trọng của khối pin.

18 nét

HÁN VIỆT: THỂ TÍCH

HSK 5

Tính từ

#947

体贴

tǐ tiē

chu đáo, ân cần, biết quan tâm sâu sắc

高铁乘务团队为带婴儿出行的年轻母亲与行动不便的老年旅客提供了无微不至、体贴入微的温馨服务。

Gāo tiě chéng wú tuán duì wèi dài yīng ér chū xíng de nián qīng mǔ qīn yǔ xíng dòng bù biàn de lǎo nián lǚ kè tí gōng wú wēi bú zhì, tǐ tiē rú wēi de wēn xīn fú wù.

Đội ngũ tiếp viên đường sắt cao tốc đã mang lại dịch vụ ân ái chu đáo đến từng chi tiết nhỏ nhất cho các bà mẹ trẻ bé con nhỏ và những hành khách cao tuổi đi lại khó khăn.

16 nét

HÁN VIỆT: THỂ THIẾP

HSK 5

Động từ

#948

体现

tǐ xiàn

thể hiện, phản ánh, biểu thị

这项覆盖全体困难家庭的精准兜底救助民生政策，充分体现了社会主义制度的优越性与人文关怀。

Zhè xiàng fù gài quán tǐ kùn nán jiā tǐng de jīng zhǔn dǒu dǐ zhù mǐn shèng zhèng cè, chōng fèn tǐ xiàn le shè huì zhǔ yì zhì dù de yōu yuè xìng yǔ rén wén guān huái.

Chính sách dân sinh cứu trợ đỡ đầu chính xác bao phủ toàn bộ các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn này đã thể hiện trọn vẹn tinh ưu việt cùng sự quan tâm nhân văn sâu sắc của chế độ xã hội chủ nghĩa.

22 nét

HÁN VIỆT: THỂ HIỆN

HSK 5

Động từ / Danh từ

#949

体验

tǐ yàn

trải nghiệm, thể nghiệm

在国家科技馆数字沉浸式展厅中，观众可以通过虚拟现实头盔身临其境地体验太空漫步的奇妙震撼。

Zài guó jiǎ kē jì guān shù zì chén jìn shì zhǎn tīng zhōng, guān zhòng kě yǐ tōng guò xū yǎn shí tóu kuài shēn lín qí jìng dì tǐ yàn tài kōng màn bù de qí miào zhèn hàn.

Trong phòng triển lãm kỹ thuật số tương tác nhập vai của Bảo tàng Khoa học Công nghệ Quốc gia, khách tham quan có thể thông qua kính thực tế ảo VR để trải nghiệm cảm giác kỳ thú và chấn động khi đi bộ ngoài không gian vũ trụ.

16 nét

HÁN VIỆT: THỂ NGHIỆM

HSK 5

Danh từ

#950

天空

tiān kōng

bầu trời

秋高气爽，湛蓝如洗的晴朗天空飘着朵朵洁白无瑕的云絮，令人心旷神怡。

Qiū gāo qì shuǎng, zhàn lán rú xǐ de qíng lǎng tiān kōng piāo zhe duǒ duǒ jié bái wú xiá de yún xù, lìng rén xīn kuàng shén yí.

Mùa thu khí trời mát mẻ trong lành, trên nền bầu trời trong xanh như gột rửa lững lờ trôi những cụm mây trắng muốt không một tí vết, khiến tâm hồn người ta thư thái vô cùng.

22 nét

HÁN VIỆT: THIÊN KHÔNG

HSK 5

Tính từ

#951

天真

tiān zhēn

ngây thơ, hồn nhiên, trong sáng

幼儿园操场上传来孩子们无忧无虑的银铃般笑声，那一双双纯净天真的大眼睛里闪烁着对世界的好奇。

Yòu ér yuán cǎo chǎng shàng chuán lái hái zǐ men wú yōu wú lǜ de yín líng bān xiào shēng, nà yí shuāng shuāng chún jìng tiān zhēn de dà yǎn jīng lǐ shǎn shuǒ zhe duì shì jiè de hào qí.

Trên sân chơi trường mầm non vang lên tiếng cười giòn giã như chuông bạc vô tư lự của con trẻ, những đôi mắt to tròn ngây thơ trong sáng ánh lên niềm hiếu kỳ với thế giới xung quanh.

24 nét

HÁN VIỆT: THIÊN CHÂN

HSK 5

Danh từ

#952

田野

tián yě

đồng ruộng, ruộng đồng, đồng quê

金秋时节极目远眺，广袤丰饶的沃野田野上一片金黄，大型智能联合收割机正穿梭其间抢收秋粮。

Jīn qiū shí jié jí mù yuǎn tiào, guǎng mào fēng ráo de wò yě tián yě shàng yí piàn jīn huáng, dà xíng zhì néng lián hé shōu gē jī zhèng chuān suō qí jiān qiǎng shōu qiū liáng.

Mùa thu vàng phồng tím mắt nhìn ra xa, khắp cánh đồng màu mỡ phì nhiêu bạt ngàn một màu vàng óng ả, những cỗ máy gặt đập liên hợp thông minh cỡ lớn đang thoăn thoắt thu hoạch lúa thu.

23 nét

HÁN VIỆT: ĐIỂN DĨ

HSK 5

Tính từ

#953

调皮

tiáo pí

nghịch ngợm, bướng bỉnh, hiếu động

那个平日里活泼调皮的小男孩在科技动手工作坊里变得格外专心致志，亲手拼装完成了简易机器人。

Nà ge píng rì huó pō tiáo pí de xiǎo nán hái zài kē jì dòng shǒu gōng chǎng lǐ biàn dé gé wài zhuān xīn zhì zhì, qīn shǒu pīn zhuāng wán chéng le jiǎn yì jī rén.

Cậu bé ngày thường vốn hoạt bát nghịch ngợm khi bước vào xưởng trải nghiệm khoa học thực hành bỗng trở nên vô cùng chăm chú tập trung, tự tay lắp ráp hoàn thành một chú robot đơn giản.

21 nét

HÁN VIỆT: ĐIỀU BÌ

HSK 5

Động từ / Danh từ

#954

调整

tiáo zhěng

điều chỉnh, sắp xếp lại

面对复杂严峻的国际经贸形势，企业敏锐调整产品出口结构、加快布局多元化全球新兴市场。

Miàn duì fù zá yǎn jùn de guó jì jīng mào xíng shì, qǐ yè mǐn ruì tiáo zhěng chǎn pǐn chū kǒu jié gòu, jiǎ kuài bù jú duō yuán huà quán qiú xīn xīng shì chǎng.

Đứng trước tình hình kinh tế thương mại quốc tế phức tạp khắc nghiệt, doanh nghiệp đã nhanh nhạy điều chỉnh cơ cấu xuất khẩu sản phẩm, khẩn trương mở rộng sang các thị trường mới nổi toàn cầu đa dạng.

21 nét

HÁN VIỆT: ĐIỀU CHỈNH


HSK 5

Danh từ / Động từ

#955

挑战

tiǎo zhàn

thách thức, thử thách; khiêu chiến

面对深海超高压、强腐蚀与完全无光的极限挑战，我国万米载人潜水器成功创造了世界深潜新纪录。

Miàn duì shēn hǎi chāo gāo yā, qiáng fǔ shí yǔ wán quán wú guāng de jí xiàn tiǎo zhàn, wǒ guó wàn mǐ zài rén qián shuǐ qì chéng gōng chuàng zào le shì jiè shēn qián xīn jì lù.

Đứng trước những thách thức cực hạn của biển sâu như áp suất siêu cao, độ ăn mòn cực mạnh và bóng tối đen đặc hoàn toàn, tàu lặn có người lái vạn mét của nước ta đã lập nên kỷ lục lặn sâu mới của thế giới.

19 nét

 HÁN VIỆT : **KHIÊU CHIẾN**
HSK 5

Phó từ / Tính từ

#956

通常

tōng cháng

thông thường, thường lệ, bình thường

在标准大气压条件下，纯净水的冰点通常精确定义为摄氏零度，沸点精确定义为摄氏一百度。

Zài biāo zhǔn dà qì yā tiáo jiàn xià, chún jìng shuǐ de bīng diǎn tōng cháng jīng què dìng yì wéi shè shì líng dù, fèi diǎn jīng què dìng yì wéi shè shì yì bǎi dù.

Trong điều kiện áp suất khí quyển tiêu chuẩn, điểm đóng băng của nước tinh khiết thông thường được định nghĩa chính xác là 0 độ C và nhiệt độ sôi được định nghĩa chính xác là 100 độ C.

21 nét

 HÁN VIỆT : **THÔNG THƯỜNG**
HSK 5

Danh từ

#957

通讯

tōng xùn

thông tin liên lạc, truyền thông; bản tin phóng sự

第六代移动通信技术研发全面起步，将构建起空天地海一体化无缝覆盖的超高速泛在泛能通讯网络。

Dì liù dài yí dòng tōng xìn jì shù yán fā quán miàn qǐ bù, jiāng gòu jiàn qí kōng tiān dì hǎi yī tǐ huà wú fèng fù gài de chāo gāo sù fàn zài fàn néng tōng xùn wǎng lù.

Công tác nghiên cứu phát triển công nghệ thông tin di động thế hệ 6 (6G) đã khởi động toàn diện, sẽ xây dựng nên mạng lưới viễn thông vạn vật siêu tốc độ bao phủ liên mạch không gian - vũ trụ - đất liền - biển sâu.

19 nét

 HÁN VIỆT : **THÔNG TẤN**
HSK 5

Danh từ

#958

铜

tóng

đồng (kim loại đồng)

高纯度无氧铜作为一种优良的导电与导热工业金属材料，在特高压输电与超导磁体中不可或缺。

Gāo chún dù wú yǎng tóng zuò wéi yí zhǒng yōu liáng de dǎo diàn yǔ dǎo rè gōng yè jīn shǔ cái liào, zài tè gāo yā shù diàn yǔ chāo dǎo cí tǐ zhōng bù kě huò quē.

Đồng không oxy độ tinh khiết cao với tư cách là loại vật liệu kim loại công nghiệp dẫn điện và dẫn nhiệt tuyệt hảo, là thành phần không thể thiếu trong truyền tải điện siêu cao áp và nam châm siêu dẫn.

8 nét

 HÁN VIỆT : **ĐỒNG**
HSK 5

Liên từ / Danh từ

#959

同时

tóng shí

đồng thời, cùng lúc đó

在加快推进经济高质量发展的同时，必须坚定不移筑牢国家生态绿色安全屏障。

Zài jiā tuī jìn jīng jì gāo zhì liàng fā zhǎn de tóng shí, bì xū jiǎn dìng bù yí zhǐ zhù guó jiā shēng tài lǜ sè ān quán píng zhàng.

Trong khi đẩy nhanh phát triển kinh tế chất lượng cao, đồng thời nhất thiết phải kiên định xây đắp vững chắc bức tường thành an toàn xanh sinh thái quốc gia.

27 nét

 HÁN VIỆT : **ĐỒNG THỜI**
HSK 5

Động từ / Tính từ / Danh từ

#960

统一

tǒng yī

thống nhất, đồng bộ, nhất thể hóa

加快建设全国统一大市场，能够坚决打破地方保护与市场分割，促进各类要素资源高效自由流动。

Jiā kuài jiàn shè quán guó tǒng yī dà shì chǎng, néng gòu jiǎn jué dǎ pò dì fāng bǎo hù yǔ shì chǎng fēn gē, cù jìn gè lèi yào sù zī yuán gāo xiào zì yóu liú dòng.

Đẩy nhanh xây dựng thị trường thống nhất lớn toàn quốc có thể kiên quyết xóa bỏ tư duy bảo hộ địa phương và chia cắt thị trường, thúc đẩy các yếu tố tài nguyên lưu chuyển tự do hiệu quả cao.

26 nét

 HÁN VIỆT : **THỐNG NHẤT**
HSK 5

Động từ / Danh từ

#961

统治

tǒng zhì

thống trị, cai trị

辛亥革命彻底终结了在中国延续两千多年的封建君主专制统治，开创了完全意义上的近代民族民主革命。

Xīn hǎi gé mìng chè dì zhōng jié le zài zhōng guó yǎn xù liǎng qiān duō nián de fēng jiàn jūn zhǔ zhuān zhì tǒng zhì, kāi chuàng le wán quán yì yì shàng de jìn dài mín zú mǐn zhǔ gé mìng.

Cách mạng Tân Hợi đã chấm dứt triệt để chế độ thống trị quân chủ chuyên chế phong kiến kéo dài hơn 2.000 năm tại Trung Quốc, mở ra cuộc cách mạng dân chủ dân tộc cận đại với ý nghĩa trọn vẹn nhất.

25 nét

 HÁN VIỆT : **THỐNG TRỊ**
HSK 5

Tính từ / Danh từ

#962

痛苦

tòng kǔ

đau khổ, thống khổ, nỗi đau

现代无痛微创诊疗技术的全面推广，极大减轻了广大患者在手术及康复过程中的身心痛苦。

Xiān dài wú tòng wēi chuàng zhěn liáo jì shù de quán miàn tuī guǎng, jí dà jiǎn qīng le guǎng dà huàn zhě zài shǒu shù jí kāng fù guò chéng zhōng de shēn xīn tòng kǔ.

Việc phổ cập toàn diện công nghệ khám chữa bệnh không đau xâm lấn tối thiểu hiện đại đã giảm thiểu to lớn nỗi đau đớn về thể xác và tinh thần cho đồng bào bệnh nhân trong quá trình phẫu thuật và hồi phục chức năng.

18 nét

 HÁN VIỆT : **THỐNG KHỔ**
HSK 5

Tính từ

#963

痛快

tòng kuài

sảng khoái, thỏa thích; dứt khoát, hào sảng

在炎炎夏日畅饮一杯清凉解渴的冰镇酸梅汤，那种从头到脚的清凉感真是痛快极了。

Zài yán yán xià rì chāng yǐn yí bēi qīng liáng jiě kě de bīng zhèn suān méi tāng, nà zhǒng cóng tóu dào jiǎo de qīng liáng gǎn zhēn shì tòng kuài jí le.

Giữa trưa hè oi ả uống một ly nước mơ chua ướp lạnh giải khát mát rượi, cảm giác mát lạnh thấu từ đầu đến chân ấy thật là sảng khoái khôn cùng.

23 nét

 HÁN VIỆT : **THỐNG KHOÁI**



HSK 5

Động từ / Danh từ

#964

投资

tóu zī

đầu tư, nguồn vốn đầu tư

国家持续加大对量子科技、人工智能与生命健康等关键基础前沿领域的长期战略性研发投入。

Guó jiā chí xù jiā dà duì liàng zǐ kē jì, rén gōng zhì néng yǔ shēng mìng jiàn jiāng qián yán yù de cháng qī zhàn lüè xīng yán fā tóu zī.

Nhà nước liên tục tăng cường nguồn vốn đầu tư nghiên cứu phát triển chiến lược lâu dài đối với các lĩnh vực mũi nhọn nền tảng then chốt như công nghệ lượng tử, trí tuệ nhân tạo và sức khỏe sự sống.

20 nét

HÁN VIỆT: ĐẦU TƯ

HSK 5

Tính từ

#965

透明

tòu míng

trong suốt; minh bạch, công khai

推进阳光政务要求各项行政审批与财政预算分配全流程公开透明, 依法自觉接受社会公众监督。

Tuī jìn yáng guāng zhèng wù yào qiú gè xiàng xīng zhèng shēn pī yǔ cái zhèng yù suàn fēn pèi quán liú chéng gōng kāi tòu míng, yī fǎ zì jué jiē shòu shè huì gōng zhòng jiān dū.

Thúc đẩy nền hành chính công khai minh bạch đòi hỏi toàn bộ quy trình thẩm định hành chính và phân bổ ngân sách tài chính phải công khai minh bạch, tự giác chịu sự giám sát của công chúng xã hội theo quy định pháp luật.

21 nét

HÁN VIỆT: THẤU MINH

HSK 5

Tính từ / Động từ

#966

突出

tū chū

nổi bật, xuất chúng; nhô ra, làm nổi bật

这位青年科学家在高温超导机理研究领域做出了极其突出的原创性贡献, 荣获国际权威青年学者大奖。

Zhè wèi qīng nián kē xué jiā zài gāo wēn chāo dǎo jī lǐ yán jiū lǐng yù zuò chū le jí qí tū chū de yuán chuàng xīng gòng xiàn, róng huò guó jì quán wēi qīng nián xué zhě dà jiǎng.

Nhà khoa học trẻ này đã có những cống hiến nguyên tác vô cùng nổi bật xuất chúng trong lĩnh vực nghiên cứu cơ chế siêu dẫn nhiệt độ cao, vinh dự nhận giải thưởng học giả trẻ uy tín quốc tế.

17 nét

HÁN VIỆT: ĐỘT XUẤT

HSK 5

Danh từ

#967

土地

tǔ dì

đất đai, thổ nhưỡng, đất

严守十八亿亩耕地红线, 实行最严格的耕地保护制度, 坚决守好我们赖以生存的宝贵土地资源。

Yán shǒu shí bā yì mù gēng dì hóng xiàn, shí xíng zù yán gé de gēng dì bǎo hù zhì dù, jiǎn jué shǒu hǎo wǒ men lài yǐ shēng cún de bǎo guì tǔ dì zī yuán.

Giữ vững nghiêm ngặt lần ranh đỏ 1,8 tỷ mẫu đất canh tác, thực thi chế độ bảo vệ đất canh tác nghiêm ngặt nhất, kiên quyết giữ trọn nguồn tài nguyên đất đai quý giá để sinh tồn của chúng ta.

21 nét

HÁN VIỆT: THỔ ĐỊA

HSK 5

Danh từ

#968

土豆

tǔ dòu

khoai tây

作为国家第四大主粮作物, 优质脱毒马铃薯土豆在西北旱作农业增产增收中发挥了重要作用。

Zuò wéi guó jiā dì sì dà zhǔ liáng zuò wù, yōu zhì tuō dú mǎ líng shǔ tǔ dòu zài xī běi hàn zuò nóng yè zēng chǎn zēng shōu zhōng fā huī le zhòng yào zuò yòng.

Với tư cách là loại cây lương thực chính thứ tư của quốc gia, củ khoai tây sạch virus chất lượng cao đã phát huy vai trò to lớn trong việc tăng năng suất và thu nhập của nền nông nghiệp vùng khô hạn Tây Bắc.

17 nét

HÁN VIỆT: THỔ ĐẬU

HSK 5

Động từ

#969

吐

tǔ

nôn mửa

在日常学习和工作中, 我们需要学会如何更好地吐。

Zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de tǔ.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách nôn mửa một cách tốt hơn.

10 nét

HÁN VIỆT: THỔ

HSK 5

Danh từ

#970

兔子

tù zǐ

con thỏ, loài thỏ

在中秋神话传说中, 那只在广寒宫桂花树下捣仙药的温顺玉兔, 成为了纯洁吉祥的美好文化象征。

Zài zhōng qiū shén huà chuán shuō zhōng, nà zhī zài guǎng hán gōng guì huā shù xià dǎo xiān yào de wēn shùn yù tù, chéng wéi le chún jié jí xiáng de měi hǎo wén huà xiàng zhēng.

Trong truyền thuyết thần thoại Tết Trung thu, chú thỏ ngọc hiền hòa giả thuốc tiên dưới gốc cây quế nơi cung Quảng Hàn đã trở thành biểu tượng văn hóa tốt lành thuần khiết và tươi đẹp.

21 nét

HÁN VIỆT: THỎ TỬ

HSK 5

Lượng từ / Danh từ / Động từ

#971

团

tuán

đoàn, khối, cuộn, nắm; tụ tập; đoàn thể, trung đoàn

来自全球二十多个国家的青年科学家代表团齐聚一堂, 共同探讨绿色低碳能源技术的发展路线图。

Lái zì quán qiú èr shí duō gè guó jiā de qīng nián kē xué jiā dài biǎo tuán qí jù yì táng, gòng tóng tàn tào lù sè dī tàn néng yuán jì shù de fā zhǎn lù xiàn tú.

Đoàn đại biểu các nhà khoa học trẻ đến từ hơn 20 quốc gia trên thế giới đã hội tụ đông đủ, cùng nhau thảo luận về lộ trình phát triển công nghệ năng lượng xanh giảm phát thải.

11 nét

HÁN VIỆT: ĐOÀN

HSK 5

Động từ

#972

推辞

tuī cí

từ chối, khước từ, thoái thác (lịch sự)

面对国际顶级学术期刊编委会的主动盛情邀约, 老教授谦逊地表示愿为青年学者让贤而委婉推辞。

Miàn duì guó jì dīng jí xué shù qī kān biān wěi huì de zhǔ dòng shèng qíng yāo yuē, lǎo jiào shòu qiān xùn de biǎo shì yuàn wéi qīng nián xué zhě ràng xián ér wéi wǎn tuī cí.

Đứng trước lời mời nhiệt tình trân trọng của ban biên tập tạp chí học thuật hàng đầu thế giới, vị giáo sư già đã khiêm tốn bày tỏ mong muốn nhường cơ hội cho các học giả trẻ và khéo léo từ chối.

22 nét

HÁN VIỆT: SUY TỪ



HSK 5

Động từ / Danh từ

#973

推广

tuī guǎng

phổ biến, nhân rộng, quảng bá rộng rãi

农业科技特派员深入田间地头，向广大农户手把手推广绿色有机水肥一体化高效种植新技术。

Nóng yè kē jì tè pài yuán shēn rù tián jiān dì tóu, xiàng guǎng dà nóng hù shǒu bǎ shǒu tuī guǎng lǜ sè yǒu jī shuǐ féi yī tǐ huà gāo xiào zhòng zhí xīn jì shù.

Các phái viên khoa học công nghệ nông nghiệp đã đi sâu xuống tận đồng ruộng, tận tình cầm tay chỉ việc phổ biến kỹ thuật mới trồng trọt hữu cơ xanh tích hợp phân bón nước hiệu quả cao cho đồng đảo bà con nông dân.

📖 26 nét

HÁN VIỆT : SUY QUẢNG

HSK 5

Động từ / Danh từ

#974

推荐

tuī jiàn

tiến cử, đề cử, giới thiệu

经中国科学院与工程院多位权威院士联名推荐，这位青年领军人才正式入选国家卓越工程师培养计划。

Jīng zhōng guó kē xué yuàn yǔ gōng chéng yuàn duō wèi quán wēi yuán shì lián míng tuī jiàn, zhè wèi qīng nián lǐng jūn rén cái zhèng shì rù xuān guó jiā zhuó yuè gōng chéng shī péi yǎng jì huà.

Được nhiều viện sĩ uy tín thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Viện Hàn lâm Kỹ thuật Trung Quốc cùng ký tên tiến cử, nhân tài lãnh đạo trẻ này đã chính thức được chọn vào để án đào tạo kỹ sư xuất sắc quốc gia.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : SUY TIẾN

HSK 5

Động từ

#975

退

tuì

lùi, rút lui; trả lại, thoái lui

在暴风雨引发的洪峰平稳消退后，驻地部队官兵立即协助当地群众全力开展灾后清淤与消杀重建。

Zài bào fēng yǔ yīn fā de hóng fēng píng wěn xiāo tuì hòu, zhù dì bù duì guān bīng lì jí xié zhù dāng dì qún zhòng quán lì kāi zhǎn zāi hòu qīng yū yǔ xiāo shā chóng jiàn.

Sau khi đỉnh lũ do mưa bão gây ra rút lui êm đềm, cán bộ chiến sĩ quân đội đóng quân tại địa bàn đã lập tức hỗ trợ bà con nhân dân dọn dẹp bùn đất, khử trùng tiêu độc và tái thiết sau bão lũ.

📖 10 nét

HÁN VIỆT : THOÁI

HSK 5

Động từ / Danh từ

#976

退步

tuì bù

thoái bộ, tụt lùi, sút kém

逆水行舟，不进则退；在激烈的国际前沿科技竞争中，唯有持续开拓创新才不至于停滞退步。

Nǐ shuǐ xíng zhōu, bù jìn zé tuì; zài jī lì de guó jì qián yán kē jì jìng zhēng zhōng, wéi yǒu chí xù kāi tuò chuàng xīn cái bù zhì yú tíng zhì tuì bù.

Như chèo thuyền ngược nước, không tiến ắt sẽ lùi; giữa cuộc cạnh tranh khoa học công nghệ tiên phong khốc liệt trên trường quốc tế, chỉ có không ngừng khai phá đổi mới mới không bị tụt lùi thụt lùi.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : THOÁI BỘ

HSK 5

Động từ

#977

退休

tuì xiū

nghỉ hưu, về hưu

这位在三尺讲台上辛勤耕耘四十载的特级教师光荣退休后，依然志愿投身于乡村教育公益事业中。

Zhè wèi zài sān chǐ jiǎng tái shàng xīn qín gēng yún sì shí zài de tè jí jiāo shī guāng róng tuì xiū hòu, yī rán zhì yuàn tóu shēn yú xiāng cūn jiào yù gōng yì shì yè zhōng.

Người nhà giáo ưu tú cống hiến miệt mài suốt 40 năm trên bục giảng sau khi vinh dự nghỉ hưu vẫn tiếp tục tình nguyện dẫn thân cho sự nghiệp thiện nguyện giáo dục vùng cao.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : THOÁI HƯU

HSK 5

Tính từ / Động từ

#978

歪

wāi

nghiêng, lệch, vẹo; xiêu vẹo, tà lệch

在风暴来临前，园林工人们用坚固的钢管支架把在强风中吹歪的大树逐一扶正加固。

Zài fēng bào lái lín qián, yuán lín gōng rén men yòng jiān gù de gāng guǎn zhī jià bǎ zài qiáng fēng zhōng chuī wāi de dà shù zhū yī fú zhèng jiā gù.

Trước khi cơn giông bão ập đến, các công nhân công viên cây xanh đã dùng những khung giàn ống thép kiên cố để chống đỡ nắn thẳng và gia cố từng cây to bị gió thổi nghiêng ngả.

📖 10 nét

HÁN VIỆT : OAI

HSK 5

Danh từ

#979

外交

wài jiāo

ngoại giao, bang giao

中国始终坚定奉行独立自主的和平外交政策，积极推动构建新型国际关系与人类命运共同体。

Zhōng guó shǐ zhōng jiān dìng fèng xíng dú lì zì zhǔ de hé píng wài jiāo zhèng cè, jī jī tuī dòng gòu jiàn xīn xíng guó jì guān xì yǔ rén lèi mìng yùn gòng tóng tǐ.

Trung Quốc luôn kiên định thực thi chính sách ngoại giao hòa bình độc lập tự chủ, tích cực thúc đẩy xây dựng quan hệ quốc tế kiểu mới và cộng đồng chung vận mệnh nhân loại.

📖 16 nét

HÁN VIỆT : NGOẠI GIAO

HSK 5

Tính từ / Động từ / Danh từ

#980

弯

wān

cong, uốn cong; khúc cua

高速动车组列车在通过连续复杂的多弯道路段时，车身智能倾斜控制系统确保了运行极其平稳安全。

Gāo sù dòng chē zǔ liè chē zài tōng guò lián xù fù zá de duō wān dào lù duàn shí, chē shēn zhì néng qīng xié kòng zhì xìng què bǎo le yùn xíng jí qí píng wěn ān quán.

Đoàn tàu cao tốc khi chạy qua các cung đường đèo nhiều khúc cua phức tạp liên tiếp, hệ thống điều khiển nghiêng thân xe thông minh đã bảo đảm vận hành vô cùng êm ái và an toàn tuyệt đối.

📖 8 nét

HÁN VIỆT : LOAN

HSK 5

Tính từ

#981

完美

wán měi

hoàn mỹ, hoàn hảo, tuyệt hảo

在国际花样滑冰大奖赛赛场上，选手以近乎完美的四周跳高难度技术动作与优美艺术表现力征服了全场裁判。

Zài guó jì huà yàng huá bīng dà jiǎng sài sài chǎng shàng, xuǎn shǒu yǐ jìn hū wán měi de sì zhōu tiào gāo nán dù jì shù dòng zuò yǔ yōu měi yì shù biǎo xiàn lì zhēng fú le quán chǎng cái pàn.

Trên sân thi đấu giải trượt băng nghệ thuật Grand Prix quốc tế, vận động viên bằng động tác kỹ thuật nhảy xoay 4 vòng trên không hoàn hảo cùng sức biểu cảm nghệ thuật uyển chuyển đã chinh phục toàn bộ ban giám khảo.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : HOÀN MỸ



HSK 5

Tính từ / Động từ

#982

完善

wán shàn

hoàn thiện, hoàn chỉnh; làm cho hoàn thiện

进一步健全完善国家知识产权保护法律制度体系，能够为全社会创新创业提供强有力的法治保障。

Jìn yí bù jiàn quán wán shàn guó jiā zhī shí chǎn quán bǎo hù fǎ zhì dù tí xī, néng gòu wèi quán shè huì chuàng xīn chuàng yè tí gòng qiáng yǒu lì de fǎ zhì bǎo zhàng.

Việc kiện toàn và hoàn thiện hơn nữa hệ thống thể chế pháp luật bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ quốc gia có thể mang lại sự bảo đảm pháp trị đặc lực cho hoạt động đổi mới sáng tạo khởi nghiệp của toàn xã hội.

19 nét

HÁN VIỆT: HOÀN THIỆN

HSK 5

Tính từ

#983

完整

wán zhěng

hoàn chỉnh, nguyên vẹn, trọn vẹn

经过考古专家长达数年的科学微痕发掘与拼接修复，这件珍贵的商代青铜国宝终于恢复了完整容貌。

Jīng guó kǎo gǔ zhuān jiā zhǎng dá shù nián de kē xué wēi hén fā xué yǔ pīn jiē xiū fù, zhè jiàn zhēn guì de shāng dài qīng tóng guó bǎo zhōng yú huī fù le wán zhěng róng mào.

Trải qua nhiều năm khai quật vết tích vì mô và ghép nối phục chế khoa học của các chuyên gia khảo cổ, món bảo vật quốc gia đồ đồng thời Thương vô giá này cuối cùng đã phục hồi lại diện mạo hoàn chỉnh nguyên vẹn ban đầu.

18 nét

HÁN VIỆT: HOÀN CHỈNH

HSK 5

Danh từ

#984

玩具

wán jù

đồ chơi

这款将传统鲁班锁榫卯结构与现代编程模块巧妙融合的益智科教玩具，深受青少年儿童的喜爱。

Zhè kuǎn jiāng chuán tǒng lǔ bān suǒ sǔn mǎo jié gòu yǔ xiàn dài biān chéng mó kuài qiào miào róng hé de yì zhì kē jiào wán jù, shēn shòu qīng shào nián ér tóng de xǐ ài.

Món đồ chơi khoa học giáo dục phát triển trí tuệ kết hợp khéo léo kết cấu móng ngầm Khố Lỗ Ban cổ truyền với các khối lập trình hiện đại này được các bạn nhỏ thanh thiếu niên vô cùng yêu thích.

24 nét

HÁN VIỆT: NGOẠN CỤ

HSK 5

Liên từ / Danh từ

#985

万一

wàn yī

ngộ nhỏ, vạn nhất, lỡ như

野外科考队必须随身携带卫星应急通信电话与备用急救医疗包，以防万一遭遇突发极端险情。

Yě wài kē kǎo duì bì xū suí shēn xié dài wèi xīng yīng jí tōng xìn diàn huà yǔ bèi yòng jí jiù yī liáo bāo, yǐ fáng wàn yī zāo yù tú fā jí duǎn xiān qīng.

Đội khảo sát khoa học dã ngoại bắt buộc phải mang theo bên người điện thoại vệ tinh liên lạc khẩn cấp cùng túi sơ cứu y tế dự phòng, nhằm phòng ngừa vạn nhất gặp phải tình huống hiểm nghèo cực đoan bất ngờ.

24 nét

HÁN VIỆT: MẶC NHẤT

HSK 5

Danh từ

#986

王子

wáng zǐ

hoàng tử

在世界经典话剧《小王子》的舞台演绎中，演员用诗意深邃的台词引发了观众对爱与责任的深刻哲学思索。

Zài shì jiè jīng diǎn huà jù 《xiǎo wáng zǐ》 de wǔ tái yǎn yì zhōng, yǎn yuán yòng shī yì shēn suǐ de tái cí yǐn fā le guān zhòng duì ài yǔ zé rèn de shēn kè zhé xué sī sù.

Trong vở kịch cổ tích kinh điển thế giới 'Hoàng tử bé' trên sân khấu, diễn viên bằng những lời thoại thi vị sâu lắng đã khơi gợi trong lòng khán giả những suy ngẫm triết học sâu sắc về tình yêu và trách nhiệm.

23 nét

HÁN VIỆT: VƯƠNG TỬ

HSK 5

Động từ / Danh từ

#987

往返

wǎng fǎn

đi lại, khứ hồi, hai chiều (vé)

京沪高铁实现了全天候密集发车，极大方便了商务旅客实现“早出晚归”的当日轻松往返通勤。

Jīng hù gāo tiě shí xiàn le quán tiān hòu mì jí fā chē, jí dà fāng biàn le shāng wù lǚ kè shí xiàn "zǎo chū wǎn guī" dí dāng rì qīng sōng wǎng fǎn tōng qín.

Tuyến đường sắt cao tốc Bắc Kinh - Thượng Hải đã thực hiện chạy tàu dày đặc cả ngày, mang lại sự thuận tiện vô cùng cho hành khách công vụ để当日 đi lại khứ hồi trong ngày 'sáng đi tối về'.

20 nét

HÁN VIỆT: VÃNG PHẢN

HSK 5

Động từ / Danh từ

#988

微笑

wēi xiào

mỉm cười, nụ cười mỉm

导医台护士用亲切和蔼的微笑与耐心细致的指引，瞬间抚平了前来就诊患者内心的焦躁与不安。

Dǎo yī tái hù shì yòng qīn qiè hé āi de wēi xiào yǔ nài xīn xì zhì de zhǐ yǐn, shùn jiān fú píng le qián lái jiù zhěn huàn zhě nèi xīn de jiāo zǎo yǔ bù ān.

Nữ y tá tại bàn hướng dẫn khám bệnh bằng nụ cười mỉm ân cần hiền hậu cùng sự chỉ dẫn kiên nhẫn từ từ đã tức thì làm xoa dịu nỗi bồn chồn lo âu trong lòng người bệnh đến khám.

22 nét

HÁN VIỆT: VỊ TIẾU

HSK 5

Động từ / Danh từ

#989

威胁

wēi xié

đe dọa, uy hiếp; mối đe dọa

全球气候变暖引发的极端海平面上升与特大干旱洪涝灾害，正在对人类赖以生存的生态环境构成严峻威胁。

Quán qiú qì hòu biàn nuǎn yīn fā de jí duǎn hǎi píng miàn shàng shēng yǔ tè dà gān hàn hóng láo zāi hài, zhèng zài duì rén lèi lì yǐ shēng cún de shēng tài huán jīng gòu chéng yán jùn wēi xié.

Hiện tượng nước biển dâng cực đoan cùng các thảm họa hạn hán lũ lụt đặc biệt lớn do biến đổi khí hậu toàn cầu ấm lên gây ra đang tạo nên mối đe dọa nghiêm trọng đối với môi trường sinh thái để sinh tồn của nhân loại.

25 nét

HÁN VIỆT: UY HIẾP

HSK 5

Động từ / Danh từ

#990

危害

wēi hài

nguy hại, làm hại, tác hại

严禁在水源保护区倾倒工业危险废弃物，依法坚决打击任何严重危害公共生态安全与居民饮水健康的违法行为。

Yán jìn zài shuǐ yuán bǎo hù qū qīng dǎo gōng yè wēi xiǎn fèi qì wù, yī fǎ jiǎn jué dǎ jī rěn hé yán zhòng wēi hài gōng gòng shēng tài ān quán yǔ jū mín yǐn shuǐ jiàn kāng de wéi fǎ xíng wéi.

Nghiêm cấm tuyệt đối việc đổ chất thải nguy hại công nghiệp tại các khu vực bảo vệ nguồn nước, kiên quyết xử lý nghiêm minh theo pháp luật mọi hành vi gây tác hại nghiêm trọng tới an toàn sinh thái công cộng và sức khỏe nguồn nước uống của người dân.

24 nét

HÁN VIỆT: NGUY HẠI


HSK 5

Động từ

#991

违反

wéi fǎn

vi phạm, làm trái (quy định, pháp luật)

在科学研究与数据分析中必须严格遵守学术诚信红线，严惩任何违反学术道德与数据造假的学术不端行为。

Zài kē xué yán jiū yǔ shù jù fēn xī zhōng bì xū yán gé kè shǒu xué shù chéng xìn hóng xiàn, yán chéng rèn hé wéi fǎn xué shù dào dé dé yǔ shù jù zào jiǎ de xué shù bù duān xíng wéi.

Trong nghiên cứu khoa học và phân tích số liệu bắt buộc phải tuân thủ nghiêm ngặt lần ranh đỏ liêm chính học thuật, xử lý nghiêm mọi hành vi gian lận vi phạm đạo đức học thuật và làm giả số liệu.

23 nét

HÁN VIỆT: VI PHẢN

HSK 5

Động từ / Danh từ

#992

维护

wéi hù

bảo vệ, gìn giữ, duy tu bảo dưỡng

中国始终是世界和平的建设者、全球发展的贡献者以及国际秩序与以联合国为核心的多边体系的坚定维护者。

Zhōng guó shì zhōng shì shì jiè hé píng de jiàn zhù shè zhě, quán qiú fā zhǎn de gòng xiàn zhě yǐ jī guó jì zhì xù yǔ yī lián hé guó wèi hé xīn de duō biān tǐ xì de jiān dìng wéi hù zhě.

Trung Quốc luôn là người kiến tạo hòa bình thế giới, người đóng góp cho sự phát triển toàn cầu và là người kiên định bảo vệ gìn giữ trật tự quốc tế cùng hệ thống đa phương lấy Liên Hợp Quốc làm trung tâm.

25 nét

HÁN VIỆT: DUY HỘ

HSK 5

Danh từ

#993

围巾

wéi jīn

khăn quàng cổ, khăn choàng

在寒风呼啸的数九冬日里，母亲亲手编织的那条厚实柔软的羊绒大围巾带来了无尽的温暖与慰藉。

Zài hán fēng hū xiào de shù jiǔ dōng rì lǐ, mǔ qīn qīn shǒu biān zhī de nà tiáo hòu shí róu ruǎn de yáng róng dà wéi jīn dài lái le wú jìn de wēn nuǎn yǔ wèi jiè.

Trong những ngày đông rét buốt gió rít từng hồi, chiếc khăn quàng cổ bằng lông cừu dày dặn mềm mại do chính tay người mẹ đan tặng đã mang lại hơi ấm và sự chở che vô bờ bến.

19 nét

HÁN VIỆT: VI CÂN

HSK 5

Động từ

#994

围绕

wéi rào

xoay quanh, bám sát, vây quanh

本次国际前沿科学峰会紧紧围绕新一代量子计算体系架构与人工智能核心算法展开了多维度深入研讨。

Bèncì guó jì qián yán kē xué fēng huì jīn jīn wéi rào xīn yǐ dài liàng zì jì suàn fǎ xīn jī gòu yǔ rén gōng zhì néng hé xīn suàn fǎ zhān kāi le duō wéi dù shēn yán tǎo.

Hội nghị thượng đỉnh khoa học tiên phong quốc tế lần này đã bám sát xoay quanh kiến trúc hệ thống tính toán lượng tử thế hệ mới cùng các thuật toán cốt lõi của trí tuệ nhân tạo để triển khai thảo luận sâu sắc đa chiều.

19 nét

HÁN VIỆT: VINHIỄU

HSK 5

Tính từ

#995

唯一

wéi yī

duy nhất

实践是检验真理的唯一标准，这一马克思主义科学论断引领了中国波澜壮阔的伟大思想解放进程。

Shí jiàn shì jiǎn yàn zhēn lǐ de wéi yī biāo zhǔn, zhè yī mǎ kè sī zhǔ yì kē xué lùn duàn yīn lǐng le zhōng guó bō lán zhuàng kuò de wéi dà sī xiǎng jiě fàng jìn chéng.

'Thực tiễn là tiêu chuẩn duy nhất để kiểm nghiệm chân lý', luận điểm khoa học chủ nghĩa Mác này đã dẫn dắt tiến trình giải phóng tư tưởng vĩ đại hào hùng sóng gió muôn trùng của đất nước.

22 nét

HÁN VIỆT: DUY NHẤT

HSK 5

Danh từ

#996

尾巴

wěi ba

cái đuôi; phần đuôi

深海探测器高清摄像机捕捉到了罕见深海发光鱼类摆动着修长荧光尾巴在深渊中优雅游弋的生动画面。

Shēn hǎi tàn cè qì gāo qīng shè xiàng jī bǔ zhuō dào le hǎn jiàn shēn hǎi fā guāng yú lèi bǎi dòng zhe xiū cháng yīng guāng wěi ba zài shēn yuān zhōng yōu yǎ yóu yì de shēng dòng huà miàn.

Camera độ nét cao của tàu thám hiểm biển sâu đã ghi lại được những thước phim sinh động về loài cá phát quang biển sâu quý hiếm đang vẫy chiếc đuôi huỳnh quang thon dài bơi lội thanh tao giữa vực thẳm đại dương.

19 nét

HÁN VIỆT: VĨ BA

HSK 5

Tính từ

#997

伟大

wěi dà

vĩ đại, to lớn, cao cả

中华民族在五千多年连绵不绝的文明演进历史长河中，创造了举世闻名、辉煌灿烂的伟大文明成就。

Zhōng huá mín zú zài wǔ qiān duō nián lián mián bù jué de wén míng yǎn jìn lì shǐ cháng hé zhōng, chuàng zào le jǐ shì wén míng, huī huáng càn làn de wéi dà wén míng chéng jiù.

Dân tộc ta trong dòng chảy lịch sử tiến hóa văn minh trường tồn hơn 5.000 năm liên tục đã kiến tạo nên những thành tựu văn minh vĩ đại rực rỡ chói lọi lừng danh khắp năm châu.

23 nét

HÁN VIỆT: VĨ ĐẠI

HSK 5

Tính từ / Động từ / Danh từ

#998

委屈

wěi qu

ăm ức, tủi thân; chịu thiệt thòi

在团队遇到暂时的误解时要学会坦荡沟通与顾全大局，不必把个人的一点小委屈久久挂在心头。

Zài tuán dǎi yù dào zàn shí de wù jiě shí yào xué huì tǎn dàng gōu tōng yǔ gù quán dà jú, bù bì bǎ gè rén de yí diǎn xiǎo wěi qu jǐu jǐu guà zài xīn tóu.

Khi tập thể gặp phải sự hiểu lầm nhất thời cần học cách trao đổi thẳng thắn cởi mở và nghĩ cho đại cục chung, không cần phải để mãi trong lòng một chút nỗi niềm tủi thân ăm ức nhỏ bé của riêng mình.

23 nét

HÁN VIỆT: UỖ KHUẤT

HSK 5

Động từ / Danh từ

#999

委托

wěi tuō

ủy thác, giao phó, ủy quyền

国家科技部依法委托第三方独立国际权威评估机构，对国家重点实验室五年运行绩效进行全面严谨的综合评估。

Guó jiā kē jì bù yī fǎ wěi tuō dì sān fāng dú lì guó jì quán wēi píng gū jī gòu, duì guó jiā zhòng diǎn shí yàn shì wù nián yùn xíng jì xiào jìn xíng quán miàn yán jìn de zōng hé píng gū.

Bộ Khoa học Công nghệ theo quy định pháp luật đã ủy thác cho cơ quan đánh giá uy tín quốc tế độc lập bên thứ ba tiến hành đánh giá tổng hợp nghiêm cần toàn diện về hiệu quả vận hành 5 năm của các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia.

21 nét

HÁN VIỆT: UỖ THÁC



HSK 5

Động từ

#1000

胃

wèi

dạ dày

老师鼓励大家积极胃, 勇于探索新的知识。
lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí wèi, yǒng yú tàn sù xīn de zhī shì.
Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực dạ dày, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

8 nét

HÁN VIỆT: VỊ

HSK 5

Danh từ

#1001

位置

wèi zhi

vị trí, địa điểm, chỗ đứng

北斗高精度卫星导航系统能够向全球各类智能终端提供厘米级甚至毫米级的极速精准定位位置服务。

Běi dòu gāo jīng dù wèi xīng dǎo háng xì tǒng néng gòu xiàng quán qiú gè lèi zhì néng zhōng duān tí gòng lí mǐ jí shēn zhì háo mǐ jí de jí sù jīng zhǔn dìng wèi wèi zhì fú wù.

Hệ thống vệ tinh định vị Bắc Đẩu độ chính xác cao có thể cung cấp dịch vụ định vị vị trí siêu tốc chuẩn xác đến từng centimet, thậm chí là milimet cho các loại thiết bị đầu cuối thông minh trên toàn cầu.

19 nét

HÁN VIỆT: VỊ TRÍ

HSK 5

Phó từ

#1002

未必

wèi bì

chưa hẳn, không nhất thiết, chưa chắc

表面上看似繁琐复杂的实验步骤未必是多余的, 往往正是确保高精尖实验数据可复现的关键所在。

Biǎo miàn shàng kàn sì fán sǒu fù zá de shí yàn bù zhòu wèi bì shì duō yú de, wǎng wǎng zhèng shì què bǎo gāo jīng jiǎn shí yàn shù jù kě fù xiàn de guān jiàn suǒ zài.

Các bước thực nghiệm thoạt nhìn có vẻ rườm rà phức tạp bề ngoài chưa hẳn đã là dư thừa, mà thông thường đó chính là mẫu chốt then chốt bảo đảm số liệu thực nghiệm tinh vi có thể tái lập chuẩn xác.

25 nét

HÁN VIỆT: VỊ TẤT

HSK 5

Danh từ / Tính từ

#1003

未来

wèi lái

tương lai, mai sau

把握新一轮科技革命与产业变革的重大历史机遇, 才能在塑造未来全球创新版图中赢得战略主动。

Bǎ wò xīn yī lún kē jì gé míng yǔ chǎn yè biàn gé de zhòng dà lì shǐ jī yù, cái néng zài sù zào wèi lái quán qiú chuàng xīn bǎn tú zhōng yíng dé zhàn lüè zhǔ dòng.

Nắm bắt cơ hội lịch sử trọng đại của làn sóng cách mạng khoa học công nghệ và chuyển đổi công nghiệp mới mới có thể giành thế chủ động chiến lược trong việc định hình bản đồ đối mới sáng tạo tương lai của thế giới.

24 nét

HÁN VIỆT: VỊ LAI

HSK 5

Danh từ

#1004

卫生间

wèi shēng jiān

nhà vệ sinh, phòng vệ sinh, toilet

现代化高铁车站与大型国际机场全面配备了无障碍第三卫生间与母婴室, 细节处尽显人性化关怀。

Xiān dài huà gāo tiě zhàn yǔ dà xíng guó jì jī chǎng quán miàn pèi bèi láo wú zhàng ài dì sān wèi shēng jiān yǔ mǔ yīng shì, xì jié chù jìn xiǎn rén xìng huà guān huái.

Các nhà ga tàu cao tốc hiện đại cùng sân bay quốc tế quy mô lớn đều được trang bị đầy đủ nhà vệ sinh không rào cản dành cho người khuyết tật và phòng chăm sóc mẹ và bé, từng chi tiết nhỏ đều toát lên sự quan tâm nhân văn sâu sắc.

31 nét

HÁN VIỆT: VỆ SINH GIAN

HSK 5

Tính từ / Động từ / Danh từ

#1005

温暖

wēn nuǎn

ấm áp, ấm lòng; sưởi ấm

社区志愿服务者在严冬腊月为孤寡老人送去热气腾腾的爱心水饺与棉衣, 让老人感受到了融融的社会大家庭温暖。

Shè qū zhì yuàn fú wù zhě zài yán dōng là yuè wèi gū guǎ lǎo rén sòng qù rè qì téng téng de ài xīn shuǐ jiǎo yǔ mián yī, ràng lǎo rén gǎn shòu dào róng róng de shè huì dà jiā tíng wēn nuǎn.

Các tình nguyện viên dịch vụ khu dân cư trong những ngày đông giá rét tháng Chạp đã mang những đĩa sủi cảo chan chứa tình yêu thương nóng hổi cùng áo bông ấm áp đến tận tay các cụ già neo đơn, giúp các cụ cảm nhận được hơi ấm chan hòa của đại gia đình xã hội.

26 nét

HÁN VIỆT: ÔN NUẦN

HSK 5

Tính từ

#1006

温柔

wēn róu

duy dàng, hiền dịu, nhẹ nhàng

春风温柔地拂过绿意盎然的田野山峦, 唤醒了沉睡一冬的万物生灵, 处处生机勃勃。

Chūn fēng wēn róu dì fú guò lǜ yì àng rán de tián yě shān luán, huàn xǐng le chén shuì yí dōng de wàn wù shēng líng, chù chù shēng jī bó bó.

Làn gió xuân dịu dàng mơn man qua khắp cánh đồng núi non ngập tràn sắc xanh non, đánh thức vạn vật muôn loài sau giấc ngủ đông dài, nơi nơi bừng lên sức sống dạt dào.

22 nét

HÁN VIỆT: ÔN NHU

HSK 5

Động từ / Danh từ

#1007

闻

wén

ngửi; nghe thấy; tin tức, danh tiếng

漫步在盛开的江南十里荷花池畔, 迎面能闻到一阵阵沁人心脾、清雅怡人的荷花幽香。

Màn bù zài shèng kāi de jiāng nán shí lǐ hé huā chí pàn, yíng miàn néng wén dào yì zhēn zhēn qīn rén xīn pí, qīng yǎ yì rén de hé huā yōu xiāng.

Dạo bước bên bờ đầm sen mười dặm nở rộ vùng Giang Nam, đón gió người ta có thể ngửi thấy từng làn hương sen thanh khiết tao nhã thơm mát ngọt ngào làm sáng khoái tận tâm can.

8 nét

HÁN VIỆT: VĂN

HSK 5

Danh từ

#1008

文件

wén jiàn

văn bản, tài liệu, tệp tin (file)

在分布式云存储协同办公平台上, 项目组成员可以实时在线多人协同编辑大型工程技术规范设计文件。

Zài fēn bù shì yún cún chú xié tóng bàn gōng píng tái shàng, xiàng mù zǔ chéng yuán kě yí shí shí zài xiàn duō rén xié tóng biān jí dà xíng gōng chéng jì shù guī fàn shè jì wén jiàn.

Trên nền tảng văn phòng cộng tác đám mây phân tán, các thành viên trong nhóm dự án có thể cùng nhau chỉnh sửa trực tuyến theo thời gian thực các tập tin tài liệu thiết kế quy chuẩn kỹ thuật công trình quy mô lớn.

21 nét

HÁN VIỆT: VĂN KIỆN



HSK 5

Danh từ

#1009

文具

wén jù

văn phòng phẩm, đồ dùng học tập

在每学期开学伊始，青年志愿者团队都会为山区希望小学的孩子送去崭新实用的书包、文具盒与彩笔等文具套装。

Zài měi xué qī kāi xué yǐ shǐ, qīng nián zhì yuàn zhè tuān duì dū hù wèi shān qū xī wàng xiǎo xué de hái zǐ men sòng qù zhān xīn shí yòng de shū bāo, wén jù hé yě yǔ cǎi bǐ děng wén jù tào zhuāng.

Vào mỗi dịp đầu năm học mới, đội tình nguyện viên trẻ đều gửi tặng các em nhỏ trường tiểu học hy vọng miễn núi những bộ đồ dùng học tập mới tinh thiết thực như cặp sách, hộp bút và bút màu.

18 nét

HÁN VIỆT: VĂN CỤ

HSK 5

Danh từ / Tính từ

#1010

文明

wén míng

văn minh, nền văn minh; lịch sự

中华文明是世界上唯一自古延续至今从未中断的伟大文明，具有突出的连续性、创新性、统一性与包容性。

Zhōng huá wén míng shì shì jiè shàng wéi yī zì gǔ yǎn xù zhì jīn cóng wèi zhōng duàn de wěi dà wén míng, jù yǒu tū chū de lián xù xìng, chuàng xīn xìng, tǒng yī xìng yǔ bāo róng xìng.

Văn minh Trung Hoa là nền văn minh vĩ đại duy nhất trên thế giới kéo dài từ thời cổ đại đến nay chưa bao giờ bị đứt gãy, sở hữu tính liên tục, tính sáng tạo, tính thống nhất và tính bao dung nổi bật.

18 nét

HÁN VIỆT: VĂN MINH

HSK 5

Danh từ

#1011

文学

wén xué

văn học

优秀的经典文学作品不仅具有高度的审美艺术价值，更能够跨越时空阻隔直抵人类灵魂深处。

Yōu xiù de jīng diǎn wén xué zuò pīn bù jīn jù yǒu gāo dù de shěn měi yì shù jià zhí, gèng néng gòu kuà yuè shí kōng zǔ gé zhí dī rén lèi línghún shēn chù.

Những tác phẩm văn học kinh điển xuất sắc không chỉ sở hữu giá trị nghệ thuật thẩm mỹ đỉnh cao mà còn có thể vượt qua mọi rào cản thời gian và không gian chạm tới sâu thẳm tâm hồn nhân loại.

20 nét

HÁN VIỆT: VĂN HỌC

HSK 5

Động từ

#1012

吻

wěn

hôn

老师鼓励大家积极吻，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jī wěn, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực hôn, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

11 nét

HÁN VIỆT: VẤN

HSK 5

Tính từ / Động từ / Danh từ

#1013

稳定

wěn dìng

ổn định, vững vàng; làm ổn định

保持宏观经济大盘与金融体系平稳健康运行，是有效抵御外部风险冲击、保障社会大局和谐稳定的基本前提。

Bǎo chí hóng guān jīng jì dà pán yǔ jīn róng tǐ xì píng wěn jiàn kāng yùn xíng, shì yǒu xiào dǐ yù wài bù fēng xiǎn chōng jī, bǎo zhàng shè huì dà jú hé xié wěn dìng de jī běn qián tí.

Duy trì đại cục kinh tế vĩ mô và hệ thống tài chính vận hành ổn định khỏe mạnh là tiền đề cơ bản để phòng ngừa hiệu quả các cú sốc rủi ro từ bên ngoài và bảo đảm đại cục xã hội hài hòa vững chắc.

16 nét

HÁN VIỆT: ỔN ĐỊNH

HSK 5

Động từ / Danh từ

#1014

问候

wèn hòu

thăm hỏi, gửi lời chào hỏi, chúc sức khỏe

新春佳节来临之际，国家领导人深入基层看望慰问一线辛勤值守的工作人员并致以诚挚亲切的节日问候。

Xīn chūn jiā jié lái lín zhī jì, guó jiā lǐng dǎo rén shēn rù jī céng kàn wàng wèi wèn yī xiàn xīn qín zhī shǒu de gōng zuò rén yuán bìng zhī yǐ chéng zhì qīn qiè de jié rì wèn hòu.

Nhân dịp Tết cổ truyền đến gần, các đồng chí lãnh đạo Nhà nước đã đi sâu xuống cơ sở thăm hỏi động viên các cán bộ nhân viên đang miệt mài ứng trực tuyến đầu và gửi tới họ những lời chúc mừng thăm hỏi ân cần chân thành nhất.

19 nét

HÁN VIỆT: VĂN HẬU

HSK 5

Danh từ

#1015

卧室

wò shì

phòng ngủ

主卧室朝向正南，明媚柔和的自然阳光透过双层隔音断桥铝落地窗洒满房间，显得格外温馨惬意。

Zhǔ wò shì cháo xiàng zhèng nán, míng mèi róu hé de zì rán yáng guāng tòu guò shuāng céng gé yīn duàn qiáo lǚ luò dì chuāng sǎ mǎn fáng jiān, xiǎn de gé wài wēn xīn qiè yì.

Phòng ngủ chính quay về hướng chính Nam, ánh nắng tự nhiên ấm áp dịu dàng chiếu rọi qua cửa sổ sát đất bằng nhôm cách âm hai lớp tràn ngập căn phòng, toát lên vẻ ấm cúng và vô cùng thư thái.

20 nét

HÁN VIỆT: NGOẠ THẤT

HSK 5

Danh từ

#1016

屋子

wū zi

căn phòng, căn nhà, gian phòng

冬日午后，一家人围坐在温暖的炭火壁炉旁喝茶读书，整个屋子里洋溢着浓浓的幸福温馨气氛。

Dōng rì wǔ hòu, yī jiā rén wéi zuò zài wēn nuǎn de tàn huǒ bì lú páng hē chá dú shū, zhěng jiān wū zi lǐ yáng yì zhe nóng nóng de xìng fú wēn xīn qì fēn.

Buổi chiều mùa đông, cả gia đình quây quần bên bếp sưởi than ấm áp vừa thưởng trà vừa đọc sách, khắp gian phòng ngập tràn bầu không khí hạnh phúc ấm áp đậm đà.

21 nét

HÁN VIỆT: ỐC TỬ

HSK 5

Tính từ / Liên từ

#1017

无奈

wú nài

bất đắc dĩ, đành chịu; nhưng mà

面对不可抗力的极端恶劣暴风雨天气，组委会虽然深感无奈，但为了确保全体参赛选手的绝对生命安全只能宣布推迟比赛。

Miàn duì bù kě kàng lì de jí duān è liè bào fēng yǔ tiān qì, zǔ wěi huì suī rán shēn gān wú nài, dàn wèi le què bǎo quán tǐ cān sài xuān shòu de jué duì shēng mìng ān quán zhǐ néng xuān bù tuī chí bǐ sài.

Đứng trước điều kiện thời tiết đông bão khắc nghiệt bất khả kháng, ban tổ chức tuy cảm thấy vô cùng bất đắc dĩ nhưng vì sự an toàn tính mạng tuyệt đối của toàn thể vận động viên chỉ đành tuyên bố hoãn ngày thi đấu.

22 nét

HÁN VIỆT: VÔ NẠI



HSK 5

Tính từ

#1018

无数

wú shù

vô số, vô vàn, không đếm xuể

一代代功勋科学家与工程技术人员付出了无数辛勤的心血与汗水，铸就了今天中国大国重器的辉煌奇迹。

Yí dài dài gōng xūn kē xué jiā yǔ gōng chéng jì shù rén yuán fù chū liǎo wú shù xīn xīn de xīn xuè yǔ hàn shuǐ, zhù jiù le jīn tiān zhōng guó dà guó zhòng qì de huī huáng qì jī.

Bao thể hệ nhà khoa học có công lớn và cán bộ kỹ thuật công trình đã đổ biết bao mồ hôi và tâm huyết vô vàn, đúc kết nên kỳ tích rực rỡ của những đại thiết bị công trình trọng đại của đất nước hôm nay.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: VÔ SỐ

HSK 5

Danh từ

#1019

武器

wǔ qì

vũ khí, trang bị chiến đấu

先进的科学理论与过硬的技术本领，是当代青年科技人才投身国家高水平科技自立自强最强大的思想武器。

Xiān jìn de kē xué lǐ lùn yǔ guò yìng de jì shù běn lǐng, shì dāng dài qīng nián kē jì rén cái tóu shēn guó jiā gāo shuǐ píng kē jì zì lì zì qiáng zuì qiáng dà de sī xiǎng wǔ qì.

Lý luận khoa học tiên tiến cùng tay nghề kỹ thuật vượt trội là vũ khí tư tưởng mạnh mẽ nhất để các tài năng khoa học trẻ đương đại dẫn thân phận sự nghiệp tự chủ tự cường công nghệ đỉnh cao của đất nước.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: VŨ KHÍ

HSK 5

Danh từ

#1020

武术

wǔ shù

võ thuật, võ học Trung Hoa

中华传统武术不仅注重强健体魄与防身技击，更蕴含着“厚德载物、止戈为武”的深厚东方哲学与武德精神。

Zhōng huá chuán tǒng wǔ shù bù jǐn zhòng qiáng shēn jiàn tǐ yǔ fáng shēn jī jī, gèng yùn hán zhe "hòu dé zài wù, zhǐ gē wéi wǔ" de shēn hòu dōng fāng zhé xué yǔ wǔ dé jīng shén.

Võ thuật truyền thống Trung Hoa không chỉ chú trọng rèn luyện thân thể cường tráng và kỹ năng phòng thân chiến đấu, mà hơn thế nữa còn chứa đựng triết lý phương Đông sâu sắc và tinh thần võ đức 'Lấy đức dày chở vật, dùng can qua mới là thượng võ'.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: VŨ THUẬT

HSK 5

Động từ

#1021

雾

wù

sương mù

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地雾。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de wù.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách sương mù một cách tốt hơn.

📖 8 nét

HÁN VIỆT: VU

HSK 5

Danh từ

#1022

物理

wù lǐ

vật lý, môn Vật lý, nguyên lý vật lý

量子物理与凝聚态物理前沿基础理论的重大突破，为新一代超导量子计算机与拓扑量子器件研发奠定了科学基石。

Liàng zǐ wù lǐ yǔ níng jù tài wù lǐ qián yán jī chǔ lǐ lùn de zhòng dà tú pò, wéi xīn yí dài chāo dǎo liàng zǐ jì suàn jī yǔ tuō pǔ liàng zǐ qì jiàn yán fā diǎn dīng le kē xué jī shí.

Những bước đột phá trọng đại về lý luận cơ bản tiên phong trong vật lý lượng tử và vật lý chất rắn ngưng tụ đã đặt viên đá tảng khoa học cho việc nghiên cứu phát triển máy tính lượng tử siêu dẫn và linh kiện lượng tử tô-pô thế hệ mới.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: VẬT LÝ

HSK 5

Danh từ / Tính từ

#1023

物质

wù zhì

vật chất

在追求充裕丰富的物质文明生活的同时，必须大力推进精神文明建设，促进人的全面协调发展。

Zài zhuī qiú chōng yù fēng fù de wù zhì wén míng shēng huó de tóng shí, bì xū dà lì tuī jìn jīng shén wén míng jiàn shè, cù jìn rén de quán miàn xié tiáo fā zhǎn.

Trong khi theo đuổi đời sống văn minh vật chất phong phú sung túc, nhất thiết phải đẩy mạnh xây dựng văn minh tinh thần, thúc đẩy con người phát triển toàn diện và hài hòa.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: VẬT CHẤT

HSK 5

Động từ / Danh từ

#1024

吸收

xī shōu

hấp thu, hấp thụ, tiếp thu; thu nạp

新型高效钙钛矿太阳能电池材料具备极宽的光谱吸收范围与优异的光电能量转换效率。

Xīn xíng gāo xiào gài tài kuàng tài yáng néng diàn chí cái liào jù bèi jī kuān de guāng pǔ xī shōu fàn wéi yǒu yì de guāng diàn néng liàng zhuǎn huàn xiào lǜ.

Loại vật liệu pin mặt trời perovskite hiệu năng cao thể hệ mới sở hữu dải hấp thụ quang phổ cực rộng cùng hiệu suất chuyển đổi quang năng thành điện năng xuất sắc.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: HẤP THU

HSK 5

Động từ

#1025

系

xì

khoa

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地系。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de xì.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách khoa một cách tốt hơn.

📖 13 nét

HÁN VIỆT: HỆ

HSK 5

Danh từ / Tính từ

#1026

系统

xì tǒng

hệ thống; có tính hệ thống

该国家级重大战略工程全面采用了全自主可控的分布式实时高可靠操作系统与核心芯片架构。

Gāi guó jiā jī zhòng dà zhàn lüè gōng chéng quán miàn cái yòng le quán zì zhǔ kě kòng de fēn bù shí shí shí gāo kěào cāo zuò xì tǒng yǔ hé xīn xīn piàn jià gòu.

Đại dự án chiến lược cấp quốc gia này đã áp dụng toàn diện hệ điều hành thời gian thực độ tin cậy cao phân tán cùng kiến trúc chip cốt lõi hoàn toàn tự chủ tự kiểm soát.

📖 27 nét

HÁN VIỆT: HỆ THỐNG



HSK 5

Danh từ

#1027

细节

xì jié

chi tiết, tiểu tiết

天下大事必作于细；在大飞机总装集成制造中，必须以极致严谨的匠心把控好每一个细微的装配细节。

Tiān xià dà shì bì zuò yú xì ; zài dà fēi jī zǒng zhuāng jí chéng zhì zào zhōng , bì xū yǐ jì zhì yǎn jīn de jiǎng xīn bǎ kòng hào měi yí gè xì wēi de zhuāng pèi xì jié .

Việc lớn trong thiên hạ ắt phải làm từ những điều tỉ mỉ nhỏ bé nhất; trong công tác tổng lắp ráp chế tạo máy bay chở khách cỡ lớn, nhất thiết phải lấy tâm thế người thợ thủ công chuẩn mực nghiêm ngặt tuyệt đối để kiểm soát từng chi tiết lắp ráp tinh vi nhất.

📖 24 nét

HÁN VIỆT · TẾ TIẾT

HSK 5

Danh từ

#1028

戏剧

xì jù

sân khấu kịch, hí kịch, kịch nghệ

京剧、昆曲等中国传统经典戏剧艺术形式，在现代数字多媒体声光电舞台技术的赋能下焕发出璀璨新生。

Jīng jù , kún qǔ děng zhōng guó chuán tǒng jīng diǎn xì jù yì shù xíng shì , zài xiàn dài shù zì duō mí tiǎn shēng guāng diàn wǔ tái jì shù de fù néng xià huàn fā chū cǎi càn xīn shēng .

Các loại hình nghệ thuật kịch nghệ cổ điển truyền thống Trung Hoa như Kinh kịch, Côn khúc dưới sự trợ lực của công nghệ sân khấu âm thanh ánh sáng đa phương tiện kỹ thuật số hiện đại đã bùng lên sức sống mới rực rỡ chói lọi.

📖 21 nét

HÁN VIỆT · HÍ KỊCH

HSK 5

Động từ

#1029

瞎

xiā

mù

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地瞎。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng , wǒ men xū yào xué huì rú hé gēng hào dì xiā .

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách mù một cách tốt hơn.

📖 10 nét

HÁN VIỆT · HẠT

HSK 5

Động từ

#1030

吓

xià

dọa, làm sợ hãi, giật mình

中华民族历经五千多年风雨沧桑，任何外部极限施压与霸凌威胁都绝不可能把坚韧顽强的中国人民吓倒。

Zhōng huá mín zú lì jīng wǔ qiān duō nián fēng yǔ cāng sāng , rèn hé wài bù jí xiàn shī yā yǔ bá líng wēi xié dòu jué bù kě néng bǎ jiān rèn wán qiáng de zhōng guó rén mín xià dǎo .

Dân tộc ta đã trải qua hơn 5.000 năm mưa gió thăng trầm của lịch sử, bất kỳ sự chèn ép cực hạn và đe dọa bá quyền nào từ bên ngoài cũng tuyệt đối không thể nào làm cho nhân dân kiên cường bất khuất khiếp sợ chùn bước.

📖 13 nét

HÁN VIỆT · HÁCH

HSK 5

Động từ

#1031

下载

xià zǎi

tải xuống, download

在千兆高速光纤与第五代移动通信技术普及后，用户只需数秒即可完成数吉字节高清科学数据集的极速下载。

Zài qiān zhāo gāo sù guāng xiān yǔ dì wǔ dài yí dòng tōng xìn jì shù pǔ jí hòu , yòng hù zhǐ xū shù miǎo jǐ kè wǎn chéng shù jī zì jié gāo qīng kē xué shù jù jí de jí sù xià zǎi .

Sau khi mạng cáp quang tốc độ cao Gigabit và công nghệ thông tin di động 5G được phổ cập, người dùng chỉ mất vài giây là có thể hoàn tất việc tải xuống siêu tốc các bộ dữ liệu khoa học độ nét cao dung lượng hàng Gigabyte.

📖 21 nét

HÁN VIỆT · HẠ TẢI

HSK 5

Tính từ

#1032

鲜艳

xiān yàn

tươi thắm, rực rỡ, sặc sỡ (màu sắc)

金秋十月天安门广场上五星红旗迎风飘扬，大型花坛里数十万盆鲜艳夺目的鲜花竞相绽放，美不胜收。

Jīn qiū shí yuè tiān ān mén guǎng chǎng shàng wǔ xīng hóng qí yíng fēng piāo yáng , dà xíng huā tán lǐ shù shí wàn pén xiān yàn duó mù de xiān huā jìng xiāng zhàn fàng , měi bù shèng shōu .

Tháng Mười mùa thu vàng trên Quảng trường Thiên An Môn lá cờ đỏ năm sao tung bay phấp phật trước gió, trong các bồn hoa đại cảnh hàng chục vạn chậu hoa tươi thắm rực rỡ sắc màu đua nhau khoe sắc, đẹp không sao kể xiết.

📖 24 nét

HÁN VIỆT · TIỀN ĐIỂM

HSK 5

Động từ

#1033

显得

xiǎn de

trông có vẻ, lộ rõ vẻ, tỏ ra

在古色古香的红木书桌上摆放一盏暖色调的护眼复古铜灯，让整个书房显得格外静谧雅致、温馨舒适。

Zài gǔ sè gǔ xiāng de hóng mù shū zhuō shàng bài fàng yī zhǎn nuǎn sè diào de hù yǎn fù gǔ tóng dēng , ràng zhěng gè shū fáng xiǎn de gé wài jìng mì yǎ zhì , wēn xīn shū shì .

Đặt một chiếc đèn đồng cổ chống mỏi mắt ánh sáng ấm áp trên chiếc bàn học gỗ gu cổ kính tạo nên khiến toàn bộ phòng đọc sách lộ rõ vẻ tĩnh lặng thanh tao, ấm cúng và vô cùng dễ chịu.

📖 23 nét

HÁN VIỆT · HIỂN ĐẮC

HSK 5

Phó từ / Tính từ

#1034

显然

xiǎn rán

rõ ràng, hiển nhiên, thấy rõ

对比多轮独立盲测实验数据，该新型固态电池在零下四十度极寒环境下的放电效率显著大幅领先传统锂电池。

Duì bǐ duō lún dú lì máng cè shí yàn shù jù , gāi xīn xíng gù tài diàn chí zài líng xià sì shí dù jí hán huán jìng xià de fàng diàn xiǎo lǜ xiǎn rán dà fú lǐng xiān chuán tǒng lì diàn chí .

Đối chiếu số liệu từ nhiều vòng thử nghiệm mù độc lập, hiệu suất phóng điện của loại pin thể rắn mới này trong môi trường cực lạnh âm 40 độ rõ ràng vượt xa hoàn toàn so với pin lithium truyền thống.

📖 19 nét

HÁN VIỆT · HIỂN NHIÊN

HSK 5

Động từ / Danh từ

#1035

显示

xiǎn shì

hiển thị, cho thấy, biểu thị

国家统计局最新发布的宏观经济运行数据显示，我国高技术制造业增加值保持强劲的两位数的增长势头。

Guó jiā tǒng jì jù zūi xīn fā bù de hóng guān jīng jì yùn xíng shù jù xiǎn shì , wǒ guó gāo jì shù zhì zào yè zēng jiǎ zhǐ báo chí qiáng jīng de liǎng wèi shù zēng zhǎng shì tóu .

Số liệu vận hành kinh tế vĩ mô mới nhất do Cục Thống kê Quốc gia công bố cho thấy, giá trị gia tăng ngành chế tạo công nghệ cao của nước ta tiếp tục duy trì đà tăng trưởng hai con số mạnh mẽ.

📖 20 nét

HÁN VIỆT · HIỂN THỊ



HSK 5

Động từ

#1036

县

xiàn

Quận

老师鼓励大家积极县，勇于探索新的知识。
lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí xiàn, yǒng yú tàn sù xīn de zhī shì.
Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực Quận, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

13 nét

HÁN VIỆT: HUYỆN

HSK 5

Danh từ

#1037

现金

xiàn jīn

tiền mặt

为了保障老年群体与外籍来华人员的多元支付权益，各类大型商超与医院窗口均保留了现金找零服务通道。

Wèi le bǎo zhàng lǎo nián qún tǐ yǔ wài jì lái huá rén yuán de duō yuán zhī fù quán yì, gè lèi dà xíng chāo shāo yǔ yī yuàn chuāng kǒu jūn bǎo liú le xiàn jīn zhǎo líng fú wù tōng dào.

Nhằm bảo đảm quyền lợi thanh toán đa dạng của người cao tuổi và du khách nước ngoài đến Trung Quốc, các siêu thị lớn và quầy bệnh viện đều duy trì các làn dịch vụ thanh toán và thối lại tiền mặt.

27 nét

HÁN VIỆT: HIỆN KIM

HSK 5

Danh từ / Tính từ

#1038

现实

xiàn shí

hiện thực, thực tế; thực tế

青年人既要仰望星空树立远大的理想抱负，更要脚踏实地直面现实、在平凡岗位上踏实苦干。

Qīng nián rén jì yào yǎng wàng xīng kōng shù lì yuǎn dà de lǐ xiǎng bào fù, gèng yào jiǎo tà shí dì zhí miàn xiàn shí, zài píng fán gǎng wèi shàng tà shí kǔ gàn.

Thanh niên vừa phải ngược nhìn bầu trời sao để nuôi dưỡng lý tưởng hoài bão lớn lao, lại càng phải kiên định bám rễ thực tế đối diện với hiện thực, miệt mài làm việc thực chất nơi vị trí công tác bình dị.

26 nét

HÁN VIỆT: HIỆN THỰC

HSK 5

Danh từ

#1039

现象

xiàn xiàng

hiện tượng

物理学家通过超高真空扫描隧道显微镜，首次在实验中直接观测到了分数量子反常霍尔效应的微观物理现象。

Wú lǐ xué jiā tōng guo chāo gāo zhāo gāo zhēn kōng sǎo miǎo suī dào xiàn wēi jīng, shǒu cì zài shí yàn zhōng zhí jiē guān cè dào le fēn shù liàng zǐ fán cháng huò èr xiǎo yīng de wēi guān wú lǐ xiàn xiàng.

Các nhà vật lý học thông qua kính hiển vi quét chui hầm chân không siêu cao lần đầu tiên quan sát trực tiếp được hiện tượng vật lý vi mô của hiệu ứng Hall dị thường phân số lượng tử trong thực nghiệm.

28 nét

HÁN VIỆT: HIỆN TƯỢNG

HSK 5

Động từ

#1040

相处

xiāng chǔ

chung sống, đối đãi, hòa hợp với nhau

在多元文化交融的国际青年学者公寓里，来自不同国家的同学们相互尊重、包容互助，相处得十分融洽。

Zài duō yuán wén huà jiāo róng de guó jì qīng nián xué zhě gōng yù lǐ, lái zì bù tóng guó jiā de tóng xué men xiāng hù zūn zhòng, bǎo róng hù zhù, xiāng chǔ dé shí fēn róng qià.

Bên trong khu căn hộ học giả trẻ quốc tế nơi giao thoa nhiều nền văn hóa, các bạn sinh viên đến từ nhiều quốc gia luôn tôn trọng lẫn nhau, bao dung tương trợ và chung sống vô cùng hòa thuận.

25 nét

HÁN VIỆT: TƯƠNG XỬ

HSK 5

Phó từ

#1041

相当

xiāng dāng

Khá

掌握好“相当”的用法，能让中文表达更加自然地道。

zhǎng wò hǎo "xiāng dāng" de yòng fǎ, néng ràng zhōng wén biǎo dá gèng jiā zì rán dì dào.

Nắm vững cách dùng từ “相当” (Khá) sẽ giúp diễn đạt tiếng Trung tự nhiên và chuẩn xác hơn.

23 nét

HÁN VIỆT: TƯƠNG ĐƯƠNG

HSK 5

Tính từ / Phó từ / Động từ

#1042

相对

xiāng duì

tương đối; đối diện, đối chiếu

虽然外部宏观经贸环境充满不确定性，但我国超大规模国内市场依然展现出了极强的相对竞争优势与韧性。

Suī rán wài bù hóng guān jīng mào huán jīng chōng mǎn bù què dīng xīng, dàn wǒ guó chāo dà guǎo mó nèi shì chǎng yī rán zhǎn xiàn chū le jí qiáng de xiāng duì jīng jing yǔ rěn xìng.

Mặc dù môi trường kinh tế thương mại vĩ mô bên ngoài ngập tràn những yếu tố khó đoán định, nhưng thị trường nội địa siêu quy mô của nước ta vẫn thể hiện ưu thế cạnh tranh và sức chống chịu tương đối vượt trội.

26 nét

HÁN VIỆT: TƯƠNG ĐỐI

HSK 5

Động từ / Tính từ / Danh từ

#1043

相关

xiāng guān

liên quan, có quan hệ mật thiết

科技部联合教育部与工信部等相关职能部门，共同出台了支持青年科研人员挑大梁的重磅实施方案。

Kē jì bù lián hé jiàoyù bù yǔ gōngbù xīn bù děng xiāng guān zhī néng bù mén, gòng tóng chū tái le zhī chí qīng nián kē yán yuán tiāo dà liáng de zhòng bàng shí shī fāng àn.

Bộ Khoa học Công nghệ phối hợp cùng Bộ Giáo dục và Bộ Công nghiệp Thông tin cùng các ban ngành chức năng liên quan đã ban hành để án thực thi mang tính bước ngoặt hỗ trợ các nhà nghiên cứu trẻ gánh vác trọng trách lớn.

27 nét

HÁN VIỆT: TƯƠNG QUAN

HSK 5

Tính từ

#1044

相似

xiāng sì

tương tự, giống nhau, na ná

这两套复杂的工业软件算法在底层数学逻辑上虽然高度相似，但在极端高并发场景下的吞吐性表现差异显著。

Zhè liǎng tào fù zá de gōng yè yuǎn jiàn suàn fǎ zài dī céng shù xué luó jí shàng suī rán gāo dù xiāng sì, dàn zài jí duān gāo bìng fā chǎng jǐng xià de tūn tǔ xìng biǎo xiàn chā yì xīn zhù.

Hai bộ thuật toán phần mềm công nghiệp phức tạp này ở logic toán học tầng dưới tuy tương tự nhau cao độ, nhưng trong các kịch bản chịu tải đồng thời cực lớn thì hiệu năng thông lượng thể hiện sự khác biệt vô cùng rõ rệt.

27 nét

HÁN VIỆT: TƯƠNG TỰ



HSK 5

Động từ

#1045

想念

xiǎng niàn

nhớ

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地想念。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de xiǎng niàn.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách nhớ một cách tốt hơn.

22 nét

HÁN VIỆT: TƯỜNG NIỆM

HSK 5

Động từ / Danh từ

#1046

想象

xiǎng xiàng

tưởng tượng, hình dung; trí tưởng tượng

爱因斯坦曾说过，想象力比知识更重要，因为知识是有限的，而想象力概括着世界上的一切并推动着科学进步。

Ài yīn sī tán céng suǒ guo, xiǎng xiàng lì bǐ zhī shí gèng zhòng yào, yīn wéi zhī shí shì yǒu xiàn de, ér xiǎng xiàng lì gài kuò zhe shì jiè shàng de yī qiè bìng tuī dòng zhe kē xué jìn bù.

Albert Einstein từng nói: 'Trí tưởng tượng quan trọng hơn tri thức, bởi vì tri thức là có hạn, trong khi trí tưởng tượng bao quát mọi thứ trên đời và thúc đẩy khoa học tiến bộ'.

26 nét

HÁN VIỆT: TƯỜNG TƯỢNG

HSK 5

Động từ / Danh từ

#1047

享受

xiǎng shòu

hưởng thụ, tận hưởng; sự thụ hưởng

在风景如画的生态湿地公园里泛舟湖上、聆听鸟鸣，是一种远离城市喧嚣、洗涤心灵的极致美好享受。

Zài fēng jǐng rú huà de shēng tài gōng yuán lǐ fàn zhōu hú shàng, líng tīng niǎo míng, shì yí zhōng yuǎn lí chéng shì xuān xiǎo, xǐ dí xīn líng de jí zhì měi hǎo xiǎng shòu.

Chèo thuyền trên mặt hồ trong công viên đất ngập nước sinh thái đẹp như tranh vẽ, lắng nghe tiếng chim hót líu lo là một sự tận hưởng tuyệt mỹ rời xa ồn ào phố thị để gột rửa tâm hồn.

17 nét

HÁN VIỆT: HƯỞNG THỤ

HSK 5

Động từ

#1048

项

xiàng

mục

老师鼓励大家积极项，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí xiàng, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực mục, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

9 nét

HÁN VIỆT: HẠNG

HSK 5

Danh từ

#1049

项链

xiàng lián

dây chuyền, vòng cổ

非遗老银匠选用高纯度纯银，手工打磨篆刻出一条条纹饰古朴精美、寓意吉祥安康的传统银项链。

Fēi yí lǎo yín jiàng xuǎn yòng gāo chún dù chún yín, shǒu gōng dǎ mó zàn kè chǔ yì tiáo wén shì gǔ piǎo jīng měi, yù yì jí xiáng ān kāng de chuán tǒng yín xiàng lián.

Người thợ bạc di sản phi vật thể lâu năm đã tuyển chọn bạc nguyên chất độ tinh khiết cao, đánh bóng chạm khắc thủ công từng chiếc dây chuyền bạc truyền thống có hoa văn cổ kính tinh mỹ mang ý nghĩa cát tường bình an.

23 nét

HÁN VIỆT: HẠNG LIÊN

HSK 5

Danh từ

#1050

项目

xiàng mù

dự án, hạng mục, đề án

国家重大科技攻关专项项目正式启动，旨在全面突破高端工业母机核心零部件的技术瓶颈。

Guó jiā zhòng dà kē jì gōng guān zhuān xiàng xiàng mù zhèng shì qǐ dòng, zhǐ zài quán miàn tū pò gāo duān gōng yè mǔ jī hé xīn bù jiàn jī shù píng jīng.

Dự án chuyên đề nghiên cứu khoa học công nghệ trọng điểm cấp quốc gia đã chính thức khởi động, nhằm mục đích tạo đột phá toàn diện các nút thắt cổ chai kỹ thuật linh kiện cốt lõi của máy công cụ đầu ngành cao cấp.

20 nét

HÁN VIỆT: HẠNG MỤC

HSK 5

Danh từ

#1051

橡皮

xiàng pí

cục tẩy, gôm tẩy; cao su

建筑学专业学生在手绘工程草图时，常备一支柔软无屑的美术专用铅笔橡皮以随时精准修改线条。

Jiàn zhù xué zhuān yè xué shēng zài shǒu huì gōng chéng cǎo tú shí, cháng bèi yí zhī róu ruǎn wú xiè de měi shù zhuān yòng qiān bǐ xiàng pí yǐ suí shí jīng zhǔn xiū gǎi xiàn tiáo.

Sinh viên chuyên ngành Kiến trúc khi vẽ tay các bản thảo phác thảo công trình luôn mang theo một cục tẩy bút chì chuyên dụng mỹ thuật mềm mịn không vụn để có thể chỉnh sửa đường nét chuẩn xác mọi lúc.

21 nét

HÁN VIỆT: TƯỢNG BÌ

HSK 5

Danh từ

#1052

象棋

xiàng qí

cờ tướng

中国象棋蕴含着“运筹帷幄、楚河汉界”的深厚东方兵法智慧与博弈哲学，深受各年龄段棋迷喜爱。

Zhōng guó xiàng qí yùn hán zhe "yùn chóu wéi wò, chǔ hé hàn jiè" de shēn hòu dōng fāng bīng fǎ zhì huì yǔ bó yì zhī xué, shēn shòu gè nián líng duàn qí mí xǐ ài.

Cờ tướng Trung Hoa chứa đựng trí tuệ binh pháp phương Đông sâu sắc và triết lý đấu trí 'Bày mưu lập kế, ranh giới Sở Hà Hán Giới', được đông đảo người yêu cờ mọi lứa tuổi vô cùng say mê.

25 nét

HÁN VIỆT: TƯỢNG QÍ

HSK 5

Động từ / Danh từ

#1053

象征

xiàng zhēng

tượng trưng, biểu tượng

巍峨耸立的万里长城不仅是中华民族坚韧不拔精神的象征，更是人类建筑史上的伟大历史奇迹。

Wēi é sǒng lì de wàn lǐ cháng chéng bù jīn shì zhōng huá mín zú jiān rèn bù bá jīng shén de xiàng zhēng, gèng shì rén lèi jiàn zhù shǐ shàng de wēi dà lì shǐ qí jī.

Vạn Lý Trường Thành sừng sững uy nghiêm không chỉ là biểu tượng cho tinh thần kiên cường bất khuất của dân tộc, mà còn là kỳ tích lịch sử vĩ đại trong lịch sử kiến trúc của nhân loại.

27 nét

HÁN VIỆT: TƯỢNG CHINH



HSK 5

Động từ / Danh từ

#1054

消费

xiāo fèi

tiêu dùng, chi tiêu; sức tiêu dùng

数字消费、绿色消费与健康消费等新型消费模式蓬勃兴起，持续激发了国内消费市场的巨大潜能。

Shù zì xiāo fèi, lǜ sè xiāo fèi yǔ jiàn kāng xiāo fèi déng xīn xíng xiāo fèi mó shì péng bó xīng qǐ, chí xù jī fā le guó nèi xiāo fèi shì chǎng de jù dà qián néng.

Các mô hình tiêu dùng mới như tiêu dùng số, tiêu dùng xanh và tiêu dùng sức khỏe đang bùng nổ mạnh mẽ, liên tục khơi dậy tiềm năng to lớn của thị trường tiêu dùng nội địa.

26 nét

HÁN VIỆT · TIÊU PHÍ

HSK 5

Động từ / Danh từ

#1055

消化

xiāo huà

tiêu hóa; hấp thu tiếp thu (kiến thức)

引进国外先进设备后，科研团队经过扎实的消化吸收与再创新，成功研发出了更先进的国产自主型号。

Yǐn jìn guó wài xiān jìn jī shù shè bèi hòu, kē yán tuán duì jīng guò zhā shí de xiāo huà yǔ zài xīn cóu, chéng gōng yán fā chū le gèng xiān jìn de guó chǎn zì zhǔ xíng hào.

Sau khi nhập khẩu trang thiết bị kỹ thuật tiên tiến từ nước ngoài, nhóm nghiên cứu qua quá trình tiếp thu tiêu hóa và đổi mới sáng tạo lại vững chắc đã phát triển thành công phiên bản tự chủ trong nước tiên tiến hơn.

25 nét

HÁN VIỆT · TIÊU HOA

HSK 5

Động từ

#1056

消灭

xiāo miè

tiêu diệt, triệt tiêu, xóa bỏ

经过全党全国各族人民的共同持续奋斗，中国如期打赢脱贫攻坚战，历史性地消灭了绝对贫困问题。

Jīng guò quán dǎng quán guó gè zú rén mín de gòng tóng chí xù fèn dòu, zhōng guó rú qī dǎ yíng tuō pín gōng jiàn zhàn, lì shǐ xīng dì xiāo miè le jué duì pín kùn wèn tí.

Trải qua sự nỗ lực phấn đấu bền bỉ không ngừng của toàn Đảng và toàn dân, Trung Quốc đã đánh thắng trận chiến xóa đói giảm nghèo đúng hạn định, xóa bỏ triệt để tình trạng nghèo tuyệt đối mang ý nghĩa lịch sử.

25 nét

HÁN VIỆT · TIÊU DIỆT

HSK 5

Động từ

#1057

消失

xiāo shī

biến mất, tiêu tan, mất dạng

随着清晨红日冉冉升起，笼罩在山间盆地与湖面上的浓重晨雾开始渐渐消散直至彻底消失。

Suí zhe qīng chén hóng rì rǎn rǎn shēng qǐ, lǒng zhào zài shān jiān pén dì yǔ hú miàn shàng de nóng zhòng chén wù kāi shǐ jiàn jiàn xiāo sǎn zhí zhì chē dì xiāo shī.

Cùng với mặt trời đỏ rực buổi sớm mai từ từ nhô lên, lớp sương mù dày đặc bao phủ trên thung lũng lòng chảo và mặt hồ bắt đầu dần tan biến cho đến khi biến mất hoàn toàn.

27 nét

HÁN VIỆT · TIÊU THẤT

HSK 5

Động từ / Danh từ

#1058

销售

xiāo shòu

tiêu thụ, bán hàng, doanh số bán lẻ

我国新能源汽车产销量已连续多年稳居全球第一，展现出强大的国际综合竞争优势与品牌影响力。

Wǒ guó xīn néng yuán qì chē chǎn xiāo liàng yǐ lián xù duō nián wěn jū quán qiú dì yī, zhǎn xiàn chū qiáng dà de guó jì zōng hé jìng zhēng yōu shì yǔ pǐn pái yǐng xiǎng lì.

Sản lượng sản xuất và doanh số bán ra của xe năng lượng mới nước ta đã liên tục nhiều năm đứng vững ở vị trí số một toàn cầu, thể hiện ưu thế cạnh tranh tổng hợp và sức ảnh hưởng thương hiệu quốc tế mạnh mẽ.

18 nét

HÁN VIỆT · TIÊU THỤ

HSK 5

Danh từ

#1059

小吃

xiǎo chī

món ăn vặt, đồ ăn nhẹ đặc sản phố phường

古城夜市步行街上汇聚了来自全国各地的特色传统小吃，香气四溢、吸引了八方游客驻足品尝。

Gǔ chéng yè shì bù xíng jiē shàng huì jù le lái zì quán guó gè dì de tè sè chuán tǒng míng xiǎo chī, xiāng qì sì yì, xī yǐn le bā fāng yóu kè zhù zú pǐn cháng.

Phố đi bộ chợ đêm trong thành cổ quy tụ các món ăn nhẹ truyền thống đặc sản nổi tiếng đến từ khắp mọi miền đất nước, hương thơm nức mũi thu hút du khách thập phương dừng chân thưởng thức.

24 nét

HÁN VIỆT · TIÊU CẬT

HSK 5

Danh từ

#1060

小伙子

xiǎo huǒ zi

chàng trai, cậu thanh niên, chàng thanh niên

这位从名牌大学毕业返乡创业的热血小伙子，利用电商直播带货成功带领全村乡亲走上了致富路。

Zhè wèi cóng míng pái dà xué bì yè fǎn xiāng chuàng yè de rè xuè xiǎo huǒ zi, lì yòng diǎn shāng zhì bō dài huò chéng gōng dài lǐng quán cūn xiāng qīn zǒu shàng le zhì fù lù.

Chàng thanh niên đầy nhiệt huyết sau khi tốt nghiệp trường đại học danh tiếng đã quyết định trở về quê khởi nghiệp, tận dụng thương mại điện tử phát sóng trực tiếp dẫn dắt bà con cả làng bước lên con đường làm giàu.

35 nét

HÁN VIỆT · TIỂU HOÀ TỬ

HSK 5

Danh từ

#1061

小麦

xiǎo mài

lúa mì, cây lúa mạch

黄淮海主产区几十万亩优质强筋冬小麦长势喜人、麦浪滚滚，丰收在望。

Huáng huái hǎi zhǔ chǎn qū jǐ shí wàn mǔ yōu zhì qiáng jīn dòng xiǎo mài zhǎng shì xǐ rén, mài làng gǔn gǔn, fēng shōu zài wàng.

Hàng chục vạn mẫu lúa mì mùa đông chất lượng cao cứng hạt tại vùng sản xuất chính Hoàng Hoài Hải phát triển xanh tốt, từng đợt sóng lúa mạch dập đến báo hiệu một vụ mùa bội thu trước mắt.

21 nét

HÁN VIỆT · TIỂU MẠCH

HSK 5

Tính từ

#1062

小气

xiǎo qì

keo kiệt

在面对复杂的挑战时，保持小气的心态尤为重要。

zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí xiǎo qì de xīn tài yóu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái keo kiệt đặc biệt quan trọng.

25 nét

HÁN VIỆT · TIỂU KHÍ



HSK 5

Danh từ

#1063

小偷

xiǎo tōu

kẻ trộm, tên trộm, quân cắp

城市智慧天网视频监控与智能AI巡检系统的
全域覆盖，让各类违法犯罪分子和小偷无
处遁形。

Chéng shì zhì huì tiān wǎng shì kòng yǔ zhì néng AI xún jiǎn xì tǒng de quán yù fù gài, ràng gè lèi wéi fǎ fàn zǐ fēn zǐ hé xiǎo tōu wú chù dùn xíng.

Mạng lưới giám sát video thông minh 'Thiên Vồng' cùng hệ thống tuần tra AI thông minh bao phủ toàn diện đô thị đã khiến cho các loại tội phạm và quân trộm cắp không còn nơi nào để ẩn trốn.

📖 26 nét

HÁN VIỆT

TIỂU THÊU

HSK 5

Danh từ

#1064

效率

xiào lǜ

hiệu suất, năng suất, tốc độ hiệu quả

通过引入全自动无人搬运机器人与智能立体
仓储调度算法，物流分拣中心的流转作业效
率提升了数倍。

Tōng guò yǐn rù quán zì dòng wú rén bān yùn jī qì rén yǔ zhì néng lì tǐ cāng chū diào dù suàn fǎ, wù liú fēn jiǎn zhōng xīn de liú zhuǎn zuò yè xiào lǜ tí shēng le shù bèi.

Thông qua việc đưa robot vận chuyển tự hành hoàn toàn và thuật toán điều độ kho thông minh đa tầng vào vận hành, hiệu suất xử lý phân loại hàng hóa của trung tâm logistics đã tăng lên gấp nhiều lần.

📖 16 nét

HÁN VIỆT

HIỆU LƯỢNG

HSK 5

Tính từ / Động từ

#1065

孝顺

xiào shùn

hiếu thảo, hiếu kính cha mẹ

百善孝为先；在中华传统美德中，敬老爱
老、孝顺体贴父母始终是衡量一个人品行道
德的重要标尺。

Bǎi shàn xiào wéi xiān; zài zhōng huá chuán tǒng měi dé zhōng, jìng lǎo ài lǎo, xiào shùn tǐ tiē fù mǔ shì zhōng shì héng liáng yí gè rén pín xíng dào dé de zhòng yào biāo chī.

Trăm nét thiện chữ hiếu đứng đầu; trong đạo đức truyền thống tốt đẹp, kính trọng yêu thương người già và hiếu thảo chu đáo với cha mẹ luôn là thước đo quan trọng để đánh giá phẩm hạnh một con người.

📖 20 nét

HÁN VIỆT

HIẾU THUẬN

HSK 5

Động từ

#1066

歇

xiē

nghỉ ngơi, dừng chân nghỉ ngơi, tạm dừng

在连续徒步攀登了数小时险峻山路后，科考
队员们坐在山腰的阴凉凉亭里稍作歇息、补
充水分与能量。

Zài lián xù tú bù pān dēng le shù xiǎo shí xiǎn jùn shān lù hòu, kē kǎo duì yuán men zuò zài shān yāo de yīn liáng liáng tīng lǐ shāo zuò xiē xī, bǔ chōng shuǐ fēn yǔ néng liàng.

Sau khi liên tục đi bộ leo dốc trên cung đường núi hiểm trở suốt nhiều giờ, các thành viên đoàn khảo sát đã ngồi nghỉ chân đôi chút trong đình râm mát lưng chừng núi để bổ sung nước và năng lượng.

📖 10 nét

HÁN VIỆT

HIẾT

HSK 5

Tính từ / Động từ

#1067

斜

xié

nghiêng, dốc, chéo; nghiêng xiêu

夕阳西下，金黄色的斜阳透过高大梧桐树的
枝叶缝隙洒在石板小径上，拉出长长的斑驳
光影。

Xī yáng xī xià, jīn huáng sè de xié yáng tòu guò gāo dà wú tóng shù de zhī yè fèng xì sǎ zài shí bǎn xiǎo jīng shàng, lā chū cháng cháng de bān bó guāng yǐng.

Chiều tà bóng ngả, vạt nắng vàng xiên qua những khe lá của hàng cây ngô đồng cao lớn chiếu rọi trên lối đi lát đá, kéo dài những vệt sáng bóng râm loang lổ.

📖 8 nét

HÁN VIỆT

TÀ

HSK 5

Động từ / Tính từ

#1068

协调

xié tiáo

điều phối, phối hợp; hài hòa, nhịp nhàng

推动区域经济社会协调发展，必须充分发挥各
地区比较优势，构建优势互补、高质量发展的
区域经济布局。

Tuī dòng qū yù jīng jì xié tiáo fā zhǎn, bì xū chōng fèn fā huyì fā huī gè qū bǐ jiào yōu shì, gòu jiàn yōu shì hù bǔ, gāo zhì liàng fā zhǎn de qū yù jīng jì bù jú.

Thúc đẩy kinh tế vùng phát triển hài hòa điều phối, bắt buộc phải phát huy trọn vẹn lợi thế so sánh của từng địa phương, xây dựng bố cục kinh tế vùng bổ trợ lợi thế cho nhau và phát triển chất lượng cao.

📖 24 nét

HÁN VIỆT

HIỆP ĐIỀU

HSK 5

Danh từ / Tính từ

#1069

心理

xīn lǐ

tâm lý, trạng thái tâm lý

学校设立了专业的心理健康咨询辅导中心，
为面临学业压力与考前焦虑的学生提供温暖
科学的心理疏导。

Xué xiào shè lì le zhuān yè de xīn lǐ jiàn kāng zī xún fù dǎo zhōng xīn, wéi miàn lín xué yè yǎn qián kǎo qǎn jiǎo lǚ de xué shēng tí gōng wēn nuǎn kē xué de xīn lǐ shǔ dǎo.

Nhà trường đã thành lập trung tâm tư vấn hỗ trợ tâm lý sức khỏe chuyên nghiệp, mang lại sự khai mở tâm lý ấm áp và khoa học cho các học sinh đang đối mặt với áp lực học tập và âu lo trước kỳ thi.

📖 18 nét

HÁN VIỆT

TÂM LÝ

HSK 5

Danh từ

#1070

心脏

xīn zàng

trái tim, tim; cơ quan đầu não (nghĩa bóng)

航空发动机被誉为现代工业皇冠上的明珠，
是确保先进战斗机与大飞机翱翔蓝天的动力
“强劲心脏”。

Háng kōng fā dòng jī bèi yù wéi xiàn dài gōng yè huáng guān shàng de míng zhū, shì què bǎo xiān jìn zhàn dòu jī yǔ dà fēi jī áo xiáng lán tiān de dòng lì "qiáng jīng xīn zàng".

Động cơ hàng không được mệnh danh là viên ngọc quý trên vương miện công nghiệp hiện đại, là "trái tim động lực mạnh mẽ" bảo đảm cho các dòng máy bay chiến đấu tiên tiến và máy bay vận tải lớn sải cánh trên bầu trời.

📖 23 nét

HÁN VIỆT

TÂM TANG

HSK 5

Động từ / Danh từ

#1071

欣赏

xīn shǎng

thường thức, chiêm ngưỡng, tán thưởng

在国际交响音乐大厅里，全场观众全神贯注
地欣赏由世界著名指挥大师执棒演绎的贝多
芬第九交响曲。

Zài guó jì jiāo xiǎng yīn yuè dà tīng lǐ, quán chǎng guān zhòng quán shén guān zhù dì xīn shǎng yóu shì jiè zhù míng zhǐ huī dà shī zhǐ bàng yǎn yì de bèi duō fēn dì jiǔ jiāo xiǎng qǔ.

Bên trong khán phòng hòa nhạc giao hưởng quốc tế, toàn thể khán giả chăm chú lắng nghe thưởng thức Bản giao hưởng số 9 của Beethoven do bậc thầy chỉ huy dàn nhạc lừng danh thế giới trực tiếp chỉ huy.

📖 23 nét

HÁN VIỆT

HÂN THƯỜNG


HSK 5

Danh từ

#1072

信封

xìn fēng

phong bì, bì thư

他小心翼翼地拆开装有国家重点实验室博士后录用通知书的特快专递大红色信封，心情无比激动。

Tā xiǎo xīn yì yì dì chāi kāi zhuāng yǒu guó jiā zhòng yǎn shí yàn shì bó shòu hòu lǔ yòng tōng zhī shù de tè kuài zhuān dì dà hóng sè xìn fēng, xīn qíng wú bǐ jī dòng.

Anh cẩn thận bóc chiếc phong bì chuyển phát nhanh màu đỏ tươi đựng giấy báo tiếp nhận nghiên cứu sinh sau tiến sĩ của Phòng Thí nghiệm Trọng điểm Quốc gia, tâm trạng vô cùng xúc động bồi hồi.

23 nét

HÁN VIỆT : TÍN PHONG

HSK 5

Danh từ

#1073

信号

xìn hào

tín hiệu, sóng viễn thông

即便在海拔八千八百多米的世界最高峰珠穆朗玛峰之巅，我国自主建设的高原基站依然能够提供流畅稳定的通信信号。

Jí biàn zài hǎi bá bā qiān bā bǎi duō mǐ de shì jiè zuì gāo fēng zhū mù lǎng mǎ fēng zhī diǎn, wǒ guó zì zhǔ jiàn shè de gāo yuán jī zhàn yī rán néng gòu tí gòng liú chǎng wěn dìng de tōng xìn xìn hào.

Ngay cả trên đỉnh Everest – nóc nhà của thế giới ở độ cao hơn 8.800 mét, trạm thu phát sóng cao nguyên do nước ta tự chủ xây dựng vẫn có thể cung cấp tín hiệu liên lạc viễn thông ổn định và mượt mà.

23 nét

HÁN VIỆT : TÍN GÀO

HSK 5

Danh từ

#1074

信息

xìn xī

thông tin, tin tức dữ liệu

以量子通信、光子计算与第六代移动通信为引领的新一代信息技术，正在深刻重构全球数字经济基础设施。

Yǐ liàng zǐ tōng xìn, guāng zǐ jì suàn yǔ dì liù dài yòng tōng xìn wéi yǐn lǐng de xīn yí dài xìn xī jì shù, zhèng zài shēn kè zhòng gòu quán qiú shù zì jīng jī chǔ shè shī.

Công nghệ thông tin thế hệ mới với sự dẫn dắt của truyền thông lượng tử, tính toán quang tử và mạng 6G đang tái định hình sâu sắc hạ tầng cơ sở kinh tế số toàn cầu.

23 nét

HÁN VIỆT : TÍN TỨC

HSK 5

Động từ / Danh từ

#1075

行动

xíng dòng

hành động, hoạt động; sự hành động

言必信，行必果；实现碳达峰碳中和目标不仅是一句庄严承诺，更是需要全社会身体力行付诸实践的扎实行动。

Yán bì xìn, xíng bì guǒ; shí xiàn tàn dá fēng tàn zhōng hé mù biāo bù jīn shì yí jù zhuāng yán chéng nuò, gèng shì xū yào quán shè huì shēn tǐ lì xíng fù zhǔ shí jiàn de zhā shí xíng dòng.

Lời nói ắt phải giữ chữ tín, hành động ắt phải có kết quả; đạt được mục tiêu đạt đỉnh carbon và trung hòa carbon không chỉ là một lời cam kết trang nghiêm, mà hơn thế nữa còn là hành động thực chất đòi hỏi toàn xã hội phải dẫn thân chung tay thực hiện.

26 nét

HÁN VIỆT : HÀNH ĐỘNG

HSK 5

Danh từ

#1076

行人

xíng rén

người đi bộ

城市主干道各交叉路口全面推行智能感应式礼让行人信号灯，有力保障了广大过街行人的交通安全。

Chéng shì zhǔ gàn dào gè jiāo yǎo kǒu quán miàn tuī xíng zhì néng gǎn yǐng shì lǐ ràng xíng rén xìn hào dēng, yǒu lì bǎo zhàng le guǎng dà guò jiē xíng rén de jiāo tōng ān quán.

Các nút giao cắt trên tuyến đường trục chính đô thị đều áp dụng đèn tín hiệu cảm biến thông minh nhường đường cho người đi bộ, bảo đảm đặc lực an toàn giao thông cho đông đảo người dân sang đường.

21 nét

HÁN VIỆT : HÀNH NHÂN

HSK 5

Danh từ

#1077

行为

xíng wéi

hành vi, cách ứng xử, việc làm

全体科研工作者应当严守学术道德底线，自觉抵制学术不端与论文剽窃等侵害学术纯洁性的不良行为。

Quán tǐ kē yán gōng zuò zhě yīng yǎn shǒu xué shù dào dé dǐ xiàn, zì jué dǐ zhì xué shù bù duān yǔ lùn wén piào qiè děng qīn hại xué shù chún jié xìng de bù liáng xíng wéi.

Toàn thể người làm nghiên cứu khoa học cần giữ vững lẫn ranh đạo đức học thuật, tự giác bài trừ các hành vi xấu làm tổn hại tính trong sạch học thuật như gian lận học thuật và đạo văn.

26 nét

HÁN VIỆT : HÀNH VI

HSK 5

Động từ

#1078

形成

xíng chéng

hình thành, tạo thành

经过数十年的持续深耕与产业链集聚，该国家级高新区已经形成了千亿级的半导体与集成电路产业集群。

Jīng guò shù shí nián de chí xù shēn gēng yǔ zhàn lüè chǎn yè jí jù, gāi guó jiā jí gāo xīn qū yǐ jīng xíng chéng le qiān yì jī de bàn dǎo tǎo yǐ jī chéng diàn lù chǎn yè jí jù.

Trải qua hàng chục năm bám rễ sâu và tập trung chuỗi công nghiệp liên tục, khu công nghệ cao cấp quốc gia này đã hình thành nên cụm ngành công nghiệp bán dẫn và vi mạch tích hợp quy mô hàng trăm tỷ nhân dân tệ.

20 nét

HÁN VIỆT : HÌNH THÀNH

HSK 5

Động từ / Danh từ

#1079

形容

xíng róng

hình dung, miêu tả; diện mạo

站在巍峨雄奇的黄山光明顶俯瞰翻滚奔腾的浩瀚云海，那种波澜壮阔的美简直无法用普通言语来形容。

Zhàn zài wēi é xióng qí de huáng shān guāng míng dǐng fǔ kàn fān gǔn bēn téng de hào hàn yún hǎi, nà zhǒng bō lán zhuàng kuò de měi jiǎn zhī wú fǎ yòng pǔ tōng yán yǔ lái xíng róng.

Đứng trên đỉnh Quang Minh hùng vĩ tráng lệ của núi Hoàng Sơn phóng tầm mắt nhìn xuống biển mây cuộn cuộn bao la, vẻ đẹp tráng lệ hào hùng ấy quả thực không thể dùng lời nói bình thường để hình dung diễn tả.

21 nét

HÁN VIỆT : HÌNH DUNG

HSK 5

Danh từ

#1080

形式

xíng shì

hình thức, thể thức

在推进基层科普教育时，应当采用短视频、互动微课与科学实验秀等群众喜闻乐见的生动形式。

Zài tuī jìn jī céng kē pǔ jiàoyù shí, yīng dāng cǎi yòng duǎn shì pín, hù dòng wēi kē yǔ kē xué shí yàn xiù děng qún zhòng xǐ wén lè jiàn de shēng dòng xíng shì.

Khi đẩy mạnh công tác phổ biến kiến thức khoa học ở cơ sở, cần áp dụng các hình thức sinh động mà người dân yêu thích như video ngắn, bài giảng tương tác và các buổi trình diễn thí nghiệm khoa học trực quan.

21 nét

HÁN VIỆT : HÌNH THỨC



HSK 5

Danh từ

#1081

形势

xíng shì

tình hình, cục diện, thời thế

面对复杂严峻的外部环境与全球产业链重构形势，我们要保持战略定力，集中精力办好
自己的事情。

Miàn đối fù zá yán jùn de wài bù huán jīng yǔ
quán qiú chǎn yè lián zhòng gòu xíng shì, wǒ
men yào bǎo chí zhàn lǚ de dìng lì, jī zhōng jīng lì
bàn hǎo zì jǐ de shì qing.

Đứng trước tình hình tái cấu trúc chuỗi công
nghiệp toàn cầu và môi trường bên ngoài
phức tạp khắc nghiệt, chúng ta cần giữ vững
sự kiên định chiến lược, tập trung dốc sức
làm tốt việc của chính mình.

19 nét

HÁN VIỆT: HÌNH THẾ

HSK 5

Danh từ / Tính từ

#1082

形象

xíng xiàng

hình tượng, hình ảnh; sinh động,
trực quan

中国维和官兵在战乱冲突地区严格履职尽责、真诚关爱平民，树立了和平之师、正义
之师的崇高良好形象。

Zhōng guó wéi hé guān bīng zài zhàn lüàn chōng
tū dī qū yán gé lǚ zhì jìn zé, zhēn chéng guān ài
píng mǐn, shù lì le hé píng zhī shī, zhèng yì zhī shī
de chōng gāo liáng hǎo xíng xiàng.

Các chiến sĩ gìn giữ hòa bình Trung Quốc tại
các khu vực xung đột chiến loạn luôn tận tâm
thực hiện nhiệm vụ, chân thành chăm lo cho
dân thường, dựng xây nên hình tượng cao
đẹp của một đội quân hòa bình, đội quân
chính nghĩa.

24 nét

HÁN VIỆT: HÌNH TƯỢNG

HSK 5

Danh từ

#1083

形状

xíng zhuàng

hình dạng, hình dáng

新一代隐身战机采用了先进的气动外形布局
与独特的菱形多面体雷达隐身外形形状设
计。

Xīn yí dài yīn shēn zhàn jī cǎi yòng le xiān jìn de qì
dòng wài xíng bù jú yǔ dú tè de líng xíng duō
miàn tǐ lèi dá yīn shēn wài biāo xíng zhuàng shè
jì.

Máy bay chiến đấu tàng hình thế hệ mới áp
dụng bố cục khí động học tiên tiến cùng
thiết kế hình dáng bên ngoài tàng hình radar
đa diện hình thoi vô cùng độc đáo.

19 nét

HÁN VIỆT: HÌNH TRẠNG

HSK 5

Danh từ

#1084

性质

xìng zhì

tính chất, bản chất

物理学家深入解析了二维拓扑金属材料在强
磁场极端环境下的反常量子输运物理性
质。

Wù lǐ huà xué jiā shēn rù jiě xī le èr wéi tuō pǔ
jīn shǔ cái liào zài qiáng cí chǎng jí duān huán jīng
xià de fǎn cháng liàng zǐ shǔ yùn wù lǐ xìng zhì.

Các nhà hóa lý đã đi sâu giải mã các tính chất
vật lý truyền dẫn lượng tử dị thường của vật
liệu bán kim loại tô-pô hai chiều trong môi
trường cực đoan của từ trường cực mạnh.

21 nét

HÁN VIỆT: TÍNH CHẤT

HSK 5

Phó từ

#1085

幸亏

xìng kuī

May mắn thay

掌握好“幸亏”的用法，能让中文表达更加
自然地道。

zhǎng wò hǎo “xìng kuī” de yòng fǎ, néng
ràng Zhōng wén biǎo dá gèng jiā zì rán dì dào.

Nắm vững cách dùng từ “幸亏” (May mắn
thay) sẽ giúp diễn đạt tiếng Trung tự nhiên và
chính xác hơn.

22 nét

HÁN VIỆT: HẠNH KHUY

HSK 5

Tính từ

#1086

幸运

xìng yùn

may mắn

在面对复杂的挑战时，保持幸运的心态尤为
重要。

zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí xìng
yùn de xīn tài yóu wéi zhòng yào.
Khi đối mặt với những thử thách phức tạp,
giữ tâm thái may mắn đặc biệt quan trọng.

25 nét

HÁN VIỆT: HẠNH VẬN

HSK 5

Danh từ

#1087

胸

xiōng

ngực; tấm lòng, lồng ngực

做人要有博大宽广的胸怀与包容万物的格
局，切不可因一时的琐事而斤斤计较、耿耿
于怀。

Zuò rén yào yǒu bó dà kuān guǎng de xiōng huái
yǔ bǎo róng wàn wù de gé jú, qìe bù kě yīn yí shí
de suǒ shì ér jīn jīn jì jiào, gēng gēng yú huái.

Làm người cần phải có một tấm lòng rộng
mở bao la cùng tầm nhìn bao dung vạn vật,
tuyệt đối không nên vì những chuyện vặt
vãnh nhất thời mà so đo tính toán để bụng
mãi không thôi.

12 nét

HÁN VIỆT: HUNG

HSK 5

Danh từ

#1088

兄弟

xiōng dì

anh em, tình anh em

两家科研兄弟单位在国家重大深空探测工程
中精诚合作、密切协同，共同攻克了地外天
体软着陆技术难关。

Liǎng jiā kē yán xiōng dì dān wèi zài guó jiā
zhòng dà shēn kōng tàn cè gōng chéng zhōng
jīng chéng hé zuò, mì qiè xié tóng, gòng tóng
gōng kè le dì wài tiān tǐ ruǎn zhuó lù jì shù nán
guān.

Hai đơn vị nghiên cứu khoa học anh em trong
đại công trình thám hiểm không gian sâu
quốc gia đã hợp tác chí tình chí nghĩa, phối
hợp chặt chẽ, cùng nhau chinh phục rào cản
kỹ thuật hạ cánh mềm trên các thiên thể
ngoài Trái Đất.

21 nét

HÁN VIỆT: HUYNH ĐỆ

HSK 5

Tính từ

#1089

雄伟

xióng wěi

hùng vĩ, tráng lệ, nguy nga

横跨珠江口伶仃洋海域的港珠澳大桥如同一
条钢铁巨龙蜿蜒在碧海晴空之间，气势雄伟
壮观。

Héng kuà zhū jiāng kǒu líng dīng yáng hǎi yù de
gāng zhu āo dà qiáo rú tóng yí tiáo gāng tiě jù
lóng wǎn yán zài bì hǎi qíng kōng zhī jiān, qì shì
xióng wěi zhuàng guān.

Cây cầu vượt biển Hồng Kông - Chu Hải - Ma
Cao vắt ngang vùng biển Linh Đình Dương
cửa sông Châu Giang tựa như một con rồng
thép khổng lồ uốn lượn giữa biển biếc trời
xanh, khí thế hùng vĩ nguy nga tráng lệ khôn
cùng.

25 nét

HÁN VIỆT: HÙNG VĨ



HSK 5

Động từ / Danh từ

#1090

修改

xiū gǎi

sửa đổi, chỉnh sửa, tu chỉnh

在广泛征求全国各界专家与社会公众意见的基础上，全国人大常委会对生态环境保护法律草案进行了科学修改完善。

Zài guǎng fàn zhēng qiú quán guó gè jiè zhuān jiā yǐ shè huì gōng zhòng yì jiàn de jī chǔ shàng, quán guó rén dà cháng wěi huì duì shēng tài huán jing bǎo hù fǎ lǚ cǎo àn jìn xíng le kē xué xiū gǎi wán shàn.

Trên cơ sở lấy ý kiến rộng rãi của các chuyên gia mọi giới và công chúng xã hội trên toàn quốc, Ủy ban Thường vụ Đại hội Đại biểu Nhân dân Toàn quốc (Quốc hội) đã tiến hành chỉnh sửa bổ sung hoàn thiện dự thảo luật bảo vệ môi trường sinh thái một cách khoa học.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: TU CẢI

HSK 5

Tính từ / Động từ / Danh từ

#1091

休闲

xiū xián

nghỉ ngơi thư giãn, giải trí nhàn nhã

环城国家森林公园建有上百公里的生态骑行慢道与露营地驿站，成为了市民周末休闲健身的热门打卡地。

Huán chéng guó jiā sēn lín gōng yuán jiàn yǒu shàng bǎi gōng lǐ de shēng tài qí xíng màn dào yǔ lù yíng dì zhàn, chéng wéi le shì mīn zhōu mò xiū xián jiàn shēn de rè mén dǎ kǎ dì.

Công viên Rừng Quốc gia bao quanh thành phố được xây dựng hàng trăm km đường mòn đạp xe sinh thái và trạm nghỉ cắm trại, đã trở thành điểm hẹn lý tưởng thu hút đông đảo người dân đến nghỉ ngơi thư giãn và rèn luyện thể thao vào dịp cuối tuần.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: HƯU NHÀN

HSK 5

Tính từ

#1092

虚心

xū xīn

khiêm tốn, biết lắng nghe học hỏi

青年学者在开展跨学科前沿探索时，要虚心听取老一辈科学家的宝贵指导意见与同行建设性批评。

Qīng nián xué zhě zài kāi kǎi zhān kuà xué kē qián yán tàn suǒ shí, yào xū xīn tīng qǔ lǎo yī bèi kē xué jiā de bǎo guì zhǐ dǎo yì jiàn yǔ tóng xíng jiàn shè xìng pī píng.

Các học giả trẻ khi triển khai thám hiểm tiên phong liên ngành cần khiêm tốn lắng nghe những ý kiến chỉ đạo quý báu của các nhà khoa học tiền bối cùng những lời phê bình mang tính xây dựng của đồng nghiệp.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: HƯ TÂM

HSK 5

Động từ / Danh từ

#1093

叙述

xù shù

tự sự, kể lại, thuật lại

纪录片导演通过详实珍贵的历史影像档案与当事人的深情口述，完整叙述了塞罕坝六十年绿色奇迹的奋斗历程。

Jì lù piàn dǎo yǎn tōng guò xiáng shí zhēn guì de lì shǐ yǐng xiàng dǎng àn yǔ dāng shì rén de shēn qíng kǒu shù, wán zhěng xù shù le sāi hǎn bà liù shí nián lǜ sè qí jì de fèn dòu lì chéng.

Đạo diễn phim tài liệu thông qua những thước phim tài liệu lịch sử vô giá chi tiết cùng lời tự sự xúc động của người trong cuộc, đã thuật lại trọn vẹn chặng đường phấn đấu kiến tạo kỳ tích xanh suốt 60 năm của Saihanba.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: TỰ THUẬT

HSK 5

Động từ

#1094

宣布

xuān bù

tuyên bố, công bố

当大会主持人正式宣布我国新一代人造太阳“中国环流三号”实现高约束模式运行成功时，全场响起雷鸣般的掌声。

Dāng dà huì zhǔ chí rén zhèng shì xuān bù wǒ guó xīn yí dài rén zào tài yáng "zhōng guó huán liú sān hào" shí xiàn gāo yuē shù mó shì yùn xíng chéng gōng shí, quán chǎng xiǎng qǐ léi míng bān de zhǎng shēng.

Khi người dẫn chương trình đại hội chính thức tuyên bố 'Hoàn lưu Trung Hoa số 3' - mặt trời nhân tạo thế hệ mới của nước ta vận hành thành công ở chế độ giam hãm cao, toàn thể hội trường đã vang lên những tràng pháo tay giòn giã như sấm dậy.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: TUYÊN BỐ

HSK 5

Động từ / Danh từ

#1095

宣传

xuān chuán

tuyên truyền, phổ biến quảng bá

全社会应当通过各种新媒体渠道广泛宣传国家安全生产法与反电信网络诈骗知识，全面提升公民的法治素养与防范意识。

Quán shè huì yīng dǎng tōng guò gè zhǒng xīn méi tí qǔ dào guǎng fàn xuān chuán guó jiā ān quán fǎ yǔ fǎn diàn wǎng zhàn piàn zhī shí, quán miàn tí shēng gōng mīn de fǎ zhì sù yǎng yǔ fáng fàn yì shí.

Toàn xã hội cần thông qua nhiều kênh truyền thông mới để tuyên truyền sâu rộng luật an ninh quốc gia và kiến thức phòng chống lừa đảo qua mạng viễn thông, nâng cao toàn diện ý thức pháp trị và cảnh giác phòng ngừa của công dân.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: TUYÊN TRUYỀN

HSK 5

Động từ / Danh từ

#1096

选举

xuǎn jǔ

bầu cử, tuyển cử

在庄严隆重的人民代表大会全体会议上，与会代表依法无记名投票选举产生了新一届国家领导机构人员。

Zài zhuān yán zhòng de rén mín dài biǎo dà huì quán tǐ huì yì shàng, yǔ huì dài biǎo yī fǎ wú jì míng tóu piào xuǎn jǔ chǎn shēng le xīn yī jiè guó jiā lǐng dǎo rén yuán.

Tại phiên họp toàn thể Đại hội Đại biểu Nhân dân (Quốc hội) trang nghiêm long trọng, các đại biểu tham dự đã bỏ phiếu kín theo luật định để bầu ra các nhân sự thuộc cơ quan lãnh đạo Nhà nước nhiệm kỳ mới.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: TUYỂN CỬ

HSK 5

Động từ

#1097

学期

xué qī

học kỳ

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地学期。

Zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de xué qī.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách học kỳ một cách tốt hơn.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: HỌC KỲ

HSK 5

Danh từ / Tính từ

#1098

学术

xué shù

học thuật, nghiên cứu khoa học

营造自由探索、潜心笃学、求真务实的良好学术生态，是催生世界级原创性重大科学成果的重要沃土。

Yíng zào zì yóu tàn suǒ, qián xīn dǔ xué, qiú zhēn wú shí de liáng hǎo xué shù shēng tài, shì cuī shēng shì jiè jí yuán chuàng xīng zhòng dà kē xué chéng guǒ de zhòng yào wò tǔ.

Xây dựng môi trường sinh thái học thuật lành mạnh tự do tìm tòi, miệt mài học hỏi và cầu thị thực chất là mảnh đất màu mỡ để ươm mầm nên những thành quả khoa học trọng đại mang tính nguyên tắc tầm cỡ thế giới.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: HỌC THUẬT



HSK 5

Danh từ

#1099

学问

xué wèn

học vấn, tri thức uyên bác, kiến thức

做学问必须耐得住坐冷板凳的寂寞，求真务实，一丝不苟，绝不能急功近利或弄虚作假。

Zuò xué wèn bì xū nài dé zhù zuò lěng bǎn dēng de jì mò, qiú zhēn wú shí, yī sī bù gōu, jué bù néng jí gōng jìn lì huò nòng xū zuò jiǎ.

Làm học vấn bắt buộc phải chịu được sự cô đơn lẻ loi khi ngồi ghế lạnh, cầu thị chân chính và cẩn trọng từng li từng tí, tuyệt đối không được nôn nóng đốt cháy giai đoạn hay gian lận dối trá.

21 nét

HÁN VIỆT: HỌC VẤN

HSK 5

Động từ

#1100

寻找

xún zhǎo

tìm kiếm, kiếm tìm, truy tìm

深空探测器搭载的高灵敏度天文望远镜在浩瀚宇宙深处持续寻找着可能适宜人类居住的系外类地行星。

Shēn kōng tàn cè qì dā zài de gāo líng mǐn dù tiān wén yǎn jìng zài hào hàn yǔ zhòu shēn chù chí xù xún zhǎo zhāo kě néng shì yí rén lèi jū zhù de xì wài lèi dì xíng xīng.

Kính viễn vọng thiên văn độ nhạy cao trang bị trên tàu thám hiểm không gian sâu liên tục tìm kiếm các hành tinh ngoài hệ Mặt Trời giống Trái Đất có khả năng phù hợp cho con người sinh sống sâu trong vũ trụ bao la.

22 nét

HÁN VIỆT: TÌM TRẢO

HSK 5

Động từ

#1101

询问

xún wèn

Hỏi

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地询问。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de xún wèn.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách Hỏi một cách tốt hơn.

22 nét

HÁN VIỆT: TUẦN VẤN

HSK 5

Động từ / Danh từ

#1102

训练

xùn liàn

huấn luyện, rèn luyện, đào tạo

经过为期数月的高强度极限封闭式综合实战训练，应急救援特勤队员的专业搜救本领得到了全面跃升。

Jīng guò wéi qī shù yuè de gāo qiáng dù jǐn fēng shì zōng hé shí zhàn xùn liàn, yǐng jí jiù yuán tè qín duì yuán de zhuān yè sōu jiù běn lǐng dé dào le quán miàn yuè shēng.

Trải qua nhiều tháng huấn luyện thực chiến tổng hợp khép kín cường độ cao ở mức giới hạn, kỹ năng tìm kiếm cứu nạn chuyên nghiệp của các chiến sĩ đặc nhiệm cứu hộ khẩn cấp đã được nâng tầm toàn diện.

23 nét

HÁN VIỆT: HUẤN LUYỆN

HSK 5

Tính từ / Phó từ

#1103

迅速

xùn sù

nhanh chóng, thần tốc, cấp tốc

接到紧急突发灾情报告后，国家综合应急救援队伍迅速集结并携带专业生命探测装备奔赴灾区。

Jiē dào jǐn jí tū fā zāi qīng bào gào hòu, guó jiā zōng hé yǐng jí jiù yuán duì wú xùn sù jí jié jíng xié dài zhuān yè shēng mìng tàn cè zhuāng bèi fēn fù zāi qū.

Sau khi nhận được báo cáo tình hình thiên tai khẩn cấp bất ngờ, đội cứu nạn cứu hộ tổng hợp quốc gia đã nhanh chóng tập kết và mang theo trang thiết bị dò tìm sự sống chuyên dụng hỏa tốc tới vùng bị nạn.

27 nét

HÁN VIỆT: TẦN TỐC

HSK 5

Động từ

#1104

延长

yán cháng

mở rộng

老师鼓励大家积极延长，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí yán cháng, yǒng yǔ tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực mở rộng, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

24 nét

HÁN VIỆT: DIỄN TRƯỞNG

HSK 5

Tính từ

#1105

严肃

yán sù

ng nghiêm túc, trang nghiêm, nghiêm nghị

在涉及重大科学结论与学术诚信伦理评审中，评审委员会始终保持着极其严谨严肃的治学态度。

Zài shè jí zhòng dà kē xué jié lùn yǔ xué shù chéng xìn lún lǐ píng shěn zhōng, píng shěn wěi yuán huì shǐ zhōng bǎo chí zhe jí qí yán jǐn yán sù de zhì xué tài dù.

Trong các đợt thẩm định liên quan tới kết luận khoa học trọng đại và đạo đức liêm chính học thuật, hội đồng thẩm định luôn giữ vững thái độ nghiêm cứu học thuật vô cùng nghiêm túc và chuẩn mực.

28 nét

HÁN VIỆT: NGHIÊM TÚC

HSK 5

Danh từ

#1106

宴会

yàn huì

tiệc, buổi chiêu đãi, dạ yến

在隆重热烈的国宾欢迎宴会上，中外嘉宾欢聚一堂，共叙友谊、共商全球合作与发展大计。

Zài lóng zhòng rè liè de guó bīn huān yíng yàn huì shàng, zhōng wài jiā bīn huān jù yì táng, gòng xù yǒu yì, gòng shāng quán qiú hé zuò yǔ fā zhān dà jì.

Tại buổi quốc yến chiêu đãi chào mừng quốc khách long trọng nồng nhiệt, các vị khách quý trong và ngoài nước đã欢聚一堂, cùng nhau ôn lại tình hữu nghị và bàn thảo đại kế hợp tác phát triển toàn cầu.

27 nét

HÁN VIỆT: YẾN HỘI

HSK 5

Danh từ

#1107

阳台

yáng tái

ban công

清晨站在朝南的开阔景观阳台上极目远眺，沐浴在温暖煦煦的阳光下，远方湖光山色尽收眼底。

Qīng chén zhàn zài cháo nán de kāi kuò jǐng guān yáng tái shàng jí mù yuǎn tiào, mù yù zài wēn nuǎn huò huò de yáng guāng xià, yuǎn fāng hú guāng shān sè jìn shōu yǎn dǐ.

Sáng sớm đứng trên ban công ngắm cảnh rộng mở quay về hướng Nam phóng tầm mắt nhìn ra xa, tầm mình dưới ánh nắng ban mai ấm áp dịu dàng, cảnh sắc non nước hồ xa xa thu trọn vào tầm mắt.

21 nét

HÁN VIỆT: DƯƠNG ĐÀI



HSK 5

Động từ

#1108

痒

yǎng

ngứa

老师鼓励大家积极痒，勇于探索新的知识。
lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí yǎng, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.
Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực ngứa, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

14 nét

HÁN VIỆT: DƯỠNG

HSK 5

Danh từ

#1109

样式

yàng shì

kiểu dáng, mẫu mã, phong cách

这款将传统宋代美学极简线条与现代功能结构巧妙融为一体的文创茶具，样式古朴典雅且极具巧思。

Zhè kuǎn jiāng chuán tǒng sòng dài měi xué jī jiǎn xiàn tiáo yǔ xiàn dài gōng néng jié gòu jiāo miào róng wéi yī tǐ de wén chuàng chá jù, yàng shì gǔ piǎo diǎn yǎ qiè jī jù qiǎo sī.

Bộ dụng cụ pha trà sáng tạo văn hóa kết hợp khéo léo đường nét tối giản của mỹ học thời Tống cùng kết cấu công năng hiện đại này có kiểu dáng cổ kính thanh nhã và chan chứa sự tinh tế.

21 nét

HÁN VIỆT: DẠNG THỨC

HSK 5

Danh từ

#1110

腰

yāo

eo, thắt lưng; lưng chừng

长时间伏案工作时应当保持正确的坐姿，并定时起身做腰部拉伸活动以有效预防腰椎疲劳劳损。

Zhǎng shí jiān fú àn gōng zuò shí yīng dāng bǎo chí zhèng què de zuò zī, bìng dìng shí qǐ shēn zuò yāo bù lā shēn huó dòng yǐ yǒu xiào yù fáng yāo zhuī pí láo lǎo sǔn.

Khi ngồi làm việc bên bàn giấy trong thời gian dài cần duy trì tư thế ngồi đúng chuẩn, và định kỳ đứng dậy tập các động tác giãn cơ vùng eo thắt lưng để phòng ngừa hiệu quả sự mệt mỏi thoái hóa cột sống thắt lưng.

13 nét

HÁN VIỆT: YÊU

HSK 5

Động từ

#1111

摇

yáo

rung, lắc, đưa đưa, chèo thuyền

微风吹过，湖畔那一排排依依杨柳轻轻摇曳着翠绿纤细的枝条，在水面上荡起层层优美涟漪。

Wēi fēng chuī guò, hú pàn nà yī pái yī yī yáng liú liú qīng yáo yáo yè zhe cuī lǜ xiān xì de zhī tiáo, zài shuǐ miàn shàng dàng qǐ céng céng yōu měi lián yī.

Làn gió nhẹ thổi qua, từng hàng liễu rủ bên bờ hồ khẽ đưa đưa những cành lá xanh non mềm mại, làm gợn lên trên mặt nước từng lớp sóng gợn lăn tăn tuyệt đẹp.

10 nét

HÁN VIỆT: DAO

HSK 5

Động từ

#1112

咬

yǎo

cắn

老师鼓励大家积极咬，勇于探索新的知识。
lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí yǎo, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực cắn, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

12 nét

HÁN VIỆT: GIẢO

HSK 5

Liên từ

#1113

要不

yào bù

nếu không thì, hay là, hoặc là

天色阴沉快要下雷阵雨了，要不我们先把露天展台的精密光学仪器设备转移到室内展厅吧。

Tiān sè yīn chén kuài yào xià léi zhèn yǔ le, yào bù wǒ men xiān bǎ lù tiān zhǎn tái de jīng mì guāng xué yí qì shè bèi zhuǎn yí dào shì nèi zhǎn tǐng ba.

Trời đang sẫm sì chuyển mây sắp mưa dông rồi, hay là chúng ta chuyển các thiết bị dụng cụ quang học chính xác ngoài gian hàng lộ thiên vào bên trong nhà triển lãm trước đi.

24 nét

HÁN VIỆT: YÊU BẮT

HSK 5

Liên từ

#1114

要是

yào shì

nếu như, nếu mà, ví thử

要是科学探索的道路上遇到暂时的失败与挫折，千万不要灰心气馁，而要从中间汲取宝贵经验。

Yào shì kē xué tàn suǒ de dào lù shàng yù dào zàn shí de shī bài yǔ cuò zhé, qiān wàn bú yào huī xīn qì nǐ, ér yào cóng zhōng jí qǔ bǎo guì jīng yàn.

Nếu như trên con đường thám hiểm khoa học có gặp phải thất bại hay vấp ngã nhất thời, muốn vắn lẩn chỗ nên nản lòng thoái chí, mà phải biết rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu từ đó.

21 nét

HÁN VIỆT: YÊU THÌ

HSK 5

Danh từ

#1115

夜

yè

đêm, ban đêm

在繁星点点的宁静夏夜，国家天文台光学观测站的巨型望远镜正在静静巡视着遥远深邃的浩瀚星空。

Zài fán xīng diǎn diǎn de níng jìng xià yè, guó jiā tiān wén tái guāng xué guān cè zhàn de jù xíng wàng yuǎn jìng zhēng zài jìng jìng xún shì zhe yǎo yuǎn shēn suì de hào hàn xīng kōng.

Trong đêm hè tĩnh mịch ngập tràn muôn vì sao lấp lánh, chiếc kính viễn vọng khổng lồ của trạm quan sát quang học Đài Thiên văn Quốc gia đang lặng lẽ tuần tra bầu trời sao bao la sâu thẳm xa xôi.

14 nét

HÁN VIỆT: DẠ

HSK 5

Danh từ

#1116

液体

yè tǐ

chất lỏng, thể lỏng

我国新一代大推力长征系列运载火箭普遍采用了无毒无污染的液氧煤油环保液体推进剂。

Wǒ guó xīn yí dài dà tuī lì zhǎng zhēng xì liè yùn zài huǒ jiàn pǔ biàn cái yòng le wú dú wú wū rǎn de yè yǎng méi yóu huán bǎo yè tǐ tuī jìn jì.

Thế hệ tên lửa đẩy Trường Chinh lực đẩy lớn mới của nước ta đều áp dụng chất đẩy thể lỏng bảo vệ môi trường không độc hại không ô nhiễm bằng oxy lỏng và dầu hỏa.

21 nét

HÁN VIỆT: DỊCH THỂ



HSK 5

Danh từ

#1117

业务

yè wù

nghịệp vụ, kinh doanh, chuyên môn
nghịệp vụ

企业通过持续优化跨境电商综合服务平台, 推动了离岸数字贸易与海外仓供应链业务的爆发式增长。

Qì yè tōng guò chí xù yǒu huà kuà jìng diàn shāng zōng hé fú wù píng tái, tuī dòng le lí àn shù zì mào yì yǔ hǎi wài cāng gòng yīng liàn yè wù de bào fā shì zēng zhǎng.

Doanh nghiệp thông qua việc liên tục tối ưu hóa nền tảng dịch vụ tổng hợp thương mại điện tử xuyên biên giới đã thúc đẩy sự tăng trưởng bùng nổ của nghịệp vụ thương mại số ngoài khơi và chuỗi cung ứng kho bãi ở nước ngoài.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: NGHỊỆP VỤ

HSK 5

Tính từ / Danh từ

#1118

业余

yè yú

nghịệp dư, ngoài giờ làm việc; tay
ngang

在紧张繁忙的科研工作之余, 利用业余时间坚持练习中国书法与绘画能够极大陶冶高尚情操。

Zài jīn zhāng fán máng de kē yán gōng zuò zhī yú, lì yòng yè yú shí jiān jiān chí liàn xí zhōng guó shū fǎ yǔ huì huà néng gòu jí dà táo yě gāo shàng qīng cāo.

Ngoài những lúc nghiên cứu khoa học bận rộn căng thẳng, tận dụng thời gian ngoài giờ rảnh rỗi kiên trì luyện tập thư pháp và hội họa Trung Hoa có thể bồi đắp tâm hồn thanh cao rất nhiều.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: NGHỊỆP DƯ

HSK 5

Phó từ

#1119

依然

yī rán

vẫn như cũ, vẫn cứ, y nguyên

尽管历经了数千年的岁月沧桑与风雨侵蚀, 这尊巍峨庄严的石窟大佛依然神态安详、光彩照人。

Jǐn guǎn lì jīng le shù qiān nián de suì yuè cāng sāng yǔ fēng yǔ qīn shí, zhè zūn wēi é zhuāng yán de shí kǔ dà fú yī rán shén tài ān xiáng, guāng cǎi zhào rén.

Dẫu trải qua hàng ngàn năm mưa gió thăng trầm và sự bào mòn của thời gian, pho tượng đại Phật hang đá uy nghiêm sừng sững này vẫn giữ nguyên phong thái thanh thản an nhiên và tỏa sáng rực rỡ.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: Y NHIÊN

HSK 5

Danh từ

#1120

一辈子

yī bèi zi

cả đời, một đời, suốt đời

老一辈科学家把一辈子最美好的青春年华与毕生心血, 无怨无悔地奉献给了祖国的国防科技事业。

Lǎo yī bèi kē xué jiā bǎ yī bèi zì zuì měi hǎo de qīng chūn nián huá yǔ bì shēng xīn xuè, wú yuàn wú huì dì fèng xiǎn gěi le zǔ guó de guó fáng kē jì shì yè.

Thế hệ nhà khoa học tiên bối đã đem trọn vẹn những năm tháng thanh xuân tươi đẹp nhất của cả một đời cùng tâm huyết trọn kiếp, không một lời oán thán cống hiến cho sự nghiệp khoa học công nghệ quốc phòng của Tổ quốc.

📖 32 nét

HÁN VIỆT: NHẤT BỐI TỬ

HSK 5

Liên từ / Phó từ

#1121

一旦

yī dàn

một khi, một sớm một chiều

核心技术是花钱买不来的, 关键核心技术一旦受制于人, 产业发展就会面临随时被断供的巨大风险。

Hé xīn jì shù shì huā qián mǎi bù lái de, guān jiàn hé xīn jì shù yí dàn shòu zhì yú rén, chǎn yè fā zhǎn jiù huì miǎn lín suí shí bèi duàn gòng de jù dà fēng xiǎn.

Công nghệ cốt lõi là thứ không thể dùng tiền mà mua được, công nghệ then chốt cốt lõi một khi bị phụ thuộc vào người khác thì sự phát triển công nghiệp sẽ đối mặt với nguy cơ khổng lồ bị cắt đứt nguồn cung bất cứ lúc nào.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: NHẤT ĐÁN

HSK 5

Danh từ / Phó từ

#1122

一路

yī lù

suốt dọc đường, cùng đường; một
mạch

从塞北雪原到江南水乡, 高速铁路一路风驰电掣, 将祖国大江南北的壮美风光尽收眼底。

Cóng sài běi xuě yuán dào jiāng nán shuǐ xiāng, gāo sù tiě lù yī lù fēng chí diǎn chè, jiāng zǔ guó dà jiāng nán běi de zhuàng měi fēng guāng jìn shōu yǎn dǐ.

Từ vùng tuyết trắng ải Bắc tới miền sông nước Giang Nam, đoàn tàu cao tốc lướt đi vun vút suốt dọc đường như gió giật sét đánh, thu trọn vào tầm mắt cảnh sắc non sông tráng lệ khắp nam bắc đất nước.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: NHẤT LỘ

HSK 5

Tính từ / Động từ

#1123

一致

yī zhì

nhất trí, đồng lòng, đồng thuận,
thống nhất

经国际同行权威专家严格评审与充分讨论, 专家组一致同意推荐该重大原创科研成果申报国家自然科学一等奖。

Jīng guó jì tóng háng quán wēi zhuan jiā yán gé píng shěn yǔ chōng fèn tāo lùn, zhuān jiǎ zú yì zhì tóng yì tuī jiàn gāi zhòng dà yuán chuàng kē yán chéng guó shēn bào guó jiā zì rán kē xué yì děng jiǎng.

Sau khi được các chuyên gia uy tín đồng nghiệp quốc tế thẩm định nghiêm ngặt và thảo luận thấu đáo, hội đồng chuyên gia đã nhất trí 100% đồng thuận đề cử thành quả nghiên cứu khoa học nguyên tác trọng đại này xét tặng Giải Nhất Giải thưởng Khoa học Tự nhiên Quốc gia.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: NHẤT TRÍ

HSK 5

Tính từ / Danh từ / Động từ

#1124

遗憾

yí hàn

đáng tiếc, tiếc nuối; nỗi ân hận

只要在求索真理与攀登科学高峰的征程中倾尽全力拼搏奋斗过, 人生便绝不会留下任何遗憾。

Zhǐ yào zài qiú suǒ zhēn lǐ yǔ pān dēng kē xué gāo fēng de zhēng chéng zhōng qīng jìn quán lì pīn bó fèn dòu guò, rén shēng bié jué bú huì liú xià rèn hé yí hàn.

Chỉ cần trên hành trình kiếm tìm chân lý và trèo lên đỉnh cao khoa học ta đã dốc cạn toàn bộ sức lực để phấn đấu kiên cường, thì cuộc đời này sẽ tuyệt đối không để lại bất kỳ điều tiếc nuối nào.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: DI HÁN

HSK 5

Động từ / Tính từ / Danh từ

#1125

移动

yí dòng

di chuyển, lưu động; di động
(mobile)

第五代移动通信网络与卫星互联网的高速融合, 实现了全球极端偏远海域与高山草原的无缝高速互联。

Dì wũ dài yí dòng tōng xìn wǎng luò yǔ wéi xīng hù lián wǎng de gāo sù róng hé, shí xiàn le quán qiú jí duān piān yuǎn hǎi yù yǔ gāo shān cǎo yuán de wú fēng gāo sù hù lián.

Sự kết hợp tốc độ cao giữa mạng lưới thông tin di động 5G cùng mạng Internet vệ tinh đã thực hiện kết nối liên thông tốc độ cao liên mạch cho các vùng biển xa xôi cực đoan và núi cao hoang vu trên toàn cầu.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: DI ĐỘNG



HSK 5

Danh từ / Động từ

#1126

移民

yí mín

di dân, người nhập cư; di dời dân cư

在大型水利枢纽工程建设中，党和政府妥善安置了数十万库区搬迁移民并落实了产业后续扶持政策。

Zài dà xíng shuǐ lì shū niǔ gōng chéng jiàn shè zhōng, dǎng hé zhèng fǔ tuǒ shàn ān zhì le shù shí wàn kù qū bān qiān yí mín bìng luò shí le chǎn yè hòu xù fú chí zhèng cè.

Trong việc xây dựng các công trình đầu mối thủy lợi quy mô lớn, Đảng và Chính phủ đã bố trí tái định cư chu đáo cho hàng chục vạn hộ dân di dời vùng lòng hồ và thực thi các chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề tiếp theo.

17 nét

HÁN VIỆT : DI DÂN

HSK 5

Danh từ

#1127

疑问

yí wèn

nghĩ vấn, thắc mắc, câu hỏi hoài nghi

敢于向既有权威理论提出合理疑问并勇于进行实验验证，是科学研究取得突破性发现的前提。

Gǎn yú xiàng jǐ yǒu quán wēi lǐ lùn tí chū hé lǐ yí wèn bìng yǒng yú jìn xíng shí yàn yàn zhèng, shì kē xué yán jiū qǔ dé tòu pò xìng fā xiàn de qián tí.

Dám mạnh dạn đặt ra những nghi vấn hợp lý đối với các lý thuyết quyền uy sẵn có và dũng cảm tiến hành kiểm chứng bằng thực nghiệm là tiền đề để nghiên cứu khoa học đạt được những phát hiện mang tính đột phá.

21 nét

HÁN VIỆT : NGHI VẤN

HSK 5

Động từ

#1128

乙

yǐ

B

老师鼓励大家积极乙，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí yǐ, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực B, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

10 nét

HÁN VIỆT : ẤT

HSK 5

Liên từ

#1129

以及

yǐ jí

và

掌握好“以及”的用法，能让中文表达更加自然地道。

zhǎng wò hǎo “yǐ jí” de yòng fǎ, néng ràng Zhōng wén biǎo dá gèng jiā zì rán dì dào.

Nắm vững cách dùng từ “以及” (và) sẽ giúp diễn đạt tiếng Trung tự nhiên và chuẩn xác hơn.

20 nét

HÁN VIỆT : DĨ CẬP

HSK 5

Danh từ

#1130

以来

yǐ lái

từ đó đến nay, từ khi... đến nay

党的十八大以来，我国生态文明建设发生了历史性、转折性、全局性变化，天更蓝、山更绿、水更清。

Dǎng de shí bā dà yǐ lái, wǒ guó shēng tài wén míng jiàn shè fā shēng le lì shǐ xìng, zhuǎn zhé xìng, quán jú xìng biàn huà, tiān gèng lán, shān gèng lǜ, shuǐ gèng qīng.

Từ Đại hội XVIII của Đảng đến nay, công cuộc xây dựng văn minh sinh thái nước ta đã diễn ra những đổi thay mang tính lịch sử, mang tính bước ngoặt và mang tính toàn cục: bầu trời xanh hơn, núi đồi xanh hơn và sông ngòi trong lành hơn.

20 nét

HÁN VIỆT : DĨ LAI

HSK 5

Tính từ / Danh từ

#1131

意外

yì wài

bất ngờ, ngoài ý muốn; tai nạn bất ngờ

在精密化学合成实验中，一次偶然的升温意外反而让科研人员惊喜地合成出了一种全新的超导晶体材料。

Zài jīng mì huà xué hé chéng shí yàn zhōng, yí cì ǒu rán de shēng wēn yì wài fǎn ér ràng kē yán yuán jīng xǐ dì hé chéng chū le yí zhǒng quán xīn de chāo dǎo jīng tǐ cái liào.

Trong một đợt thực nghiệm tổng hợp hóa học chính xác, sự cố tăng nhiệt ngoài ý muốn do ngẫu nhiên lại bất ngờ giúp các nhà nghiên cứu tổng hợp nên một loại vật liệu tinh thể siêu dẫn hoàn toàn mới mẻ.

20 nét

HÁN VIỆT : Ý NGOẠI

HSK 5

Danh từ

#1132

意义

yì yì

ý nghĩa, giá trị

国家太空实验室的全面建成并投入长期常态化科学应用，对人类探索浩瀚太空具有划时代的重大战略意义。

Guó jiā tài kōng shí yàn shì de quán miàn jiàn chéng bìng tóu rù cháng qī cháng tài huà kē xué yīng yòng, duì rén lèi tàn suǒ hào hàn tài kōng jù yǒu huà shí dài de zhòng dà zhàn lüè yì yì.

Việc phòng thí nghiệm không gian quốc gia được hoàn thành toàn diện và đưa vào ứng dụng khoa học thường thái lâu dài sở hữu ý nghĩa chiến lược trọng đại mang tính bước ngoặt thời đại đối với sự nghiệp thám hiểm không gian bao la của nhân loại.

20 nét

HÁN VIỆT : Ý NGHĨA

HSK 5

Động từ / Danh từ

#1133

议论

yì lùn

bàn tán, thảo luận, nghị luận

在这部具有划时代哲学深度的学术力作发表后，国际学术界展开了长达数月的热烈议论与深刻研讨。

Zài zhè bù jù yǒu huà shí dài zhī xué shēn dù de xué shù lì zuò gōng kāi fā hòu, guó jì xué shù jiè zhān kāi le zhǎng dá shù yuè de rè liè yì lùn yǔ shēn kè yán tǎo.

Sau khi kiệt tác học thuật mang tầm sâu triết học mang tính bước ngoặt này được công bố rộng rãi, giới học thuật quốc tế đã triển khai những cuộc bàn thảo sôi nổi và nghiên cứu sâu sắc kéo dài suốt nhiều tháng liền.

18 nét

HÁN VIỆT : NGHỊ LUẬN

HSK 5

Danh từ / Tính từ

#1134

义务

yì wù

nghĩa vụ, bổn phận; tình nguyện, tự nguyện

依法纳税与依法服兵役是每一位中国公民应当自觉履行时光荣神圣的法律宪法义务。

Yī fǎ nà shuì yǔ yī fǎ fú bīng yì shì měi yí wèi zhōng guó gōng mǐn yīng dāng zì jué lǚ xíng shí guāng róng shén shèng de fǎ lǚ xiàn fǎ yì wù.

Nộp thuế theo luật định và thực hiện nghĩa vụ quân sự theo luật định là bổn phận nghĩa vụ hiến pháp và pháp luật thiêng liêng về vang mà mỗi công dân cần tự giác thực hiện.

22 nét

HÁN VIỆT : NGHĨA VỤ



HSK 5

Liên từ

#1135

因而

yīn ér

Vì thế

掌握好“因而”的用法，能让中文表达更加自然地道。

zhǎng wò hǎo “yīn ér” de yòng fǎ, néng ràng Zhōng wén biǎo dá gèng jiā zì rán dì dào.

Nắm vững cách dùng từ “因而” (Vì thế) sẽ giúp diễn đạt tiếng Trung tự nhiên và chuẩn xác hơn.

23 nét

HÁN VIỆT · NHÂN NHI

HSK 5

Danh từ

#1136

因素

yīn sù

nhân tố, yếu tố

在评估复杂深水油气田开采方案可行性时，必须全面综合考量洋流海况、海底地质与防灾韧性等多重关键因素。

Zài píng gū fù zá shēn shuǐ yóu qì tián kāi cái fāng àn kě xíng xìng shí, bì xū quán miàn zǒng hé kǎo liáng yáng liú hǎi kuàng, hǎi dǐ dì zhì yǔ fáng zāi rèn xìng děng duō zhòng guān jiàn yīn sù.

Khi đánh giá tính khả thi của phương án khai thác mỏ dầu khí vùng nước sâu phức tạp, nhất thiết phải tính toán cân nhắc toàn diện đa chiều nhiều yếu tố then chốt như hải lưu điều kiện biển, địa chất đáy biển và khả năng chống chịu thiên tai.

17 nét

HÁN VIỆT · NHÂN TỐ

HSK 5

Động từ

#1137

银

yín

bạc

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地银。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo dì yín.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách bạc một cách tốt hơn.

13 nét

HÁN VIỆT · NGÂN

HSK 5

Tính từ

#1138

英俊

yīng jùn

anh tuấn, khôi ngô, tuấn tú

走在国庆大阅兵方阵最前列的三军仪仗队官兵英姿挺拔威武、面容英俊刚毅，展现了当代中国军人的昂扬风貌。

Zǒu zài guó qīng dà yuè bīng fāng zhèn zuì qián liè de sān jūn yì zhàng duì guān bīng shēn zī tǐng bá wēi wǔ, miǎn róng yīng jùn gāng yì, zhǎn xiàn dāng dài zhōng guó jūn rén de áng yáng fēng mào.

Đi ở hàng đầu của khối diễu binh trong Lễ Duyệt binh Quốc khánh, các cán bộ chiến sĩ Đội Tiễu binh Danh dự ba quân có vóc dáng uy nghiêm vững chãi, gương mặt anh tuấn kiên nghị, thể hiện phong thái hiên ngang hào hùng của người quân nhân thời đại mới.

21 nét

HÁN VIỆT · ANH TUẤN

HSK 5

Danh từ / Tính từ

#1139

英雄

yīng xióng

anh hùng; hào hùng

崇尚英雄才会产生英雄，争做英雄才能英雄辈出；无数英烈用生命铸就了共和国坚不可摧的钢铁长城。

Chóng shàng yīng xióng cái huì chǎn shēng yīng xióng, zhēng zuò yīng xióng cái néng yīng xióng bèi chū; wú shù yīng liè yòng shēng mìng zhù jiù le gòng hé guó jiān bù kě cuī de gāng tiě cháng chéng.

Tôn vinh anh hùng mới sinh ra anh hùng, phấn đấu làm anh hùng mới có anh hùng lớp lớp xuất hiện; biết bao anh hùng liệt sĩ đã dùng tính mạng máu xương đúc nên bức tường thành thép không thể phá vỡ của Tổ quốc.

26 nét

HÁN VIỆT · ANH HÙNG

HSK 5

Động từ

#1140

迎接

yíng jiē

ngheh đón, đón chào, đón nhận

我们要以只争朝夕的拼搏姿态与坚韧不拔的必胜信念，全力迎接新一轮科技革命与产业变革的伟大浪潮。

Wǒ men yào yǐ zhǐ zhēng zhāo xī de pīn bó zī tài yǔ jiān rèn bù bá de bì shèng xìn niàn, quán lì yíng jiē xīn yī lún kē jì gē míng yǐ chǎn yè biàn gé de wēi dà làng cháo.

Chúng ta cần lấy tâm thế chiến đấu tranh thủ từng phút từng giây cùng niềm tin bất thắng kiên cường bất khuất để đón chào toàn lực đón chào làn sóng vĩ đại của cuộc cách mạng khoa học công nghệ và chuyển đổi công nghiệp mới.

18 nét

HÁN VIỆT · NGHEH TIẾP

HSK 5

Danh từ

#1141

营养

yíng yǎng

dinh dưỡng, chất dinh dưỡng

国家实施农村义务教育学生营养改善计划，切实保障了数千乡村中小学生的体质健康与全面成长。

Guó jiā shí shí nóng cūn yì wù jiào yù xué shēng yíng yǎng gǎi shàn jì huà, qiè shí bǎo zhàng le shù qiān wàn xiāng cūn zhōng xiǎo xué shēng de tǐ zhì jiàn kāng yǔ quán miàn chéng zhǎng.

Nhà nước thực thi đề án cải thiện dinh dưỡng học sinh giáo dục bắt buộc nông thôn, bảo đảm thiết thực cho thể chất khỏe mạnh và sự trưởng thành toàn diện của hàng chục triệu học sinh tiểu học và trung học nông thôn.

27 nét

HÁN VIỆT · DOANH DƯỠNG

HSK 5

Động từ / Danh từ

#1142

营业

yíng yè

kinh doanh, mở cửa phục vụ

各大核心商圈的大型综合购物中心在法定节假日期间延长夜间营业时间，有力拉动了假日经济消费活力。

Gè dà hé xīn shāng quān de dà xíng zǒng hé gòu wù zhōng xīn zài fǎ dìng jié jià rì qī jiǎn yǎn cháng yè jiān yíng yè shí jiān, yǒu lì lā dòng le jià rì jīng jì xiāo fèi huó lì.

Các trung tâm mua sắm tổng hợp quy mô lớn tại các khu thương mại trung tâm trọng điểm đã kéo dài thời gian mở cửa kinh doanh ban đêm trong các dịp nghỉ lễ theo quy định, thúc đẩy mạnh mẽ sức sống tiêu dùng kinh tế ban đêm ngày lễ.

23 nét

HÁN VIỆT · DOANH NGHIỆP

HSK 5

Danh từ

#1143

影子

yǐng zi

cái bóng, bóng râm, bóng dáng

斜阳西下，夕阳的余晖把在田间地头辛勤劳作的农林科研人员的身姿影子拉得长长，格外崇高动人。

Xié yáng xī xià, xī yáng de yú huī bǎ zài tián jiān dì tóu xīn qín láo zuò de nóng lín kē yán yuán de shēn zī yǐng zi lā dé cháng cháng, gé wài chóng gāo dòng rén.

Chiều tà bóng xế, ánh hoàng hôn rắng chiếu kéo dài bóng dáng của các nhà nghiên cứu khoa học nông lâm đang miệt mài lao động trên đồng ruộng, trông thật cao đẹp và lay động lòng người.

22 nét

HÁN VIỆT · ẢNH TỬ


HSK 5

Danh từ

#1144

硬币

yìng bì

đồng xu, tiền xu kim loại

中国人民银行限量公开发行的一套航空航天重大成就纪念硬币，工艺精湛绝伦、极具收藏与鉴赏价值。

Zhōng guó rén mín yín háng xiàn liàng gōng kāi fā xíng de yí tào háng kōng háng tiān zhòng dà chéng jiù jì niǎn yìng bì, gōng yì jīng zhàn jué lún, jì jù shōu cáng yǔ jiàn shǎng jià zhí.

Bộ đồng xu kỷ niệm thành tựu hàng không vũ trụ trọng đại do Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc phát hành công khai có giới hạn sở hữu kỹ thuật chế tác tinh xảo tuyệt mỹ, có giá trị sưu tầm và thưởng lãm vô cùng cao.

22 nét

HÁN VIỆT : NGẠNH TỆ

HSK 5

Danh từ

#1145

硬件

yìng jiàn

phần cứng (máy tính, thiết bị điện tử)

该型自主可控高性能人工智能服务器在硬件底层采用了全国产化的异构加速芯片与高带宽互联架构。

Gāi xíng zì zhǔ kě kòng gāo xìng néng rén gōng zhì néng fú wù qì zài yìng jiàn dì céng cài yòng le quán guó chǎn huà de yì gòu jiā sù xīn piàn yǔ gāo dài kuān hù lián jià gòu.

Dòng máy chủ trí tuệ nhân tạo hiệu năng cao tự chủ kiểm soát này ở tầng dưới phần cứng đã áp dụng chip tăng tốc dị thể cùng kiến trúc liên kết băng thông cao hoàn toàn sản xuất trong nước.

21 nét

HÁN VIỆT : NGẠNH KIẾN

HSK 5

Động từ

#1146

应付

yìng fu

đối phó, ứng phó, qua loa

在严谨规范的科学实验与工程施工面前必须求真务实、精益求精，绝不能抱有任何敷衍应付的侥幸心理。

Zài yán jǐn guī fàn de kē xué shí yàn yǔ gōng chéng shī gōng miàn qián bì xū qiú zhēn wú shí, jīng yì qióu jīng, jué bù néng bào yǒu rèn hé fū yǎn yìng fu de jiǎo xìng xīn lǐ.

Đứng trước công tác thực nghiệm khoa học và thi công kỹ thuật quy chuẩn nghiêm ngặt bắt buộc phải cầu thị thực chất, tinh ích cầu tinh, tuyệt đối không được ôm giữ tâm lý may rủi làm qua loa đối phó cho xong.

25 nét

HÁN VIỆT : ỨNG PHÓ

HSK 5

Động từ

#1147

应聘

yìng pìn

ứng tuyển, xin việc, dự tuyển

来自全球多所顶级名校的数百名优秀毕业生，齐聚国家重点实验室应聘前沿量子科研领军岗位。

Lái zì quán qiú duō suǒ dǐng jí míng xiào de shù bǎi míng yōu xiù bì yè shēng, qí jù guó jiǎ zhòng diǎn shí yàn shì yìng pìn qián yán liàng zī kē yán lǐng jūn gāng wèi.

Hàng trăm tiến sĩ xuất sắc tốt nghiệp từ nhiều trường đại học hàng đầu thế giới đã hội tụ về Phòng Thí nghiệm Trọng điểm Quốc gia để ứng tuyển các vị trí lãnh đạo nghiên cứu lượng tử tiên phong.

27 nét

HÁN VIỆT : ỨNG SINH

HSK 5

Động từ / Danh từ

#1148

应用

yìng yòng

ứng dụng, áp dụng; mang tính ứng dụng

推动前沿基础科学研究成果向现实生产力高效转化，加快先进技术在大规模工业制造场景中的深度落地应用。

Tuī dòng qián yán jī chǔ kē xué yán jiū chéng guǒ xiàng xiàn shí shēng lì gāo xiào zhuǎn huà, jiā kuài xiān jìn jì shù zài dà guǎo mó gōng yè zhǐ zào chǎng jǐng zhōng de shēn dù luò dì yìng yòng.

Thúc đẩy các thành quả nghiên cứu khoa học cơ bản tiên phong chuyển hóa hiệu quả cao thành sức sản xuất hiện thực, đẩy nhanh việc ứng dụng sâu rộng các công nghệ tiên tiến vào các kịch bản chế tạo công nghiệp quy mô lớn.

26 nét

HÁN VIỆT : ỨNG DỤNG

HSK 5

Động từ / Danh từ

#1149

拥抱

yōng bào

ôm chặt, ôm ấp; đón nhận (công nghệ mới)

传统制造业应当以开放进取的胸怀积极拥抱人工智能与数字化浪潮，全面加快智能化改造升级步伐。

Chuán tǒng zhì zào yīng dāng yǐ kāi fàng jìn qū de xiōng huái jī jí yōng bào rén gōng zhì néng yǔ shù zì huà làng cháo, quán miàn jiā kuài zhì huà gǎi zào shēng jí bù fá.

Ngành chế tạo truyền thống cần lấy tâm lòng cởi mở cầu tiến để tích cực đón nhận làn sóng trí tuệ nhân tạo và số hóa, đẩy nhanh toàn diện bước chuyển mình cải tạo nâng cấp thông minh.

23 nét

HÁN VIỆT : ỨNG BẢO

HSK 5

Tính từ / Động từ

#1150

拥挤

yōng jǐ

chen chúc, đông đúc, tắc nghẽn

随着大运力轨道交通网络的立体化加密延伸，昔日早晚高峰拥挤不堪的城市核心干道交通压力得到了极大缓解。

Suí zhe dà yùn lì guǎo dào jiāo tōng wǎng luò de tǐ tǐ huà jiā mì yán shēn, xī rì zǎo wǎn gāo fēng yōng jǐ bù kān de chéng shì hé xīn gàn dào jiāo tōng yā lì dé dé dào le jí dà huǎn jiě.

Cùng với việc mở rộng mạng lưới giao thông đường sắt đô thị khối lượng lớn đa tầng không gian, áp lực giao thông trên các trục đường huyết mạch đô thị vốn chen chúc tắc nghẽn vào giờ cao điểm năm nào đã được giảm tải to lớn.

26 nét

HÁN VIỆT : ỨNG TẾ

HSK 5

Danh từ

#1151

勇气

yǒng qì

dũng khí, lòng dũng cảm, sự can đảm

真正的科学探索者不仅需要过人的学术智慧，更需要敢于打破思想藩篱、挑战学术权威的非凡勇气。

Zhēn zhèng de kē xué tàn suǒ zhě bù jǐn xū yào guò rén de xué shù zhì huì, gèng xū yào gǎn yú dǎ pò sī xiǎng fān lí, tiǎo zhàn xué shù quán wēi de fēi fán yǒng qì.

Người làm thám hiểm khoa học chân chính không chỉ cần trí tuệ học thuật vượt trội hơn người, mà hơn thế nữa còn cần dũng khí phi phạm dám phá bỏ những rào cản tư duy và thách thức các quyền uy học thuật.

22 nét

HÁN VIỆT : DŨNG KHÍ

HSK 5

Danh từ

#1152

用途

yòng tú

công dụng, mục đích sử dụng

这种具备极高耐热性与超强机械韧性的新型特种碳纤维复合材料，在航空航天领域拥有十分广阔的工业用途。

Zhè zhǒng jù bèi jí gāo nài rè xìng yǔ chāo qiáng jī xiè rèn xìng de xīn xíng tè zhǒng tàn xiān wéi fù hé cái liào, zài háng kōng háng tiān lǐng yù yǒng yǒu shí fēn guǎng kuò de gōng yè yòng tú.

Loại vật liệu composite sợi carbon đặc chủng thể hệ mới sở hữu khả năng chịu nhiệt cực cao và độ bền dẻo cơ học siêu mạnh này có công dụng công nghiệp vô cùng rộng mở trong lĩnh vực hàng không vũ trụ.

21 nét

HÁN VIỆT : DỤNG ĐỒ


HSK 5

Tính từ / Danh từ

#1153

优惠

yōu huì
ưu đãi, giảm giá, chiết khấu

国家针对集成电路、生物医药与工业母机等重点科创领域企业，全面落实了研发费用加计扣除等一系列税收优惠政策。

Guó jiā zhēn duì jī chéng diàn lù, shēng wù yī yào yǔ gōng yè mǔ jī jī chéng zhòng diǎn kē chuàng lǐng yù qì yè, quán miàn luò shí le yán fā yòng jiā jì kòu chū děng yī xì liè shuì shōu yōu huì zhèng cè.

Nhà nước hưởng tới các doanh nghiệp trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo công nghệ trọng điểm như vi mạch tích hợp, y sinh học và máy công cụ đầu ngành, đã thực thi toàn diện một loạt chính sách ưu đãi về thuế như khấu trừ bổ sung chi phí nghiên cứu phát triển.

26 nét

HÁN VIỆT : ƯU HUỆ

HSK 5

Tính từ

#1154

优美

yōu měi
tươi đẹp, tao nhã, thanh tú, duyên dáng

国家生态文明建设示范区内依山傍水、风景秀丽，环境优美的生态绿道吸引了无数骑行爱好者。

Guó jiā shēng tài wén míng jiàn shì qū nèi yī shān bàng shuǐ, fēng jǐng xiù lì, huán jīng yōu měi de shēng tài lǜ dào xī yǐn liǎo wú shù qí xíng ài hào zhě.

Bên trong khu thí điểm xây dựng văn minh sinh thái quốc gia non xanh nước biếc, phong cảnh tú lệ, con đường xanh sinh thái có môi trường tươi đẹp tuyệt mỹ đã thu hút hàng vạn người đam mê đạp xe.

26 nét

HÁN VIỆT : ƯU MỸ

HSK 5

Danh từ

#1155

优势

yōu shì
ưu thế, thế mạnh, vị thế vượt trội

我国依托完备齐全的工业制造门类、超大规模国内市场与丰富的人才资源，构筑起了坚实而强大的综合竞争优势。

Wǒ guó yī tuō wán bèi qí quán de gōng yè zhì zào mén lèi, chāo dà guī mó nèi shì chǎng yǔ fēng fù de rén cái zī yuán, gòu zhù qǐ le jiān shí ér qiáng dà de zōng hé jīng zhēng yōu shì.

Nước ta dựa vào các phân ngành công nghiệp chế tạo hoàn chỉnh đầy đủ trọn gói, thị trường nội địa siêu quy mô cùng nguồn tài nguyên nhân tài phong phú đã gây dựng nên ưu thế cạnh tranh vượt trội vô cùng vững chắc và hùng mạnh.

21 nét

HÁN VIỆT : ƯU THẾ

HSK 5

Tính từ

#1156

悠久

yōu jiǔ
lâu đời, trường tồn, xa xưa

中华优秀传统文化拥有五千多年连绵不绝的悠久历史底蕴，是中华民族生生不息、薪火相传的精神命脉。

Zhōng huá yōu xiù chuán tǒng wén huà yōng yǒu wǔ qiān duō nián lián mián bù jué de yōu jiǔ lì shǐ dǐ yùn, shì zhōng huá mín zú shēng shēng bù xī, xīn huǒ xiāng chuán de jīng shén mìng mài.

Văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc sở hữu bề dày lịch sử lâu đời hơn 5.000 năm liên tục không ngừng đứt gãy, là huyết mạch tinh thần để dân tộc ta trường tồn sinh sôi và tiếp nối ngọn lửa ngàn đời.

24 nét

HÁN VIỆT : DU CỬU

HSK 5

Danh từ

#1157

邮局

yóu jú
bưu điện, bưu cục

坐落于古运河畔的历史主题邮局不仅办理常规寄递业务，更提供特色文创明信片盖章与慢递时光寄语等特色文化体验。

Zuò luò yú gǔ yùn hé pàn de lì shǐ zhǔ tí yóu jú bù jǐn bàn lǐ cháng guī jǐ dì yì wù, gèng tí gòng tè sè wén chuàng míng xiāng piàn gài zhāng yǔ màn dì shí guāng jì yǔ děng tè sè wén huà tǐ yàn.

Bưu điện chủ đề lịch sử tọa lạc bên bờ dòng kênh cổ không chỉ giải quyết các nghiệp vụ chuyển phát bưu chính thông thường, mà còn mang lại những trải nghiệm văn hóa đặc sắc như đóng dấu bưu thiếp sáng tạo văn hóa và dịch vụ gửi thư vượt thời gian.

22 nét

HÁN VIỆT : BƯU CỤC

HSK 5

Động từ / Danh từ

#1158

游览

yóu lǎn
tham quan, du ngoạn, văn cảnh

中外游客乘坐舒适的新能源全景画舫泛舟桂林漓江之上，尽情游览“江作青罗带，山如碧玉簪”的喀斯特绝美画卷。

Zhōng wài yóu kè chéng zuò shū shì de xīn néng yuán quán jǐng huà fǎng fàn zhōu guī lín lí jiāng zhī shàng, jìn qíng yóu lǎn "jiāng zuò qīng luó dài, shān rú bì yù zān" de kǎ sī tè jué měi huà juǎn.

Du khách trong và ngoài nước ngồi trên du thuyền phong cảnh toàn cảnh năng lượng mới êm ái lướt trên dòng sông Lý Quế Lâm, thỏa sức tham quan thưởng ngoạn bức tranh thủy mặc Karst tuyệt mỹ 'Sông như dải lụa xanh biếc, núi tựa trâm cài ngọc bích'.

28 nét

HÁN VIỆT : DU LÃM

HSK 5

Tính từ / Động từ

#1159

油炸

yóu zhá
chiên giòn, rán ngập dầu

为了心血管与胃肠代谢健康，营养学家建议在日常膳食搭配中应当严格减少高温重油油炸类高热量食品的摄入。

Wèi le xīn xuè guǎn yǔ wèi cháng dài xiè jiàn kāng, yíng yǎng xué jiā jiàn yì zài rì cháng shàn shí dā pèi zhōng yīng dāng yán gé jiǎn shǎo gāo wēn zhòng yóu yóu zhá lèi gāo rè liàng shí pǐn de shè rù.

Nhằm bảo vệ sức khỏe tim mạch và chuyển hóa tiêu hóa dạ dày ruột, các chuyên gia dinh dưỡng khuyến cáo trong khẩu phần ăn hàng ngày nên cắt giảm nghiêm ngặt việc dung nạp các loại thực phẩm nhiều calo chiên rán ngập dầu ở nhiệt độ cao.

19 nét

HÁN VIỆT : DẦU TRÁC

HSK 5

Tính từ / Động từ

#1160

犹豫

yóu yù
do dự, ngập ngừng, chần chừ

面对稍纵即逝的重大战略创新机遇，领军决策者必须当机立断、雷厉风行，绝不能犹豫不决贻误战机。

Miàn duì shǎo zòng jí shí de zhòng dà zhàn lüè chuàng xīn jī yù, lǐng jūn jué cè zhě bì xū dāng jī lì duàn, léi lì fēng xíng, jué bù néng yóu yù bù jué yí wù zhàn jī.

Đứng trước cơ hội đổi mới chiến lược trọng đại thoáng qua trong gang tấc, người ra quyết định lãnh đạo bắt buộc phải quyết đoán kịp thời, hành động dứt khoát nhanh gọn, tuyệt đối không được do dự ngập ngừng làm lỡ mất thời cơ chiến lược.

22 nét

HÁN VIỆT : DO DỰ

HSK 5

Tính từ

#1161

有利

yǒu lì
có lợi, thuận lợi, có ích

全面深化改革与进一步扩大高水平对外开放，为广大民营企业高质量发展营造了极其稳定、公平、透明的有利营商环境。

Quán miàn shēn huà gǎi gé yǔ gài gè yǔ jìn yí bù kuò dà gāo shuǐ píng duì wài kāi fàng, wèi guāng dà míng yíng qǐ yè gāo zhì liàng fā zhǎn yíng zào le jí qǐ wěn dìng, gōng píng, tòu míng de yǒu lì yíng jīng huán jīng.

Đi sâu cải cách toàn diện và tiếp tục mở rộng mở cửa đối ngoại ở trình độ cao đã kiến tạo nên môi trường kinh doanh thuận lợi vô cùng ổn định, công bằng và minh bạch cho sự phát triển chất lượng cao của đông đảo các doanh nghiệp tư nhân.

22 nét

HÁN VIỆT : HỮU LỢI


HSK 5

Danh từ

#1162

幼儿园

yòu ér yuán

trường mầm non, nhà trẻ, trường mẫu giáo

社区高标准公立普惠性幼儿园配备了宽敞明亮的活动室与安全舒适的户外游乐区，让孩子们在快乐游戏中健康成长。

Shè qū gāo biāo zhùn gōng lì pǔ huì xìng yòu ér yuán pèi bèi le kuān chǎng míng liàng de huó dòng shì yǔ ān quán shū shì de wài huà yóu lè qū, ràng hái zǐ men zài kuài lè lì yóu xì zhōng jiàn kāng zhǎo zhuàng chéng zhǎng.

Trường mầm non công lập bao trùm đạt chuẩn cao của khu dân cư được trang bị các phòng sinh hoạt rộng rãi sáng sủa cùng khu vui chơi ngoài trời an toàn thoải mái, giúp các em nhỏ lớn khôn khỏe mạnh trong những trò chơi vui vẻ bổ ích.

29 nét

HÁN VIỆT : ẤU NHÂN VIÊN

HSK 5

Danh từ / Động từ

#1163

娱乐

yú lè

giải trí, tiêu khiển

现代数字文化创意产业应当坚持把社会效益放在首位，为人民群众提供更多健康向上、寓教于乐的高品质精神娱乐文化产品。

Xià dài shù zì wén huà chuàng yào yì chān yè yīng dāng jiān chí bǎ shè huì xiào yì fàng zài shǒu wèi, wéi guāng dà rén mǐn qún zhòng tí gōng gèng duō jiàn kāng xiàng shàng, yú jiào yú lè de gāo pǐn zhì jīng shén yú lè wén huà chǎn pǐn.

Ngành công nghiệp sáng tạo văn hóa số hiện đại cần kiên trì đặt hiệu quả xã hội lên hàng đầu, cung cấp thêm nhiều sản phẩm văn hóa giải trí tinh thần chất lượng cao lành mạnh, giàu tính giáo dục hướng thượng cho đông đảo quần chúng nhân dân.

19 nét

HÁN VIỆT : NGƯ LẠC

HSK 5

Liên từ

#1164

与其

yǔ qí

thay vì, thà rằng (thường đi với 不如)

与其在被动等待与焦虑观望中白白错失时代发展良机，不如主动出击、迎难而上抢占科技创新制高点。

Yǔ qí zài bèi dòng děng dài yǔ jiāo lǔ guān wàng zhōng bái bái cuò shī shí dài fā zhǎn liáng jī, bù rú zhǔ dòng chū jī, yíng nán ér shàng qiǎng zhàn kè jī chuàng xīn zhì gāo diǎn.

Thay vì ngồi chờ đợi thụ động và hoang mang lo lắng để rồi bỏ lỡ cơ hội vàng phát triển của thời đại, chỉ bằng chủ động xuất kích, dũng cảm đón đầu khó khăn để đánh chiếm điểm cao đối mới sáng tạo khoa học công nghệ.

21 nét

HÁN VIỆT : DỮ QỖ

HSK 5

Danh từ

#1165

语气

yǔ qì

ngữ khí, giọng điệu, sắc thái giọng nói

在进行国际多边外交谈判与学术交流沟通时，发言人应当始终保持沉着自信、不卑不亢的坚定语气。

Zài jìn xíng guó jì duō biān wài jiāo tán pàn yǔ xué shù jiāo liú gōu tōng shí, fā yán rén yīng dāng shì zhōng bǎo chí chén zhuó zì xìn, bù bēi bù kāng de jiān dìng yǔ qì.

Khi tiến hành đàm phán ngoại giao đa phương quốc tế và giao lưu trao đổi học thuật, người phát ngôn cần luôn giữ vững ngữ khí kiên định, điềm tĩnh tự tin, không tự ti cũng không kiêu ngạo.

22 nét

HÁN VIỆT : NGỮ KHÍ

HSK 5

Danh từ

#1166

宇宙

yǔ zhòu

vũ trụ, vũ trụ bao la

中国探月工程、火星探测任务与空间站科学实验的接续圆满成功，开启了中国航天探索深远未知宇宙奥秘的新篇章。

Zhōng guó tàn yuè gōng chéng, huǒ xīng tàn cè rèn wù yǔ kōng jiān zhàn kē xué shí yàn de jiē xù yuán mǎn chéng gōng, kāi qǐ le zhōng guó háng tiān tàn suǒ shēn yuǎn wèi zhī yǔ zhòu ào mì de xīn piān zhāng.

Sự thành công rực rỡ nối tiếp nhau của chương trình thám hiểm Mặt Trăng, nhiệm vụ thám hiểm Sao Hỏa và các thí nghiệm khoa học trạm vũ trụ đã mở ra chương mới cho ngành hàng không vũ trụ nước ta trong việc khám phá những điều bí ẩn sâu thẳm chưa biết của vũ trụ bao la.

24 nét

HÁN VIỆT : VŨ TRỤ

HSK 5

Động từ / Danh từ

#1167

预报

yù bào

dự báo, tin dự báo

依托新一代风云气象卫星星座与超级计算机高精度数值天气预报系统，我国强对流极端天气的预警提前量大幅增加。

Yī tuō xīn yí dài fēng yún qì xiàng wèi xīng xīng zuò yǔ chāo jí jī suàn jī gāo jīng dù shù zhí tiān qì yù bào xì tǒng, wǒ guó qiáng dòng wù jí duǎn tiān qì de yǔ jǐng tí qián liàng dà fú zēng jiā.

Dựa vào chòm sao vệ tinh khí tượng Phong Vân thế hệ mới cùng hệ thống dự báo thời tiết số phân giải cao trên siêu máy tính, thời gian cảnh báo sớm các hiện tượng thời tiết cực đoan đối lưu mạnh của nước ta đã tăng lên đáng kể.

25 nét

HÁN VIỆT : DỰ BÁO

HSK 5

Động từ

#1168

预订

yù dìng

Đặt chỗ

老师鼓励大家积极预订，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí yù dìng, yǒng yǔ tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực Đặt chỗ, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

25 nét

HÁN VIỆT : DỰ ĐỊNH

HSK 5

Động từ / Danh từ

#1169

预防

yù fáng

phòng ngừa, để phòng, dự phòng

国家公共卫生健康事业坚持以“预防为主、防治结合”为核心方针，构筑起守护人民生命健康的坚强防线。

Guó jiā gōng gòng wèi shēng jiàn kāng shì yè jiān chí yǐ "yù fáng wéi zhǔ, fáng zhì jié hé" wéi hé xīn fāng zhēn, gòu zhù qǐ shǒu hù rén mǐn shēng míng jiàn kāng de jiān qiáng fáng xiàn.

Sự nghiệp sức khỏe y tế công cộng quốc gia kiên định phương châm cốt lõi 'Lấy phòng bệnh làm chính, kết hợp chặt chẽ giữa phòng và trị', dựng xây nền phòng tuyến vững chắc bảo vệ tính mạng và sức khỏe của nhân dân.

27 nét

HÁN VIỆT : DỰ PHÒNG

HSK 5

Danh từ

#1170

玉米

yù mǐ

ngô, bắp (cây ngô/hạt ngô)

在东北广袤无垠的肥沃黑土地上，采用水肥一体化密植高产栽培技术种植的连片杂交玉米长势喜人、颗粒饱满。

Zài dōng běi guǎng mào wú yín de féi wò hēi tǔ dì shàng, cǎi yòng shuǐ féi yī tǐ huà mǐ zhí gāo chǎn zāi péi jì shù zhòng zhí de lián piàn zá jiāo yù mǐ zhǎng shì xǐ rén, kē lì bǎo mǎn.

Trên vùng đất đen phì nhiêu màu mỡ bao la bát ngát vùng Đông Bắc, những cánh đồng ngô lai bạt ngàn được gieo trồng bằng kỹ thuật thâm canh mật độ cao tích hợp phân bón nước phát triển xanh tốt, hạt ngô mấy tròn mọng nước.

20 nét

HÁN VIỆT : NGỌC MỄ



HSK 5

Danh từ

#1171

元旦

yuán dàn

Tết Dương lịch (ngày 1/1)

每逢元旦佳节，各地都会举办盛大的迎新年长跑与主题交响音乐会，满怀信心开启新一年的奋斗征程。

Mỗi dịp Tết Dương lịch, gò dĩ dũ hội jũ bàn shèng dà de yíng xīn nián zhǎng pǎo yǔ zhǔ tí jiǎo xiāng yīn yuè huì, mǎn huái xīn kǎi qī xīn yī nián de fèn dòu zhēng chéng.

Mỗi dịp Tết Dương lịch, các địa phương đều tổ chức giải chạy việt dã đón năm mới quy mô lớn cùng các buổi hòa nhạc giao hưởng chủ đề, tràn đầy tự tin mở ra chặng đường phấn đấu của một năm mới.

26 nét

HÁN VIỆT : NGUYÊN ĐÁN

HSK 5

Danh từ

#1172

原料

yuán liào

nguyên liệu, vật liệu thô

该绿色生物制造工厂采用农作物秸秆作为生物基化工原料，替代了传统的化石石油资源路线。

Gài lǜ sè shēng wù zhì zào gōng chǎng cǎi yòng nóng zuò wù jiē gǎn zuò wéi shēng wù jī huà gōng yuán liào, tì dài le chuán tǒng de huà shí shí yóu zī yuán lù xiàn.

Nhà máy chế tạo sinh học xanh này sử dụng rơm rạ cây trồng làm nguyên liệu hóa chất gốc sinh học, thay thế cho con đường tài nguyên dầu mỏ hóa thạch truyền thống.

21 nét

HÁN VIỆT : NGUYÊN LIỆU

HSK 5

Danh từ

#1173

原则

yuán zé

nguyên tắc

在国际多边经贸合作中，中国始终坚定恪守平等互利、合作共赢的基本原则，绝不搞单边霸凌。

Zài guó jì duō biān jīng mào hé zuò zhōng, zhōng guó shǐ zhōng jiǎn dīng kè shòu píng děng hù lì, hé zuò gòng yìng de jī běn yuán zé, jué bù gǎo dān biān bà líng.

Trong hợp tác kinh tế thương mại đa phương quốc tế, Trung Quốc luôn kiên định tuân thủ các nguyên tắc cơ bản bình đẳng đôi bên cùng có lợi và hợp tác cùng thắng, tuyệt đối không làm trò chèn ép đơn phương.

20 nét

HÁN VIỆT : NGUYÊN TẮC

HSK 5

Danh từ

#1174

缘故

yuán gù

nguyên do, lý do, duyên cớ

由于地处深山峡谷且气候多雨的缘故，这座古老村落完整保留了就地取材、依山而建的特色干栏式木构民居。

Yóu yú dì chǔ shēn shān xiá gǔ qì hòu duō yǔ de yuán gù, zhè zuò gǔ lǎo cūn luò wán zhěng bǎo liú le jiù dì qǔ cái, yī shān ér jiàn de tè sè gàn lán shì mù gòu mǐn jū.

Do nguyên do nằm sâu nơi hẻm núi non cao cùng khí hậu mưa nhiều, ngôi làng cổ này đã bảo tồn nguyên vẹn những nếp nhà sàn bằng gỗ đặc trưng dựa lưng vào núi và tận dụng vật liệu tại chỗ.

20 nét

HÁN VIỆT : DUYÊN CỐ

HSK 5

Danh từ

#1175

愿望

yuàn wàng

nguyện vọng, ước nguyện, mong muốn

让广大人民群众过上更加幸福、富裕、美好的现代化新生活，是我们党矢志不渝的崇高奋斗目标。

Ràng guǎng dà rén mǐn qún zhòng guò shàng gèng jiā xìng fú, fù yù, měi hǎo de xiān dài huà xīn shēng huó, shì wǒ men dǎng shǐ zhì bù yǔ de chóng gāo fèn dòu yuàn wàng.

Giúp đông đảo quần chúng nhân dân có được cuộc sống mới hiện đại hạnh phúc hơn, sung túc hơn và tươi đẹp hơn là nguyện vọng phấn đấu cao cả kiên định sắt son của Đảng chúng ta.

24 nét

HÁN VIỆT : NGUYỆN VỌNG

HSK 5

Động từ

#1176

晕

yūn

choáng váng

老师鼓励大家积极晕，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí yūn, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực choáng váng, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

11 nét

HÁN VIỆT : VỤNG

HSK 5

Danh từ

#1177

运气

yùn qì

vận may, số may, vận khí

成功从来不是靠虚无缥缈的侥幸运气，而是靠日复一日脚踏实地的辛勤付出与坚韧不拔的笃行坚持。

Chéng gōng cóng lái bú shì kào xū wú piāo miǎo de jiǎo xìng yùn qì, ér shì kào rì fù yī rì jiǎo tà shí dì de xīn qín fù chū yǔ jiān rèn bù bá de dǔ xíng jiān chí.

Thành công chưa bao giờ dựa vào sự may mắn hư ảo mong lung, mà bắt nguồn từ sự cố gắng kiên nhẫn thực chất ngày qua ngày cùng sự kiên trì bền bỉ không ngừng nghỉ.

23 nét

HÁN VIỆT : VẬN KHÍ

HSK 5

Động từ / Danh từ

#1178

运输

yùn shū

vận chuyển, chuyên chở, vận tải

横贯欧亚大陆的中欧班列作为亚欧各国构建起了一条全天候、大运力、绿色低碳的国际铁路大通道综合运输网络。

Héng guān ōu yà dà lù de zhōng ōu bān liè wéi yà ōu guó gòu jiàn qǐ le yī tiáo quán tiān hòu, dà yùn lìang, lǜ sè dī tàn de guó jì tiě lù dà tōng dào zōng hé yùn shū wǎng luò.

Các chuyến tàu liên vận Trung Quốc - châu Âu vắt ngang lục địa Á - Âu đã xây dựng nên một mạng lưới vận chuyển tổng hợp hành lang đường sắt quốc tế xanh ít phát thải, khối lượng vận chuyển lớn suốt 24/7 cho các nước.

24 nét

HÁN VIỆT : VẬN THẦU

HSK 5

Động từ

#1179

运用

yùn yòng

vận dụng, áp dụng linh hoạt

青年工程师善于熟练运用前沿三维数字仿真建模技术，在极短周期内完成了复杂飞行器的气动外形优化。

Qīng nián gōng chéng shī shàn yú shù lián yùn yòng qián yán sān wéi shù zì fǎng zhēn jiàn mó jì shù, zài jí duǎn zhōu qī nèi wán chéng le fù zá fēi xíng qì de qì dòng wài xíng yōu huà.

Kỹ sư trẻ rất giỏi vận dụng thành thạo công nghệ mô phỏng số 3D tiên phong, hoàn thành việc tối ưu hóa hình dáng khí động học của thiết bị bay phức tạp chỉ trong chu kỳ cực ngắn.

23 nét

HÁN VIỆT : VẬN DỤNG



HSK 5

Danh từ

#1180

灾害

zāi hài

thiên tai, thảm họa, hiểm họa

国家构建了天基遥感、空基无人机与地基传感器协同联动的特大自然灾害综合监测预警体系。

Guó jiā gòu jiàn le tiān jī yáo gǎn, kōng jī wú rén jī yǔ dì jī chuán gǎn qì xié tóng lián dòng de tè dà zāi rán zāi hài zōng hé jiān cè yù jǐng tǐ xì.

Nhà nước đã xây dựng hệ thống giám sát và cảnh báo sớm tổng hợp các thảm họa thiên tai đặc biệt lớn có sự phối hợp đồng bộ giữa viễn thám vệ tinh không gian, máy bay không người lái trên không và cảm biến mặt đất.

20 nét

HÁN VIỆT: TAI HẠI

HSK 5

Phó từ

#1181

再三

zài sān

nhiều lần, dặn đi dặn lại, lặp đi lặp lại

总指挥在火箭点发射前再三叮嘱全体技术人员，务必全面复核全部关键电气遥测参数。

Zǒng zhǐ huī zài huǒ jiàn diǎn fā shòu qián zài sān dīng zhǔ quán tǐ jì shù rén yuán, wù bì quán miàn fù hé quán bù guān jiàn diàn qì yáo cè cān shù.

Tổng chỉ huy trước khi tên lửa điểm hỏa phóng lên đã dặn dò đi dặn dò lại toàn thể cán bộ kỹ thuật nhất thiết phải rà soát đối chiếu lại toàn bộ các thông số đo đạc từ xa điện khí then chốt.

25 nét

HÁN VIỆT: TÁI TAM

HSK 5

Động từ / Danh từ

#1182

赞成

zàn chéng

tán thành, đồng ý, ủng hộ

在经过充分民主论证与专家科学评估后，全体代表一致表决赞成通过了新一轮城市绿色发展总体规划纲要。

Zài jīng guò chōng fēn mǐn zhǔ lùn zhèng yǔ zhuān jiā kē xué píng gū hòu, quán tǐ dài biǎo yì zhì biǎo jué zàn chéng tōng guò le xīn yī lún chéng shì lǚ sè fā zhǎn zōng tǐ guī huà gāng yào.

Sau khi trải qua các vòng thẩm định dân chủ đầy đủ và đánh giá khoa học của chuyên gia, toàn thể đại biểu đã nhất trí 100% biểu quyết tán thành thông qua Đề cương Quy hoạch tổng thể phát triển xanh đô thị giai đoạn mới.

18 nét

HÁN VIỆT: TÁN THÀNH

HSK 5

Động từ / Danh từ

#1183

赞美

zàn měi

khen ngợi, ca ngợi, ca tụng

著名诗人以极其优美动人的诗句，深情赞美了在荒原林海中天斗地、奉献一生的务林英雄群体。

Zhù míng shī rén yǐ jí qí yōu měi dòng rén de shī jù, shēn qíng zàn měi le zài huāng yuán lín hǎi zhōng zhàn tiān dòu dì, fèng xiàn yì shēng de wù lín yīng xióng qún tǐ.

Nhà thơ nổi tiếng bằng những câu thơ đẹp đẽ và lay động lòng người đã tha thiết ca ngợi tập thể các anh hùng lâm nghiệp đã cống hiến trọn đời chiến đấu cải tạo thiên nhiên giữa rừng cây hoang vu bạt ngàn.

22 nét

HÁN VIỆT: TÁN MỸ

HSK 5

Tính từ / Thán từ

#1184

糟糕

zāo gāo

tồi tệ, hỏng hóc, gay go; nguy rồi

面对突如其来的极端恶劣暴风雪天气与极其糟糕的道路通行状况，应急除雪车队昼夜不停全力保畅通。

Miàn duì tū rú qí lái de jí duān è liè bào fēng xuě tiān qì yǔ jí qí zāo gāo de dào lù tōng xíng zhuàng kuàng, yìng jí chú xuě chē duì zhòu yè bù tíng quán lì bǎo chāng tōng.

Đứng trước tình hình thời tiết bão tuyết khắc nghiệt cực đoan bất ngờ ập đến cùng điều kiện thông xe đường bộ vô cùng tồi tệ hỏng hóc, đoàn xe cào tuyết cứu hộ khẩn cấp đã làm việc không quản ngày đêm dốc sức bảo đảm giao thông thông suốt.

23 nét

HÁN VIỆT: TAO CAO

HSK 5

Động từ

#1185

造成

zào chéng

gây nên, tạo thành, dẫn đến (hậu quả)

在深海油气勘探开采过程中，必须严格杜绝原油泄漏事故发生，避免对脆弱的海洋生态环境造成不可逆的破坏。

Zài shēn hǎi yóu qì kǎn tàn kāi cái guò chéng zhōng, bì xū yán gé dù jué yuán gē duì ruò de hǎi yáng shēng tài huán jīng zào chéng bù kě nǐ de pò huài.

Trong quá trình thăm hiểm và khai thác dầu khí biển sâu, bắt buộc phải ngăn chặn triệt để sự cố tràn dầu thô, tránh gây ra những tổn hại không thể đảo ngược đối với môi trường sinh thái đại dương dễ bị tổn thương.

24 nét

HÁN VIỆT: TẠO THÀNH

HSK 5

Liên từ / Danh từ / Lượng từ

#1186

则

zé

thì, lại, trái lại; quy tắc; mẫu/tin (lượng từ)

大自然是人类赖以生存发展的基本条件；顺应自然则生态兴，违背规律则生态衰。

Dà zì rán shì rén lèi yǐ shēng cún fā zhǎn de jī běn tiáo jiàn; shùn yīng zì rán zé shēng tài xīng, wéi bèi guī lǚ zé shēng tài shuāi.

Tự nhiên là điều kiện cơ bản để nhân loại sinh tồn và phát triển; thuận theo tự nhiên thì sinh thái hưng thịnh, làm trái quy luật thì sinh thái suy tàn.

11 nét

HÁN VIỆT: TẮC

HSK 5

Động từ / Danh từ

#1187

责备

zé bèi

trách móc, quở trách, khiển trách

导师在面对年轻学生实验失败时从不盲目求全责备，而是耐心引导他们深入剖析原因、重构设计。

Dǎo shī zài miàn duì nián qīng xué shēng shí yàn shī bài shí cóng bù máng mù qiú quán zé bèi, ér shì nài xīn yīn dǎo tā men shēn rù pōu xī yuán yīn, zhòng gòu shè jì.

Người thầy hướng dẫn khi đối diện với những thất bại thực nghiệm của học trò trẻ không bao giờ trách móc quở phạt một cách mù quáng, mà kiên nhẫn dẫn dắt các em đi sâu mổ xẻ nguyên nhân và thiết kế lại quy trình.

26 nét

HÁN VIỆT: TRÁCH BỊ

HSK 5

Động từ

#1188

摘

zhāi

chọn

老师鼓励大家积极摘，勇于探索新的知识。

Lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí zhāi, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực chọn, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

13 nét

HÁN VIỆT: TRÍCH



HSK 5

Động từ

#1189

粘贴

zhān tiē

dán, dán vào, paste (máy tính)

在每逢新春佳节来临之际，家家户户喜气洋洋地在门窗上粘贴大红春联与吉祥喜庆的福字剪纸。

Zài měi féng xīn chūn jiā jié lái lín zhī jì, jiā jiā hù hù xǐ qì yáng yáng dì zài mén chuāng shàng zhān tiē dà hóng chūn lián yǔ jí xiáng xǐ qīng de fú zì jiǎn zhǐ.

Vào mỗi dịp Tết cổ truyền đến gần, nhà nhà người người đều hân hoan rạng rỡ dán câu đối đỏ cùng tranh cắt giấy chữ 'Phúc' cát tường tươi vui lên cửa và cửa sổ.

20 nét

HÁN VIỆT: NIỀM THIẾP

HSK 5

Động từ

#1190

展开

zhǎn kāi

mở ra, triển khai, giương rộng

空间站在轨大型柔性太阳能电池翼在太空中缓缓展开，如同一双巨大的金色翅膀在阳光下熠熠生辉。

Kōng jiān zhàn zài guǐ dà xíng róu xìng tài yáng diàn néng diàn chí yì zài tài kōng zhōng huǎn huǎn zhǎn kāi, rú tóng yī shuāng jù dà de jīn sè chì bǎng zài yáng guāng xià yì yì shēng huī.

Cánh pin mặt trời mềm dẻo cỡ lớn trên quỹ đạo của trạm vũ trụ từ từ mở ra trong không gian, tựa như đôi cánh khổng lồ màu vàng óng ánh tỏa sáng lấp lánh dưới ánh mặt trời.

23 nét

HÁN VIỆT: TRIỂN KHAI

HSK 5

Danh từ / Động từ

#1191

展览

zhǎn lǎn

triển lãm, trưng bày

国家博物馆举办的古代中国丝绸之路文明大展，吸引了来自海内外的数十万文博爱好者前来参观展览。

Guó jiā bó wù guǎn jǔ bàn de gǔ dài zhōng guó sī chóu zhī lù wén míng dà zhǎn, xī yǐn le lái zì hǎi nèi wài de shù shí wàn wén bó ài hào zhě qián lái cān guān zhǎn lǎn.

Đại triển lãm văn minh Con đường tơ lụa Trung Quốc cổ đại do Bảo tàng Quốc gia tổ chức đã thu hút hàng chục vạn người đam mê di sản văn hóa trong và ngoài nước đến tham quan triển lãm.

27 nét

HÁN VIỆT: TRIỂN LÃM

HSK 5

Danh từ

#1192

战争

zhàn zhēng

chiến tranh

和平如阳光雨露般珍贵，中国始终坚定不移维护世界和平稳定，坚决反对一切非正义的侵略战争。

Hé píng rú yáng guāng yǔ lù bān zhēn guì, zhōng guó shǐ zhōng jiǎn dīng bù yí wéi hù shì jiè hé píng wěn dīng, jiǎn jué fǎn duì yī qiè fēi zhèng yì de qīn lüè zhàn zhēng.

Hòa bình quý giá tựa như ánh nắng và hạt mưa sương mai, Trung Quốc luôn kiên định bảo vệ nền hòa bình và ổn định của thế giới, kiên quyết phản đối mọi cuộc chiến tranh xâm lược phi nghĩa.

20 nét

HÁN VIỆT: CHIẾN TRANH

HSK 5

Tính từ / Động từ

#1193

占线

zhàn xiàn

bận máy, đường dây bận (điện thoại)

遇到极端特大暴雨险情时，防汛指挥中心开通了多路热线中继线路以确保市民求助电话绝不占线。

Yù dào jí duǎn tè dà bào yǔ xiǎn qíng shí, fáng xùn zhǐ hī zhōng xīn kāi tōng le duō lù rè xiǎn zhōng jì xiàn lù yǐ què bǎo shì mín qiú zhù diàn huà jué bù zhàn xiàn.

Khi gặp phải nguy cơ mưa bão đặc biệt lớn cực đoan, trung tâm chỉ huy phòng chống thiên tai đã mở nhiều đường dây nóng chuyển tiếp để bảo đảm các cuộc gọi cầu cứu của người dân tuyệt đối không bao giờ bị bận máy.

19 nét

HÁN VIỆT: CHIÊM TUYẾN

HSK 5

Động từ

#1194

涨

zhǎng

tăng giá, dâng lên (nước), phình ra

连日暴雨导致长江干流沿线水位持续上涨，防汛抗旱指挥部紧急启动二级防汛应急响应。

Lián rì bào yǔ dǎo zhì cháng jiāng gàn liú yán xiàn shuǐ wèi chí xù shàng zhǎng, fáng xùn kǎng hàn zhǐ hī bù jǐn jí qì dòng ǐ jí fáng xùn yǐng jí xiǎng yīng.

Mưa to nhiều ngày liên tục khiến mực nước dọc theo dòng chính sông Trường Giang tiếp tục dâng cao, ban chỉ huy phòng chống thiên tai đã khẩn cấp kích hoạt phản ứng khẩn cấp cấp độ 2.

10 nét

HÁN VIỆT: TRƯỞNG

HSK 5

Động từ

#1195

掌握

zhǎng wò

nắm vững, làm chủ (kỹ thuật, kiến thức)

我国科研团队经过自主攻关，完全掌握了第四代先进核电站高温气冷堆的核心全套技术体系。

Wǒ guó kē yán tuán duì jīng guò zì zhǔ gōng guān, wán quán zhǎng wò le dì sì dài xiān jìn hé diàn zhàn gāo wēn qì lěng duī de hé xīn quán tào jì shù tǐ xì.

Đội ngũ nghiên cứu khoa học nước ta qua quá trình tự chủ nghiên cứu đã hoàn toàn làm chủ hệ thống kỹ thuật cốt lõi toàn diện của lò phản ứng làm mát bằng khí nhiệt độ cao của nhà máy điện hạt nhân tiên tiến thế hệ thứ tư.

25 nét

HÁN VIỆT: CHƯỞNG ÁC

HSK 5

Danh từ

#1196

账户

zhàng hù

tài khoản (ngân hàng, kỹ thuật số)

为了保障公民个人数字资产与资金安全，国家反诈中心建议大家开通银行账户大额转账多重安全验证。

Wèi le bǎo zhàng gōng mǐn gè rén shù zì zī chǎn yǔ zī jīn ān quán, guó jiā fǎn zhà zhōng xīn jiàn yì dà jiā kāi tōng yín háng zhàng hù dà é zhuǎn zhàng duō zhòng ān quán yàn zhèng.

Nhằm bảo vệ an toàn tài sản số và tiền gửi cá nhân của công dân, Trung tâm Phòng chống Lừa đảo Quốc gia khuyến nghị mọi người kích hoạt xác thực an toàn đa lớp cho các giao dịch chuyển khoản lớn trên tài khoản ngân hàng.

22 nét

HÁN VIỆT: TRƯỞNG HỘ

HSK 5

Động từ / Danh từ

#1197

招待

zhāo dài

chiêu đãi, tiếp đón, phục vụ chu đáo

学术峰会组委会为来自全球各国的顶尖科学家提供了热情周到、细致入微的嘉宾接待与招待服务。

Xué shù fēng huì zǔ wèi lái zì quán qiú gè guó de dīng jiān kē xué jiǎ tí gōng lè rè qīng zhōu dào, xì zhì rú wèi de jiā bīn jiē dài yǔ zhāo dài fú wù.

Ban tổ chức hội nghị thượng đỉnh học thuật đã mang tới dịch vụ đón tiếp và chiêu đãi chu đáo nhiệt tình, tỉ mỉ đến từng chi tiết cho các nhà khoa học hàng đầu đến từ khắp các quốc gia trên thế giới.

20 nét

HÁN VIỆT: CHIÊU ĐÃI



HSK 5

Động từ

#1198

着凉

zhào liáng

nhiễm lạnh, bị cảm lạnh

初秋早晚温差较大，清晨和夜间外出散步时应当适时添衣保暖以防着凉感冒。

Chū qiū zǎo wǎn wēn chà jiào dà, qīng chén hé yè jiān wài chū sǎn bù shí shí dāng shí shí tiān yī bǎo nuǎn yī fáng zhào liáng gǎn mǎo.

Chớm thu độ chênh lệch nhiệt độ giữa ngày và đêm khá lớn, khi ra ngoài đi dạo vào sáng sớm và ban đêm cần kịp thời mặc thêm áo giữ ấm để phòng ngừa bị nhiễm lạnh cảm cúm.

17 nét

HÁN VIỆT: TRƯỚC LƯƠNG

HSK 5

Phó từ

#1199

照常

zhào cháng

như thường lệ, bình thường như cũ

尽管窗外大雪纷飞，高铁调度指挥中心全体人员依然坚守岗位，确保各趟列车照常准点安全发车。

Jìn guǎn chuāng wài dà xuě fēn fēi, gāo tiě diào dù zhōng xīn quán tǐ rén yuán yī rán jǐn shǒu gǎng wèi, què bǎo gè tàng liè chē zhào cháng zhǔn diǎn ān quán fā chē.

Dẫu bên ngoài cửa sổ tuyết lớn bay ngập trời, toàn thể cán bộ trung tâm điều độ chỉ huy đường sắt cao tốc vẫn kiên cường bám trụ vị trí công tác, bảo đảm các chuyến tàu vận xuất phát an toàn đúng giờ như thường lệ.

23 nét

HÁN VIỆT: CHIẾU THƯỜNG

HSK 5

Động từ

#1200

召开

zhào kāi

triệu tập, tổ chức (hội nghị, đại hội)

全国科学技术大会、国家科学技术奖励大会在人民大会堂隆重召开，表彰为科技事业作出卓越贡献的科学家。

Quán guó kē xué jì shù dà huì, guó jiā kē xué jì shù jiǎng lì dà huì zài rén mín dà táng lóng zhòng zhào kāi, biǎo zhāng wéi kē jì shì yè zuò chū zhuó yuè gòng xiàn de kē xué jiā.

Đại hội Khoa học Kỹ thuật Toàn quốc và Đại hội Trao Giải thưởng Khoa học Kỹ thuật Quốc gia đã được long trọng tổ chức tại Đại lễ đường Nhân dân, biểu dương các nhà khoa học có cống hiến kiệt xuất cho sự nghiệp khoa học công nghệ.

19 nét

HÁN VIỆT: THIỆU KHAI

HSK 5

Danh từ

#1201

哲学

zhé xué

triết học

马克思主义哲学深刻揭示了自然界、人类社会与思维发展的普遍本质规律，是指导人类解放的强大思想武器。

Mǎ kè sī zhǔ yì zhé xué shēn kè jiē shì le zì rán jiè, rén lèi shè huì yǐ sī wéi fā zhǎn de pǔ biàn běn zhì guī lǜ, shì zhǐ dǎo rén lèi jiě fàng de qiáng dà sī xiǎng wǔ qì.

Triết học Mác - Lênin đã hé lệ sâu sắc các quy luật bản chất phổ quát của giới tự nhiên, xã hội loài người và sự phát triển tư duy, là vũ khí tư tưởng mạnh mẽ chỉ đạo sự nghiệp giải phóng con người.

24 nét

HÁN VIỆT: TRIẾT HỌC

HSK 5

Danh từ

#1202

真理

zhēn lǐ

chân lý

科学探索的漫漫长路上布满荆棘与坎坷，唯有百折不挠、勇于追求真理的人才能最终领略真理的光辉。

Kē xué tàn suǒ de màn màn cháng lù shàng bù mǎn jīng jí yǔ kǎn kě, wéi yǒu bǎi zhé bù nǎo, yǒng yú zhuī qiú zhēn lǐ de rén cái néng zuì zhōng lǐng lüè zhēn lǐ de guāng huī.

Trên con đường dài đằng đẵng của hành trình thám hiểm khoa học phủ đầy chông gai và gập ghềnh, chỉ có những người kiên cường bất khuất dám theo đuổi chân lý mới có thể thường ngoạn được vầng hào quang rực rỡ của chân lý.

20 nét

HÁN VIỆT: CHÂN LÝ

HSK 5

Tính từ / Danh từ

#1203

真实

zhēn shí

chân thực, có thật, xác thực

在这部优秀的历史纪录片中，导演通过详实严谨的珍贵影像档案再现了那段波澜壮阔的真实历史风云。

Zài zhè bō yōu xiù de lì shǐ jì lǚ piàn zhōng, dǎo yǎn tōng guò xiáng shí yán jǐn de zhēn guì yǐng xiàng dǎng àn zài xiàn le nà duàn bō lán zhuàng kuò de zhēn shí lì shǐ fēng yún.

Trong bộ phim tài liệu lịch sử xuất sắc này, đạo diễn thông qua những thước phim lưu trữ vô giá chi tiết nghiêm ngặt đã tái hiện lại chặng đường lịch sử phong văn chân thực hào hùng tráng lệ năm nào.

23 nét

HÁN VIỆT: CHÂN THỰC

HSK 5

Giới từ / Động từ

#1204

针对

zhēn duì

nhắm vào, hướng tới, căn cứ vào

针对重大慢性疾病早期筛查与精准靶向治疗难题，国家医学中心启动了多中心联合临床科研攻关专项。

Zhēn duì zhòng dà màn xìng jí bìng zǎo qī shāi chá yǔ jīng zhǔn bǎ xiàng zhǐ liáo nán tí, guó jiā yī xué zhōng xīn qǐ dòng le duō zhōng xīn lián hé lín chuáng kē yán gōng guān zhuān xiàng.

Nhằm hướng tới giải quyết bài toán sàng lọc sớm và điều trị trúng đích chính xác các bệnh mạn tính trọng đại, Trung tâm Y tế Quốc gia đã khởi động chương trình chuyên đề liên kết nghiên cứu khoa học lâm sàng đa trung tâm.

20 nét

HÁN VIỆT: CHÂM ĐỐI

HSK 5

Động từ

#1205

珍惜

zhēn xī

trân trọng, quý trọng, giữ gìn

青年一代生逢伟大时代，应当倍加珍惜来之不易的学习时光，努力掌握过硬本领为国效力。

Qīng nián yì dài shēng féng wēi dà shí dài, yīng dāng bèi jiā zhēn xī lái zhī bù yì de xué xí shí guāng, nǚ lì zhǎng wò guò yìng běn lǐng wéi guó xiào lì.

Thế hệ thanh niên sinh ra trong thời đại vĩ đại, cần phải nhân đôi sự trân trọng những tháng ngày học tập quý báu có được không dễ dàng, nỗ lực nắm vững tay nghề vượt trội để cống hiến cho đất nước.

18 nét

HÁN VIỆT: TRÂN TÍCH

HSK 5

Động từ / Danh từ

#1206

诊断

zhěn duàn

chẩn đoán, chẩn đoán bệnh tật

利用多模态人工智能医学影像辅助诊断系统，基层医生能够以极高准确率实现早期肺癌的快速智能筛查。

Lì yòng duō mó tài rén gōng zhì néng yī xué yǐng xiàng fù zhù zhěn duàn xī tǒng, jī céng yī shēng néng gòu yǐ jí gāo zhǔn què lǜ shí xiàn zǎo qī fēi ái de kuài sù zhì néng shāi chá.

Nhờ vào hệ thống chẩn đoán hỗ trợ hình ảnh y tế bằng trí tuệ nhân tạo đa phương thức, các bác sĩ tuyến cơ sở có thể thực hiện sàng lọc thông minh nhanh chóng ung thư phổi giai đoạn sớm với độ chuẩn xác cực cao.

21 nét

HÁN VIỆT: CHẨN ĐOẠN


HSK 5

Danh từ

#1207

枕头

zhěn tou

cái gối, gối đầu

选用高度适中、软硬适度且符合人体工学颈椎曲线的天然乳胶枕头，有助于显著提升睡眠质量。

Xuǎn yòng gāo dù dù shì zhōng, ruǎn yìng shì dù qiè fú hé rén tǐ gōng xué jǐng zhuī qū xiàn de tiān rán rǔ jiǎo zhēn tóu, yǒu zhù yú xiǎn zhù tí shēng zhēn shēn dù shuì miǎn zhì liàng.

Lựa chọn chiếc gối cao su thiên nhiên có độ cao vừa phải, độ êm ái thích hợp và vừa vận đường cong đốt sống cổ công thái học sẽ giúp nâng cao rõ rệt chất lượng giấc ngủ sâu.

19 nét

HÁN VIỆT : CHẨM ĐẦU

HSK 5

Động từ

#1208

阵

zhèn

Mảng

老师鼓励大家积极阵，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí zhèn, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực Mảng, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

10 nét

HÁN VIỆT : TRẬN

HSK 5

Động từ / Danh từ

#1209

振动

zhèn dòng

rung động, dao động, rung chuyển

新型国产大飞机机翼结构成功通过了极限气动弹性颤振与地面多点共振全尺寸结构振动试验。

Xīn xíng guó chǎn dà fēi jī jī yǐ jié gòu chéng gōng tōng guò le jí xiàn qì dòng tán xíng chàn zhèn yǔ dì miàn duō diǎn gòng zhèn quán chǐ cùn jié gòu zhèn dòng shì yàn.

Kết cấu cánh của dòng máy bay chở khách cỡ lớn sản xuất trong nước thể hệ mới đã vượt qua thành công các bài kiểm tra rung động kết cấu toàn kích thước rung cánh khi dẫn hồi cực hạn và cộng hưởng đa điểm trên mặt đất.

24 nét

HÁN VIỆT : CHẤN ĐỘNG

HSK 5

Động từ

#1210

睁

zhēng

mở mắt, giương mắt

清晨睁开双眼，和煦明媚的阳光透过洁白轻柔的窗帘洒在床头，让人感受到新一天的无限美好与生机。

Qīng chén zhēng kāi shuāng yǎn, hé xù míng mèi de yáng guāng tòu guò jié bái qīng róu de chuāng lián sǎ zài chuáng tóu, ràng rén gǎn dào xīn yī tiān de wú xiàn měi hǎo yǔ shēng jī.

Sáng sớm mở mắt ra, ánh nắng ấm áp rạng rỡ xuyên qua lớp rèm cửa sổ màu trắng mềm mại chiếu rọi bên đầu giường, khiến người ta cảm nhận được vẻ đẹp bất tận và sức sống ngập tràn của một ngày mới.

10 nét

HÁN VIỆT : TRANH

HSK 5

Động từ / Danh từ

#1211

争论

zhēng lùn

tranh luận, tranh cãi, thảo luận

学术自由鼓励百家争鸣，在真理面前不同学派之间的激烈学术争论往往能够催生重大原创科学突破。

Xué shù zì yóu gǔ lì bǎi jiā zhēng míng, zài zhēn lǐ miàn qián bù tóng xué pài zhī jiān de jī liè xué shù zhēng lùn wǎng wǎng néng gòu cuī shēng zhòng dà yuán chuang kē xué tú pò.

Tự do học thuật khuyến khích trăm nhà đua tiếng, trước chân lý những cuộc tranh luận học thuật sôi nổi giữa các trường phái khác nhau thông thường có thể tạo tiền đề ươm mầm cho những bước đột phá khoa học nguyên tác trọng đại.

17 nét

HÁN VIỆT : TRANH LUẬN

HSK 5

Động từ

#1212

争取

zhēng qǔ

tranh thủ, phấn đấu giành lấy, nỗ lực đạt được

全体科研攻关人员团结一心，争分夺秒，全力争取在年底前圆满完成大科学装置全系统集成联调任务。

Quán tǐ kē yán gōng guān rén yuán tuán jié yī xīn, zhēng fēn duó miǎo, quán lì zhēng qǔ zài nián dǐ qián yuán mǎn wán chéng dà kē xué zhuāng zhì quán jí chéng lián diào rèn wù.

Toàn thể cán bộ nghiên cứu khoa học đoàn kết một lòng, tranh thủ từng phút từng giây, dốc toàn lực phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tích hợp hiệu chỉnh chạy thử toàn hệ thống thiết bị khoa học lớn trước cuối năm.

17 nét

HÁN VIỆT : TRANH THỦ

HSK 5

Động từ

#1213

征求

zhēng qiú

trưng cầu, xin ý kiến, thăm dò

国家立法机关在制定重大法律法规草案时，始终坚持开门立法、广泛征求全国各界人民群众的意见与建议。

Guó jiā lì fǎ jī guān zài zhì dìng zhòng dà fǎ lǜ guī zǎo ān shí, shǐ zhōng jiān chí kāi mén lì fǎ, guāng fàn zhēng qiú quán guó gè jiè rén mín qún zhòng de yì jiàn yǔ jiàn yì.

Cơ quan lập pháp quốc gia khi xây dựng các dự thảo luật và văn bản quy phạm pháp luật trọng đại luôn kiên định mở rộng cửa lập pháp, trưng cầu sâu rộng ý kiến và kiến nghị của quần chúng nhân dân các giới trên toàn quốc.

22 nét

HÁN VIỆT : CHINH CẦU

HSK 5

Tính từ

#1214

整个

zhěng gè

toàn bộ, tất cả, nguyên cả

新一代全流程绿色低碳工业园区实现了水资源与工业余热在整个园区内部的百分之百闭环循环利用。

Xīn yí dài quán liú chéng lù sè dī tàn gōng yè yuán qū shí xiàn le shuǐ zī yuán yǔ gōng yè yǔ rè zài zhěng gè yuán qū nèi bù de bǎi fēn zhī bǎi bǐ huán xún huán lì yòng.

Khu công nghiệp xanh ít phát thải toàn quy trình thể hệ mới đã hiện thực hóa việc tái tuần hoàn khép kín 100% tài nguyên nước và nhiệt dư công nghiệp bên trong toàn bộ khu công nghiệp.

22 nét

HÁN VIỆT : CHỈNH CẢ

HSK 5

Tính từ

#1215

整体

zhěng tǐ

toàn bộ

在面对复杂的挑战时，保持整体的心态尤为重要。

zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí zhěng tǐ de xīn tài yǒu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái toàn bộ đặc biệt quan trọng.

18 nét

HÁN VIỆT : CHỈNH THỂ



HSK 5

Tính từ / Phó từ

#1216

正

zhèng

đúng, chuẩn, thẳng; đang, đúng lúc; chính (dương/chính thức)

当前我国正处于加快推进产业转型升级与高质量发展全面突破的关键历史攻坚阶段。

Dāng qián wǒ guó zhèng chǔ yú jiā kuài tuī jìn chǎn yè zhuǎn xíng shēng jí yǔ gāo zhì liàng fā zhǎn quán miàn tú pò de guān jiàn lì shǐ gōng jiān jiē duàn.

Hiện nay nước ta đang ở vào giai đoạn lịch sử then chốt mang tính quyết định nhằm đẩy nhanh chuyển dịch nâng cấp công nghiệp và tạo đột phá toàn diện phát triển chất lượng cao.

10 nét

HÁN VIỆT CHÍNH

HSK 5

Danh từ

#1217

政策

zhèng cè

chính sách, chủ trương chính sách

国家出台了一系列精准有力的减税降费与普惠金融扶持政策，切实为广大中小微企业纾困解难。

Guó jiā chū tái le yī xì liè jīng zhǔn yǒu lì de jiǎn shuì jiàng fèi fú yǔ pǔ huì jīn róng fú chí zhèng cè, qiè shí wèi guāng dà zhōng xiǎo wēi qī yè shǔ kùn jiě nán.

Nhà nước đã ban hành một loạt chính sách hỗ trợ tài chính bao trùm và giảm thuế phí trúng đích mạnh mẽ, tháo gỡ khó khăn vướng mắc thiết thực cho đông đảo doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ.

25 nét

HÁN VIỆT CHÍNH SÁCH

HSK 5

Danh từ

#1218

政府

zhèng fǔ

chính phủ, chính quyền

各级人民政府始终坚持以人民为中心的发展思想，着力建设人民满意的法治政府、创新政府与廉洁政府。

Gè jí rén mín zhèng fǔ shǐ zhōng jiān chí yǐ rén mín wéi zhōng xīn de fā zhǎn sī xiǎng, zhuó lì jiàn shè rén mín mǎn yì de fǎ zhì zhèng fǔ, chuàng xīn zhèng fǔ yǔ lián jié zhèng fǔ.

Chính quyền nhân dân các cấp luôn kiên định tư tưởng phát triển lấy nhân dân làm trung tâm, dốc sức xây dựng chính quyền pháp trị, chính quyền đổi mới sáng tạo và chính quyền liêm chính làm hài lòng nhân dân.

21 nét

HÁN VIỆT CHÍNH PHỦ

HSK 5

Danh từ / Tính từ

#1219

政治

zhèng zhì

chính trị

保持政治定力，严守政治纪律与政治规矩，是确保党和国家各项重大战略事业始终沿着正确方向前进的根本政治保证。

Bǎo chí zhèng zhì dìng lì, yán shǒu zhèng zhì jǔ lǚ yǔ zhèng zhì guī jǔ, shì què bǎo dǎng hé guó jiā gè xiàng zhòng dà zhàn lüè shì yè shǐ zhōng yán zhèng què fāng xiàng qián jìn de gēn běn zhèng zhì bǎo zhèng.

Giữ vững sự kiên định chính trị, tuân thủ nghiêm ngặt kỷ luật chính trị và quy tắc chính trị là sự bảo đảm chính trị căn bản giúp mọi sự nghiệp chiến lược trọng đại của Đảng và Nhà nước luôn tiến lên theo hướng đi đúng đắn.

24 nét

HÁN VIỆT CHÍNH TRỊ

HSK 5

Danh từ

#1220

证件

zhèng jiàn

giấy tờ, chứng từ, thẻ căn cước/giấy chứng nhận

出入境边防检查站全面推广智能快捷通关查验系统，旅客只需扫描电子证件即可实现十秒极速通关。

Chū rù jìng biān fáng jiǎn chá zhàn quán miàn tuī guǎng zhì néng kuài jié tōng guān chá yǎn xì tǒng, lǚ kè zhǐ xū sǎo miǎo diǎn zì zhèng jiàn jí kè shí xiàn shí miǎo jí sù tōng guān.

Trạm kiểm soát biên phòng xuất nhập cảnh đã phổ biến toàn diện hệ thống kiểm tra thông quan nhanh thông minh, hành khách chỉ cần quét giấy tờ điện tử là có thể hoàn thành thông quan siêu tốc chỉ trong 10 giây.

21 nét

HÁN VIỆT CHỨNG KIẾN

HSK 5

Danh từ

#1221

证据

zhèng jù

bằng chứng, chứng cứ

在司法审判与事实认定中必须坚持以事实为依据、以法律为准绳，绝不能在缺乏确凿客观证据的情况下主观定罪。

Zài sī fǎ shěn pàn yǔ shì shí rèn dìng zhōng bì xū jiān chí yǐ shì shí wéi yī jù, yǐ fǎ lǜ wéi zhǔn shéng, jué bù néng zài quē fá què záo kè guān zhèng jù de qíng kuàng xià zhǔ guān dìng zuì.

Trong xét xử tư pháp và xác định sự thật bắt buộc phải kiên trì lấy sự thật làm căn cứ, lấy pháp luật làm thước đo, tuyệt đối không được định tội chủ quan khi thiếu các chứng cứ khách quan xác thực.

18 nét

HÁN VIỆT CHỨNG CỨ

HSK 5

Động từ

#1222

挣钱

zhèng qián

kiếm tiền, kiếm sống

广大乡村青年通过参加免费职业技能培训掌握了一技之长，在家门口的现代化农业产业园里实现了体面劳动挣钱致富。

Guǎng dà xiāng cūn qīng nián tóng guò miǎn fèi zhí yè jī néng péi xùn zhāng wò le yī jī zhī cháng, zài jiā mén kǒu de xiàn dài huà nóng yè chǎn yuán lǐ shí xiàn le tǐ miàn láo dòng zhèng qián zhì fù.

Đông đảo thanh niên nông thôn thông qua việc tham gia các khóa đào tạo kỹ năng nghề miễn phí đã nắm vững tay nghề vững chắc, thực hiện lao động đường hoàng kiếm tiền làm giàu ngay tại khu công viên công nghiệp nông nghiệp hiện đại gần nhà.

26 nét

HÁN VIỆT TRANH TIỀN

HSK 5

Lượng từ

#1223

支

zhī

chi nhánh

掌握好“支”的用法，能让中文表达更加自然地道。

zhǎng wò hǎo “zhī” de yòng fǎ, néng ràng zhōng wén biǎo dá gèng jiā zì rán dì dào.

Nắm vững cách dùng từ “支” (chi nhánh) sẽ giúp diễn đạt tiếng Trung tự nhiên và chuẩn xác hơn.

11 nét

HÁN VIỆT CHI

HSK 5

Danh từ

#1224

支票

zhī piào

séc, chi phiếu ngân hàng

在商业大额结算业务中，企业财务人员必须严格按照银行票据法规范审核转账支票的印鉴真伪与有效期限。

Zài shāng yè dà é suàn yè wù zhōng, qī yè cái wù rén yuán bì xū yán gé àn zhào yín háng piào jù fǎ guī fàn shěn yàn zhuan zhàng zhī piào de yīn jiàn zhēn wěi yǔ yǒu xiào qī xiàn.

Trong nghiệp vụ thanh toán thương mại giá trị lớn, nhân viên tài chính doanh nghiệp bắt buộc phải thẩm định nghiêm ngặt tính xác thực của con dấu và thời hạn hiệu lực của séc chuyển khoản theo luật công cụ chuyển nhượng ngân hàng.

19 nét

HÁN VIỆT CHI PHIẾU


HSK 5

Tính từ / Phó từ / Động từ

#1225

直

zhí

thẳng, thẳng thắn, trực tiếp; hướng thẳng

新建成通车的高速铁路全线桥隧比超过百分之八十，穿山跨江、笔直向前，极大缩短了城市群时空距离。

Xīnjiàn chéngtōng chē de gāosù tiělù quánxiàn qiáo tuǐ bǐ chāo guò bǎi fēn zhī bā shí, chuān shān kuà jiāng, bǐ zhí xiàng qián, jí dà suǒ duǎn le chéngshì qúnshí kōng jù lí.

Tuyến đường sắt cao tốc mới thông xe có tỷ lệ cầu hầm trên toàn tuyến vượt quá 80%, xuyên núi vượt sông, thẳng tắp tiến về phía trước, rút ngắn to lớn khoảng cách không gian thời gian giữa các cụm đô thị.

10 nét

 HÁN VIỆT: **TRỰC**
HSK 5

Động từ / Danh từ

#1226

执行

zhí xíng

chấp hành, thực thi, thi hành

神舟载人飞船在轨航天员乘组严格执行预定飞行任务计划，沉着冷静完成多次高难度出舱太空行走活动。

Shén zhōu zài rén fēi chuán zài guī háng tiān yuán chéng zǔ yán gé zhí xíng yù dìng fēi xíng rèn wù jì huà, chén zhuó lěng jìng wán chéng duō cì gāo nán dù chū cāng tài kōng xíng zǒu huó dòng.

Phi hành đoàn tàu vũ trụ Thần Châu trên quỹ đạo đã chấp hành nghiêm ngặt kế hoạch nhiệm vụ bay dự kiến, điềm tĩnh hoàn thành nhiều hoạt động đi bộ ngoài không gian rời khoang độ khó cao.

25 nét

 HÁN VIỆT: **CHẤP HÀNH**
HSK 5

Danh từ

#1227

执照

zhí zhào

giấy phép, giấy phép kinh doanh, bằng lái

市场监管部门全面深化商事制度改革，推行“全程网办、秒批秒办”，企业最快半小时即可领取电子营业执照。

Shì chǎng jiān guǎn bù miàn shēn huà shāng shì zhì dù gǎi gé, tuī xíng "quán chéng wǎng bàn, miǎo pī miǎo bàn", qǐ yè zuì kuài bàn xiǎo shí jǐ kě lǐng qǔ diàn zǐ yíng yè zhí zhào.

Cơ quan quản lý thị trường đã đi sâu cải cách thể chế thương sự toàn diện, áp dụng 'Một cửa trực tuyến toàn trình, duyệt trong tích tắc', doanh nghiệp nhanh nhất chỉ trong nửa giờ là có thể nhận giấy phép kinh doanh điện tử.

23 nét

 HÁN VIỆT: **CHẤP CHIẾU**
HSK 5

Động từ / Danh từ

#1228

指导

zhǐ dǎo

chỉ đạo, hướng dẫn, chỉ bảo

在老一辈功勋科学家的悉心指导与言传身教下，一大批青年学术骨干迅速成长为国家科技攻关的栋梁之才。

Zài lǎo yī bèi gōngōng xūn kē xué jiā de xīn xīn zhǐ dǎo yǔ yán chuán shēn jiào xià, yí dà pī qīng nián xué shù gǔ gàn xūn gǔ chéng zhǎng wéi guó jiā kē jì gōng guān de dòng liáng zhī cái.

Dưới sự chỉ bảo tận tình và tấm gương mẫu mực của các nhà khoa học có công lớn tiến bối, một thế hệ cán bộ nòng cốt học thuật trẻ đã nhanh chóng trưởng thành trở thành những nhân tài rường cột gánh vác các đề tài khoa học công nghệ của đất nước.

20 nét

 HÁN VIỆT: **CHỈ ĐẠO**
HSK 5

Động từ / Danh từ

#1229

指挥

zhǐ huī

chỉ huy, điều khiển; người chỉ huy (nhạc trưởng)

在重大抢险救灾一线现场，应急救援指挥部沉着指挥、科学调度各方救援力量展开立体式生命大搜救。

Zài zhòng dà qiǎng xiǎn zāi jiàn yǎn xiù zhǐ huī bù chén zhuó zhǐ huī, kē xué diào dù gè fāng jiù yuán lì liàng zhǎn kāi lì tǐ shí shēng míng dà sōu jiù.

Tại hiện trường tuyến đầu cứu hộ cứu nạn thiên tai trọng đại, ban chỉ huy cứu hộ khẩn cấp đã điềm tĩnh chỉ huy, điều độ khoa học các lực lượng cứu hộ triển khai chiến dịch đại tìm kiếm cứu nạn sự sống đa không gian.

26 nét

 HÁN VIỆT: **CHỈ HUY**
HSK 5

Động từ

#1230

制定

zhì dìng

lập ra, ban hành, hoạch định (kế hoạch, luật)

国家发展改革委联合多部门科学制定了中长期绿色能源发展战略规划纲要，明确了实现碳中和的清晰时间表。

Guó jiā fā zhǎn gǎi gé wēi lián hé duō bù mén kē xué zhì dìng le zhōng cháng qī lǜ sè néng yuán fā zhǎn zhàn lüè guī huà gāng yào, míng què le shí xiàn tàn zhōng hé de qīng xī shí jiān biǎo.

Ủy ban Cải cách và Phát triển Quốc gia phối hợp cùng nhiều bộ ngành đã hoạch định khoa học Đề cương Quy hoạch chiến lược phát triển năng lượng xanh trung và dài hạn, xác định rõ lộ trình thời gian biểu minh bạch để đạt mục tiêu trung hòa carbon.

20 nét

 HÁN VIỆT: **CHẾ ĐỊNH**
HSK 5

Danh từ

#1231

制度

zhì dù

chế độ, thể chế, quy chế

中国特色社会主义制度具有强大的生命力和巨大的优越性，是战胜一切艰难险阻的根本制度保障。

Zhōng guó tè sè shè huì zhì dù yǐ zhì dù jù yǒu qiáng dà de shēng mìng lì hé jiù dà de yōu yuè xìng, shì zhàn shèng yī qiè jiān nán xiǎn zǔ de gēn běn zhì dù bǎo zhàng.

Chế độ xã hội chủ nghĩa đặc sắc Trung Quốc sở hữu sức sống mãnh liệt và tính ưu việt to lớn, là sự bảo đảm thể chế căn bản để chiến thắng mọi ghềnh thác gian nan thử thách.

23 nét

 HÁN VIỆT: **CHẾ ĐỘ**
HSK 5

Động từ

#1232

制作

zhì zuò

làm

老师鼓励大家积极制作，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí zhì zuò, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực làm, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

22 nét

 HÁN VIỆT: **CHẾ TÁC**
HSK 5

Danh từ

#1233

智慧

zhì huì

trí tuệ, sự thông thái

构建人类命运共同体重大理念凝结着深厚的东方哲学智慧，为解决全球治理面临的百年变局难题贡献了中国方案。

Gòu jiàn rén lèi mìng yùn tóng tǐ zhòng dà lǐ niàn níng jié zhe shēn hòu de dōng fāng zhī xué zhì huì, wéi jiě jué quán qíu zhī lǐ miàn lín de bǎi nián biàn jú nán tí gòng xiàn le zhōng guó fāng àn.

Quan niệm trọng đại cùng xây dựng cộng đồng chung vận mệnh nhân loại kết tinh trí tuệ triết học phương Đông sâu sắc, đóng góp phương án Trung Hoa để giải quyết bài toán biến chuyển trăm năm của quản trị toàn cầu.

22 nét

 HÁN VIỆT: **TRÍ TUỆ**



HSK 5

Phó từ / Danh từ

#1234

至今

zhì jīn

đến nay, cho tới nay

始建于战国时期的都江堰水利工程历经两千两百余年风雨沧桑，至今依然造福着天府之国的沃野千里。

Shǐ jiàn yú zhàn guó shí qī de dū jiāng yàn shuǐ lì gōng chéng lì jīng liǎng qiān liǎng bǎi yú niǎn fēng yǔ cāng sāng, zhì jīn yǐ rán zào fú zhè tiān fú zhī guó de wò yě qiān lǐ.

Công trình thủy lợi Đố Giang Yển được khởi lập từ thời Chiến Quốc trải qua hơn 2.200 năm mưa gió thăng trầm, đến nay vẫn đang tạo phúc cho hàng ngàn dặm ruộng đồng màu mỡ của vùng đất trù phú Thiên Phủ.

22 nét

HÁN VIỆT: CHÍ KIM

HSK 5

Giới từ

#1235

至于

zhì yú

Đối với

掌握好“至于”的用法，能让中文表达更加自然地道。

zhāng wò hǎo “zhì yú” de yòng fǎ, néng ràng Zhōng wén biǎo dá gèng jiā zì rán dì dào.

Nắm vững cách dùng từ “至于” (Đối với) sẽ giúp diễn đạt tiếng Trung tự nhiên và chuẩn xác hơn.

25 nét

HÁN VIỆT: CHÍ YU

HSK 5

Động từ

#1236

治疗

zhì liáo

điều trị

老师鼓励大家积极治疗，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí zhì liáo, yǒng yú tàn sǒu xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực điều trị, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

22 nét

HÁN VIỆT: TRỊ LIỆU

HSK 5

Danh từ

#1237

志愿者

zhì yuàn zhě

tình nguyện viên

在国际重大体育赛事与大型博览会上，身穿统一制服的青年志愿者们用热情专业的微笑服务温暖了八方来宾。

Zài guó jì zhòng dà tǐ yù sài shì yǔ dà xíng bó lǎn huì shàng, shēn chuān tóng yī zhì yuàn zhě de qīng niǎn zhì yuàn zhě men yòng rè qíng zhuān yè de wēi xiào fú wù wén nuǎn le bā fāng lái bīn.

Tại các sự kiện thể thao quốc tế lớn và hội chợ triển lãm quy mô lớn, các bạn tình nguyện viên trẻ khoác trên mình bộ đồng phục chỉnh tề bằng nụ cười phục vụ nhiệt tình chuyên nghiệp đã sưởi ấm lòng quan khách bốn phương.

33 nét

HÁN VIỆT: CHÍ NGUYỄN GIẢ

HSK 5

Danh từ

#1238

秩序

zhì xù

trật tự, kỷ cương nề nếp

维护公平公正、开放包容、基于国际法准则的国际政治经济秩序，是符合国际社会绝大多数成员共同利益的正义事业。

Wéi hù gōng píng gōng zhèng, kāi fàng bāo róng, jī yú guó jì fǎ zhǔn zé de guó jì zhèng zhì jīng jì zhì xù, shì fú hē guó jì shè huì jué dà duō shù chéng yuán gòng tóng lì yì de zhèng yì shì yè.

Bảo vệ trật tự chính trị kinh tế quốc tế công bằng công chính, cởi mở bao dung dựa trên các chuẩn mực luật pháp quốc tế là sự nghiệp chính nghĩa phù hợp với lợi ích chung của đại đa số thành viên trong cộng đồng quốc tế.

20 nét

HÁN VIỆT: TRẬT TỰ

HSK 5

Danh từ / Lượng từ

#1239

钟

zhōng

chuông, đồng hồ; tiếng chuông

新年零点钟声敲响的那一刻，漫天璀璨绚丽的礼花在夜空中绽放，全场响起欢腾的喝彩声。

Xīn nián líng diǎn zhōng shēng qiāo xiǎng de nà yí kè, màn tiān cuǐ càn xuàn lì de lǐ huā zài yè kōng zhōng zhàn fàng, quán chǎng xiǎng qǐ huān téng de hè cǎi shēng.

Khoảnh khắc tiếng chuông đồng hồ điểm 0 giờ năm mới ngân vang, pháo hoa rực rỡ muôn màu bung nở trên bầu trời đêm, toàn thể khán trường rộn vang tiếng reo hò chúc mừng nồng nhiệt.

10 nét

HÁN VIỆT: CHUNG

HSK 5

Danh từ

#1240

中介

zhōng jiè

môi giới, trung gian

国家大力支持培育专业化技术转移转化中介服务机构，架起高校科研成果与企业产业化落地的金桥。

Guó jiā dà lì zhī chí péi yù zhuān yè huà jī shù zhuǎn yí zhuǎn huà zhōng jiè fú wù jī gòu, jià qǐ gāo xiào kē yán chéng guó yǔ qì yè chǎn yè huà luò dì de jīn qiáo.

Nhà nước hỗ trợ mạnh mẽ việc bồi dưỡng các cơ quan dịch vụ môi giới chuyên giao và chuyển hóa kỹ thuật chuyên nghiệp, bắc cây cầu vàng nối liền giữa thành quả nghiên cứu đại học và ứng dụng công nghiệp hóa của doanh nghiệp.

20 nét

HÁN VIỆT: TRUNG GIỚI

HSK 5

Danh từ

#1241

中心

zhōng xīn

trung tâm, trọng tâm, hạt nhân

该综合性国家科学中心聚集了全球顶尖的战略科学家团队与数十个世界级大科学前沿装置。

Gāi zōng hé xíng guó jiā kē xué zhōng xīn jù jí le quán qiú dīng jiān de zhàn lüè kē xué jiǎ tuán duì yǔ shù shí gè shì jiè jī dà kē xué qián yán zhuāng zhì.

Trung tâm Khoa học Quốc gia Tổng hợp này quy tụ đội ngũ các nhà khoa học chiến lược hàng đầu thế giới cùng hàng chục thiết bị khoa học lớn tiên phong tầm cỡ thế giới.

17 nét

HÁN VIỆT: TRUNG TÂM

HSK 5

Danh từ

#1242

中旬

zhōng xún

trung tuần (từ ngày 11 đến ngày 20 trong tháng)

每年十月中旬，北京香山以及周边国家森林公园迎来了漫山红叶的最佳观赏黄金期。

Měi nián shí yuè zhōng xún, běi jīng xiāng shān yǐ jí zhōu biān guó jiā sēn lín gōng yuán yíng lái le mǎn shān hóng yè de zuì jiā guān shāng huáng jīn qī.

Vào trung tuần tháng Mười hàng năm, núi Hương Sơn Bắc Kinh cùng các công viên rừng quốc gia lân cận bước vào giai đoạn vàng thẫm lấp lánh lá phong đỏ khắp núi đẹp nhất.

19 nét

HÁN VIỆT: TRUNG TUẦN



HSK 5

Tính từ / Động từ

#1243

重

zhòng

nặng, nặng trĩu; coi trọng; lặp lại (trùng)

大国重器承载着国家强盛与民族复兴的千钧重托，展现了中国制造向中国创造迈进的硬核实力。

Dà guó zhòng qì chéng zài zhe guó jiā qiáng shèng yǔ mín zú fù xīng de qiān jūn zhòng tuō, zhǎn xiàn le zhōng guó zhì zào xiàng zhōng guó chuàng zào mài jìn de yìng hé shí lì.

Các trang thiết bị trọng đại của đất nước gánh vác trọng trách ngàn cân về sự giàu mạnh của quốc gia và phúc hưng của dân tộc, thể hiện thực lực cốt lõi của bước tiến từ sản xuất chế tạo sang sáng tạo Trung Hoa.

9 nét

HÁN VIỆT: TRÙNG

HSK 5

Danh từ

#1244

重量

zhòng liàng

trọng lượng, khối lượng, sức nặng

新型航天超轻高强碳纤维结构材料在保持优异力学刚度的同时，将运载火箭整流罩的重量减轻了近三分之一。

Xīn xíng háng tiān chāo qīng gāo qiáng tàn xiān wéi jié gōu cái liào zài bǎo chí yōu yì lì xué gāng dù de tóng shí, jiāng yùn zài huǒ jiàn zhēng liú zhào de zhòng liàng jiǎn qīng le jìn sān fēn zhī yī.

Loại vật liệu kết cấu sợi carbon siêu nhẹ độ bền cao hàng không thể hệ mới trong khi duy trì độ cứng cơ học xuất sắc đã giảm gần một phần ba trọng lượng của chóp bảo vệ tên lửa đẩy.

20 nét

HÁN VIỆT: TRÙNG LƯỢNG

HSK 5

Tính từ

#1245

周到

zhōu dào

chu đáo, tận tình, tỉ mỉ

国际学术研讨会会务组为与会的中外专家学者提供了无微不至、极其周到热情的服务接待。

Guó jì xué shù yán tǎo huì huì wù zǔ wéi yǔ huì de zhōng wài zhuān jiā xué zhě tí gòng liǎo wú wēi bú zhì, jí qí zhōu dào rè qíng de fú wù jiē dài.

Ban hậu cần hội nghị học thuật quốc tế đã mang lại sự đón tiếp và dịch vụ nhiệt tình, vô cùng chu đáo và tận tâm tới từng chi tiết nhỏ nhất cho các chuyên gia học giả trong và ngoài nước tham dự.

27 nét

HÁN VIỆT: CHU ĐÁO

HSK 5

Phó từ

#1246

逐步

zhú bù

từng bước, dần dần, tiệm tiến

随着清洁能源消纳技术的持续突破，以风电光伏为主体的新型电力能源体系正在我国逐步建立健全。

Suí zhe qīng néng xiāo nà jì shù de chí xù pò wǔ, yǐ fēng diàn guāng fú wéi zhǔ tǐ de xīn xíng diàn lì néng yuán tǐ xì zhèng zài wǒ guó zhú bù jiàn lì jiàn quán.

Cùng với những bước đột phá liên tục của công nghệ hấp thụ năng lượng sạch, hệ thống năng lượng điện mới lấy điện gió và quang điện làm chủ đạo đang từng bước được xây dựng hoàn thiện tại nước ta.

24 nét

HÁN VIỆT: TRÚC BỘ

HSK 5

Danh từ

#1247

竹子

zhú zi

cây tre, tre trúc

竹子在中华优秀传统文化中具有“咬定青山、虚心坚韧”的高洁君子品格象征，深受历代文人雅士赞咏。

Zhú zi zài zhōng huá chuán tǒng wén huà zhōng jù yǒu "yǎo dìng qīng shān, xū xīn jiān rèn" de gāo jié jūn zǐ pǐn gé xiāng zhēng, shēn shòu lì dài wén rén yǎ shì zàn yǒng.

Cây tre trúc trong văn hóa truyền thống mang biểu tượng phẩm cách người quân tử thanh cao 'Bám chặt non xanh, khiêm nhường kiên cường', được các bậc tao nhân mặc khách bao đời ca tụng.

21 nét

HÁN VIỆT: TRÚC TỬ

HSK 5

Động từ

#1248

煮

zhǔ

nấu ăn

老师鼓励大家积极煮，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí zhǔ, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực nấu ăn, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

10 nét

HÁN VIỆT: CHỮ

HSK 5

Động từ / Danh từ

#1249

主持

zhǔ chí

chủ trì, dẫn chương trình; người dẫn chương trình

中国科学院院士应邀主持了本届全球量子信息科技前沿高峰论坛的主旨报告与闭幕式。

Zhōng guó kē xué yuán yuán shì yīng yào zhǔ chí le běn jiē quán qíu gāo fēng lùn tán de zhǔ zhǐ bào gào yǔ bì mù shì.

Viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học Trung Quốc đã nhận lời mời chủ trì phiên báo cáo dẫn đề và lễ bế mạc của Diễn đàn Thượng đỉnh Mũi nhọn Khoa học Công nghệ Thông tin Lượng tử Toàn cầu lần này.

21 nét

HÁN VIỆT: CHỦ TRÌ

HSK 5

Tính từ / Danh từ

#1250

主观

zhǔ guān

chủ quan

进行科学实验评估与论文评阅时，必须坚持实事求是的客观标准，严禁掺杂任何个人主观偏见。

Jìn xíng kē xué shí yàn píng gū yǔ lùn wén píng yuē shí, bì xū jiān chí shí shì de kè guān biāo zhǔn, yán jìn cān zá rèn hé gè rén zhǔ guān piān jiàn.

Khi tiến hành đánh giá thực nghiệm khoa học và thẩm định luận văn, bắt buộc phải kiên định tiêu chuẩn khách quan cầu thị chân chính, nghiêm cấm pha trộn bất kỳ thiên kiến định kiến chủ quan cá nhân nào.

16 nét

HÁN VIỆT: CHỦ QUAN

HSK 5

Danh từ

#1251

主人

zhǔ rén

chủ nhân, người làm chủ; chủ nhà

人民是历史的创造者，是国家真正的主人，一切国家权力和国家机构都属于人民、服务于人民。

Rén mín shì lì shǐ de chuàng zào zhě, shì guó jiā zhēn zhèng de zhǔ rén, yī qiè guó jiā quán lì hé guó jiā jī gòu dōu shǔ yú rén mín, fú wù yú rén mín.

Nhân dân là người sáng tạo nên lịch sử, là chủ nhân thực sự của đất nước, mọi quyền lực nhà nước và cơ quan nhà nước đều thuộc về nhân dân, phục vụ nhân dân.

17 nét

HÁN VIỆT: CHỦ NHÂN


HSK 5

Danh từ

#1252

主席

zhǔ xí

chủ tịch, chủ tọa

国家主席在 多边国际峰会上发表了具有深远全球影响力的重要主旨演讲，倡导共同推动普惠包容的经济全球化。

Guó jiā zhǔ xí zài duō biān guó jì fēng huì shàng fā biǎo le jù yǒu shēn yuǎn quán qiú yǐng xiǎng lì de zhòng yào zhǔ zhǐ yǎn jiǎng, chàng dǎo gòng tóng tuī dòng pǔ huì bāo róng de jīng jì quán qiú huà.

Chủ tịch nước tại hội nghị thượng đỉnh quốc tế đa phương đã có bài phát biểu dẫn dắt quan trọng mang tầm ảnh hưởng toàn cầu sâu rộng, kêu gọi chung tay thúc đẩy toàn cầu hóa kinh tế bao trùm và phổ quát.

17 nét

HÁN VIỆT: CHỦ TỊCH

HSK 5

Động từ / Danh từ

#1253

主张

zhǔ zhāng

chủ trương, tán thành; quan điểm lập trường

中国始终坚定主张通过平等对话与和平谈判协商解决国际争端，坚决反对任何形式的武力威胁。

Zhōng guó shǐ zhōng jiān dìng zhǔ zhāng tōng guò píng děng duì huà yǔ hé píng tán pàn xié shāng jiě jué guó jì zhēng duān, jiǎn jué fǎn duì rèn hé xíng shì de wǔ lì wēi xié.

Trung Quốc luôn kiên định chủ trương giải quyết các tranh chấp quốc tế thông qua đối thoại bình đẳng và đàm phán thương lượng hòa bình, kiên quyết phản đối bất kỳ hình thức đe dọa vũ lực nào.

22 nét

HÁN VIỆT: CHỦ TRƯỞNG

HSK 5

Động từ / Danh từ

#1254

嘱咐

zhǔ fù

dặn dò, nhắn nhủ, căn dặn

临行前，白发苍苍的老教授紧紧握住年轻援藏科研队员的手，再三深情嘱咐大家务必注意高原安全与保暖。

Lín xíng qián, bái fà cāng cāng de lǎo jiào shòu jǐn jǐn wò zhù niǎn qīng yuán yuán zàng kē yán duì yuán de shǒu, zài sān shēn qíng zhǔ fù dà jiā wù bì zhī zhù yì gāo yuán ān quán yǔ bǎo nuǎn.

Trước lúc lên đường, vị giáo sư già tóc bạc phơ nắm chặt bàn tay của các nhà nghiên cứu trẻ trong đoàn chi viện Tây Tạng, ân cần dặn dò đi dặn dò lại mọi người nhất thiết phải chú ý an toàn giữ ấm trên cao nguyên.

21 nét

HÁN VIỆT: CHÚC PHÓ

HSK 5

Động từ / Danh từ

#1255

祝福

zhù fú

chúc phúc, cầu chúc; lời chúc

在新春佳节万家团圆之际，海内外中华儿女共同为伟大祖国的繁荣富强送上最真挚美好的祝福。

Zài xīn chūn jiā jié wàn jiā tuán yuán zhī jī, hǎi nèi wài zhōng huá ér nǚ gòng tóng wèi wěi dà zǔ guó de fán róng fù qiáng sòng shàng zuì zhēn zhì měi hǎo de zhù fú.

Trong thời khắc vạn nhà sum vầy dịp Tết cổ truyền, con Lạc cháu Hồng trong và ngoài nước cùng gửi gắm những lời chúc phúc chân thành và tốt đẹp nhất tới sự phồn vinh giàu mạnh của Tổ quốc vĩ đại.

23 nét

HÁN VIỆT: CHÚC PHÚC

HSK 5

Động từ / Danh từ

#1256

注册

zhù cè

đăng ký, đăng ký bản quyền/tài khoản/thành lập

国家科技成果转移转化综合平台全面简化了发明专利与软件著作权在线登记注册的审批流程。

Guó jiā kē jì chéng guó zhuǎn yí zhuǎn huà zōng hé píng tái quán miàn jiǎn huà le fā míng zhuan lì yǔ ruǎn jiàn zhù zuò quán zài xiàn dēng jì zhù cè de shěn pī liú chéng.

Nền tảng tổng hợp chuyển giao và chuyển hóa thành quả khoa học công nghệ quốc gia đã tinh giản toàn diện quy trình thẩm định đăng ký trực tuyến đối với bằng sáng chế phát minh và bản quyền phần mềm.

24 nét

HÁN VIỆT: CHÚ SÁCH

HSK 5

Động từ

#1257

抓紧

zhuā jǐn

khẩn trương, tranh thủ, nắm chặt (thời cơ/tiến độ)

全体科研攻关人员正在抓紧当前黄金攻关窗口期，争分夺秒开展深海万米载人潜水器的最后全流程实演练。

Quán tǐ kē yán gōng guān rén yuán zhèng zài zhuā jǐn dāng qián huáng jīn gōng guān chuāng kǒu qī, zhēng fēn duó miǎo kāi zhān shēn hǎi wàn mǐ zài rén qián shuǐ qì de zuì hòu quán liú chéng shí cè yǎn liàn.

Toàn thể cán bộ nghiên cứu khoa học đang khẩn trương tranh thủ khoảng thời gian vàng then chốt hiện tại, chạy đua từng phút từng giây triển khai đợt diễn tập đo đạc thực tế toàn quy trình cuối cùng của tàu lặn có người lái vạn mét biển sâu.

16 nét

HÁN VIỆT: TRẢO KHẨN

HSK 5

Danh từ

#1258

专家

zhuān jiā

chuyên gia, nhà chuyên môn

来自国际高能物理领域的数十位顶级权威专家齐聚一堂，对新一代超大型环形粒子对撞机方案进行了全面严格评审。

Lái zì guó jì gāo néng wù lǐ líng yù de shù shí wēi dīng jí quán wēi zhuan jiā qí jù yì táng, duì xīn yí dài chāo dà xíng huán xíng lì zì duì chuàng jī fāng àn jìn xíng le quán miàn yán gé píng shěn.

Hàng chục chuyên gia uy tín hàng đầu trong lĩnh vực vật lý năng lượng cao quốc tế đã hội tụ về đây, tiến hành thẩm định nghiêm ngặt toàn diện đối với đề án máy va chạm hạt hình tuyến siêu lớn thế hệ mới.

18 nét

HÁN VIỆT: CHUYÊN GIA

HSK 5

Tính từ / Động từ / Phó từ

#1259

专心

zhuān xīn

chuyên tâm, tập trung cao độ

青年学者在开展基础科学探索时，必须摒弃一切外界浮躁与名利诱惑，专心致志地深耕核心学术难题。

Qīng nián xué zhě zài kāi zhǎn jī chǔ kē xué tàn suǒ shí, bì xū bīng qì yì qiè wài jiè fú zào yǔ míng lì yǒu huò, zhuān xīn zhì zhì dì shēn gēng hé xīn xué shù nán tí.

Các học giả trẻ khi triển khai thám hiểm khoa học cơ bản bắt buộc phải gạt bỏ mọi sự nóng vội xốc nổi bên ngoài cùng cám dỗ danh lợi, chuyên tâm toàn ý bám rễ sâu nghiên cứu các bài toán học thuật cốt lõi.

19 nét

HÁN VIỆT: CHUYÊN TÂM

HSK 5

Động từ / Danh từ

#1260

转变

zhuǎn biàn

chuyển biến, chuyển dịch, biến đổi

加快转变经济发展方式，推动产业结构由传统资源要素驱动向创新驱动转型升级，是高质量发展的必由之路。

Jiā kuài zhuǎn biàn jīng jì fā zhǎn fāng shì, tuī dòng chǎn yè jié gòu yóu chuán tǒng zī yuán yào sù qū dòng xiàng chuàng xīn qū dòng zhuǎn xíng shēng jí, shì gāo zhì liàng fā zhǎn de bì yóu zhī lù.

Đẩy nhanh chuyển biến phương thức phát triển kinh tế, thúc đẩy cơ cấu ngành nghề từ truyền thống dựa vào yếu tố tài nguyên chuyển dịch sang đổi mới sáng tạo dẫn dắt là con đường tất yếu của phát triển chất lượng cao.

19 nét

HÁN VIỆT: CHUYỂN BIẾN



HSK 5

Động từ

#1261

转告

zhuǎn gào

chuyển lời, nhắn lại, báo lại

请向全体参建工程技术人员转告指挥部的亲切问候与诚挚感谢，祝大家圆满完成海底隧道全线贯通任务。

Qǐng xiàng quán tǐ cān jiàn gōng chéng jì shù rén yuán zhuǎn gào zhǐ huī bù de qīn qiè wēn hòu yǔ chéng zhì gān xiè, zhù hè dà jiā jiǎ yuán mǎn wán chéng hǎi dǐ suì dào quán xiàn guān tōng rèn wù.

Xin hãy chuyển lời thăm hỏi ân cần và lời cảm ơn chân thành của ban chỉ huy tới toàn thể cán bộ kỹ thuật tham gia xây dựng, chúc mừng mọi người đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thông xe toàn tuyến đường hầm vượt biển.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : CHUYỂN CÁO

HSK 5

Động từ / Danh từ

#1262

装

zhuāng

lắp đặt, trang bị; đóng gói; giả vờ;
trang phục

技术人员在万米级深海载人潜水器耐压球舱外部精准安装了高灵敏度高清深海彩色摄像机与机械作业手。

Jì shù rén yuán zài wàn mǐ jí shēn hǎi zài rén qián shuǐ qì nàì yǎ qiú cāng wài bù jīng zhǔn ān zhuāng le gāo lǐng mǐn dù gāo qīng shēn hǎi cǎi sè shè xiàng jī yǔ jī xiè zuò yè shǒu.

Cán bộ kỹ thuật đã lắp đặt chuẩn xác camera màu biển sâu độ nét cao độ nhạy cao cùng cánh tay thao tác cơ khí bên ngoài khoang cầu chịu áp lực của tàu lặn có người lái vạn mét biển sâu.

📖 14 nét

HÁN VIỆT : TRANG

HSK 5

Động từ / Danh từ

#1263

装饰

zhuāng shì

trang trí; đồ trang trí, hoa văn

故宫太和殿内精美绝伦的金漆雕龙宝座与蟠龙藻井装饰，展现了中国传统古代宫殿建筑工艺之至高境界。

Gù gōng tài hé diàn nèi jīng měi jué lún de jīn qī diào lóng bǎo zuò yǔ pán lóng zǎo jǐng zhuāng shì, zhǎn xiàn le zhōng guó chuán tǒng gǔ dài gōng diǎn jiàn zhù gōng yì de zhì gāo jīng jiè.

Ngai vàng rồng chạm khắc sơn thếp vàng tinh xảo tuyệt mỹ cùng hoa văn trang trí trần giếng rồng cuộn bên trong Điện Thái Hòa Cổ Cung thể hiện cảnh giới đỉnh cao nhất của kỹ thuật kiến trúc cung điện cổ đại truyền thống Trung Hoa.

📖 25 nét

HÁN VIỆT : TRANG SỨC

HSK 5

Danh từ

#1264

状况

zhuàng kuàng

tình trạng, trạng thái, hiện trạng

国家林草局定期对大熊猫等珍稀濒危野生动植物的野外种群数量与栖息地生态状况进行全域动态监测。

Guó jiā lín cǎo jú dìng qī duì dà xióng māo děng zhēn xī bīn wēi yē shēng dòng zhī wù de yē wài zhòng qún shù liàng yǔ qí xī dī shēng tài zhuàng kuàng jìn xíng quán yù dòng tài jiān cè.

Cục Quản lý Rừng và Động cỏ Quốc gia định kỳ tiến hành giám sát động thái toàn diện về số lượng quần thể hoang dã và hiện trạng sinh thái môi trường sống của các loài động thực vật hoang dã quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng như gấu trúc lớn.

📖 18 nét

HÁN VIỆT : TRẠNG HUỐNG

HSK 5

Danh từ

#1265

状态

zhuàng tài

trạng thái, phong độ

运动员在奥运会决赛赛场上始终保持着昂扬饱满的竞技状态与沉着冷静的心理素质，勇夺桂冠。

Yùn dòng yuán zài ài yùn huì jué sài sài chǎng shàng shì zhōng bǎo chí zhe áng yáng bǎo mǎn de jīng jì zhuàng tài yǔ chén zhào lěng jìng de xīn lǐ sù zhì, yǒng duó guì guān.

Vận động viên trên sân thi đấu trận chung kết Thể vận hội luôn duy trì trạng thái thi đấu tràn đầy khí thế ngút ngàn cùng bản lĩnh tâm lý điềm tĩnh vững vàng, dũng cảm đoạt vòng nguyệt quế vinh quang.

📖 17 nét

HÁN VIỆT : TRẠNG THÁI

HSK 5

Động từ / Danh từ

#1266

追求

zhuī qiú

theo đuổi, mưu cầu, theo đuổi lý tưởng

勇攀科学高峰、追求卓越真理，是每一位科技工作者在科技强国征程上应当坚守的崇高学术初心。

Yǒng pān kē xué gāo fēng, zhuī qiú zhuó yuè zhēn lǐ, shì měi yī wèi kē jì gōng zuò zhě zài kē jì qiáng guó zhēng chéng shàng yīng dāng jiān shǒu de chóng gāo xué shù chū xīn.

Dũng cảm trèo lên đỉnh cao khoa học, theo đuổi chân lý xuất chúng là tâm niệm học thuật cao cả ban đầu mà mỗi người làm khoa học công nghệ cần giữ vững trên hành trình xây dựng cường quốc khoa học công nghệ.

📖 23 nét

HÁN VIỆT : ĐOÀI CẦU

HSK 5

Danh từ

#1267

资格

zī gé

tư cách, điều kiện, bằng cấp chuyên môn

经过严格的理论考核与多轮国际同行实操盲审，该团队正式获得了国家重点大科学工程的首席承建资格。

Jīng guò yán gé de lǐ lùn kǎo hé yǔ duō lún guó jì tóng háng shí cǎo máng shěn, gāi tuán duì zhèng shì huò dé le guó jiā zhòng diǎn dà kē xué gōng chéng de shǒu xī chéng jiàn zī gé.

Trải qua các kỳ sát hạch lý luận nghiêm ngặt và nhiều vòng thẩm định thực hành mù của đồng nghiệp quốc tế, nhóm nghiên cứu đã chính thức đạt được tư cách tổng thầu xây dựng công trình khoa học lớn trọng điểm quốc gia.

📖 18 nét

HÁN VIỆT : TƯ CÁCH

HSK 5

Danh từ

#1268

资金

zī jīn

nguồn vốn, tiền vốn, kinh phí

国家设立科技创新战略引导基金，持续加大对前沿原创性基础研究与关键核心技术攻关的长期资金支持。

Guó jiā shè lì kē jì chuàng xīn zhàn lǚ yīn dǎo jī jīn, chí xù jiǎ dà duì qián yán yuán chuàng xīng jī zhǔ yán jiū yǔ guān jiàn hé xīn jī shù gōng guān de cháng qī zī jīn zhī chí.

Nhà nước thành lập Quỹ Định hướng Chiến lược Đổi mới Sáng tạo Khoa học Công nghệ, liên tục tăng cường hỗ trợ nguồn vốn kinh phí dài hạn đối với nghiên cứu cơ bản mang tính nguyên tác tiên phong và chinh phục các công nghệ then chốt cốt lõi.

📖 23 nét

HÁN VIỆT : TƯ KIM

HSK 5

Danh từ

#1269

资料

zī liào

tư liệu, tài liệu, dữ liệu

历史学者历经数十年搜集整理了海量珍贵的口述历史档案与第一手文献资料，出版了这部里程碑式的学术巨著。

Lì shǐ xué zhě lì jīng shù shí nián sōu jí zhěng lǐ le hǎi liàng zhēn guì de kǒu shù lǐ shǐ dǎng àn yǔ dì yī shǒu wén xiàn zī liào, chū bǎn le zhè bù lǐ chéng bēi shì de xué shù jù zhù.

Các học giả lịch sử đã trải qua hàng chục năm dày công sưu tầm và chỉnh lý nguồn tài liệu hồ sơ lịch sử truyền miệng vô giá khổng lồ cùng tư liệu thư tịch gốc ban đầu, xuất bản nên bộ đại kiệt tác học thuật mang tính bước ngoặt này.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : TƯ LIỆU



HSK 5

Danh từ

#1270

资源

zī yuán

tài nguyên, nguồn lực

坚定不移走绿色低碳循环发展道路，全面提高水、土地、能源以及矿产等各类自然资源的集约节约利用效率。

Jiān dìng bù yí zǒu lù sè dī tàn xún huán fā zhǎn dào lù, quán miàn tí gāo shuǐ, tǔ dì, néng yuán yǐ jí yuē jié yòng lì yòng xiào lǜ.

Kiến định bước đi trên con đường phát triển tuần hoàn xanh giảm phát thải, nâng cao toàn diện hiệu quả sử dụng tiết kiệm tập trung đối với mọi loại tài nguyên tự nhiên như nước, đất đai, năng lượng và khoáng sản.

21 nét

HÁN VIỆT: TƯ NGUYÊN

HSK 5

Danh từ

#1271

姿势

zī shì

tư thế, dáng điệu, động tác

国家跳水队运动员在十米跳台决赛中以极度优美舒展的空中翻腾姿势与几乎零水花的完美入水，赢得了全场满分。

Guó jiā tiào shuǐ duì yùn dòng yuán zài shí mǐ tiào tái jù sài zhōng yǐ jí dù yōu měi shū zhǎn de kōng zhōng fān téng zī shì yǐ jī hū líng shuǐ huā de wán měi rù shuǐ, yíng dé le quán chǎng mǎn fēn.

Vận động viên đội tuyển nhảy cầu quốc gia trong trận chung kết cầu nhảy 10 mét bằng tư thế nhào lộn trên không vô cùng thanh thoát uyển chuyển cùng cú chạm nước hoàn hảo gần như không một tia nước bắn đã giành trọn điểm số tối đa của cả khán phòng.

19 nét

HÁN VIỆT: TƯ THẾ

HSK 5

Động từ / Danh từ

#1272

咨询

zī xún

tư vấn, tham vấn; dịch vụ tư vấn

政府在出台涉及重大公共民生利益与生态红线的决策前，必须依法充分咨询相关领域权威专家的论证意见。

Zhèng fǔ zài chū tái shè jí zhòng dà gōng gòng mín shēng lì yì yǔ shēng tài hóng xiàn de jué cè qián, bì xū yī fǎ chōng fèn zī xún xiāng guān lǐng yù quán wēi zhuān jiā de lùn zhèng yì jiàn.

Chính quyền trước khi ban hành các quyết sách liên quan tới lợi ích dân sinh công cộng trọng đại và lấn ranh đỏ sinh thái, bắt buộc phải tham vấn đầy đủ ý kiến luận chứng của các chuyên gia uy tín trong các lĩnh vực liên quan theo đúng quy định pháp luật.

21 nét

HÁN VIỆT: TƯ VẤN

HSK 5

Tính từ / Danh từ

#1273

紫

zǐ

màu tím, sắc tím

暮春时节，江南园林里的百年紫藤花架上挂满了一串串如瀑布般倾泻而下的淡紫色花朵，如梦如幻。

Mù chūn shí jié, jiāng nán yuán lín lǐ de bǎi nián zǐ téng huā jià shàng guà mǎn le yī chuán chuán rú pù bù bǎn qīng xiè ér xià de dàn zǐ sè huā duǒ, rú mèng rú huàn.

Mùa xuân muộn, trên giàn hoa tử đằng trăm tuổi trong các khu vườn hoa Giang Nam rủ xuống từng chùm hoa màu tím nhạt tựa dòng thác đổ ào ạt, đẹp như trong cõi mộng ảo.

12 nét

HÁN VIỆT: TỬ

HSK 5

Danh từ

#1274

字幕

zì mù

phụ đề (phim ảnh, video)

这部大型国家地理自然科普纪录片配备了多语种专业双语字幕，极大方便了海内外观众的跨文化无障碍传播与理解。

Zhè bù dà xíng guó jiā dì lǐ zì rán kē pǔ jì lù piàn pèi bèi le duō yǔ zhǒng zhuān yè shuāng yǔ zì mù, jí dà fāng biàn le hǎi nèi wài guān zhòng de kuà wén huà wú zhàng ài chuán bō yǔ lǐ jiě.

Bộ phim tài liệu phổ biến khoa học tự nhiên địa lý quốc gia quy mô lớn này được trang bị phụ đề song ngữ chuyên nghiệp đa ngôn ngữ, mang lại sự thuận tiện to lớn cho sự truyền bá và thấu hiểu giao lưu văn hóa không rào cản của khán giả trong và ngoài nước.

25 nét

HÁN VIỆT: TỰ MÀN

HSK 5

Giới từ

#1275

自从

zì cóng

Kể từ khi

掌握好“自从”的用法，能让中文表达更加自然地道。

zhǎng wò hǎo "zì cóng" de yòng fǎ, néng ràng Zhōng wén biǎo dá gèng jiā zì rán dì dào.

Nắm vững cách dùng từ “自从” (Kể từ khi) sẽ giúp diễn đạt tiếng Trung tự nhiên và chuẩn xác hơn.

17 nét

HÁN VIỆT: TỰ TỪNG

HSK 5

Tính từ / Động từ / Phó từ

#1276

自动

zì dòng

tự động, tự giác, chủ động

新一代全自动无人驾驶重型货运列车依托北斗高精度智能控制系统，实现了全程无人干预的自主平稳运行。

Xīn yí dài quán zì dòng wú rén jià shì zhòng xíng huò yùn liè chē yī tài běi dòu gāo jīng dù zhì néng kòng zhì xì tǒng, shí xiàn le quán chéng wú rén gān yǔ de zì zhǔ píng wěn yùn xíng.

Thế hệ đoàn tàu chở hàng hạng nặng tự hành không người lái hoàn toàn tự động mới dựa vào hệ thống điều khiển thông minh độ chính xác cao Bắc Đẩu đã thực hiện vận hành tự chủ êm ái trên toàn tuyến mà không cần con người can thiệp.

23 nét

HÁN VIỆT: TỰ ĐỘNG

HSK 5

Tính từ / Danh từ

#1277

自豪

zì háo

tự hào, hãnh diện; niềm tự hào

当在国际空间站听到来自祖国母语的亲切新年问候时，全体在轨航天员心中腾升起无比的自豪与光荣。

Dāng zài guó jì kōng jiān tīng dào lái zì zǔ guó mǔ yǔ de qīn qiè xīn nián wèn hòu shí, quán tǐ zài guī háng tiān yuán xīn zhōng shèng téng qí wú bǐ de zì háo yǔ guāng róng.

Khi lắng nghe lời chúc mừng năm mới ân cần bằng tiếng mẹ đẻ của Tổ quốc từ trạm vũ trụ quốc tế, trong lòng toàn thể phi hành gia trên quỹ đạo dâng trào niềm tự hào và vinh quang khôn xiết.

18 nét

HÁN VIỆT: TỰ HÀO

HSK 5

Tính từ / Động từ / Phó từ

#1278

自觉

zì jué

tự giác, có ý thức, tự biết

广大市民应当自觉践行绿色低碳环保生活理念，从垃圾分类投放与节水节电等点滴小事做起。

Guǎng dà shì mín yīng dāng zì jué jiàn xíng lǜ sè dī tàn xūn bǎo shēng huó lí niàn, cóng lǎi jī fēn lèi tóu fàng yǔ jié shuǐ jié diàn děng diǎn dī xiǎo shì zuò qǐ.

Đồng đảo người dân cần tự giác thực hành triết lý lối sống xanh giảm phát thải bảo vệ môi trường, bắt đầu từ những việc nhỏ bé thường nhật như phân loại rác thải và tiết kiệm điện nước.

17 nét

HÁN VIỆT: TỰ GIÁC



HSK 5

Tính từ

#1279

自私

zì sī

ích kỷ, vụ lợi riêng

在关乎集体利益与大局安危的关键时刻，绝不能只顾一己私利的狭隘自私行为，而要顾全大局、团结互助。

Zài guān hū jī tǐ lì yǔ dà jú ān wēi de guān jiàn shí kè, jué bù néng zhǐ gù yī jǐ sī lì de xiǎ ài zì sī xíng wéi, ér yào gù quán dà jú, tuán jié hù zhù.

Vào những thời khắc then chốt liên quan đến lợi ích tập thể và sự an nguy của đại cục, tuyệt đối không được có hành vi ích kỷ hẹp hòi chỉ nghĩ tới tư lợi cá nhân của riêng mình, mà phải biết nhìn nhận đại cục toàn thể và đoàn kết tương trợ lẫn nhau.

22 nét

HÁN VIỆT: TỰ TƯ

HSK 5

Tính từ / Danh từ

#1280

自信

zì xìn

tự tin, sự tự tin

坚定中国特色社会主义道路自信、理论自信、制度自信、文化自信，是中华民族迈向伟大复兴的强大精神力量。

Jiān dìng zhōng guó tè sè shè huì zhǔ yì dào lù zì xìn, lǐ lùn zì xìn, zhì dù zì xìn, wén huà zì xìn, shì zhōng huá mín zú mài xiàng wèi dà fù xīng de qiáng dà jīng shén lì liàng.

Kiên định tự tin về con đường, tự tin về lý luận, tự tin về thể chế, tự tin về văn hóa của chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc là sức mạnh tinh thần hùng hậu để dân tộc ta vững bước tiến tới phục hưng vĩ đại.

19 nét

HÁN VIỆT: TỰ TÍN

HSK 5

Danh từ / Tính từ

#1281

自由

zì yóu

tự do

法律既充分保障每一位公民依法享有的广泛民主权利与自由，也明确规定了行使自由不得损害国家与集体利益。

Fǎ lǜ jì chōng fèn bǎo zhàng měi yī wèi gōng mǐn yǐ fǎ xiǎng yǒu de guǎng fàn mǐn zhǔ quán lì yǔ zì yóu, yě míng què guī dìng le xíng shǐ zì yóu bù dé sǔn hài guó jiā yǔ jī tǐ lì yì.

Pháp luật vừa bảo đảm đầy đủ các quyền dân chủ và tự do sâu rộng mà mỗi công dân được hưởng theo luật định, lại vừa quy định rõ ràng rằng việc thực thi tự do không được làm tổn hại đến lợi ích của Nhà nước và tập thể.

23 nét

HÁN VIỆT: TỰ DO

HSK 5

Tính từ / Động từ / Phó từ

#1282

自愿

zì yuàn

tự nguyện, bằng lòng, tình nguyện

来自全国各大医学院校的数千名优秀青年医学毕业生，自愿报名参加支援西部偏远基层医疗卫生志愿服务行动。

Lái zì quán guó gè dà yī xué yuàn xiào de shù qiān míng yōu xiù qīng nián yī xué bì yè shēng, zì yuàn bào míng cān jiā zhī yuán xī bù piān yuǎn jī céng yī liáo wèi shēng zhì yuán fú wú xíng dòng.

Hàng ngàn sinh viên tốt nghiệp y khoa xuất sắc đến từ các trường đại học y khoa lớn trên toàn quốc đã tự nguyện đăng ký tham gia chương trình tình nguyện viên y tế hỗ trợ y tế cơ sở vùng sâu vùng xa miền Tây.

20 nét

HÁN VIỆT: TỰ NGUYỆN

HSK 5

Tính từ / Động từ / Danh từ

#1283

综合

zōng hé

tổng hợp, toàn diện; tổng hợp hóa

国家综合性立体交通规划纲要明确提出，构建便捷顺畅、经济高效、绿色集约、智能先进的现代化综合立体交通体系。

Guó jiā zōng hé xù xíng lì tǐ jiāo tōng wǎng guī huà gāng yào míng què tí chū, gòu jiàn biàn chǎng, jīng jì gāo xiào, lǜ sè jí yuē, zhì néng xiān jìn de xiān dài huà zōng hé lì tǐ jiāo tōng tǐ xì.

Để cương Quy hoạch Mạng lưới Giao thông Lập thể Tổng hợp Quốc gia đã nêu rõ việc xây dựng hệ thống giao thông lập thể tổng hợp hiện đại thuận tiện thông suốt, kinh tế hiệu quả cao, xanh tập trung và thông minh tiên tiến.

17 nét

HÁN VIỆT: TỔNG CẤP

HSK 5

Danh từ

#1284

宗教

zōng jiào

tôn giáo

国家依法保护公民的宗教信仰自由权利，坚持我国宗教中国化方向，积极引导宗教与社会主义社会相适应。

Guó jiā yī fǎ bǎo hù gōng mǐn de zōng jiào xìn yáng zì yóu quán lì, jiān chí wǒ guó zōng jiào zhōng guó huà fāng xiàng, jī yǐn dǎo zōng jiào yǔ shè huì zhǔ yì shè huì xiāng shì yīng.

Nhà nước bảo vệ quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo của công dân theo quy định pháp luật, kiên trì định hướng Trung Quốc hóa các tôn giáo, tích cực hướng dẫn tôn giáo thích ứng với xã hội xã hội chủ nghĩa.

23 nét

HÁN VIỆT: TỔNG GIÁO

HSK 5

Danh từ

#1285

总裁

zǒng cái

tổng giám đốc, chủ tịch điều hành, CEO

跨国高科技集团全球执行总裁在接受专访时表示，将持续加大对中国超大规模绿色数字化创新市场的长期投资。

Kuà guó gāo kē jì jī jī tuán quán qiú zhǐ xíng zǒng cái zài jiē shòu zhuān fāng shí biào shì, jiāng chí xù jiā dà duì zhōng guó chāo dà guī mó lǜ sè shù zì huà chuàng xīn shì chǎng de cháng qī tóu zī.

Tổng Giám đốc Điều hành Toàn cầu của Tập đoàn Công nghệ Cao Xuyên Quốc gia trong buổi trả lời phỏng vấn độc quyền đã bày tỏ sẽ tiếp tục tăng cường đầu tư dài hạn vào thị trường đổi mới sáng tạo số hóa xanh siêu quy mô của Trung Quốc.

20 nét

HÁN VIỆT: TỔNG TÀI

HSK 5

Phó từ

#1286

总共

zǒng gòng

tổng cộng, tất cả gồm có

本届全球数字经济博览会总共吸引了来自全球七十多个国家和地区的千余家行业领军企业同台参展。

Běn jiè quán qiú shù zì jīng jì bō lǎn huì zǒng gòng xī yǐn le lái zì quán qiú qī shí duō gè guó jiā hé dì qū de qiān yǔ jiā háng yè lǐng jūn qī yè zǒng tái cān zhǎn.

Hội chợ Kinh tế Số Toàn cầu lần này tổng cộng đã thu hút hơn 1.000 doanh nghiệp đầu ngành đến từ hơn 70 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới cùng nhau tham gia trưng bày triển lãm.

21 nét

HÁN VIỆT: TỔNG CỘNG

HSK 5

Danh từ

#1287

总理

zǒng lǐ

Thủ tướng, Thủ tướng Chính phủ

国务院总理在全国人民代表大会上代表中央人民政府作《政府工作报告》，全面回顾与部署国家经济社会发展任务。

Guó wu yuán zǒng lǐ zài quán guó rén mín dài biào dà huì shàng dài biào zhōng guó yǎng rén mǐn zhèng fú zuò 《zhèng fú gōng zuò bào gào》, quán miàn huí gù yǔ bù shǔ guó jiā jīng jì shè huì fā zhǎn wú.

Thủ tướng Quốc vụ viện (Thủ tướng Chính phủ) đại diện cho Chính phủ Nhân dân Trung ương trình bày 'Báo cáo Công tác Chính phủ' tại Đại hội Đại biểu Nhân dân toàn quốc (Quốc hội), tổng kết toàn diện và triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

19 nét

HÁN VIỆT: TỔNG LÝ



HSK 5

Phó từ

#1288

总算

zǒng suàn

cuối cùng cũng, rốt cuộc thì (sau bao gian truân)

经过研发攻坚团队历时五年上千个日日夜夜的不懈奋战，这款国家级重点工业软件总算成功实现完全自主可控。

Jīng guò yán fā gōng jiǎn tuán duì lì shí wù nián shàng qiān gè rì rì yè yè de bù xié fèn zhàn, zhè kuǎn guó jiā jí zhòng diǎn gōng yè ruǎn jiàn zǒng suàn chéng gōng shí xiàn wán quán zì zhǔ kě kòng.

Trải qua hành trình chiến đấu kiên trì không ngừng nghỉ suốt 5 năm ròng rã với hàng ngàn ngày đêm của đội ngũ nghiên cứu phát triển, phần mềm công nghiệp trọng điểm cấp quốc gia này cuối cùng cũng đã thực hiện thành công việc hoàn toàn tự chủ tự kiểm soát.

📖 24 nét

HÁN VIỆT : TỔNG TOÁN

HSK 5

Danh từ

#1289

总统

zǒng tǒng

Tổng thống (nguyên thủ quốc gia)

受邀来华进行国事访问的外国总统对中国在绿色低碳与高速铁路建设领域取得的瞩目成就给予了高度评价。

Shòu yāo lái huá jìn xíng guó shì fǎng wèn de wài guó zǒng tǒng duì zhōng guó zài lǜ sè dī tàn yǔ gāo sù tiě lù jiàn shè lǐng yù qǔ dé de zhǔ mù chéng jiù jǐ yǔ yǔ le gāo dù píng jià.

Vị Tổng thống nước ngoài nhận lời mời sang thăm cấp Nhà nước tới Trung Quốc đã dành sự đánh giá rất cao cho những thành tựu rực rỡ lĩnh danh mà Trung Quốc đạt được trong lĩnh vực phát triển xanh giảm phát thải và xây dựng đường sắt cao tốc.

📖 24 nét

HÁN VIỆT : TỔNG THỐNG

HSK 5

Liên từ

#1290

总之

zǒng zhī

tóm lại, nói tóm lại, tựu trung lại

总之，唯有坚持科技自立自强与高水平对外开放协同推进，才能在全球科技与产业变革大潮中赢得战略主动。

Zǒng zhī, wéi yǒu jiān chí kē jì zì lì zì zì qiáng yǔ gāo shuǐ píng duì wài kāi fàng xié tóng tuī jìn, cái néng zài quán qú kē jì yǔ chǎn yè biàn gé dà cháo zhōng yíng dé zhàn lüè zhǔ dòng.

Nói tóm lại, chỉ có kiên trì thúc đẩy đồng bộ giữa tự chủ tự cường khoa học công nghệ cùng mở cửa đối ngoại ở trình độ cao mới có thể giành thế chủ động chiến lược giữa làn sóng chuyển đổi công nghiệp và khoa học công nghệ toàn cầu.

📖 20 nét

HÁN VIỆT : TỔNG CHI

HSK 5

Động từ / Danh từ

#1291

组合

zǔ hé

tổ hợp, kết hợp, phối hợp; bộ tổ hợp

空间站核心舱、实验舱与载人飞船成功实现六舱在轨交会对接，构成了蔚为壮观的在轨空间站组合体。

Kōng jiàn zhàn hé xīn cāng, shí yàn cāng yǔ zài rén fēi chuán chéng gōng shí xiàn liù cāng zài guǒ jiāo huì duì jiē, gòu chéng le wèi wéi zhuàng guān de zài guǒ kōng jiàn zhàn zǔ hé tǐ.

Khoang lõi trạm vũ trụ, khoang thí nghiệm cùng tàu vũ trụ chở người đã ghép nối thành công 6 khoang trên quỹ đạo, tạo nên một tổ hợp trạm không gian trên quỹ đạo vô cùng tráng lệ nguy nga.

📖 17 nét

HÁN VIỆT : TỔ CÁP

HSK 5

Động từ

#1292

阻止

zǔ zhǐ

ngăn cản, ngăn chặn, cản trở

任何外来的科技围堵与单边霸凌，都绝不可能阻止中国人民追求美好生活与推进中国式现代化的坚定步伐。

Rèn hé wài lái de kē jì wéi dǔ yǔ dān biān bà líng, dōu jué bù kě néng zǔ zhǐ zhōng guó rén mín zhuī qiú měi hǎo shēng huó yǔ tuī jìn zhōng guó shì xiàn dài huà de jiān dìng bù fá.

Bất kỳ sự bao vây kim kẹp công nghệ và chèn ép đơn phương nào từ bên ngoài cũng tuyệt đối không thể ngăn chặn được bước chân kiên định của nhân dân ta trên con đường mưu cầu cuộc sống tươi đẹp và đẩy mạnh hiện đại hóa đất nước.

📖 18 nét

HÁN VIỆT : TRỞ CHỈ

HSK 5

Danh từ

#1293

祖国

zǔ guó

Tổ quốc, đất nước

把个人的理想追求自觉融入党和国家事业之中，用青春热血与实际行动报效伟大的祖国。

Bǎ gè rén de lǐ xiǎng zhuī qiú zì jué róng rù dǎng hé guó jiā shì yè zhī zhōng, yòng qīng chūn xuè yǔ shí jì xíng dòng bào xiào wēi dà de zǔ guó.

Tự giác hòa quyện lý tưởng hoài bão theo đuổi của cá nhân vào sự nghiệp của Đảng và đất nước, dùng dòng máu nóng tuổi trẻ cùng hành động thực tế để báo đáp Tổ quốc vĩ đại.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : TỔ QUỐC

HSK 5

Danh từ

#1294

祖先

zǔ xiān

tổ tiên, tiền nhân, tổ phụ

中华优秀传统文化凝聚着千百年来古代先贤祖先的深邃智慧，是中华民族生生不息的精神基因与根脉。

Zhōng huá yōu xiù chuán tǒng wén huà níng jù zhe qiān bǎi nián lái gǔ dài xiān xiān zǔ xiān de shēn suì zhì huì, shì zhōng huá mín zú shēng shèng bù xī de jīng shén jī yīn yǔ gēn mài.

Văn hóa truyền thống tốt đẹp kết tinh trí tuệ sâu sắc của các bậc tiền nhân tổ tiên hàng ngàn năm qua, là cội nguồn và bộ gen tinh thần giúp dân tộc ta trường tồn sinh sôi nảy nở.

📖 23 nét

HÁN VIỆT : TỔ TIÊN

HSK 5

Tính từ / Động từ

#1295

醉

zuì

say, say sưa, say đắm; làm say đắm

漫步在十里桃花盛开的江南春景之中，微风拂面、花香袭人，令人如痴如醉、流连忘返。

Màn bù zài shí lǐ táo huā shèng kāi de jiāng nán chūn jǐng zhī zhōng, wēi fēng fú miàn, huā xiāng xī rén, líng rén rú chí rú zuì, liú lián wàng fǎn.

Dạo bước giữa cảnh sắc mùa xuân Giang Nam ngập tràn sắc hoa đào mười dặm nở rộ, gió nhẹ mơn man, hương hoa ngào ngạt khiến lòng người say đắm mê mẩn quên cả lối về.

📖 11 nét

HÁN VIỆT : TUÝ

HSK 5

Danh từ / Phó từ

#1296

最初

zuì chū

ban đầu, khởi đầu, thoạt đầu

不忘初心，方得始终；无论走得有多远，我们都要始终牢记当初立志科研报国时的最初崇高梦想。

Bù wàng chū xīn, fāng dé shǐ zhōng; wú lùn zǒu dé duō yuǎn, wǒ men dōu yào yào shǐ zhōng láo jì dāng chū zhī zhì kē yán bào guó shí de zuì chū chóng gāo mèng xiǎng.

Không quên tâm niệm ban đầu mới có thể đi tới thành công sau cùng; dẫu có đi xa đến đâu, chúng ta đều phải luôn khắc ghi ghi nhớ mơ ước ban đầu khi hạ quyết tâm dấn thân cống hiến cho đất nước bằng khoa học.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : TỐI SƠ


HSK 5

Danh từ

#1297

罪犯

zuì fàn
tội phạm, kẻ phạm tội

公安机关依托全国大数据协同研判平台与智能人脸比对系统，在数小时内将潜逃多年的重大刑事罪犯抓捕归案。

Gōng ān jī guān yī tuō quán guó dà shù jù xié tóng yán pàn píng tái yǔ zhì néng rén liǎn bǐ duì xì tǒng, zài shù xiǎo shí nèi jiāng qián táo duō nián de zhòng dà xíng shì zuì fàn zhuā bǔ guī àn.

Cơ quan công an dựa vào nền tảng phối hợp phân tích dữ liệu lớn toàn quốc cùng hệ thống so khớp khuôn mặt thông minh đã truy bắt quý án tên tội phạm hình sự nguy hiểm trốn truy nã nhiều năm chỉ trong vòng vài giờ đồng hồ.

22 nét

HÁN VIỆT : TỘI PHẠM

HSK 5

Động từ / Danh từ

#1298

尊敬

zūn jìng
tôn kính, kính trọng, kính cẩn

尊师重教是中华民族优良传统，全社会应当形成尊重知识、尊重人才、尊重创造的崇高良好风尚。

Zūn shī zhòng jiào shì zhōng huá mín zú de yōu liáng chuán tǒng, quán shè huì yīng dāng xíng chéng zūn zhòng zhī shí, zūn zhòng rén cái, zūn zhòng chuàng zào de chóng gāo liáng hǎo fēng shàng.

Tôn sư trọng đạo là truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc ta, toàn xã hội cần hình thành nên phong trào tốt đẹp cao quý tôn trọng tri thức, tôn trọng nhân tài và tôn trọng sự sáng tạo.

17 nét

HÁN VIỆT : TÔN KÍNH

HSK 5

Động từ

#1299

遵守

zūn shǒu
tuân thủ, chấp hành, tuân theo (quy định, luật pháp)

每一位公民都应当自觉遵守宪法法律与社会公德规范，共同维护文明和谐、秩序井然的法治社会环境。

Měi yī wèi gōng mǐn dōu yīng dāng zì jué zūn shǒu xiàn fǎ fǎ lǚ yǔ shè huì gōng dé guī fàn, gòng tóng wéi hù wén míng hé xié, zhì xù jǐng rán de fǎ zhì shè huì huán jīng.

Mỗi một công dân đều cần tự giác tuân thủ hiến pháp, pháp luật cùng các chuẩn mực đạo đức cộng đồng xã hội, chung tay giữ gìn môi trường xã hội pháp trị văn minh hài hòa và trật tự nề nếp kỷ cương.

19 nét

HÁN VIỆT : TUÂN THỦ

HSK 5

Danh từ

#1300

作品

zuò pǐn
tác phẩm (nghệ thuật, văn học, khoa học)

这部深刻反映我国脱贫攻坚伟大史诗的现实主义文学作品，荣获了全国精神文明建设“五个一工程”优秀作品奖。

Zhè bù shēn kè fǎn yǐng wǒ guó tuō pín gōng jiàn wēi dà shǐ shī de xiàn shí zhǔ yì wén xué zuò pǐn, róng huò le quán guó jīng shén wén míng jiàn shè "wǔ gè yī gōng chéng" yōu xiù zuò pǐn jiǎng.

Tác phẩm văn học mang tính hiện thực phản ánh sâu sắc thiên anh hùng ca xóa đói giảm nghèo vĩ đại của nước ta đã vinh dự đạt giải tác phẩm xuất sắc 'Công trình 5 mục tiêu' xây dựng văn minh tinh thần toàn quốc.

22 nét

HÁN VIỆT : TÁC PHẨM

HSK 5

Giới từ / Động từ / Danh từ

#1301

作为

zuò wéi
với tư cách là, với vai trò là; hành vi, đóng góp

作为新时代的青年科技工作者，我们要勇担时代重任，把个人的科学理想自觉融入国家科技强国建设的伟大实践中。

Zuò wéi xīn shí dài de qīng nián kē jì gōng zuò zhě, wǒ men yào yǒng dān shí dài zhòng rèn, bǎ gè rén de kē xué lǐ xiǎng zì jué róng rù guó jiā kē jì qiáng guó jiàn shè de wēi dà shí jiàn zhōng.

Với tư cách là những cán bộ khoa học công nghệ trẻ thời đại mới, chúng ta cần dũng cảm gánh vác sứ mệnh thời đại, tự giác hòa quyện lý tưởng khoa học của riêng mình vào thực tiễn vĩ đại xây dựng cường quốc khoa học công nghệ đất nước.

24 nét

HÁN VIỆT : TÁC VI

HSK 5

Danh từ / Động từ

#1302

作文

zuò wén
bài văn, tập làm văn; làm văn

语文老师课堂上指导同学们在写作文时要善于观察生活细节、抒发真情实感，切忌虚假空洞的辞藻堆砌。

Yǔ wén lǎo shī zài kè táng shàng zhǐ dǎo tóng xué men zài xiě zuò wén shí yào shàn yú guān chá shēng huó xì jié, shū fā zhēn qíng shí gǎn, qiè jì xū jiǎ kōng dòng de cí zǎo duī qī.

Thầy giáo dạy Ngữ văn tại lớp học đã hướng dẫn các bạn học sinh khi viết bài tập làm văn cần giới quan sát các chi tiết trong đời sống, bộc bạch cảm xúc và tình cảm chân thật, tuyệt đối tránh việc chấp vá từ ngữ sáo rỗng giả tạo.

18 nét

HÁN VIỆT : TÁC VĂN

🎉 CHÚC MỪNG BẠN ĐÃ HOÀN THÀNH TOÀN BỘ 1302 TỪ HSK 5!

- ☐ Đã đọc thuộc lòng 100% phiên âm Pinyin
- ☐ Đã nhớ trọn vẹn âm Hán Việt để hiểu gốc từ
- ☐ Đã quét mã QR nghe giọng đọc chuẩn Bắc Kinh
- ☐ Đã thi thử trực tuyến đạt điểm mục tiêu


Sẵn sàng tiến tới HSK 6! 🚀

LỘ TRÌNH CHINH PHỤC HÁN NGỮ FOXHSK

Đồng hành cùng hàng vạn học viên Việt Nam bứt phá chứng chỉ HSK & HSKK với phương pháp học tập cá nhân hóa chuẩn thể hệ mới.

BẬC SƠ CẤP

HSK 1 – 2 – 3

Xây dựng nền tảng phát âm chuẩn Bắc Kinh, nắm chắc bộ thủ, cấu trúc ngữ pháp cơ bản và phản xạ giao tiếp đời sống thường nhật.

BẬC TRUNG CẤP

HSK 4 – 5

Mở rộng 1.200 – 2.500 từ vựng thực chiến, rèn luyện kỹ năng đọc hiểu chuyên sâu, chinh phục học bổng du học toàn phần Trung Quốc.

BẬC CAO CẤP

HSK 6 & HSK 7–9

Làm chủ văn phong học thuật, thương mại và dịch thuật song ngữ. Đạt ngưỡng ngôn ngữ tinh thông như người bản xứ.



Phòng Thi Thử HSK Trực Tuyến

Bộ đề thi thật có bấm giờ, chấm điểm tự động & giải thích chi tiết



Học Từ Vựng Thông Minh SRS

Thuật toán ghi nhớ ngắt quãng tối ưu theo đường cong quên lãng



Tập Viết Chữ Hán Động Chuẩn Nét

Mô phỏng thứ tự nét bút chuẩn giáo khoa kèm quy tắc bút thuận



Trợ Lý AI Cáo Foxi 24/7

Giải đáp ngữ pháp, dịch song ngữ và chỉnh sửa lỗi sai bài thi

Tham Gia Hệ Sinh Thái Học Tập FoxHSK

Truy cập website chính thức để thi thử đề HSK miễn phí, tra cứu hơn 11.000 từ vựng và tải trọn bộ tài liệu học tập độc quyền.

[TRUY CẬP FOXHSK.COM →](https://foxhsk.com)

